THƯỢNG ĐẾ GIẢNG CHƠN LÝ

Kim Thân Cha

Copyright © 2002, 2006
by Kim Than Cha

All Rights Reserved
Printed in VietNam
November 2006

Unicode version
Second Edition, Set in San Jose, California

NAM MÔ
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VÔ CỰC ĐẠI CHÍ TÔN

OCTOBER – 2006
VIỆT NAM

THAY LỜI TỰA[1]

Nguyên văn vấn thư nêu thắc mắc về việc hình thành quyển bửu kinh *"Thượng Đế Giảng Chơn Lý"* và giáo huấn đáp lời của Kim Thân Cha.

Cali...1985

Kính thưa Cha

Trước tiên con kính xin đảnh lễ Cha và kính chúc Cha những điều tốt lành nhất cho năm mới vừa đến.

Bao năm qua, lạc lõng nơi xứ người, lòng con luôn nhớ quê hương vẫn còn chìm đắm trong tối tăm đau khổ. Thưa Cha, ngoài giờ làm việc, lúc rảnh rỗi con vẫn thích nghiên cứu về triết học, khoa học, giáo lý các tôn giáo. Thú thật, tuy con không chống đối bất cứ tôn giáo nào, nhưng vẫn nhận thấy trong tôn giáo đầy dẫy điều mê tín, nhất là những tôn giáo buộc người ta phải tin nhiều điều mà khoa học ngày nay không chấp nhận được. Cả khoa học cũng còn nhiều điều lầm lạc, vẫn còn đang tìm dò sự thật như người mù đi trong đêm tối. Trong nỗi thất vọng thường trực với bao điều kiếm tìm không thỏa mãn trong cuộc sống, bỗng nhiên hội ngộ một duyên may chưa từng có: Tình cờ con được đọc quyển *"Thượng Đế Giảng Chơn Lý"*. Thật không lời nào diễn tả được cảm xúc dâng trào! ... Tâm hồn

con bừng sáng lâng lâng như được tưới cam lồ…Thực ra, cảm giác nầy không phải riêng con. Nhiều người mà con quen biết, sau khi đọc quyển kinh đều có cảm xúc như vậy. Con còn được biết, một triết gia nổi tiếng trong cộng đồng người Việt mà nhiều tác phẩm triết học của ông con rất ngưỡng mộ *(Linh mục giáo sư K.Đ.)*, nghe nói rằng, sau khi nghiền ngẫm thâm sâu quyển bửu kinh nầy, ông đã không tiếc lời khen ngợi và không ngần ngại tôn vinh Kim Thân Cha như một vị hiền triết thượng thặng tầm cỡ thế giới.

Kính thưa Cha, giá trị vĩ đại của quyển bửu kinh khiến lòng con bồi hồi xúc động, lòng khao khát muốn biết thêm chi tiết xung quanh quyển chơn kinh nhưng chẳng có tư liệu gì rõ rệt ngoài mấy chữ *"những góp nhặt rải rác ở những buổi thuyết giảng trong hai năm"*… ở phần lời tựa của quyển kinh. Vậy kính xin Cha, nếu có thể, ban ơn giảng dạy chi tiết hơn về việc hình thành quyển bửu kinh mà giá trị minh triết còn cho muôn đời sau.

Trân trọng kính bái
T.M.

ĐÁP: À, các con muốn biết chi tiết hơn về việc hình thành quyển kinh. Thật sự, tài liệu trong quyển kinh nầy là những góp nhặt rải rác

qua những băng từ hiếm hoi, ghi lại được một số buổi thuyết giảng mà chắc chắn việc thu băng vào thời điểm đó không thể tổ chức chu đáo được.

Vào đầu năm 1977, Cha xuất hiện trong phái Vô Vi trong thế ẩn dạng, chỉ Lương Sĩ Hằng và đôi khi, một số ít người có căn duyên được gặp và nghe Cha thuyết giảng. Thật đáng tiếc, rất nhiều siêu lý trong giai đoạn nầy được diễn giảng không có thu băng. Sang năm 1978, Cha chuyển đến Tân Dân Đàn làm việc với phái Minh Đức Nho Giáo. Nhờ vậy các con có tư liệu một số buổi đàn cơ có Kim Thân Cha dự chứng đàn. Đầu năm 1979, Cha quyết định đi quy ẩn. Được tin nầy, các con phái Minh Đức Nho Giáo, các con phái Vô Vi làm lễ tiễn Cha đi, rồi thì đạo tâm các tỉnh các nơi hay tin kéo đến Tân Dân Đàn viếng Cha rất đông. Trước tình huống đặc biệt nầy, Cha cũng mở cửa hội ngộ cùng con cái trước lúc lên đường, cho nên mỗi ngày, hằng vài trăm con gồm nhiều màu sắc, nào phái Nho Giáo, phái Vô Vi, nào Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Khai Huỳnh Đạo vv.....Tự sắp xếp theo từng nhóm, nối đuôi nhau từ 8g sáng đến 9g tối để viếng thăm tiễn biệt, nhân tiện nêu mọi thắc mắc về chơn lý xin Cha giảng giải. Sự kiện đặc biệt nầy kéo dài từ ngoài tết cho đến đầu tháng hai âm lịch năm Kỷ Mùi 1979 là lúc Cha rời Tân Dân Đàn Khổng Thánh Miếu. Khoảng

trung tuần tháng hai âm lịch, một nhóm đạo hữu thuộc phái Thiên Khai Huỳnh Đạo, Long Hoa Hải Hội Đàn, được thiên ý chuyển đại duyên lo công quả rước Cha ẩn cư. Thế rồi, thời gian ngắn sau đó, Cha có nhận từ Thiền Đường Hồ Văn Em xin Cha duyệt 1 tập tư liệu chép lại từ băng ghi âm những câu vấn đạo và những lời giải đáp chơn lý của Cha. Quả thật, khi xem qua, Cha thấy quá nhiều thiếu sót so với những gì Cha giảng dạy trước đó, có thể vì tình hình cấp bách không tiện tổ chức chu đáo việc thu băng, hoặc băng từ bị phân tán thất lạc nhiều nơi không rõ. Tình thế nầy, thôi thì, để có kinh văn giảng giải chơn lý, Cha đã duyệt lại toàn bộ tư liệu, bổ túc thêm, sắp xếp những lời rao giảng cho mạch lạc, sáng sủa, cấu thành 63 câu vấn đáp để các con dễ tham khảo tu học. Sau đó, Hoàng Bình thuộc nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo xin được công quả đánh máy, và rồi, khoảng trung tuần tháng 4 âm lịch tức tháng 5 dương lịch năm 1979, quyển kinh văn *"Thượng Đế Giảng Chơn Lý"* với 63 câu vấn đáp, phục vụ con người tu học tiến hóa đã ra đời. Tiếp đến, thiền đường Hồ Văn Em được nhận quyển kinh để in ra phổ biến. Mới vừa qua, Cha có nhận quyển kinh ấn hành ở hải ngoại. Ấn bản nầy có thêm phần phụ lục đăng bổ sung những bài giảng từ năm 1977 đến 1984, trong đó có bài giảng cho tín đồ Cao Đài, tín đồ Thiên Chúa

Giáo, những bài nói chuyện với một nhóm nhỏ đạo hữu thuộc phái Thiên Khai Huỳnh Đạo nơi Cha ẩn ngự. Nhóm nầy thuộc Long Hoa Hải Hội Đàn nhưng vì không tiện duyên nên Cha không trực tiếp làm việc với toàn nhóm, cũng không đến trụ sở hành lễ tham dự chứng đàn, vậy để giải thích thắc mắc tại sao không có băng từ hay tài liệu dự chứng đàn ở Long Hoa Hải Hội, không có băng từ hay tài liệu sinh hoạt với hội thánh tuyển do Đàn Long Hoa Hải Hội sắc phong, và hội thánh tuyển nầy cùng với đàn cơ Long Hoa Hải Hội đã được cha khuyên cũng như chuyển ý lực cho giải tán vào năm 1983 khi nội tình cơ bút có những dấu hiệu tiêu cực, huyễn hoặc xuất hiện, và có phảng phất ý đồ phàm tâm đồng tử kéo về chuyện động loạn thời cuộc hơn phần minh triết tu học.

Giờ đây, nhìn lại chặng đường đã qua, từ 1976 đến năm nay tức 1985, thật biết bao chông gai, biết bao gian khổ mà Cha và chúng con cùng lướt dặm! Phải thấy rằng, giữa bao nguy nan chết chóc, bao khốn khó dập dồn, tình yêu thương linh diệu bao la của Cha Trời vẫn cố xuyên qua tầng khí địa ngục trần gian âm u, dày đặc nghiệp quả dục vọng sát phạt, để can thiệp cứu khổ con người. Dẫu biết rằng con cái nhớ mong khao khát, chỉ hiếm hoi được hội ngộ phần hữu thể của Cha vào những dịp lễ Tết mấy năm qua, và rồi, dù trong cơ quy ẩn với vô vàn

thử thách khổ hành, chịu đựng gánh vác những đòn khốc liệt của kỳ ba nơi Phật địa, thật lành thay, nguồn tuệ giác của càn khôn vũ trụ cùng với Kim Thân Cha vẫn cố gắng rải pháp khai minh chơn lý siêu diệu mà quyển kinh nầy đã quá đủ cho phần lương thực thiêng liêng, cho hành trang tu tập của bao kiếp làm người!... Lành thay! Không được diện kiến Kim Thân Cha mà các con vẫn hưởng được nguồn minh triết của đất trời âm thầm nhắc nhở, dìu dắt, dẫn tiến tâm linh trong cơ loạn thế! Âu đấy cũng là một phong cách làm việc đầy hảo ý của Kim Thân Cha, phong cách nầy tích cực, vừa hiệu quả minh triết, vừa tránh cảnh con người chạy theo hình tướng, chạy theo thanh quang điển lành với tinh thần cuồng tôn mê tín, vọng cầu ỷ lại để rồi đi lạc nẻo. Sắp tới đây sẽ biến động dập dồn, khổ nạn vì thiên tai địa ách do môi sinh bị hủy phá, khổ nạn vì đạo đức suy đồi, vì con người dùng đủ thứ chiêu bài để sát phạt và tàn hại lẫn nhau trên toàn thế giới, nhất là nơi Phật địa. Đạo đời đều phải trải qua những đòn khảo thí buổi hạ ngươn mạt kiếp theo nghiệp lực nhân quả, để con người được học hỏi và sàng lọc trình độ tiến hóa. Sẽ có nhiều chuyển biến đặc biệt dị thường: **Thiên cơ vào giờ chót đột biến cải sửa thay đổi rất nhiều theo sự chuyển biến của dịch lý, sẽ có ngày giờ triển hạn cho các con dọn mình** như Cha đã dự báo trong bài nói chuyện

với một nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo dịp đầu xuân Nhâm Tuất (1982). Dù bao biến động loạn thế, nhưng trời đất vẫn âm thầm tạo điều kiện cho chúng con tu học, **triển hạn ngày giờ để các con dọn mình tu học cho kịp sang thánh đức.** Vậy chúng con hãy tận dụng cơ hội, tích cực tu sửa thân tâm, nhất là những con tu thiền, càng phải nhớ luôn quay vào trong kiểm soát mình, dụng pháp trụ điển để tránh đảo điên thế sự, tránh loạn tâm vì những trò tung tin xuyên tạc, vì những nọc độc gieo rắc hoang mang, gây phân biệt, chia rẽ, ghen tỵ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta ngã mạn, chia phe lập nhóm, đấu đá lẫn nhau, khiến các con vấp ngã trở ngại con đường về và gây trở ngại cơ *"Hòa Quy"* của thiên địa!

Bủa vây bởi bao biến động, kẻ hiểu biết lo trụ tâm định tánh, quán chiếu mọi điều…thì ra, chỉ là **cái bóng ảo ảnh, là những màn gây rối huyễn hoặc, là đòn phép hiểm hóc, là bẫy rập của con Ma khảo thí gieo rắc loạn tâm, gây bao biến thế theo đề thi *"Hòa Quy"* của ngươn cơ lần nầy,** mà Cha đã cảnh báo, nhắc nhở ở câu vấn đáp 63, hay rải rác trong một số bài huấn từ trước khi Cha ra đi quy ẩn.

Thôi thì hôm nay, nhân nói qua về sự hình thành quyển kinh, Cha cũng có đôi lời nhắn nhủ: **Phúc đức thay cho con nào xem kinh, nếu cảm nhận là sáng suốt minh triết, thì hãy**

thật sống với minh triết đó, tích cực thật tâm tu thân, sửa mình, để vượt qua cơn khảo thí và được tuyển chọn vào chu kỳ Thánh Đức sắp đến!

Cha ban ơn cho tất cả các con!

---

[1] **Chú thích:**

1) – Tài liệu vấn đáp nầy đã có từ năm 1985, dự kiến đăng bổ sung vào những ấn bản mới *"Thượng Đế Giảng Chơn Lý"*. Sau đó xảy ra nhiều biến cố phức tạp dập dồn trong giới đạo, và tài liệu trên tạm gác lại đến nay. Giờ đây, ấn bản lần nầy có duyên đăng lại một tư liệu vẫn còn giá trị hữu ích phục vụ mọi ý hướng tham khảo.

2) – Chơn kinh gồm hai phần:
Phần 1: 63 câu vấn đáp giải thích chơn lý.
Phần 2: Những bài thuyết giảng được sắp theo thứ tự thời gian từ năm 1977 đến 1984. Ấn bản nầy có bổ sung thêm bài giảng năm 1991 và lời nhắn nhủ năm 2005.

Lưu ý:

Ấn bản chơn kinh nầy (2006) đã được chính Kim Thân Cha duyệt lại và chứng nhận như bản gốc. Đạo tâm các nơi, nếu có nhã ý ấn tống phổ biến, yêu cầu phải tôn trọng nguyên bản. Mọi cải sửa sai lạc bản gốc đều bị xem là *"Thất Bản"*, không đúng chơn kinh *"THƯỢNG ĐẾ GIẢNG CHƠN LÝ"* rao giảng bởi Kim Thân Cha *(ví dụ: như bản in sai TĐGCL năm 2002 chẳng hạn, bị chen lộn những tài liệu không đúng của Kim Thân Cha giảng, v.v…)*

Phần 1

63 CÂU VẤN ĐÁP GIẢI THÍCH CHƠN LÝ

1. VẤN: Bạch Cha, phái Vô Vi chúng con được Ông Tám cho biết có điển Thượng Đế giáng thế. Tại sao Thượng Đế giáng thế?

ĐÁP: Vì trần gian sắp trải qua một cuộc biến thiên rất lớn để đưa nhơn loại bước vào một chu kỳ tiến hóa mới theo tiến trình vận chuyển của càn khôn. Do đó, Cha thấy cần thiết phải có **sự hiện diện tượng trưng** của Cha ở trần gian để hỗ trợ cho nhơn loại tiến sang một chu kỳ mới theo sự ấn định của thiên cơ.

2. VẤN: Thưa Cha, tại sao Thượng Đế phải cần xuống thế, khi Ngài là Đấng Toàn Năng Toàn Giác? Ngài chỉ cần sử dụng đến quyền năng của Ngài để biến đổi mọi việc theo ý Ngài muốn, thì tại sao Ngài phải cần xuống đây?

ĐÁP: Vì Ngài xét rằng, **sự hiện diện tượng trưng** của Ngài ở trần gian sẽ hỗ trợ tích cực và hữu hiệu hơn cho Cơ Tiến Hóa của nhơn loại. Các con nói đúng. Ngài là Đấng Toàn Năng Toàn Giác, và Ngài vận chuyển mọi việc bằng ý chí của Ngài. Nhưng rồi ý chí của Ngài thể hiện không những về mặt vô vi mà cả mặt hữu vi nữa.

Và nay, Ngài xét thấy sự hiện diện của Ngài, mặt hữu vi tại trần gian khiến cho công việc vận chuyển của Ngài dễ dàng hơn, trôi chảy hơn, hỗ trợ cho sự thể hiện ý chí của Ngài tốt đẹp hơn. Hiện diện bằng vô vi, thì ở đâu và lúc nào lại chẳng có Ngài? Bằng vô vi thì Ngài vẫn hằng có và hiện hữu khắp nơi. Song nay đã đến ngươn cuối của nhơn loại trên quả đất này, đã đến lúc Ngài xét thấy cần thể hiện Ngài mặt hữu vi, hầu gia tốc sự tiến hóa của nhơn loại cho kịp ngày giờ trước khi diễn ra Cơ Tận Diệt của thế giới. Cơ Tận Diệt này sẽ là một cuộc thanh lọc vĩ đại để tuyển chọn số nhơn loại đủ trình độ tiến hóa hầu bước sang một chu kỳ mới, tức là chu kỳ Thánh Đức của quả địa cầu này.

3. VẤN: Thưa Cha, như vậy cái toàn năng của Thượng Đế không đủ quyền lực để vận chuyển dễ dàng cho nhơn loại tiến hóa nhanh theo ý muốn của Ngài, đến đỗi Ngài phải thấy cần hiện diện mặt hữu vi tại trần gian mới giúp cho sự tiến hóa được hữu hiệu sao?

ĐÁP: Này con ơi! Việc con hỏi Ngài không đủ quyền lực để vận chuyển hay sao? Có chứ con! Đủ quyền lực chứ con; nhưng con nên hiểu **quyền năng của Ngài phải vận dụng theo định luật tiến hóa của càn khôn, có nghĩa là quyền năng ấy phải vận chuyển cách nào cho vạn**

vật, cho chúng sinh có cơ hội học hỏi để tiến hóa. Nếu con quan niệm rằng để giúp cho nhơn loại tiến hóa, Thượng Đế chỉ cần sử dụng quyền năng bằng cách làm phép lạ trong phút giây để biến cải con người từ ngu muội ra sáng suốt tức khắc. Được chứ con! Việc này chẳng có gì khó khăn với Thượng Đế! Nhưng Ngài không làm điều này con! Ngài không học dùm con. Ngài không đi dùm con. Con phải học con mới biết! Con phải đi con mới tới. Ngài chỉ hỗ trợ và hướng dẫn con đi, con học hỏi để con tiến hóa. Con phải tự dấn thân xông lướt, để nếm, để chứng nghiệm, để học hỏi mới hiểu biết.

Cái sáng suốt mà chúng con có được phải trải qua một tiến trình chứng nghiệm học hỏi cam go. Đấy là định luật tiến hóa. Cũng vì thế mà Thượng Đế vận chuyển ý chí, thể hiện quyền năng của Thượng Đế theo định luật, sử dụng quyền lực của Ngài theo tiến trình mà Cha vừa đề cập, có nghĩa là vận chuyển cách thức nào để chúng con có cơ hội học, nếm, chứng nghiệm để hiểu biết và tiến hóa.

Thế nên, trong tình huống đó, Thượng Đế phải cực nhọc vất vả hơn nhiều để dìu dắt chúng sinh. Vì nhu cầu học hỏi và tiến hóa của chúng con, nên ý chí và quyền lực của Thượng Đế phải thể hiện theo một cách thức vất vả khó khăn hơn nhiều! Ngài phải sử dụng đủ phương tiện, đủ mọi cách, từ trược tới thanh để giáo hóa con

người. Và nay, đã đến ngươn điêu tàn của nhơn loại theo định luật của càn khôn, Cơ Tận Diệt cận kề; đến lúc mà Cha thấy cần hiện diện bằng hữu vi dưới trần gian để hỗ trợ đắc lực hơn cho sự vươn lên của các con, để các con hiểu biết hơn chơn lý, hiểu Thượng Đế hơn, gần Ngài hơn trong ý niệm. Dù sao, sự hiện diện tượng trưng của Thượng Đế dưới trần phải gia tốc chắc chắn sự mở trí cho nhơn loại, giúp con người có cơ hội tốt để tiến hóa kịp thời hầu được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức sắp mở màn. Cha hy vọng số nhơn loại được tuyển chọn sẽ đông hơn, nhờ sự hiện diện hy hữu và dị thường này.

4. VẤN: Thưa Cha, lúc nãy Cha có dùng chữ *"sự hiện diện tượng trưng"*. Xin Cha cho rõ tại sao chỉ hiện diện tượng trưng?

ĐÁP: Vì Thượng Đế là một khối Đại Linh Quang vô cùng tận, chan hòa khắp cùng càn khôn vũ trụ. Ngài không hình, không tướng. Các con không thể dùng trí phàm để hình dung ra Ngài. Thế nên, chúng con phải thấy quá xa xôi với Ngài trong ý niệm, trong tình yêu và trong sự liên lạc giữa chúng con với Thượng Đế.

Do đó, **Ngài phân thân điển quang,** đến với chúng con qua một bản thể tứ đại, để cùng sống với chúng con, lăn lóc gần gũi chúng con dưới cõi hồng trần, để chúng con có thể hình dung ra

Thượng Đế, để thấy Ngài gần chúng con hơn, để chúng con hiểu Thượng Đế hơn. Nhưng chúng con phải biết rằng: **Thượng Đế xuống thế đây là xuống tượng trưng thôi.** Vậy nghĩa là Ngài không chỉ có ở đây, trong Đức Kim Thân, thật sự Thượng Đế vô cùng tận. Ngài ở đây, nhưng vẫn ở trên kia, nơi trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ, và bằng thần lực vô vi, Ngài vẫn đang hiện diện khắp nơi, ở đâu cũng có Ngài. Ở xác thân tứ đại của Đức Kim Thân đây, chỉ tập trung một số điển quang trong khối điển quang vô cùng tận của Thượng Đế, để Ngài tiếp xúc với các con ở cõi hồng trần đó thôi. Nếu bảo toàn bộ Thượng Đế trong Đức Kim Thân là con đã giới hạn Thượng Đế mất rồi! Rồi đây, các con sẽ thấy, vì nhu cầu công việc của Cha, sẽ còn nhiều vị được Cha mượn xác tiếp điển để lo việc. Vì cơ của Cha quá vĩ đại, công việc thật mênh mông, nên Cha phải xuống điển cho nhiều xác trần để tiếp với Đức Kim Thân lo Cơ Thánh Đức sắp tới. Rồi đây, sẽ có **vị thánh chúa** tái lâm, có **Đức Bạch Ngọc** giáng trần, và một số vị khác được tiếp nguồn ân điển của Cha, để lo cơ chuyển tiếp dọn đường cho kỷ nguyên Thánh Đức.

5. VẤN: Bạch Cha, khi Cha quyết định chọn một xác nữ đóng vai Cha làm hình ảnh tượng trưng của Thượng Đế dưới cõi trần, Cha có nghĩ đến

sự kiện này khiến cho chúng con khó hình dung Cha hơn là nếu Cha chọn một xác nam không?

ĐÁP: Có chứ con! Cha phải hiểu rõ tâm trần, phải hiểu chúng con phần đông còn đọa lạc trong vòng mê chấp của phàm tâm, các con sẽ chấp vào xác nữ, vì các con cho rằng phải hình ảnh Thượng Đế là nam thì đúng hơn. Nhưng cũng chính vì vậy mà Cha càng thấy nhân cơ hội này phá mê phá chấp, mở trí thêm cho chúng con, để chúng con có một quan niệm sáng suốt rộng rãi hơn về Thượng Đế. Vì con phải hiểu Thượng Đế vô cùng tận. **Ngài là nam, Ngài là nữ, mà cũng không nam, không nữ.** Ngài là một khối hào quang vô cực vô biên, không hình tướng. Con cho Ngài có hình tướng nào cũng được! Hình dung Ngài phải là nam thì Ngài là nam, nghĩ Ngài là nữ thì Ngài là nữ. Con phải thấy Ngài ở mọi trạng thái và ở mọi hình ảnh, như vậy con mới hiểu Thượng Đế hơn. Tại sao Thượng Đế không là nữ được con? Con phải hiểu từ nguyên lý Thái Cực phân định ra Lưỡng Nghi, có âm có dương, rồi phân tán ra vạn triệu, rồi vạn triệu quay về có một, một này lại sẽ hườn hư thôi con! Nhứt bản tán vạn thù, vạn thù quy nhứt bản. Con phải hiểu Cha nắm cả guồng máy âm dương. Cha là âm, là dương, và không âm, không dương cùng một lúc.

Thế nên, ở màn cuối này Cha sẽ dạy chúng con phá mê phá chấp, với nhiều hiện tượng kỳ lạ, mà dần dần trần gian sẽ rõ. Cha sẽ chọn nhiều xác, có nam, có nữ, có cả xác nam lại tiếp điển Mẹ không chừng. Cha sẽ chọn nhiều nguyên căn, không phân biệt nam nữ, tùy theo duyên phước, căn cơ của đứa đó và tùy theo nhu cầu công việc của Cha.

Riêng vị này ở đây Cha cho đóng vai Cha, đặc biệc cho xác vị này được Kim Thân, vì trường hợp chứng quả dị thường hy hữu và sự xứng đáng của vị này. Thôi thì, các con cứ tạm hiểu như vậy.

6. VẤN: Bạch Cha, lúc nãy, Cha có nói rằng: *"Cha dùng mọi phương tiện từ trược tới thanh để giáo hóa con người, xin Cha giảng cho chúng con rõ thêm về việc này?"*

ĐÁP: Này con ơi! Như Cha đã nói, Cha đã sử dụng tất cả phương tiện, từ trược tới thanh để giúp chúng con học hỏi tiến hóa. Bây giờ thử đặt vấn đề: cái gì giúp phần hồn chúng con thăng hoa đi lên? Có phải chăng là cái đẹp, sự thiện lành, sự sáng suốt? Cái gì trì kéo chúng con xuống? Có phải chăng sự xấu xa ác trược, sự ngu muội? Thì cái lực tốt lành sáng suốt tác động kéo chúng con đi lên cũng là Cha và cái lực ác trược ngu muội trì chúng con xuống cũng do

Cha đó thôi! Đây là những phương tiện hỗ trợ một cách hữu hiệu cho linh hồn chúng con học hỏi. Phải chăng nhờ hai cái lực kích động, phản động này nó đối kháng, chống báng lẫn nhau luôn mà linh hồn chúng con mới có điều kiện để học hỏi và tiến hóa? Vì, linh hồn con, khi tách rời Đại Hồn Cha xuống thế, chỉ là thực hiện sứ mạng: *"Đi học để tiến hóa"*. Thế nên, trong chu trình tiến hóa của nó, nó phải học hết đủ bài, học cả ác lẫn thiện, học cả trược lẫn thanh, học cả cái xấu lẫn cái đẹp. Nhờ đó, mà nếm đủ kinh nghiệm để sau cùng trở về hợp nhứt với Thượng Đế, làm một Đấng Toàn Giác Toàn Năng, biết cả ác lẫn thiện, biết cả trược lẫn thanh, và rồi biết sử dụng cái ác, cái thiện, cái trược, cái thanh cho mục tiêu tiến hóa không ngừng của càn khôn vũ trụ, trong sự minh triết vô cùng của Đấng Toàn Năng Toàn Giác.

Trải qua bao kiếp luân hồi trong chu trình học hỏi tiến hóa của linh hồn, hai lực trược và thanh này, sẽ đối kháng lẫn nhau luôn luôn để hiến những cơ hội cho con người học hỏi. Sự đối kháng đó sẽ tạo điều kiện để trui rèn, nhồi nắn linh hồn, giúp phần hồn nếm, chứng nghiệm, để càng lúc càng phong phú, càng hiểu biết hơn. Cho nên, khi một linh hồn còn khờ, còn yếu đuối, còn ngu muội, nó dễ bị hấp dẫn, ngã vào sự ngu muội ác trược để tưởng nghĩ và hành động điều ác trược. Đã hướng về sự ác trược,

muốn sự ác trược, tưởng và làm điều sái quấy ác trược, thì sự ác trược sẽ kéo đến chiếu cố nó, tác động dội ngược lại nó, và khảo đảo nó theo định luật vật lý. Đó là điều mà các tôn giáo gọi là *"Nghiệp Quả"*, gieo nhơn đắng gặp quả đắng là vậy. Và linh hồn làm những điều sái quấy phải chịu tác động của luật nhân quả để trả quả, bị nhồi quả, do vậy, phải gặp nhiều đắng cay, đau khổ, nghịch cảnh, khảo đảo, trầm luân...

Trong khi linh hồn phải trả nghiệp vì những sái quấy của nó chính là lúc mà nó được học hỏi. Vì những cay đắng đau khổ đều là những bài học quý báu để huấn luyện linh hồn. Có khi, trong lúc chịu quả báo, linh hồn đau khổ oằn oại, và rồi lại phạm thêm nhiều sái quấy tội lỗi khác. Thế là linh hồn vì sự ngu muội, đã kéo thêm những đau khổ mới đến khảo đảo nó, bắt nó tiếp tục trầm luân trên con đường ác đạo tối tăm, có khi cả bao nhiêu kiếp như vậy... Nhưng rồi cái lực tốt lành trong thiên nhiên sẽ can thiệp để cứu giúp nó và kéo nó đi lên. Lực này sẽ tác động một cách âm thầm trải qua nhiều kiếp sống ngụp lặn trong ác trược đau khổ tối tăm của linh hồn, để cuối cùng ảnh hưởng được nó. Rồi một lúc nào, linh hồn bắt đầu nhận ra dần dần những sai lầm sái quấy của nó, để biết sợ làm dữ gặp dữ, sợ luật báo ứng nhân quả để rán tránh điều sái quấy và từ từ vươn lên hướng đến

sự tốt lành. Cha tạm giảng câu hỏi trên một cách tổng quát như vậy.

7. VẤN: Thưa Cha, trong càn khôn vũ trụ này cái thanh cũng Cha, cái trược cũng Cha, cái lành hay cái dữ cũng nằm trong bàn tay Cha. Thưa Cha, nếu nói như vậy rồi Tạo Hóa sanh ra muôn loài vạn vật, rồi Trời cho thiên tai địa ách, giết chết bao nhiêu nhơn loại. Mọi việc cũng do ông Trời, vậy ông Trời có tội hay không?

ĐÁP: Này con! Cha cho con rõ, ác cũng là Cha, mà thiện cũng Cha. Con nên nhớ, ông Trời là Đấng Toàn Giác Toàn Năng. Đã là toàn giác, toàn năng thì phải có cả ác lẫn thiện. Ông biết thiện mà không biết ác, tức là có chỗ chưa biết. Có chỗ chưa biết sao gọi là toàn giác? Ông chỉ làm điều thiện mà chẳng biết điều ác là có chỗ chưa làm. Có chỗ chưa làm sao gọi là toàn năng? Cho nên Thượng Đế phải thiện mà ác luôn! Và ông Trời thiện nhất càn khôn, mà cũng ác nhất càn khôn! Trong càn khôn này không ai ác bằng Thượng Đế! Nhưng rồi Thượng Đế vừa đại ác, vừa là Đấng Toàn Giác nên Ngài biết sử dụng cái ác cho mục tiêu đại từ bi. Tại sao đại từ bi con? Vì con phải hiểu, tất cả những cảnh khổ, những thảm kịch diễn bày dưới trần gian đều nằm trong định luật tiến hóa của vũ trụ. Phải cần thiết có những cảnh đó.

Những cảnh đau thương, giết chóc, máu lệ dưới hồng trần đều cần thiết cho bánh xe tiến hóa vận chuyển. Thử hỏi không có những cơ khổ này làm sao các con có bài để học hỏi? Cha đã nói với các con, Cha chiết Đại Hồn của Cha thành những Tiểu Hồn, cho chúng con xuống thế để học hỏi. Tuân theo định luật tiến hóa, Tiểu Hồn con từ trên thanh nhẹ xuống cõi nặng nề để đi học. Đã đi học thì phải nếm, phải chứng nghiệm, chứng nghiệm đủ thứ, nếm đủ mùi, nếm vui rồi phải nếm khổ, nếm ngọt rồi phải nếm đắng luôn. Phải nếm hết, chứng nghiệm hết để biết chứ con! Tiểu Hồn Cha xuống tới cõi trần trọng trược để học hỏi, đầu tiên học trược học làm điều ác trược sái quấy, rồi bị khảo đảo bởi sự sái quấy của nó theo luật nhân quả. Nhờ trong khi chịu khảo đảo, bị đau khổ để trả nợ những gì nó vay, chịu trách nhiệm những gì nó làm, bị đọa đày đắng cay trong thử thách gian truân khổ nhục. Tiểu Hồn Cha sẽ có cơ hội học hỏi, nếm đủ mùi, đủ vị, học đủ bài, được luật nhân quả giũa mài, trui rèn dần dần để hiểu biết dần dần, phong phú dần dần cho tới khi đủ già dặn để chán cảnh hồng trần giả tạm, chán cảnh nặng nề để tìm về cảnh nhẹ nhàng sáng suốt.

Vì Tiểu Hồn Cha qua bao thử thách đắng cay, tới một lúc nào trong chu kỳ tiến hóa của nó, nó sẽ từ từ cảm nhận được định luật thiên nhiên, luật nhơn quả, luật tiến hóa không ngừng của vũ

trụ để phăng lần, dò mối, cho tới khi thật sự bừng tỉnh cơn mê trầm ở cõi trần gian, giác ngộ được mục tiêu tối hậu của nó, để quyết định tìm về chốn cũ nơi nó đã ra đi.

Cho nên, xuống đây, Tiểu Hồn Cha phải trầm luân ngụp lặn trong bể trần ai để học hỏi. Linh hồn phải đối diện với bao đau khổ, phải chứng nghiệm những cảnh máu lệ, đói rách, giết chóc, khổ nạn, thiên tai địa ách để hiểu biết mà tiến hóa. Vì vậy, tất cả những cảnh khảo đảo dưới trần gian, có khi có Cơ Sát Phạt, cơ chết chóc hàng vạn triệu con người. Cái này ác, đúng vậy. Các con trách Trời sao sanh con người ra rồi sắp bày chi những bi kịch đó, những thảm trạng đó, thật tàn ác và phi lý! Nhưng con ơi, những thứ đó cần thiết con, cần thiết cho Cơ Tiến Hóa, cho định luật vận chuyển của càn khôn. Nếu không có những sự kiện này, Tiểu Hồn Cha lấy gì học, có gì để chứng nghiệm, để hiểu biết mọi chua, cay, mặn, đắng, ngọt, bùi, để nhìn mọi cảnh sắc xấu đẹp trong mọi khía cạnh dị biệt của trần gian? Các con hãy hình dung, nếu Tiểu Hồn con không học, không nếm, để hiểu biết thì không thể tiến hóa được. Khi các con không thể tiến hóa được thì định luật tiến hóa không vận hành được. Định luật tiến hóa không vận hành, có nghĩa là càn khôn không được tiến hóa. Khi có việc đó thì sự kiện gì sẽ xảy ra? Đấy là cơ hủy diệt của càn khôn đó vậy.

Thế nên, muốn càn khôn này khỏi thảm họa hủy diệt, Cha phải đại ác. **Cái đại ác của Cha cần thiết cho sự tiến hóa, cho sự sống còn của càn khôn!** Vậy phải chăng cái đại ác này là đại từ bi? Và phải chăng vì Cha đại từ bi nên Cha phải đại ác không con? Điều đại ác sử dụng trong cái minh triết vô cùng của Đấng Toàn Giác sẽ thành điều đại từ bi đó con! Con phải biết, ác đúng lúc là thiện, thiện không đúng lúc là ác đó thôi. Và rồi, **chỉ có Đấng Toàn Giác mới biết sử dụng cái ác trong minh triết vô lượng để nó trở nên thiện lành vậy.**

8. VẤN: Thưa Cha, như vậy có nghĩa là tất cả những nhơ nhớp xấu xa tội lỗi của nhơn loại, của cõi trần gian đều nằm trong thánh ý Cha?

ĐÁP: Đúng vậy con. Cha diễn tả rõ hơn cho các con hiểu rằng, để định luật tiến hóa luôn được thể hiện, Cha chiết Đại Hồn Cha ra thành những Tiểu Hồn, những Tiểu Linh Quang này gọi là các con đó, nói đúng hơn các con chính thực là chiết hồn của Cha, phân ra để xuống thế học hỏi. Ý Cha muốn cho Cha xuống thế để Cha học qua trung gian của các Tiểu Hồn. Cha muốn Cha học ác trược, làm điều ác trược, rồi Cha sẽ bị định luật nhân quả tác động để gánh chịu khảo đảo bởi những điều sái quấy ác trược mà Cha đã làm. Cha sẽ trầm luân trong xấu xa tội

lỗi để học hỏi qua những kiếp luân hồi. Để rồi, trải qua bao kiếp sống khác nhau, trong khi Cha phải trầm luân trong cái trọng trược thì sự minh triết, sự tốt lành, những gì Chân, Thiện, Mỹ, sẵn có trong thiên nhiên được thể hiện bằng nhiều màu sắc khác nhau ở trần gian sẽ dần dần giáo hóa Cha bằng những ảnh hưởng âm thầm lặng lẽ. Cái lực tốt lành này sẽ giúp Cha từ từ hiểu hơn để rồi thức giác phấn đấu vươn lên dần dần khỏi sự thấp hèn tội lỗi cho đến khi Cha thật sự giác ngộ con đường trở về để quy nguyên hườn bổn. Cha phải học đủ bài, nếm hết, để hiểu hết, hầu trở về ngôi cũ tức là ngôi Toàn Giác. Ngày nào Tiểu Hồn của Cha có đủ minh triết để hợp nhất với Đại Hồn, Tiểu Linh Quang đủ sáng để hòa với khối Đại Linh Quang của vũ trụ, ngày ấy Tiểu Hồn đã hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó.

Như vậy có nghĩa là, qua trung gian của chúng con hay các Tiểu Hồn của Cha, Cha đi học, Cha nếm, Cha chứng nghiệm, từ trược đến thanh, từ ác đến thiện, từ xấu đến tốt, để hiểu biết mọi trạng thái, để thông suốt hết mọi điều, để Cha được toàn năng, toàn giác, toàn tri.

9. VẤN: Bạch Cha, nhưng Cha đã cho chúng con biết rằng Cha đã có từ thuở đời đời. Như vậy là sự minh triết của Cha, cái toàn năng toàn giác của Cha nó phải có từ thuở đời đời, thế thì cần

gì Cha phải đi học, để cuối cùng Cha đạt được những cái đó?

ĐÁP: Con thắc mắc điều này cũng phải! Nhưng Cha sẽ nhắc cho con nhớ chơn lý này: *"Ngọc kia chẳng giũa chẳng mài. Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi!"* Cha muốn Cha phải sáng đời đời, toàn năng toàn giác đời đời, thì Cha phải đi học đời đời. Và con nên nhớ Cha là càn khôn vũ trụ, Cha là định luật tiến hóa, vì vậy Cha phải tiến hóa luôn luôn, muốn tiến hóa luôn luôn, Cha phải học hỏi luôn luôn. Nếu Cha không học, Cha không tiến hóa được. Khi định luật tiến hóa không thể hiện được, thì đấy là sự hủy diệt của định luật, đấy cũng là sự hủy diệt của Cha, tức là sự hủy diệt của càn khôn vũ trụ vậy! Cho nên Cha muốn có đời đời, Cha phải tiến hóa đời đời. Chơn lý động mà bất động là vậy con! Trong cái động nó có cái bất động. *"Có đời đời"* là trạng thái *"bất động"*. Phải lo học hỏi để tiến hóa luôn luôn, là trạng thái *"động"*. Cha muốn hằng hữu, bất biến, Cha phải động, phải biến luôn luôn. Chơn lý muốn bất biến, nó phải biến. Nói ngược lại, nhờ nó biến nó mới được bất biến đó con! Cho nên, trong cái bất biến nó có cái biến là vậy. Đó là chơn lý đời đời.

10. VẤN: Thưa Cha, Cha vừa nói Thượng Đế là Đấng Sống Đời Đời và trong hình dung của con

người cũng như các tôn giáo đều cho rằng Thượng Đế là Đấng Bất Diệt. Nhưng Đức Phật có nói: *"Mọi sự trong càn khôn đều nằm trong định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt"* Cha cũng xác nhận chơn lý đó. Thế thì Thượng Đế là càn khôn vũ trụ, vậy tại sao Thượng Đế lại ở ngoài định luật đó? Tại sao Thượng Đế bất diệt?

ĐÁP: Này con, Thượng Đế bất diệt nhưng có diệt luôn! Vì định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt nằm trong chơn lý. Cha là chơn lý thì định luật đó phải ở trong Cha. Cha là nó luôn con! Cho nên, Cha phải có trạng thái sinh, trụ, hoại, diệt chứ con!

Cha cũng có sinh và có diệt, có điều Cha lại sinh ngay chỗ Cha diệt, ngay lúc Cha diệt, Cha lại sinh ra. Hai trạng thái sinh và diệt diễn ra cùng một lúc cho nên thành không sinh không diệt, thành bất diệt là vậy con! Vì ngay lúc Cha chịu diệt, Cha đã sinh khi đó. Thế nên, Cha thành bất diệt. Tóm lại, trong Thượng Đế hai trạng thái sinh và diệt được thể hiện luôn luôn, và chúng con thấy trong càn khôn vũ trụ, đang khi có cái này diệt thì lại có cái khác hình thành lúc đó. Vì vậy, Thượng Đế có sinh có diệt mà không sinh không diệt. Ngài hiện hữu đời đời, diệt mà bất diệt. Ngài chính là chơn lý hằng hữu vậy.

11. VẤN: Bạch Cha, chúng con thấy trong một số bài giảng, Cha thường tỏ ra buồn khổ, lo lắng, khóc than việc chúng con mê trần, không lo tu tiến, không lo trở về với Đại Hồn Cha, Cha đau khổ, lo chúng con chậm trễ, rớt rơi không về được! Thưa Cha, trước đây Cha có nói về định luật tiến hóa, về những lực kích động và phản động, những lực này sẽ tác động tự nhiên lên linh hồn để chúng con tiến. Như vậy, thì nếu chúng con có mê trần hoặc trầm luân rớt rơi thì đấy cũng nằm trong định luật, và rồi đến một lúc nào, chúng con cũng được dẫn tiến, kéo đi lên để hoàn tất chu kỳ tiến hóa theo định luật thiên nhiên. Đã vậy, thì tại sao Cha phải đau khổ lo lắng vì việc trầm luân của chúng con?

ĐÁP: Con nói vậy có phần đúng, nhưng con chưa hiểu rõ, đây để Cha tạm diễn tả thêm cho các con hiểu Thượng Đế hơn. Điều con vừa đề cập về sự tiến hóa của linh hồn theo định luật thiên nhiên, Cha phải hiểu chứ con, thế tại sao Cha lại đau khổ lo lắng, khi chúng con bị chậm trễ rớt rơi? Thật sự, trong Thượng Đế có những trạng thái vô cùng phức tạp, khó có thể dùng ngôn ngữ giới hạn của trần gian để diễn đạt cho chính xác. Thôi thì Cha tạm giải thích rằng, vì trong Cha luôn luôn có những trạng thái dị biệt diễn ra cùng một lúc, đại khái như sau:

✹ **Cha thấy cái thấy của Tiểu Ngã hay Tiểu Hồn,** tức là Cha có cảm giác bị vùi dập, khổ nhục, đọa đày, khảo đảo bởi nghiệp lực, trầm luân trong tối tăm đau khổ của trần gian.

✹ **Cha cũng thấy cái thấy của Đại Ngã tức Đại Hồn Cha,** nhìn xuống Tiểu Hồn con, theo dõi những bước tiến của nó. Lo lắng, chăm sóc nó, hiểu cái ngu muội của nó. Lo âu khi nó ù lì bê trễ. Nóng ruột, xót xa, sợ nó không theo kịp bánh xe tiến hóa của càn khôn. Đau khổ khi nhìn nó bị bê trễ, bị kẹt lại, bị rớt rơi không hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó theo đúng hạn kỳ. Sự kiện này, tạm ví như những sĩ tử bê trễ không chịu học bài kịp cho khóa thi, phải bị rớt lại, bị chậm trễ. Nhứt là trong giai đoạn này, tức là giai đoạn vô cùng quan trọng, là **ngươn cuối cùng của Thiên Địa,** là khóa thi chót của những khóa thi. Nếu các thí sinh lần này không được đề tên bảng hổ, có nghĩa là các Tiểu Hồn không đủ trình độ hiểu biết, để được tuyển vào kỷ nguyên Thánh Đức, phải bị kẹt rớt lại, bị cô đọng chậm trễ, và phải chờ trong bảy ức niên nữa mới có cơ hội tiến hóa. Thế nên với cái thấy này, Cha phải lo âu và nỗ lực tối đa để đốc thúc chúng con tiến lên, chuyển mọi phương tiện đến với các con để các con nương đó mà tiến, kêu gọi bằng mọi cách, để các con đi kịp ngày giờ. Giai đoạn tới đây, khi Cha thật sự ra mặt dưới cõi trần: đây sẽ là giai đoạn chuyển tiếp để báo tin,

dọn đường và chuẩn bị kỷ nguyên Thánh Đức. Đấy là lúc mà các con phải lo chạy nước rút, để kịp thời ứng thi và được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức.

Nhưng nếu Cha có cái thấy của Tiểu Ngã, rồi có cái thấy của Đại Ngã, đồng thời lúc đó, Cha cũng có cái thấy của Vô Ngã, hay chơn lý Vô Cùng. Thấy cái thấy của Vô Ngã hay chơn lý Vô Cùng tức là Cha có trạng thái không không như như. Thượng Đế bằng cái thấy này thì Tiểu Hồn có tiến hóa tốt, nhanh hoặc tiến kịp kỳ, cũng nằm trong chơn lý. Mà nó có rớt rơi, bị kẹt lại trong ngu muội, tối tăm thì cũng trong chơn lý mà thôi! Vì trong chơn lý có cả trược lẫn thanh, ngu muội lẫn sáng suốt. Tiểu Hồn con rơi vào chỗ nào, lọt vào khía cạnh nào, tiến tới giai đoạn nào, cũng nằm trong chơn lý. Tiểu Hồn con có ở chỗ trược hay thanh, ở chỗ ngu muội hay sáng suốt, cũng nằm trong một thành phần của Thượng Đế mà thôi. Nếu có bị kẹt rớt lại cái khối ngu muội tối tăm trọng trược của càn khôn thì sự đó cũng tốt, cũng cần thiết cho định luật tiến hóa. Vì định luật tiến hóa cũng cần khối trược chớ con! Sự hiện hữu của khối trược đóng góp và hỗ trợ cho sự tiến hóa của càn khôn luôn luôn. Thiếu nó, bánh xe tiến hóa không chuyển được, guồng máy Âm Dương Trời Đất không vận hành được, và đấy là sự hủy diệt của Trời Đất vậy.

Cha vừa tạm diễn tả phần nào, vài cái thấy trong vô lượng cái thấy của Thượng Đế. Trong Thượng Đế, vô lượng cái thấy đó vừa tương quan, vừa dị biệt. Và **những cái thấy đó đều cùng một lúc.** Những trạng thái này đã thể hiện cùng một lượt, vừa có cả sự đối kháng, sự tương phản, lẫn sự hòa điệu với nhau, để hình thành cái minh triết vô cùng tận của Đấng Tối Cao, mà không một ngôn ngữ nào có thể diễn đạt được. Cho nên, **Thượng Đế động mà tịnh cùng một lúc,** Ngài lo mà không lo, khổ mà không khổ, ngu muội mà sáng suốt là vậy đó con! Đó là **chơn lý hằng hữu.** Trong động có tịnh, trong tịnh có động là vậy! Chỗ này cao siêu phức tạp, các con chỉ nghe mà chưa chứng nghiệm thì khó hiểu thật sự. Thôi thì con chỉ ghi nhận vài ý niệm sơ lược vậy.

12. VẤN: Thưa Cha, Cha vừa giảng cho chúng con những điều mà chúng con chưa hề thấy các kinh sách hay các nguồn triết lý đề cập đến. Chúng con vẫn thường nghe các tôn giáo rao giảng Thượng Đế là tượng trưng cho toàn thiện, toàn mỹ và ma quỷ ác trược tượng trưng cho sự xấu xa ác trược chính là kẻ thù của Thượng Đế. Vậy xin Cha giảng cho chúng con rõ điều này.

ĐÁP: Này con, con nên hiểu, các tôn giáo đều không là chơn lý, chỉ là những phương tiện của

chơn lý mà thôi. Phật, Chúa, Lão Tử, Khổng Tử hay tất cả những giáo chủ của các tôn giáo khác, đều được lịnh Thượng Đế cho sứ mạng xuống thế, để rao giảng điều tốt lành, thể hiện những màu sắc khác nhau của chơn lý, hầu tùy duyên trợ hành, tùy phương tiện mà hướng dẫn nhơn loại phấn đấu vươn lên.

Mỗi một tôn giáo là một khía cạnh, là một màu sắc của chơn lý, nó chỉ nói lên phần nào của chơn lý mà thôi. Không tôn giáo nào diễn đạt hết chơn lý con. Vì chơn lý tức Thượng Đế là nguyên lý vô cùng không thể diễn đạt, không thể nghĩ bàn. Các tôn giáo chỉ nói về chơn lý hay Thượng Đế một cách phiến diện, chỉ tả Thượng Đế ở khía cạnh thiện, ở khía cạnh sáng, ở khía cạnh thanh thôi.

Vì tôn giáo xuất hiện có nhiệm vụ đóng góp sức mạnh vào cái lực lượng sáng suốt tốt lành trong thiên nhiên để hỗ trợ và kích động nhân loại đi lên sự sáng, sự tốt lành. Cho nên, tôn giáo chỉ đề cập về chơn lý ở khía cạnh sáng đẹp.

Nhưng đến nay, ngươn cuối đã lụn tàn, Cơ Tận Diệt sắp đến, Cha quyết định xuất hiện đến với trần gian, để nói lên chơn lý siêu thượng thừa, mở thêm trí cho trần gian biết về Thượng Đế, về chơn lý, hầu các con tiến hóa nhanh hơn. Dĩ nhiên, Cha cũng không thể nói hết về Cha, vì ngôn ngữ thì giới hạn, Thượng Đế Giảng Chân Lý mà Cha thì vô cùng. Vả chăng muốn hiểu Cha,

các con phải là Cha, phải trở về tới ngôi Cha, hòa điểm linh quang của con với Đại Khối Linh Quang, hòa Tiểu Hồn vào Đại Hồn của vũ trụ, đấy là lúc Tiểu Hồn con đủ sáng để hợp nhất với Thượng Đế, con là Thượng Đế, ở ngôi vị của Thượng Đế, chừng con chứng nghiệm được trạng thái đó, con mới hiểu thế nào là Thượng Đế mà thôi!

Cho nên, Cha cho rõ, ma quỷ là kẻ thù của Thượng Đế nhưng ma quỷ cũng là Thượng Đế luôn con! Hai trạng thái này phải thể hiện cùng một lúc trong Cha. Thật vậy, Cha ở khía cạnh thanh thì ma quỷ là kẻ thù. Cha ở khía cạnh trược thì Cha chính là ma quỷ! Chứ con tưởng ma quỷ, khối ác trược từ đâu? Từ Thượng Đế mà ra! Nó là con đẻ của Cha, hay nó chính thật là Cha chứ ai? Thằng ma quỷ này phải ở trong chơn lý chớ con! Nó cần thiết cho sự tồn tại đời đời của chơn lý bất biến, phải có nó định luật tiến hóa mới vận chuyển. Vậy **phải chăng ma quỷ cũng là cái đẹp, là sự thiện lành,** vì nó hỗ trợ cho định luật tiến hóa, nó đóng góp cho sự sống đời đời của càn khôn? Như vậy, để các con hiểu rằng, không phải vì Thượng Đế là kẻ thù của ma quỷ nên Thượng Đế được toàn thiện, toàn mỹ, nhưng chính thực Thượng Đế làm cả con ma con quỷ, Ngài mới thực toàn thiện, toàn mỹ đó con! Nếu Ngài không làm ma quỷ, nếu Ngài không ác trược thì đấy là sự hủy diệt của

chơn lý bất biến. Do vậy, phải chăng nhờ Ngài ác trược Ngài mới được thật toàn thiện và nhờ Ngài xấu xa Ngài mới được thật toàn mỹ?

Cho nên, muốn là đấng toàn thiện, toàn mỹ, thì Ngài phải vừa chống ma quỷ vừa làm cả ma quỷ luôn con!

13. VẤN: Bạch Cha, chúng con là Tiểu Hồn do Cha chiết hồn Cha ra, giống y như Cha, Cha bảo chúng con chính thật là Cha, là Tiểu Thượng Đế không khác gì Thượng Đế. Cha vừa nói Cha phải làm cả ma quỷ, Cha mới được toàn thiện, toàn mỹ, toàn giác, toàn năng. Thế sao, chúng con một Tiểu Thượng Đế giống Cha, chúng con lại không thể làm ma quỷ, vì như vậy chúng con sẽ chìm đắm trong ngu muội ác trược, xấu xa, để rơi vào cõi Địa Ngục luôn chớ không thể giác, thiện, mỹ như Cha?

ĐÁP: Này con ơi, con chưa nhận định đúng sự việc rồi. Đây Cha giảng rõ, chúng con chính là những Tiểu Thượng Đế, những Tiểu Vũ Trụ. Trong chúng con có bản chất ma quỷ cũng như bản chất tốt lành không khác gì Cha. Nhưng tại sao con không thể làm ma quỷ để được tận thiện, tận mỹ như Cha? Tại sao? Sự thật không phải không làm được, nhưng con chưa biết làm y như Cha, thì đúng hơn! Vì **con chưa đủ minh triết đó con!** Con nên nhớ, trong Thượng Đế có

trược nhưng có thanh, có ác nhưng có thiện, có ngu muội nhưng có sáng suốt. Ngài vừa là ma quỷ khảo đảo, vừa không là ma quỷ để chống lại với ma quỷ, và đồng thời, Ngài cũng thấy biết cả hai trạng thái đó, dụng cả hai trạng thái đó cho mục tiêu tiến hóa của Ngài, tức là của càn khôn, vì vậy, Ngài tiến hóa luôn luôn, và Ngài hằng hữu đời đời. Còn con, nếu con muốn bắt chước Ngài, được chứ con, vì bản chất cấu tạo của con không khác gì Ngài.

Trong con có bản chất ác trược ngu muội của ma quỷ, đấy là phần phàm ngã của con đó, và bản chất tốt lành sáng đẹp tức là phần chơn ngã của con đó. Thế thì, con hãy làm như Thượng Đế, tức là biết chi phối phần sáng suốt của con vào phàm ngã, và sử dụng sự khảo đảo của con ma phàm ngã vào mục tiêu tiến hóa của con đi! Vì lực ác trược ma quỷ khảo đảo trong càn khôn là để giúp càn khôn tiến hóa. Vậy con ma phàm ngã trong Tiểu Vũ Trụ của con, nó là một thành phần của con, nó dấy loạn lên khảo đảo con, là cơ hội để con học hỏi tiến hóa, con hãy sử dụng nó, để rèn luyện con, giúp con học Bi, Trí, Dũng, học trau dồi ý chí của con thành vô cùng tận, hợp nhất với ý chí của Thượng Đế. Cái con ma phàm ngã có trong bản chất của con là một công cụ rất tốt giúp chơn ngã phát triển, để giúp Tiểu Hồn con tiến hóa trở về ngôi Thượng Đế. Nhưng chính vì con chưa đủ ý chí, chưa đủ minh triết

để nhận định, con còn yếu đuối ngu muội, con không biết nhận diện chân thực cái phàm ngã của con, con không nhìn chính xác vai trò của phàm ngã trong con. Thế nên, khi phần ác trược trong con dấy loạn, con không đủ sáng suốt để biết sử dụng con ma phàm ngã và tiến hóa, con lại để nó sử dụng con, nó lấn áp con và chiếm con hoàn toàn. Vậy là trong con, lúc đó, chỉ có phần ngu muội ác trược mà không có phần sáng suốt, chỉ có trạng thái ma quỷ, chớ không có trạng thái *"không là ma quỷ"*, do đó mà Tiểu Hồn con rơi vào ác trược, ngu muội, xấu xa, vì con bị phần ngu muội xấu xa chiếm con. Khi trong con chỉ có trược, không có thanh, chỉ có tối, không có sáng, tức là con không đủ bản chất của Thượng Đế nữa, con không còn giống y như Thượng Đế với đầy đủ tính của Ngài nữa. **Lúc ấy, con chỉ giống một khía cạnh của Thượng Đế mà thôi. Đó là khía cạnh trược của Ngài. Thế nên, con phải rơi vào khía cạnh đó, tức là rơi vào khối ác trược của càn khôn hay cõi Địa Ngục vậy.**

14. VẤN: Thưa Cha, Cha bảo Tiểu Hồn con giống y như Cha, thế tại sao Cha có minh triết, có sáng suốt, vừa làm ma quỷ để khảo đảo, vừa sáng suốt chống lại ma quỷ, và biết sử dụng ma quỷ cho sự tiến hóa, còn bản chất chúng con giống y như Cha, tại sao chúng con lại không có

chỗ minh triết của Cha để biết sử dụng phần ác trược như Cha để phải bị nó khống chế?

ĐÁP: À, điều này con hỏi cũng đúng! Đây, Cha tạm giải thích. Con nói đúng. Trong Tiểu Hồn phần trược, phần thanh, phần sáng suốt, phần ngu muội giống y như Cha. Thế vì sao Tiểu Hồn lại không biết chế ngự phần trược, không biết sử dụng nó để tiến, mà để cho nó chế ngự? Là vì Tiểu Hồn con, khi phân ly với Đại Hồn, từ trên thanh nhẹ xuống cõi trần trược, nó liền bị chất khí nặng nề ô trược của cõi hồng trần trược hóa nó đi, và **Tiểu Hồn bị ô nhiễm phải đánh mất phần sáng suốt nguyên thủy của nó.** Ý chí sáng suốt của nó ở giai đoạn này bị lu mờ và do đó phần phàm ngã của nó dễ dàng lấn át nó, khống chế nó. Giai đoạn này là giai đoạn nó phải học trược, học làm điều ác trược sái quấy, tạo nghiệp lực để bị trả quả, để học hỏi tiến hóa như Cha đã giảng trước đây. Rồi dần dần, qua bao kiếp trầm luân, nó từ từ vươn lên, nhờ cái lực tốt lành có trong thiên nhiên, và nhờ những phương tiện tốt lành mà Cha chuyển đến với nó, để kéo nó tiến lên, nó sẽ phải học phấn đấu vươn lên, để từ từ gầy lại cái sáng suốt nó đã mất, và đạt dần dần cái ý chí đã bị lu mờ trong nó. Cái sáng suốt đó sẽ phải phát triển dần dần trên đường đi, cho tới khi đủ sáng để hòa vào làm một với cái khối sáng vô cùng của vũ trụ.

Đấy là lúc mà Tiểu Hồn con đã trở về hợp nhất với Đại Hồn Cha.

15. VẤN: Thưa Cha, nếu như vậy thì những sái quấy tội lỗi của con người có đáng được trách móc kết án trước sự phán xét của công lý loài người cũng như trước công lý của Thượng Đế chăng, khi mà những sai lầm của nó đều nằm trong định luật tự nhiên và trong sự xếp đặt của ý chí Thượng Đế?

ĐÁP: Này con ơi, phải nói rằng trước công lý của Thượng Đế thì những tội lỗi sái quấy của con người đáng trách mà không đáng trách. Tại sao không đáng trách? Vì Ngài hiểu tội lỗi ác trược, vốn dĩ nằm trong bản chất của Tiểu Hồn là một chiết thân của Ngài, nó bừng dậy khảo đảo và khống chế Tiểu Hồn khi Tiểu Hồn bị lu mờ ý chí sáng suốt.

Sự lu mờ này do ý chí sắp đặt của Ngài và do sự vận chuyển của định luật tự nhiên. Do định luật tự nhiên vận chuyển nghĩa là sao? Là khi Tiểu Hồn của Thượng Đế xuống tới cõi nặng trược, ý chí sáng suốt của nó phải bị lu mờ vì chất khí nặng nề của cõi hồng trần. Do ý chí xếp đặt của Thượng Đế là sao? Là vì Thượng Đế muốn Tiểu Hồn Ngài bị ô nhiễm, đi vào nặng trược phải chịu mất cái sáng suốt của nó để học trược nếm trược, rồi bị ác trược khảo đảo nó,

khiến nó đau khổ trầm luân, cho tới khi nó thấm nhuần cái trược, nó sẽ lần bước sang học cái thanh. Giai đoạn học thanh này là giai đoạn mà Tiểu Hồn sẽ vun bồi lại sự sáng suốt mà nó đã mất, cho đến khi nó đạt lại được hoàn toàn. **Thế nên, Thượng Đế phải hiểu tội lỗi từ trong bản chất của tội lỗi, để không kết án nó!**

Nhưng rồi ở khía cạnh khác, tại sao Thượng Đế lại trách cứ lại kết án những điều tội lỗi ác trược của con cái Ngài? Vì sao? Vì con ơi, Thượng Đế phải trách cứ nó, phải kết án nó, để đốc thúc sự tiến hóa của nó chứ con! Không những trách mà còn phải răn phạt nó nữa! Răn phạt Tiểu Hồn của Ngài, tức Ngài răn phạt chính Ngài đó thôi! Ngài trừng phạt Tiểu Hồn Ngài qua luật Nhơn Quả, và nhờ luật Nhơn Quả giáo dục, để giúp Tiểu Hồn tiến hóa. **Cho nên, Thượng Đế trừng phạt, trách cứ, kết án tội lỗi để kích thích Tiểu Hồn tiến hóa đi lên.** Ngài muốn Tiểu Hồn học trược, biết trược, rồi lại phải học thanh, học ác rồi học thiện, học tối rồi học sáng, để sau cùng, hiểu biết những thứ đó, Tiểu Hồn sẽ đạt lại đầy đủ bản chất Thượng Đế của nó.

Cho nên, Ngài cho Tiểu Hồn đi vào trược, học ác trược, rồi lại phải chỉ trích, lên án tội lỗi ác trược. Cho nó thấy rằng ác trược là điều xấu xa, sai lầm, phải chuốc lấy đau khổ, thảm họa, khi trầm luân trong đó, kêu gọi nó từ bỏ cái đó, lên án cái đó, để Tiểu Hồn từ từ sợ điều ác trược,

chán ghét nó để từ bỏ nó, hầu tiến sang bài học tốt hơn, cao hơn, để thuận theo dòng tiến hóa. Nếu cho Tiểu Hồn xuống học trược rồi không dắt dẫn nó, không có lực đối kháng lại cái trược để kéo nó lên bằng sự ca ngợi điều thiện lành, điều cao cả, bằng chỉ trích lên án điều ác trược, xấu xa, tội lỗi, thì Tiểu Hồn sẽ chìm đắm mãi trong cõi ác trược, sẽ giậm chân tại chỗ trược mà không tiến sang để học cái khác hơn.

Sự kiện này không khác chi học trò đi học, cứ học mãi bài đó mà không chịu học bài khác cao hơn, vì không ai nhắc nhở đốc thúc nó. Thế thì trình độ nó phải bị kẹt tại đó, phải ở lại mãi lớp đó và bị đẩy lùi bởi dòng tiến hóa mà thôi. **Cho nên, Thượng Đế không lên án tội lỗi vì minh triết và Ngài lên án tội lỗi cũng vì minh triết nữa!**

Vì vậy, Ngài lên án điều ác trược mà vẫn hiểu, và Ngài hiểu nhưng Ngài vẫn lên án. Lên án vì cần thiết, vì phải chăn dắt, phải đốc thúc các Tiểu Hồn của Ngài tiến hóa thôi, Ngài lên án nó vì minh triết, nhưng cũng vì tình yêu của Ngài: vì yêu mà trừng phạt, vì yêu mà lên án. Thế nên, khi các con đã hiểu chỗ này rồi, Trí các con ngộ được chơn lý này rồi, thì tính Bi trong con sẽ phát triển rộng hơn, con sẽ nhìn sự việc đúng hơn. Với chính con, con sẽ lên án gắt gao khi con sái quấy, để con khỏi bị chậm trễ, khỏi bị kẹt mãi trong sự ngu muội và bị đào thải bởi

dòng tiến hóa, con sẽ rán tránh điều sai lầm sái quấy, ác trược để gia tốc sự tiến hóa của con, con sẽ rán làm toàn điều tốt lành cao cả, để học thanh học sáng, để đạt lại dần dần cái phần sáng suốt trong con, mà con đã đánh mất. Và rồi, với đồng loại, con sẽ nhìn đồng loại bằng cái nhìn phóng khoáng và rộng rãi hơn. Con sẽ không nhìn kẻ tội lỗi sái quấy bằng đôi mắt khắt khe, bằng một trái tim hận thù khinh ghét. Vì nếu con tránh được điều sái quấy mà nó đang phạm, ấy là con đã học qua bài đó rồi, con đã từng phạm và từng xấu xa y như nó.

Nếu con hiểu được điều tốt lành mà nó vẫn chưa hiểu, tâm hồn nó còn kẹt trong xấu xa đê tiện, con đừng vội tự mãn, hài lòng với con người mình và khinh ghét kẻ sái quấy tội lỗi. Vì con ơi, khi con thấy mình tốt hơn nó, con nên nhớ rằng, con đã từng không khác gì nó, con đã phải trải qua chỗ nó đang đi, con đã phải học điều nó đang học, và nếu con đã vượt qua chặng đó rồi, thì đấy không phải là một lý để con tự mãn và khinh ghét nó. Kẻ sái quấy ấy, tự bản chất nó chẳng khác gì con, giống y như con, chỉ có điều nó xuống sau, nên nó đi sau con đó thôi! Khi đứa em con ra đời sau con, thì việc nó nhỏ tuổi hơn, khờ dại hơn, học lớp thấp hơn, có phải lý do để con khinh nó không? Nếu một kẻ đồng loại của con còn chưa chịu hiểu hay chưa hiểu được những điều tốt lành cao cả mà con hiểu

được ấy là vì nó còn kẹt trong bài học trược của nó, nó chưa đủ thấm bài đó, và chưa đủ ý lực để vượt khỏi bài đó. Và nếu nó có bị chậm trễ, ngụp lặn, trì trệ mãi chỗ nó đang học mà chưa thoát ra được, thì đấy là điều bất hạnh xót xa cho nó, con nên yêu thương và tận tâm giúp nó trong khả năng hiểu biết của con hơn là khinh ghét nó! Và nếu cần trách cứ lên án để giúp kẻ đó hiểu sự sái quấy của nó thì cũng phải làm thôi! Nhưng con nên nhớ rằng, **sự lên án của con không được phát xuất từ lòng khinh ghét thù hận mà phải từ những rung động thuần khiết của trái tim thương yêu và của trí tuệ sáng suốt thật tâm giúp nó tiến hóa.**

Cha cho con rõ, nếu con lên án nó mà lòng con khinh ghét thù hận nó, thì có nghĩa là sự lên án này phát xuất từ ngu muội, từ những chất liệu xấu xa của con ma phàm ngã đó thôi. Tư tưởng con lúc đó rung động nặng nề trọng trược, ấy là cái nhân độc sẽ nảy sinh và hình thành cái quả độc xấu mà con phải hoàn toàn gặt lấy. Vì tư tưởng con nặng trược, thì chắc chắn, sẽ hút điều nặng trược đến với con. Hay nói ngược lại, khi con phóng ra một tư tưởng nặng trược, xấu xa thì điều xấu xa sẽ dội ngược trở lại khảo đảo con, theo sự tác động của luật nhân quả. Con có thể sẽ gặp lại những gì mà kẻ con khinh ghét đang gặp, đang chịu để con biết cảm thông kẻ sái quấy đó. Điều này sẽ dạy cho con biết giữ tư

tưởng con tốt lành, dạy con bớt khắt khe kiêu ngạo, biết yêu thương hơn, biết mở rộng tâm hồn đối với đồng loại. Nhờ mở rộng tâm hồn hơn, trí con mới hiểu biết hơn, mới sáng hơn con. Và ngược lại, khi trí con hiểu hơn, thì tự nhiên, con biết mở rộng tâm hồn con ra thêm vậy!

16. VẤN: Thưa Cha, Cha nói rằng khi cần trách cứ, lên án thì phải làm. Nhưng có điều khi lên án kẻ sái quấy, thì lòng mình phải yêu thương sáng suốt muốn giúp kẻ đó tiến. Thưa Cha, vấn đề ở đây là những trường hợp kẻ lên án nghĩ mình thương, nghĩ mình lên án cá nhân sái quấy kia, để giúp cá nhân tiến, trong tâm có ý tốt như vậy, nhưng thật ra, sự lên án lại sai lầm. Kẻ bị lên án chịu sự phê phán bất công. Như vậy, thì luật nhân quả có tác động lại điều xấu cho một kẻ đã hành động có ý tốt hay không?

ĐÁP: À, con hỏi trường hợp này Cha sẽ giảng rõ hơn. Cha đã nói, sự lên án phải phát xuất từ tình yêu thương và sự sáng suốt. Nhưng ở trường hợp này, kẻ lên án có thể vì thương nhưng lại thiếu sáng suốt. Thiếu sáng suốt mà tin rằng mình sáng suốt và đã lên án sai. Trường hợp này luật nhân quả có tác động xấu với kẻ lên án sai chăng? Có chứ con! Hành động sai với ý tốt nhưng thiếu sáng suốt thì luật nhân quả vẫn tác động để dạy kẻ sai lầm hiểu biết hơn.

Vì luật nhân quả chính là luật tiến hóa của vũ trụ, nó giúp con người học hỏi luôn luôn, để hiểu biết tiến hóa, một hành động sai vì thiếu hiểu biết sẽ nhận lại quả báo ứng, để dạy Tiểu Hồn hiểu sự sai lầm của mình, để mở trí thêm, sáng suốt thêm. Quả báo ứng sẽ dội lại nặng hay nhẹ tùy theo tình ý của trường hợp sai lầm đó, để dạy Tiểu Hồn. Con hành động sai với ý tốt, quả báo sẽ dội nhẹ hơn khi con hành động sai với ý xấu. Vì kẻ làm sai với ý xấu đã ngu muội hơn, trược hơn kẻ hành động sai với ý tốt, nên phải chịu quả báo nặng hơn. À, ở đây, Cha thấy chúng con băn khoăn ở chỗ có thể các con có ý tốt muốn giúp kẻ khác tiến, nhưng làm sao để biết sự lên án của mình có đủ sáng suốt đúng đắn không? Vì phần đông ai cũng cho mình là đúng trong chủ quan của mình. Nghĩ rằng đúng mình mới làm, nhưng lỡ nó không đúng mình phải chịu quả báo.

Cha thấy, ở đây, các con đều là những đứa đang tu học, muốn tránh quả báo, sợ tạo nghiệp rồi phải trả. Các con ngại điều này cũng phải. **Vì người tu, khi đã thức giác muốn tìm đường đi lên, tiến tới chỗ sáng suốt, phải cố tránh vay thêm nghiệp, tạo những nhân xấu rồi phải chịu trả quả. Điều này sẽ làm trì trệ, gây khó khăn rất nhiều cho con đường đi lên của người tu học.**

Thế nên, trước một sự việc mình muốn phê phán, lên án, làm sao để chắc mình sáng suốt, mình không phê phán sai? Này các con, Cha cho con rõ, nếu biết sợ vay nghiệp dữ, tạo quả báo, thì hãy nghe Cha nói, **chỉ khi nào con có trình độ sáng suốt khá cao, mắt thứ ba của con tức huệ nhãn đã mở tới trình độ con có thể thấy được những rung động của những luồng sóng tư tưởng phát ra. Con thấy được hình dạng màu sắc của nó và định được những tư tưởng tốt xấu trược thanh, thì khi ấy con mới chắc chắn hơn ở nhận định của con và chỉ khi ấy con mới lên án và phê phán. Vì giai đoạn này, Bi và Trí trong con đã ở trình độ khả dĩ có thể phê phán, để lên án một sự việc, một cá nhân mà chắc rằng sự lên án, sự phê phán đó, phát xuất từ bác ái và trí tuệ.**

Khi con chưa mở được huệ nhãn, chưa thấy được điển, chưa thấy được hình dạng màu sắc của tư tưởng thì thôi, tốt hơn, không nên phê phán ai, lên án ai. Những nhận định, những phán đoán của con lúc đó, khó thể sáng suốt đúng đắn được. Cha đã từng nói với các con, phán xét sai một người là tạo nghiệp khảo mình. Khi trình độ chưa minh, chưa đủ để phán đoán có khi sái quấy, mà lỡ nghĩ điều sái quấy cho người, phải mang ý nghiệp. Ý nghiệp thể hiện qua lời nói trở thành khẩu nghiệp. Ý nghiệp thể

hiện qua hành động trở thành thân nghiệp. Nếu cái nghiệp này tràn lan gây một tầm ảnh hưởng lớn rộng, kéo theo nhiều sai lầm khác, thì nghiệp càng dày càng sâu, quả báo càng lớn, rồi phải chịu tác động bởi luật Trời, bởi luật nhân quả để dạy phần hồn học hỏi tiến hóa mà thôi!

Vì vậy, khi con chưa mở huệ nhãn, con chỉ nên giúp kẻ sái quấy tiến hóa bằng cách cầu nguyện, chúc phúc nó mau sáng, để nó hiểu sự sái quấy của nó. Thay vì, lên án phê phán nó, con hãy gửi đến nó những tư tưởng tốt lành, chúc phúc cho chân ngã, cho bản chất sáng suốt của Thượng Đế trong nó vượt lên làm chủ, chỉ huy điều khiển phần lục căn lục trần, để nó chóng hiểu những sai lầm của nó, hầu sớm thoát qua chỗ tối tăm mà nó đang chìm đắm.

Nếu con thật tâm muốn giúp kẻ sái quấy, con hãy gởi thường xuyên những tư tưởng thiện lành nói trên đến với nó. Sự rung động, những luồng tư tưởng tốt đẹp phóng đến với nó thường xuyên, bằng ý chí sáng suốt của con, đến một lúc nào, sẽ tạo thành một sức mạnh tốt giúp nó, ảnh hưởng nó ít hay nhiều tùy theo sức mạnh tâm linh của kẻ phóng đi. Tóm lại, trước một kẻ sái quấy, thay vì lên án nó, con sẽ chúc phúc cho nó. Điều này là một lối xử sự khôn ngoan sáng suốt, vừa giúp con tránh tạo nghiệp quả, vừa giúp con gầy thêm công quả. Vì Cha cho rõ, làm công quả này, cũng là lập

hạnh bố thí Ba La Mật. Và bố thí không phải chỉ bằng vật chất mà bằng tinh thần nữa. Lối ban rải tư tưởng tốt lành này còn có giá trị cao hơn những bố thí vật chất cho kẻ thiếu. Vì kẻ sái quấy cũng đang đói thiếu sức mạnh tinh thần, đói thiếu sự sáng suốt. Con hãy ban rải những tư tưởng sáng suốt tốt lành với tấm lòng yêu thương mong cho nó hiểu biết. Khi nó sáng suốt nó sẽ bớt sái quấy. Bớt sái quấy, dĩ nhiên nó đỡ tạo nghiệp đến khảo nó khổ hơn. Đấy mới là biết cứu khổ thật sự một con người. Cho nên, **không một công quả nào có giá trị bằng công quả bố thí sự sáng suốt để giúp kẻ khác tiến hóa.** Lối bố thí này thực đáng kể trước Thượng Đế và trước linh hồn con. Hành nó, con vừa giúp kẻ khác tiến hóa, con vừa giúp con tiến hóa. Vì con càng bố thí sự sáng suốt con càng nhận được sáng suốt, càng ban rải nhiều điều tốt lành thì càng nhận điều tốt lành đến với con thôi!

17. VẤN: Thưa Cha, Cha đã giảng bản chất của Thượng Đế có cả trược, thanh và ở mọi trạng thái. Như vậy trong Thượng Đế có cả tánh tham, sân, si. Thế tại sao các tôn giáo lại khuyên răn chúng con phải diệt tham, sân, si. Vậy chẳng hóa ra là khuyên chúng con làm mất đi bản chất Thượng Đế của chúng con sao?

ĐÁP: À, thực ra điều này ở đây hầu như triết lý các tôn giáo chưa giải rõ chỗ này cho các con hiểu, vì các tôn giáo chỉ đứng ở một khía cạnh để nhìn về khía cạnh khác của chơn lý. Ở đây, Cha sẽ giảng để con rõ hơn.

Các con nói đúng, trong Thượng Đế phải có tất cả tính tham, sân, si chớ con. Ngài không thiếu một tính gì. Nếu Ngài còn thiếu một tính gì thì làm sao Ngài có thể phong phú vô cùng tận? Thế thì tại sao, các tôn giáo lại lãnh sứ mạng của Ngài để kêu gọi con người từ bỏ những tính tham, sân, si hầu được về cõi sáng?

Tham là gì? Là ham muốn.
Sân là gì? Là nóng giận.
Si là gì? Là mê muội.

Khi khuyên các con diệt tham, sân, si, các tôn giáo đã đứng chỗ thiện mà nhìn chỗ ác, đứng chỗ sáng để nhìn chỗ tối, đứng chỗ thanh để nhìn vào chỗ trược. Thế nên, muốn con được sáng thì phải khuyên con bỏ tối, nếu muốn con thanh thì phải khuyên con bỏ trược. Việc này cũng đúng thôi! Nhưng Cha sẽ giải thích cho con rõ hơn. Cha sẽ cho các con hiểu rằng, vấn đề ở đây **không phải là diệt mất tính tham, sân, si của con mà là con sẽ học tham, sân, si theo một hình thức khác.**

Thật vậy, Tiểu Hồn con xuống đây đi học, học trược rồi học thanh. Thế nên, **khi con ngụp lặn trong cái trược là lúc con được học tham, sân, si theo kiểu trược.**

Tham kiểu trược là con ham muốn điều nặng trược. Sân kiểu trược là con phản ứng chống đối điều gì không vừa ý theo cách nặng trược. Si kiểu trược là con si mê điều nặng trược, và như vậy, con sẽ đắm đuối trầm luân trong ác trược. Nhưng học trược rồi phải học thanh chớ con! Con đã học bài đó, biết bài đó, thì bây giờ, phải học bài khác hơn để mở trí biết hơn! Và bây giờ để học thanh, con sẽ từ từ đi vào cái thanh. Như vậy, **không phải con sẽ từ bỏ tham, sân, si nhưng là học tham, sân, si theo kiểu thanh.**

Học Tham kiểu thanh tức là ham muốn điều thanh nhẹ. Học Sân kiểu thanh là phản ứng chống đối điều gì không vừa ý, theo cách thanh nhẹ. Và học Si kiểu thanh là con sẽ tập mê si điều thanh nhẹ tốt lành vậy. Khi một vị Phật phế bỏ mọi sự trần gian, đạt đến Niết Bàn, đấy không có nghĩa là Phật diệt mất bản chất tham, sân, si! Thật sự, Phật đang thể hiện bản chất tham, sân, si ở khía cạnh thanh nhẹ. Vì phải chăng Phật cũng đang tham sự sáng suốt? Đang mê sự thanh tịnh, như như, an lạc? Và phải chăng, nếu ai có ý hay hành động chọc giận Phật, Phật sẽ phản ứng chống đối lại bằng cách

ban rải cho kẻ đó chút ân điển sáng suốt, để giúp kẻ ấy mau hiểu biết tiến hóa đi lên?

Tóm lại, **để tiến hóa, để được sáng không có nghĩa là con diệt mất bản chất tham, sân, si của con, mà con phải thăng hoa nó lên, phát triển nó ra, tìm biết nó thêm ở những khía cạnh khác, cho đến khi con thật sự biết nó.** Con đã học lớp một, muốn lên lớp hai thì con phải bỏ lớp một thôi. Con đã nếm nó, biết nó ở khía cạnh trược thì giờ đây, con hãy bỏ khía cạnh đó, và bắt đầu học nếm nó, tìm hiểu nó, thấy nó ở khía cạnh khác để phát triển trí tuệ dần dần, cho đến khi trí con được phát triển toàn diện đến vô cùng tận. Rốt rồi, khi về tới Ngôi Thượng Đế, hợp nhất cái biết của con với cái minh triết vô cùng của Đấng Tối Cao, con sẽ thấy **cuộc hành hương đăng đẳng của con, từ khi xuống thế cho đến ngày về, là một cuộc hành trình để học tham, sân, si, để biết tham, sân, si thật sự và phát triển tham, sân, si cho đến vô cùng tận.** Vì Cha cho rõ, Thượng Đế tham, sân, si vô cùng tận. Ngài tham, sân, si nhất càn khôn và bất cứ một thể tính nào, một bản chất nào, một trạng thái nào, Ngài cũng đều phải nhất. Vì ở một địa hạt nào Ngài nhường bước, thì Ngài không là chơn lý tối thượng nữa! Thật vậy, trong càn khôn này, không ai tham

bằng Thượng Đế, vì Ngài chiếm hữu hết vũ trụ, không có cái gì Ngài không chiếm hữu.

Và có ai si mê như Ngài, vì Ngài vừa mê trược, vừa mê thanh, si mê đủ mọi trạng thái cho đến vô cùng. Nếu Ngài chỉ mê cái trược, không mê cái thanh, hay ngược lại, chỉ mê cái thanh mà không mê cái trược, thì cái nguyên lý vô cùng phải mất quân bình và sụp đổ tức khắc. Rồi thử hỏi, có ai sân bằng Thượng Đế? Ngài nóng giận nhất càn khôn thôi! Ngài chính là dương, là lửa, là nguồn nóng của càn khôn vũ trụ.

Ngài chính là kẻ giận dữ, ưa chống đối, thịnh nộ nhất càn khôn. Ở khía cạnh trược, Ngài chống đối cái thanh. Ở khía cạnh thanh, Ngài chống đối cái trược. Lực trược trì thanh xuống. Lực thanh kéo trược lên. Thanh và trược chống đối nhau, xô đẩy nhau, hấp dẫn nhau, những trạng thái này diễn ra một lượt, vừa đối kháng, vừa dung hợp, vừa hài hòa[1] để hình thành cái khối minh triết vô cùng, cái khối sinh động vô cùng, cái sức mạnh mãnh liệt vô biên vận chuyển càn khôn tiến hóa đời đời và bất biến... Chỗ này cao siêu và phức tạp, các con phải chứng nghiệm trạng thái đó, các con mới hiểu, Cha giảng bằng ngôn từ cho chúng con tạm biết ý niệm vậy thôi.

---

[1] Hài hòa: Thỏa thuận, hòa hợp.

Cho nên, chúng con **thấy rõ trong Thượng Đế cái gì cũng phải có, có cùng một lúc, thể hiện lên một lượt, và cái gì cũng là chơn lý.** Tính Tham của Ngài là chơn lý, vì nếu có một thứ gì Ngài không chiếm hữu, có một thứ gì ở ngoài quyền lực của Ngài, thì Thượng Đế không còn là chơn lý tối thượng nữa. Tính Sân của Ngài là chơn lý. Nếu thiếu nó càn khôn sẽ không còn sự sống, không còn vận chuyển và không còn tiến nữa. Tính Si của Thượng Đế là chơn lý. Nếu Thượng Đế không có nó tức càn khôn không có trạng thái mê muội. Khi càn khôn thiếu trạng thái mê muội nó sẽ không vận hành không tiến hóa được, thì đấy là sự tan rã của guồng máy âm dương Trời Đất vậy!

18. VẤN: Bạch Cha, tính nào Cha cũng có, trạng thái nào Cha cũng có, Cha luôn luôn sinh động, như vậy, Cha làm sao được thanh tịnh!

ĐÁP: Này con, Cha là một khối sinh động vô cùng tận. Vì Cha là Đấng Toàn Giác nên trạng thái nào Cha cũng có, nếu Cha không biết đến trạng thái nào sao gọi Cha toàn giác? Vì Cha là Đấng Toàn Năng, nên Cha phải làm hết mọi thứ, chuyện gì Cha cũng làm. Nếu Cha không làm một chuyện gì sao gọi Cha toàn năng? Trạng thái nào cũng có, chuyện gì Cha cũng làm, do đó Cha

phải là thằng cực động. **Song chính vì Cha cực động nên Cha thành cực tịnh luôn con!**

Con hãy hình dung, nếu một vật đứng im trước mắt con, con sẽ thấy nó rõ rệt. Khi nó bắt đầu di động, con sẽ khó thấy nó hơn một chút. Khi nó chuyển động ở một tốc lực nhanh, con sẽ thấy nó ẩn ẩn, hiện hiện, không còn rõ nữa. Và khi nó chuyển động với một tốc lực nhanh hơn tốc lực mà đôi mắt con có thể kiểm soát được, thì vật ấy bỗng trở nên như biến mất, như vô hình, con không còn thấy được nó nữa. **Vậy, phải chăng vật có rồi thành không?** Nói hiện tượng này để con tạm phần nào hình dung Thượng Đế. **Vì Thượng Đế ở trạng thái cực động và động đến một vận tốc kinh hồn, nên Ngài trở thành hư không vắng lặng, cực thanh cực tịnh đó con.**

Cho nên, *"sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc là vậy."* Có mà không, không mà có, trong cái không nó có cái có, trong cái có nó có cái không. Vì vậy, con đừng ngộ nhận rằng hư không là một khối trống rỗng chẳng có thứ gì, chẳng có cảm giác gì, chẳng có trạng thái gì, thế thì cái hư không đó, có gì hay, đẹp, có gì quyến rũ để đạt tới đó đâu? Các con lầm to rồi! **Thực sự, hư không là một khối sinh động, mãnh liệt vô biên, đến mức độ nó trở nên cực thanh tịnh,**

không không, như như vô cùng tận. Do vậy, nó không rỗng tuếch mà bao gồm mọi thứ, mọi tính, mọi trạng thái từ trược tới thanh, gồm cả Địa Ngục, trần gian, Niết Bàn v.v... Nó gồm mọi cảnh sắc sinh động, không thiếu một thứ gì. Có như vậy hư không mới là một nguyên lý vô cùng, là chơn lý tối thượng, là Thượng Đế đó con! Vì chơn lý tối thượng gồm mọi trạng thái trược, thanh, ác, thiện, tối, sáng v.v...

Nếu hư không là chơn lý tối thượng thì hư không phải gồm hết những thứ đó chớ con!

Cho nên nguyên lý vô cùng tức chơn lý tối thượng, cũng gọi là Thượng Đế và cũng là hư không đó! Thượng Đế cũng có tên là Đấng Hư Không! Thế nên, ở ngôi của Đấng Hư Không, Cha hưởng vô cùng tận, Cha nếm hết, hưởng hết, biết hết mọi cảm giác, mọi trạng thái, mọi cảnh sắc cùng một lúc, và trạng thái *"Động cực Động"* mà *"Tịnh cực Tịnh"* này thật đẹp đẽ, thật tráng lệ, thật tuyệt diệu, thật kỳ ảo, vô lượng vô biên, mà không một ngôn ngữ, không một bút mực nào nói lên hết được.

Mọi diễn tả đều phải bất lực trước hư không! Và nếu hư không diễn tả ra được, thì đó chẳng còn là chơn lý bất khả[2] tư nghị[3] rồi! Những cái này thật cao siêu, các con rán có một chút ý

[2] Bất khả: Không thể.

[3] Tư nghị: Bàn thảo công việc.

niệm về nó, vì chỉ khi con về ngôi Cha chứng nghiệm nó, con mới thật hiểu nó mà thôi!

19. VẤN: Thưa Cha, Cha hưởng vô cùng tận, vậy Cha có cảm giác đau khổ không?

ĐÁP: Phải có chớ con, Cha không thiếu một cảm giác gì! Cha vui vô cùng tận và cũng khổ vô cùng tận. Nhưng có điều Cha hưởng cái vui và cái cảm giác khổ đó, Cha cũng hưởng luôn. Các con để ý Cha dùng chữ *"hưởng khổ."* Cho nên, khổ trở thành là một cảm giác, một trạng thái cần thiết để đóng góp vào cái lạc thú vô cùng tận của Cha, và nó cũng không thể thiếu cho sự sống còn của chơn lý tối thượng vậy.

20. VẤN: Thưa Cha, trong một quyển sách do ông Tư *(Đỗ Thuần Hậu)*, ông Tổ môn phái Vô Vi, đã có viết rằng Ngọc Hoàng Thượng Đế ở ngôi thứ hai, còn Đức Hắc Bì Phật Tổ nắm quyền chủ tể âm dương ở ngôi thứ nhứt. Vậy xin Cha cho chúng con hiểu rõ điều này.

ĐÁP: Hắc Bì Phật Tổ nắm quyền chủ tể âm dương chính là Cha ở Ngôi Thái Cực đó thôi con. Danh Hắc Bì Phật Tổ cũng là danh của Cha nữa. Hắc Bì Phật Tổ hay Huyền Khung Cao Thượng Đế Đại Thiên Tôn, hay Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn v.v... cũng là Cha! Cha có

vô số danh. Bên Cao Đài Giáo, Cha còn tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát hay Phước Đức Tiên Ông Kim Viết Cao Đài v.v... nữa đó con! Cho nên, nếu chúng con muốn tưởng Cha, muốn niệm danh Cha, chúng con có thể niệm: *"Nam Mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Đại Thiên Tôn"* hay *"Nam Mô Hắc Bì Phật Tổ"* v.v... đều được cả, miễn rằng **khi con niệm danh đó, ý con tưởng nhớ đến đấng tạo hóa muôn loài là được rồi.**

21. VẤN: Thưa Cha, trước đây ông Tám thầy chúng con có dạy niệm Lục Tự Di Đà để mở sáu luân xa trong bản thể, hầu chúng con đạt được lục thông. Ông Tám có dặn rõ phải niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, dù là người ngoại quốc học thiền theo phái Vô Vi, khi hành pháp, cũng phải học niệm theo tiếng Việt Nam. Vì ông Tám cho biết khi niệm đúng âm thanh sáu chữ đó theo tiếng Việt Nam thì hiệu quả mới tốt. Vậy xin Cha giải thêm cho chúng con hiểu điều này.

ĐÁP: A Di Đà Phật hay Vô Lượng Quang Phật là tên của một vị Phật sáng suốt vô lượng tượng trưng cho sự sáng suốt của càn khôn hay phần trí tuệ của Thượng Đế. Trong chúng con cũng có A Di Đà Phật vậy. Vì chúng con là những Tiểu Thượng Đế mà! A Di Đà Phật là thể tính sáng suốt trong chúng con mà chúng con đã để nó bị

mốc meo, bị rêu phong phủ bám khi chúng con học trược đấy! Cho nên, khi chúng con chợt tỉnh giấc mê trầm đã vùi lấp bao lâu phần trí tuệ của mình, và muốn đi lên chỗ sáng suốt, các con hãy mật niệm danh hiệu này, quán tưởng nó luôn luôn, để đánh thức và phát triển dần dần sự sáng suốt trong chúng con. Vì quán tưởng luôn luôn đến A Di Đà Phật tức là tưởng nhớ luôn luôn đến thể tính sáng suốt của con. Tưởng nhớ đến thể tính đó mãi thì tự nhiên nó sinh động lên, sẽ phát triển cho đến khi nó ngự trị trong con. Đó là một cách rất hay để con mau được sáng suốt. Cho nên, lúc con mật niệm trong tâm danh hiệu này một cách sốt sắng, không bị chi phối lo ra và **nếu tâm con được vắng lặng thì khi ấy, sáu chữ này sẽ rung động trong con, phát ra luồng sóng điện chạy quanh sáu luân xa và phát quang tại mỗi luân xa đó.** Con nào đã mở chút huệ nhãn, khi niệm Lục Tự Di Đà sẽ chứng nghiệm được hiện tượng này. Nhờ đó, sáu luân xa trong bản thể sẽ được khai mở từ từ, phát triển dần dần, để giúp con đạt được lục thông. Tuy nhiên Cha thấy việc niệm Lục Tự Di Đà theo âm điệu Việt Nam có đôi khi trở ngại cho nhiều con người Âu Mỹ. Nếu những con này thấy có sự khó khăn trong cách niệm theo tiếng Việt Nam, nó có thể niệm theo Phạn Ngữ *"NA MÔ A MI TA BA" (Amitaba: Amitabha: A Di Đà Phật)* sáu chữ này là Phạn Ngữ có nghĩa là *"Đầu*

cúi lạy Đức Vô Lượng Quang Phật" được phiên âm ra tiếng Việt Nam thành Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu các con niệm theo Phạn Ngữ, sáu âm thinh này còn tốt hơn sáu âm thinh Việt Nam nữa. Vì âm thinh của Phạn Ngữ phát ra gần giống với âm thinh chuyển động của càn khôn vũ trụ và âm ba của nó rung lên, gần ăn nhịp với âm ba chuyển động của càn khôn, giúp thêm sức mạnh cho luồng điển chuyển động tốt. Ở đây, Cha dùng chữ âm thinh có nghĩa là âm thinh điển, không thể nghe được bằng tai trần, chỉ nghe nó khi con mở được huệ nhĩ mà thôi.

Các con nên nhớ, khi niệm bất cứ điều gì, phải niệm trong tâm, niệm bằng tư tưởng, đừng niệm trong miệng khiến hao khí điển. Con nên ngậm miệng lại, co lưỡi răng kề răng bế kín khẩu. Động tác này sẽ giúp cho mạch Nhâm, mạch Đốc nơi đó được giao nhau và điển trong người con, lúc ấy sẽ được chuyển động liên tục, mà không bị thất thoát ra ngoài theo cửa khẩu do sự nối liền của hai mạch này. Nhờ vậy, mà điển lực trong con được sung mãn hơn. Cho nên trong ngày, nếu không có điều hữu ích hay cần thiết phải nói nên tịnh bớt khẩu, dành tâm trí niệm Phật, hoặc niệm Cha để tâm đỡ tán loạn, bế miệng lại càng nhiều càng tốt để đỡ mất điển. Con nên nhớ, lo nghĩ nhiều thì thần tán, nói nhiều thì khí hao, dục nhiều thì tinh mất. Muốn đi vào thiên đạo, lên đến chỗ sáng suốt an lạc,

các con phải rán giữ tam bửu: Tinh, Khí, Thần, lo vun bồi nó luôn luôn, để khỏi bị suy điển lực, khiến tiêu mòn dần sự sáng suốt trong con.

22. VẤN: Thưa Cha chúng con niệm Lục Tư Di Đà để mở lục thông và được sáng suốt. Vậy xin Cha cho biết, việc niệm danh Cha hiệu quả thế nào, so với danh hiệu Đức A Di Đà. Chúng con thấy những danh khác nhau của Cha không có số chữ nhứt định như Lục Tự Di Đà, xin Cha cho biết số chữ trong danh Cha có ảnh hưởng gì trong việc niệm không?

ĐÁP: À những danh khác nhau của Cha không có số chữ nhất định. Số chữ có khi dài khi ngắn, điều đó cho thấy rằng Cha vô giới hạn, không trụ lại ở một giới hạn nào. Thế nên, con niệm danh nào cũng được, vì số chữ không ảnh hưởng gì đến việc niệm Cha, con số nào cũng là Cha hết. Miễn rằng tư tưởng con lúc đó biết nghĩ hợp nhất với đấng tạo hóa muôn loài. Cha thấy những con ở nước ngoài là người Âu Mỹ chẳng hạn, có khi băn khoăn thấy hồng danh Cha theo Việt Ngữ khó niệm và khó nhớ. Trường hợp này, các con cứ việc niệm *"Thượng Đế Đấng Tạo Hóa"* dịch theo ngôn ngữ các con đều được cả.

Vì khi các con trụ tâm tưởng nhớ đến Đấng Tạo Hóa muôn loài, Tiểu Hồn con sẽ rung động, linh quang con sáng lên, gửi tín hiệu liên lạc với

Đại Hồn Cha. Và nếu khi ấy con biết quán tưởng sự hợp nhất của con với Đại Hồn Cha, thì điển quang của con sẽ hòa vào với khối Đại Linh Quang của càn khôn. Nếu con biết hành điều này luôn luôn, và tâm tư con lúc nào cũng tưởng nhớ hợp nhất với Thượng Đế, tất nhiên Tiểu Hồn con sẽ mau được sáng suốt, sẽ tiến hóa nhanh đến chỗ hợp nhất với Thượng Đế, trở về với cội nguồn của mọi sự sống. Còn việc con hỏi niệm danh Cha hiệu quả thế nào so với danh A Di Đà Phật? Cha sẽ cho các con rõ: khi con niệm LỤC TỰ DI ĐÀ là lúc con đánh thức cái thể tính sáng suốt trong con bằng cách tưởng nhớ đến nó. Cái thể tính sáng suốt ấy nhờ đó mà phát triển cho đến lúc đạt được, khiến con nhìn thấy cội nguồn, nhận diện nguyên lai bổn tánh và nhìn được bản chất Thượng Đế của con.

Con niệm danh Cha có ý nghĩa gì? **Con niệm danh Cha tức là niệm chính danh của linh hồn con đó.** Vì con chính thật là gì? Là một chiết hồn, một Tiểu Linh Quang của Thượng Đế xuống thế để đi học, để hiểu biết mọi bản chất của mình, rồi trở về ngôi vị cũ, khi linh quang con đã thật sự đủ sáng để hòa vào Đại Khối Linh Quang.

Cho nên, khi con niệm danh Cha, tức danh thật của con thì chơn thần con hay linh hồn con cũng vậy, lúc ấy sẽ thức tỉnh. Con niệm danh Cha, tức là con niệm danh con, con đảnh lễ con,

con kích động, nhắc nhở con bừng dậy, sinh động, nắm lại quyền Chủ Nhơn Ông điều khiển cái Tiểu Càn Khôn của con.

Bấy lâu nay, con để con hôn trầm trong mê muội, ngụp lặn trong tăm tối, con chẳng biết làm chủ, chẳng biết điều hành chỉ huy cái Tiểu Vũ Trụ của con, khiến cho mọi trật tự bị đảo lộn, mọi tổ chức bị rối loạn, vì con quá yếu ớt, vì con mãi mơ màng trong giấc cô miên, như đã quên đi chính mình. Thế nên, khi niệm danh Cha là lúc con tưởng nhớ đến con, lay gọi con thức dậy, sự kiện này sẽ kích thích Tiểu Linh Quang sinh động lại, dần dần bừng tỉnh khỏi cơn mê trầm, để nắm lại quyền Chủ Nhơn Ông của nó. Nhờ đó, Tiểu Hồn sẽ từ từ thức giác, biết nó là ai, từ đâu đến và phải về đâu? Nó sẽ biết nó hơn dần dần, để càng lúc càng thức giác vai trò lãnh đạo của nó trong cái Tiểu Càn Khôn mà nó phải cai quản, để nó lo điều động tổ chức lại những trật tự đã bị hư hỏng vì sự mê ngủ của nó.

Cho nên, **niệm A Di Đà là đánh thức phần sáng suốt trong con. Niệm danh Thượng Đế là đánh thức trực tiếp chính con vậy.** Và khi con đã thức dậy, sinh động lại, có nghĩa là thể tính sáng suốt trong con tự nhiên nó phải sinh động lại rồi, vì nó là một thành phần của con, con ngủ thì nó ngủ, con thức thì tự nhiên nó thức. Do vậy, để con thấy rằng niệm danh Thượng Đế tức là đã niệm A Di Đà trong đó rồi, khỏi có gì thắc

mắc, sợ niệm danh Cha, bỏ niệm A Di Đà không mở được lục thông. Mở luôn chớ con! Vì khi chính con tỉnh dậy, phần sáng suốt trong con, dĩ nhiên sẽ sinh động lại, phát triển dần, các luân xa trong con nhờ đó mà mở và phát triển.

Con ơi, Thượng Đế là càn khôn vũ trụ, niệm Thượng Đế là gồm cả càn khôn trong đó rồi. Mọi Phật, Tiên, Thần, Thánh đều có trong đó, con chẳng sợ thiếu thứ gì, các con khỏi phải lo vừa niệm Thượng Đế, vừa niệm cả Di Đà, Quán Âm v.v... Nhiều đứa, Cha thấy vừa niệm danh Cha, vừa niệm Di Đà, vừa niệm danh nhiều vị Phật khác. Nghĩ rằng nhiều vị như vậy *"chắc ăn"* hơn, nhiều vị sẽ phò hộ cho mình tốt hơn! Nghĩ vậy, vì các con này chưa hiểu nguyên lý của Trời Đất, chưa hiểu nó là ai, chưa biết bản chất Thượng Đế của nó. Nó chưa thấy được sự vĩ đại của nó đến ngần nào. Nó không biết nó vốn dĩ là vị chúa tể cai quản cả càn khôn vũ trụ, Di Đà, Quán Âm, Đại Thế Chí v.v... thật sự, đều có trong bản thể nó, là những thành phần của nó, đều dưới quyền coi sóc quản trị của nó đó thôi! A Di Đà là phần sáng suốt tức thể Trí của nó, Quán Âm là tính yêu thương tức thể Bi của nó, Đại Thế Chí là ý lực tức thể Dũng của nó đó thôi.

Cho nên, dưới trần gian, các con thờ *"Tam Thể Phật"* mà không hiểu ba vị Phật này tượng trưng cho ba thể tính Bi Trí Dũng của Thượng Đế. Bên Thiên Chúa Giáo cũng vậy, thờ Chúa Ba

Ngôi, Đức Chúa Cha chính là thể Trí, Đức Chúa Con ngôi tình yêu tức thể Bi, Đức Chúa Thánh Thần là ý lực của Thượng Đế tức thể Dũng vậy. Các con, phần đông không hiểu chơn lý nên chỉ cầu Chúa, niệm Phật, niệm Thượng Đế, trong tinh thần ỷ lại vào sự cứu giúp, sự phò hộ, vì nghĩ rằng, các vị Phật, Chúa ấy ở đâu đâu ngoài con, chớ không hiểu rằng các vị này đều vừa có ở ngoài Đại Vũ Trụ, vừa có cả trong bản thể con nữa. Đấy là những thể tính của Thượng Đế mà cũng là của con, và Thượng Đế chính thật là con đó! Chưa hiểu được điều này, mà chỉ cầu hoặc niệm để được sự phò hộ, sự cứu rỗi, đấy là còn mê tín, là vọng cầu, vọng niệm mà thôi! Đa số các con niệm Di Đà để xin Di Đà che chở, niệm Quán Âm để xin Quán Âm cứu nạn, giờ đây biết niệm danh Thượng Đế thường là cũng xin Thượng Đế cứu độ con thoát qua tai ách v.v... ấy là những vọng cầu, vọng niệm, vọng tưởng, vì con chưa hiểu con đó thôi! Vậy thế nào là chánh niệm? Khi con niệm Lục Tự Di Đà con phải hiểu rằng con đang lay động, nhắc nhở, đánh thức tính sáng suốt, khơi dậy ánh sáng trong con, để con vượt lên sự tăm tối ngu muội. **Đấy mới tưởng Di Đà ở đúng vị trí của Di Đà.** Khi con niệm Nam Mô Đại Bi Cứu Khổ Quán Thế Âm Bồ Tát, con hiểu rằng, con đang đánh thức tính yêu thương tức thể Bi trong con.

Đánh thức nó tỉnh dậy, phát triển nó để tâm con mở rộng luôn luôn hành thiện cứu khổ, ban vui. **Đấy là con biết tưởng Quán Âm đúng vị trí của Quán Âm.** Khi con niệm danh Thượng Đế, con phải hiểu con cũng đang niệm chính danh của con đó. Con vốn dĩ là Thượng Đế phân hồn ra thành Tiểu Linh Quang xuống đây đi học, con là Chủ Nhân Ông đang điều khiển cái Tiểu Thiên Địa của con, bản chất của con y như bản chất của Đấng Tạo Hóa muôn loài và khi đọc danh hiệu này, tâm thức con hãy hòa vào tâm thức của càn khôn, rung động cùng một nhịp với Đại Hồn Vũ Trụ. **Đấy là con biết tưởng Thượng Đế như ý Thượng Đế muốn, và con cũng đã đặt con ở đúng vị trí của con.** Niệm như vậy mới là biết niệm. Đấy là chánh niệm mà cũng là chánh kiến, chánh tín, chánh định, chánh tư duy của Phật Giáo đó con. Và Cha cho chúng con rõ, khi con biết chánh niệm, thì dù không cầu, không vọng, sự phò hộ chở che cứu giúp, con lại được hộ giúp, che chở hữu hiệu hơn, đắc lực hơn nữa. Tại sao? Lẽ dễ hiểu là vì kẻ vọng niệm phần trí tuệ chưa sáng bằng kẻ chánh niệm. Linh hồn nó yếu đuối và kém tiến hóa hơn vì chỉ biết hướng tới tha lực mà không biết tự lực, chỉ thấy sức mạnh bên ngoài mà không thấy sức mạnh có sẵn trong chính nó để biết tận dụng sức mạnh đó. Cho nên, khi con niệm để cầu được cứu giúp, điển của con không sáng

bằng khi con biết chánh niệm. Vì nếu con biết chánh niệm, khi ấy điển trong bản thể con sẽ hòa cảm với khối điển sáng suốt của càn khôn. Niệm Di Đà thì phần điển Di Đà trong con bật sáng chuyển động hòa với khối điển Di Đà, tức phần điển Trí của càn khôn. Niệm Quán Âm là phần điển Quán Âm của con sáng lên rung động, hòa cảm với khối điển Quán Âm tức phần điển Bi của càn khôn. Niệm danh Thượng Đế thì chơn thần con rung động, Tiểu Linh Quang lóe sáng hòa với khối Đại Linh Quang. Nhờ đó, đứa biết chánh niệm, sẽ tự bao quanh nó một khối lượng điển lành nhiều hơn đứa vọng niệm. Khối điển tốt lành đó sẽ che chở, hóa giải bớt cho nó điều khổ nạn do nghiệp lực khảo đảo nó, và nếu khối điển lành bao quanh, càng lớn chừng nào thì nó được hưởng sự che chở, sự hóa giải điều khổ nạn nhiều hơn chừng ấy, dù nó không cầu, không vọng sự cứu giúp phò hộ như kẻ vọng niệm. Ấy chính vì nó đã biết tự cứu, tự phò hộ, tự che chở nhờ hiểu được và biết tận dụng sức mạnh của chính nó có sẵn. Nhờ cái biết đó, mà nó đã tự bảo vệ nó hữu hiệu, trong khi kẻ vọng niệm, do ít sáng hơn nên không được hưởng bằng.

Dĩ nhiên, trong khi con vọng cầu sự phò hộ thì các phần điển những vị trong khối sáng suốt của càn khôn cũng sẽ ban rải chút điển sáng suốt xuống linh hồn con để phò hộ, cứu giúp,

giải bớt khổ cho con nhờ con tưởng đến. Song sự vọng niệm sẽ khiến con bị chậm trễ đà tiến bộ, vì Tiểu Hồn cứ có thói quen nương tựa, ỷ lại vào tha lực, chờ đợi sự giúp sức nên mãi còn yếu đuối, trí tuệ còn lâu mở, và do đó, con phải tiến hóa trì trệ mà thôi!

Tóm lại, khi con niệm Di Đà, phải thấy mình là Di Đà, khi con niệm Quán Âm phải thấy mình là Quán Âm, khi con niệm danh Thượng Đế, phải thấy mình là Thượng Đế và hợp nhứt với Đại Hồn Vũ Trụ. Biết niệm như vậy, con vừa giúp con được tiến hóa nhanh, mau sáng suốt, vừa lại biết tự phò hộ con, bảo vệ con hữu hiệu hơn, vì nếu sáng hơn, thanh hơn chừng nào, con sẽ hóa giải hữu hiệu hơn chừng ấy điều khổ nạn từ nghiệp lực do quả trược mà con đã gieo.

Cha vừa giảng cho chúng con hiểu thêm cách thức niệm. Còn việc niệm Thượng Đế, con khỏi phải thắc mắc. Con nào biết niệm thì càng hay. Nếu còn băn khoăn, hay chưa quen, chưa hiểu, thì cứ tiếp tục niệm A Di Đà cũng được. Vì niệm Di Đà để mở sự sáng suốt, lúc nào, con đạt sáng suốt rồi, tự nhiên, con sẽ thấy được Chủ Nhơn Ông là Thượng Đế đó thôi.[4]

---

[4] Ông Tám giảng về niệm danh Cha:
"Nói về niệm danh Cha như đã nói ở bên trên, thì hiện nay lời minh triết phân giải bên trên nghe xuống cũng hiểu được niệm danh Cha là tại sao ? Niệm danh Cha là nhắc nhở mình: Mình từ trong Đại Hồn ra, bây giờ mình nhắc nhở Đại Hồn là mình về với

23. VẤN: Bạch Cha, xin Cha cho chúng con biết pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học mà chúng con đang hành có phải là Tâm Pháp không? Và xin Cha giảng rõ thế nào là Tâm Pháp? Thế nào là Bí Pháp?

ĐÁP: Tâm pháp là pháp môn đi vào cái tâm, bỏ hữu vi hình tướng bên ngoài, trực tiến vào bên trong, hồi quang phản chiếu, soi lại mình, để thấy được cái nguyên lai bổn tánh của chính

---

cái gì ? Về với Đại Hồn mình là linh căn của Đấng Tạo Hóa... thể hiện cái linh căn, căn bản của Đại Hồn tiến hóa để xuống thế gian. Nên ta niệm danh Cha là niệm danh mình, và con người ở thế gian bị vọng động cả ngày không biết nhắc nhở mình, không biết lo cho mình, cho nên, chúng ta niệm danh Cha cũng như ta nhắc cái phần hồn của chúng ta đừng cho sai chạy và lo sửa chữa tu hành cho tiến hóa về phần thanh điển mà chúng ta tưởng Đại Hồn, phải rõ Đại Hồn là ai ? Là danh hiệu Đấng hóa sinh vạn vật muôn loài. Khi ta tưởng tới đó tức là thanh nhẹ, cởi mở và sáng suốt bên trong, thì chúng ta mới được muôn đời sáng suốt. Sau cái sáng suốt đó mới phối hợp với Đại Hồn tiến hóa đi lên được. Nếu chúng ta không chịu nhắc nhở đến chúng ta, vậy chúng ta tu cái gì đây ? Tu để sửa chữa Chủ Nhơn Ông, nhưng mà quên Chủ Nhơn Ông thì làm cái gì đây ? Chỉ ta bà vọng động mà thôi. Vì đó, cho nên niệm danh Cha, còn không thì niệm Nam Mô A Di Đà Phật mở trí, rồi nó cũng thấy cái phận sự phải lo nó nhiều hơn, để rồi lo trở về với nó, là trở về nguồn cội. Cho nên, việc niệm danh Cha thì các bạn nghe qua cuốn băng từ đầu chí cuối cùng khuyến khích rõ ràng để dễ niệm hơn, không có gì thắc mắc."

mình. Tóm lại, Tâm pháp hay pháp thiền là pháp môn giúp con tìm hiểu con bằng cuộc nghiên cứu đi vào khoa học Vô Vi đó thôi!

À, còn thế nào là Bí pháp? Bí pháp là pháp môn bí nhiệm, không được phổ truyền ra quảng đại quần chúng, và khi truyền pháp các hành giả chỉ dùng lối khẩu khẩu tương truyền. Xưa nay, Tâm pháp thường thường là Bí pháp và ít khi được phổ truyền, nên các con vẫn hay nghe nói đến những từ ngữ *"Tâm pháp bí truyền"* hay *"Mật pháp tâm truyền"* v.v... Vì sao giữ bí truyền? Ngày xưa, vào học đạo, khi một vị thầy hay Tổ muốn truyền Tâm pháp cho đệ tử, thường thì vị ấy phải theo dõi học trò, xem trong số các đệ tử có đứa nào hạnh tốt, nghiệp trần nhẹ rồi, và có tâm chí quyết cầu giải thoát, dứt bỏ trần ai, thì sẽ gọi đứa đó lại dùng lối khẩu khẩu tương truyền để dạy riêng nó, trao cho nó cái bí pháp quý giá, để nó tu luyện cầu giải thoát. Trước nay, thường là vậy. Còn cái pháp môn của phái Vô Vi Huyền Bí Học của chúng con đây cũng là Tâm pháp đó, nhưng có điều nó không giữ bí truyền mà lại phổ truyền ra quần chúng, ai muốn hành cũng được.

Đấy, thuộc về *"Tâm pháp phổ truyền."* Các con muốn mau sáng, muốn huệ chóng mở để tiến hóa nhanh hầu thoát vòng tứ khổ, thoát đường ác đạo, thoát kiếp luân hồi, thì phải học

thiền, phải hành Tâm pháp, siêng năng tinh tấn công phu mới được.

24. VẤN: Bạch Cha, theo chúng con nghĩ, nếu Tâm pháp có thể giúp con người mau sáng, tiến hóa nhanh để tới nơi giải thoát, tại sao không phổ truyền để giúp quần chúng tu luyện mà giữ bí truyền? Đây có phải chăng vì các vị thầy Tổ còn hẹp hòi ích kỷ chẳng khác gì mấy Ông thầy thuốc giỏi, có thuốc hay mà lại chẳng muốn phổ biến, chỉ giữ lại mật truyền cho con cháu hay cho những người mình ưa thích?

ĐÁP: À, đây Cha giải cho các con hiểu. Tại sao Tâm pháp thường thường lại không phổ biến cho quần chúng? Cũng có lý do con!

Vì Tâm pháp là báu vật, nếu trao nhằm kẻ không xứng đáng hoặc không biết giữ gìn chẳng khác nào vứt báu vật xuống sông biển mà thôi! Nếu hành giả thọ tâm pháp mà nghiệp còn nặng, trần còn mê, tánh còn nặng trược, tâm chưa muốn dứt bỏ, ý chưa quyết cầu giải thoát thì nhận được pháp báu phỏng có ích gì? Chỉ khiến phá pháp hư hoại đi thôi!

✹ Vả chăng, luyện Thiền mà nghiệp lực còn nặng thì phải chịu khảo đảo khó ngồi cho yên, tâm còn luyến trần, tánh còn nặng trược, thì cứ bị thất tình lục dục phá phách luôn, khó mà định được tâm ý, dẫu có thọ pháp rồi cũng bê

trễ, giải đãi công phu, có lúc sẽ vứt pháp nửa chừng thôi!

✹ Lại còn việc này nữa, các con nên biết, có nhiều pháp môn luyện đạo đòi hỏi hành giả phải có căn bản đức hạnh, có trình độ thanh nhẹ, khả dĩ làm nền tảng tu luyện, và việc luyện đạo còn phải được sự theo dõi kiểm soát thường xuyên của các vị thầy Tổ, các chơn sư đã truyền pháp cho hành giả nữa. Cẩn thận vậy, là để đề phòng mọi nguy hiểm có thể xảy ra cho người luyện đạo. Vì có nhiều pháp môn đòi hỏi phải theo dõi kiểm soát chặt chẽ sự vận chuyển luồng hỏa hầu trong bản thể để khai những bí huyệt, mở quyền năng cho hành giả. Do đó, nếu người luyện đạo, thọ những pháp này mà chưa được thanh nhẹ, tâm tánh còn trược nhiều, hoặc có khi hành sai pháp, vận chuyển sai luồng hỏa hầu, sự kiện này có thể khiến nguy hiểm đến tánh mạng hoặc điên loạn hay hư hoại cả bản thể người luyện đạo.

Đấy là vài lý do trong những lý do khiến Tâm pháp thường khi là bí truyền.

À, còn vì sao pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học lại được phổ truyền? Thứ nhất, vì cách hành không quá khó học, việc vận chuyển tương đối ít nguy hiểm cho hành giả, nên có thể phổ biến trong quần chúng được. Kế đó, việc cho phổ truyền cũng do Thiên Ý mà thôi! Thượng Đế cho Đỗ Thuần Hậu tìm ra pháp này để phổ truyền

đó! Vì sao? Vì ngươn này là ngươn chót. Kiếp này là mạt kiếp. Đây là kỷ nguyên điêu tàn, cùng khổ, để thanh lọc và tuyển chọn những phần hồn có trình độ vào Thượng Ngươn tái tạo tức Ngươn Thánh Đức. Vì là giai đoạn nhân loại phải chịu nhồi quả khảo thí, chịu đủ mọi cảnh khổ dưới cõi trần, nên hồng ân Thượng Đế cũng ban rải xuống để cứu vớt thêm số con cái của Ngài. Cho nên, đây cũng được xem là kỳ đại xá của Thiên Địa.

Con nào rán tu, phát hùng tâm gắng sức phấn đấu để quyết chí trở về với Ngài, thì dù nghiệp nặng, căn thấp, Thượng Đế cũng sẽ rán tận độ và cứu rỗi.

Vì vậy, Ngài cho đủ mọi phương tiện, mọi điều kiện, mọi cơ hội mà không còn giới hạn như trước nữa! **Đem Tâm pháp dạy cả hạng thấp căn thiểu trí, còn vướng nặng nghiệp quả. Như vậy, để các con Ngài, dầu ở trình độ nào, căn sáng hay tối, nghiệp nặng hay nhẹ, đều có duyên may được trở về, nếu quyết lòng chịu tu tiến, chịu lo đi trong giai đoạn chót này.**

Rồi đây, nhiều pháp môn tinh luyện mà cách hành không quá phức tạp để có thể phổ biến trong quần chúng sẽ được Thượng Đế chuyển cho đem ra quảng bá, hầu giúp dân ở giai đoạn cuối này có đủ mọi hiệu xe, đủ mọi kiểu bè, ai thích thứ nào thì nương thứ đó mà về với

Thượng Đế. Pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học mà chúng con đang hành đây là một loại xe rất tốt để đưa chúng con về tới nơi giải thoát. Bên Cao Đài Giáo, về mặt Vô Vi, cũng có pháp môn tinh luyện, song từ trước tới nay, pháp tu Vô Vi của Cao Đài phổ biến rất giới hạn theo lối khẩu khẩu tương truyền. Nhưng rồi có lúc sẽ phải phổ truyền sâu rộng trong quần chúng thôi! Gần đây Cha có giáng cơ bút vài nơi và bắt đầu cho lịnh truyền ra dần dần pháp môn tinh luyện này rồi.

25. VẤN: Bạch Cha, Cha có dạy muốn đi nhanh tới chỗ giải thoát phải hành Tâm pháp. Vậy những người không biết thiền, không hành Tâm pháp nhưng lại ăn ngay ở lành làm việc phước thiện, những người ấy có được giải thoát chăng?

ĐÁP: Ở đây, phải đặt vấn đề, ăn ngay, ở lành, hành thiện tích phước với mục tiêu nào? Hành thiện để cầu phước hay để cầu giải thoát, hay làm lành chỉ vì muốn cứu khổ ban vui? Phải xem mục tiêu mới nói được.

✹ Con nào suốt đời làm lành, để cầu phước, tức là nó đã tự tạo nghiệp lành kéo nó luân hồi trở lại để hưởng những phước mà nó đã gieo. Hành thiện với tinh thần này cũng chỉ là trói buộc con trong vòng luân hồi chuyển kiếp, mãi mãi trầm luân trong tứ khổ mà thôi: vì khi luân hồi trở lại

để hưởng phước báu, chắc gì con lại không gieo duyên nghiệp mới để chuyển kiếp lai sinh?

✹ Con nào suốt đời hành thiện để cầu giải thoát, tinh thần này tốt hơn, phần hồn này có tiến bộ hơn. Nhưng nếu nó tích phước nhiều quá mà phần trí tuệ chưa đủ sáng thì nó cũng phải chuyển kiếp trở lại để tu hành tiến hóa mở trí cho đến khi đủ minh để giải thoát. Tuy nhiên nhờ đã gieo nhiều phước đức kiếp trước, kiếp này nghiệp dữ sẽ đỡ khảo đảo nó, nó sẽ gặp nhiều duyên phước trên đường tu hành để hỗ trợ nó mau tiến hóa.

✹ Còn trường hợp con nào làm lành với tinh thần phục vụ muốn cứu khổ ban vui. Ấy là linh hồn này đã có trình độ tiến hóa cao. Hành thiện với tinh thần này sẽ giúp con mau mở trí, vì khi con hành động mà không cầu, không vọng, chỉ thuần khiết vì từ bi, thì những luồng sóng tư tưởng trong con lúc ấy rung động thật sáng đẹp, nhờ đó mà con phát triển Bồ Đề Tâm, mở trí Bát Nhã, hành thiện mà tâm thanh tịnh, không cầu, không vọng, chỉ muốn cứu khổ ban vui ấy là hạnh Bồ Tát, cũng giúp trí con mau tiến hóa tới chỗ sáng suốt thanh tịnh giải thoát.

Nhưng Cha cho con rõ, muốn đi thật nhanh, muốn được đắc quả ngay trong một kiếp, con không thể chỉ hành thiện hoặc chỉ hành Tâm pháp riêng rẽ, mà con phải phước huệ song tu mới được. Nhứt là giai đoạn cuối Hạ Ngươn này,

các con phải lo chạy nước rút, để kịp kỳ Đại Hội Long Hoa lần ba. Cho nên phải rán được phước huệ song tu thì mới mong kịp ngày giờ. Vả chăng, người thật tâm muốn cầu đạo vô thượng, muốn thoát vòng luân hồi tứ khổ, phải phước huệ song tu mà thôi. Và nếu chỉ được một trong hai thì linh hồn khi bỏ xác phải chuyển kiếp lại thế gian để vun bồi phần thiếu sót kia.

Thật vậy, nếu con được phước mà thiếu huệ, thì linh hồn phải trở lại thế gian để trau dồi phần sáng suốt mà con chưa đạt được. Còn nếu con được huệ mà thiếu phước thì linh hồn con chưa được trở về cõi siêu thoát vì thiếu phần công quả, do đó phải đáo lại thế gian, lãnh sứ mạng, đem cái sáng suốt của mình độ dân tiến hóa cho đến khi công quả viên mãn mới được trở về hưởng cảnh thanh tịnh Niết Bàn. Điều này có thể chứng minh thực tế qua trường hợp Lương Sĩ Hằng đó con. Điển quang của nó đã xuất lên đến được cảnh giới Niết Bàn, nó mãn nguyện vì đã đến nơi sáng suốt giải thoát, thế là nó định dùng ý chí bỏ xác tịch diệt. Nhưng làm sao nó bỏ được cõi trần khi nhiệm vụ chưa tròn, công quả chưa viên mãn? Linh tử nó xuống thế với sứ mạng độ dân vào Đại Hội Long Hoa kỳ ba, bằng cách dạy tu Thiền theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học. Nhưng nay, Đại Hội Long Hoa chưa trương bảng xướng danh, sứ mạng chưa tròn làm sao trở về? Dân còn đắm chìm trong

đau khổ tối tăm và đang cơn khảo thí, dẫu nó có đắc quả siêu thoát cũng chưa thể trở về hưởng cảnh Niết Bàn. Thế nên, có lần nó muốn bỏ xác tịch diệt, Linh Quang về tới Niết Bàn bị điển quang Cha *"đẩy"* trở xuống nên không bỏ xác được. Việc này khiến có lần đa số chúng con đã chứng kiến hiện tượng nó sắp bỏ xác, rồi sau đó phải trở lại trần gian với chúng con đấy! Sau này ngộ được Cha dưới trần qua Đức Kim Thân, nó cũng xin được bỏ xác trở về, nhưng Cha đã cho nó rõ, sứ mạng nó chưa tròn; vả chăng Linh Tử nó dù đã về tới Phật Giới, sáng suốt thanh tịnh, nhưng Cơ Thánh Đức chưa tới, dân còn ngu muội đau khổ, còn cần tới sự dìu dắt tâm linh của nó, thì nó chưa thể nhận ngôi Phật an hưởng Niết Bàn, mà phải lãnh ngôi Bồ Tát, chịu cực khổ đi ta bà rong ruổi dưới cõi khổ để độ dân mà thôi! Việc Cha nói đây, các con có thể hỏi lại nó để rõ hơn. Nói điều này với các con, để các con hiểu thêm sự quan trọng của phần công quả cũng như công phu vậy.

Cho nên, tóm lại các con phải săn sóc cả hai phần Phước và Huệ. Tu Huệ là siêng năng tinh tấn công phu, hành pháp tinh luyện để khai Thiên Môn mở lối cho Tiểu Hồn phăng đường về quê xưa cảnh cũ. Tu Phước là vun bồi công quả mà phải nhớ, **hành công quả với tâm muốn cứu khổ ban vui, con sẽ mau sáng hơn và tiến hóa nhanh.**

26. VẤN: Bạch Cha, trước đây Ông Tám có dạy rằng, chúng con muốn siêu thoát thì chỉ nên chú trọng phần công phu, không nên lo việc công quả làm việc xã hội giúp đời. Vì đây là phần việc của khối Địa Tiên, không phải việc của người tu giải thoát. Nếu mình lo công quả làm việc phước thiện xã hội, tâm sẽ vọng động và phần hồn phải kẹt lại ở cõi Địa Tiên mà không lên được cõi Phật, và những vị ở cõi Địa Tiên còn phải xuống thế luân hồi. Ông Tám còn bảo tất cả chức vị giáo chủ, giáo lãnh, những chức vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đều là vai trò của Địa Tiên cả. Xin Cha giải rõ cho chúng con việc này.

ĐÁP: Câu hỏi này đã có lần Cha trả lời với một số bạn đạo ngoài Bà Rịa, lần đó có cả sự hiện diện của Tám. Sự thật, Tám nói việc này có phần đúng, nhưng cũng có sai. Đúng ở chỗ tất cả những việc ở cõi trần, từ chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, tôn giáo v.v... Nói chung những tiến triển văn minh về vật chất cũng như tinh thần của nhơn loại dưới cõi trần đều thuộc sự điều hành vận chuyển của khối Địa Tiên. Tám cũng nói đúng ở chỗ các vai trò giáo chủ, giáo lãnh hay lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đều là vai trò thuộc giới Địa Tiên. Vì giúp trần, lo cho trần gian là công việc của Địa Tiên đó. Nếu con nào xuất hồn lên được đến giới này, có cơ hội tiếp

xúc với các vị trong Quần Tiên Hội Địa Tiên, con sẽ thấy các vị ở đây rộn rịp làm việc ngày đêm, lo cho sự tiến hóa dưới cõi trần đến thế nào, để rồi con sẽ rõ hơn những gì Cha vừa nói.

Duy có điều Tám đã sai, khi cho rằng những con nào muốn tu siêu thoát mà lo làm công quả, lo việc xã hội giúp đời thì phần hồn kẹt lại ở cõi Địa Tiên không lên được Phật Giới, điều này sai. Kẹt lại cõi này hay không là tùy các con, tùy ở tâm thức, ở trình độ trí tuệ của các con đó thôi. **Nếu các con làm việc giúp đời, đóng vai trò của Địa Tiên mà tâm con bị trói buộc vào vai trò đó, ham thích vai trò đó, chẳng hạn, làm giáo chủ mà ham thích vai trò giáo chủ, thì tâm thức con phải kẹt lại cõi Địa Tiên, phần trí tuệ chỉ tiến hóa đến đó và hồn con không thể đến cõi siêu thoát được! Nhưng nếu con làm việc giúp đời, đóng vai trò của Địa Tiên mà chỉ vì lòng từ bi muốn cứu khổ ban vui, muốn cứu độ chúng sanh thoát vòng trầm luân mê muội, muốn hỗ trợ chúng sanh tiến hóa, mà tâm con chẳng hề vọng động, chẳng bị trói buộc vào vai trò đó, ấy là tâm của Phật, hạnh của Phật, ấy là phần trí tuệ đã tiến hóa khỏi giới Địa Tiên, và do đó linh hồn con vẫn đến được cõi giải thoát như thường chứ con!**

Này con, hãy nhìn gương Thích Ca chẳng hạn! Nó là Phật mà đóng vai Địa Tiên đó! Là giáo chủ một tôn giáo lo việc cứu dân độ thế đó con! Nhưng Linh Quang của nó có vì thế mà bị kẹt lại cõi Địa Tiên đâu? Vai trò giáo chủ với nó chỉ là một thứ áo mão cần thiết phải khoác lên để cứu độ chúng sanh, chớ không vì thích áo giáo chủ. Đấy là làm Địa Tiên mà hạnh của Phật, thế nên, khoác vai Địa Tiên mà vẫn là Phật như thường.

Vả chăng, nếu trước một việc cần thiết phải cứu khổ chúng sinh, phải lo hỗ trợ Cơ Tiến Hóa, mà còn câu nệ vai trò, sợ làm việc đó, đóng vai đó không có lợi cho mình, để việc đó người khác làm, đấy cũng là còn mê chấp, chưa đúng mức Bi Dũng. Do vậy, Bi Dũng cũng kẹt lại đó không phát triển hơn được! Bi Dũng không phát triển được thì Trí con cũng không mở hơn được! Và rồi thử hỏi, công việc giúp trần gian tiến hóa thực mênh mông không kể xiết, Cơ Tiến Hóa của Cha thực bao la vạn đại. Còn biết bao nhiêu việc phải làm để cứu độ các linh hồn còn đắm chìm trong mê muội, trì trệ trên con đường tiến hóa của nó! Vậy phải có chiến sĩ để làm việc chớ con! Nhưng rồi, Cha biết phải nhờ ai đây, nếu những đứa có trình độ sáng, hoặc có điều kiện, có phương tiện tốt lại từ chối vai trò giúp đời, đóng góp vào việc hỗ trợ tiến hóa quần sinh? Những đứa không tu, Cha đã không cậy nhờ gì được ở

phần cứu khổ, chỉ trông cậy vào những con biết tu, biết hướng thượng và có chút tâm hồn để tiếp tay cứu khổ trần gian. Nhưng rồi, nếu những con này chỉ biết lo tu, hầu được về chỗ sáng hưởng an lạc một mình, để lại gánh trần gian với triệu ức sinh linh mê muội này cho những ai muốn gánh nó thì gánh! Ai gánh bây giờ con? Nếu không phải là những con biết tu biết thức giác quay về nẻo thiện, lo tìm chỗ sáng? Nhưng rồi, nó phải hiểu được chơn lý chỗ này: lo cho người tức lo cho ta, giúp người tiến hóa tức giúp ta tiến hóa.

Tu là làm hành trình học Bi, Trí, Dũng phát triển Bi, Trí, Dũng cho đến vô cùng tận. Làm công quả giúp đời, cứu khổ trần gian với tất cả khả năng của con, ấy là một trong những cách phát triển Bi, Trí, Dũng đó thôi.

Song, Cha thấy rằng, Tám nói là nói vậy, có thể vì sợ tâm thức các con yếu đuối, có thể bị mê muội rồi vọng động vào các vai trò hành thiện giúp đời, khiến phần trí tuệ không tiến hóa lên đến chỗ cao siêu, nhưng rồi con hãy xem gương của Tám, phần trí tuệ đã tới Phật Giới, nhưng nó cũng đang đóng vai Địa Tiên đó con! Nó cũng đang thực thi công quả, tận dụng trí tuệ để tế độ quần sinh. Nó luôn luôn ban rải sự hiểu biết, ban rải khối thanh điển của nó để cứu khổ muôn người.

Và rồi, cũng xông pha làm việc xã hội bằng cách trị bệnh giúp đời đó con! Và rồi con hãy nhìn lại quãng đời tu hành của nó, từ khi Tám bắt đầu phát huệ, là đã tận dụng sự hiểu biết của mình để hỗ trợ cho kẻ khác tiến hóa. Mặt hữu hình thì lo giảng pháp khuyến người tu, mặt vô hình, thì xuất điển đi giúp bạn đạo hành pháp hay đi tế độ vong nhân, lo hỗ trợ tiến hóa cho các linh hồn ở những cảnh thấp của cõi trung giới. Đấy là Tám lo lập công bồi đức, vun bồi âm chất để hỗ trợ con đường tu tiến của nó. Nhờ vậy nó mới được mau sáng, tiến hóa thật nhanh, và đến nay, điển quang của nó mới tới được Phật Giới nhanh như vậy chớ con! Đấy con xem, ngoài phần công phu, Tám đâu có thờ ơ phần công quả chút nào? Đã chẳng những Tám chăm lo Công Phu, vun bồi Công Quả rồi còn chăm sóc Công Trình luôn luôn nữa à con! *"Tam công nghe con!"*

Công trình là gì con? Là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tức là việc lập hạnh đó con! Con thấy rõ, khi Tám bắt đầu tu đã chuyên chú việc lập hạnh, trì trai giới nghiêm ngặt, dứt bỏ tâm trần, khiêm tốn, nhẫn nhục, ngày đêm tinh tấn công phu không dám bê trễ chút nào. Cho nên, vậy để con thấy rằng: **muốn đi nhanh, muốn mau sáng, phải gắng hành Tam Công cho rốt ráo, không giải đãi phần nào.** Hành Tam Công cũng để phát triển Bi, Trí, Dũng đó thôi.

✹ Công quả là thể hiện chữ Bi
✹ Công phu là thể hiện chữ Trí
✹ Công trình là thể hiện chữ Dũng.

Vì việc lập hạnh mà thiếu Dũng ắt không làm được, nên việc lập hạnh cũng là cách trau dồi chữ Dũng đó thôi.

Tuy nhiên, Cha thấy đa số các con tu phái Vô Vi, vì chưa hiểu nên đặt nặng phần công phu, coi khinh công quả. Nghĩ rằng muốn mau sáng chỉ cần lo công phu để mở huệ mở trí. Nhưng con ơi, con phải biết rằng: Muốn mở Trí phải học Bi, Bi nhiều hơn, Dũng nhiều hơn, Trí mới được sáng hơn con!

Bi càng lớn, Dũng càng nhiều thì Trí càng mở. Bi con nhỏ hẹp, Dũng con yếu hèn thì Trí con không thể mở lên cao được. Nên nhớ rằng, khi con biết thương nhiều hơn, con mới được sáng hơn. Nếu tâm con nhỏ hẹp, thiếu từ ái, điển của con chỉ la đà dưới các cõi thấp mà không lên cao được. Do đó, muốn về tới Phật thì con phải học mở tâm ra yêu thương chúng sinh, lo cứu khổ chúng sinh, vì tâm Phật là tâm yêu chúng sinh vạn vật, nhờ tâm đó Phật mới chói sáng trí tuệ và về được cõi giải thoát. Nhưng rồi, Cha nói ngược lại, **mục đích việc công phu của con là để mở Trí, nhưng có Trí cũng chỉ để thức giác biết thương hơn tức Bi, biết thương hơn để xông lướt dùng ý chí phấn đấu với phàm ngã**

để chịu khó chịu cực, lo cứu khổ chúng sinh tức là Dũng.

Nói tóm lại, con thấy phải chăng rằng:

- Nếu con có Trí tức sẽ có Bi Dũng
- Nếu con có Dũng tức sẽ có Bi Trí
- Nếu con có Bi tức sẽ có Trí Dũng

Vậy có nghĩa là:

- Muốn đạt được Trí con phải có Bi Dũng
- Muốn đạt được Dũng con phải có Bi Trí
- Muốn đạt được Bi con phải có Trí Dũng

Những đức tính này tương quan chặt chẽ với nhau và con sẽ phải lo phát triển nó luôn luôn trên con đường phản bổn quy nguyên bằng cách hành Tam Công cho rốt ráo đó con!

27. VẤN: Thưa Cha, nhờ Cha dạy để con tiếp thu, Cha bảo con phải thương, nhưng con muốn thương mà tâm nó không thương, nó không tự động thương, con phải làm sao?

ĐÁP: Con bảo rằng *"Con muốn thương mà nó không chịu thương"* con biết vì sao không? Vì phần hồn Chủ Nhơn Ông muốn thương nhưng lục căn nó lại chưa biết thương mà phần hồn vì yếu đuối để lục căn lấn lướt rồi nghe theo lục căn luôn! Cho nên, khi con tức Chủ Nhơn Ông muốn thương mà lục căn không chịu thương là bởi nó chưa biết thương.

Nó chưa biết thì con phải dạy nó học thương, tập cho nó thương. Con dạy bằng cách nào? Con dạy không những chỉ bằng cách công phu tịnh luyện để giúp lục căn sáng hơn, biết hơn mà phải bằng cách làm Công Quả nữa! Vì Công Quả là cơ hội để phần hồn bắt lục căn học thực hành tình thương. Nếu nó không chịu hành động theo ý muốn của phần hồn vì chưa biết thương thì phần hồn phải dùng ý chí cương quyết để bắt nó nghe lời trước một công tác tình thương và phụng sự đòi hỏi sự cố gắng của nó. Nhờ những bài học thực hành đó, dần dần, lục căn tiêm nhiễm những thói quen tốt lành và rồi tự động sẽ biết thương hơn. Nhờ biết thương hơn nên lục căn được sáng hơn đó con. Đấy phải chăng cũng là một cách hóa độ lục căn trong bản thể, giúp nó sáng hơn bằng cách thực thi công quả? Và phải chăng công quả cũng là dịp con yêu thương chúng sanh trong bản thể của con? Nhiều con trong phái Vô Vi cho rằng Tám dạy thực thi lòng từ ái là lo yêu thương chúng sanh trong bản thể, tức là chỉ lo công phu để hóa độ chúng nó.

Nhưng rồi con vừa thấy, giúp chúng nó sáng, không phải chỉ bằng phép Công Phu mà bằng cả Công Quả nữa! Con nên nhớ làm Công Quả là học Bi bằng cách thực hành, học Bi mà không thực hành

thì không thể thuộc chữ Bi, chữ Bi không thuộc thì Trí không mở, do vậy, làm sao con tiến lên cao được? Không tiến lên cao được làm sao con cứu độ chúng sanh trong bản thể của con?

28. VẤN: Thưa Cha, nhưng con không có cơ duyên làm công quả, thiếu phương tiện để làm phước. Nhờ Cha dạy con phải làm sao?

ĐÁP: Việc con nói không có cơ duyên. Khi thương, tự động con sẽ thấy có cơ hội để con làm, để phục vụ. Con nên tìm cơ hội để làm, chứ đừng để cơ hội tìm đến con. Con muốn đi mau, muốn sáng nhanh, mà con không chịu dọn gai góc, thì con đi tự nhiên con bị trì kéo thôi, vì nghiệp trần còn nặng, thì làm sao con đi dễ dàng khỏi bị khảo đảo, khỏi bị trì trệ chậm trễ? Do vậy, con phải lo hóa giải nghiệp lực bớt đi, bằng cách trả nợ trần, phục vụ quần sinh, lập công bồi đức, để vun bồi âm chất, dụng phước trừ nghiệp. Có vậy, nợ trần mới nhẹ dần, nghiệp chướng tiêu bớt, con đi mới dễ.

Nghiệp nặng, thiếu phước đức, con muốn tu tiến đi lên cũng phải chịu nhiều khảo đảo đắng cay, khó đi nhanh được! Còn con nói thiếu phương tiện để làm phước, Cha cho rõ, phải quan niệm công quả một cách rộng rãi phóng khoáng, không phải chỉ bố thí vật chất tiền bạc cho người nghèo khổ mới là công quả. Phải hiểu

công quả bao la hơn, là bố thí cả vật chất lẫn tinh thần, là cứu khổ ban vui, là phụng sự giúp chúng sanh tiến hóa. Nếu con biết hơn, con sẽ thấy, hay nhứt là bố thí thanh điển, vì thanh điển sẽ giúp chúng sanh bớt nặng nề ngu muội đau khổ. Hằng ngày các con có thể ban rải những tư tưởng tốt lành thánh thiện ra trong không gian để giúp những kẻ yếu đuối tối tăm ác trược được vươn lên. Đấy cũng là cách bố thí rất hay và là công quả đó! Cách bố thí này nếu con hành luôn luôn trong ngày, con sẽ giữ được con thanh hơn, đấy là con đã đem điển của mình vượt qua lớp trược khí dày đặc để lên được tầng thanh điển của càn khôn, nhờ vậy, con được nhẹ nhàng sáng suốt phát triển nhanh phần trí tuệ.

29. VẤN: Bạch Cha, chúng con thấy trong các bài đàn cơ hay nói tới Tam Công Tứ Lượng. Cha giảng cho chúng con hiểu Tam Công rồi, nhưng chúng con chưa hiểu Tứ Lượng là gì?

ĐÁP: Tứ Lượng đây là *"Tứ Vô Lượng Tâm"*, là bốn hạnh cần thiết của người tu, tức là Từ, Bi, Hỉ, Xả. Bốn hạnh này gom lại một hạnh gọi là Thương đó con! Con hiểu chữ *"Thương"* cho đơn giản, vì có Thương con mới có Từ, Bi, Hỉ, Xả được con! Tóm lại, bốn đức này gom lại chữ Bi, và chữ Bi của con phát triển chừng nào thì Tứ Vô Lượng Tâm phát triển chừng ấy! Nói một

cách khác, nếu con hành tròn Tam Công, tự nhiên, con sẽ có Tứ Lượng trong đó rồi.

30. VẤN: Thưa Cha, dạo này vì thời cuộc, vì hoàn cảnh khó khăn, chúng con rất dễ động loạn, khó công phu, hành pháp thấy nặng nề, lười mỏi, có khuynh hướng bê trễ. Ngoài ra, con thấy dễ bực dọc sân si cáu kỉnh chúng con biết là lục căn trèo lên nhưng không biết làm sao trị nó, xin Cha dạy chúng con cách nào?

ĐÁP: Con biết vì sao có hiện tượng gặp những khó khăn đó không? Vì hiện tại tầng trược khí rất dày đặc đang bao phủ trần gian, con nào mở được huệ nhãn sẽ thấy trược khí vươn lên ngất Trời! Trược khí khiến chúng con nặng nề, loạn động, tăm tối điên đảo, và tất cả chúng con đều phải bị ô nhiễm không nhiều thì ít, khó tránh khỏi! Do vậy, con nào chưa trụ được tâm, ý chí chưa vững, thì màn này phải đảo điên vì trược khí. Bị trược khí chung quanh tấn công xâm lấn mà Chủ Nhân Ông thiếu ý chí, không chủ động được thì tự nhiên lục căn trèo lên khảo đảo, khiến chúng con sanh ra dễ bực dọc, cáu kỉnh, sân si, buồn chán, đau khổ, rồi làm điều sái quấy thôi! Dạo này, các con ngồi công phu thường thấy nặng, nếu thiếu ý chí thì sẽ giải đãi, lười mỏi, hành lấy lệ. Hành pháp như vậy, khó nhận được thanh điển rút đi lên. Khi

bản thể chúng con không được bao nhiêu phần thanh, thì chúng con phải thấy nặng nề, buồn chán, đau khổ, hoang mang, loạn động, bị lục căn làm chủ, và rồi có thể làm điều sái quấy để kéo phiền phức khổ nạn, đến khảo đảo. Thế nên, Cha khuyên các con rán siêng hành Pháp Luân cho nhiều trong ngày, càng nhiều càng tốt để giải bớt trược khí ô nhiễm. Vì khi con làm Pháp Luân, vận hơi thở là lúc con đem phần dương trong không khí vào dương hóa bản thể con để con được nhẹ, được sáng. Dạo này trược khí nặng nề, mỗi khi vận hơi thở, con không đem được bao nhiêu dương vô đâu. Cho nên, các con phải rán siêng hành Pháp Luân thật nhiều mới mong giải bớt phần âm khí trong các con để các con bớt khổ.

Thêm vào đó, để các con làm chủ mình hơn và phấn đấu trị lục căn, các con hãy thử làm cách sau đây. Khi vừa thấy tâm ý mình xuyến xao, vọng động, buồn chán, âu lo, hay cáu kỉnh bực dọc, thắc mắc, tức giận người nọ kẻ kia, bất cứ lúc nào trong ngày, con hãy tức khắc cắt đứt ý tưởng đang gây loạn động, hít hơi vào chậm và sâu, thở ra cho thật hết, làm như vậy cho đến khi con chủ động lại hơn. Đang khi con hít hơi, con co lưỡi, răng kề răng, niệm Phật hay niệm danh Cha, tưởng nơi trung tim bộ đầu, vừa niệm Thượng Đế vừa tưởng mình hợp nhất với Thượng Đế, mình là Thượng Đế đang cai quản cái bản

thể này, rồi ở ngôi vị Thượng Đế con bắt đầu nghĩ chúc phúc cho tất cả chúng sanh trong bản thể con, chúc phúc cho lục căn, vì chúng đang chịu nặng nề tối tăm đau khổ, nên mới nổi loạn dấy động, do thiếu phần thanh phần sáng. Con nghĩ con ban hồng ân cho nó, ban sự sáng suốt cho nó, rồi luôn luôn bằng tư tưởng, con khuyên dạy nó tu, khuyên nó phải tiến hóa, giáo dục nó phải theo ý chí sáng suốt của Chủ Nhân Ông, để được mau thoát vòng trầm luân đau khổ. Con nói chuyện với nó bằng tư tưởng như người cha nói chuyện với những đứa con nhỏ dại ngu muội của mình. Khi nó hoành hành dữ lên, thì con dùng tư tưởng rầy dạy nó. Nếu hằng ngày, con biết làm thường thường công việc giáo dục và chúc phúc như vậy, thì chắc chắn lục căn của con sẽ được huấn luyện thuần thục dần dần, cho đến khi nó chịu quy phục và nghe theo ý chí sáng suốt của Chủ Nhơn Ông. Cách dùng tư tưởng hợp nhất với Thượng Đế, rồi ban ơn giáo hóa dẫn tiến lục căn này rất hay và rất hiệu nghiệm, nếu con chịu chú tâm thực hành thường, không lười biếng, giải đãi, buông trôi. Con làm cách này để hóa độ lục căn rất tốt.

Vì khi con dùng những tư tưởng tốt lành, rõ rệt, mạnh mẽ để răn dạy, giáo hóa, nói chuyện với lục căn một cách nghiêm túc, thì lúc ấy, tư tưởng tốt lành mạnh mẽ của con sẽ phát ra luồng thanh điển để kéo lục căn lên chỗ sáng

hơn. Con nào có trình độ huệ nhãn, nó sẽ chứng nghiệm hiện tượng lục căn lục trần nghe Chủ Nhơn Ông thuyết pháp. Đây không phải là điều tưởng tượng, vì sự hiện diện của lục căn, lục trần trong bản thể con người là một sự kiện hoàn toàn có thật, con nào cũng có thể chứng nghiệm thấy được cảnh này khi nó có trình độ huệ nhãn. Các con, ai cũng vậy, từ trong nặng đi ra nhẹ, từ trược đi lên thanh, thì chắc chắn phải có sự trì kéo, rồi phải phấn đấu với lục căn lục trần, nhờ chỗ phấn đấu với sự trì kéo này, con mới học trau luyện ý chí, mới có bài cho chúng con học để tiến hóa. Chúng nó cũng như con nít thôi! Thế nên, nếu con biết răn dạy giáo hóa, khuyến nhủ nó luôn luôn bằng những tư tưởng tốt lành, chắc chắn, dần dần, con sẽ ảnh hưởng nó chịu tu tiến theo con. Con hãy nhìn gương những con thú trong gánh xiếc, chúng hung dữ, ngu muội, nhưng rồi, con người vẫn thành công trong việc chế ngự chúng, và hướng dẫn chúng hành động theo ý muốn. Ấy là vì con người đã chuyên tâm chịu khó dùng ý lực của mình để dạy dỗ huấn luyện nó luôn luôn! Lục căn lục trần của con cũng vậy, nếu con không trông nom, săn sóc, giáo dục nó, dùng ý lực huấn luyện nó thường xuyên, để nó lấn áp, nghe theo nó luôn luôn, không dạy, không khuyên, không la rầy nó, hoặc dạy một ngày rồi bỏ quên nó mười ngày, thì tự nhiên, nó không nhớ những lời dạy của con và

rồi lại hoang đàng hư đốn leo lên nắm quyền sát phạt lại con thôi! Vậy các con hãy áp dụng cách hóa độ lục căn như vừa nói trên xem thử.

31. VẤN: Thưa Cha, khi con thọ pháp Vô Vi Huyền Bí Học, con có nghe người truyền pháp bảo rằng con không cần phải cố gắng lập hạnh hay diệt tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục, chỉ cần công phu theo pháp lý này một thời gian thì tự nhiên tánh tình sẽ thay đổi. Nhưng cho đến nay sau một thời gian hành pháp, con vẫn chưa thấy khá hơn, vẫn nóng giận sân si, và nhiều tật xấu khác. Nhưng con thấy những bạn tu khác hành pháp này, thì có chứng nghiệm sự tiến bộ nhiều trong việc sửa tánh. Xin Cha dạy cho biết tại sao trường hợp con lại không được hiệu quả?

ĐÁP: Cha thấy đa số các con trong phái Vô Vi hay lý luận rằng: *"Không cần sửa, để pháp nó sửa!"* Đây, để Cha phân tích cho các con rõ, nếu con muốn tiến hóa nhanh, muốn mau sáng, thì việc trau tâm sửa tánh lập hạnh rất cần thiết chứ con! Việc lập hạnh hay công trình rất là quan trọng và hỗ trợ đắc lực cho sự tiến hóa của người tu. Vả chăng việc công phu và việc lập hạnh có tương quan rất mật thiết. Vì, phải chăng việc công phu buổi tối hỗ trợ cho việc lập hạnh ban ngày, và việc lập hạnh ban ngày hỗ trợ cho việc công phu buổi tối?

Vì sao công phu buổi tối giúp việc lập hạnh ban ngày? Đây Cha cho rõ, buổi tối, nếu con ngồi công phu sốt sắng, không lười mỏi không giải đãi, lo ra, nhờ trụ tâm ý và nhờ cách vận hơi thở con mang được một số thanh khí điển của Trời Đất vào thanh lọc bản thể, quân bình lại ngũ hành, sau một ngày nó bị rối loạn, bị trược hóa vì những sinh hoạt hồng trần của con. Cho nên, khi con công phu tốt buổi tối, hôm sau, con người được ổn định hơn, vui tươi phấn khởi hơn, tánh tình con nhờ đó được thăng hoa giúp con dễ sống đạo Đức hơn. Đấy là công phu buổi tối giúp việc lập hạnh ban ngày.

Rồi vì sao lập hạnh ban ngày, hỗ trợ việc công phu buổi tối? À, điều này con có thể chứng nghiệm được. Khi con sống một ngày đầy loạn động, đầy dẫy tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục... tức nhiên, con thấy nặng nề mệt mỏi, buổi tối ngồi công phu khó khăn, lười mỏi, giải đãi, lo ra, ngồi thiền cho lấy có, thế nên, bản thể chẳng hưởng được bao nhiêu thanh điển, ngũ hành không có cơ hội được thanh lọc và quân bình trở lại để giúp cho sự cải sửa tánh tình, lập hạnh ban ngày. Do đó, mà công phu hoài không thấy tiến bộ. Ấy là việc lập hạnh ban ngày hỗ trợ cho phần công phu buổi tối.

Cho nên, muốn mau tiến bộ, con phải vừa công phu vừa lập hạnh. Đừng ỷ lại vào pháp môn, chờ nó cải sửa cho mình. Chờ biết chừng

nào con? Cận ngày giờ rồi! Lo mà đi không kịp thôi con! Vả chăng, nếu con muốn ỷ lại vào pháp, để pháp nó sửa cho con, việc này cũng được chớ con! Có điều, **ỷ lại vào pháp, cậy nhờ nó, thì phải siêng năng bám theo nó, tức là con phải ngày đêm tinh tấn công phu, chuyên chú siêng hành pháp luôn luôn** không bê trễ, không giải đãi, mỗi lúc công phu phải sốt sắng, không bê bối, lo ra, hành được như vậy đương nhiên và chắc chắn con phải thấy tiến bộ! Đấy là ỷ lại mà biết ỷ lại vậy.

32. VẤN: Thưa Cha, con có biết một bạn đạo, trước đây vào thời gian đầu, hành theo pháp lý này rất thấy tiến bộ, tánh tình thay đổi, có khi lúc công phu nhắm mắt lại thấy được ánh sáng xẹt ra từ tam tinh bộ đầu, có khi thấy được cảnh này cảnh kia. Nhưng một thời gian sau, công phu lại bị sụt kém, không còn được thấy như trước, và tánh tình trở lại nóng nảy gắt gỏng như khi chưa tu. Người này cho biết mỗi tối đều có hành công phu. Vậy xin Cha cho rõ, tại sao lại có sự thoái bộ như vậy khi vẫn công phu đều?

ĐÁP: Mỗi tối vẫn ngồi công phu nhưng sở dĩ thoái bộ, vì nhiều lý do, Cha tạm kể vài lý do sau đây:

✹ Vì dạo sau này, khi công phu, bạn con không đủ định trí để đem được số thanh điển cần thiết

thanh lọc và ổn cố ngũ hành, hầu quân bình lại mọi tổ chức cơ năng trong bản thể, sau một ngày vọng động vì những sinh hoạt hồng trần.

✹ Rồi phải thấy chỗ, trong ngày con bị vọng động nhiều với đời sống trần gian, khiến thần tán, khí hao, điển mất. Do đó bản thể bị ô nhiễm nhiều trược, nên tối về ngồi công phu phải thấy nặng, khó khăn, điển không rút đi lên. Công phu nặng càng khiến con giải đãi, lo ra, lười mỏi, hành lấy lệ, rồi xả thiền. Đã bị ô nhiễm trong ngày, rồi lúc công phu lại giải đãi, không rán tinh tấn hành pháp để hội tụ được số thanh điển thanh lọc, hóa giải bớt trược khí trong bản thể, nên năm luồng điển của ngũ tạng: tâm, can, tì, phế, thận phải bất thông, không cải sửa lại trật tự. Ngũ hành rối loạn mà không quân bình lại được, thì tức nhiên, con phải thấy sút kém, thoái bộ cả mặt tinh thần lẫn sức khỏe cơ thể. Thấy nóng giận trở lại là vì hỏa can bị nghẹt không thông đó! Do vậy, dầu luân xa ở tam tinh bộ đầu có mở ra được chút ít nhờ thanh điển hội tụ được khi công phu tốt trước đó, phải bị che lại sau này vì ô nhiễm trược mà thôi.

✹ Lý do nữa, vì giai đoạn sau này, là màn của khối trược khảo đảo, nên tầng trược khí bao quanh cõi hồng trần càng ngày càng dày đặc. Các con tu thiền phải cố gắng hơn bội phần theo đà phát triển của trược khí thì mới mong hóa giải bớt ảnh hưởng của khối trược điển đang tác

loạn ở đấy. Nếu các con cứ tiếp tục công phu theo đà từ trước đến nay thì chắc chắn phải thấy hiệu quả sút kém. Cho nên, Cha đã khuyên các con phải rán siêng hành Pháp Luân cho nhiều trong ngày, vào bất cứ lúc nào con có điều kiện. Ngoài ra, con rán hành những gì cần thiết cho *"cơ cấp cứu"* để hóa giải bớt trược khí mà con nào cũng phải bị ô nhiễm không ít thì nhiều. Đấy là trường chay, mật niệm danh Cha hay các vị Phật, và siêng năng tinh tấn công phu. Những điều trên, Cha đã phổ biến cho các con biết rồi. Trở lại vấn đề con hỏi. Cha tóm tắt rằng: sở dĩ, đứa kia vẫn công phu mỗi tối mà bị thoái bộ là vì:

✹ Không hành công phu tốt, nên không bồi bổ lại được phần điển đã mất.

✹ Vì ban ngày bị loạn động nhiều bởi cảnh sống nên ảnh hưởng việc hành pháp buổi tối khiến công phu không được kết quả tốt.

✹ Vì đà công phu không theo kịp với đà phát triển của trược khí. Những sự kiện này đã đưa tới chỗ thoái bộ của bạn con. Điều này Cha nói tổng quát cho mọi trường hợp chung mà các con đều có thể gặp. Có thể có trường hợp đặc biệt riêng rẽ, nhưng cái đó phải xét từng cá nhân mới được.

33. VẤN: Thưa Cha, con có nghe nói đến hội Long Hoa, Long Vân. Xin Cha giải thích rõ hơn về sự khác nhau giữa hai hội này.

ĐÁP: Long Hoa với Long Vân cũng chỉ là một mà thôi, nhưng được thể hiện bằng nhiều trạm, tạm gọi là trạm bán kết, trạm chung kết... Hiện tại, khối trược đang hoành hành ở đây, khiến con người phải chịu nhiều thử thách như nghèo đói, bệnh hoạn, tai nạn, chết chóc, thiên tai, địa ách v.v... Đấy là cơ khảo thí Long Hoa đang diễn bày. Đợt khảo thí này là đợt bán kết, là cơ sàng sảy để thanh lọc một số phần hồn nặng nghiệp sát và trược đúng mức của ma quỷ.

Qua đợt này sẽ là Cơ Chuyển Tiếp, là giai đoạn giúp các con có điều kiện tu tiến hơn, để chạy nước rút cho kịp dự kỳ chung kết. Còn đợt chung kết nữa con! Nhưng nếu con không qua được đợt này làm sao con dự kỳ chung kết?

Đợt khảo thí chung kết sẽ là Cơ Tận Diệt, là kỳ phán xét cuối cùng, đợt này sẽ vô cùng dữ dội, con nào không đủ trình độ tiến hóa đạo đức và trí tuệ thì phải tiêu trong màn này. Vì đây là đợt mà Cha tuyển chọn rặc ròng giống tốt, để vào Kỷ Nguyên Thánh Đức! Trình độ tối thiểu cũng phải là sạch hết những tánh ganh tỵ, nhỏ mọn, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, phân biệt, chia rẽ. Tóm lại, **phải có trình độ đại đồng, biết thực thi tình bác ái huynh đệ giữa**

đồng loại, không phân biệt tôn giáo, màu da, chủng tộc, giai cấp.

34. VẤN: Có bạn đạo nói tu vào Long Hoa là còn thấp, họ tu không cần vô dự Long Hoa, họ tu để về thẳng cõi giải thoát. Thưa Cha, tu không vô Long Hoa có được không?

ĐÁP: À Đại Hội Long Hoa lần này là kỳ Đại Hội Điểm đạo lần ba của quả cầu 68. Đây là một cuộc điểm đạo hết sức vĩ đại và quan trọng mà tất cả hàng Phật Tiên Thánh và những phần hồn tiến hóa đủ tiêu chuẩn được tuyển chọn đều phải tham dự. Đây là cuộc điểm đạo vô cùng lớn lao để định vị cho tất cả những ai được đắc quả, hoặc chịu gắng công tu hành ở kỳ ba này. Những con nào, nếu tới được trình độ Niết Bàn ở kỳ ba, đến giờ đó, dĩ nhiên, cũng đều phải có mặt để xướng danh định quả vị, như Đỗ Thuần Hậu, Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, được đắc quả kỳ ba này, lúc đó phải trình diện trước cộng đồng Long Hội chớ con! Con hỏi tu không vô Long Hoa được không? Được chứ! Phải có trường hợp đó chứ! Đó là trường hợp của những đứa bị loại tên, vì không đủ tiêu chuẩn tiến hóa sang đời Thánh Đức...

Duy có điều, các con phải hiểu, **Long Hoa chưa phải là mục tiêu chơn chánh của người tu!** Đây chỉ là một chặng đường tiến hóa mà trên

chu trình đằng đẳng của con, con phải đi ngang qua đó! Mục tiêu của con là gì? Là phải về đến cội nguồn, về đến nơi mà con đã phân ly để tách bước ra đi! Con ơi! Con phải về để hợp nhất với Đại Hồn Cha! Tiểu Linh Quang phải hòa với khối Đại Linh Quang của càn khôn vũ trụ! **Con phải về đến Ngôi Thượng Đế, để con biết Thượng Đế, để con thật biết con, để con hiểu rằng, trọn chu kỳ tiến hóa của con, đi xuống, để rồi trở về là để con đi học về con đó thôi.**

35. VẤN: Thưa Cha, người biết tu quá ít, kẻ không tu quá nhiều. Người đi lên chẳng thấy ai, kẻ đi xuống thôi đông nghẹt. Như vậy có phải là điều bi quan chăng khi khối trược thắng thế?

ĐÁP: Sự kiện đó cũng không có gì phải bi quan con! Cũng là nằm trong lý vận hành của càn khôn! Guồng máy Âm Dương chuyển động luôn luôn theo định luật tiến hóa không ngừng của vũ trụ. Cho nên Trời Đất phải có lúc nóng lúc lạnh, lúc mưa lúc nắng, lúc tối lúc sáng, lúc thịnh lúc suy. Khi thì âm suy dương thịnh, khi thì âm thịnh dương suy, lúc thì ánh sáng tràn lan, lúc thì bóng tối chuyển động. Đây là lúc bóng đêm hoành hành, nên con người dễ có khuynh hướng ngã vào sự tối tăm ngu muội. Rồi lại có lúc vầng đông ló dạng, ánh sáng bừng lên,

con người sẽ thức giấc sinh động lại, rồi vươn lên trong ánh nắng chói chan đó thôi!

36. VẤN: Thưa Cha gần đây cảnh đời quá loạn động. Nhiều người tu thấy hạnh tu cũng khá, nhưng đùng một cái trở nên bê bối, làm nhiều điều sái quấy, hoặc ăn nói lăng nhăng như một người chưa hề biết tu. Chúng con thật không ngờ và hiểu nổi tại sao?

ĐÁP: Này con ơi, đây là một tai nạn xót xa của người tu mà tất cả các con đều có thể vấp ngã trên cuộc hành trình đằng đẵng về quê xưa chốn cũ! Chuyện vấp ngã ấy cũng dễ hiểu thôi! Khi trược khí dày đặc ngập tràn khắp nẻo trần gian, tất cả các con đều phải ít nhiều bị ô nhiễm và phải chịu ảnh hưởng khảo đảo bởi việc trả quả cộng nghiệp. Người tu trong màn này phải biết đề cao cảnh giác, phòng bị nghiêm nhặt, kiểm soát mình luôn luôn chớ để lơi tâm. Vì con nào cũng phải chịu trược tấn công ít nhiều, tùy theo nghiệp lực cá nhân hay gia đình nó, và chắc chắn không con nào khỏi.

Cho nên, tất cả các con đều phải ở trong tư thế sẵn sàng, chuẩn bị nghiêm túc, để đủ bình tĩnh sáng suốt đối phó với nghịch cảnh đưa đến. Cũng vì vậy, một khi giải đãi không phòng bị chu đáo, không bế chặt ngũ quan *(nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân)* để lo quay vào trong củng cố thực

lực, chẳng khác nào cảnh địch quân đang vây quanh thành, nếu thành không bế chặt cửa, không lo củng cố lực lượng, bê trễ việc canh phòng kiểm soát, bày thế sơ hở cho kẻ địch, thì chắc chắn, giặc sẽ tràn vào tấn công, nếu không đủ thực lực cầm cự thì phải yếu thế thất thủ đó thôi! Cảnh thất thủ đó chính là sự vấp ngã của người tu trong cơn thử thách khảo đảo! Con ơi, **đây là một thực trạng đau xót, nhưng rất bình thường mà mọi linh hồn đều phải có dịp chứng nghiệm qua, trên cuộc hành hương trở về của nó!** Con đường đi lên thì phải vậy, phải phấn đấu luôn luôn trong thử thách đắng cay để học hỏi hiểu biết và rồi có khi vấp ngã đó thôi! Này con! **Hãy nhìn hiện tượng đó với đôi mắt thật bình thường, đầy cảm thông và hiểu biết. Chưa hiểu biết thì ngạc nhiên tức giận, lên án, khinh ghét, lánh xa kẻ đang vấp ngã. Hiểu rồi thì cảm thông, yêu thương, tế nhị, hỗ trợ kẻ ấy vươn lên.**

Ấy là thực thi tình người giữa đồng loại, là thực thi Bi, Trí, Dũng của người tu... Bao giờ các con chưa thực hành được điều này, còn nghe lòng mình tỵ hiềm, khinh ghét, đố kỵ, là con chưa đủ tiêu chuẩn vào Thượng Ngươn Thánh Đức nghe con! Con nên hiểu rằng: **tiến trình đi từ chỗ nội tâm dấy loạn đến hiện tượng bị vấp ngã của một cá nhân thực là phức tạp,**

nhiều u ẩn tế nhị mà chỉ có Thượng Đế mới có thể phân tích, đánh giá đúng mức để phê phán và kết án kẻ sái quấy đó thôi! Cho nên chỉ có Cha mới ở vào vị thế đứng đắn nhứt để lên án, cần thiết lên án và có quyền lên án một linh hồn. Vì khi Cha lên án nó, Cha sẽ cùng lãnh án với nó, khi Cha chỉ trích sự sái quấy của nó, Cha biết yêu thương và hiểu được bản chất sái quấy đó, khi Cha đay nghiến nó, Cha sẽ cùng đau đớn với nó, khi Cha dùng luật răn phạt nó, Cha sẽ cùng nó gánh chịu quả báo! Và Cha chỉ hành động vì mục tiêu tiến hóa của nó mà thôi! Chỉ khi nào con làm được như vậy, thì con tha hồ có quyền chỉ trích, tức giận, kết án, khinh ghét, tỵ hiềm, đố kỵ, oán giận, tàn nhẫn v.v... với một kẻ sái quấy vấp ngã. **Nếu chưa làm được, thì đấy chỉ là những tư tưởng, những hành động phát xuất từ vô minh** chỉ làm con kẹt trong hẹp hòi ngu muội, gieo nghiệp không lành để phải trả quả, làm trở ngại đà tiến hóa linh hồn con lên đến cõi sáng suốt.

Tóm lại, màn này hỗn loạn đảo điên. Tất cả các con, một mặt phải rán giữ tâm ý không cho buông lung theo ngoại cảnh, phòng bị và kiểm soát mình luôn luôn, một mặt lo thanh lọc bản thể bằng công phu để ổn cố điển lực. Nên tịnh bớt khẩu, dành việc niệm Phật để giữ điển, chớ

nói chuyện đời nhiều! Màn này, con nào nói nhiều sẽ có khuynh hướng phát ngôn bừa bãi, sanh chuyện rắc rối và đi tới chỗ loạn tâm. Nên nhớ nói nhiều hao khí điển, sẽ bị nhiễm nhiều trược, gây loạn động tâm thần, còn có thể vướng mang khẩu nghiệp nếu nói lời không lành và không hữu ích, rồi có thể gặp nhiều rắc rối bởi sự thiếu cẩn ngôn. Vậy các con rán giữ mình để vượt qua cơn khảo đảo.

À, ở đây Cha cũng thấy việc này. Thường khi, các con cho rằng người tu, mà nhứt là đại nguyên căn hay gặp cảnh thử thách vấp ngã, rồi các con sợ phải làm đại nguyên căn! Sự thật không phải vậy con! Đâu phải đại căn mới gặp thử thách con! Thử thách là do quả nghiệp của con đó! Con tiểu căn mà nhiều nghiệp, con cũng gặp thử thách liên miên như thường! Nhưng đại căn còn linh tánh hơn, lỡ vấp ngã có cơ may vươn lên được, còn tiểu căn thì linh tánh lu mờ, khi ngã rồi khó mà vươn lên nổi! Cho nên, được đại căn là phước lớn chớ con! Có điều ở đây con nên biết, **mọi nghịch cảnh thử thách khó khăn ghê gớm đến đâu cũng không nguy hiểm bằng nỗi yếu hèn, sự sợ hãi của linh hồn con. Chính nó là cái bóng ma lởn vởn, là thủ phạm đích thực gieo khiếp sợ, gây trở ngại cho con, trên cuộc trui rèn ý chí và học hỏi tiến hóa của con. Phút giây nào mà con xua đuổi được bóng ma đó, khắc phục được thủ phạm đó,**

thì tức khắc, mọi thử thách dầu gian truân đến đâu cũng phải tan biến như khói sương trước vừng đông ló dạng, vừng đông minh triết đó con! Vậy, vấn đề ở đây không phải là sợ hãi, trốn chạy thử thách, hay mong cầu đừng gặp thử thách. **Không gặp thử thách là chuyện không hề xảy ra cho một linh hồn phải xuống thế học hỏi. Nhất là lúc mà nó còn vướng vòng nghiệp quả.** Vậy chỉ còn cách là phải đối diện với thử thách và chế ngự nó để vươn lên. Đấy là bản năng tự vệ cần thiết của linh hồn trên đường tiến hóa của nó. Nên biết rằng, **khi con gục ngã trước một thử thách ấy không phải bị gục ngã vì sự thử thách mà vì sự yếu đuối của linh hồn con đó!** Là người tu, nếu con muốn tìm lên chỗ sáng suốt minh triết, muốn được tiến nhanh, mau sáng, mau mở huệ, con hãy cố vứt bỏ những tư tưởng sợ gặp thử thách, sợ khổ, sợ gian truân nguy hiểm v.v...

Những sợ hãi này sẽ làm chơn thần lu mờ, trí tuệ không sao phát triển được và con không thể tiến hóa lên cao. **Một linh hồn thiếu dũng mãnh sẽ bị là đà trong vòng luân hồi chuyển kiếp mãi cho đến khi đủ ý chí để vọt lên cõi sáng.**

Cho nên, con nào muốn giải thoát thì dứt khoát phải học Dũng mà thôi! Nên nhớ rằng: **Một linh hồn yếu đuối, sợ hãi, chắc chắn**

không thể sáng được và rất dễ vấp ngã rớt rơi trong cơn khảo thí này!

37. VẤN: Thưa Cha, con cố bỏ tánh Sân mà chưa được. Ai chọc giận là con nóng lên không nhịn được. Xin Cha dạy cách con sửa.

ĐÁP: Con rán hành Pháp Luân nhiều hơn để đem thanh khí cải sửa bản thể, khai thông ngũ tạng. Khi ngũ hành phân tán, ngũ tạng phải bất thông! Hỏa can con bị nghẹt nên bị nóng nảy sân si đó! Ở đây, Cha nói thêm về tánh Sân để hướng dẫn con phần tư tưởng giúp con cải sửa.

Sân là bản chất của Thượng Đế cũng như của con. Cha đã giảng điều này. Nếu con muốn lên chỗ sáng suốt con sẽ không diệt tánh sân, nhưng con bỏ sân trược để học sân thanh. Vậy là sao? Đây Cha giải thích.

Sân ở con người là phản ứng đáp trả lại sự khích động của đối tượng khác bằng tư tưởng lời nói hoặc hành động. Khi con sân kiểu nặng trược, lúc đó con có phản ứng phóng ra những tư tưởng nặng nề, tức những luồng trược điển đến cá nhân chọc giận con, con phát ngôn nóng nảy, và có khi có những hành động sái quấy dẫn đến những hậu quả không hay. Kiểu Sân này chỉ phá hoại con, ảnh hưởng xấu cho bộ máy bản thể con, khiến nó mau hư hỏng, làm con trược và cá nhân kia trược hơn, chưa kể đến những

hậu quả tai hại chưa lường trước bởi những hành động thiếu sáng suốt lúc giận dữ. Tất cả những cái này sẽ thành nghiệp lực tác động trở lại con để trì trệ sự tiến hóa của con. Vậy giờ đây con học thực hành Sân thanh.

Khi bị một kẻ chọc giận, con ráng im lặng, tránh phản ứng ngay sự giận dữ lúc đó. Để trợ duyên cho việc giải bớt sự bực tức, con co lưỡi, răng kề răng, hít vô chậm chậm, thở ra cho hết hơi, vừa mật niệm danh Cha hay niệm Phật, tưởng ngay trung tim bộ đầu. Hít thở nhiều lần như vậy đến khi nghe tâm dịu lại, lúc ấy con nghĩ con hợp nhất với Thượng Đế, rồi bắt đầu hành *"Sân thanh"*. Khi ấy con nghĩ mình là Thượng Đế và phản ứng đáp lại kẻ chọc giận con bằng những tư tưởng tốt lành, bằng cách ban hồng ân cho nó, chúc phúc cho nó được sáng lên hơn, để hiểu hơn! Con phóng đi những tư tưởng này, cho đến khi con nghe nội tâm thanh bình trở lại. Đây là cách phản ứng thích đáng và sáng suốt nhứt, vừa bảo vệ con, dinh dưỡng con, vừa vun bồi cho con sáng hơn, mà lại có thể từ từ ảnh hưởng đến cá nhân kia theo chiều hướng thuận lợi cho con nếu họ xử quấy với con. Cho nên, cách sân thanh vừa dinh dưỡng con, vừa tránh nghiệp quả, vừa có công quả bố thí sự sáng suốt cho tha nhân. Nếu con thực hành cách sân này luôn luôn, con sẽ dần dần tiến đến sáng suốt cho đến khi biết sân thanh thật sự. Lúc ấy,

con có **hạnh sân của Phật.** Vì ai chọc Phật giận, Phật sẽ phản ứng tức khắc bằng cách phóng lại kẻ đó chút thanh điển sáng suốt để kéo nó đi lên.

Cho nên, **khi con thật biết sân trược, linh hồn con nổi loạn tối tăm và ở trạng thái Địa Ngục, khi con thật biết sân thanh, hồn con thanh tịnh sáng suốt và ở trạng thái Niết Bàn.** Về tới Ngôi Thượng Đế con sẽ sân trược và thanh cùng một lúc.

Ở Ngôi Cha, bất cứ thể tính, bản chất nào cũng thể hiện ở hai trạng thái thanh và trược một lượt. Như Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, nó có cơ duyên, nhiều lần được chứng nghiệm một góc cạnh trong vô lượng góc cạnh của cái sân thanh và trược của Cha, qua Đức Kim Thân. Khi nó sai, Cha muốn nói cái sai của cấp Phật, mà các con phải ở trình độ học cái sai đó ngày đêm để tới Niết Bàn. Cha giận nó sai, Cha rầy dạy nó, có khi Cha giận dữ rầy la nó ghê gớm, nhưng Cha càng Sân, càng rầy dữ chừng nào nó càng sáng, càng được hưởng chừng nấy, hào quang nó sáng chói lên và điển quang nó được Cha rút lên khỏi tần số điển của nó, kéo nó hướng về chỗ cực thanh tịnh khiến nó sáng thêm và hạnh phúc thêm! Cho nên, nhìn cung cách Cha lúc đó, thì có cái Sân giống kẻ phàm trần, nhưng Sân mà lại vẫn đủ sức siêu để rút điển quang một đứa có trình độ tiến hóa như Lương Sĩ Hằng lên tần

số điển cao hơn tần số của nó! Cha cho Lương Sĩ Hằng nhiều lần chứng nghiệm hiện tượng này và nó hưởng trọn vẹn nhờ có trình độ tiến hóa cao, sạch hết phàm tâm, thấy được điển và biết giá trị quý báu của luồng điển Cha ban cho nó để mở rộng linh hồn đón nhận! Các con có thể hỏi lại Tám cho hiểu hơn hiện tượng này! Riêng với những đứa còn phàm tâm tự ái, hoặc chưa biết điển, trường hợp bị rầy như vậy, nó thấy phiền bực, thế là nó tự đóng linh hồn nó lại bởi trược điển từ sự phiền bực đó, vậy nên nó không biết giá trị và không hưởng được bao nhiêu.

Cho nên, khi Cha xuống cõi trần qua Đức Kim Thân, các con rồi sẽ thấy Cha thể hiện mọi bản tính của Thượng Đế ở trạng thái thanh trược một lúc! Và Đức Kim Thân sẽ trần mà siêu cùng một lượt đó con!

38. VẤN: Thưa Cha, gần đây có việc trấn và thủ tục uống bùa trên thiền đường H. V. E. cũng như hiện tượng Bồ Tát dùng bùa trị bịnh cho nhiều bạn tu trong phái Vô Vi với sự thuận ý của Cha. Điều này khiến một số bạn đạo thắc mắc, nghĩ rằng tinh thần Vô Vi là tự tu tự tiến, vậy tại sao cần dùng bùa v.v... Một vài bạn vì chưa hiểu đã nông nỗi cho rằng Cha và Tân Dân Đàn là còn hữu vi sắc tướng, là gieo rắc mê tín dị đoan trong phái Vô Vi. Xin Cha giải thích việc này để bạn đạo khỏi hoang mang.

ĐÁP: À, tại sao có việc trấn và thủ tục uống bùa trên thiền đường H. V. E. cũng như có việc Bồ Tát tiếp điển qua xác trần dùng bùa trị bịnh, được sự thuận ý của Cha? Cha sẽ giải rõ cho các con hiểu.

Này các con, nếu các con biết tự tu tự tiến như các con nói, nếu các con biết thức giác, tự lo đi và chịu lo đi giùm Cha, mà không rên siết, khóc than, kêu réo Cha cứu độ, thì Cha đâu đến nỗi cực nhọc, khổ tâm, chuyển đủ thứ phương tiện xuống cứu khổ các con? Khối trược đang khảo đảo trần gian theo đúng nghiệp lực của nhân loại. Cho các con trả quả những gì con đã vay, rồi mượn những cái khổ đó dạy các con học, và cũng mượn những cái đó để đo lường trình độ tiến hóa của các con luôn! Thế nên, đây còn gọi là cuộc khảo thí nhân loại. Nhưng rồi, nhìn lại trong cuộc khảo thí nhồi quả này, trình độ tiến hóa cao đâu được mấy ai? Riêng môn phái Vô Vi, thử hỏi được mấy đứa có trình độ thanh tịnh vững chãi trong cơn khảo đảo? Nếu các con tu Vô Vi mà biết thật sự đi vào Vô Vi, không phóng tâm ra ngoại cảnh đảo điên, để vững vàng tiến bước trong nghịch cảnh, biết nhờ nghiệp lực để tiến, biết nhận diện những bài học quý báu giúp linh hồn học hỏi tiến hóa trong khi chịu thử thách đắng cay vì nghiệp lực khảo đảo, thì con ơi! Cha đâu phải khổ nhọc chuyển những

phương tiện *"Hữu Vi Sắc Tướng"* đến trợ lực thêm cho các con.

Việc trấn thiền đường H. V. E. là vì trược khí dẫy đầy ở đó, không có người tu đủ thanh điển bảo trợ, Tám thì không còn lên giảng thuyết như trước kia, nguồn ân điển tiếp trợ khi thiền đường hoạt động không còn nữa. Ngày một ngày hai, các phần tử của khối trược vô hình tá vào những xác trần, xưng là bạn tu lui tới quấy nhiễu phá phách thiền đường, gây phiền phức cho H. V. E. và những con tới đó thiền mà điển chưa vững có thể gặp ảnh hưởng xấu. Vì vậy, Cha chuyển người của Tân Dân Đàn lên trấn để giúp hóa giải bớt trược khí cho thiền đường. Rồi thì, để ngăn ngừa các phần tử xấu sau đó có thể tiếp tục tìm cách phá phách nơi đây, nên có việc cho những ai muốn vô sử dụng thiền đường phải qua thủ tục uống bùa. Bùa này do Tân Dân Đàn tiếp thanh điển của các vị Bên Trên để in ra, nó có tác dụng hóa giải bớt trược nhờ phần thanh điển trong đó. Thế nên những đứa nào bị xâm nhập hoặc có tà ý vào đây phá hoại sẽ bị lực thanh của bùa hóa giải bớt trược cho nó, để nó bỏ đi những toan tính sái quấy mà khỏi phá phách nhiễu loạn.

Thủ tục uống bùa khi vào thiền đường chỉ là một cách để kiểm soát, hầu ngăn chặn bớt những thành phần bất hảo đã bị khối trược sử dụng. Vì con phải biết, H. V. E. không thể nhìn

mặt bạn đạo để kiểm soát nổi! Màn này là màn khối trược tác oai, tác phúc, không thể tin được những đứa xưng là bạn tu, vả chăng chính đứa làm bậy cũng chỉ là một con múa rối, một công cụ, bị mượn xác tá vào, mà phần hồn nó vì quá yếu ớt không thể chống lại được cái ý chí hành động của phần điển trược xâm chiếm Thế nên, đã diễn ra cái thủ tục cho uống bùa cho các con hoang mang. Nếu các con nghi ngại việc đó, thì khỏi phải lên thiền đường làm chi, con nên ở nhà công phu cho yên dạ. Con ơi, màn này là phải gặp nhiều rắc rối không sao vừa ý được, con phải phấn đấu trong nghịch cảnh để tu tiến! Cha biết có nhiều con muốn mượn cảnh thiền đường để dễ công phu, nhưng lại ngại việc phải uống bùa! Biết làm sao hơn con, khi khối trược quá lộng hành, dù thiền đường đã được trấn, nhưng các vị Thiêng Liêng tiếp lịnh trấn nơi đây, phải có muôn ngàn phần việc để làm trong màn đại khổ này hầu cứu độ các nguyên căn nặng nghiệp! Điển lực của họ phải phân tán khắp nơi để lo cứu khổ cứu nạn, gánh bớt tai biến chết chóc của nhân loại theo lịnh của Thượng Đế và không trụ được nơi đâu nhiều, nếu nơi ấy không có điều cần thiết lắm! Cho nên phải dụng thêm thủ tục kiểm soát này! Việc đó có phần gây phiền phức cho bạn đạo nhưng nhờ vậy ngăn chặn bớt những phiền phức có thể xảy ra cho gia chủ. Để các con phái Vô Vi đỡ nghi ngại, Cha sẽ

chuyển Tám lên thiền đường để giảng giải việc này cho các con hiểu hơn vào một ngày gần đây[5].

[5] Ông Tám giảng:
"Chuyện mà Trấn và dán Bùa ở xung quanh là thuộc về Hữu Vi, trong cái Hữu Vi đó nó có cái hữu ích cho những người sơ cơ mới Tu Hành. Người mới Tu Hành mà trong nó còn trược nầy kia, phải cho nó mượn cái đó để tạm qua một thời gian, sau nầy cái chánh là nó phải tụ Tu, tự giải bằng cái Pháp Luân Thường Chuyển là cái Bùa của càn khôn vũ trụ sáng suốt, là hư không đem thanh điển vô hóa giải mọi trược khí, khử trược lưu thanh. Bùa là khử trược lưu thanh. Cho nên, người Tu Vô Vi mà Tu đúng, trong mình không uể oải, không bần thần, không thấy lộn xộn thì uống Bùa làm gì ? Cái căn bản của mình tạo ra nó chánh hơn, cái mượn của người ta là giả, thì bây giờ phải gắng Tu để đạt tới cái chánh. Rồi người nào bây giờ còn yếu vì động loạn, vì thời cuộc, vì sanh hoạt không Tu mà bây giờ còn yếu thì nó cũng nhờ cái đó qua cơn đau khổ uể oải của nó để tiếp tục Thiền. Cho nên, người nào uống Bùa, nếu nó còn yếu ớt thì cũng nên uống, uống vô thấy khỏe thì nó phải uống. Còn những người Tu mạnh rồi, đâu cần thiết uống làm gì, không nên lấy đó đặt điều Mê Tín mà đi thụt lùi. Khi các bạn tiến được rồi cứ tiến lên, chớ rồi cứ bước tới một bước mà lùi ba bước làm sao được, nên phải cương quyết lập hạnh và phải biết ý chí mình vô cùng tận để tiến tới. Các bạn thấy tại sao cái Bùa vẽ lăng quăng lít quít vậy, nó cũng là luồng điển mà thôi, nó dẫn giải chỗ nào bị lố bịch để chuyển hóa đi lên, cho nên người nào trược uống vô thấy hiệu nghiệm, thấy khỏe, mà người nào thanh uống cả triệu cái không ăn chung gì. Cho nên, phải hiểu Bùa là gì, là để hổ trợ phương tiện một chút, cái pháp cũng là phương tiện, mà cái ý chí mới là trường cửu. Cho nên, phải hiểu rõ từng giai đoạn, đừng nói hồi trước Ông Tám nói Tu không cần Bùa, cần Phép, vì cái thời đó người ta làm Bùa cho người nầy mê người kia, người kia bỏ người nọ để thủ lợi, còn cái nầy thuộc về khuyến Tu nó khác hơn những Bùa kia, chỉ vì

Như vậy, để các con thấy rằng, nếu các con dưới trần biết lo tu, có trình độ thanh điển khá để tự vượt màn này một cách vững vàng, nếu không có cảnh các con yếu ớt linh hồn dễ bị khối trược xâm nhập kéo đi phá phách nhiễu loạn, thì Cha đâu phải bận tâm chuyển việc như trên. Cảnh khổ diễn bày khắp nơi! Các nguyên căn nặng nghiệp bị khảo đảo điêu đứng té lên té xuống, rớt lên rớt xuống, con cái khóc la vang Trời, kêu xin cứu khổ, khiến Cha nhức nhối ngày đêm! Cha không nói xa xôi, Cha nói các con ở phái Vô Vi đây! Màn này bị trược khảo, ngã lên ngã xuống, kêu réo Cha thảm thiết! Nếu các con biết tự tu tự tiến như các con nói, nếu các con đủ điển lực Vô Vi, để lo tự bảo vệ lấy thì thật đỡ khổ lòng Cha!

Đằng này các con tự nhìn xem, lớp thì bị khối trược xâm nhập tá vô sử dụng, lớp thì bị bịnh hoạn hành hạ, lớp thì gặp cảnh khổ nàn khảo đảo nhưng lại nghèo ý chí nghị lực không vươn

---

thủ lợi mà nó giết người, cho nên hồi đó ngăn ngừa không cho các bạn uống những Bùa Tà Giáo, còn cái nầy mình không thủ lợi mà để hổ trợ cho mọi người tiến hóa. Tôi thấy người nào cố gắng Tu thì không có gì rắc rối, không cần thiết cái đó, nhưng những người không cố gắng mà bị khủng hoảng, uống thấy khỏe thì nên uống, còn nếu chúng ta đang đi tốt mà ỷ lại, nói gia thêm cái nầy cho tốt thì chỉ gây sự chậm tiến. Cho nên, phải hiểu cái văn minh của đạo pháp, đạo pháp có văn minh là sự sáng suốt, đạo pháp cũng có cái mê muội…"

lên nổi, rồi than thở rên rỉ rằng: *"Con muốn tu, muốn về nhưng đi không nổi, đi hết nổi v.v... "* Trước cảnh bi đát này Cha biết phải làm sao để cứu khổ các con nếu không dùng đến *"hữu vi sắc tướng"*? Bao lâu rồi, ban phương tiện Vô Vi để cứu chúng con, chúng con thờ ơ giải đãi. Phương tiện Vô Vi ấy là gì? Là mở đạo khuyên dạy, là nhắc nhở, là hô hào, là cổ võ kêu gọi các con rán tu, rán ăn ngay ở thật, làm lành lánh dữ, lo tu để tự hóa giải bớt nghiệp, bớt khổ, bớt nạn cho mình, nhưng phương tiện Vô Vi đó, các con đã không sử dụng đến, rải nó xuống để cứu độ các con không xong, khiến trần gian mới trọng trược thảm thê dường ấy!

Vô Vi không hiệu quả, Cha mới phải dụng Hữu Vi chớ con! Cha há không biết sử dụng đến *"hữu vi sắc tướng"* để cứu độ con là hạ sách sao? Nhưng **thượng sách không xong, trung sách chẳng rồi, Cha mới phải dụng hạ sách để cấp cứu con cái đó thôi!** Bởi thế, các phần thiêng liêng thuộc khối thanh đã được lịnh Thượng Đế ban sứ mạng, mượn xác tiếp điển cứu trần, hóa giải bớt phần nào khối trược đang hoành hành trần gian để nhân loại bớt khổ.

Cũng vì vậy mà có hiện tượng Bồ Tát tiếp điển qua xác trần để dụng bùa thanh cứu khổ nạn của dân. Đấy là gánh phần nào nghiệp lực của nhân loại để hỗ trợ nhân loại tiến hóa. Vì có nhiều con, Cha thí dụ trong môn phái Vô Vi đây,

đến khi thức giác biết nghĩ tu, muốn hướng thượng, muốn hành Thiền Định để giải thoát, thì nghiệp chướng tiền khiên đã quá nặng, tam bửu hao mòn, mọi cơ quan máy móc bản thể đều suy bại. Bây giờ bắt đầu biết lo đi lên, thì không còn sức để đi nữa, ý chí đã lụn tàn, bản thể hư hoại, điển lực suy vi mới trở thành nạn nhơn cho khối trược tá vào sử dụng, rồi phần thì bị nghiệp lực khảo đảo trì kéo, hành pháp công phu không nổi. Thế nên, Thượng Đế cũng rán cứu rỗi nó, gánh bớt chút nặng, chút khổ, chút nghiệp cho nó để nó dễ tiến hóa hơn. Vì vậy, Cha đã thuận ý cho con nào bị phần điển trược xâm nhập, bị bịnh hoạn hành hạ, có thể tới xin Bồ Tát trị giúp, để bớt khổ mà lo tu tiến. Đây là hồng ân cứu rỗi trong thời mạt hạ của Thượng Đế, là một thứ phương tiện để hỗ trợ phần nào cho trần gian bớt nặng, bớt khổ hầu có điều kiện tốt hơn để tiến hóa trong màn khối trược hoành hành. Duy có điều, **các con đừng bao giờ lầm mục tiêu với phương tiện! Mục tiêu của con là gì? Là sự tiến hóa không ngừng của phần hồn, mục tiêu này con đừng bao giờ quên nó, vì quên nó con sẽ bị thoái bộ tức khắc!**

Cha thấy từ khi có việc Bồ Tát tiếp điển qua xác trần dùng bùa cứu bệnh, nhiều con cho rằng đây là bùa thanh rồi đâm ra lạm dụng, bám víu, ỷ lại vào bùa, cho nên phần hồn vì đó bị thoái bộ, tư tưởng bỗng chốc bị ru ngủ trong *"Sắc*

tướng Hữu Vi" rồi bị sắc tướng Hữu Vi trói buộc không vượt lên cao được! Cha cho con rõ, như Cha đã xác định ở trên, rằng đây là bùa do phần thanh điển hỗ trợ, nhưng không phải vì nó là bùa thanh mà các con lại nẩy sinh cái tinh thần ỷ lại, lệ thuộc vào thanh điển do bùa tá trợ! Nên nhớ, các con phải đi phải tiến. **Bùa không đi giùm các con được! Nếu các con uống bùa mà về được tới nơi, thì Cha đã rải bùa xuống thế gian để đem các con về.** Con phải hiểu cuộc hành trình của con là để trau dồi, là rèn luyện ý chí để phấn đấu tiến hóa luôn luôn cho đến khi ý chí trở nên vô cùng tận! Con phải học mới hiểu biết, phải trui rèn trong nghịch cảnh, nương nhờ nghiệp lực để học hỏi và tiến bộ. **Bùa thanh chỉ tạm trợ lực cho những con quá nặng nghiệp bị nợ nần oan trái khảo đảo, hồn xác bị hoành hành, muốn đi mà đi không nổi, Cha xót thương ban ơn cứu vớt hỗ trợ chút lực cho nó bớt khổ, bớt nặng, để nó có thể tiếp tục tự lo đi.** Nhiều con không có bịnh cũng thỉnh bùa uống, hầu được gia tăng nội lực để công phu. Việc này không phải hại nhưng thành tai hại.

Tại sao? Vì Cha e rằng, một khi con có tinh thần ỷ lại, bám víu vào bùa để đi, mà không lo tự tu tự tiến, ý chí phấn đấu của con bị suy yếu, phần hồn do đó bị trì trệ, không phát triển,

không vươn lên cao được! Các con nên biết, **dẫu là bùa thanh, nhưng nó vẫn giả con ơi! Nó có tốt hơn bùa trược thật, nhưng phần thanh điển do bùa mang lại cho con vẫn là giả thôi con! Vì nó không phải là thật của con, tức nó phải mất.**

Cái thanh điển thật của con là cái thanh điển do con cố gắng trau dồi, vun bồi luôn luôn bằng một đời sống đạo đức thiện lành, bằng sự tinh tấn công phu thiền định, bằng cách giữ gìn sự thanh tịnh an nhiên cho toàn bộ cái Tiểu Thiên Địa các con! Chỉ có thanh điển này mới hưởng thật và hưởng được bền bỉ mà thôi. Cho nên, Cha khuyên các con, con nào không có bịnh thì thôi, đừng đi thỉnh bùa để giúp mình tiến mau, dễ thiền v.v...

Đấy là tinh thần ỷ lại và lạm dụng bùa, điều này chẳng những không giúp con đi nhanh mà còn trở ngại cho sự tiến bộ của con nữa, Cha nói lại, uống bùa thanh không có gì hại, nhưng các con phải hiểu, sự tai hại ở đây không phải do bùa, mà do cái tinh thần lạm dụng bùa của các con đó!

Nhưng rồi, con nào có bịnh, vì nhu cầu cần thiết các con cứ đến xin Bồ Tát giúp cho. Với các con này, Cha thấy cũng cần có vài lời nhắn nhủ. **Con nào đã được trị thuyên giảm phải nhớ rằng lo tu, nếu không tu, bệnh rồi sẽ tái phát**

nữa thôi! Vì, con phải thức giác rằng, thiếu tu là nguyên nhân của mọi bệnh trạng, cả xác thể lẫn linh hồn! Cho đến chừng nào mà con hiểu được chính con đã làm con bịnh bằng sự hoang phí sinh lực bởi một đời sống quay cuồng loạn động, và rồi, chỉ có con mới là ông thầy thực sự để trị được tận gốc căn bịnh của con, thì chừng ấy các con mới có hy vọng lành bịnh. Vì phải chăng, con nào sống thiếu thanh tịnh, thiếu tiết độ, đắm chìm trong tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục v.v... là nó đang hoang phí sinh lực, đang phá hoại bản thân chính nó? Khi nào con giận nhiều, buồn nhiều, lo âu nhiều, tính toán nhiều, ham hưởng thụ, dục lạc nhiều, tâm vọng động quá nhiều việc trần gian, đương nhiên, con phải suy yếu rồi ngã bịnh thôi! Về mặt y lý, khi con giận, buồn, lo âu, tính toán, vọng động, tâm trí không yên, không thanh tịnh, tức khắc, lúc ấy hệ não của con sẽ tiết ra độc tố phá hoại bản thể, rồi hệ thống thần kinh bị dao động, tim đập nhịp không đều, các cơ năng thuộc bộ tuần hoàn, bộ hô hấp, bộ tiêu hóa v.v... đều chịu ảnh hưởng xấu! Và nếu trong đời sống hằng ngày con vọng động nhiều, hoặc vọng động luôn luôn như vậy, thì tự nhiên bản thể của con phải suy thoái đưa tới bệnh hoạn mà thôi! Về mặt khoa học vô vi, khi con lo âu, tính toán, ham muốn vọng động nhiều bởi cuộc sống trần gian, tam bửu của con bị phân tán, phải hao

mòn, ngũ hành suy thoái, lục phủ ngũ tạng do đó bị hư hoại, linh hồn con không được nuôi nấng trưởng dưỡng, nó sẽ bị mê muội, tối tăm, yếu ớt chẳng khác nào ngọn đèn leo lét lụn tàn dần cho đến khi tắt hẳn. **Tam bửu mất, ngũ hành phân tán suy vi là nguyên nhân mọi căn bệnh của xác thể lẫn linh hồn!**

Cho nên, Cha lập lại, con phải thức giác để thấy mình đã làm mình bịnh và chỉ có mình là ông thầy có thể trị tận gốc căn bệnh mình mà thôi! **Ông thầy nào khác ngoài con chỉ là ông thầy giả, vì ông thầy này chỉ trị cái hậu quả của bịnh trạng, chỉ có con mới là ông thầy trị nguyên nhân bịnh trạng đó!** Phải trị nguyên nhân, bịnh mới hết. Vì còn gốc thì còn nảy sanh nhánh nhóc, còn nhân thì còn quả thôi con! Nếu con chỉ biết ỷ lại vào một ông thầy nào khác ngoài con, mà không biết giữ tiết độ, không biết dinh dưỡng, không biết tu, thì dẫu thầy có giỏi chừng nào, thuốc có hay chừng nào, bùa có linh đến độ nào, cũng không thể cứu con được, vì **thành quả của việc trị liệu sẽ bị con phá hoại bởi một cuộc sống loạn động sau đó!** Cho nên, chừng nào mà con hiểu được tinh thần này để quyết tâm lo tự trị thì bệnh trạng con mới có cơ may hoàn toàn bình phục.

Bởi vậy, khi chưa hiểu thì nghĩ rằng, tu là đè nén, là chịu thiệt thòi, là hy sinh không hưởng điều nọ điều kia, không hưởng thụ trần gian

v.v... Khi hiểu rồi con sẽ thấy tu không phải là hy sinh mà là bảo vệ quyền lợi cho chính mình đó thôi! **Khi con từ bỏ những ham muốn hưởng thụ trần gian, những vọng động tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục v.v... Ấy không phải là đè nén, là hy sinh, mà là con đang dinh dưỡng con, con đang bảo vệ con, con đang vun bồi cho con được khỏe mạnh cả linh hồn thể xác và ngăn ngừa trước cho con bao rắc rối khó khăn, đau khổ, thử thách mà con sẽ gặp trong tương lai. Đấy là con biết thương con và thương con trong sáng suốt đó vậy.**

Nhân đề cập đến vấn đề *"Hữu Vi sắc tướng"* Cha thấy cũng nên nhắn nhủ vài lời với các con trong phái Vô Vi.

Cha thấy phần đông các con trong phái Vô Vi có khuynh hướng khinh khi *"Hữu Vi sắc tướng"*. Điều này không nên con! Sợ các con cứ vướng mắc mãi trong hình tướng nên khuyên con bỏ hình tướng để trực tiến vào tâm, hồi quang phản chiếu, soi lại, nguyên lai bổn tánh của con để thấu đạt chơn lý! Và khi con hiểu được sự giả tạm của hình tướng để bắt đầu lìa cái trình độ *"Hữu Vi sắc tướng"* để bước vào trình độ học tập Vô Vi, bài Hữu Vi con đã học, trình độ đó con đã đi qua, bây giờ con tiến vào trình độ khác hơn, nhưng như vậy không có nghĩa là con khinh khi bài học cũ và những ai đang còn ở trong trình độ

đó! Con đừng khinh thường Hữu Vi sắc tướng! Nên biết rằng *"Hữu Vi nhờ Vô Vi mà có, Vô Vi nhờ Hữu Vi mà thành!"* Có phải chăng, con từ điển quang Vô Vi ra xác thể Hữu Vi để học hỏi, ngụp lặn trong Hữu Vi. Tìm biết nó, để rồi từ những kinh nghiệm đó con mới thành đạt, mới hườn lại cái Vô Vi của con? Chơn lý là Vô Vi và Hữu Vi một lượt.

Bỏ Vô Vi, sái chơn lý, bỏ Hữu Vi sái chơn lý luôn con. Khi con đã đi qua trình độ hữu vi, giờ đây muốn lên lớp, con không học bài đó nữa, nhưng nhìn lại nó con cũng không khinh, con phải thấy nó là một giai đoạn cần thiết đóng góp vào chu trình tiến hóa của con! Và rồi với những ai còn kẹt trong hữu vi sắc tướng, con cũng đừng vì vậy mà rẻ khinh, mất lòng tôn trọng đối với họ. Cha thấy, có nhiều con trong phái Vô Vi đến Khổng Thánh Miếu, thấy hình thức lễ nghi áo mão bái sám thì ra vẻ khinh thường, chê bai ở đó là còn Hữu Vi sắc tướng, cho rằng theo tinh thần Vô Vi không cần bày vẽ lễ bái như vậy, và tỏ thái độ khó chịu trước cảnh tượng đó. Các con lý luận về *"Tinh thần Vô Vi"* như vậy thật sai lầm! Đấy không phải là tinh thần Vô Vi mà là cống cao ngã mạn. Con phải hiểu rằng, tinh thần Vô Vi là tinh thần *"Hòa"*, không biết Hòa thì không phải tinh thần Vô Vi. Một con người biết sống tinh thần này thì tâm thức chan chứa yêu thương hòa ái, đến đâu cũng Hòa được, tới lớn Hòa lớn,

tới nhỏ Hòa nhỏ, tới đâu Hòa đó, Hòa với tất cả và học với tất cả. Ấy mới là tinh thần Vô Vi. Còn con nào nhìn cái Hữu Vi sắc tướng mà còn khinh rẻ phiền bực khó chịu, ấy là còn câu nệ chấp ngã, chứng tỏ rằng nó đang bị ngoại cảnh, bị cái sắc tướng lúc ấy chi phối khiến tâm nó vọng động phiền bực khó chịu. Cho nên, chính thực con này miệng nói Vô Vi, lý luận tinh thần Vô Vi mà tâm còn kẹt nặng trong vòng Hữu Vi sắc tướng đó vậy!

39. VẤN: Thưa Cha, có một dạo có một người phạm thượng với Cha, Tam Giáo Tòa giáng điển về đàn cơ bắt tội cảnh cáo. Xin Cha cho chúng con biết Tam Giáo Tòa là gì?

ĐÁP: Tam Giáo Tòa là một cơ quan hành luật trông coi việc tội phước của nhân loại. Cơ quan này dưới sự chưởng quản của ba vị: Thông Thiên Giáo Chủ, Ngươn Thỉ Thiên Tôn và Thái Thượng Đạo Tổ. Sự thật ba vị này cũng là Cha phân thân ra làm việc đó thôi.

À, chúng con nghe việc phạm thượng Cha, bị Tam Giáo Tòa bắt tội và cảnh cáo. Tại sao có việc bắt tội này con?

Khi một linh hồn phạm thượng lộng ngôn với Thượng Đế, thóa mạ Thượng Đế. Việc thóa mạ này chẳng thiệt hại gì đến Thượng Đế hay *"Đấng Chơn Lý"*. Vì, nó có phạm thượng triệu lần như

vậy thì chơn lý vẫn là chơn lý, lúc nào cũng làu làu tỏa sáng. Không có gì hủy diệt được chơn lý! Không có gì làm sứt mẻ được chơn lý! Nhưng sở dĩ chấp sự lộng ngôn của nó, trách nó, bắt tội nó, chỉ vì sự phạm thượng này xuất phát từ vô minh, từ lòng kiêu ngạo ngu muội của nó. Việc đó sẽ gây trở ngại sự phát triển của chính nó, làm trì trệ sự tiến hóa của linh hồn, làm chậm trễ ngày về của nó. Đấy con, chính việc đó mới là điều quan trọng.

Chỉ có sự trở về nguồn cội, sự tiến hóa không ngừng của linh tử mới là điều đáng kể với Thượng Đế. Cho nên khi con lộng ngôn xúc phạm Cha, con làm Cha xót xa đau khổ! Cha đau khổ không phải vì uy danh sứt mẻ, vì chơn lý lúc nào cũng là chơn lý, nhưng cha khổ vì con vô minh, con ngã mạn trong ngu muội, nên con không tiến hóa được. Trình độ của con kẹt lại đó và bị thoái bộ theo dòng tiến hóa.

Cho nên, khi con xúc phạm Cha, Cha bắt tội con qua Tam Giáo Tòa. Cha bắt tội nhưng vì quyền lợi của linh hồn đứa phạm tội, vì nhu cầu hiểu biết và tiến hóa không ngừng của nó! Bởi vậy, **sự thất lễ phạm thượng của con vốn dĩ không là tội, chính sự thất lễ phạm thượng trong vô minh, gây trở ngại việc tiến bộ của con mới là tội.** Và rồi, luật báo ứng sẽ tác động lên lòng tự tôn ngu muội của con để sửa chữa, để thanh lọc, dần dần giúp con mở trí tiến hóa.

Đến khi con đạt được sáng suốt, hồn con được giải thoát khỏi sự ngu muội, con cứ việc chưởi Cha, tha hồ thóa mạ Cha. Đạt Ma Tổ Sư nó chửi: *"Ông Trời là đống phân"*. Đấy quả là một sự lộng ngôn! Nhưng ở đây lộng ngôn mà hiểu biết, nên không phải lộng ngôn. Nó lộng ngôn trong minh triết. Lời thóa mạ của nó phát xuất từ sự hiểu biết cái vĩ đại vô cùng tận của Ông Trời, cái gì cũng là Ông Trời, đống phân cũng là Ông Trời, không có cái gì là không Ông Trời, Ông Trời gồm thâu hết mọi thứ! Cho nên, sự phạm thượng trong minh triết của Đạt Ma chính là lòng tôn kính tột bực đối với Ông Trời đó!

Bởi vậy, thóa mạ Cha trong vô minh ấy là lộng ngôn, ngã mạn, phạm thượng. Thóa mạ Cha trong hiểu biết, ấy là minh triết, là tôn kính Cha, là ca ngợi Cha đó vậy!

Này con, Cha nói thêm rằng, thực ra tính tự tôn kiêu ngạo chính là bản chất của Thượng Đế, và là bản chất của con đó. Tuy nhiên, nếu con cứ mãi ngã mạn trược, kiêu ngạo kiểu trược, con sẽ chìm đắm trong ngu muội, giậm chân ở trình độ trọng trược u tối mà không tiến được. Cho nên, nếu muốn khỏi trầm luân chậm trễ ở trình độ đó, để tiến sang trình độ cao hơn, con phải học ngã mạn lối khác hơn. Con đã học kiêu ngạo theo lối trược, giờ đây, con nên học cách kiêu ngạo theo lối thanh để tiến lên chỗ sáng, chỗ

nhẹ. Kiêu ngạo thanh là sao? Khi con khiêm tốn đó con! Con phải hiểu khi con khiêm tốn là con đang tự tôn một cách sáng suốt đó! Thật vậy, đứa kiêu ngạo không thích phục ai, luôn luôn muốn cao hơn người, nhưng vì nó kiêu ngạo kiểu nặng, nên nó bị trì xuống thấp mà không được lên cao như nó muốn. Kiêu ngạo lối này chỉ khiến con xuống thấp, bị chê bai giận ghét xa lánh.

Còn đứa khiêm tốn, ý không muốn hơn ai, luôn luôn tìm chỗ khuyết của mình để cầu tiến, hòa ái, học hỏi nơi tất cả, thấy mọi người đều là Minh Sư của mình, nhìn được trong chỗ dở, chỗ thấp kém, cái hay cái cao để mình học hỏi tiến bộ. Đứa này sẽ vọt lên cao thật nhanh, dù nó không hề muốn làm cao. Có phải chăng nhờ nó chịu khiêm tốn học hỏi nên được phong phú, mau tiến bộ, mau sáng suốt, hiểu biết nhiều? Hạnh khiêm tốn hòa ái với tất cả sẽ là hấp lực thu hút sự quý mến và lòng tôn trọng của mọi người với đứa đó. **Hành động mà được quý mến tôn trọng, được hơn người và được tiến bộ lên cao, chính là tính kiêu ngạo đang phát triển ở hình thức cao, tức là kiêu ngạo thanh vậy! Nhờ thanh nhẹ mới rút lên chỗ cao, chỗ sáng. Ngã mạn trược, chỉ là tính kiêu ngạo ở trạng thái vụng về thô thiển, ngã mạn thanh hay tính khiêm tốn là tính kiêu ngạo ở trạng thái cao nhã, tinh vi tế nhị.** Lối tự tôn bằng

cách khiêm tốn này sẽ giúp con tiến hóa lên chỗ sáng suốt. Dĩ nhiên, **đây phải là đức khiêm tốn thật, không phải làm màu khiêm tốn để được ca ngợi. Khi tâm con còn vọng động chút gì, muốn làm cao, muốn được khen, tức còn vướng mắc cách ngã mạn nặng trược, ắt con sẽ bị trì xuống nặng mà chẳng tiến cao được.**

Thể hiện hòa đồng với tất cả, luôn luôn học hỏi tiến bộ nhưng không chút vọng tưởng mong được cao, được sáng, được quý, được trọng, tâm ý thanh tịnh không không. Ấy mới thiệt là biết kiêu ngạo thanh, là hạnh kiêu ngạo của Phật vậy!

Cho nên, kiêu ngạo là tính của Thượng Đế nên bất khả diệt! **Khi con học khiêm tốn, ấy không phải là diệt kiêu ngạo, mà là thăng hoa tính kiêu ngạo của con đó thôi.** Cuộc hành trình con xuống thế đến ngày về là để học tính kiêu ngạo, từ thấp đến cao, từ nặng đến nhẹ, từ trược đến thanh, cho đến khi con thật sự biết kiêu ngạo.

Nói đến đây, Cha nhớ lại, có đứa cho rằng cung cách giảng thuyết của Cha cũng như lối xưng hô thằng này đứa kia, như gọi thầy các con là thằng Tám, hay gọi những vị lớn như Phật, Chúa, Khổng Tử v.v... bằng thằng Chúa, thằng Phật, thằng Khổng v.v... như vậy Cha có vẻ tự tôn, kiêu ngạo! Nhưng con ơi, con nghe Cha hỏi

đây: **Có đạo lý nào lên án Cha gọi con bằng *"Thằng"* là tự tôn kiêu ngạo không con? Hay chỉ có những đứa con nó nghe Cha nó kêu nó bằng *"Thằng"* mà thấy khó chịu, những đứa ấy mới tự tôn kiêu ngạo!**

Nhưng nếu con nào nghe Cha xưng hô thằng này đứa nọ, mà lên án Cha là tự tôn kiêu ngạo thì Cha sẽ cho nó biết rằng, con nói Cha kiêu ngạo chưa đủ rõ, phải nói rằng Cha đại kiêu ngạo và kiêu ngạo vô cùng tận mới đúng hơn! Cha là thằng kiêu ngạo nhứt càn khôn! Cha cao nhứt và cũng thấp nhứt, cao cả nhứt mà cũng hèn mọn nhứt, cả sự hèn mọn Cha cũng nhứt không muốn thua ai! Cho nên, Cha kiêu ngạo cả trong sự hèn mọn nữa con! Và nếu khi nào Cha không còn kiêu ngạo nữa, Cha để Cha thua một cái gì, nhường bước cho một cái gì, còn để cái gì cao hơn Cha, thì đấy là sự sụp đổ của chơn lý tối thượng vậy! Thế nên, **chơn lý vốn dĩ đại kiêu ngạo, đấy là bản chất bất khả diệt của nó.**

Tuy nhiên, Cha cho con rõ, ở ngôi Thượng Đế Cha có quyền khinh thường hết mọi thứ trong càn khôn, Cha có quyền coi mọi thứ thấp kém hơn Cha hết, không những chỉ vì Cha là chơn lý tối thượng, không những chỉ vì Cha là Đấng Sáng Tạo ra nó, mà cả vì lý do, **khi Cha nghĩ khinh nó, khi Cha thấy nó thấp kém hơn Cha, Cha nhìn được chỗ nó là Cha, Cha là nó, nó**

với Cha là một, đó thôi. Cho nên, Cha khinh mà không khinh, làm cao mà thấp, kiêu ngạo mà không kiêu ngạo đó con! Nên biết rằng: Khi con làm được cao cả nhất và làm được hèn mọn nhất, thấy được cả hai trạng thái đó cùng một lúc, ấy là con đã thật sự biết kiêu ngạo vậy!

40. VẤN: Thưa Cha, trước đây những bạn tu theo PLVV có nghe ông Tám dạy rằng, người hành pháp Thiền này không cần ăn chay, vì có phần Pháp Luân Thường Chuyển khử trược lưu thanh, cho nên ăn mặn mà vẫn thanh. Và Ông Tám còn nói bản thể người tu ví như cái nhà tốt, sang trọng như cái *"Xá Vệ Quốc"*. Vậy tại sao không từ bi thâu nạp những phần điển các con thú vào để cho nó sung sướng, để độ nó, dẫn tiến nó đi lên. Đây là cứu nó chứ không phải sát nó. Tuy nhiên, từ ngày cha xuất hiện trong Phái Vô Vi, Cha khuyên chúng con phải ăn trường chay, rồi chúng con thấy ông Tám ăn chay trở lại. Như vậy phải chăng trước đây Ông Tám lý luận sai?

ĐÁP: Tại sao không từ bi thâu nạp phần điển thú vào cái nhà tốt sang trọng, vào cái *"Xá Vệ Quốc"* của người tu cho nó hưởng sướng hơn, để độ nó, để dẫn tiến nó đi lên? Tám nói điều

này đúng chớ con! Nhưng có điều **chỉ đúng và chỉ nên áp dụng cho riêng Tám cũng như một số người tu tiến hóa cao, đã phát huệ, có trình độ thanh điển nhiều để có thể dẫn tiến con vật.** Chỉ những cá nhân này mới có được bản thể đủ thanh lọc xứng đáng xem là *"căn nhà sang trọng"* là Xá Vệ Quốc để thu nạp các phần điển thú vào, cho nó hưởng được sự sung sướng, sự sáng suốt, thanh nhẹ, để dẫn tiến nó đi lên thôi!

Trường hợp này ăn mặn có phước, có công quả! **Đem điển thú vào bản thể mà giúp nó tiến hóa đi lên được nhờ sự sáng suốt và khối thanh điển của mình thì nên làm, đấy là cứu nó chứ không phải sát nó!** Nhưng còn chúng con, đa số tu theo pháp này cũng bắt chước Tám ăn mặn, nhưng bản thể chúng con chưa đủ thanh lọc, huệ chưa sáng, thanh điển chưa bao nhiêu, căn nhà bản thể còn dẫy đầy rác rưới, meo mốc tối tăm, vì chưa được tẩy rửa bao nhiêu kiếp rồi, bây giờ mới bắt đầu quét rác.

Nhưng rồi con chắc con đã quét sạch chưa? Ngồi công phu hành pháp quét được mớ rác, sau đó lại quến thêm một mớ khác vào, quét ra bao nhiêu lại quến thêm bấy nhiêu, đấy là, chưa kể trường hợp mỗi tối quơ vào vài *"cú chổi"* cho lấy có! Thế thì con ơi! Trường hợp này, thật căn nhà của con không thể được xem là nguy nga sang trọng, là cái *"Xá Vệ Quốc"* để thu nạp chúng

sanh mà khỏi bị phàn nàn! Căn nhà con còn lụp xụp tối tăm, thiếu vệ sinh, chưa quét dọn được là bao, thế mà còn thu nạp, mỗi ngày bao nhiêu là chúng sanh vào cái chỗ lụp xụp tối tăm, bẩn thỉu ấy nữa.

Dĩ nhiên, vào một nơi như vậy chỉ khiến chúng khổ sở tù túng ngu muội và không thể nào tiến hóa lên cao được! Vào căn nhà con mà không thấy sung sướng, thoải mái, không được tiến bộ sáng suốt hơn, thì tự nhiên, chúng phải quay lại khảo đảo con thôi! Ấy là chưa kể con còn phải có nợ *"ân oán giang hồ"* với chúng, vì con đã giết chúng, rồi đem chúng vào nơi tối tăm khổ sở. Đấy gọi là *"Nghiệp sát"* đó con! Cho nên người tu còn ăn mặn mà không có trình độ dẫn tiến các phần điển thú để rút chúng lên tầng giới sáng hơn, thì các phần thú này phải bị kẹt lại trong bản thể khiến bản thể bị trược, và điển chúng sẽ vất vưởng theo con để đòi nợ, phá phách, rồi trì kéo con đường tu tiến của con thôi! Cho nên, các con trong Phái Vô Vi đa số không ăn chay vì ỷ lại vào cái Pháp Luân Thường Chuyển khử trược lưu thanh. Nhưng Cha hỏi con, mỗi lần công phu, con có chắc rằng cái Pháp Luân đó quét sạch được rác rưởi tích tụ từ bao nhiêu kiếp chưa? Ấy là chưa kể số rác rưởi có thể quến vào thêm hiện tại trong đời sống hồng trần mỗi ngày của con. Con đã tẩy rửa con chưa sạch chưa thanh đã vậy con còn đem phần

trược điển thú vào và dám tin chắc rằng con có thể tẩy rửa cho nó sạch, giúp nó sáng để đi lên hay sao?

Cho nên, người tu, giết con vật mà độ được nó, giúp nó sướng hơn, sáng hơn, và tiến hóa thì đấy là công quả. Giết nó mà không độ được, để nó kẹt trong khổ sở tối tăm, ấy là nghiệp quả. Giết nó mà dẫn tiến được nó, ấy là cứu nó, là có ân với nó. Giết nó mà không dẫn tiến được nó, ấy là hại nó, là có oán với nó! Có oán với nó thì nó phải theo nó báo mà thôi!

Cha có nghe lý luận rằng *"Nếu ăn chay mà thành Phật thì con bò ăn toàn rau cỏ đã thành Phật rồi!"* Điều này cũng đúng vì con nào nghĩ ăn chay mà thành Phật, ấy là mê tín, là vọng tưởng. Phải hiểu rằng, các con không thể ăn chay mà thành Phật được! Việc ăn chay chỉ trợ duyên cho người tu dễ đi, mau tiến hóa, bản thể được thanh hơn người ăn mặn, nên mau nhẹ mau sáng hơn. Người tu thiền ăn chay sẽ dễ hành công phu hơn người ăn mặn chắc chắn. Vả chăng người tu khi ăn chay cũng là giúp phần hồn phát triển đức từ bi hỉ xả. Con không thể ru ngủ lương tri, vị lợi mình, vì miếng ngon của mình để nhúng tay vào máu, sát hại loài thú khi chúng đã có trình độ tham sống sợ chết. Con có thấy không, chúng đau đớn, rên siết, oằn oại biết chừng nào dưới tay đồ tể, và chúng cũng

dùng hết sinh lực để dẫy dụa mong thoát khỏi cái chết đang chờ chúng và bám víu vào sự sống mong manh một cách tuyệt vọng ở những giờ phút sau cùng?

Nếu các con có huệ nhãn để quan sát phần điển con thú giờ phút đó, các con sẽ thấy điển của chúng rung động những màu sắc diễn tả sự kinh hoàng tột độ và sự oán hận ghê gớm những người đã giết chúng và làm chúng đau khổ. Là người tu phải học hạnh từ bi, phát tâm cứu khổ chúng sinh. Thế nên con phải hiểu, **khi giết con vật để ăn mà dẫn tiến được nó là con cứu khổ nó, giết nó để ăn mà không độ được nó, ấy là con đã sống trên máu và trên những những đau đớn rên xiết của nó đó!** Điều này để con thấy rằng **khi con chưa có trình độ để cứu khổ con vật bằng cách giết nó thì hãy cứu khổ con vật bằng cách phóng sinh nó vậy!**

41. VẤN: Thưa Cha, xin Cha cho rõ, người tu theo Pháp Lý này phải tới trình độ sáng nào, mới có thể ăn mặn mà cứu độ được con vật?

ĐÁP: À, người tu nếu muốn ăn mặn[6] để lập công quả độ thú thì hãy **chờ khi huệ nhãn mở tới trình độ thấy được hồn con vật.** Thấy được cảnh nó vô bản thể mà nó vui, nó sướng, nhờ

[6] ăn mặn: ăn mạng *(sinh mạng)*.

khối thanh điển của mình, và sau khi ăn nó, mình công phu dùng tư tưởng dẫn tiến nó, để mình niệm Phật, nó chịu niệm Phật theo mình, chịu nghe lời mình dạy tu để tiến hóa lên tầng giới cao hơn. Phải thấy được những cảnh như vậy bằng huệ nhãn của con, thì mới chắc rằng, con ăn thú vô mà giúp được nó sướng nó nhẹ. Đến trình độ đó con hãy ăn mặn.

Ở đây, Cha cũng muốn nhắc nhở chúng con nhớ, hồi Tám mới tu, Tám cũng phải ăn chay trường chứ con. Đến khi trình độ Tám phát huệ, sáng nhiều, thấy được hồn con vật. Thầy nó là Đỗ Thuần Hậu mới khuyên nó ăn mặn để làm công quả độ thú.

Vì lúc đó cái nhà bản thể của Tám đã sáng đẹp, đã là cái Xá Vệ Quốc có thể thu nạp các chúng sinh mà giúp chúng sướng, chúng hiểu hơn để tu tiến.

Đạt Ma Tổ Sư cũng như nhiều vị Sư Tổ khác, khi đã có trình độ cao siêu rồi, đắc quả rồi mà còn phải ở cõi trần để độ đời thì đã không chấp nê chay mặn. Gặp chay ăn chay, gặp mặn ăn mặn, ăn mặn khi ấy cũng như ăn chay.

Ăn mặn ở trình độ của những vị đó còn hữu ích hơn ăn chay nữa. Ăn mặn lúc đó là vì từ bi, không phải sự đòi hỏi của khẩu vị nữa rồi. Tám cũng vậy, Tám giờ đây ăn mặn hữu ích hơn ăn chay. Tuy nhiên, Cha đã kêu Tám ăn chay lại là để làm gương cho các con tu phái Vô Vi đó thôi!

Vì nếu nó ăn mặn, các con có khuynh hướng theo gương nó, rồi các con chưa đủ trình độ sáng, bắt chước nó ăn mặn khiến bị chậm trễ, bị trì kéo sự tiến bộ của các con thôi! Đây là lý do để Tám ăn chay trở lại như các con đã biết.

42. VẤN: Thưa Cha, con vật cũng giống như con người, tai nạn sống chết đều có số, tới ngày giờ phải bị giết theo nghiệp quả. Vậy tại sao mình giết nó lại có nợ sát sinh với nó để nó theo báo mình?

ĐÁP: Nó theo báo con, đòi nợ con, **vì trình độ hiểu của nó chưa tiến hóa đến chỗ biết tha thứ cho những ai làm nó đau khổ! Đấy là thú tính!**

Con người cũng vậy, khi nó tỏ ra căm hận và sinh ý muốn trả đũa báo oán lại kẻ gây điều đau khổ cho nó, ấy là nó thể hiện thú tính đó!

Cho nên, khi con sát hại con thú mà chưa đủ trình độ để giúp nó sáng thêm, hiểu biết để chịu tu, không oán hận nữa, thì tự nhiên, với bản tính còn phát triển ở trình độ thú, nó oán hận và theo đòi nợ con đó thôi!

43. VẤN: Thưa Cha, nếu tất cả đều do nghiệp quả, phần số chỉ định, thì việc con phải sống bằng nghề chài lưới, chăn nuôi, cũng là theo phần số. Vậy con nuôi bò heo gà vịt v.v... hoặc

chài bao nhiêu cá tôm để loài người sát hại ăn uống, việc ấy có tội không, khi đây là tại số phần của con phải sống bằng nghề này?

ĐÁP: Những tay đồ tể hay những con nào sinh sống bằng nghề sát sinh hại vật, gây nợ máu với loài thú đều là vướng vào nghiệp không lành cả. Giá các con thấy được những tư tưởng oán hận của các con vật và cảnh hồn nó đeo theo con đòi nợ ra sao, chắc các con phải dứt khoát buông dao đồ tể, vì không còn tâm dạ nào muốn giết hại chúng nữa.

Nhưng đấy là cảnh tượng thuộc khoa học Vô Vi mà mắt thường không thể chứng nghiệm được, thế nên loài người cứ vì lợi mình, vì miếng ngon cho khẩu vị mà thẳng tay tàn sát chúng không chút xót xa.

Nhưng rồi, nếu cho rằng với mắt thường con người không thấy được phần điển con thú oán hận theo đòi nợ, thì bằng mắt thường, con người cũng phải chứng kiến cảnh tượng máu đổ ghê gớm, cảnh rên siết oằn oại dẫy dụa hãi hùng của loài vật, để rồi tự vấn lương tâm xem mình có quyền dùng uy lực của kẻ mạnh hơn, biết hơn, thông minh hơn, mà thẳng tay đàn áp sát hại, và sống bằng máu, bằng cái chết của một sinh vật yếu đuối ngu muội hơn, nên không đủ sức tự vệ? Cảm giác đau đớn oằn oại của thể xác mà loài vật chịu đựng khi bị cắt cổ lột da đâu khác gì

loài người khi bị cảnh tương tự? Chúng cũng biết kinh sợ và đem hết khả năng để tự vệ hầu thoát được cái chết đang đe dọa. **Tâm trạng ấy, bản năng phấn đấu ấy đâu khác gì con người?**

Đã vậy còn ngụy biện rằng: *"Người ta giết sẵn đem bán, tôi mua về tôi ăn, tôi ăn miếng thịt của con vật đã chết sẵn rồi, tôi đâu có chính tay hạ sát nó"*. Nhưng thử hỏi, không có người ăn làm sao có người giết, không có cầu làm sao có cung! Vì vậy, cả người giết lẫn người ăn đều phải chia nhau món nợ máu với mấy con thú bị sát hại. Cho nên, **khi con người đã có trình độ phát triển nhân tính thật sự thì không còn muốn giết hại loài vật nữa.**

Vì vậy đã không biết thì thôi, biết rồi thì các con phải mau mau phát tâm bỏ nghiệp dữ để tiến sang nghiệp lành hơn. Tìm những cách sống không vay nghiệp nặng, dẫu không đem lại cho con nhiều lợi nhuận vật chất, nhưng về phương diện tinh thần con sẽ tránh bớt nợ oan khiên. Cha thí dụ một trường hợp điển hình, đấy là trường hợp của một đứa trong phái Vô Vi mà chắc các con ở đây có biết. Trước đây nó có trại chăn nuôi, sau một thời gian hành pháp Vô Vi này, ngồi công phu thấy mấy con thú bu nó phá. Rồi nó đào ao nuôi cá để kiếm lợi, tối công phu thấy bầy cá bu nó rỉa. Nó hoảng sợ lương tâm nặng nề cắn rứt. Sau đó, có cơ hội diện kiến Cha, nó liền xin Cha ban ơn chuyển nó giải

nghiệp sớm. Thấy nó thật tâm, Cha chuyển cho được như ý. Giờ đây, nó đã dẹp trại chăn nuôi. Hôm trước, được vào đảnh lễ Cha, nó thưa rằng: *"Con có tay chăn nuôi, con biết tính toán sao cho có lợi nhiều bằng nghề này. Nhưng sau một thời gian tu theo Pháp Vô Vi Huyền Bí Học, con bắt đầu đổi tánh, nhứt là khi công phu thấy cảnh mấy con thú nó phá, lương tâm con cắn rứt nặng nề, không còn muốn sống với nghề này nữa! Giờ đây, được Cha ban ơn cho con giải quyết đâu đó ổn thỏa, con thấy nhẹ nhàng, thanh thản hơn, dẫu giờ đây, con không còn kiếm được lợi nhiều như trước!"*

Trường hợp trên là gương điển hình để con nào, nếu đã lỡ vì vô minh mà vướng nghiệp sát, sống bằng những nghề có nợ với loài thú, thì khi đã hiểu hãy dứt khoát phát tâm chuyển sang nghiệp lành hơn đi con! Rồi con phải lo chí quyết tu hành lập công bồi đức để mau tiến hóa. **Ngày nào con tiến hóa lên cao, cứu độ được chúng, là con mới hết nợ với chúng.** Con phải biết oan oan tương báo, có vay phải có trả. Càng vay nhiều thì càng phải trả nặng. Trước sau gì luật nhân quả cũng phải tác động để cho con học mà thôi!

44. VẤN: Thưa Cha, nhưng rồi các loài vật dưới nước cũng như trên cạn, nếu không bị loài người sát hại, không có nguồn tiêu thụ thì chắc chúng

sẽ càng ngày càng sinh sôi nẩy nở choán hết chỗ sống của loài người trên địa cầu này, vậy phải làm sao?

ĐÁP: Này con, nếu có sinh phải có diệt. Ấy là quy luật của Đất Trời. Vả như các loài vật không bị con người sát hại, chắc chắn, chúng cũng phải bị diệt theo quy luật thiên nhiên mà thôi. Thử bàn đến loài thủy tộc sống dưới nước. Nếu con người không bắt chúng, sát hại chúng, thì chúng cũng phải tự tiêu diệt bởi cảnh cá lớn nuốt cá bé, loài này là mồi của loài kia, chúng săn đuổi nhau và tàn hại lẫn nhau không ngớt, ấy là chưa kể những cảnh biến động dưới lòng biển cả, những chấn động bất ngờ dưới biển sâu đã mang lại cái chết cho vô số sinh vật trong lòng đại dương.

Rồi lại bàn đến những loài vật trên đất liền. Những thú vật sinh sống chốn rừng xanh, nếu loài người không săn bắt chúng, chúng cũng phải bị diệt theo quy luật. Những cảnh đọ sức, cảnh mạnh hiếp yếu, cảnh con này ăn con kia, cảnh săn đuổi, giết hại lẫn nhau, rồi những tai nạn chốn rừng thẳm, những biến động bất ngờ, những trận bão rừng, những trận cháy rừng đã hủy diệt bao nhiêu thú vật chốn rừng xanh. Sự kiện ấy khiến nhiều nơi loài người đã lập ra những luật bảo vệ rừng, cấm việc săn bắn để giữ

lại nhiều giống hiếm hoi đi dần tới chỗ tuyệt chủng.

Rồi bây giờ, Cha nói đến các loài gia súc thân cận với loài người, như bò, heo, gà, vịt, chó, mèo v.v... Nếu con người không dùng chúng làm vật thực và là nguồn lợi sống, thì chúng cũng phải chết đi vì tai nạn, vì bệnh hoạn vì già yếu mà thôi! Mỗi loài đều có số tuổi của nó, khi con chó sống quá mười năm, nó phải bắt đầu già yếu, chậm chạp đi lần vào cái chết không hơn vài năm sau đó. Nếu con nói rằng, giả như không sát hại chúng, dùng chúng làm thực phẩm thì chúng sẽ sinh sôi nẩy nở, không còn chỗ chứa. Thế thì xem thử con chó con mèo bên Âu Mỹ, hầu như không ai giết nó để ăn thịt. Chúng được thương yêu săn sóc và xem như người bạn thiết trong gia đình.

Nhưng rồi có vì vậy loài này sinh sôi nẩy nở không còn chỗ chứa? Có khi, vì bệnh hoạn hay già yếu mà chết, con người còn thương tiếc muốn giữ được chúng sống, vậy mà vẫn phải mất chúng thôi! Các con nên rõ, các loài gia súc như: bò, heo, gà, vịt v.v... sở dĩ, còn đông như vậy trên địa cầu là vì chúng được xem như nguồn lợi lớn khiến con người thành lập những trại chăn nuôi quy mô để trưởng dưỡng chúng, để kích thích chúng sinh sản tối đa, dùng mọi mánh khóe tân tiến để giữ chúng mạnh khoẻ, săn sóc, bảo vệ chúng khỏi bệnh, khỏi chết để được nhiều lợi

nhuận. Ấy vậy, mà vẫn có những tai nạn, những bịnh dịch súc vật khiến chúng chết đi hằng loạt không giữ nỗi khiến trại chủ phá sản.

Đấy là nguyên nhân khiến chúng sinh sôi nẩy nở và có nhiều như vậy. Phải có bàn tay con người chuyên chú nuôi nấng, chủng giống kích thích chúng nẩy nở thêm tối đa bằng mọi mánh khóe tân tiến để ăn uống thủ lợi, chúng mới góp mặt đông như vậy mà thôi!

Con thấy hiện tại ở Việt Nam, giống cừu phải hiếm vì ít ai khai thác chăn nuôi và sử dụng đến nguồn lợi nầy Nói vậy, để con nhận định rằng, nếu con người không chuyên tâm nuôi thú vật để ăn uống thủ lợi, không còn sinh sống bằng cách sát hại hay bằng máu và nỗi đau đớn oằn oại của loài vật nữa, thì chắc chắn, các thú vật sẽ không sinh sôi nẩy nở đến độ choán đất sống như con tưởng.

45. VẤN: Thưa Cha, trên thực tế phải thấy rằng thú vật là một nguồn lợi đáng kể cho đời sống con người. Chúng cho thịt để ăn, cho lông, xương, da, để làm chất liệu sản xuất những sản phẩm trong công nghiệp. Như vậy, chúng đã đóng góp thêm sự phong phú cho xã hội loài người. Thế giới chắc sẽ bớt phong phú đi, nếu tập thể loài người ăn chay trường và không còn sát hại thú vật để sử dụng nữa.

ĐÁP: Con nói đúng, thú vật là nguồn cung cấp đáng kể cho xã hội loài người thêm phong phú về phương diện vật chất. **Nhưng không phải vì thế mà con người cảm thấy hạnh phúc, cảm thấy đời sống bớt đau khổ!** Trái lại, càng ngày con người càng chìm đắm trong đọa đày, trong những bi kịch máu lệ bởi những cảnh xâu xé, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu, rồi bao nhiêu tội ác, bao nhiêu thảm kịch diễn bày với khủng bố, với giết chóc, với những chiêu bài lý tưởng đẹp đẽ: *"Vì người để giết người"*, mà hậu quả là những cuộc tàn sát tập thể của xã hội loài người bởi những cuộc chiến tranh khốc liệt! Đây là những lò sát sinh vĩ đại lôi cuốn hàng vạn triệu sinh linh vào cuộc chém giết để trả cho tròn cái quả báo ứng của nghiệp sát! Có phải chăng, những nỗi đọa đầy thống khổ mà nhân loại đang gánh chịu là từ những thể hiện của *"thú tính"* trong con người, từ sự đánh mất nhân tính được diễn đạt qua bối cảnh tranh giành xâu xé nhau để thỏa quyền lợi vị kỷ, qua những cảnh đàn áp khủng bố, chiến tranh, giết chóc, những tội ác gớm ghê? Rồi thử hỏi vì sao nhân tính lu mờ dần? Nhờ đâu thú tính được tăng trưởng mạnh mẽ trong những khuôn mặt và hình dạng con người? Có phải chăng vì loài người đã nuôi mình bằng thịt thú, sống bằng máu thú, xây đắp quyền lợi và sự hưởng thụ của mình trên nỗi

thống khổ của triệu ức xác thú? Không nói đến hồn thú, điển thú, thuộc địa hạt Vô Vi mà con người chưa thấy được. Nhưng điều chắc chắn và rõ ràng là máu thú phải xâm nhập, lưu hành, thâm nhiễm trong huyết quản con người, khiến nhân tính mờ đi, thú tính phát triển. Rồi con người không ngần ngại gì để lao vào tội ác, tham lam ích kỷ, dùng bạo lực để đàn áp uy hiếp kẻ yếu thế hơn, tranh giành xâu xé giết chóc tàn hại lẫn nhau, y như cách sống của xã hội loài thú.

Như vậy để thấy rằng, **việc sát hại loài vật tuy tương đối giúp cho đời sống con người phong phú phần nào về vật chất, nhưng lại tàn phá hạnh phúc loài người về phương diện tinh thần.**

Và rồi, chắc chắn, **sự sụp đổ tinh thần có lúc sẽ kéo theo những thảm họa sụp đổ của nền văn minh vật chất.** Bi kịch ấy tất phải đến không sao tránh khỏi, và các con chắc chắn đã thấy nhiều dấu hiệu của một cuộc chiến tranh nguyên tử hạch tâm khốc liệt sắp bùng nổ không xa, đưa tới sự hủy diệt hoàn toàn nền văn minh vật chất, nhưng nghèo đói tinh thần, của thế giới hiện tại.

Nhưng rồi, hình ảnh thế giới sẽ ra sao khi cả tập thể loài người ăn chay trường và từ bỏ việc sát hại thú vật để trục lợi? Chắc chắn thế giới sẽ không có kiểu phong phú hiện nay, nhưng có

ngàn kiểu phong phú khác để giúp con người phúc lạc.

Con người sẽ không có thịt, da, xương, hay lông thú để trang điểm đời sống vật chất, nhưng lại có muôn vàn phương tiện khác phong phú hơn để trang điểm một cuộc sống thịnh vượng cả vật chất lẫn tinh thần.

Loài người ở xã hội này sẽ biết đoàn kết thương yêu nhau như huynh đệ, tôn trọng lẫn nhau, vì khi đã biết tôn trọng quyền sống của cả loài vật, ắt sẽ biết tôn trọng quyền sống của con người thật sự!

Những thứ ấy thực vô giá mà hiện tại kho vàng cả thế giới muốn tìm mua cũng không có mà mua được. Nhờ đoàn kết và biết thương yêu nhau, con người ở xã hội này sẽ phát triển trí thông minh, tâm đạo đức, óc sáng kiến và trở nên văn minh tột bực, từ vật chất đến tinh thần.

Nhân loại kỷ nguyên này đi sâu vào việc nghiên cứu Khoa Học Vô Vi, phát triển vượt bực Khoa Siêu Hình Học, tức khoa Hình Nhi Thượng Học, được học hỏi hiểu biết và tiến hóa rất cao nhờ mở được những quyền năng bí ẩn trong bản thể con người.

Xã hội này sẽ thật sự là xã hội đại đồng, là một thứ Bồng Lai tại thế! Viễn tượng này không phải là ảo tượng. Xã hội này chắc chắn phải được hình thành do ý chí của Thượng Đế, và được xây dựng nên, không phải từ vũ khí, bạo

lực, sắt máu, mà nhờ sự hiểu biết, nhờ trình độ tiến hóa đạo đức và tinh thần đại đồng của con người.

Xã hội này chỉ sẽ xuất hiện vào kỷ nguyên Thánh Đức sắp đến. Cơ Thánh Đức đang được hô hào rao giảng để sửa soạn mở màn. Vậy Cha khuyên các con hãy chuẩn bị thân tâm xứng đáng.

46. VẤN: Thưa Cha, cây cỏ cũng có đời sống, cũng là một sinh vật trong thiên nhiên, vậy tại sao mình có thể sát hại nó để ăn, mà mình không thể làm như vậy với loài thú?

ĐÁP: Trước hết, dĩ nhiên con người phải cần thực phẩm để nuôi sống cơ thể của nó, nhưng nó phải biết chọn cách sống nào phù hợp với định luật thiên nhiên hay định luật tiến hóa.

Và khi con người dùng cốc loại, rau đậu, làm thực phẩm, ấy là phù hợp theo định luật thiên nhiên vậy. Vì sao? Vì thực sự, con người là một loài sống bằng cốc loại, rau đậu, hoa quả.

Xét về phương diện cơ thể học, sự cấu tạo cơ thể của con người từ móng tay, móng chân cho đến hàm răng, đến bộ phận tiêu hóa, đều để ăn ngũ cốc, rau đậu. Cơ thể loài ăn thịt đã được cấu tạo khác hơn, từ bộ phận tiêu hóa, đến răng nanh dài, đến tứ chi có móng vuốt bén nhọn để vồ mồi xé thịt. Thế nên, nếu con người ăn thịt, là

sống sái với quy luật thiên nhiên, do đó, phải cản trở sự tiến hóa của nó.

Về mặt khoa học Vô Vi, thì loài thực vật nhờ thọ khí âm dương của Trời Đất mà hóa hóa sanh sanh, nên điển của chúng có bẩm chất nhẹ nhàng, thanh hơn điển của loài động vật. Vì vậy, khi sống bằng thực vật, khí chất con người được nhẹ nhàng hơn, điển quang con người ít nhiễm trược hơn là khi dùng thực phẩm động vật. Cho nên, khi sống bằng động vật, điển con người phải bị nặng nề, trì trệ sự tiến hóa đi lên của nó.

Về mặt đạo lý, các con thấy rằng, loài thú có trình độ tiến hóa hiểu biết hơn loài cây cỏ. Chúng có xúc giác biết nhạy cảm sự đau đớn như loài người. Tuy ngu muội hơn con người, nhưng các con phải nhận rằng ở chúng có phần nào sự phát triển tình cảm và trí thông minh, nhất là những loài thú được cơ hội sống gần con người. Thế nên, vì trình độ tiến hóa hiểu biết hơn, chúng phải cảm giác đau khổ hơn loài cây cỏ khi chúng bị sát hại. Vậy con phải chọn cách sống nào đỡ gây cảnh đau đớn để phù hợp với nhân tính.

Về mặt nhân quả, con phải biết rằng càng giết hại một sinh vật tiến hóa nhiều chừng nào, con càng nặng nợ chừng nấy.

✹ Con giết loài cây cỏ không nợ bằng con giết loài cua ốc.

✹ Con giết loài cua ốc không nợ bằng con giết loài gà vịt.
✹ Con giết loài gà vịt không nợ bằng con giết loài chó mèo.
✹ Con giết loài chó mèo không nợ bằng con giết một con người.
✹ Con giết một con người bất lương không nợ bằng con giết một con người tu hành thánh thiện v.v...

Cho nên, **con sẽ chọn cách sống nào ít gây nợ nhất để khỏi bị trì kéo, gây trở ngại con đường tiến hóa của con.**

Tóm lại, **tất cả chỉ để phục vụ mục tiêu tối hậu, đấy là sự tiến hóa không ngừng của các Tiểu Hồn đó thôi.**

47. VẤN: Thưa Cha, theo con thấy, sở dĩ vấn đề ăn chay bị con người chống đối là vì ăn chay không ngon miệng mà làm tổn hại sức khoẻ con người.

ĐÁP: Con có cảm giác ngon miệng ấy là vì tập quán và thói quen đã thâm nhiễm vào khẩu vị và tâm lý của con. Khi con ăn chay đã quen, con ăn lại cá thịt sẽ thấy tanh hôi và khó ăn mà thôi.

Còn bảo rằng ăn chay gây tổn hại sức khoẻ con người, Cha cho con rõ, cơ thể con người được cấu tạo để sống bằng cốc loại thảo mộc. Và

trong thức ăn cốc loại thảo mộc có đầy đủ tính bổ dưỡng cho sức khoẻ con người. Nếu chỉ có ăn chay mới gây tổn hại sức khoẻ, thì chắc bệnh viện phải chứa toàn người ăn chay! Nhưng trên thực tế, con thấy rằng đa số bệnh nhân trong nhà thương là đứa ăn cá thịt. Như vậy, có nghĩa là không phải chỉ ăn chay mới làm con người bệnh hoạn. Thật ra ăn chay mà bệnh là vì không biết dinh dưỡng. Ăn mặn mà không biết dinh dưỡng con cũng bịnh hoạn như thường!

Song, con nên xét kỹ nguyên nhân, thật ra con bịnh hoạn đây là vì đã phá hoại cho suy vi[7] cả lục phủ ngũ tạng, đánh mất tam bửu Tinh Khí Thần bởi một cuộc sống loạn động dẫy đầy Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục v.v... Vì khi con mê dục thì Tinh mất, khi con lo lắng vọng động ham muốn chuyện trần thì Thần tán, Khí hao. Tinh Khí Thần, Tam Bửu, tiêu mất thì hồn xác phải hư hoại, bệnh hoạn đó thôi.

Cho nên, Cha khuyên tất cả các con nên biết sống tiết độ để tự bảo Tinh, dưỡng Khí, tồn Thần, cải sửa hệ thống thần kinh, lành mạnh hóa dần dần lục phủ ngũ tạng nhờ đem thanh khí điển của Trời Đất vào thanh lọc bản thể.

Pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học này rất hay, để giúp cơ thể con được khoẻ mạnh, nếu con chịu chuyên tâm tinh tấn hành pháp không giải

[7] Suy vi: Suy nhược đến hư hoại.

đãi bê trễ. Cha cho con rõ, con nào công phu được tốt, hưởng được khá thanh điển thì trong ngày nó có thể ăn uống thật thanh đạm mà cơ thể vẫn được khoẻ mạnh như thường!

Đấy là điều mà nhiều con đã chứng nghiệm. Điển hình là trường hợp của Tám Lương Sĩ Hằng, các con đều thấy lúc Tám mới tu, nó chỉ ăn cơm với một trái cà luộc mỗi ngày. Xét về mặt y học thì ăn như vậy quá khổ hạnh, phản lại phép dinh dưỡng, hoàn toàn thiếu sinh tố nuôi cơ thể, chắc chắn sẽ đưa tới bệnh hoạn, đuối sức. Nhưng rồi trên thực tế, nhờ siêng năng hành pháp, công phu tốt, nó hưởng được nhiều thanh điển nên vẫn hồng hào khoẻ mạnh như thường.

Tóm lại, Cha khuyên tất cả các con hành Thiền nên ăn chay trường để công phu được nhẹ nhàng tốt hơn. Thiền mà còn ăn mặn phải bị trì kéo dữ lắm. Nội chúng sanh trong bản thể của con, con lo độ chưa xong, nội đám lục căn nó trì con, tiến lên không muốn nổi, con còn rước thêm một mớ chúng sanh ở ngoài vào, làm sao con đi lên mà khỏi bị chậm trễ?

Đấy là chưa kể những nợ nần do con đã vay mạng của loài thú khi chưa độ được chúng tiến hóa đi lên. Ngày giờ cận một bên rồi, coi chừng đi không kịp nghe con.

48. VẤN: Thưa Cha, hầu như các pháp môn tu Thiền khác đều khuyên người tu tuyệt dục, riêng phái Vô Vi chúng con, Ông Tám nói không cần phải kiêng, chỉ rán hành pháp một thời gian khai thông được ngũ tạng thì nó cũng hết muốn dục. Nhưng đa số chúng con hành pháp một thời gian rồi mà vấn đề dục vẫn còn khảo chúng con. Nhưng mỗi lần dục thì thấy cơ thể mệt mỏi và sau đó công phu mệt, nặng, không được tốt. Vậy xin Cha cho chúng con rõ, chúng con có cần thiết phải tuyệt dục để tiến bộ nhanh không?

ĐÁP: Đây, để Cha giải cho các con hiểu hơn. Khi con tu Thiền là bắt đầu làm cái việc tìm con đường đi lên đến nơi sáng suốt giải thoát. Đã vậy, thì việc tuyệt dục trần là một điều hết sức cần thiết để linh hồn con mau sáng và tiến lên nhanh.

Chắc con hiểu, khi con dục, cơ thể con suy yếu vì toàn bộ hệ thống thần kinh phải hoạt động mãnh liệt, nên sau đó con mệt mỏi, điển lực hao đi vì tinh bị mất. Con phải biết rằng, tinh là chất liệu căn bản để tạo con đường trở về. Vì khi hành pháp là lúc con luyện tinh hóa ra khí điển, khí điển này mới tạo thần. Tinh khí thần, tam bửu hội lại gọi là tam huê tụ đảnh. Dần dần, kết thành Thánh Thai tức Xá Lợi, để giúp con lần dò con đường về. Con khá biết rằng, Tiểu Hồn không thể quy nguyên hườn bổn

được nếu không tạo được Thánh Thai. Công phu là luyện Tinh hóa Khí, để nhờ Khí ấy mà bồi bổ trưởng dưỡng phần hồn cho được mạnh mẽ sáng suốt dần dần. Nếu con để Tinh khô, thì Khí tận. Khí tận thì Thần phải tiêu mòn. Linh hồn con vì đó mà yếu đuối ngu muội không vươn đi lên nổi. Cho nên, **việc tồn tinh là điều tối yếu cho sự phanh luyện, chất liệu căn bản đó, con để hao hụt hay mất nó luôn luôn thì con lấy gì mà công phu luyện đạo?**

Còn việc Tám nói không nhất thiết phải diệt dục, ấy là vì Tám muốn nương chúng con là những đứa còn ngụp lặn trong bể trần ai. E rằng khuyên các con diệt ngay, các con thấy khó rồi nản chí bỏ luôn. Cho nên, Tám nương chỗ này để dẫn dắt chúng con từ từ, rồi một mặt khuyên chúng con chuyên tâm tinh tấn hành pháp, đem thanh điển của Đất Trời vào thanh lọc bản thể, khai thông ngũ tạng, rồi dần dần chúng con cũng chán bớt việc hồng trần đi. Nhưng Cha cho biết đi như vậy lâu lắm con!

Con cứ nương lục căn lục trần mãi, mỗi lần nó đòi, nó khảo là con chiều ý nó, vậy chừng nào nó mới biết tự giác để quy phục con? Chừng nào lục căn mới sáng, để biết tự giác khi phần hồn Chủ Nhân Ông không biết sử dụng ý chí sáng suốt để chế ngự nó và kéo nó đi lên chỗ sáng?

Con không nhìn gương của Tám, khi nó bước vào đường tu là dứt khoát đoạn dục trần, tâm ý

phế bỏ việc thế gian, lập hạnh, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn đều có đủ, nhờ vậy nó hành pháp mới mau kết quả, luyện đạo mới mau phát huệ, đạt lục thông để đi lên thật nhanh đến chỗ giải thoát.

Cho nên, nếu con muốn tiến bộ nhanh, con rán tiết độ dần dần, rồi **phát hùng tâm tuyệt dục trần, thì việc công phu luyện đạo của con mới mong có kết quả tốt.**

49. VẤN: Kính thưa Cha, khi sáng tạo con người thành hai hình hài người nam và người nữ, rõ ràng là Thượng Đế đã có chủ tâm cho họ có sự phối hợp với nhau. Sự kiện đó đã được ghi nhận qua cách cấu tạo thật tế nhị và tinh vi của hai cơ thể nam nữ, để hai cơ thể này có thể phối hợp với nhau hầu sanh đẻ nòi giống nhân loại. Điều đó cho thấy rằng dục của con người là thuận theo quy luật của thiên nhiên.

Giờ đây, nếu bảo con người tuyệt dục vì đạo đức tu hành, như vậy, có phải là nghịch lại luật thiên nhiên và sái luật tiến hóa không? Cha nói rằng, nếu nghịch lại luật thiên nhiên tức là sái luật tiến hóa thì đấy là sự hủy diệt! Vậy xin Cha giải thích.

ĐÁP: Luật thiên nhiên chính là luật tiến hóa. Nghịch lại luật thiên nhiên tức là sái luật tiến hóa và đấy sẽ là thảm họa hủy diệt. Điều này con

nói rất đúng! Khi sáng tạo con người, Thượng Đế đã chủ ý rõ rệt cho sự phối hợp qua cách cấu tạo cơ thể của nam và nữ. Như vậy, rõ ràng là Thượng Đế chủ trương cho họ dục để nối dòng. Đấy là định luật tiến hóa, điều này con nói cũng đúng! Vậy tại sao lại khuyên con người phải diệt dục để tu hành hầu được tiến hóa đi lên?

Sự kiện này có vẻ mâu thuẫn, và chỗ mâu thuẫn khó hiểu này các nguồn minh triết tôn giáo, các học thuyết, hằng vạn triệu pho sách triết lý từ bao thế kỷ đã bàn bạc đủ cách đến vấn đề hết sức quan trọng cho đời sống con người này. Có học thuyết thì cổ võ đề cao, khuyến khích hưởng dục, xem dục là bản chất đẹp của con người. Có triết lý thì đả phá, ghê tởm dục như ma quỷ, coi dục như một tội lỗi xấu xa chống lại Thượng Đế. Có học thuyết thì xem dục là thú tính phải chế ngự nó để có một đời sống tiết độ đạo đức. Có triết lý thì chủ trương diệt dục để thoát vòng trầm luân tứ khổ v.v...

Tóm lại, nhân loại đã tốn hao không biết bao nhiêu giấy mực mổ xẻ vấn đề này để khai thông những bế tắc cho con người nhưng hầu như chưa làm con người thật sự thỏa mãn!

Vậy dục là gì? Cha cho con rõ, **thật sự dục là bản chất của Thượng Đế, dục là chơn lý đó con!** Dục là một nguyên lý vĩnh cửu, bất khả diệt và không thể không có được! Dục là nguyên nhân sự hình thành của càn khôn vũ trụ, là

định luật bảo vệ sự tồn tại vĩnh cửu của chơn lý bất biến, do nguyên tắc hóa hóa sanh sanh đời đời của vạn vật.

Nếu Thượng Đế ngưng dục trong một sao đồng hồ, thì càn khôn này phải tan rã ngay tức khắc! Cho nên, Thượng Đế phải dục không ngừng, không nghỉ và dục vô cùng tận! Trong càn khôn này có ai dục bằng Thượng Đế? Thượng Đế dục ngay cả trong mỗi vi trần, trong từng vi thể, dục trong từng tế bào nguyên tử. Có nguyên tử nào mà không có sự phối hợp của lực Âm Dương? Cho nên, dục phải là chơn lý trong định luật tiến hóa luôn đó con!

Thế thì tại sao lại khuyên diệt dục, khuyên từ bỏ sự phối hợp tự nhiên giữa nam và nữ? Cha sẽ cho con hiểu thêm một chút, điều mà các nguồn triết lý, học thuyết chưa giải thích rõ hơn!

Các con biết, sự thực **vấn đề ở đây không phải là diệt bản chất dục, mà là phát triển thêm dục tính, học biết dục hơn, học bài dục cao hơn để tiến hóa lên cao hơn.** Con phải học dục luôn luôn, để càng lúc càng phát triển nó, cho đến khi con biết dục vô cùng tận để làm Đấng Toàn Giác Toàn Năng.

Cuộc hành trình cho con xuống thế, cho đến ngày trở về là để đi học dục, từ dục trược đến dục thanh, từ dục nặng đến dục nhẹ, từ

trình độ thấp đến trình độ cao, đủ mọi đẳng cấp, cho đến khi con thật sự biết dục!

Con sẽ học cái dục của loài kim thạch, rồi cái dục của loài thảo mộc, rồi cái dục của loài thú, dục của loài người, đến cái dục của Thánh, Tiên, Phật, v.v... cho đến khi hiểu dục ở mọi khía cạnh của nó! Cho nên, con phải biết rằng, **cái dục giữa con người với con người là quy luật thiên nhiên, nhưng việc từ bỏ kiểu dục này cũng là theo quy luật thiên nhiên, là thuận theo dòng tiến hóa của vũ trụ và con người đó thôi!**

Thật vậy, con người đã học dục giữa nam và nữ, giờ đây, **muốn tiến hóa hơn, muốn hiểu biết hơn, muốn lên lớp cao hơn thì phải học dục kiểu cao hơn. Kiểu dục cao hơn này là gì? Đấy là công phu luyện đạo, là hành pháp môn thiền định đó con!** À, điều này có vẻ bất ngờ với chúng con và có thể gây chấn động trong giới tu hành, khi Cha nói Thiền Định là một kiểu dục. Nhưng Cha phải nói sao hơn khi đấy là một hiện thực không thể chối cãi được? Dục là gì? **Là sự phối hợp giữa âm và dương để đạt đến trạng thái hòa điệu.**

Vậy phải chăng khi hành thiền định là con tạo điều kiện phối hợp âm dương trong bản thể? Và rồi công phu luyện đạo là gì? Là con vận chuyển đem tinh đi lên, luyện ngươn tinh hóa ra

ngươn khí hiệp với ngươn thần, Tinh Khí Thần hội tụ tạo thành Xá Lợi tức Thánh Thai. **Động tác đem tinh đi lên để tạo Thánh Thai phải gọi là gì nếu không gọi là dục? Đem tinh trở xuống để tạo phàm thai ấy là dục trần, đem tinh trở lên để kết Thánh Thai, ấy là dục của Tiên Phật vậy.**

À, rồi con bảo rằng từ bỏ cái dục giữa nam và nữ là nghịch luật thiên nhiên, sái luật tiến hóa? Tại con chưa biết quy luật đó thôi! Cha cho con rõ, chính hiện tại con người đang sống sái thiên nhiên, dục mà không đúng với quy luật, không theo định luật tiến hóa nên bị băng hoại và thoái bộ tinh thần như thế kỷ hôm nay đã chứng kiến.

Vậy thế nào là dục theo quy luật? Dục theo quy luật, tức là kim thạch dục theo kim thạch, thảo mộc dục theo thảo mộc, loài thú có dục của loài thú, loài người có cái dục của loài người, v.v... Mỗi loài đều có kiểu dục của nó theo quy luật. Những kiểu dục ấy như thế nào? Điều này rất phức tạp tế nhị Cha không thể tỉ mỉ nói hết ở đây được, Cha chỉ đề cập vấn đề một cách khái quát sơ lược để các con tạm có chút quan niệm. Muốn khỏi dài dòng, Cha chỉ nói từ cái dục của loài thú tiến hóa gần bằng loài người trở lên.

Ở loài thú: Tình cảm và sự hiểu biết còn phát triển thô sơ. Dục loài thú chỉ là sự hấp dẫn giữa con đực và con cái. Chúng không có tình yêu, không có sự suy xét, phân định, không có

tình nghĩa như ở loài người. Con nào biết yêu thương, có tình nghĩa, chẳng hạn khi con mái chết, con đực buồn rầu bỏ ăn để chết theo, đấy là những con thú có trình độ hiểu biết, sắp tiến hóa lên người. Tóm lại, **loài thú dục theo nhu cầu đòi hỏi của bản năng sinh lý cái đực, để sinh sôi nẩy nở theo chu kỳ ấn định của thiên nhiên.**

Ở loài người: Tình cảm và sự hiểu biết phát triển sâu xa hơn. Dục loài người vì vậy mà phong phú và tế nhị hơn nhiều! Ngoài sự hấp dẫn tính dục giữa hai phái tính, con người còn có suy nghĩ, có óc phán đoán, có tình yêu, có đạo nghĩa.

Cho nên, **dục ở loài người không phải chỉ là sự phối hợp giữa hai xác thể nam nữ theo bản năng sinh lý, mà gồm cả phần tâm lý nữa! Đấy là dục theo nhân đạo. Như vậy, dục đúng mức nhân đạo gồm cả yếu tố xác thể lẫn tinh thần, có tình yêu thương, có sự hiểu biết, có lòng kính trọng lẫn nhau.** Do đó, có sự tiết độ hơn loài thú, nên gọi rằng *"phu phụ tương kính như tân"* có nghĩa là giữa vợ chồng phải lấy lễ mà đối, lấy tình mà đãi, lấy đạo nghĩa mà cư xử. Cái dục của con người tế nhị như vậy đó! Nhưng cũng vì thế mà con người được nếm nhiều hơn, hưởng nhiều hơn loài thú!

Ngoài sự rung động giữa hai xác thể còn có sự rung động giữa hai tâm hồn biết yêu thương

kính trọng nhau, do đó mà đẹp đẽ và thi vị hơn thú vật. **Ấy là dục theo đúng mức nhân tính.** Nếu con người nào dục chỉ vì nhu cầu bản năng sinh lý, dục vô độ, vô trật tự, chỉ theo sự đòi hỏi của thể xác mà không có tình yêu và lòng kính trọng, ấy là đang dục theo kiểu của loài thú. **Dục theo thú tánh là vật dục, không phải nhân dục. Khi con người nào dục theo kiểu này tức phải thoái bộ lại trình độ tiến hóa của loài thú.** Vì lúc đó dục chỉ còn là sự phối hợp để thỏa mãn giữa hai hình hài xác thể, không khác gì hai con thú trống và mái mà thôi!

Đa số nhân loại trên thế giới ngày nay, đang trên đà thoái hóa về dục tính, dục trái với thiên nhiên, trái với luật tiến hóa. Điều này phải dẫn đến bao thảm kịch nước mắt, tội ác do sự loạn dâm gây nên! Khi vật dục được cổ võ, thú tính được khuyến khích và khi con người tiêm nhiễm những tư tưởng đó, nó đâm ra khinh bỉ nhân phẩm làm người, bất cần những giá trị tinh thần, vứt bỏ trí suy tư, óc phán đoán hơn thiệt là những cái phân biệt nó với loài thú.

Nó chỉ biết nó muốn gì và phải làm sao thỏa mãn cái muốn của nó, dù sự thỏa mãn ấy có gieo đau khổ cho cá nhân khác hay cho tập thể loài người.

Nó tin rằng, khi không sống theo ý nó thích, không thỏa mãn điều nó muốn, chỉ vì hy sinh cho người này kẻ kia, cho gia đình, cho xã hội,

hay vì sợ quan niệm đạo đức của loài người kết án, đấy là nó đã không sống cho nó, không sống với bản chất thật của nó, **nó tin rằng vậy là nó đánh mất chính nó!** Nhưng nó không nghĩ rằng nếu trong xã hội, ai cũng tưởng nghĩ và hành động như nó, tức là không ai thèm nương ai, không ai biết sợ làm kẻ khác đau khổ, chỉ theo ý mình, lo thỏa mãn điều mình muốn bất chấp chung quanh, bất chấp việc đụng chạm quyền sống của kẻ khác, thì xã hội phải rối loạn lên, người này sẽ xô xát với kẻ kia để được thỏa mãn ý thích vị kỷ.

Con người trong một xã hội xô bồ như vậy, sẽ hỗn loạn, điêu đứng, trầm luân, đau khổ, để cuối cùng, sau những tranh giành, cấu xé, lấn áp nhau, chà đạp lẫn nhau như ở xã hội loài thú để được hưởng thụ, con người sẽ chỉ còn cảm nhận sự bi quan, sự bơ vơ, lạc lõng, chán chường, băng hoại, chẳng biết tìm đâu ra nơi nương tựa cho tâm hồn.

Nãy giờ, nhân bàn đến dục tính, Cha nói qua về sự thoái bộ tinh thần của con người, vì Cha thấy hiện tại những luồng tư tưởng cổ võ cho thú tính trong con người và **tin rằng thú tính ấy là tất cả bản chất thật của nó,** đang được luân lưu khá thịnh hành trong những xã hội văn minh vật chất.

Thật sự, con người nghĩ điều này cũng không có gì đáng trách, **chỉ vì vô minh nên nó chưa**

biết nó là ai, nó vĩ đại đến chừng nào, bản chất thật của nó phong phú ra sao, gồm những phần gì? Nhưng rồi có một lúc nào, trên dòng tuôn thao đăng đẳng, định luật tiến hóa sẽ ảnh hưởng giúp nó hiểu điều đó dần dần mà thôi!

Bây giờ Cha trở lại chu trình tiến hóa của tính dục. Cha đã nói đến vật dục rồi tiến sang nhân dục, biết nhân dục con người không thể cứ ở lại mãi chỗ này! **Vì phận sự, vì nhu cầu hiểu biết của nó, nó phải tiếp tục lo tiến bước luôn luôn để tuân theo định luật tiến hóa. Nó đã học dục theo Nhân Đạo bây giờ muốn tiến hóa nữa, nó phải dục theo Thiên Đạo.** Nếu cái dục theo Nhân Đạo khiến nó phải đi tìm sự phối hợp với phần âm hay dương ở ngoài nó, thì **cái cái dục theo thiên đạo dạy nó học tìm sự phối hợp của âm dương ngay trong bản thể nó.** Giai đoạn này, nó không dục bên ngoài, không phóng tâm tìm đối tượng bên ngoài nữa. Đây là lúc nó phải quay vào trong, tìm đối tượng để dục bên trong.

Con người vì vô minh nên cứ đi loanh quanh tìm kiếm đối tượng đâu đâu bên ngoài nó, quay cuồng điêu đứng, để đạt cho được đối tượng mà nó vừa ý. Nếu không đạt được hoặc đạt được rồi lại khám phá ra đối tượng không đúng như mơ ước – *vì chắc chắn không bao giờ có thể đúng*

như mơ ước – nó lại trầm luân trong thất vọng, đau khổ, đắng cay, buồn cho số kiếp.

Chìm đắm trong buồn, thương, khóc, hận, và bằng bao nhiêu lao tâm khổ trí ấy, con người đã chạy theo một đối tượng giả hiệu, đối tượng này không bao giờ như nó ước mong, không bao giờ thật sự hòa điệu cùng nó, để cho nó niềm hạnh phúc an lạc lâng lâng tuyệt vời! Đối tượng mà nó mong ước, thật lý tưởng và có thể hài hòa thật sự, đáp ứng tối đa nỗi khát khao lạc thú hạnh phúc vợ chồng của nó đã có sẵn ở bên trong chính nó, nhưng vì tối tăm, ngu muội, đui mù, nên đã bao lâu rồi, nó không hay, không biết!

Đấy mới thật sự là *"nửa phần khác của nó"*. Con người phải biết rằng nó được cấu tạo bởi phần âm và phần dương, phần dương của nó gọi là *"Hồn"* phần âm gọi là *"Vía"* là cô vợ lý tưởng nhứt và chỉ có cô vợ này mới có thể cùng nó đạt tới sự hòa điệu tuyệt diệu mà không có một đối tượng nào khác bên ngoài có thể mang đến cho nó.

Đấy là cô vợ thật sự mà nó phải chịu chia ly trên đoạn đường đi xuống của nó. Đấy là hiện tượng Nhất Nguyên tiến sang Nhị Nguyên! Để rồi trải bao tháng ngày biền biệt hôn trầm trong mê muội, nó đã thật sự quên mất bóng người xưa... Cho nên, khi nó đã thật sự mỏi mòn, quá thất vọng chán chê, không tìm thấy

hạnh phúc với những gì chung quanh bên ngoài nó, con người mới chịu bắt đầu trở
vào trong, để tìm về cái thế giới của chính nó.

Và khi tìm vào cái thế giới này, **ấy là nó đã tình cờ dấn thân lần bước trên lối cũ để tìm gặp lại bóng hình xưa!** Đấy là hiện tượng Nhị Nguyên tìm về Nhứt Nguyên! Này con ơi, khi đã bắt đầu cuộc dấn thân đó, con hãy như ông chồng si tình chung thủy, ngày đêm băng ngàn vượt suối, mấy đèo cũng qua, mấy sông cũng lội, để tìm về hội ngộ người vợ thân yêu mà mình đã trót lãng quên như chưa hề gặp mặt!

Sự chịu khó cố gắng *"Công Phu, Công Quả, Công Trình"* để vượt mọi khó khăn thử thách, trên đường tìm về của con, sẽ được đền bù xứng đáng khi gặp lại cố nhân! Cảnh đẹp đẽ và hạnh phúc của vía hồn tương hội sẽ đáp lại quá dư mọi nỗi nhọc nhằn mà con đã trải qua. Bằng con mắt huệ nhãn, con sẽ thấy cô vợ của con diễm kiều và lý tưởng ra sao!

Cha cho rõ cảnh tương hội này không khác gì cảnh phối hợp dục giữa vợ chồng thế gian, nhưng được thật sự đầm ấm, đầy yêu thương, thơ mộng, hạnh phúc và hưởng lạc thú, hơn cái hưởng của vợ chồng thế gian muôn ngàn lần.

Cảnh tượng đẹp đẽ và kỳ ảo đó, các con có thể chứng nghiệm cảm giác một cách rõ ràng hiện thực và hết sức sống động để chúng con cảm thấy rằng những gì mà loài người đang thiết

tha bám víu ở trần gian và tưởng là hạnh phúc, thật chẳng khác gì bọt nước bèo mây, và chẳng đáng chút gì so với cái con đang hưởng được!

Vả chăng, **dục giữa vía hồn, hay phần âm và phần dương trong bản thể của con, không những chỉ giúp con phần lạc thú, mà còn là việc tối cần để con được tiến hóa về chỗ sáng suốt giải thoát. Đấy là một kiểu dục mà Cha cổ võ hô hào cho các con tìm hưởng. Kiểu dục này giúp con khỏe mạnh, sáng suốt, an lạc. Càng dục càng khỏe, càng mạnh càng sáng, càng tiến hóa nhanh!**

Sáng suốt an lạc khoẻ mạnh cả xác thể lẫn linh hồn. Sớm muộn gì, con người có lúc cũng phải thức giấc sau khi đã mỏi mệt chán chê những gì bên ngoài nó, để dấn thân tìm tới cuộc hội ngộ đẹp đẽ này, vì nó phải lo phản bổn quy nguyên, âm dương hiệp nhứt để thấy lại nó thật sự!

Cho nên, người thế gian đều ngộ nhận cho rằng, Niết Bàn chỉ là trạng thái hư vô vắng lặng, Ông Phật phải diệt mọi điều ham muốn, diệt hết bản chất dục là lạc thú quý báu của con người, để được cái trạng thái thanh tịnh như như! Trạng thái này có gì là vui? Niết Bàn hư vô có gì hấp dẫn để phải từ bỏ những lạc thú thế gian, lạc thú tình yêu, lạc thú vợ chồng?

Sự thực Cha cho biết, **Phật không bao giờ mất bản chất dục. Phật chỉ từ bỏ dục dở, để tìm đến kiểu dục hay hơn, để Phật hưởng hơn. Nhờ Phật biết cách dục cao hơn, nên Phật nếm lạc thú hơn chúng con muôn ngàn lần. Chính trạng thái thanh tịnh như như an lạc khiến Phật sung sướng, vui vui, hạnh phúc, sáng suốt, lâng lâng, kỳ ảo là do việc giao hợp âm dương trong Phật đã đạt tới sự hòa điệu đúng mức và Phật được hưởng lạc thú của sự hòa điệu đó một cách miên viễn, nhờ âm dương trong Phật đã thật sự hiệp nhất không còn chia ly nhau nữa.**

Con người vì vô minh nên cứ bám víu, ham muốn những cái nhỏ hẹp tối tăm để chỉ được hưởng những lạc thú thật bé mọn, hưởng chẳng bao nhiêu và chẳng bao lâu! Khốn thay, cái hưởng ấy lại móc nối bao nhiêu là thứ khổ! Hưởng thú vợ chồng thì thê thằng tử phược, gánh vác gia đình, con, vợ, gánh vác nợ áo cơm: Hưởng thú địa vị công danh thì công danh nó hành địa vị nó khảo. Hưởng thú bạc tiền thì phải cực khổ, quay cuồng lo vun bồi, lo bảo vệ đồng tiền, có được tới tỉ phú, có bạc tiền chất đống, rồi cũng bị cái lợi hành hạ, suốt đời phải lo âu, khổ công tính toán điều động sao cho gia tài bạc tỉ của mình còn tồn tại mãi thôi!

Cho nên, **ham hưởng dục nặng trược thì bị trì kéo xuống cái nặng bởi nợ nần thế gian phải gánh vác, ham hưởng dục thanh nhẹ thì được kéo đi lên sáng suốt, an lạc, thanh nhẹ, lâng lâng...**

Vì vậy, Cha kêu gọi cổ võ tập thể loài người nên **ham muốn mà biết ham muốn hơn, dục mà biết dục hơn nếu muốn được hưởng thật sự!** Hãy dấn thân đi tìm hưởng cái lạc thú dục đầy kỳ ảo của Tiên Phật. Cảnh dục do điển âm dương giao hòa, vía hồn tương hội, như vợ chồng thế gian không phải là điều tưởng tượng bịa đặt mà là một hiện thực sống động, và bất cứ con nào cũng có thể chứng nghiệm được, nếu nó quyết tâm chịu hành pháp công phu luyện đạo.

Thật tình, từ trước tới nay, các thiền sư chân tu chứng đắc được trạng thái *"âm dương tương hội"*, đã không tiện thố lộ cho trần gian biết những thi vị kỳ ảo đã chứng nghiệm được với cảnh hạnh phúc vợ chồng trong bản thể và các vị ôm theo lên Niết Bàn bao bí mật kỳ thú sau khi tịch diệt!

Thế nên, người trần ngu muội cứ tưởng biết dục và hưởng dục hơn ông Phật, không ngờ ông Phật lại biết dục và hưởng lạc thú dục hơn con người ngàn lần! Như Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, các con hãy gặp nó, hỏi thử xem những gì nó chứng nghiệm về những điều Cha nói, để nghe

thêm cái dục của Tiên Phật một chút chơi cho biết!

Riêng trong phái Vô Vi, hiện tại, cũng có nhiều con được khai khiếu mở huệ ít nhiều. Những con này có dịp nếm những chứng nghiệm rõ ràng về cái bản thể con người được nhìn thấy thực sự như cái Tiểu Thiên Địa, có đứa được chứng nghiệm, đi chơi bằng hồn trong *"Tề Luân Hư Cảnh"* tức đi chơi trong bản thể của nó, được thấy phần âm hay cái vía thường được gọi là *"Cô Tiên"* của nó, cũng có đứa xuất hồn ra được khỏi Tiểu Thiên Địa để ngao du đó đây trong Đại Thiên Địa v.v...

Việc này các con có thể tìm liên lạc với chúng nó để nghiên cứu học hỏi thêm. Tuy nhiên, muốn thỏa mãn thực sự tính hiếu kỳ thì chỉ có cách là con dấn thân để thực sự chứng nghiệm. Chỉ tìm nghe cho biết thì cũng không hữu ích là bao nhiêu và chẳng thể thỏa mãn óc hiếu kỳ của con đâu!

Hôm nay, Cha có dịp nói chuyện với chúng con về dục. Cha bàn đến nó một cách thẳng thắn cởi mở với chúng con, để phá mê chúng con, giúp khai thông vấn đề hơn và kéo điển chúng con lên chỗ sáng suốt! Cha tiếc chỉ nói điều này một cách tổng quát và không thể dùng ngôn từ để bàn nó một cách tỉ mỉ sâu xa mọi khía cạnh tế nhị của vấn đề vĩ đại này.

Tuy nhiên, ý Cha cũng muốn hạn chế như vậy, và phần còn lại Cha dành cho các con việc dấn thân để nếm, để chứng nghiệm thực sự, và để thực sự biết nó, chứ rồi nghe qua cho biết, thì không thể thực biết đâu con!

Rốt rồi, khi con hiểu, con sẽ thấy dục chẳng có gì là xấu xa. Tất cả những gì được xem là tội lỗi, là thói hư tật xấu của con người, những gì làm con người luôn luôn băn khoăn thao thức, khắc khoải ưu tư... những gì mà các hệ thống triết lý, học thuyết xưa nay luôn tranh nhau nghiên cứu và ồn ào bàn cãi như tham, sân, si, dục v.v... đều tự nó không xấu! **Nó vốn dĩ không xấu, không đẹp, chỉ vì nó có những màu sắc dị biệt, những khía cạnh khác nhau, từ nặng đến nhẹ, từ trược đến thanh đấy thôi, và con người phải học hết những khía cạnh, những màu sắc đó mới thật biết bản chất của nó!**

Thật sự tội là gì? Tội không phải là tham, sân, si, dục... **Tội là cái gì gây trở ngại cho sự tiến hóa của con đó thôi! Con phải biết, tất cả chỉ vì mục tiêu tiến hóa, vì sự vận hành của định luật tiến hóa và điều gì gây trở ngại cho sự vận hành đó sẽ được xem là tội.**

Khi con dục, ngay cả dục theo thú tính, như con dâm vô độ chẳng hạn, cái này chỉ thể hiện dục tính của con ở khía cạnh trược, **cái dâm trược đó tự nó không xấu, không là tội,**

nhưng sở dĩ nó được xem là xấu, là tội vì kiểu dâm trược này gây hậu quả làm trì trệ sự tiến bộ của con, làm suy nhược xác thể, yếu đuối tinh thần, chưa kể những ảnh hưởng tác loạn di hại đã gây cho cá nhơn khác vì cái dâm trược đó. Do vậy, nó trì kéo con xuống chỗ trược hơn và bị luật nhân quả tác động khảo đảo, khiến con bị trở ngại trên bước tiến lên của con, vì vậy nên được xem là tội đó thôi!

Cho nên, khi hiểu ra, con người sẽ thấy rằng, **nó thực sự là điển quang, được cấu tạo bằng điển âm và điển dương, cái mà nó nhìn thấy được và ngộ nhận là *"Nó"*, chỉ là cái lớp vỏ vật chất gồm xương, máu, thịt, bọc ở ngoài cùng đó thôi!** Và rồi phần Âm và Dương trong con người luôn ở trạng thái phân ly khi nó còn ngu muội! Vì u tối nên hai phần này không biết nhìn nhau, không đến được với nhau. Khi hai phần này chưa tương hội, còn xa nhau, con người sẽ thấy đau khổ thiếu thốn và không bao giờ thỏa mãn, nó sẽ mãi đi tìm mọi đối tượng bên ngoài nó, đi tìm mọi lạc thú ở khắp nẻo đường trần, để khỏa lấp vào cái cảm giác bơ vơ thiếu thốn lạc lõng phi lý ấy, nhưng không bao giờ nó nghe thỏa mãn và hạnh phúc thật sự! **Chỉ khi nào hai phần âm và dương trong con người tìm đến hội ngộ được với nhau, rồi đi đến chỗ hòa điệu hợp nhất, con người mới**

nghe thỏa mãn, thanh tịnh, hạnh phúc, lâng lâng...

Khi hiểu rồi thì dục vừa là khởi điểm vừa là chung cùng, vừa là nguyên nhân phân ly vừa là hậu quả tương hội, vì dục mà tán vạn thù, nhờ dục mà quy nhứt bổn... Cho nên, **dục là bản chất không thể không có của con người, của Thượng Đế, của chơn lý vậy!**

Tóm lại, vấn đề không phải là diệt mất bản chất dục mà phải thăng hoa cái dục, học biết dục ở mọi khía cạnh đẹp hơn, lớn hơn, phát triển tính dục luôn luôn, để hợp theo quy luật thiên nhiên, đi theo sự vận chuyển không ngừng của vòng tiến hóa, cho đến khi nó thành vô cùng tận, đấy là về đến ngôi Thượng Đế. Ở ngôi này, con sẽ dục đủ kiểu từ trược tới thanh, từ nặng tới nhẹ, dục trong từng nguyên tử, dục theo kim thạch, theo thảo mộc, dục theo thú, dục theo người, dục theo Thánh, Tiên, Phật, v.v...

Thượng Đế dục không ngừng, dục đủ kiểu, nên hưởng đủ thứ lạc thú. Những kiểu dục khác nhau, những trạng thái rung động lạc thú khác nhau này diễn ra cùng một lúc trong Thượng Đế để trở thành một sự hòa điệu kỳ ảo của mọi trạng thái, một cảm giác hạnh phúc tuyệt diệu vô biên, một thứ lạc thú mênh mông vô cùng tận...

Dục lúc ấy là chơn lý vô cùng vô biên, là sự sống vĩnh cửu của càn khôn, là tình yêu, là minh

triết, là ý chí, là điều tốt lành, là cái đẹp đời đời của Đấng Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Thiện, Toàn Mỹ, Toàn Chơn…

50. VẤN: Thưa Cha, con không theo một pháp môn nào cả, sợ hành không đúng có hại cho cơ thể, con chỉ theo cách thiền định như bên Thông Thiên Học dạy, là tập định trí vào một tư tưởng lành, hoặc niệm Phật trong tâm, hoặc quán tưởng đến vị Phật nào mình ưa thích, để cho tâm dần được thanh tịnh. Thưa Cha, cách thiền định để đạt tới sự thanh tịnh nội tâm như vậy có giúp cho âm dương tương hội, phản bổn hườn nguyên không, hay bắt buộc phải theo cách luyện tinh để quy tam bửu, tạo Thánh Thai mới được? Xin Cha dạy cho chúng con rõ.

ĐÁP: Pháp môn luyện đạo dụng Pháp Luân nghịch chuyển tinh đi lên, quy tam bửu để tạo Thánh Thai, ấy là pháp tu tắt, là phương pháp *"luyện đan"* để quy tam hiệp ngũ, tạo anh nhi xá lợi hầu Tiểu Hồn nương theo đó mà phăng lối trở về. Quy tam hiệp ngũ là sao? Là quy tam bửu hiệp ngũ khí, gọi là *"Ngũ Khí Triều Ngươn, Tam Huê Tụ Đảnh"*. Những pháp luyện đan khác nhau xưa nay, đều là tâm pháp bí truyền, tuy cách thức có hơi khác về mặt hình thức, nhưng chung quy cũng chỉ là dụng

cách vận Pháp Luân chuyển ngươn tinh đi lên, hóa ra ngươn khí hiệp với ngươn thần.

Cách vận Pháp Luân ấy cũng giúp đem thanh khí điển của Trời Đất vào thanh lọc nội tạng, gom khí ngũ hành về trung ương tức *"Ngũ Khí Triều Ngươn"* điển khí ấy mới hiệp với ngươn tinh, ngươn thần để tạo Thánh Thai Xá Lợi. Còn cách Thiền Định mà con đang hành đó là cách phổ thông trong quần chúng, để giúp con người tập từ từ nhiếp cái tâm, gìn cái ý, gom thần nhập định để đạt tới trạng thái thanh tịnh sáng suốt nội tâm.

Khi con người mãi lo lắng, tính toán, ham muốn, vọng động chuyện trần gian, mãi đắm chìm trong tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục v.v... thì tự nhiên tam bửu hao mòn, ngũ tạng suy vi, ngũ hành phân tán. Khi con người chủ động được phàm ngã, chế ngự được lục căn, khóa con khỉ tâm, xiềng con ngựa ý, bế ngũ quan nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, không cho vọng động trần gian nữa, thì bản thể được thanh tịnh. Bản thể được thanh tịnh thì tự nhiên tam bửu quy tựu, khí ngũ hành nhờ đó mà từ từ gom về trung ương tức là *"Ngũ Khí Triều Ngươn"*, khí ấy mới hiệp cùng ngươn tinh ngươn thần để tạo Thánh Thai Xá Lợi.

Cho nên, cách Thiền mà con đang hành đó cũng giúp cho con định trí để gom thần, hồi quang phản chiếu, và khi con đạt tới trạng thái

thanh tịnh nội tâm thì cũng có kết quả như con dùng bí pháp *"luyện đan"* vậy. Tuy nhiên, cách này đi chậm hơn là cách con biết dùng bí thuật để đem khí dương của Thiên Địa vào bản thể thanh lọc ngũ tạng, tác động để gom khí ngũ hành, nghịch chuyển tinh đi lên hiệp với ngươn thần để quy tam bửu. Cho nên, nếu con quyết tâm giải thoát và muốn được tiến bộ nhanh thì con nên theo pháp tu tắt, dùng bí thuật để phanh luyện.

Hiện nay, pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học này cũng là một phương pháp *"luyện đan"* nhưng đã được Thượng Đế cho phổ truyền công khai trong quần chúng, vào giai đoạn cuối của hạ ngươn mạt kiếp, hầu nhân loại có chiếc chìa khóa quý báu để khai Thiên Môn, mà trở về phản bổn hườn nguyên, âm dương hiệp nhứt. Pháp này tương đối dễ hành và không đến nỗi nguy hiểm có thể phổ truyền cho quần chúng. Rồi đây, từ từ những pháp môn luyện đạo mà cách thức có thể phổ thông cho con người, sẽ được Thượng Đế chuyển cho công khai hóa.

Đây là hồng ân Ngài ban cho trần gian vào kỳ đại xá này của Trời Đất. Vậy con hãy tận dụng chiếc xe tốt để trở về, chớ bỏ lỡ cơ hội. Duy có điều, **dù con hành pháp luyện đạo để tu tắt, nhưng nếu con không lập hạnh giải thoát, tâm ý cứ vọng động sự đời, chưa chịu dứt khoát từ bỏ chuyện trần gian, cứ mãi để hồn**

con chao động với hỉ, nộ, ái, ố, tham, sân, si, dục, v.v... thì dầu có dùng pháp tu tắt hay chừng nào con cũng không đi nhanh được đâu! Cha nhắc lại, vào ngươn chót này, con phải rán lo tròn tam công thì mới mong đi kịp.

51. VẤN: Thưa Cha, có người cho rằng làm việc cũng là một cách thiền. Khi mình chú tâm vào lo công việc thì đấy cũng là thiền. Nhưng cách thiền này lại hữu ích cho xã hội hơn là cách ngồi nhập định cho được thanh tịnh, chỉ để cho một mình mình được hưởng. Tư tưởng này có hợp lý không? Xin Cha cho con rõ!

ĐÁP: Này con, khi con chú tâm vào một công việc để làm tròn bổn phận làm người và để phục vụ xã hội thì đấy cũng là một cách định trí tập thiền, điều đó đúng! Nhưng khi nói rằng việc ngồi công phu để được thanh tịnh không đem lại hữu ích cho xã hội, điều này sai! Thực ra, một con người đạt được sự ổn định, sự quân bình, sự sáng suốt nội tâm, mới thật hết sức hữu ích cho xã hội. **Chính sự sáng suốt ổn định đó là những điều kiện tốt đẹp cần thiết để họ phục vụ hữu hiệu cho tha nhân, kẻ sáng suốt thanh tịnh bao giờ cũng đóng góp được nhiều cho sự an vui của kẻ khác.**

Còn kẻ kia, tuy chú tâm vào việc nhưng lại quá lo âu điều thành bại, quá vọng động vào công việc khiến trí óc rối loạn, thần kinh căng thẳng, lao tâm tổn trí, nên thần tán, khí hao, điển mất, lục phủ ngũ tạng do đó bị suy yếu, gây tổn hại sức khỏe cho thể xác lẫn tinh thần.

Đấy là những điều kiện xấu gây trở ngại lớn cho việc phục vụ xã hội nhơn quần. Có thể nói, kẻ này có thiện chí phục vụ nhưng lại bất trí vậy! Trường hợp này **không thể gọi là thiền, vì thiền ắt phải có định. Ở đây không thể nói là định vào công việc mà động vì công việc thì đúng hơn!** Con phải biết rằng, một người đạt được sự ổn định quân bình sáng suốt, **khi làm việc thì đem hết khả năng và lương tâm ra phục vụ, không lơi tâm bê trễ nhưng lại không vọng động vì việc,** có thành thì tốt, có bại ấy là lẽ thường ở đời này, không vì thế mà chán nản, buồn rầu loạn tâm khổ trí. Ấy vậy mà việc lại ít khi gặp bại, nhờ biết giữ ổn định sáng suốt trong công việc.

Làm việc mà không vọng động vì việc, nhưng vẫn sáng suốt điều hành chu đáo việc với tất cả lương tâm và khả năng phục vụ. Ấy là lối làm việc của bậc thượng nhân cao kiến vậy.

Cho nên, Cha khuyên các con, dẫu công việc nhiều đến đâu, mỗi ngày nên dành ra ít nhứt cũng hai tiếng đồng hồ vào giờ Tí để công phu Thiền Định. Giờ này là lúc mọi vật đều an nghỉ

sau một ngày náo nhiệt. Rồi thì trong tư thế tĩnh tọa, con hãy buông bỏ hết thế sự, gìn cái Tâm, nhiếp cái Ý, bế Ngũ Quan, đoạn lìa với thế giới bên ngoài để quay vào trong, lắng nghe tiếng nói của Chơn Ngã. Nhờ những giây phút này mà hệ thống thần kinh con được ngơi nghỉ, mọi cơ quan cơ năng đều được vỗ về, được tiếp trợ do con đem dưỡng khí vào bản thể qua phép vận hơi thở. Cơ thể vì đó, mà được thanh lọc ít nhiều, nhờ tống bớt đi một số thán khí độc hại.

Đấy là nói về mặt y học thực tiễn. Riêng về mặt khoa học Vô Vi, ấy là lúc con đem thanh khí điển của Trời Đất vào tiếp xúc với bản thể, thanh lọc nó, khai thông những bế tắc của nó, giúp nó sinh động lại, nhờ sự tăng trưởng của phần điển lực trong con lúc đó. Vì khi con dụng pháp: nhiếp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ Quan, khí Điển của con không bị phân tán đi, sẽ từ từ gom tụ về trưởng dưỡng ngươn thần để nó được lớn mạnh, sáng suốt dần dần, cho đến khi nó đủ sức để phá cái ngục tù bản thể, mở lối Thiên Môn, nương theo Xá Lợi lần bước trên lối cũ để trở lại quê xưa.

Tóm lại, với con nào thích làm việc và có tâm hồn phục vụ xã hội, con nên dành thì giờ Thiền Định để có sức khỏe thể xác lẫn sự sáng suốt tinh thần là những điều kiện tất yếu để con giải quyết điều hành công việc cho tốt đẹp và giúp con phục vụ kẻ khác hữu hiệu hơn. Nên nhớ

rằng khi con chú tâm vào công việc, ấy chưa hẳn con đã biết thiền trong công việc, **con chỉ thật sự biết thiền trong công việc khi tâm con đã được thanh tịnh sáng suốt, đã đạt được trạng thái thiền mà thôi.**

Còn con nào quyết tâm muốn tới chỗ sáng suốt giải thoát thì càng phải siêng năng tinh tấn chuyên tâm Thiền Định để mau tiến đến mục tiêu mong ước.

Ở đây, Cha cũng thấy cần nhắn nhủ thêm với những con nào ưa tìm thiền trong sách vở, thích tìm hiểu thiền qua những ngôn từ lý luận cao xa. Này con ơi! Thiền là Vô Tự Chân Kinh, là quyển kinh không chữ, là quyển sách không lời, là tiếng nói không âm thinh, là những lý luận bất khả luận! **Con không thể hiểu được nó bằng ngôn từ, sách vở, bằng những lý luận ồn ào của trí óc suy tư.** Con nên bỏ cách ấy đi! Hoài công thôi! Vì không bao giờ con thấy thiền ở ngoại giới khi con chưa thấy nó trong con! Muốn tìm biết nó, con phải thực hành công phu thiền định, dụng Pháp nhiếp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ Quan, gom Thần, nhập Định. **Khi hồn con đã thật sự vắng lặng, khuôn mặt thiền sẽ hiện ra dần dần để con nhận diện chiêm ngưỡng.**

Và rồi trong trạng thái đó, con sẽ đọc được những dòng kinh không lời, cao siêu thâm viễn, được nghe những tiếng nói vô thinh huyền diệu

lâng lâng, và con sẽ thỏa mãn sự tìm hiểu của con bằng bất khả luận bàn.

Tóm lại, **đừng tìm thiền bên ngoài vô ích, sẽ không bao giờ con thấy nó! Hãy quay tìm nó trong con! Khi con đã thấy nó, đã đạt được nó rồi, thì khi nhìn ra ngoại giới, con sẽ thấy sự hiện diện của nó khắp nơi, con không cần phải đi tìm nó nữa!**

52. VẤN: Thưa Cha, Cha có cho biết đây là giai đoạn cuối của Hạ Ngươn để đến Cơ Tận Diệt tức là Cơ Phán Xét Cuối Cùng. Cha cho biết con người phải Phước Huệ Song Tu mới đi kịp. Nhưng bên Thiên Chúa Giáo, các tín đồ chỉ được khuyến khích phần phước, tức là làm việc xã hội giúp đời mà không nghe dạy một phương pháp công phu Thiền Định nào để được trở về giải thoát. Như vậy giáo dân sao đi cho kịp?

ĐÁP: Thực sự bên Thiên Chúa Giáo cũng có sự chậm trễ trong việc nghiên cứu khoa học Vô Vi, cho nên, khi bước sang cơ chuyển tiếp để dọn đường cho Cơ Thánh Đức, Cha sẽ chuyển cho giáo dân mở trí về việc này.

Vì phần công phu không thể thiếu, nếu muốn khỏi chuyển kiếp trở lại trầm luân ở cõi thế gian. **Muốn giải thoát thì phải công phu thiền định để điển âm dương trong bản thể được giao**

hòa tạo nên Thánh Thai Xá Lợi. Có Thánh Thai Xá Lợi, hồn con mới về được cõi hư linh siêu thoát mà thôi.

Nếu con chỉ tu có phần công quả, sau khi bỏ xác con sẽ được hưởng phước một thời gian ở cõi Thánh Giới, rồi phải chuyển kiếp trở lại thế gian để tiếp tục tiến hóa cho đến khi phần trí tuệ được đến cõi giải thoát.

Vì vậy, rồi đây sẽ có một số con bên Thiên Chúa Giáo được chọn tiếp ơn Thánh Linh để hướng dẫn giáo dân hành pháp Thiền Định hầu được về cõi giải thoát. **Vì pháp thiền định không phải chỉ dành riêng cho Phật Giáo hay Lão giáo v.v... Tôn giáo nào cũng có thể áp dụng để đạt tới thanh tịnh sáng suốt nội tâm và tạo điều kiện cho mình gần gũi với đấng mà tôn giáo mình thờ phượng.**

Chẳng hạn các con Công Giáo có thể tọa Thiền, tập trung tư tưởng để chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời. Nếu con nào có bạn người Công Giáo, con nên chỉ dẫn pháp Vô Vi Huyền Bí Học, để giúp nó khỏe mạnh xác thể và sáng suốt tinh thần. Phần lời nguyện con dạy nó niệm câu: *"Xin cúi lạy Đức Chúa Trời (hay Đức Thượng Đế cũng được) chứng minh con tu hành đắc đạo"*, và tưởng Thượng Đế trên đầu, răng kề răng, co lưỡi. Phần Thiền Định thì con khuyên nó nghĩ tư tưởng: *"Trở về hợp nhất với Thượng Đế."* Như vậy để nó khỏi nghi ngại hoang mang và để nó

thấy rằng pháp Thiền chỉ giúp nó tiến đến gần hơn Đấng mà nó hằng thờ phượng đó thôi!

Và rồi, nếu nó chịu chuyên tâm tinh tấn hành pháp có khi nó sẽ được thấy Chúa bằng huệ nhãn, được xuất hồn lên gặp Chúa ngay khi nó còn sống tại thế gian. Hiện nay, đã có một số ít, là tu sĩ Công Giáo, được Cha chuyển ơn cho hành pháp Thiền, rồi được mở huệ khai khiếu, chứng nghiệm nhiều hiện tượng Vô Vi để biết thêm Phật, Chúa Giêsu cũng một gốc mà ra.

Các con Thiên Chúa Giáo không chịu chú ý rằng, trước khi ra hành đạo, cứu dân độ thế, Chúa Giêsu đã tự cô lập trong sa mạc, nhịn đói 40 ngày để thanh lọc bản thể, gom Thần nhập định hầu được tiếp xúc và nhận ân điển Đức Chúa Cha truyền ban sứ mạng ra mở đạo tế độ quần sinh.

Đấy là Chúa đã nêu gương cho nhân loại thấy rằng, muốn được gần gũi tiếp xúc với Thiên Chúa, con người phải tìm vào cô đơn, đắm chìm trong sự vắng lặng của nội tâm, gạt bỏ mọi tư tưởng thế sự để linh hồn quy về hợp nhất với Đấng Tạo Hóa! Đấy là gương Giêsu dạy loài người tìm về thiền định để tạo điều kiện tốt gần gũi và hợp nhất với Thiên Chúa. Giáo dân đọc đoạn quan trọng này trong Phúc Âm mà chẳng bao nhiêu đứa chịu chú ý noi gương Chúa.

Cũng như các con bên Phật Giáo, đọc lại cuộc đời của Đức Phật mà không biết noi gương Phật. Các con muốn về Niết Bàn, muốn tới cõi Hư Linh để thoát vòng luân hồi chuyển kiếp mà chỉ lo thờ lạy tượng cốt, xin Phật ban phước điều nọ điều kia, hoặc xin Phật cứu độ linh hồn cho con được về cõi Phật. Như vậy chừng nào các con mới thoát vòng tứ khổ để về đến nơi giải thoát? Sao các con không thấy rằng, Phật được về tới Niết Bàn đâu phải nhờ thờ lạy tượng cốt nào, hay nhờ tụng kinh gõ mõ? Có lúc nào, trong giai đoạn tu hành của Phật, con thấy Phật đốt nhang hoặc tụng kinh gõ mõ mà được đắc đạo không?

Con thấy rõ rằng **Phật phải hành công phu, gom thần nhập định, hồi quang phản chiếu, bản thể thanh tịnh, tâm ý không không, nhờ đó mà quy Tam Bửu, hiệp ngũ khí, tạo được Xá Lợi, ngươn thần được siêu xuất, rồi đạt tới chỗ Âm Dương hiệp nhất, thanh tịnh như như, an lạc Niết Bàn.** Các con Phật tử ngày nay, phần đông chỉ lo bái sám tượng cốt, tụng kinh gõ mõ ê a cho Phật nghe để Phật phò hộ, chớ không tìm thấu đạt lý kinh, để rồi:

Dứt bỏ vọng tâm,
Tìm cơ siêu xuất,
Noi gương Đức Phật,
Gom Ý trụ Thần,

Tinh tấn siêng năng,
Trau dồi Thiền Định,
Có vậy mới mong,
Thoát vòng lục đạo,
Tứ khổ luân hồi,
Đạt đến cao siêu,
Về nơi giải thoát.

Cho nên, trải qua bao nhiêu ngàn năm, **các tôn giáo bị biến cải dần dần đi đến chỗ thất chơn truyền, chánh pháp hoằng khai thuở xưa đều lọt vào tay phàm nên đã bị cải sửa biến dạng, suy thoái làm hư mối đạo.**

✹ Bên **Nho Giáo**, các hàng Nho sinh hậu lai phần đông học thuộc làu ba mớ chữ trong Tứ Thư, Ngũ Kinh để lòe đám dân ngu, hoặc để mưu cầu danh lợi, quyền cao lộc cả chốn quan trường, **chớ không phải học để mở mang trí tuệ lo tu tâm dưỡng tánh, trau dồi hạnh nết, để biết cư xử sao cho vẹn đạo làm người,** cho tròn Nhơn Đạo, hầu có nền tảng chắc chắn đi vào Thiên Đạo.

✹ Còn **Lão Giáo** dạy Lý Huyền Cơ, lẽ bí nhiệm của bộ máy Âm Dương Trời Đất, đã bị thoái hóa từ chỗ Vô Vi cao viễn xuống những trò mê tín dị đoan, phô trương phù phép, đồng bóng, hô phong hoán vũ v.v... **Bày vẽ cho con người ham thích cái huyễn hoặc của bàng môn tả đạo**

chớ không còn biết hướng về cái huyền diệu của minh triết cao siêu!

✹ Còn **Phật Giáo**, thì tam sao thất bổn, đi từ chỗ cao siêu thậm thâm xuống tới hữu vi âm thinh sắc tướng. Giới tu hành phần đông câu nệ vào kinh điển, nhưng lại không tìm đạt thấu lý kinh để hiểu chơn lý. **Phật dạy quay vào trong để tìm Phật tánh, Phật tử lại cố phóng tâm ra ngoại giới, lo tụng kinh, gõ mõ, lễ bái, cúng lạy ông Phật gỗ, xi măng, để xin được hộ trì.** Thế nên, dần dần sa vào chỗ mê chấp sắc tướng, sái chơn truyền, không đi đến chỗ siêu diệu. Do đó, mà linh hồn không lên được chỗ giải thoát, phải trở lại chuyển kiếp luân hồi để học hỏi tiến hóa nữa.

✹ Còn bên **Ki Tô Giáo** thì Hội Thánh La Mã chỉ lo củng cố vương quyền, các hàng lãnh đạo, các hàng giáo phẩm không thực thi đúng điều Chúa dạy và không hướng dẫn dân đi theo đường lối Chúa muốn, đến nỗi trước nguy cơ chết chóc của con người bởi thảm họa chiến tranh, Mẹ phải hiện ra tại Fatima vào Thế Chiến Thứ Nhứt để ban những thông điệp quan trọng khẩn cấp, nghiêm khắc cảnh cáo Giáo Hội La Mã và tín đồ Ki Tô Giáo, rằng phải **tức khắc lo ăn năn đền tội, ăn chay hãm mình thực thi đúng đường lối Chúa dạy, và Mẹ đã truyền cho giáo hội phải sửa sai làm gương, cùng kêu gọi giáo**

dân ăn chay, ăn chay theo ý Chúa là không ăn thịt loài thú, tức dùng rau quả ngũ cốc, điều đó hết sức quan trọng để cứu dân thoát cảnh giết chóc tương tàn do nghiệp sát đã lôi cuốn hàng triệu con người vào cảnh máu đổ thịt rơi, bởi những cuộc chiến tranh khốc liệt mà thảm họa hủy diệt của loài người sẽ không sao tránh khỏi! Đấy là hồng ân Thiên Chúa ban rải để cứu rỗi con người qua phép lạ Fatima. Nhưng từ ấy đến nay, Giáo Hội đã chẳng sửa sai được điều gì đáng kể!

Cho nên, Cha cho biết, nếu tình trạng cứ tiếp tục như vậy, rồi đây Giáo Hội La Mã sẽ hoàn toàn sụp đổ trước cuối thế kỷ này để thể hiện lời tiên tri của Đức Mẹ!

Có thể nói, **đây là giai đoạn suy bại của các nền tôn giáo cũ nên còn gọi là thời kỳ mạt pháp.** Vì vậy, vào giai đoạn tới, khi Cha thật sự công khai xuất hiện ở Cơ Chuyển Tiếp, mối giềng đạo đức cao siêu sẽ được tu chỉnh để phục hưng và đi vào Cơ Quy Nhứt!

Cơ Quy Nhứt là gì? Là Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi hiệp nhứt. Tam Giáo quy nguyên là ba tôn giáo cổ tức Nho, Thích, Lão phải quy về một, còn Ngũ Chi hiệp nhứt tức là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo phải hiệp về một gốc, vậy có nghĩa **là tất cả các chi phái, các tôn giáo khác nhau trên thế giới đều nằm trong ngũ chi này và sẽ đến lúc phải quy về**

cội nguồn là Thượng Đế mà thôi! Vì các tôn giáo, chi phái đều là những phương tiện khác nhau, Cha cho xuống thế để mở giềng mối đạo hướng dẫn nhân loại tiến hóa đi lên.

Những phương tiện này thuộc về khối thanh, thuộc về cái lực tốt lành của càn khôn để kéo con người lên chỗ sáng suốt. Con người vì vô minh mê chấp, nên phân biệt đạo người đạo ta, đạo người thấp đạo ta cao, chỉ có đạo ta là chơn lý... Nó không hiểu rằng, **tất cả đều từ một cội nguồn, Phật, Chúa, Lão, Khổng, hay các giáo chủ khác, đều được Thượng Đế giao sứ mạng xuống thế vào những thời kỳ khác nhau, ở những địa phương khác nhau, để hoằng hóa mối đạo, mở trí khai tâm cho dân hiểu biết điều thiện lành đạo đức hầu tiến hóa trở về với Thượng Đế.**

Đấy là những phương tiện mà Thượng Đế gửi đến các Tiểu Hồn của Ngài để nó vạch lối tìm lại quê xưa. Con người ngu muội, chưa hiểu chơn lý, nên đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, đi đến chỗ gây chia rẽ phân biệt giữa các tôn giáo, chi phái, không thực thi đúng tinh thần từ bi bác ái và những điều giảng dạy của các vị giáo chủ, khiến cơ đạo phải ngửa nghiêng. Mà hễ cơ đạo ngửa nghiêng thì đời phải hỗn loạn.

Cho nên, sắp tới đây, Cha sẽ bước ra để lo **Cơ Quy Nhứt, cơ này là đại cuộc của đất trời**

mà cũng là đại cuộc của linh hồn các con. Bằng mọi giá các con phải thực hiện nó cho kỳ được, nếu không thực hiện được, thì chắc chắn các con không có ngày về!

Vì nếu các con không quy hiệp được, có nghĩa là các con chưa chịu hòa đồng, chưa thực thi hòa ái, còn chấp nê đố kỵ, tâm tánh còn hẹp hòi, cống cao ngã mạn, còn thiếu đức từ bi bác ái. Nhân tính chưa tròn làm sao đủ tiêu chuẩn để được chọn vào Cơ Thánh Đức?

Con phải biết tinh thần hòa đồng, biết sống tình huynh đệ giữa con người với nhau, không còn chút phân biệt là trình độ tối thiểu để sống ngươn Thánh Đức. Vì Cha cho con rõ, **Kỷ Nguyên Thánh Đức là ngươn của thế giới đại đồng, xã hội này được dựng lên bởi con người biết yêu thương kính trọng nhau, xem nhau như huynh đệ, không còn phân biệt màu da chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Con người của xã hội này phải có trình độ tiến hóa cao về đạo đức tinh thần, về lòng từ bi, bác ái.**

Cho nên, nếu con nào còn bản tánh chấp nê, đố kỵ, hẹp hòi, chia rẽ, không biết hòa đồng, không thực thi hòa ái, là đương nhiên, sẽ bị gạt tên khỏi sổ Long Hoa! Mà không được tuyển vào dự Đại Hội Long Hoa, tức là ngày về của con thực không còn có hẹn.

Cho nên, **Cơ Quy Nhứt phải thành tựu, mà thành tựu hay không là do chính các con có chịu quy hay không.** Các con nhớ rằng, phải quy mới về. Vì quy là về, không quy ắt không về được nghe con! Các con khá biết.

53. VẤN: Thưa Cha, bên khối thanh có các vị đại diện xuống để kéo con người đi lên, vậy chắc khối trược cũng phải có các đại diện ở thế gian để lôi con người đi xuống?

ĐÁP: Chớ sao con! Đấy là định luật tiến hóa! Vì trần gian là một môi trường sinh động nhứt để các Tiểu Hồn học hỏi nhờ lực kích động và phản động giữa trược và thanh. Nếu khối thanh có các đại diện để hướng dẫn con người đi lên, thì bên khối trược cũng có lực lượng đại diện để trì con người đi xuống.

Thiếu gì quỷ Sa Tăng trong hình dạng con người để lôi cuốn nhân loại vào chỗ ác trược tội lỗi. Con phải biết bên khối thanh cũng như bên khối trược, đều có đủ thứ đại diện ở mọi địa hạt: tôn giáo, văn chương, triết học, nghệ thuật, chánh trị, kinh tế, khoa học v.v... Địa hạt nào cũng phải có thiện và ác hiện diện hầu con người có đủ cơ hội để học hỏi mọi khía cạnh của chơn lý.

Cha cho ca ngợi Thượng Đế, rồi cho phủ nhận Thượng Đế, cho kính yêu Thượng Đế rồi

cho chửi rủa Thượng Đế, cho thuyết hữu thần rồi cho thuyết vô thần, cho chủ nghĩa duy vật rồi cho chủ nghĩa duy tâm v.v... Học thuyết này nhìn chơn lý kiểu này, học thuyết khác nhìn chơn lý kiểu khác.

Triết lý này đưa con người vào ác trược, triết lý kia kéo con người lên thiện lành. Có loại phát minh khoa học cứu khổ con người, có loại phát minh khoa học để hủy diệt con người v.v... Tất cả đều nằm trong ý chí của Thượng Đế, và những vị đại diện của thiện và ác đều được sứ mạng của Thượng Đế để đóng góp cho sự tiến hóa của nhân loại.

Đấy là những *"Kép độc"* hay *"Kép mùi"* xuất hiện trên sân khấu của trần gian để diễn những lớp, những màn, những bài bản do ông Trời là đại soạn giả kiêm đại đạo diễn đó con!

Những vĩ nhân của thế giới, các triết gia, những vị giáo chủ các tôn giáo, những đại văn hào, đại thi hào, những họa sĩ lừng danh, các bác học gia, những chánh trị gia, những kinh tế gia lỗi lạc, những vị minh quân, các danh tướng, những tay hôn quân vô đạo, hay những tay lãnh tụ độc tài v.v... đều có sứ mạng đóng góp cho sự vận hành của bánh xe tiến hóa, cho guồng máy của Thiên Cơ vận chuyển đó con!

54. VẤN: Thưa Cha, những đại diện của khối trược, tức Sa Tăng, trong lớp con người, đã được

sứ mạng Cha giao, để gây những thảm kịch ác trược dưới trần gian theo ý Cha sắp xếp. Vậy nếu họ đóng tròn vai Sa Tăng, thì Cha phải xử họ thế nào?

ĐÁP: Kẻ đó phải bị đọa dưới cõi nặng nề tối tăm đau khổ.

55. VẤN: Thưa Cha, dù họ gieo tội ác, nhưng đấy là làm sứ mạng theo ý Cha muốn, tức là có công!

ĐÁP: Đúng vậy! Nó đã làm tròn sứ mạng mà Cha muốn tức là phải có công chớ con! Vì vậy mà Cha đã thưởng cho nó bằng cách đọa nó. Như vậy, là **Cha đã cho nó hưởng cái quả mà nó đã có công gieo trồng và vun xới đó con! Khi hiểu rồi thì phạt là thưởng, thưởng là phạt. Tóm lại, chỉ là định luật, con có công gieo cái gì, con sẽ được hưởng cái ấy đó thôi!**

56. VẤN: Thưa Cha, trong việc làm của kẻ ác đó, Cha cũng có trách nhiệm xếp đặt, vậy Cha có chịu quả báo không?

ĐÁP: Có chứ con! Cha đã sắp xếp điều đó, thì tức nhiên, Cha phải gánh lấy quả báo! Gánh bằng cách nào? **Cha gánh chịu quả báo ngay**

trong kẻ bị đày đọa đó con. Vì nó là một chiết hồn của Cha, nó bị đọa đày tức là Cha bị đọa đày qua nó đó!

Cho nên, ngay giờ phút này, Thượng Đế cũng đang bị vùi dập, bị đọa đày, chịu trầm luân, gánh lấy quả báo trong cảnh nặng nề, tối tăm đau khổ của cõi địa ngục qua các Tiểu Hồn tội lỗi đó con!

Nói tóm lại, rốt rồi, tất cả mọi sự kiện đều từ Cha, đều do Cha, đều là Cha! Cha là bầu gánh, kiêm đại đạo diễn, kiêm soạn giả, kiêm diễn viên, đào kép chánh, phụ, độc, mùi v.v... Cái nào cũng là Cha hết! Cha viết tuồng, Cha dựng cảnh, rồi Cha diễn cả vai độc lẫn mùi, cả ác lẫn thiện, qua các diễn viên đào kép tức là Tiểu Hồn của Cha đó con!

Cho nên Cha vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả, vừa là khởi điểm vừa là chung cùng. Đấy là chơn lý Vô Cùng, vĩnh cửu và bất biến.

57. VẤN: Thưa Cha, Cha bảo trong càn khôn bao giờ cũng còn khối trược, như vậy bao giờ địa ngục cũng phải còn đó. Thế thì Đức A Di Đà đã lập 48 lời nguyện quá lớn, vậy biết bao giờ Ngài làm tròn để về được Ngôi Chánh Giác.

ĐÁP: Con nói đúng! Sự hiện hữu của địa ngục không bao giờ bị xóa đi trong chơn lý. Khối trược bao giờ cũng còn đó. Vì khối trược mà mất

đi thì càn khôn phải sụp đổ tức khắc! Bởi vậy, A Di Đà phải làm việc đời đời con! A Di Đà Phật hay Vô Lượng Quang Phật là **ngôi vị tượng trưng cái lực sáng suốt của càn khôn.**

Lực sáng suốt này phải làm việc đời đời trong chơn lý, đối kháng lại cái lực ngu muội và kéo lực này đi lên. Cũng như lực ngu muội sẽ đối kháng lại cái lực sáng suốt để trì nó xuống. Chính sự đối kháng, sự xô đẩy, sự hấp dẫn nhau của hai lực này đã tạo nên sinh lực tiến hóa không ngừng của càn khôn và nuôi nấng bảo vệ sự sống hằng hữu của chơn lý bất biến. Cho nên, A Di Đà không bao giờ làm tròn lời đại nguyện, để rồi không bao giờ về đến Ngôi Chánh Giác!

Thật vậy! **A Di Đà Phật luôn luôn ở ngôi vị của cái thanh, cái sáng suốt và không bao giờ ở ngôi chánh giác tức là cái biết chơn chánh của càn khôn cả!** Tại sao vậy con? Vì, **cái biết chơn chánh gồm cái biết thanh và cái biết trược, hay nói cách khác là gồm cái biết sáng suốt và cái biết ngu muội. Hai trạng thái biết này phải thể hiện cùng một lúc để hình thành cái biết chơn chánh hay chánh giác.** Ngôi **Chánh Giác** ấy là ngôi **Thượng Đế** hay ngôi **chơn lý Tối Thượng** vậy.

Cho nên, **A Di Đà Phật sẽ đời đời ở ngôi sáng suốt chớ không ở ngôi chánh giác, các con nên phân biệt rõ.**

58. VẤN: Thưa Cha, Cha nghĩ gì về những đứa con lừng danh như: A. Gide, Nietzche, Rimbaud, Thomas Wolfe v.v... không thèm trở về với Cha nữa? Họ cho rằng, nếu thật có Cha và dẫu cái nhà Thiên Đàng của Cha có hạnh phúc đẹp đẽ giàu có đầy đủ để cho họ sung sướng, họ vẫn thấy yêu thích trần gian với những khổ vui của nó?

ĐÁP: Này con ơi, những đứa con này đều có sứ mạng văn nghệ, dùng văn chương triết học mô tả trần gian với mọi đường nét của nó, để nói lên một khía cạnh của Thượng Đế tức của chơn lý. Những đứa này đã đóng góp một giai đoạn vào chu trình học hỏi tiến hóa của con người, giúp con người nhận diện trần gian, gắn bó với những nét đẹp bi tráng của nó, và sống và say mê, và yêu thương mãnh liệt những hương vị ngọt ngào, đắng cay, chua chát mặn nồng, những nét bi, hài, xấu, đẹp, thiện, ác của con người trần và cuộc sống trần gian! Đấy là làm công việc phác họa một góc cạnh của Thượng Đế đó thôi!

Con hỏi Cha nghĩ gì về sự chối bỏ đường về nhà Cha của chúng nó, Cha sẽ trả lời rằng, chuyện ấy chẳng có gì ngạc nhiên khi chúng nó chưa hiểu căn nhà của Cha phong phú vô cùng tận, những gì chúng yêu thích đều có cả trong đó. Chỉ vì chúng chưa biết cái chúng yêu thương

chỉ là một góc cạnh nhỏ bé trong căn nhà vĩ đại đó thôi!

Này con ơi! **Nếu con thích cái đẹp trần gian hơn cái đẹp thiên đàng, con lại càng nên trở về ngôi Thượng Đế để thưởng thức nó trọn vẹn!** Vì con nên biết, không ai yêu thương trần gian hơn Thượng Đế, không ai đam mê, gắn bó, thiết tha nồng nàn với nó hơn Thượng Đế, cũng không ai ở vị trí nếm, hưởng thụ tất cả những nét tế nhị và phức tạp của nó hơn Thượng Đế! **Chỉ có Cha mới thật biết trần gian, mới thật hưởng, thật nếm đầy đủ mọi hương vị** từ tanh hôi đến thơm tho, mới chiêm ngưỡng sâu sắc mọi đường nét vụng về, thô thiển, tinh vi, mới ngắm nghía trọn vẹn những cảnh sắc xấu xa, nhớp nhúa, mỹ lệ, thanh tao của trần gian! Con có biết rằng mỗi giây, mỗi phút, tư tưởng tình yêu và ý lực của Thượng Đế rung động không ngừng trong từng hơi thở, từng tế bào đang di động trong cái sinh hồn của trần gian không?

Tóm lại, trần gian chính là một góc cạnh trong vô số góc cạnh của ngôi nhà xưa vĩ đại mà các con đã từ giã ra đi không muốn hẹn ngày về! Nó là một trong những nét đẹp dị biệt của Thượng Đế hay của chính con đó.

Này hỡi *"Cùng tử"*[8]! Hãy tìm về mái nhà xưa để biết thưởng thức thật sự mọi nét đẹp của con đi! Tìm về nhà Cha tức con **tìm về con để thật biết mọi bản chất của con và thật biết hưởng mọi bản chất này đó thôi!**

59. VẤN: Thưa Cha, tối ngủ chiêm bao thấy Đức Kim Thân, đấy có phải là Cha cho thấy không? Tu đến trình độ nào mới thấy được điển Cha và được lên đến nơi Cha ngự?

ĐÁP: Trình độ nào cũng có thể thấy điển Cha nếu Cha muốn cho thấy! Nhưng trạng thái thấy cũng còn tùy mức tiến hóa của linh hồn và cường độ điển quang Cha ban theo tình huống lúc đó.

Phần hồn còn mê, chưa phát huệ, thường chỉ thấy Cha trong chiêm bao, do Cha ban chút ân điển cho nhớ Cha và nhắc căn tu. Trình độ huệ mở khá hơn chút có thể thấy Cha với hình thức linh ảnh khi công phu trụ được thần, hay ở những dịp đặc biệt như đồng tử Chơn An[9] được

---

[8] Cùng tử: đứa con nghèo khổ, túng quẫn *(ám chỉ con người tả tơi, nghèo khổ, trải qua bao kiếp sống trầm luân dưới cõi trần ai)*.

[9] **Chú thích:**

Tài liệu Điển Ký của Tân Dân Đàn có ghi: Đạo hữu Minh Miêng phái Minh Đức Nho Giáo biết bên phái Vô Vi có hiện tượng Kim Thân Cha đang tiếp xúc với Thầy Tám nên bàn với toàn nhóm đạo thử rước Kim Thân Cha tới Chứng Đàn

Cha cho thấy vậy! Còn như Lương Sĩ Hằng đã có trình độ nắm vững ngũ hành đạt lục thông, thì muốn thấy Cha lúc nào cũng được.

Thường khi Cha cho nó thấy điển Cha qua dung mạo Đức Kim Thân ở nhiều lứa tuổi khác nhau, có khi cỡ như một đứa bé vài tuổi vậy! Tuy nhiên tất cả những cách thấy trên đều chỉ là thấy một luồng điển của Cha, được thể hiện tùy theo trình độ tiến hóa của linh hồn các con, tùy theo trường hợp sự việc và thể hiện thiên hình vạn trạng mà Cha không thể tả được bằng lời. Cha chỉ nói sơ vài trường hợp thí dụ điển hình cho con hiểu chút vậy thôi!

Còn nếu con muốn đến được chỗ Cha ngự hay trung tâm sinh lực của vũ trụ thì phải thanh nhẹ lắm mới được! Thường khi con nghe chuyện các vị lên chầu Ngọc Hoàng Thượng Đế trên

---

xem hư thực. Nhưng đồng tử Chơn An cương quyết chống đối. Trong tình huống rắc rối nầy, các vị thiêng liêng đã sắp xếp chu đáo: Trước ngày hành lễ, điển chư vị thiêng liêng giáng xuống chính đồng tử và cho lịnh phải tiếp đón Kim Thân Cha bằng nghi thức Đại Lễ trọng thể. Sau đó, trong buổi lễ Chứng Đàn đầu tiên của Kim Thân Cha ở Khổng Thánh Miếu, đồng tử Chơn An đã được mở nhãn cho thấy hai lần linh ảnh Kim Thân Cha ngồi tại ngai Chứng Đàn, mặc áo trắng chiếu sáng lòa và đặc biệt có thiên nhãn sáng chói rực rỡ ngay trái tim ngài. Đồng tử Chơn An đã xúc động phát biểu điều nầy ngay trong buổi lễ, rất tiếc phần nầy đã không được giữ lại khi in ấn và tài liệu chỉ còn ghi lại những phần chính buổi Đàn Cơ.

Thiên Đình, nói lên chầu nhưng kỳ thật chỉ ở xa xa, được Cha phóng điển tiếp xúc và ban ơn mà thôi, con được thanh nhẹ chừng nào, con mới tiến gần vô trung tâm tức chỗ Cha ngự chừng nấy!

Có những phần hồn đã phát huệ, được Cha cho ơn chầu Cha, tức được đến Bạch Ngọc Cung, dù có các vị Kim Tiên đi kèm hộ thêm điển, nhưng nếu chưa thanh nhiều thì vẫn phải ở xa xa, yếu đuối, run sợ, đầu không ngẩng lên được, vì sự chói sáng rực rỡ kinh hồn của Cha! Trình độ thanh nhẹ như Lương Sĩ Hằng, đã đạt lục thông, điển quang lên đến Niết Bàn, nhưng sau này có lần Cha cho nó chứng nghiệm đến nơi Cha ngự, thử điển cho biết, mấy lượt điển quang của nó tự ý tiến vào gần Cha, đều bị tan rã tức khắc, Cha đã phải phóng điển hộ giúp, nó mới được đến gần Cha để đảnh lễ và yêu thương Cha. Chứng nghiệm này các con có thể hỏi lại nó cho biết thêm!

Tóm lại, **Cha là khối Điển Quang Vô Cực Vô Biên, sinh động mãnh liệt. Các cung các cõi từ trược tới thanh, từ nặng tới nhẹ, từ tối tới sáng đều là những tần số điển khác nhau của Cha đó thôi! Các cung các cõi này được duy trì, nuôi nấng, sinh hoạt, nhờ nguồn điển lực cung cấp từ trung tâm vũ trụ, có thể nói ở đó phát xuất sinh lực của càn khôn vậy.**

60. VẤN: Thưa Cha, trước đây ông Tám nói Ngọc Hoàng Thượng Đế ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Niết Bàn, chúng con tưởng Ngọc Hoàng Thượng Đế là Địa Tiên tức là thấp hơn Phật, nhưng từ khi Cha xuất hiện trong phái Vô Vi, Cha đã cho ông Tám chứng nghiệm nhiều điều siêu diệu và giúp ông Tám mở trí rất nhiều. Riêng chúng con cũng được duyên phước hiểu thêm nhiều vấn đề cao siêu mới lạ mà chưa nghe kinh sách nào nói đến. Nhờ vậy chúng con mới biết về tới Phật phải tiến hóa trở về Cha. Tuy nhiên chúng con vẫn thắc mắc tại sao Cha lại ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Phật?

ĐÁP: Này con, phần đông các Phật tử cũng như các con phái Vô Vi trước nay vẫn hình dung rằng Ngọc Hoàng là ông Vua ở các cõi Trời thấp hơn cõi Phật. Thật sự những vị Vua ở các cõi Trời thấp, mà các con thường hình dung, chỉ là những vị Thiên Đế, Thiên Vương hay Thiên Tôn v.v... do Cha phân thân ra để trông nom cai quản.

Con phải biết, mọi việc trong càn khôn đều do Cha điều động sắp xếp, mọi tầng giới từ thấp đến cao Cha đều phải hiện diện dưới nhiều hình thức khác nhau để coi sóc sự tiến hóa những Tiểu Linh Quang của Cha ở các cõi đó chớ con! Và các hệ thống tổ chức điều hành công việc của Cha thật vô cùng vĩ đại, hết sức chằng chịt tinh

vi không sao tả được, trí phàm các con không cách gì hình dung nổi đâu! Cho nên, Cha đã nói Cha là bầu gánh kiêm soạn giả, kiêm đạo diễn, kiêm đào kép diễn viên là vậy!

Do đó, Cha có mặt khắp mọi cung, mọi cõi với đủ mọi vai trò từ thấp đến cao, từ vua đến quan đến sĩ tốt v.v... Còn việc các con hỏi tại sao Cha lại ngự ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Phật, Cha sẽ cho con biết rằng, Cha ở cõi Trung Thiên nhưng nơi Cha ngự là trung tâm vũ trụ, là nơi cung cấp nguồn năng lực để chuyển động guồng máy vĩ đại của cả càn khôn. Cha ở cõi thấp hơn Niết Bàn – nhưng thấy, biết và có mọi trạng thái của tất cả các cung các cõi, từ cực trược cho đến cực thanh! Vì vậy cõi Niết Bàn là một thành phần nằm trong cái bản thể vĩ đại của Thượng Đế, và cõi này được Ngài nuôi dưỡng bằng ý chí và thần lực của Ngài.

Để các con dễ hình dung, con hãy nhìn lại cái bản thể của con, tức cái Tiểu Càn Khôn mà con đang ngự trị. Có phải chăng, **con tức Tiểu Linh Quang, tức chơn thần của Cha là Chủ Nhơn Ông nắm quyền cai quản cả Tiểu Thiên Địa? Và phải chăng Chủ Nhơn Ông chơn thần đang ngự nơi trái tim bản thể là thuộc về cõi trung thiên của cái Tiểu Càn Khôn mà con đang trông coi? Linh hồn của bản thể con không nằm ở vị trí cao của bản thể nhưng lại điều hành hết mọi sinh hoạt toàn bộ máy móc cơ**

quan bản thể, con thấy chưa? Cho nên, trước đây, hầu như các con thuộc phái Vô Vi đều cho rằng Cha ở cõi thấp hơn Phật nên không bằng Phật.

Lúc Tám được ngộ Cha và Cha xuất hiện trong phái Vô Vi, có đứa hỏi Cha, ông Trời lớn hơn ông Phật hay nhỏ hơn ông Phật? Cha trả lời, ông Trời nhỏ hơn ông Phật, bằng ông Phật, mà lớn hơn ông Phật luôn! Ông Trời vừa là ma quỷ, là cát đất, là kim thạch, là thảo mộc, cầm thú, là con người, là Thánh Tiên, là ông Phật, là Cha ông Phật nữa!

Cho nên, về tới Phật rồi còn phải đi, phải tiến lên ngôi Thượng Đế. Thật ra Phật là gì? **Phật là tính thanh, là tính sáng của càn khôn, nhưng Phật chưa là chính giác, Phật chỉ là Niết Bàn, là khối thanh, khối sáng của càn khôn, nhưng Phật không là càn khôn, Phật chưa là chơn lý. Phật chưa đạt được đầy đủ bản chất của chơn lý.** Vì chơn lý phải có cả thanh lẫn trược, Phật thì đã lìa tính trược, Phật không còn muốn trược, không còn làm trược, không còn chịu đựng trạng thái ác trược nữa. Vậy nghĩa là Phật chưa toàn năng, toàn giác, toàn mỹ, và chưa thật biết Bi, Trí, Dũng!

Thật vậy, Phật đã lìa tính trược, không còn muốn trược, không còn làm trược, thì chưa thể xem là toàn năng, toàn giác, toàn thiện, toàn mỹ! Phật chưa đủ đại từ bi để chịu đựng cả trạng

thái ác trược tối tăm, ngu muội, để chịu khổ, chịu cực làm cả ma quỷ, hầu hỗ trợ hữu hiệu cho sự tiến hóa không ngừng của càn khôn, như vậy là chưa đủ Bi Dũng, mà Bi Dũng còn thiếu thì trí Phật chưa thể mở đúng mức được! Phật chỉ thích cái thanh, không thích cái trược, chỉ thích cái sáng mà chê cái tối, cũng là còn mê chấp chưa thật sự vô vi, chưa thật ở mọi trạng thái của hư không, nên chưa thể đạt hư không.

Thế nên, **Phật còn phải học thêm để được toàn năng, toàn giác và thật sự biết Bi Trí Dũng.** Do vậy, Phật Đại Bi, Đại Trí, Đại Dũng với chúng con nhưng còn thiếu Bi, Trí, Dũng trước chơn lý tức Thượng Đế hay Đấng Cực Bi, Cực Trí, Cực Dũng; vì Phật còn chưa làm được như Thượng Đế **cho nên muốn mở trí tiến hóa cao hơn, Phật phải chiến thắng tư tưởng lìa trược để học yêu trược, muốn trược, muốn đi xuống trược để biết trược lại.**

Con sẽ hỏi rằng Phật đã học bài trược lúc còn ngu muội, đã biết nó rồi, đã từ chỗ trược mới tiến lên thanh, sao giờ đây còn phải học trở lại nó nữa? Tại sao? Đây Cha giải thích:

Con nên biết, trước đây **Phật đã học bài trược, biết cái trược bằng cái trí ngu muội tối tăm.** Sau đó, Phật phải từ bỏ nó, lìa nó để tiến lên được cái thanh, cái sáng. Sáng rồi, thanh rồi cũng chưa phải đến nơi, chưa là chơn lý, vì chơn lý phải có sáng, có tối, có thanh, có trược cùng

một lúc. Cho nên, nếu Phật muốn tiến hóa lên nữa để về tới chơn lý, đạt đầy đủ bản chất của chơn lý, Phật phải trở xuống trược để tiến hóa nữa, **nhưng lần này, đã có trình độ sáng, Phật sẽ trở xuống trược bằng ý chí sáng suốt, nhìn cái trược, thấy cái trược với minh triết, đi vào trược mà chủ động, nếm trược, chịu trược, không phải vì ngu muội vô minh mà vì Bi Trí Dũng.**

Do vậy, nên **càng xuống trược thì càng thanh hơn, càng dấn thân vào chỗ tối, chỗ nặng, thì càng được sáng nhẹ, và Bi Trí Dũng càng lúc càng phát triển cho đến vô cùng tận.** Đến bao giờ Phật thực hiện được thanh trược cùng một lúc, điển quang rung động hòa làm một vào mọi trạng thái từ trược tới thanh, từ tối tăm đến sáng suốt, ấy là đã về tới chơn lý, đạt được mọi bản chất của chơn lý, hợp nhất với khối Đại Linh Quang của vũ trụ, được ở ngôi vị Thượng Đế, chừng ấy, Phật mới thật sự được hòa vào hư không vậy!

Cho nên, khi một linh hồn từ cõi nặng trược về đến cõi thanh tịnh sáng suốt, **nếu nó ham thích cảnh Niết Bàn, bám víu hưởng thụ cảnh thanh tịnh an lạc, mà dừng nghỉ ở đó không chịu tiến nữa, ấy cũng là mê, là cái nghiệp Tham Si của Phật! Mê thích cái thanh tịnh sáng suốt an lạc mà ngồi lại đó mãi, không lo**

tiến hóa, gây trở ngại sự tiến bộ của nó, sái quy luật tiến hóa của càn khôn, ấy cũng là sái quấy, là tội lỗi của cấp Phật vậy! Nên nhớ rằng, **chơn lý không thể dừng nghỉ, nó phải luôn luôn di động nó mới được đời đời bất biến. Muốn ở trạng thái thực sự nghỉ ngơi, thực sự an hưởng, con phải làm việc không ngừng, đấy là chơn lý.**

Cho nên, về đến Niết Bàn chỉ hưởng được thanh tịnh, an lạc, chớ chưa hưởng được trạng thái cực thanh, cực tịnh, cực an lạc để được nếm hạnh phúc tuyệt diệu kỳ ảo vô tận vô biên! Hãy biết rằng khi cực động mới hưởng được cực tịnh, khi ở mọi trạng thái cùng một lúc, vừa trược vừa thanh, vừa địa ngục trần gian, Niết Bàn v.v... mới thưởng thức được trọn vẹn mọi cái đẹp, mọi lạc thú mênh mông vô cùng tận!

61. VẤN: Bạch Cha, đây là lần đầu tiên trong lịch sử triết học của loài người, chúng con được nghe Cha giảng những tư tưởng thật mới lạ siêu việt về bản chất tham, sân, si, dục, v.v... của con người, mà hầu như các học thuyết, triết lý trên thế giới vẫn còn bế tắc! Đây cũng là lần đầu tiên, suốt mấy ngàn năm từ khi có Phật Thích Ca đắc đạo, chúng con mới được nghe rằng Phật còn phải đi học, Phật chưa đủ Bi, Trí, Dũng, và được nghe Cha phân tích cái nghiệp tham, si cùng tội của Phật!

Thực là những điều quá cao siêu mà trong lịch sử nhân loại chưa hề ai dám nói như Cha! Điều này chắc chắn sẽ gây chấn động lịch sử triết học thế giới! Từ trước tới nay, chúng con nghĩ rằng Phật đã diệt hết tham, sân, si, dục v.v... Phật là bậc Đại Giác, tu về được tới Niết Bàn đã là viên mãn, đã tới nơi rồi!

ĐÁP: Này con, Phật là bậc Đại Giác trước con người, nhưng còn ngu trước chơn lý tối thượng! Phật đại giác chứ chưa toàn giác! Cái biết của Phật có lớn thật, vĩ đại thật, nhưng Phật chưa biết hết, và Phật phải còn học nữa để tới ngôi Toàn Giác hay Chánh Giác cũng vậy! Và rồi, nếu con cho rằng tu về tới được Niết Bàn đã là viên mãn, đã tới nơi, vậy Cha hỏi con: chơn lý có giới hạn không? Ắt con phải trả lời: chơn lý vô giới hạn! À, nếu vậy, thì tại sao đi tới Niết Bàn rồi không còn đi nữa? Vậy chơn lý giới hạn ở chỗ Niết Bàn sao con? Chơn lý chấm dứt ở đó sao?

Bởi vậy, Cha vừa có dịp mở trí cho chúng con hiểu thêm chơn lý. Đấy chỉ là **diễn tả sơ lược cho các con hiểu qua sự tiến hóa của cấp Phật theo ngôn ngữ và trình độ mà các con có thể với tới được.** Những điều này thật cao siêu! Ở đây, Cha chỉ nói sơ cho chúng con có chút ý niệm để có cái nhìn rộng rãi hơn về chơn lý. Cha chưa thể giảng giải cho các con nghe như Cha đã giảng riêng cho cấp Phật! Đấy tạm gọi là chơn lý

Vô Thừa mà trình độ các con không sao hiểu nổi! Nghe là lộn xộn, rối loạn rồi hư hết! Cái Siêu Thượng Thừa mà Cha thường giảng thấp lại, cho nghe theo trình độ của các con đã chưa chắc gì các con thấu triệt, huống gì cái Vô Thừa giảng cho trình độ Phật!

Giờ đây các con còn phải khó nhọc phăng dò từng bước từ trược lên thanh. **Cái nghiệp tham, sân, si v.v... và những cái tội của Phật là cái mà các con còn phải ngày đêm rán trau dồi học hỏi để đạt tới!** Cha mong sao các con đến được chỗ đó giùm Cha đi! Tới được cõi thanh tịnh sáng suốt Niết Bàn đã là giỏi lắm, vì tới được trạm đó con đã gần nhận diện được thật sự trọn khuôn mặt chơn lý rồi đó!

Cho nên, Cha chỉ nói qua cho biết chút để giải cho hiểu chỗ so sánh ông Trời với ông Phật! Cỡ trình độ Lương Sĩ Hằng trở lên, nắm vững ngũ hành đạt lục thông, điển linh quang xuất tới Niết Bàn mới có thể nghe và hiểu lời Cha giảng cho cấp Phật mà thôi!

Đây là một đại cơ duyên, phước đức cho đường tu tiến của Lương Sĩ Hằng, nhờ tình cờ ngộ được Kim Thân Cha tại thế, để chứng nghiệm và học hỏi bằng Vô Vi và Hữu Vi một lượt, nhiều điều thật cao siêu dị thường mà hằng hà sa số Phật chưa có cơ hội chứng nghiệm hiểu biết! Sự kiện giảng Vô Thừa cho cấp Phật tại trần gian vào buổi Hạ Ngươn mạt kiếp thật là

một hiện tượng chưa hề có trong lịch sử càn khôn!

Điều dị thường này xảy ra cũng nhờ một cơ duyên hy hữu, vì Cha bất ngờ chọn được xác xứng đáng, ở trình độ với tới chơn lý để có thể giảng được Vô Thừa. Nhờ vậy, luồng điển siêu quang của Cha từ cõi cực thanh bố xuống cõi trược trần đã thể hiện được tính uy nghi sáng suốt trong những lời giảng dạy cho cấp Phật mà không bị ảnh hưởng méo mó sai đi, vì trình độ hiểu của xác trần.

Vả chăng, phần hồn vị này đã được Cha chứng quả nên có đủ tư cách quả vị để nhận điển Cha giảng dạy cho các vị tiến hóa cao còn dưới cõi hữu vi. Sau này, khi Cha thực sự xuất hiện làm việc, Cha sẽ chuyển những cơ hội đặc biệt để nhiều vị tiến hóa cao ở các nơi đến học hỏi với Đức Kim Thân.

Tóm lại, **để các con thấy rằng, tất cả chỉ là định luật tiến hóa, vì sự tiến hóa, cho mục tiêu tiến hóa đời đời để được hằng hữu đời đời.**

Mọi sự phải vận chuyển và tiến hóa không ngừng, Địa Ngục, Trần Gian, Niết Bàn v.v... cũng chỉ là những trạm tiến hóa hiện diện trên cuộc hành trình học hỏi của Tiểu Hồn để đóng góp cho mục tiêu tiến hóa của nó đó thôi! **Nhứt là trạm trần gian, là môi trường mà cuộc gặp gỡ và sự đối kháng giữa hai lực thanh trược diễn**

ra mãnh liệt sôi nổi nhứt! Đấy là trường tiến hóa sinh động bậc nhất của càn khôn đã cung ứng biết bao sự kiện để Tiểu Hồn chứng nghiệm học hỏi. Từ những vấn đề then chốt trong đời sống vật chất tinh thần mà con người phải lao tâm khổ trí để giải quyết, rồi những diễn biến xoay quanh nó, từ xã hội, văn hóa, kinh tế, chính trị, khoa học, những tiến bộ văn minh vật chất, những vấn đề tâm linh, những nguồn triết lý tôn giáo, các chủ nghĩa, các học thuyết dị biệt, rồi những dao động của đời sống, những vui khổ của kiếp người, những lạc thú trần gian đính kèm theo những thảm kịch bi đát, những cảnh máu lệ, chiến tranh, giết chóc, thiên tai, địa ách, những bất trắc không ngừng đe dọa kiếp người ngắn ngủi chóng tàn.

Tất cả những thứ ấy chỉ là những cơ hội hiến dâng cho con người, cho Tiểu Hồn học hỏi tìm biết mọi bản chất của nó, học tiến hóa không ngừng những bản chất đó để nó được tiến hóa luôn luôn! Cho nên, Tiểu Hồn từ thanh tiến xuống học trược, từ trược tiến lên học thanh, rồi học thanh trược cùng một lúc cho đến khi đạt được chơn lý, về đến ngôi Thượng Đế! Khi đã đạt được chơn lý, về đến cội nguồn hòa vào hư không, vậy đã dừng nghỉ chưa? Còn đi nữa không? Còn chứ con! Vì chơn lý không thể dừng nghỉ, nó phải đi, phải di động luôn luôn nó mới được sống còn, hằng hữu và bất biến. **Chơn**

lý là cái khối tròn vô biên, đời đời, xoay quanh nó, luôn luôn tự nhìn nó, tự sống với nó, tự học hỏi nó, tự lo tìm thấy biết nó đời đời, để đời đời không bao giờ nó tự đánh mất nó.

Vì vậy, Thượng Đế phải học về Thượng Đế đời đời, học bằng cách phân thân Tiểu Hồn đi xuống thế. Có đứa cho rằng đi mãi, hết sức nhọc nhằn mới về đến nơi, đến được ngôi Thượng Đế, để rồi lại ra đi nữa chán thật! Không chán đâu con! Thượng Đế đi hoài mà vẫn ở tại chỗ đó thôi! Đi mà như không đi con! Và rồi, nhờ Cha chịu làm việc luôn luôn nên Cha hưởng lạc thú luôn luôn! Trong càn khôn này không ai làm việc bằng Cha, **việc gì Cha cũng làm. Cha làm việc đến mức độ mà Cha như không làm gì cả, nghỉ ngơi sung sướng luôn luôn! Vì Cha cực động nên thành cực tịnh đó con!** Những trạng thái này con phải là Cha để chứng nghiệm được mới hiểu, nghe Cha nói con không hiểu nổi đâu!

Cho nên, **khi con về đến ngôi Thượng Đế, ở vị trí của Thượng Đế, con lại thèm muốn, lại thấy cái nhu cầu khẩn thiết học hỏi tiến hóa và con lại phân thân ra làm Tiểu Linh Quang để đi học! Việc đi học nhất định không thể không có! Vì đấy là bản năng phấn đấu sinh tồn của chơn lý,** và cũng là ý nghĩa, là hạnh

phúc, là lạc thú vô biên, trang điểm cho sự sống hằng hữu **đời đời của chơn lý vậy.**

62. VẤN: Thưa Cha, con chưa hiểu tước vị Đức Kim Thân, xin Cha giải thích.

ĐÁP: Đức Kim Thân là tước vị Cha đã ban khi Cha chứng quả cho vị này! Chữ Kim Thân Cha dùng ở đây là Huệ Mạng Kim Cang, là một xác thể được tinh luyện để không còn hư hoại nữa, nên vị này còn có tước hiệu là Đức Huệ Mạng Kim Cang. Xác của vị này hiện tại còn thuộc thể hồng trần vì Cha còn cần nó trần, khi nào Cha thấy không cần nữa, Cha sẽ dùng quyền năng để tinh luyện nó thành bất hoại.

Đây là một hiện tượng khó tin nhưng hoàn toàn có thật ở thế kỷ 20 này, mà trần gian sẽ có dịp chứng kiến về sau. Quyết định chọn xác vị này là Kim Thân Cha là một quyết định quan trọng bất ngờ của Thượng Đế trước hiện tượng dị thường của vị này! Cha không thể nói rõ sự kiện, nhưng có thể diễn đạt sơ lược một chút cho con hiểu qua, ấy là vì khi được Cha tiếp điển mượn xác, phần hồn vị này bất ngờ chứng ngộ đạo Vô Thượng, với tới chơn lý trong những trường hợp hết sức kỳ lạ và hy hữu, khiến Thượng Đế phải kinh ngạc thích thú và quyết định bất ngờ chứng quả cho vị này, ban ân phước cho xác vị này được trở thành Kim Thân Bất Hoại về sau, và

giao sứ mạng vị này thay Cha mặt hữu vi dưới cõi trần, để tận độ dẫn dắt dân tiến vào Kỷ Nguyên Thánh Đức. Khi Cha xuất hiện làm việc, Cha sẽ phải chuyển cho trần gian dần dần biết được hiện tượng dị thường hy hữu này!

Cho nên rồi đây, các con sẽ có dịp biết Cha qua Đức Kim Thân với một hình ảnh đặc thù của Ngọc Hoàng Thượng Đế ở trần gian vào cuối thế kỷ 20! Cha sẽ sống như một người trần gian, Cha sẽ khoác áo trần không khoác áo đạo, điều này để dạy các con phá bỏ hình tướng, trực tiến vào cái tâm. Các con tu áo, tu hình thức, tu bề ngoài nhiều rồi! Tu tâm chưa được mấy ai! Cho nên lần này Cha xuất hiện, dạy các con phá mê phá chấp, Cha sẽ dụng một hình thức bên ngoài, hoàn toàn như người trần, có một nếp sống thật trần nhưng thoát trần! **Qua Đức Kim Thân, Cha muốn đến với trần gian bằng một sắc thái mới lạ, vừa trần thật trần, vừa siêu thật siêu, có cung cách vừa trược vừa thanh một lượt, để thể hiện những đường nét dị biệt trong chơn lý, hầu mở trí cho nhân loại hiểu thêm Thượng Đế** vào hậu bán thế kỷ 20 này, trước khi diễn ra cơ tận diệt của thế giới.

63. VẤN: Thưa Cha, mấy hôm nay, chúng con được tin Cha sắp đi quy ẩn, chúng con đã tìm mọi cách vào được đây để tiễn Cha và được nghe những lời giảng dạy quý báu của Cha, nhờ có cơ

hội Cha sắp đi, nên chúng con mới có dịp len vô đây để diện kiến Cha. Xin Cha cho biết, tại sao Cha đã giáng thế làm chi để rồi lại đi quy ẩn?

ĐÁP: Cha giáng thế trước ngày giờ nhờ chọn được xác lành đẹp ý Cha, nhưng **Cha phải vào Cơ Quy Ẩn vì chưa đến lúc làm việc!** Màn này là màn khối trược làm việc theo Thiên Cơ. Lẽ ra Cha ẩn dạng khi xuống thế cho đến khi ra mặt thật sự và không con nào được biết Cha. Nhưng sở dĩ phái Vô Vi được duyên phước biết Cha là nhờ Tám Lương Sĩ Hằng có cơ hội bất ngờ ngộ Cha dưới thế. Cũng vì duyên phước này, nên từ trước đến nay, Cha cũng hé chút cửa để ban ơn cho các con đó thôi! Giờ đã đến lúc ánh sáng phải che đi để bóng đêm chuyển động tràn lan, cho nên Cha phải lui vào Cơ Quy Ẩn thật sự, để khối trược lộng hành khảo đảo theo luật tiến hóa.

Rồi con xem, sau khi Cha ra đi, các con sẽ bị khảo đảo, nhồi quả, con nào cũng bị trược khảo tùy theo nghiệp lực của nó. Nếu nó không trụ được điển, để tâm phóng ra ngoại giới thì ắt phải hỗn loạn đảo điên. Con nào khôn ngoan, biết giữ điển, lo siêng năng công phu, giữ miệng ít nói, dành tâm trì niệm Phật hoặc niệm danh Cha luôn luôn, sẽ giải bớt khổ nạn hoặc tránh những chuyện rắc rối kéo tới khảo đảo. Còn ngược lại, nếu không lo kiểm soát điển, nói chuyện nhiều,

phát ngôn quá nhiều, thế nào cũng bị ô nhiễm nhiều trược, rồi sanh biến tâm, loạn động, kéo chuyện rắc rối khổ nạn đến khảo đảo mình thôi! Tầng trược khí càng lúc càng dày, vài ngày nữa con xem, sau khi Cha đi, các con sẽ bị trược khảo mọi mặt cả đạo lẫn đời, để rồi có hiện tượng huynh đệ chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, xa lánh nói xấu nhau, lập ra phe này phái nọ, dụm năm dụm ba bàn tán nói toàn chuyện hướng hạ để quến trược tới khảo.

Rồi cũng có hiện tượng tung tin thất thiệt, loan đồn dựng đứng nhiều tin tức sai sự thật về Cha để thóa mạ Cha. Dẫu rằng Cha sẽ lui vào im ẩn, sẽ không còn nhắn gởi, tuyên bố bất cứ chuyện gì bên ngoài, nhưng rồi vẫn có kẻ sẽ dựng tin Cha tuyên bố thế này, Cha hành động thế kia, hoặc bịa đặt nhiều điều về Cha, để gây bàn tán xôn xao trong dư luận, gây chán nản mất niềm tin, gieo hoang mang quần chúng, tạo sự hỗn loạn cho cơ đạo. Điều ấy chắc chắn phải xảy ra không tránh được khi khối trược hoành hành thao túng trong những ngày tới.

Cũng như giờ này có những con đến đây đảnh lễ Cha, nghe Cha giảng dạy và biết kính trọng Cha, nhưng rồi vài ngày nữa, sau khi Cha đi, trong số những con có mặt đây cũng có đứa sẽ loạn tâm để chưởi Cha, nói xấu Cha, thóa mạ Cha, lăng nhục Cha đủ mọi mặt vì lý do này lý do khác. Chuyện ấy chắc chắn phải đến!

Đây là màn mà Thượng Đế phải bị hạ bệ, để ma quỷ lên ngôi. Đây là lúc mà Cha phải gánh khổ nhục và vác Thánh Giá dưới trần qua Đức Kim Thân, lãnh bớt trược khổ trần gian để vớt thêm nguyên căn nặng nghiệp trong cơ chết chóc! Cha sẽ chịu đựng hết, vì đây là hạnh nguyện của Cha, và cũng vì Cha muốn chuyển cho Đức Kim Thân học gánh vác như Cha, cho tròn hạnh nguyện với quả vị của Ngài! Nhưng Cha chỉ e và thương cho các con nào không biết giữ mình, không trụ được điển để **loạn tâm, sanh làm bậy nói bậy, tự hại mình và hại người, tạo quả báo để chịu khảo đảo khiến phải vấp ngã rồi chậm trễ con đường về đó thôi!** Chuyện gì phải đến ắt đến, nhưng Cha vẫn nói trước để con nào nghe và biết giữ mình, được thì phước cho nó, thì nó đỡ khổ! Chứ rồi nhan hồi Cha phải chịu đựng thì không sao tránh khỏi! Sau này, khi Thượng Đế tái xuất hiện để thật sự làm việc, Ngài sẽ đáp lại xứng đáng mọi thắc mắc, mọi điều phê phán, mọi thóa mạ lăng nhục Ngài, qua Kim Thân Ngài bằng những sự kiện thực tế trước con người và lịch sử. Rồi tất cả các con sẽ hiểu thôi!

Suốt mấy hôm nay, nghe tin Cha đi quy ẩn, hằng vài trăm con mỗi ngày lũ lượt từ các nơi tìm đến đây bằng mọi cách len vào hội ngộ Cha vài giây phút ngắn ngủi trước buổi Cha ra đi. Giai đoạn vừa qua, Cha đã xuất hiện trong

chúng con như một lóe sáng khoảnh khắc trong bóng đêm dày đặc để ban rải cho chúng con chút ân phúc của Thượng Đế. Những mong rằng, trong thoáng chốc mong manh ấy, Cha đã mở thêm những chân trời mới lạ để các con dấn thân học hỏi, tìm kiếm, hầu cuối cùng đạt đến cái biết vô cùng của chơn lý Vô Biên!

Giai đoạn vừa qua, Cha cũng có ý đem trình độ Siêu Thượng Thừa đến khai lối tiến cho các con, để các con có thêm những ý niệm mới về chơn lý, về Thượng Đế, để được hiểu hơn một chút về định luật tiến hóa không ngừng của vũ trụ, hầu khai thông một số vấn đề vĩ đại mà đa số nhân loại vì vô minh nên đi vào bế tắc, không nhận diện được những ý nghĩa của kiếp người, để rồi lên án sự phi lý, sự trống rỗng của nó. Hiểu hơn một chút để có ý niệm sáng tỏ hơn về cuộc hành hương vĩ đại của con, để hiểu con chính thực là ai? Từ đâu tới đây? Tới đây làm gì? Và rồi phải trở về đâu? Nhờ vậy con sẽ ý thức rõ hơn về sứ mạng thiêng liêng đi học để tiến hóa mà con đang đeo đuổi một cách vô thức qua những kiếp sống trầm luân dị biệt, trên cuộc hành trình đăng đẳng của con!

Và cũng nhờ vậy, con sẽ biết nhận diện hơn, những bản chất tham, sân, si, dục v.v... bất khả diệt của con, được thể hiện qua những màu sắc, những khuynh hướng khác nhau, từ ác đến thiện, từ trược đến thanh, **để rồi ngày đêm biết**

lo phấn đấu không ngừng, thăng hoa nó đi lên, đừng cho nó giậm chân mãi ở chỗ nặng nề trọng trược khiến con đắm chìm ngụp lặn mãi trong vô minh không tiến lên được, để phải có lúc bị đào thải bởi bánh xe tiến hóa mà thôi!

Tuy nhiên, những gì Cha có dịp nói với chúng con cũng chỉ là diễn đạt Siêu Thượng Thừa theo cách thức mà trình độ hiểu biết của các con có thể với tới được! Và rồi, ngôn ngữ thì bé hẹp, trình độ hiểu của các con có giới hạn, mà chơn lý thì mênh mông vô biên. Không thể có việc trong một thời gian giới hạn, dùng một ngôn ngữ hẹp hòi giới hạn, để nói với một trình độ hiểu biết giới hạn về cái vô giới hạn của chơn lý Vô Cùng! **Cho nên, những gì Cha nói cũng chưa là chơn lý, cũng chỉ là những nét vụng về thô thiển cho một số khía cạnh của chơn lý, vì chơn lý vốn không thể diễn đạt, không thể nghị bàn!**

Cha chỉ tạm phác họa một số đường nét lớn trong chơn lý để hướng dẫn các con tiến bước. Nhưng rồi, con nên nhớ, **những đường nét Cha vẽ ra đó, tự nó cũng chỉ là cái bóng ảo ảnh!** Con phải dấn thân, chứng nghiệm nó con mới hiểu! Vì các con đều biết, **không thể có việc nhìn kinh thành Paris trên bản đồ để thật biết Paris!** Cho nên con phải dấn thân nếm nó,

sống với nó, chứng nghiệm nó, con mới thật biết nó mà thôi!

Này các con, mấy hôm nay, trước khi Cha chia tay, Cha có dịp gợi cho sáng lên trong chúng con ánh lửa thiêng mà mỗi con đều có sẵn. Vậy các con hãy siêng năng nuôi dưỡng để càng lúc nó càng được sáng hơn, bằng Tam Công Tứ Lượng. Cận ngày rồi con ơi. Đừng bê trễ, đừng để ánh lửa thiêng kia phải yếu ớt lụn tàn dần, rồi đi không kịp nghe con!

Thôi Cha ban ơn cho tất cả các con!

Phần 2

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG
ĐƯỢC SẮP THEO THỨ TỰ THỜI GIAN
TỪ NĂM 1977 ĐẾN NĂM 1991

ẤN BẢN NẦY CÓ BỔ SUNG THÊM
LỜI NHẮN NHỦ NĂM 2005

Huấn Từ của KIM THÂN CHA về *"Tình Yêu Của CHA"* sau buổi Hội Ngộ Đầu Tiên với Thầy LƯƠNG SĨ HẰNG Xuân Đinh Tỵ (3/1977)

Các con yêu dấu!

Hôm nay Cha đến với các con trong tình yêu thương thắm thiết, và điều Cha muốn nói với các con hôm nay là tình yêu của Cha, mà Cha sẽ chỉ có thể diễn tả lên phần nào bằng cái ngôn ngữ hẹp hòi và hết sức hạn chế của trần gian. Thật vậy, không một lời nói nào, một thứ ngôn ngữ nào, có thể nói lên được hết, diễn tả được trọn vẹn tình yêu của Cha.

Các con ơi! Cha là tình yêu, tình yêu là Cha. Tình yêu của Cha tuôn thao bất tuyệt, chảy ngập tràn lai láng trong càn khôn vũ trụ, trong muôn loài vạn vật, trong khắp cùng mọi ngõ ngách của cuộc đời. Tình yêu của Cha thể hiện trong nghịch cảnh, luân lưu tuôn chảy trong từng hơi thở của vũ trụ, trong mọi tế bào, đang luân lưu, đang rung động trong cái sinh hồn của trần gian. Có thể nói tình yêu của Cha thể hiện vô cùng, vô biên, mà chỉ riêng các con đã ngộ được chơn lý, các con mới nhận ra sự hiện diện tình yêu của Cha ở mọi nơi, mọi lúc.

Các con ơi! Cha yêu các con vô bờ! Tình yêu của Cha hiện diện cả trong sự thiện lành, cả

trong ác trược, cả trong tiếng khóc, cả trong nụ cười của trần gian. Tình yêu của Cha nằm trong luật luân hồi, luật nhân quả, luật tiến hóa của vạn vật muôn loài.

Vì yêu, nên Cha cho các con học hỏi và tiến hóa. Vì yêu, Cha cho các con học làm kim thạch, học làm thảo mộc, học làm cầm thú, rồi học làm người, theo chu trình tiến hóa tự nhiên. Vì yêu, nên Cha cho các con học mê trần, học ác trược, học làm điều ác trược theo sự phát triển của hạ trí, theo sự phát triển của Phàm Ngã để rồi các con bị đọa sa, rồi bị ngụp lặn trong biển mê tạo bao nghiệp quả để phải bị trả quả, bị nhồi quả, để luân hồi chuyển kiếp!

Qua bao thăng trầm với những bài học thấp thỏi, giúp các con phát triển Phàm Ngã. Qua bao đổi thay, nếm đủ vị chua cay, mặn đắng, ngọt bùi trong chu trình tiến hóa của cái ta phàm phu. Khi đã thấm thía mùi vị của đau khổ, thấm thía cái hư ảo của kiếp người, thấm thía cái giả tạm của cái gọi là hạnh phúc ở trần gian, các con sẽ bước sang một giai đoạn mới, bước vào một cuộc hành trình để tìm về giải thoát. Trong cuộc hành trình này, các con sẽ gặp sự tranh chấp giữa tiếng gọi của Phàm Ngã và tiếng gọi của Chân Ngã. Như vậy, các con sẽ có dịp học bài học về ý chí, về nghị lực, về lòng can đảm, về sự nhẫn nhục, về lòng yêu thương, về hạnh sáng suốt.

Nói tóm lại, là học ba chữ Bi, Trí, Dũng; nghĩa là các con sẽ học Bi tức là học yêu thương, học Trí tức là học trau dồi sự sáng suốt, học phân biệt lẽ thiện ác, và học Dũng tức là học rèn luyện ý chí. Muốn giải thoát, các con phải thấm nhuần, phải thuộc làu ba chữ Bi, Trí, Dũng, mà sự tranh chấp giữa ác trược và sự thiện lành sẽ giúp đỡ các con có cơ hội học ba chữ đó, và giúp các con phát triển.

Tại sao sự tranh chấp giữa ác trược và sự thiện lành lại giúp các con tiến bộ? Tại sao sự xung đột giữa Phàm Ngã và Chân Ngã, giữa cái ta thật và cái ta phàm phu lại giúp các con tiến hóa? Thế nào là tiếng nói của Chân Ngã? Thế nào là tiếng nói của Phàm Ngã?

Các con ơi! Tiếng nói của Phàm Ngã là tiếng nói của Lục Căn, Lục Trần, tiếng nói của ác trược. Tiếng nói thúc giục các con hành động trái lương tâm. Thúc giục các con tranh chấp, hận thù, ganh tỵ, tham lam, ích kỷ. Thúc giục các con chỉ muốn lợi cho mình, sướng cho mình, dù có phải gây đau khổ cho người. Giục các con lười biếng, chán nản, bê trễ, buông xuôi.

Tiếng nói của Chân Ngã là gì? Tiếng nói của Chân Ngã là tiếng nói kêu gọi các con quay về sự thiện lành, kêu gọi các con sống theo lương tâm. Thúc giục các con yêu thương, tha thứ, hy sinh, vì người hơn vì mình, làm điều gì gây niềm vui hạnh phúc cho người. Giục các con siêng năng,

tinh tấn phấn đấu, vươn lên trong nghịch cảnh. Đấy là tiếng nói của Chân Ngã!

Sự tranh chấp giữa Phàm Ngã và Chân Ngã thật hết sức quyết liệt. Con người ở giai đoạn đầu của sự phát triển Chân Ngã sẽ rất dễ dàng bị khống chế bởi Phàm Ngã, rất dễ nghe theo lời Lục Căn, Lục Trần để làm bao điều ác trược, bao điều trái lương tâm. Tiếng gọi của Chân Ngã ở giai đoạn này sẽ vang lên một cách yếu ớt. Do đó, con người sẽ phấn đấu hết sức yếu ớt với tội lỗi, với ác trược, và vì vậy nên Phàm Ngã thắng, Chân Ngã phải thua, và con người dễ dàng sa ngã vào tội lỗi, ác trược! Sa vào ác trược là tạo nhân không lành. Nhân không lành thì trái không ngọt. Trái không ngọt thì gặp đắng! Gặp trái đắng, nếm vị đắng! Nếm vị đắng tức là nếm mùi đau khổ, và cứ như vậy, cứ làm tội lỗi, cứ tạo tội lỗi, tạo nghiệp chướng, rồi bị nhồi quả, bị đau khổ, ngụp lặn trong đau khổ cho đến khi con người phát sợ đau khổ, không dám làm điều gì để tạo nên nghiệp dữ rồi nếm mùi đau khổ nữa! Thì chừng ấy, chỉ chừng ấy, con người mới chịu, mới bắt đầu lắng nghe nhiều hơn tiếng nói của Chân Ngã, phát hùng tâm, dùng ý chí để vượt lên dần dần sự thấp hèn tội lỗi, để giải thoát khỏi sự thấp hèn tội lỗi và can đảm xuất khỏi nghiệp dữ để tiến bước vào nghiệp lành.

Cứ như vậy, các con sẽ tiếp tục tiến lên theo đà phát triển của Chân Ngã cho tới khi sự phát

triển này hoàn tất, chừng ấy là các con được hoàn toàn giải thoát, giải thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn chuyển kiếp, luân hồi. Ấy là lúc mà Tiểu Linh Hồn đã thực sự trưởng thành, đủ sức để vượt qua khỏi ngục tù của bản thể để hòa vào cái Đại Hồn của vũ trụ. Tiểu Ngã hòa với Đại Ngã. Tiểu Linh Quang hòa với Đại Khối Linh Quang!

Các con ơi! Mỗi các con đều phải có dịp nếm qua sự tranh chấp của Chân Ngã và Phàm Ngã. Khi sự tranh chấp càng mãnh liệt thì các con sẽ càng có dịp học được bao nhiêu kinh nghiệm quý báu. Chân Ngã có dịp học chế ngự sự tác loạn của Phàm Ngã bằng hùng tâm dũng chí! Phàm Ngã sẽ rên rỉ nhức nhối để chống chọi lại với ý chí của Chân Ngã khi nó cảm thấy bị thua thiệt.

Tại sao lại có sự rên rỉ nhức nhối chống đối này? Vì các con ơi! Chân Ngã thì đòi các con vì người, yêu người, đòi các con quên cái ta phàm phu đi, quên mình đi; nghĩa là bắt các con nhẫn nhục, hy sinh, chịu đựng. Chịu đựng, hy sinh thì cảm thấy bị thiệt thòi, cảm thấy mất mát, cái ta phàm phu nó sẽ rống lên, nó thấy nó bị thua thiệt, nó thấy nó bị Chân Ngã kềm chế nó, nó bứt phá và nó gây cho các con nhức nhối, đau khổ! Đó là những lúc các con nghe mình xót xa đau khổ khi phải hy sinh, khi phải chịu thua

thiệt cái Phàm Ngã của mình, khi phải sống cho người hơn cho mình.

Các con ơi! Lúc ấy các con nghe đau khổ xót xa. Nhưng cái đau khổ này là gì? Cái xót xa này là gì? Các con ơi! Đấy là sự chống đối của Phàm Ngã khi nó thấy bị bại trận và bị khống chế bởi ý chí của Chân Ngã! Loại đau khổ này nếu các con hiểu nó các con sẽ thấy nó không là đau khổ thật. Thứ đau khổ này nó lại rất giúp ích cho các con. Thứ đau khổ này là mầm mống của sự thăng hoa tư tưởng. Mầm mống của sự thăng hoa, sự vượt thoát của đời sống tâm linh! Đó là chất xúc tác đóng góp vào để rèn luyện hùng tâm dũng chí!

Các con ơi! Sự đau khổ này, sự đau khổ từ những hy sinh mất mát của Phàm Ngã chính là mầm mống của tự do và hạnh phúc thật sự!

Các con yêu dấu! Cha vừa lược thuật với các con vài khái niệm tổng quát, vài nét hết sức tổng quát về luật tiến hóa của vũ trụ. Tình yêu của Cha hiện diện trong đó. Qua bao thăng trầm, qua bao đau khổ đắng cay, học hỏi bao kinh nghiệm quý báu, ngày đoàn viên hội ngộ giữa Cha và các con, tức là giữa Tiểu Hồn và Đại Hồn của vũ trụ sẽ cảm động, sẽ đẹp đẽ, sẽ vinh quang và hạnh phúc biết bao nhiêu!

Các con yêu của Cha! Cha chiết Linh Hồn của Cha ra thành những Tiểu Hồn, phân ly với chúng, cho chúng đi học hỏi. Cha cho chúng đi

hay Cha cho các con đi học hỏi nhưng chính là Cha học hỏi. Cho nên, Cha có mọi trạng thái mà trần gian đang có. Các con cay đắng, đau khổ, vui cười, là Cha cay đắng, đau khổ, vui cười, y như vậy! Hồn vía của Cha rung động theo những rung động cảm xúc của cõi trần!

Các con ơi! Các Tiểu Hồn ơi! Trần gian sầu tủi là Cha sụt sùi nhỏ lệ. Các con ngụp lặn trong đau khổ để nhồi quả, để đọa sa, giãy giụa trong suối bi kịch của trần gian, nhưng chính là những Tiểu Hồn của Cha hay đúng hơn nữa chính là Cha đang trải qua những trạng thái đó! Các con yêu dấu ơi! Yêu các con biết nói sao vừa. Đứa chưa thoát được màn u minh của Phàm Ngã đang dấy động, chưa ngộ được tình yêu của Cha, nó sẽ chống báng Cha với bao lý luận khắt khe, với bao lý luận chẳng hạn như: Cha bảo Cha yêu con sao còn có trừng phạt? Sao còn nhồi quả? Sao còn bắt con người đau khổ ngụp lặn trong bể nước mắt với những thảm kịch đầy dẫy hận thù xâu xé, giết chóc, đầy dẫy sự bạo tàn, đầy dẫy những uất ức bất công? Cha ở đâu? Thượng Đế ở đâu? Tại sao để cho chiến tranh cứ gào thét đe dọa khắp nơi, mà trong khi thân phận con người lại quá nhỏ nhoi, quá lẻ loi, quá bơ vơ lạc lõng? Thân phận con người luôn bị kềm kẹp, bị đe dọa từng phút từng giây bởi bao bất trắc của cuộc đời! Thượng Đế đâu sao không nhìn thấy cảnh trần gian đang ngập tràn máu lệ? Lực

lượng ma vương đang thao túng trần đời! Thượng Đế ở đâu? Cha ở đâu? Có Cha hay không? Có tình yêu của Thượng Đế hay không?

Các con ơi! Cha đây! Cha đang ở đây! Cha đang ở trong các con. Cha đang ở giữa tim các con. Cha đang ở trong lòng vũ trụ. Cha đang bàng bạc khắp nơi trong không gian, trong thời gian, trong muôn loài vạn vật!

Các con ơi! Cha đang ở đây và Cha sẽ trả lời với các con rằng, Cha sẽ trả lời cho những đứa không hiểu Cha, cho những đứa trách móc Cha, để nó hiểu rằng vì Cha yêu con nên mới có trừng phạt. Trừng phạt là bắt Tiểu Hồn của Cha gánh lấy trách nhiệm của mọi hậu quả về những sái quấy của nó. Trừng phạt con nhưng chính là trừng phạt Cha! Các con cảm thấy bị trừng phạt thì Cha cũng cảm thấy Cha đang bị trừng phạt. Cha cho các con đau khổ, vì các con phải đau khổ để thấm nhuần ý nghĩa của đau khổ, phải ngụp lặn trong hận thù, xâu xé, giết chóc để biết sợ hãi chán ngán hận thù, xâu xé, giết chóc, và phát tâm yêu thương!

Thảm kịch của chiến tranh là gì? Thảm kịch của chiến tranh từ đâu? Có phải chăng nó nẩy mầm từ những tư tưởng xấu xa của con người, của chính các con? Có phải chăng nó nẩy mầm từ những tham vọng vô bờ, từ lòng kiêu ngạo, từ lòng ganh tỵ, từ lòng ích kỷ nhỏ nhen của các con? Những tư tưởng xấu xa ấy có phải chăng là

những nhân thối đã cấu tạo thành cái quả ung độc là chiến tranh giết chóc lẫn nhau? Và rồi các con ơi! Máu phải đổ, lệ phải rơi! Phải đổ, phải rơi cho đến khi con người sợ hãi chán ngán cảnh đó, để buông vũ khí, để rồi giã từ xâu xé nhau, để nhìn nhau, để thấy yêu thương, để thấy sợ hãi giết chóc và để cùng nắm tay, để cùng bắt tay nhau sống chung huynh đệ!

Các con bảo rằng bạo lực đang tràn lan, đang thao túng trần đời, đang gieo bao uất ức bất công ư? Các con ơi! Có phải chăng nó cũng là cái quả trưởng thành từ những mầm mống hư hoại trong tâm các con? Nhưng có như vậy mới có dịp cho các con học hỏi; có như vậy mới có dịp cho các Tiểu Hồn của Cha học hỏi tiến hóa, nó cũng cần thiết. Vì sao? Vì phải có bị uất ức, phải có chịu bất công con người mới khao khát đi tìm sự công bằng, con người mới khao khát tìm về chơn lý!

Các con thương yêu! Suối tình của Cha tuôn bất tận. Biết nghĩ sao cho hết, biết nói sao cho vừa, chỉ khi các con đi đến chỗ vô vi mới thấu hiểu được tình yêu của Cha, mới cảm nhận được sự hiện diện của nó chan hòa, tiềm ẩn bàng bạc khắp nơi trong càn khôn vũ trụ. Cho nên, Cha mỏi mòn trông chờ giây phút các con đến được chỗ vô vi. Cha mỏi mòn trông cái giây phút đầy xúc cảm thiêng liêng đẹp đẽ huyền diệu đó. Cái giây phút mà các con thấu hiểu được tình yêu

của Cha. Cái giây phút mà các Tiểu Hồn của Cha đạp đổ cái vỏ thấp hèn của nó để hòa tan trong Đại Thể, để cùng so dây nâng phím đàn hòa nhạc khúc Vô Vi cùng Đại Ngã!

Các con ơi! Các con có nghe gì không? Các con hãy lắng nghe đi! Các con hãy lắng nghe tim Cha đang thổn thức nhớ nhung! Các con có nghe gì không? Âm ba của Đại Hồn đang rung lên, đang rung lên thắm thiết trong vũ trụ, đang vang lên réo gọi thiết tha nhắc nhở Tiểu Hồn nhớ nhung nguồn cội xa xưa. Trở về đi! Về quê xưa chốn cũ! Hỡi các Tiểu Hồn yêu dấu của Ta!...Tiểu Hồn ơi! Tiểu Hồn ơi! Kìa, hãy lắng nghe đàn Đại Hồn đang tấu khúc Vô Vi! Tiểu Hồn ơi! Hãy so dây hòa điệu! Thôi, trọn yêu dấu về các con của Cha! Cha dừng ở đây nhưng tình yêu của Cha thì vẫn còn tuôn chảy mãi!...

Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn

Trích Buổi Đàn Cơ 26/6 Mậu Ngọ (1978)
Có KIM THÂN CHA Chứng Đàn Lần Đầu Tiên tại Khổng Thánh Miếu

Đức Thổ Địa Nam Phương:

Bái mạng Thổ minh Độ thế Trần
Huyền Khung Ngọc Đế chuyển Long Vân
Quy tam hiệp nhứt vâng thiên ý
Thỉnh nguyện an dày chiếu sắc ân

Thổ Địa Nam Phương lai lâm chào mừng chư huynh đệ thiên mạng, thành tâm nghinh lịnh tiếp Đức Bạch Hạc giáng ngự đưa Thầy lai lâm.

BẠCH trầm hương tỏa mùi bay
HẠC nâng cánh ngọc đưa rày hoàng gia
ĐỒNG tâm nghinh tiếp chương tòa
TỬ thừa thiên mạng loan xa kề gần
Kìa kìa thiên điển tới gần
Phụ Hoàng ân tứ cõi trần thế thiên

ଓ THI ଌ
(Điển CHA qua xác đồng tử)

PHƯỚC cả HUYỀN quang NGỌC ánh lòa
ĐỨC lành KHUNG ngọc HOÀNG truyền ra
TIÊN nhân THƯỢNG trí THƯỢNG dìu trẻ
ÔNG đạo ĐẾ mầu ĐẾ chói xa
KIM nhựt Trời thương bao kẻ thế

VIẾT rành Ngọc vị chốn Thiên tòa
CAO nhân tắc hữu cao nhân trị
ĐÀI rộng rước người tránh bể sa

Thầy lai lâm chào mừng các con. Bình.

(Khoán thủ: PHƯỚC ĐỨC TIÊN ÔNG KIM VIẾT CAO ĐÀI – HUYỀN KHUNG THƯỢNG ĐẾ – NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ).

Thầy là Chúa Tể Càn Khôn, ngự tứ đàn tiền, Âu Châu là Đức Chúa Trời đó vậy. Mừng các con rước được **Kim Thân của Thầy** đến đây để chung bầu bạn, để cho tròn sắc tứ hoàng ân.

Tam Giáo Tòa đóng ấn chiếu phê.

Thầy mấy chục niên rồi, Thầy mượn các chi, các phái, các con chẳng làm tròn sứ mạng, chia bảy xẻ ba, đến hôm nay **Thầy chọn Kim Thân rất tốt để tiếp vào hiệp Cơ Quy Nhứt.** Vậy giữa đây hôm nay, Thầy nhơn danh là: *(điển ký đọc danh hiệu)* Phước Đức Tiên Ông Kim Viết Cao Đài – Huyền Khung Thượng Đế – Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Còn thêm đây là:

ĐỨC tốt tài lành chọn sĩ nhu
CHÚA Cha thương trẻ lại còn ru
TRỜI Ông xuống THẾ vì con dại
CỨU cánh quần sanh thoát cảnh tù.

(Tiếp – Điển ký bình lại – Khoán thủ: ĐỨC CHÚA TRỜI CỨU THẾ).

CHA mừng các con đó vậy! Hôm nay hỉ hạ lành thay: Chuyển Kim Thân của CHA về để cho các con hội ngộ tay bắt mặt mừng. Các con ơi! Mấy chục niên rồi muốn quy nhứt cũng không được, nay **CHA tuyển chọn xác lành để nương vào Kim Thân dìu dắt con dại. Vậy giữa đây Thầy thanh minh rằng các chi phái đều của Thầy tạo lập và hôm nay kỳ cùng tuyển chọn Kim Thân để dạy dỗ các con.**

Vì dùng huyền diệu cơ bút điển quang, các con cho rằng mộng mị. Rồi hôm nay đây, Thầy dùng quyền năng tuyển chọn Kim Thân như thế này để cho tròn Cơ Quy Nhứt. Giao cho các con thì các con chẳng làm được, buộc lòng Thầy phải dùng quyền năng siêu quang tối thượng để cho con thấy con mới trọn tin. Vậy thầy xin nhường, kiếu từ để đàn nầy cho Kim Thân của Cha thuyết đạo.

Giã từ con dại Nho đường
Thiên Môn mở cửa rất thương con già
Hôm nay nhứt hiệp Tam gia
Con tròn Thiên lịnh Thầy mà mới vui.

Thăng.

(Kim Thân Cha thuyết giảng)

Này các con! Lúc này Cha chưa xuất hiện nhưng khi thấy cần, Cha mượn tạm áo trần gian để đến với các con. Các con nên biết, áo đạo nhưng tâm chẳng biết đạo, thật không ích gì, mặc bộ áo đạo thì hành cho đúng. Các con tu áo nhiều rồi, tu tâm chưa được mấy đứa, cho nên lần này Cha sẽ mượn bộ áo trần gian để hóa độ các con. Cha sẽ giống như một người trần gian để dẫn dắt các con. Cha sẽ trần mà thoát trần để dạy các con phá mê phá chấp, trực tiến vào cái tâm mà lo trau dồi sửa chữa cho nó luôn sáng đẹp. Các con phần đông tu kiểu hình thức, tu bề ngoài không thôi. Các con chỉ lo dọn cái bàn thờ bên ngoài cho thật nghiêm trang mà quên chăm sóc cái bàn thờ bên trong các con. Đã bao lâu rồi các con để nó hương tàn khói lạnh. Các con ơi! Uy nghi bên ngoài, nhưng phải lo dọn bàn thờ bên trong, bàn thờ bên ngoài không xứng bằng bàn thờ bên trong.

Trong mỗi các con đều có ngọn đèn lư hương, phải lo cho đèn nến sáng choang luôn luôn thì các con mới mong tiến hóa tới chỗ giải thoát, mới mong có ngày phản bổn hồi nguyên.

Màn này không tu là đại khổ đại nạn. Cha cho biết đại khái như vậy, đứa nào biết lo tu thì đỡ khổ, đứa nào mê đời chắc sẽ bị khảo đảo ghê gớm.

Màn này tiêu bảy con ơi, còn ba thôi, rán mà lo tu, hành đạo chơn chánh, lo tu niệm, đừng nghĩ trần nhiều, đảo điên với cuộc thế rồi các con phải bị khảo đảo dữ lắm.

Màn này đứa nào cái tâm vọng ngoại thì phải khổ vì ngoại cảnh đảo điên, mà tâm vọng đảo điên thì phải chịu đảo điên. Màn này quay vô trong, đi tìm nguồn an lạc nội tâm, tìm ánh sáng của phần hồn, lo cho phần hồn, xót thương cho trong này, quay lại lo hương đăng bên trong này đi! Cha ngự trong này chứ không có ngoài này đâu! Ngự tất cả mọi nơi, nhưng sở dĩ Cha nói không có ngoài này là vì các con không biết trong này là chưa thể biết được ngoài này. Các con hiểu chưa? Lo cho trong này, dọn cho sạch, bàn thờ uy nghi, sáng luôn luôn trong này thì Cha ngự trong này luôn luôn đó con! Rán lo tu, trau dồi hạnh kiểm, mượn cái khổ để tiến hóa, màn này Cha cho nhồi quả để các con thức giác, để biết trần gian là giả tạm, là bể khổ, không thể

có hạnh phúc dưới trần này đâu! Mượn cái khổ để dạy các con đó thôi! Nếu các con thức giác được chỗ này thì khi bị nhồi, bị khảo, các con sẽ bình tĩnh hơn, có nhiều can đảm nghị lực hơn để chịu đựng. Các con phải hiểu, nghiệp khảo đảo cũng do tội của mình, nợ nần của mình phải trả vậy thôi. Vậy các con rán lo tu. Màn này là màn nhồi quả để chuyển sang giai đoạn khác, cho nên các con rán vững tin. Trời lúc nào cũng có ở đây, cũng ở bên các con, nếu các con biết Trời, tin có Trời là Trời ở với các con... Luôn luôn sẵn sàng cứu khổ cứu nạn nếu nó biết Trời và chịu lo tu, trau dồi phước đức, hạnh kiểm. Màn này đứa nào tâm không chơn chánh, bị mê trần, nghiệp quả nặng và không đủ phước đức sẽ phải chịu khảo đảo, rồi có khi tiêu luôn. Tiêu bảy nghe con, rán lên!

Này các con!

Cha xuống thế để làm gì? Để cứu khổ chúng sanh, để giúp chúng con quy hiệp trở về. Tất cả những phương tiện cứu khổ Cha đều cho xuống thế để làm việc, để độ trần, tông phái, chi phái này, phái nọ, tôn giáo này, tôn giáo nọ, tất cả đều một gốc mà ra. Mượn phương tiện độ trần, màu sắc tông phái khác nhau để làm gì? Để cho các con nương theo đó, đứa nào hợp với màu sắc nào thì nương theo màu sắc đó để tiến hóa trở về. Cha cho nhiều phương tiện, nhiều điều kiện

để các con nương dựa mà về. Không tôn giáo nào là chơn lý, tôn giáo nào cũng là phương tiện của chơn lý mà thôi. Các con chấp các phương tiện, coi cái đó là chơn lý là các con sai.

- Thằng đạo Phật nói đạo Phật là chơn lý.
- Thằng đạo Khổng nói đạo Khổng là chơn lý.
- Thằng đạo Lão nói đạo Lão là chơn lý.
- Thằng đạo Thiên Chúa nói đạo Thiên Chúa là chơn lý.
- Thằng Cao Đài nói Cao Đài là chơn lý.

Cha nói sai hết con! **Tất cả đều không là chơn lý, chỉ là phương tiện để độ nhân, là màu sắc của chơn lý mà thôi, là chiếc thuyền để các con mượn đó mà về.**

Các con vì chấp ngã, vì ganh tỵ, vì tranh đua đạo này đạo kia, đạo người đạo ta, đạo này cao, đạo kia thấp cho nên rốt cuộc rồi chia rẽ, rồi ghét bỏ, rồi hận thù, rồi giết chóc, rồi tranh đoạt đủ thứ hơn thiệt rồi làm sao mà về hả con? Các con có tâm như vậy rồi làm sao mà về?

Cho nên Cha xuất hiện, để lo cái gì? Lo sự hòa hợp quy về một mối, quy nguyên về một gốc mà thôi, cũng của Cha cho xuống thế. Nho, Thích, Lão hay các chi phái rồi cũng phải quy về một mà thôi. Các con đừng tranh hơn thiệt, đừng nghĩ thấp cao. Nghĩ như vậy thì có chỗ tâm

không hòa. **Không hòa thì phải loạn động, không hòa thì tán loạn, tán loạn thì rước trược tới.** Cái tâm thanh tịnh thì rước cái thanh, cái nhẹ, mà thanh nhẹ thì mới được về chớ con! Các con tán loạn lo ganh đua, đem cái ta vĩ đại án trước mắt, thằng nào cũng thấy mình là giỏi là hay, lo tranh hơn thiệt, thế nọ thế kia rồi thì chia rẽ, rồi thì bất hòa. Vậy mới sanh đủ thứ chuyện khổ. Thế gian hiện tại đang bị nhồi quả, đau khổ đủ thứ, loạn cảnh vì đâu? Là vì tâm con người bất hòa, loạn động. Do vậy mới sanh mọi việc khốn khổ ở trần gian. Các con muốn ngoài này yên mà tâm bên trong động thì làm sao có, con?

Cảnh ở ngoài yên, vì tâm các con yên, các con yên trước mới tạo cảnh yên sau. Các con không yên, không hòa, không đồng, bảo sao đừng có chiến tranh, giết chóc, loạn lạc? Tâm các con tán loạn, nghĩa là tâm trong này muốn hơn thiệt rồi bảo làm sao đừng có cảnh hơn thiệt loạn động, chiến tranh, loạn lạc ở ngoài xảy ra? Tâm các con còn đầy dẫy ích kỷ, nhỏ nhen, tham vọng thì biểu sao ngoài này đừng có khổ. Vì có tham vọng, ích kỷ, nhỏ nhen từ trong này mới thoát ra tạo cái cảnh ngoài này. Đấy là do nghiệp lực của chúng sanh thôi con!

Cha cho các con biết, khối trược đang hoành hành, cho nên các con khổ, cho nên trần gian khổ. Khối trược do đâu mà có! Là do hình tư

tưởng các con đó thôi! Nghĩ một điều xấu xa, nghĩ một sự kiện không lành, những tư tưởng này thoát ra, góp lại thành khối trược, mà càng nhiều tư tưởng xấu thì khối trược càng lớn, mà càng lớn nó càng hoành hành dữ, mà càng hoành hành dữ thì đương nhiên các con phải khổ đó thôi, tất cả là do nghiệp quả của chúng sanh. Quá nhiều cái xấu tụ lại hoành hành thì tự nhiên phải khổ. Cho nên màn này khối trược hoành hành là do nghiệp quả chúng sanh thôi con. Rồi đứa nào nợ nần bao nhiêu, màn này cho các con có dịp trả. Nghiệp quả bao nhiêu lúc này cho trả để nhẹ bớt, để bước sang một giai đoạn khác có phước hơn. Màn này là màn tẩy rửa đó con. Đứa nào dơ nhiều thì tự nhiên bị khảo vậy thôi. Các con đừng tưởng, nói, tại sao tôi cũng tu mà tôi bị khảo dữ, còn thằng không tu lại thấy nó nhởn nhơ, nó ăn trên ngồi trước. Chưa chắc đó con, cái thằng thức giác biết lo tu niệm, thì nhờ chuyện niệm này nó bớt nghiệp ác, tâm nó thay vì nghĩ điều không lành, nó nghĩ niệm Phật, thì ngay giờ phút đó nó bớt vay thêm chút nữa, bớt vay thì sẽ khỏi phải trả, nhưng rồi cái gì nó đã vay nó sẽ phải trả. Con hiểu vậy chưa?

Cho nên, các con tu mà còn nghiệp thì cũng còn phải khổ. Vì vậy có sự việc thấy thằng tu bị khảo, nhưng nó còn nghiệp thì đương nhiên nó bị khảo vậy thôi. Nó còn nợ bao nhiêu, Trời phải

chuyển cho nó trả để nó sạch sẽ nó về. Không thằng nào trở về mà dơ được con! Trở về phải sạch, phải sáng, phải nhẹ, tánh trần gian phải thanh lọc, còn bợn trần thì còn phải tẩy rửa mà thôi. Những đứa thức giác biết tu, nếu nó chịu tu, thức giác mà tu chơn chánh thì nó đỡ vay thêm nghiệp. Nó đỡ vay thì nó sẽ khỏi phải trả, nhưng rồi những cái nó đã vay thì nó phải trả chớ con, cho nó trả để nó nhẹ cái gánh của nó, nợ của nó phải để nó trả, để nó nhẹ, nó về. Cho nên tu là gì? Là vun bồi, là sửa. **Tu là sửa, là vun bồi, vun bồi cái tốt và sửa cái xấu.** Khi tụi con sửa cái xấu, vun bồi cái tốt thì tụi con được hưởng phước, đỡ phải chịu khổ, vì đỡ phải trả nợ trần, không vay thì đỡ trả. Nhưng rồi những nợ nần mình đã gieo, mình phải lo trả. Cho nên người tu thấy khổ là bỏ tu. Cái đó sai, tại các con chưa hiểu đó thôi. Mình còn tiền duyên, tiền nghiệp, bao lâu mình mắc nợ, ngày giờ mình thức giác không vay thêm nữa thì được cái phước khỏi vay thêm, khỏi phải trả thêm, thì đỡ khổ thêm. Nhưng cái khổ vì mình đã vay thì mình phải trả. Cho nên màn này, bị cảnh khổ khảo rồi nhiều đứa tu cũng rớt, **nhiều đứa tu không vững tinh thần cũng vì chịu khảo đảo mà rớt màn này.**

Cha thương các con đó dữ lắm! Vì nó chưa hiểu nên chưa vững, rồi rớt lên rớt xuống, mà thằng nào rớt là Cha khổ với thằng đó, đứa nào

rớt là Cha khổ với nó. Vì linh quang Cha phóng ra để xuống thế, xuống thế để làm gì? Không phải xuống trần chỉ để hưởng đâu con! Xuống trần là để học hỏi, để hiểu, để thâu góp kinh nghiệm rồi trở về chớ con. Xuống đây để học rồi trở về, không phải xuống để rồi hưởng trần con ơi! Hưởng trần ở riết đây rồi biết chừng nào về hả con! Thế nên, cho xuống đây để học hỏi, để tiến hóa trở về!

Vì vậy đời là bể khổ luôn luôn, xuống đây là phải khổ. Và phải khổ mới có dịp học hỏi tiến hóa. Cho nên con đừng mong xuống đây để sướng. Đời là bể khổ trầm luân, ngụp lặn trong này ắt phải khổ. Cái mà con tưởng vinh rồi sẽ có lúc nhục, là mầm mống cái nhục đó thôi! Cho nên màn này Cha cho thấy rất rõ. Vinh bao nhiêu thì nhục bấy nhiêu. Ngày nào làm ông, bây giờ làm thằng để khổ đó con! Vậy có phải cái vinh ngày xưa bây giờ làm mầm mống nhục đó không, và trước kia càng cao bây giờ càng khổ. Cha cho thấy rất rõ. Thằng tỷ phú thì phủi tay không. Thằng ông phải xuống làm thằng. Để cho con thấy cảnh đời điên đảo, giả tạm vậy con, không có gì trường tồn, **không có gì bền bỉ, vĩnh cửu ở trần gian này. Còn đó rồi mất đó, có đó rồi không đó** con ơi! Cha cho con biết, **có rồi không, còn rồi mất, đó là định luật bất di bất dịch của càn khôn vũ trụ này** thôi. Các con cứ tưởng lầm giả là chơn nên các con khổ, tưởng

cảnh trần này là vĩnh cửu, xuống đây củng cố địa vị, tiền bạc, nhà cửa, móc nối đủ thứ nghiệp quanh mình, rồi tưởng cái cảnh ấy là thiệt cho nên ôm nó rồi khổ với nó thôi, rồi quên đường về con ơi!

Các con ở trên kia đâu phải ở dưới này. Xuống đây mượn cái cảnh trần để học hỏi, để trở về. Xuống đây làm vợ, làm chồng, làm anh, làm em, làm cha, làm mẹ, để học đó thôi, học để tiến bộ, để trở về. Cho nên đứa nào làm vợ thì học cái cảnh của mình, thằng làm chồng, con học cảnh của mình, không biết cho nên mải mê cái vai đó, cái tuồng đó, tưởng nó là thật rồi khổ với nó, rồi ôm cái vai trò đó rồi khổ, rồi mê mải miết thôi con.

Đó, nhà cửa, tiền bạc, địa vị, cảnh sống, tưởng là thật cho nên khổ mãi thôi! Cái bản thân của con cũng giả tạm, nếu nó không giả tạm tại sao nó không bền? Nếu nó thiệt thì nó phải còn đó hoài. Tại sao mới trăm năm là thấy quy rồi, là mất cái bản thể này rồi? Cái xác trần các con giỏi lắm trăm năm phải tan rã, lo mà mất rồi, thì cái bản thể này nó cũng giả tạm. Cái bản thể của chính các con đang mang còn không giữ được huống gì nhà cửa tiền bạc của con, làm sao con giữ nó được? Cho nên đứa nào nghĩ giữ nó, ôm nó, rồi khổ với nó thôi, tưởng nó thiệt rồi sợ mất cái này, mất cái kia cái nọ, cho nên rốt cuộc rồi mất hết thôi. Các con phải biết rằng tất cả

phải mất, không có gì bền. Nó phải mất theo đúng với định luật. Nó tới rồi phải đi, hội ngộ rồi phải chịu chia ly, tan rồi phải hợp, hợp rồi phải tan. Đó là định luật của càn khôn vũ trụ, bất di bất dịch không thể thoát được. Cho nên các con muốn cái gì nó phải còn hoài. Muốn cái nhà của mình nó còn hoài của mình, muốn đồng tiền, vàng bạc này mình giữ được hoài. Cha cho con biết con giữ cái tâm, cái tinh thần như vậy rồi con sẽ phải khổ với nó thôi, vì chắc chắn không thể giữ được! Có vô phải có ra, có tới phải có đi! Có rồi phải mất. Cho nên thằng nào ôm riết nó rồi phải bị nó khảo, rồi khổ với nó, nó sẽ có lúc mất chắc chắn.

Vì vậy, hiểu được chỗ này rồi các con thanh thản tâm trí, hiểu được thì không lấy làm khổ, nó có đến thì đến, nó có đi thì đi, không lấy đó làm khổ thì đỡ bị khảo thôi. Mà Cha cho con biết, mất rồi sẽ có, có rồi mất, nhưng mất rồi có, lại có nữa thôi. Sợ mình không có phước thôi con. Cha cho rõ, màn này các con lo bòn phước thôi, đừng lo tiền bạc, nhà cửa, mọi thứ danh lợi hão huyền. Những thứ này rồi sẽ không còn đâu con ơi! Màn này sẽ hao đi bảy, còn lại ba thôi. Không phải riêng ở đất nước này, mà rồi sẽ cùng khắp thế giới. Cha cho biết vậy, phải đi qua giai đoạn này mà Cha coi như thử lửa để biết vàng thau hầu khẳng định giá trị của các con, để cho rõ đứa nào là con hiếu, đứa nào là tôi trung, để

coi nó trung tới mức nào, nó trung có tới cuộc không, hay nửa chừng nó bỏ, đoạn đường này nó còn trung chớ qua đoạn đường khác khó khăn hơn nó lại bỏ đi. Đó, để khẳng định giá trị vàng thau, coi đứa nào là vàng thiệt, đứa nào vàng mà pha thau, vàng nhiều mà thau ít, rồi đứa nào thau nhiều mà vàng ít hay đứa nào rặt ròng thau không, hả con? Màn này nhờ vậy để khẳng định vàng thau. Cho sự kiện đủ thứ biến động, cho nhồi quả, cho đảo lộn, cho cuộc thế đảo điên, cho mọi sự kiện đều đảo lộn rồi coi tâm con vững tới đâu. Đứa nào vững nhiều thì được điểm nhiều, đứa nào vững ít thì được điểm ít, hoặc nó ngã luôn thì thôi.

Cha đã dự trù trước rồi, cho hao đi bảy phần. Cha cũng đã dự trù trước những cảnh đảo điên, rồi Cha cũng dự trù trước phải có rớt, chắc chắn rồi con! Cho nên đứa nào mê trần nhiều, trược nhiều, bị đảo điên với trần mà mất hết linh tánh thì màn này tiêu luôn. Cha cho biết vậy. Cho nên, màn này phải có khổ, khổ để mượn cái đó dạy con. Có lên voi phải có xuống chó, có vui phải có khổ, có lúc trị, ắt có lúc loạn, loạn rồi sẽ có lúc trị hả con, hưng rồi cũng có lúc vong, hưng thịnh rồi có lúc suy bại, nhưng suy bại rồi sẽ tới hưng thịnh đó thôi. Cho nên các con hiểu được điều này rồi thì cứ an vững lo tu tiến.

Màn này đứa nào thiếu tu, đứa nào mất đức tin ở Trời, đứa nào không nhớ Trời Phật trong cơn khổ nạn của nó, nó phải chịu khảo đảo dữ lắm con ơi! Đứa nào còn nhớ tới Trời Phật, **biết tu chơn chánh, chắc chắn phải có cứu khổ cứu nạn.** Nếu nó nhớ tới Trời Phật luôn luôn, biết lo tu chơn chánh, thì đến việc nạn khổ của nó, Trời Phật sẽ gánh bớt nạn, cho nó bớt khổ. Màn này mượn cái nghiệp của con khảo con là để giúp con tiến lên. Đây là bài học đó con! Không bài học này làm sao tiến hóa để về con? Xuống đây là để học thôi con. Các con nghĩ, xuống đây để hưởng thụ, để vui trần, mang tinh thần này thì chắc chắn các con không sao vừa ý được, mà không vừa ý lại thấy khổ vậy thôi. Nếu các con ý thức được xuống đây là học, và dự trù hết mọi cảnh khổ để tu học, để trui rèn thì chắc chắn các con vững tâm hơn. Các con phải biết, cục sắt mà không bỏ vô lửa, nhờ thợ rèn lấy búa mà đập, mà dũa, mà mài thì cục sắt đó cũng vô dụng mà thôi! Cho nên muốn cục sắt biến thành dụng cụ hữu dụng cho trần gian thì tự nhiên phải quăng nó vô lửa, đốt cho nó cháy rồi phải nhờ tay thợ rèn, phải luyện, phải trui, phải rèn, phải đập, phải giũa, phải mài, nó mới trở thành cái dao, cái kéo, cái búa, cái kềm, nó mới trở thành một dụng cụ hữu dụng của trần gian. Cho nên muốn các con trở thành hữu dụng, thành những dụng cụ tốt của Cha, trở về xứng đáng

hợp nhất với Cha thì tự nhiên phải có trui rèn. Học đủ cảnh, đủ bài, nếm đủ vị chua cay, mặn đắng, học mọi trạng thái, góp nhặt mọi kinh nghiệm ở cõi trần để tiến hóa, để trở về với Cha. Tới khi con nhẹ rồi, con mới quay lại, nhớ lại những truông gian khổ trong chu trình tiến hóa qua nhiều kiếp sống, các con mới biết cảm ơn. Nhờ nó các con mới tiến, không có nó thì bài đâu con học để tiến hóa trở về? Linh hồn con có đâu cơ hội để tiếp thu những kinh nghiệm phong phú?

Cho nên, bữa nay Cha ban ơn cho các con được rước Cha đến đây hầu được hưởng hồng ân thanh điển để các con phấn khởi hơn, mà lo tu tiến. Trời Phật lúc nào cũng ở bên con, tại các con mê muội không biết, nên giải đãi rồi bỏ cuộc đó thôi. Các con rán lo tu, màn này nhờ tu đỡ khổ, đỡ nạn nhiều lắm. Nạn các con mười phần nhờ biết niệm Phật luôn luôn phải có bớt đi tùy theo sự cố gắng của các con. Các con rán lên, đứa nào không biết tu, thật là một thiệt thòi rất lớn cho nó. Con nào không tu, màn này coi chừng con ơi! Khổ tới đó thôi, sắp tới đây, khổ lắm! Cha cho biết đại khổ đấy thôi. Nếu đứa nào giải đãi mê trần, hoặc cứ buồn khổ lo chuyện trần gian, lo sự nghiệp, lo nhà cửa, cứ ở đó rầu buồn, lo sợ bị khổ nạn mà không lo tu còn khổ hơn nữa.

Lo mà biết lo, lo sáng suốt, đừng lo mê muội, lo mê muội là sao? Cứ lo buồn rầu, sợ cái này, sợ cái kia, sợ cái nọ là lo mê muội. Các con lo theo kiểu rầu buồn, khiến tâm tán loạn, đã chẳng giải quyết được gì mà còn tạo rắc rối để con khổ thêm. Lo mê muội là rầu buồn vậy. Các con phải biết mỗi khi lo rầu thần phải tán, khí phải hao, điển bị mất chắc chắn. Hễ để điển thanh mất thì hút trược tới, mà trược kéo tới coi như mình rước khổ tới. Vì cái khổ là do trược khí hoành hành, cho nên các con màn này tịnh được càng hay để giữ tâm bớt tán loạn. Niệm Phật luôn luôn, để trụ tư tưởng, các con mới giữ được điển thanh và ngăn bớt trược điển xâm nhập. Màn này khối trược hoành hành, con người dễ động loạn vì ngoại cảnh nên rất dễ bị nhiễm trược, thế nên các con phải cố gắng nhiều. Phải gấp rút ăn chay trường để ngăn bớt trược điển xâm nhập và rán cố trụ được tâm ý. Có như vậy mới giữ được chút thanh điển nhờ khi khổ nạn...

Đầu niên, những đứa tới đảnh lễ Cha, chắc có dịp nghe Cha nói rồi, Cha cho biết màn này khổ dữ lắm, ôm nhà khổ với nhà, ôm tiền khổ với tiền, ôm vàng khổ với vàng. Cha cho biết trước rồi, con nào còn luyến tiếc của trần gian phải bị khảo dữ lắm trong niên này. Đừng thèm nhớ tới nó! Cuộc thế đã đảo điên, lo việc tu để cứu khổ nạn đi, cứ buồn rầu chẳng những

không thoát được khổ nạn mà còn đem nạn tới thêm. Cha cho biết vậy, cho các con vài lời để ban ơn và bố điển lành đó. Cha giả ơn cho các con!

Trễ đò con phải đọa sa
Từ đây đôi ngã con Cha đoạn lìa
Bảy ức niên mất tánh linh kia
Thôi, ngàn thu vĩnh biệt Cha đành mất con.

Các con ơi! **Trễ bận này là bảy ức niên mới có cơ hội tiến hóa,** rồi mất hết linh tánh, mà mất hết linh tánh thì coi như vĩnh biệt luôn rồi con! Thương Cha, thương Mẹ thì lo mà về, Cha khổ dữ lắm nghe con!

Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn

Trích "*Đàn Cơ Đặc Biệt*"
dành cho phái tu Vô Vi có KIM THÂN CHA
Dự Chứng Đàn(1978)

tại Khổng Thánh Miếu *(Tân Dân Minh Đức Đàn)* có sự hiện diện của Kim Thân Cha và ông Tám *(Lương Sĩ Hằng).*

*(**Ghi chú:** Ông Tám vừa đến trước Thiên Bàn, Đức Thổ Địa Nam Phương xuống điển qua xác đồng tử Chơn An tiếp nghinh.)*

Bạch Hoàng Phụ, Tam tòa thọ ký
LƯƠNG SĨ HẰNG Ngài nghĩ đến đây
Cám ơn chư vị con Thầy
Nhận nhìn tôn giáo sum vầy một Cha
Tình nghĩa này đại hòa, đại hỉ
Thần Nam Phương suy nghĩ tận tường
Ngọc kia muôn vạn tình thương
Tam tòa chiếu lịnh, Địa thì lắng nghe
Thuở sơ khai lập phe lập đảng
Nay kỳ cùng có bảng Linh Tiêu
Ngài ơi! Ngọc Đế chắt chiu
Cộng Đồng thương mến rất nhiều các con

Ngài :

Là đại giác vẫn tròn chiếu chỉ
Xá Lợi tha Ngài nghĩ đến Thầy
Ngài thương nhân loại từ đây
Ngọc Kinh Hoàng Phụ là thầy chúng ta
Bên Âu thì Chúa Cha tá điển

Cõi miền Nam lưu điển cứu dân
Đại căn sum hiệp lần lần
Tân Dân Minh Đức cõi trần hôm nay
Phụng mạng Thầy để rày hiệp nhứt
Cám ơn Ngài chịu cực đến đây
Ấy là ta hạp lòng Trời
Xin Ngài hỉ xả những lời Địa dưng
Chư đệ ơi! Địa mừng hỉ hỉ
Bấy lâu rồi Thầy chỉ, chẳng làm
Hôm nay đại hội kỳ tam
Chúng sanh đang lúc không kham phận mình
Bởi vì cảnh điêu linh cõi thế
Lòng chúng sanh gởi để nơi đâu
Chỉ là quỳ bái khẩn cầu
Trời Cha Hoàng Phụ lo âu nỗi lòng
Đến hôm nay cộng đồng Tam giáo
Hội các chi để thảo từ chương
Tam tòa còn mến còn thương
Khai cơ dìu dắt mọi đường hôm nay.

Bạch Ngài, lời của Thần Thổ Địa Nam Phương trình qua nhờ Ngài phê phán.

Ông Tám: Đường lối vạn mối quy nguyên đã quy định từ Đại Định Giới, chúng ta có cơ duyên sum họp trong chu trình tiến hóa phần Hồn mọi giới, xóa bỏ tất cả mọi sự trần tục do mình tạo, cương quyết tiến thẳng về Nguồn Cội.

Đấng Tạo Hóa, Ngọc Đế, đã lo cho mọi người, vậy mà mọi người không lo tu để trở về với căn

bản, lo về bản thể quá nhiều. Hôm nay chúng ta đến chứng kiến thanh điển ở cõi Hư Không hạ giáng và đó là chúng ta thấy cảnh đời của chúng ta không phải ở cõi tạm. Nhưng chúng ta đến đây, xây dựng tiến lên sự căn bản đời đời hào quang bất diệt. Đó là nơi tiến hóa của mọi người.

Chúng ta có cơ duyên sum họp, được nghe những lời thanh điển của giới vô hình, người đời nói tạm, nhưng trong cái không có cái có, luôn luôn an bài và dắt phần Hồn tiến hóa.

Chúng ta có cơ hội tụ họp để hiểu và để xóa bỏ tất cả những cái gì cho là dị biệt, đạo này, đạo kia, đạo nọ. Đạo nào cũng trở về, quy nguyên tôn giáo do sự dày công của mình.

Hãy cố gắng, bề trên dẫn chúng ta đi rất nhanh, bao nhiêu thế kỷ. Ngày hôm nay, là ngày quý báu nhứt để mỗi người có ý thức, chứng kiến được sự việc ở bề trên, không có sự phân biệt. Tất cả đạo giáo ở thế gian đều quy nguyên về Cội Nguồn...

Đức Nam Phương: Cảm tạ Đại Đức. Xin lỗi Ngài, sơ giao ngộ Ngài đây, tôi là Trần Thế Độ Thổ Địa Nam Phương đây, phụng mạng Ngọc Đế dạy đàn em nhỏ, từ thanh mi đến bạch phát, mượn làn Thiên điển giáo hóa đàn em, sơ ngộ Ngài.

MỪNG nguyên nhân dày công tu đức
SĨ phu hòa chịu cực độ đời
HẰNG đêm Ngài mảng vui chơi
Về nơi non ngoại kịp thời lãnh ân
Đấng Huyền Khung bao lần dạy dỗ
Thương lòng Ngài đến chỗ ưu tiên
Từ nay, Ngài lãnh mối giềng
Dắt đàn con dại, điện tiền nhập cung
Mối đạo trời trung dung tâm Việt
Thần Nam Phương phải biết đắn đo
Hạ Ngươn cố gắng chèo đò
Chung tay hiệp bạn lần dò mà sang
Sang sông Vị, an nhàn cực lạc
Tấm lòng thành cỡi hạc quy đề
Ngài ôi! Ở cõi trần mê
Liu chiu, lít chít bộn bề thảm thương
Ngộ tri kỷ tận tường hiệp nhứt
Tôi cùng Ngài chịu cực vị tha
Để quy vưng lịnh Tam tòa
Không chia, chẳng rẽ ấy là hiền nhân

– Bạch với Ngài,

Địa rất mừng thấy Ngài dời gót ngọc đến đây, xả kỷ lợi tha, chung hòa với nhân sĩ.

Mấy chục niên rồi, Đức Ngọc Đế khai đạo, các chi, các phái chia rẽ đạo này đạo nọ. Hôm nay:

Phận em út cam đành nhẫn nhục
Tưởng lại rằng thủ túc thành nguyên
Xác thân ta phải nối liền
Cậy trang hiền triết dính liền cùng nhau
Cảm ơn Ngài đã trao lời ngọc
Kể từ đây gấm vóc điểm tô
Ngài ơi! Trong cõi hư vô
Vị ngôi ngăn nắp đồ tô sẵn dành
Chờ sĩ tử tâm thanh hồi khứ
Rồi Ngọc Hoàng ân tứ thưởng ban
Cám ơn quý vị đạo tràng
Vô Vi hành pháp vẹn toàn. Địa lui.

*(**Ghi chú:** 15 phút sau Đức Kim Thân Cha tới)*

Đức Thổ Địa Nam Phương xuống điển nghinh tiếp Đức Kim Thân Ngọc Đế.

✹ Cung nghinh Thượng Đế
Thần thổ Địa Nam Phương cung nghinh

Đẳng đẳng nam nữ
Chúa trời giáng thế
Cứu độ quần sanh
Chư đệ thiện thành
Cung nghinh trọn lễ

Kim Thân Cha phán:

Cha giả ơn cho tất cả các con! Hôm nay Cha đến đây để chứng đàn, và đây là một đàn cơ mà Cha đặc biệt hồng ân dành cho phái Vô Vi Huyền Bí Học. Từ trước tới nay, nó chưa hiểu Cha về cơ bút. Đây là một dịp cho nó biết thêm để rồi nó thấy *"Vạn Pháp cũng quy nhứt"* mà thôi. Thôi bây giờ các con lo sửa soạn hầu đàn.

Thổ Địa Nam Phương xin kính chào và có bổn phận tiếp nghinh Ngọc Đế.

HUỲNH đình tụng niệm phải tiêu tai
QUANG sáng huyền châu độ sĩ tài
BỒ niệm chơn tâm nghinh tiếp lịnh
TÁT lai tác phúc ấy tài trai

✹ Huỳnh Quang Bồ Tát lai lâm, chào mừng Kim Thân Ngọc Đế, và chào mừng tất cả các sĩ tài Đại Đức nguyên căn. Nam nữ nghiêm trang, tề chỉnh nghinh tiếp Đức Bạch Hạc giá ngự giờ này. Bồ Tát xin nhường, kiếu lui.

BẠCH trầm hương tỏa trước đền
HẠC chầu phụng múa chuyển rền Bạch Cung
ĐỒNG tâm huynh đệ tương phùng
TỬ thừa Thiên mạng chung cùng thế thiên
Kìa xem long giá gần miền
Tân Dân Minh Đức, chư hiền tiếp nghinh

CAO minh PHƯỚC cả NGỌC nào mờ
ĐÀI rộng ĐỨC lành HOÀNG chuyển cơ
GIÁO hóa TIÊN chờ THƯỢNG trí thức
CHỦ tiên ÔNG độ ĐẾ huyền thơ
CHÚA cha, HUYỀN mặc minh, minh đức
TRỜI mở KHUNG vàng trẻ nối tơ
CỨU cánh THƯỢNG tri con có hiểu
THẾ trần ĐẾ khuyến, dạ trông chờ

✹ Thầy lai lâm chào mừng Kim Thân của ta đây. Chào các con nam nữ Vô Vi Đại Pháp, chào nam nữ Hiệp Thiên nguyên căn.

Này các con ơi! Ngày Thầy khai đạo, tá danh Cao Đài Tiên Ông và danh từ mỗi nơi, hôm nay Thầy xưng danh ra đây để các các con biết rằng, **Thầy, Chúa Cha công trình cực nhọc dùng huyền diệu cơ bút và tá điển Kim Thân, để dìu dắt các con từ thành thị đến thôn quê và hang cùng ngõ hẻm.**

Vậy các con nên nhớ rằng, mấy chục niên nay rồi, đâu còn chần chờ nữa được. Các con phải tu tâm sửa tánh, quy nhứt tương đồng. Các con nhìn nhận rằng Đạo nào cũng của Thầy ban ra, cho các con tu hành sửa tánh. Các con nghĩ coi, ngoài chợ đời bán buôn nhiều thứ vật dụng cần dùng. Còn đối với Thầy đây, thì muốn cho các con tu để hồi nguyên trở lại, nên Thầy dùng mọi cách để khuyến độ mấy ức linh căn.

Các con ơi! Nếu nhân loại như các con hôm nay, dầu các con chưa được toàn thiện toàn mỹ, nhưng các con biết Cội Nguồn để trở về *"quy nhứt bổn tán vạn thù"*. Thầy rất vui mừng, hôm nay nhờ Kim Thân của Thầy, nên các con mới tới đây hội ngộ. Một lần nữa, Thầy ban ơn lành cho các con. Điển ký con! Bình chữ một bài bát cú, Thầy xưng danh, để Thầy cho bài.
*(**Ghi chú:** Điển ký đọc bài thi xưng danh của Thầy, Thầy lấy mỗi chữ làm đầu của bài thi sau đây. Khoán thủ sẽ ráp lại thành bài thi xưng danh.)*

CAO Đài liên điện tiền Thầy ngự
MINH chơn tâm ân tứ con hiền
PHƯỚC lành sẽ được hồi nguyên
CẢ kêu tôn giáo nối liền cùng nhau
NGỌC bạch Kinh Thầy mau trở gót
NÀO có dè còn sót rất nhiều
MỜ lu phải chịu đìu hiu
ĐÀI mây con hỡi, Thầy dìu bước sang
RỘNG cửa Thiền vai mang áo bã
ĐỨC càng dày Thầy trả phước lành
LÀNH thay dìu dắt nguyên sanh
HOÀNG gia ân tứ cam đành lo tu
CHUYỂN huyền cơ để ru con dại
CƠ thiên minh ân tải nguyên vì
GIÁO dân chi đức tiên tri
HÓA hoằng đại đạo con thì lo tu
TIÊN còn chờ bao thu cực nhọc

CHỜ con đây cố học đạo Trời
THƯỢNG tri con hỡi dưng lời
TRÍ tri con gắng tu thời nhập cung
THỨC tỉnh lòng chung cùng khách tục
CHỦ Nhân Ông đến lúc độ đời
TIÊN chờ cựu vị con ơi
ÔNG đây vẫn độ con thời hiểu chưa
ĐỘ con hiền muối dưa đăng đẳng
ĐẾ khuyết dìu dặm thẳng non bồng
HUYỀN cơ con lập kỳ công
THƠ ngâm khúc vịnh toại lòng nhân sanh
CHÚA Trời Cha ân lành tế thế
CHA dìu con còn để vị ngôi
HUYỀN cơ con trẻ tịnh ngồi
MẶC dù cõi tục chưa rồi người tu
MINH chơn tâm thiên thu bất diệt
MINH chơn hòa con biết chăng à!
ĐỨC lành ban rải truyền xa
TRỜI Cha cứu thế ái hà vớt con
MỞ Long Vân cho tròn từ ái
KHUNG thước vàng con phải đo đều
VÀNG thau lẫn lộn không kêu
TRẺ thơ ghi nhớ những điều Cha khuyên
NỐI dây liền, điển Thiên tiếp xuống
TƠ tầm mang, dù muốn dù không
CỨU con thoát khỏi trần hồng
CÁNH chim bằng nọ con hằng ngóng xa
THƯỢNG trí tri ái hà quyết độ
TRI nguyên căn đến chỗ đại thừa
CON ơi! Hai buổi muối dưa
CÓ Thầy dìu dắt để đưa ngôi vàng
HIỂU chăng con? Khoa tràng đã mở

THẾ trần này còn ở mà chi
TRẦN ai khổ cực đó thì
ĐẾ mầu Thầy dạy cung nghi khứ hồi
KHUYẾN con thơ tô bồi thượng đẳng
DẠ kẻ khờ lẳng lặng đứng nghe
TRÔNG con Thầy kết thuyền bè
CHỜ cho nguyên vị xuống ghe Thầy chèo

Chèo qua bến giác rước con về
Ở cõi trần đời lắm tái tê
Con hỡi đại căn quy nhứt bổn
Dìu nhau đến chốn dặm cương đề
Thầy ban ân lành cho mỗi con.

ᘓ THI ᘐ

Kim Thân cứu thế ân còn dài
Nghĩa nặng sánh bằng hiệp thới lai
Non ngoại xây tròn lên thượng đẳng
Vớt người bể tục mới kỳ tài
Mới kỳ tài hoằng khai đại đạo
Chuyển huyền cơ quát tháo độ đời
Mạnh tay chèo, cố gắng mà bơi
Sang Bến Giác kịp thời quy vị

Vị mùi chẳng tục đó con ơi!
Thầy mở trường Tiên chờ trẻ bồi
Tân sĩ nhập trường quy chánh đạo
Thi tài lập đức mới cao ngôi

Mới cao ngôi trả rồi nợ thế
Thầy thương con biết để nơi nào

Thương con hiền, Thầy mãi quặn đau
Thương nhân loại Thầy dồi dào Thiên điển

Điển quang Thầy viếng các con hiền
Cõi tục khổ sầu mãi nhuộm riêng
Tâm tịnh khứ hồi nơi Bạch Ngọc
Ở chi trần thế phải đau phiền

Đau phiền con dại, hiểu chăng à?
Tu học như là kết gấm hoa
Chớ có dần dà rồi phải trễ
Sớm kinh chiều kệ đáo ta bà

Ta bà con ngự
Ân tứ Linh Tiêu
Dành để nhiễu điều
Cho con hồi khứ
Thầy mà ướm thử
Nam nữ con thơ
Thương trẻ đợi chờ
Bao giờ mới đáo?

Thầy hỏi, bạch tấu cho Thầy nghe nào?

Kim Thân Cha phán: LƯƠNG SĨ HẰNG, con đại diện bạch tấu!
Ông Tám bạch: Đường lối BI, TRÍ, DŨNG Thầy đã dạy, thì gắn liền với tâm tư mà thực hành.

Mỗi mỗi chúng ta, ai ở thế gian này cũng mong có ngày được trở về Nguồn Cội, hội ngộ với

Thầy. Đó là con đường cứu cánh. Nhưng mà tâm tư mỗi người phải cố gắng lên mới được.

Hôm nay, chúng ta có duyên lành được Thầy giảng dạy từ ly từ tí. Mỗi tâm hồn đều tự thức giác và trong sự sai lầm của mỗi người phải tự cố gắng sửa để đạt đến mục đích. Vô Vi cứu giải lên trên cho thấy có ngày hội ngộ.

Hôm nay, chúng ta được nhiều hồng ân rất quý báu của Thầy đã giảng dạy. Tâm tư của mỗi người đều ở trong duyên lành cởi mở tùy theo trình độ tiến hóa của từng con người.

Trong khối Vô Vi của chúng ta, mỗi người phải cố gắng thực hành đạt đến phần thanh điển. Hôm nay, có cơ duyên tiến hóa lên một lớp nữa cho tất cả
mọi người. Hãy cố gắng hướng về những âm thinh giảng dạy của Cha lành. Cố gắng tu để thâu đoạt phần Hồn.

Kính bái.

Này các con.

Nghe qua lời ngọc phân bày
Sĩ Hằng con hỡi, râu mày triết nhân
Thầy giao con độ cõi trần
Đệ huynh tương ái mười phân vẹn mười
Con ơi! Vườn thượng hoa tươi
Ta tìm giống tốt cho người ngắm xem

Lại thêm bình ngọc con đem
Chưng vào tiếp khách để xem hoa vàng
Thầy đây là đấng Phụ Hoàng
Thương con trần thế lại càng thiết tha

Nghĩ vậy cho nên:

Lê thân già la cà cõi tục
Gậy đầu rồng đến lúc độ đời
Thầy thương nhân loại trần vơi
Nhiễm trần phải chịu tả tơi thế này!
Ai có hiểu lòng Thầy đâu tá
Chỉ có các con kha khá mới hay!

Rằng các con nào được Thiên điển của Thầy, mới hiểu được lòng Thầy thôi, phải chăng LƯƠNG SĨ HẰNG con?

Tình Cha như thể non Đoài
Nghĩa Mẹ sánh tợ biển rày bao la
Nhắc đến con Thầy mà đổ lệ
Mãn ngày đêm khóc kể từng hồi
Mong con trở lại vị ngôi
Nghĩ tình cốt nhục chưa rồi phận Cha
Huyết nhục này ai mà chia xẻ
Chỉ có con những kẻ bất lương
Con ngoan hiếu tử mọi đường
Mới hòa trọn vẹn tình thương Cha lành
Giữa Đài liên tâm thành Thầy chứng
Các con ơi! Ẩn nhẫn từ từ
Thầy đây quyền quản cung Hư

Chế châm con trẻ, lòng từ Ngọc kinh
Con nào tu, tốt xinh trở lại
Con không tu còn phải đọa phàm
Hôm nay Thầy mở kỳ tam
Cậy bao Tiên Phật để làm Long Vân
Chiêng đã đổ bao lần vang dội
Trên Ngọc kinh thúc hối con về
Ở chi nơi cõi trần mê
Mà con đắm lụy tứ bề lao lung
Phận nhân đạo trung dung duy nhất
Thì các con tạo đức cho thành
Mặc dù nơi cõi Tam thanh
Thầy đều ghi sổ sẵn dành chờ con!

Thầy ban ân lành một lần nữa, và như thế cũng đủ rồi. Vậy các con nam nữ có mặt nơi đây, Thầy đã xưng danh Cao Đài Giáo Chủ, Chúa Trời cứu thế, Huyền Khung Thượng Đế cũng là Thầy. Vậy mong rằng các con lo tu, rồi sẽ quy nhứt bổn, đừng chia rẽ, đừng tị hiềm, và hơn nữa đừng chê rằng đạo người thấp mà đạo mình cao. Đạo nào cũng của Thầy ban tất cả. Lòng các con chánh, gặp đạo tà thì cũng chánh cho. Lòng các con tà, đạo chánh cũng thành tà, đó các con!

Hơn thế nữa, **điểm thứ nhứt người tu hành phải hòa đồng, tương thân tương ái, từ bi bác ái, tam công cho đủ đầy, chứ đừng ganh tỵ, đố kỵ, ngạo mạn cống cao, cho rằng mình hơn người, người lại thua mình.** Các con phải hòa đồng, lấy lẽ trung dung mà ở đời, dầu các con

không thành Tiên tác Phật, nhưng cũng gọi rằng hiền triết sĩ nhân, gương nêu lại cho đời bia vạn sử. Đạo của Thầy có một mà thôi. Chia cũng tại lòng chúng sanh.

Vậy Thầy ban ơn lành, nhường cho Kim Thân của Thầy tá điển.

Giã từ nam nữ mỗi con
Ngòi son Thầy viết vẫn còn tuổi tên
Thương con Thầy nhớ nào quên
Dầu cho vạn dặm không quên con hiền

Thần Thổ Địa Nam Phương xin lễ bái, chư hiền đồ nghinh tiếp Tam Giáo Tòa lãnh mạng Ngọc Đế phân minh sự hiện diện của Ngọc Đế tại trần gian.

THÔNG minh NGƯƠN vị THÁI huyền quang
THIÊN lịnh THỈ triều THƯỢNG đạo tràng
GIÁO hóa THIÊN nhân ĐẠO đức lý
CHỦ ông TÔN lịnh TỔ truyền sang.

Tam Giáo Tòa lai lâm phụng mạng Ngọc Đế, có đôi lời chào mừng đại nguyên căn hữu vị, chào mừng Kim Thân Chúa Trời.

Lành thay, Tam Giáo Tòa mong đợi có ngày này để thấy rằng các tôn giáo bạn, nhân loại biết hướng về Ngọc Đế.

Tam Giáo Tòa hỉ lạc thay, Tam Giáo Tòa ban ân, mời những vị Đại Pháp Vô Vi ngước nhìn xem Thiên Điển. Lương Nhân, hiền!

LƯƠNG nhân mặc khách hiệp hòa chung
SĨ tử đại nguyên quyết chí cùng
HẰNG buổi khai tràng quy sĩ tử
Phụng thừa Thiên mạng lịnh Thiên cung

Này hiền đồ, sổ bộ của Tam Giáo Tòa biên chép tuổi tên kẻ nào biết hòa đồng tu học, trau sửa lòng thành, nét lành cố tạo.

Ở cõi trần phải nhờ tam công tứ lượng hiệp đồng hữu chất tới vô vi, để chi? Để cho tròn câu từ bi bác ái. Còn Đạo là vô vi, ta phải dày công tu hành, tạo đức, cởi mở thể xác này sao cho được thông quang cửu khiếu, mắt nhìn xa nghìn dặm, tai nghe thông đồng với cửu thiên đẳng đẵng.

Đời rất hiếm người được đạt đến siêu quang, chỉ nhờ Đại Đạo, nhờ tu học, nhờ sửa lòng trau nết, mới đạt tới vô vi tối thượng mà thôi. Khi xuống trần, bao nhiêu sĩ tử nơi đây chưa chắc là nguyên vị phục hồi, nguyên bổn nghe chăng? Sổ ta cầm, bút ta ghi, đường tơ kẽ tóc không qua lọt!

Rất buồn thay cho nhân loại, tu lại không tu, còn những tánh ngạo mạn, háo kỳ, có khi đến xem coi giả chơn. Chi vậy a! Chư hiền đồ? sao

mình không trau sửa lòng mình cho đến chí thiện chí mỹ?

Thầy phải khai Tân Dân Minh Đức, muốn cho nhân loại hòa đồng với vũ trụ, từ thảo mộc đến thú cầm, mấy ngàn niên rồi luân hồi mãi mãi.

Mới hơn ba năm mà nhân loại điêu đứng. Luật của ta đó, vì ta phải phụng mạng Ngọc Đế cầm luật mà, chớ nào ta có sát phạt chư hiền đồ. Thử hỏi chư hiền chẳng phạm luật, dù ta muốn giữ luật cũng không thể thi hành. Nhân loại phạm luật, luật phải trừng trị, sao lại trách cứ ta?

Đức Ngọc Đế thường yêu cầu Tam Giáo Tòa giảm khinh cho nhân loại nhờ, nhưng mà nhân loại ơi, sao nhân loại không lập đức bồi công, từ bi bác ái, mà chú chăm vào danh lợi hão huyền, lấy giả làm chơn, tạo những điều oan nghiệt mấy ngàn niên nay rồi, bây giờ cầu xin Tam Giáo Tòa rộng lượng chế châm. Ngài nhọc nhằn hạ phàm, dùng đủ cách cứu rỗi con Ngài. Tuy rằng Ngài ký tên để cho ta hành luật nhưng lắm khi Ngài không nỡ cầm bút chuẩn phê là vì Ngài đau lòng cho luật của ta hành phạt con Ngài.

Ngọc Đế đối với nhân loại như vậy, vô lượng vô biên, từ bi bác ái tựa biển bao la, sao chư hiền không thấy? Chư hiền tu chư hiền nhờ!

Tình Ngọc Đế là tình của Cha, vì nhân loại, tư vị nhân loại mới để nhân loại đến hôm nay

đây. Phải chi Ngài dùng luật mấy ngàn niên trước, đừng tư vị thì con Ngài đâu có chịu cảnh như hôm nay, đời cùng mạt hạ, cuối tam ngươn rồi, Tam Giáo Tòa không bao giờ tư vị được, nhưng lắm khi vì nể tình Ngọc Đế, chẳng nỡ ra tay!

Thấy cảnh của Ngài hạ trần còn phải chịu trăm cay ngàn đắng, thế nhân dị nghị đủ điều, giả chơn nào ai biết. Chỉ có Ngài biết Ngài và ta biết đó thôi. Tội nghiệp thay cho Ngọc Đế. Nếu Ngài không thương chư hiền đồ và nhân loại, Ngài đâu có chịu nhục ở trần gian lắm điều chỉ trích.

Bởi vậy cho nên, đáng tội cho nhân loại. Cha mà không biết, Mẹ cũng không nhìn, nhân loại đành ngó lơ. Hôm nay đây, phạm luật cũng đành cam chuốc tội.

Kim Thân Đức Chúa Trời, Tam Giáo Tòa tôi xin với Ngài rằng:

Ở trần thế trược nhơ cặn bã
Bạch cùng Ngài cao cả yên thân
Sao Ngài cứ mãi xuống trần
Chúng sanh phỉ báng nhiều lần buồn hiu
Ngài cứ ngự Linh Tiêu tọa vị
Xuống trần chi nó chẳng nghĩ đến Ngài
Tưởng rằng mở Đạo kỳ khai
Kiếm vàng kiếm bạc để rày độ thân
Nào ai hiểu bao lần Ngọc Đế
Thương chúng sanh như thể thương mình

Thấy trần chịu cảnh điêu linh
Nên Ngài chẳng nỡ Thiên Đình ngồi an
Mãi xuống trần thế gian sỉ nhục
Thần đau buồn lắm lúc bắt sầu
Nguyện xin nơi cõi Long Lâu
Bạch cùng Hoàng Phụ những câu kính nhường
Ngài xuống thế, trần vương nhiều tội
Nó không tường nhìn lỗi của mình
Bạch qua Ngài gọi chớ khinh
Hôm nay sáng mắt Ngọc Kinh đó Ngài

"Bạch với Ngọc Đế!"
"Chi đó con?"
"Tam giáo Tòa khải tấu nãy giờ, (nhờ điển ký bình lại)"
"Bạch Ngọc Đế, Tam Thanh chúng tôi thường bạch với Ngài rằng:

Ngài ở cõi Ngọc Kinh thôi, giao phận sự ấy cho Chư Tiên, chư Phật, đừng xuống thế nữa. Chúng sanh làm tội nhiều lắm. Lắm khi Ngài quở trách chúng tôi, cho rằng chúng tôi nghiêm khắc. Hôm nay, cảnh thế như vầy, bạch Ngài, chúng thần đau buồn."

Kim Thân Cha phán: Cha biết rằng Cha phải chịu khổ nhục vì các con của Cha, chịu đựng khổ nhục vì sự ngu muội của nó. Nó ngu muội nên nó không biết Cha nó. Nó không thấy Cha nó, hoặc nó chưa biết cái tầm quan trọng của sự hiện diện của Cha nên nó có nhiều sai sót. Và rồi, Cha phải chịu khổ với nó. Cha giận nó

không biết Cha nó, nhưng giận bao nhiêu thương bấy nhiêu.

Càng giận càng thương, xót xa với nó, đau khổ vì nó ngu muội luôn! Cha đau khổ trong chính nó luôn. Cha luôn luôn gánh vác nó. Biết khổ mà Cha sẵn sàng chịu đựng và gánh vác với nó, mong sao nó nhớ Cội Nguồn lo trở về kịp thời, vì ngày giờ đã cận bên, mà nó quanh quẩn ở bể trần ai, còn mải luyến lưu vướng vít ở bến mê, không chịu xuống đò trở về Bến Giác.

Vì vậy, nên Cha không ngồi yên tọa vị mà phải lâm trần chịu đựng trăm cay ngàn đắng, để gánh khổ với nhân loại, chỉ mong sao cho nó thức giác để quay về Cội Nguồn xa xưa.

Cha gánh khổ cùng nhân loại, gánh khổ với nó, khổ nhục vì nó, chịu đủ thứ khổ ở trần vì nó. Cha chỉ mong sao mang đến cho nó chút niềm tin, chút ánh sáng để nó thức giác, để nó lo nó về. Cho nên Cha chịu đựng hết con!

Tam Giáo Tòa: Này chư môn đệ! Các vị có nghe Đức Chúa Trời phán chăng? Hiền Sĩ Hằng tâu bạch!

Ông Tám bạch *(giọng xúc động)*: Thưa con có nghe rõ, Thượng Đế xuống đây là có cơ hội, cho mọi sinh linh trở lại. Đó là lòng từ bi của Thượng Đế ban bố cho mọi người. Tuy rằng cho linh căn sáng suốt xuống thế gian, nhưng mà nó chưa thấu đáo Nguồn Cội, tuy rằng có chư Phật chư Tiên giáo hóa nó, nhưng mà vì sự sống, vì

vật chất xa hoa, vật chất ỷ lại, nên chẳng để tâm tiến về Nguồn Cội của nó.

Ngày nay, có dịp Thượng Đế xuất hiện, xuống thế gian[10], để người tu hiền ý thức tùy theo trình độ. Nhưng mà còn nhiều linh căn họ tu nhưng không hiểu cái chân lý, ưa thích hạng bàng môn tả đạo, bùa phép huyền hoặc, đó là mê loạn, rồi nó trầm luân mãi mãi. Cái chân lý siêu phàm thế gian chưa có, ít lắm!

Hôm nay, có cơ hội, một số ít người được nghe, và trong tâm tư đó, cũng tùy theo trình độ hiểu biết. Người tu trong đó cũng bán tín bán nghi, nhưng mà rồi nó sẽ thấy có ánh sáng lần lần đưa đến, đấng Tạo Hóa sẽ dìu dắt chúng sanh mỗi nơi, mỗi giới, nhờ bởi sự kích động và phản động của định luật, sanh, trụ, di, diệt của bầu Trời Càn Khôn Vũ Trụ đã sắp đặt có thứ tự. Mọi người, lần lượt hiểu được ta có tánh Cha trên Trời.

Nói đến đây, tôi rất cảm động, rơi lụy, tiếc cho những phần Hồn còn bơ vơ, những phần Hồn đang ngự nơi đây, phải hiểu rõ rằng chúng ta đang sống trong cơn hỗn loạn đau khổ mà được một ánh sáng từ bi vô cực chiếu vào tâm linh của mọi người. Đó là một luồng điển đánh

---

[10] Ông Tám có nói: *"Tôi xác nhận sự kiện Thượng Đế xuống thế (phân thân điển quang) không riêng cho Việt Nam, mà còn cho toàn thể nhân loại được hưởng"*. Ông còn nói: *"Ngài là Chủ của những nhà truyền pháp"*.

thức mọi chơn linh để hiểu rõ mình và phải chứng minh nguồn đau khổ đó, rồi chúng ta mới tiến lên được.

Rất quý báu, hôm nay mọi người đến dự, và tất cả đều là thanh điển để hóa giải tâm hồn đang đắm mê nơi cõi trần...

Tam Giáo Tòa: Lương Sĩ Hằng hiền, rọi điển xem ta. Cha của các người hiền lắm, từ bi lắm đấy! Còn Tam Giáo Tòa tôi không được vậy đâu nghe! Xem đây, Tam vị xuống thế một lần, một lượt để thanh minh trong buổi Hạ Ngươn này. Từ đây sắp tới, những vị nào chơn tu thì thôi, tu giả mượn đạo tạo đời thì ma quỷ nhập hết.

Đừng hòng ỷ thị con Ngọc Đế!

Đại Hội Quần Tiên cho xuống thế mấy chục niên, nếu các người không tu thì chịu lấy, Tam Giáo Tòa chúng tôi không tư vị nữa.

Từ đây tới ba niên... bốn niên để các người thi tuyển.

Chúng tôi đã rồi phận sự khải tấu.

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
khi tiếp Bạn Đạo Cần Thơ và Trà Vinh (1978)

Cha ban ơn cho tất cả các con đã không ngại đường xá xa xôi đến đây đảnh lễ Cha.

Hôm nay, Cha đã có ý bế cửa và đó là nỗi đau xót thật sự của Cha. Vì được con cái quây quần kề cận đông đúc tới lui thật là niềm vui sướng lớn lao cho Cha. Nhưng con ơi! Chưa phải lúc, chưa tiện buổi để gặp con, nên thôi, Cha phải đành gạt lệ mà bế cửa. Các con ơi! Cha đến với trần gian rồi đây! Cha đến bằng phân thân điển quang, mượn xác tứ đại để đến với chúng con hầu chúng con có thể hình dung ra Thượng Đế. Vì Thượng Đế là một cái gì quá lớn lao vĩ đại mà trí phàm các con không sao hình dung nổi. Đã không hình dung nổi thì phải thấy quá xa xôi, thấy khó thương, khó nhớ! Thế nên Cha mượn thân tứ đại để xuống đây nhắc nhở các con, để gợi thương gợi nhớ nơi chúng con hình ảnh sầu thương héo hắt của ông Cha thật đang vò võ tháng ngày trông đợi buổi hồi nguyên đoàn tụ của các con. Con ơi! Ông cha dưới trần của các con chỉ là ông cha giả tạm của một kiếp sống phù du đó thôi! Ông Cha này chỉ chăm lo cho các con nhiều lắm là vài chục niên của đời người, cũng không thể quá trăm năm.

Thế mà, một đứa con có tâm hồn nào cũng phải thấy ân cao nghĩa dày như núi Thái Sơn,

như bể bao la, làm chĩu nặng tâm tư kẻ làm con đối với bậc sinh thành dưỡng dục, huống chi là đối với Thượng Đế! **Vì Thượng Đế mới là Ông Cha thật các con đó! Con ơi! Nào con có biết, Ông Cha thật của con nhọc nhằn khổ cực dường bao để săn sóc chúng con từng đứa một, từ lúc con tách Đại Hồn xuống thế học hỏi, trải qua kiếp này sang kiếp khác, cho đến ngày con phản bổn quy nguyên.** Khi con còn ở cõi hữu vi, thì chăm sóc con theo cõi hữu vi, lúc bỏ xác thân sang cõi vô hình thì lại chăm lo cho con ở cõi vô hình, và cứ miệt mài khổ cực như vậy đối với chúng con, cho tới khi các con hoàn tất cuộc hành hương về chốn cũ mới thôi! Nhọc nhằn, khổ cực, vất vả dường bao để trưởng dưỡng chúng con mà nào con có rõ? Tình nghĩa của Cha mẹ Trời đối với chúng con thật vô lượng vô biên nhưng rồi được mấy đứa nhớ tới đó con? Có giọt lệ nào tuôn chảy qua mi vì nỗi niềm cảm xúc nhớ thương Nguồn Cội không con? Than ôi! Những rung động tinh khiết hướng thượng này Cha thấy chẳng bao nhiêu, Cha chỉ thấy toàn là nước mắt khóc than từ những đau khổ của kiếp người, từ sự không vừa ý của cuộc sống ngụp lặn nặng nề ở cõi trần ai. Những giọt lệ phát xuất từ sự thiếu toại chí dục vọng phàm ngã... thì ôi thôi ngập tràn lênh láng, chôn lấp cả mảnh linh hồn các con đắm đuối trong ngu muội vô minh!

Con ơi! Con có rõ, Đại Hồn Cha cô đơn lạnh lẽo, khao khát biết bao nhiêu những rung động tưởng nhớ của tiểu hồn con! Khao khát mong đợi bao nhiêu sự thức tỉnh để kịp quay về của linh hồn chúng con! Giờ đây, ngươn này là ngươn chót, màn này là màn ba, kiếp này là mạt kiếp, ngày giờ đã cấp bách lắm rồi, vậy mà những tiểu hồn của Cha mãi còn vui say trong giấc cô miên, mãi lo, đấu tranh ngụp lặn trong bể trần ai, mãi còn gieo bao nghiệp lực và để nghiệp lực cuốn trôi đi biền biệt, càng lúc càng xa nguồn cội, mà chẳng chịu giựt mình chợt tỉnh lo cho số phận linh hồn con để quay về kịp lúc.

Con ơi! Cha kêu gọi ngày đêm, bằng khuyên nhủ, bằng quở rầy, bằng răn phạt, bằng tha thiết van lơn con mau kịp xuống đò về quê xưa chốn cũ. Âm thinh thổn thức cùng những giọt lệ thảm sầu nức nở của Đại Hồn vẫn chẳng làm rung động tim con...

Thôi thì hết cách rồi nghe con! Trống Long Hoa giục giã chuông Bạch Ngọc đã khua vang. Thuyền Bát Nhã rước linh căn đang từ từ tách bến. Con nào cứ để mình cuốn trôi vào đường trần vạn nẻo, mãi cứ thờ ơ với con đường quy thống mà chẳng chịu xuống đò vượt Bĩ Ngạn hồi nguyên thì chớ khá trách Cha nghe con, linh hồn con rồi bị cô đọng, vùi lấp đắm chìm qua bảy ức niên thăm thẳm, mất hết linh tánh thì thôi, Đại

Hồn Cha cũng đành gạt lệ tống biệt linh hồn con vào một cuộc chia ly vĩnh cửu nghe con!

Thôi thì nhắc nhở linh hồn chúng con chút tưởng nhớ tới Cha, các con về rán lo tu tiến. Cha vừa khơi dậy trong chúng con ánh lửa thiêng mà mỗi con đều có sẵn. Cha đã khơi cho sáng lên thì chúng con phải giữ cho nó sáng mãi đừng để nó lụn tàn theo năm tháng nghe con!

Cha giã từ các con và ban ơn cho tất cả.

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
dịp Bạn Đạo Cần Thơ và Trà Vinh Chào Từ Biệt
(1978)

Trước khi các con lên đường, Cha thấy cần có vài lời nhắn nhủ với các con trong cơ cấp bách này.

Các con ơi! Trần gian đang trải qua cơn đại khổ do khối trược sát phạt nhơn loại. Trược khí ngất trời đang bủa vây các con và cõi hồng trần đang ngập tràn trong bóng tối hỗn loạn. Vì định luật vận hành của vũ trụ, đến lúc mà Cha không thể ban rải nhiều ánh sáng để cho bóng đêm có cơ hội tràn lan. Do đó mà các **con phải tự lo thắp đèn tâm cho sáng và lo tu gấp rút để tự rọi đường cho mình** vượt qua những chặng đầy gian khổ thử thách do bóng tối hoành hành. Lo làm mình sáng rồi còn phải lo cho người sáng. Độ ta rồi độ tha. Đây là lúc mỗi con phải ý thức vai trò làm *"chiến sĩ"* cho Thượng Đế để cứu khổ chúng sanh. Các con đều là những sĩ tử đang mang ý nguyện tu học để thoát vòng tứ khổ thì, hỡi các con, đang khi cảnh khổ diễn bày, kẻ gọi rằng người tu phải mở rộng lòng từ, dẹp đi vị kỷ, phát tâm cứu độ chúng sanh trong cơn điêu linh thống khổ để gieo nhơn lành, lập công bồi đức, vừa trả bớt nợ trần, giải bớt gai gốc nghiệp chướng trên đường hành hương của mình, vừa vun bồi thêm đức độ để làm hành trang tiến

bước. Dân rồi đây sẽ phải chết chóc nhiều vì chịu ảnh hưởng nghiệp sát. Rồi những cảnh đói không cơm ăn, đau không thuốc uống, cảnh binh đao chết chóc hỗn loạn đảo điên sẽ diễn bày để khảo đảo trần gian trong cơn cộng nghiệp. Trong cơn khổ nạn này, các con phải làm gì? Đây là cẩm nang cấp cứu mà các con phải rán thực hành bằng mọi giá để vượt qua cơn thử thách sắp đến:

✹ **THỨ I: Phải cấp bách ăn chay trường để giải bớt nghiệp sát** vì cơ chết chóc sẽ rất lớn. Con ơi! Đừng sát sinh hại vật thêm nữa, lo mà lập hạnh phóng sanh bằng cách ăn chay để tạo chút phước đức sanh tồn. Vả chăng, màn này trược khí dẫy đầy, các con đều vốn dĩ bị nhiễm trược vì những loạn cảnh bên ngoài thì rồi phải lo tống bớt trược đi chớ đừng rước trược vào thêm bằng cách đem trược điển của thú vật vào bản thể.

Cha cho rõ, màn nầy độc khí trong cá thịt, trong các thức ăn động vật rất nhiều, nếu các con đem chúng vào bản thể thì rồi có lúc các con sẽ bị khảo đảo rất dữ vì trược khí, vì độc khí, vì nghiệp sát. Vậy các con nào chưa ăn chay thì phải gấp rút lo ăn, con nào ăn rồi thì phải rán giữ hạnh trường chay. Cha cũng hiểu có những con chưa quen cách ăn thanh đạm nên thấy khó ăn, nhưng con ơi, đây không còn là lúc mà các con giữ tinh thần chấp nê ngon dở. Cảnh đại

khổ đang và sắp diễn bày. Đây thực không phải lúc để ăn cho thích khẩu, mà các con phải lo ăn để sống qua ngày. Hãy tập cơ thể quen với những nhu cầu đạm bạc, đơn giản để nó đỡ khảo đảo và đòi hỏi chúng con trong cơn đói khổ. Giảm bớt nhu cầu cũng là một cách làm cho mình bớt khổ đó thôi.

✹ **THỨ II: Phải nhớ trụ điển lại tức là trụ tâm, trụ ý hay là trụ tư tưởng** của con cũng vậy. Thường thì tư tưởng các con rất dễ bị phân tán vì những loạn động ngoại cảnh. Bên ngoài hỗn loạn đảo điên khiến chúng con rất dễ bị xao xuyến, hoang mang, buồn rầu, lo âu, phiền não, cho nên Cha khuyên các con một cách để trụ tư tưởng lại hầu nó đỡ tán loạn. Đó là cách trì mật niệm danh hiệu Cha, tức: *"Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn"*, chưa quen niệm danh Cha thì niệm *"Nam Mô A Di Đà Phật"*, hoặc *"Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát"* cũng được. Các con phải nhớ suốt ngày đêm trì niệm trong tâm, tưởng trên đầu để tư tưởng nhờ trụ vào câu niệm mà đỡ tán loạn vì những động cảnh bên ngoài. Màn này con nào ổn định được nội tâm trụ được tư tưởng thì sẽ giữ được điển, nhờ giữ được điển mà đỡ bị nhiễm trược, do đó tự hóa giải bớt nhiều khổ nạn do khối trược kéo tới khảo đảo.

✹ **THỨ III:** Ngoài ra con nào **biết thiền định thì phải siêng thiền hơn.** Có thì giờ rảnh nhớ hành

Pháp Luân Thường Chuyển *(Pháp thở bụng)* càng nhiều càng tốt trong ngày để giải bớt trược điển ô nhiễm. Màn này trược khí rất dày nên các con thiền gặp khó khăn hơn trước. Vậy nên không thể giữ đà như trước mà phải cố gắng bội phần mới giữ được điển và giải bớt trược cho bản thể các con.

Cha vừa khuyên các con nhiều điều cần thiết và cấp bách để cấp cứu các con trong cơn khổ nạn này. Những điều nêu trên để chúng con thực hành không ngoài mục đích giúp chúng con bớt trược. Ăn chay trường cũng để bớt trược, trì mật niệm để trụ điển, nhờ đó mà các con cũng đỡ nhiễm trược, siêng hành thiền để các con trụ tâm, do vậy cũng để đỡ nhiễm trược đó thôi. Con có đỡ trược thì con mới đỡ khổ, vì con nào trược nhiều chừng nào phải khổ nhiều chừng ấy! Trần gian sở dĩ đang điêu linh thống khổ vì quá nhiều trược khí do những sái quấy của con người tạo ra, và khối trược ngất trời này đang hoành hành để sát phạt lại theo đúng nghiệp lực của nhơn loại. Cho nên biết giữ cho mình ít trược tức là tự giữ cho mình ít khổ đó thôi. Nếu chúng con thực hành được rốt ráo những gì Cha khuyên nhủ trên đây *(ít nhứt điều I và điều thứ II)* ắt chúng con mới hy vọng vượt qua cơn thử thách lớn này.

Thôi Cha ban ơn cho tất cả các con, nhớ ghi trong lòng những gì Cha nhắn nhủ.

Kim Thân Cha

Cha giã từ tất cả các con.

Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
tại Tư Thất Bà T. T. N. (1978)

Cha giả ơn tất cả các con.

Cha phải lâm trần chịu trăm cay ngàn đắng để thức giác chúng sanh quay về Nguồn Cội.

Nó từ đâu tới? Từ Nguồn Cội nó ra đi, rồi phải có ngày trở lại. Nhưng nó mê trần, nhiễm trần, trải qua biết bao nhiêu niên kỷ, biết bao kiếp sống trong chu trình tiến hóa của nó, rồi ô nhiễm, quên Nguồn Cội, rồi tạo nghiệp lực, để nghiệp lực lôi cuốn trong bể trầm luân. Cha kêu gọi biết bao nhiêu. Âm ba của Đại Hồn réo gọi các Tiểu Hồn quy nguyên, nhưng các con của Cha mải miết theo tiếng gọi trần gian, không nghe tiếng gọi của Cha, mải mê, không chịu xuống đò sang Bến Giác. Cha xót xa nên không đành ngồi yên tọa vị, phải lâm phàm để kêu gọi các con. Vì âm thanh thiên điển nó vẫn chưa chịu nghe, nên Cha đành phải mượn thân tứ đại để kêu gọi các con. Vì nó thấy Cha quá xa xôi với nó, ý niệm về Cha quá vô cùng tận, quá vĩ đại, nên nó không hình dung ra Cha nó, để nhớ Cha nó. Siêu điển vô vi vẫn chưa đủ để nhắc nhở nó, Cha đành mượn hữu vi để kêu gọi nó về. Cha đã dùng biết bao nhiêu phương tiện để dẫn dắt nó. Đến ngày nay, Ngươn Mạt Kiếp mà đứa mê còn quá nhiều, đứa tỉnh quá ít. Lần này không về kịp

thì phải chờ bảy ức niên sau mới có cơ hội tiến hóa, cho nên, Cha phải lâm phàm để vớt nó, kêu gọi con trở về với Cha thật của nó.

Trần gian dâu bể đổi thay, nhưng nhìn những dâu bể đổi thay này, nó vẫn chưa thức giác. Khi làm ông tướng, khi làm thằng tù, khi làm ông tỉ phú, lúc làm thằng khốn khổ, tay không. Trần gian đó! Giả tạm đó! Mà con của Cha vẫn chưa thức giác. Cái hạnh phúc trần gian mà các con tha thiết bám víu, đó chỉ là mầm mống của đau khổ, là giả tạm thôi con! Cái vinh bao nhiêu là nhục bấy nhiêu! Vinh của ông tướng là nhục của thằng tù. Vinh của ông tỉ phú là nhục của thằng khổ, thằng tay không, hôm nay. Tất cả những thứ đó để dạy cho nó thức giác, để thấy trần gian là giả tạm, để tu để trở về.

Nhưng có mấy đứa thức giác?

Nó vẫn còn sợ vàng nó mất, nhà nó mất, của nó mất mà không lo tu. Cha bảo lo tu, bòn phước đức, đừng bòn vàng, bòn cái gì người ta không lấy được, nó không nghe chỉ lo bòn những thứ mà người ta lấy được, thì có lúc vẫn phải phủi tay.

Tất cả hạnh phúc trần gian đều là mầm mống đau khổ!

Phải tìm về hạnh phúc thật, tức là siêu nhiên, để vượt thoát cái bể trầm luân mà chúng sanh đang ngụp lặn.

Trước đây, các con mải mê cầu danh, cầu lợi. Kêu xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, mấy đứa nghe? Nó không đủ hùng tâm để làm việc đó, nên màn này Cha xả dùm nó. Nó nói mắc bận làm ăn, bận lo việc nọ việc kia, không có giờ tu, nên màn này, Cha cho mọi việc đều bế tắc. Muốn cầu danh cũng không được, cầu lợi cũng không được, để nó lo cầu đạo.

Màn này đứa nào nhìn thấy cảnh cồn dâu hóa bể mà thức giác lo tu, là linh tánh nó còn. Đứa nào nhìn cảnh này mà ủ rũ rầu buồn, chỉ biết ngồi sợ mất của, chỉ biết lo tiếc của, còn oán trách Trời Đất mà chưa chịu thức giác lo tu, để giải bớt nghiệp chướng, giải bớt khổ nạn là linh tánh đứa đó đã mờ!

Rồi đây, của cải hao hớt, dân nghèo đi, là dịp để dân thức giác lo tu tiến. Nó đã có dịp thấy ôm vàng khổ với vàng, ôm nhà khổ với nhà, ôm tiền khổ với tiền, vậy mà vẫn chưa bừng tỉnh. Nếu nó còn mê, lo mất của, thì sẽ có lúc thấy chính sinh mạng của nó cũng không giữ được, chứ đừng nói của cải của nó!

Thật vậy, rồi đây cơ chết chóc sẽ rất lớn, để các con thấy thân mạng của chính mình còn giữ chưa được, đừng nói của cải thế gian!

Giờ đây, biết bao nhiêu người đang đói khổ lầm than, đang chịu cảnh lụt lội, đói khổ, không nơi nương tựa vì thiên tai địa ách, vì loạn lạc, chiến tranh. Điều này, Cha đã nói trước một, hai

niên nay, Cha đã kêu gọi các con chớ bám víu, **chớ thiết tha của cải vật chất thế gian, phải gấp rút lo tu để giải bớt khổ nạn.**

Thử hỏi trong cơn nước lửa, lúc đối diện với nguy cơ sống chết, các con chắc gì giữ được nhà cửa, của cải nữa không? Tới lúc nào đó, thân mình còn chưa cứu được, đừng nói của cải của mình!

Cha đã bảo hãy lo tu, ăn chay trường, giải bớt nghiệp sát để bớt khổ! Cơ chết chóc nhiều là vì nghiệp sát sẽ khảo đảo rất lớn. **Vậy các con rán ăn chay trường để giải bớt nạn. Màn này các con chỉ trốn trong phước đức mà thôi.** Trốn đâu không khỏi đối đầu thiên cơ! Cả thế giới rồi đây cũng sẽ bị nhồi nghiệp. Tìm ghe, tìm tàu trốn đi nơi khác, làm gì con? Vì nghiệp bao nhiêu phải trả bấy nhiêu. Nghiệp chết đói vẫn chết đói, nghiệp chết vì bịnh vẫn chết vì bịnh! Nếu đi mà khỏi, thì đâu có những thằng chết vì bịnh, vì đói trên tàu! Đi đâu cũng vậy thôi! Ở đây mà biết tu, thì vẫn sống được, mặc dù chịu khảo đảo vì nghiệp của nó, Trời không bỏ những đứa nào biết tu. Phải tẩy rửa để nghiệp nhẹ bớt. Vì tẩy rửa, nên đương nhiên phải có khổ. Rồi đây không riêng Việt Nam, mà thế giới phải trải qua cơ chịu khảo đảo, chịu nhồi quả, sẽ khổ ghê gớm, chết chóc rất nhiều! Việt Nam rồi đến thế giới! **Việt Nam là đất Phật, là Thánh Địa khai hội Long Hoa, là vùng đất tối linh của hoàn**

cầu. Cha tiếc cho những con nào bỏ Việt Nam ra đi tìm đất mới. **Đại phúc đức mới là dân Việt Nam. Nếu biết là Phúc, không biết là Nghiệp.**

Ở đây, có cơ hội để giải bớt nghiệp chướng. Con nên biết màn này là cơ hội để các con tẩy rửa cho được thanh sạch hơn. **Cơ khảo đảo này để quét cho sạch rác rưới. Rồi bất cứ ở đâu trên thế giới cũng sẽ chịu tẩy rửa theo đúng thiên cơ để sang một chu kỳ mới!** Phải lo gấp rút tu tiến! Giải đãi, bê trễ, ù lì, không kịp nữa đâu! Thay vì lo tu, ngồi đó rầu buồn không giải quyết gì đâu. Mỗi lần bị khối trược sát phạt, phải dùng điển thanh để hóa giải, điển thanh của các con vì vậy phải được giữ gìn và vun bồi nhờ sự phấn đấu lo tu tiến, giữ trai giới, giữ sự thanh tịnh nội tâm trong cơn loạn động. Đấy mới giúp các con giải quyết một cách sáng suốt mọi bài toán khó trong cơ khổ hiện tại. Rầu buồn hoặc tìm cách lánh khổ, sợ khổ, kiếm ghe tàu trốn đi, không giải quyết được gì! Cha e rằng đi dễ, nhưng tới lúc về không tiện được nữa rồi! Đứa nào thức giác, không cần trốn đi đâu, chỉ cần trốn trong phước đức của mình thôi!

Rồi đây chết chóc khắp nơi, không phải chỉ chết ngoài sa trường mà hậu phương cũng chết, ở đâu cũng chết. Cơ này phải nhờ phước đức! Con nào rán vun trồng phước đức thì qua cơn!

Rồi thế giới cũng phải vậy, mà còn khổ hơn Việt Nam nữa! **Việt Nam chịu nhồi quả trước,**

rồi tới thế giới. Không chỗ nào khỏi! Đừng tưởng qua đó rồi hưởng! Nghiệp nặng thì ở đâu cũng khổ!

Phải thức giác lo tu, ăn chay trường, niệm Phật ngày đêm, tạo thanh điển và giữ thanh điển! Việc này hữu ích, cần thiết và cấp cứu đó! Càng khổ càng niệm Phật! Các con rán nhớ lời Cha dạy và lo tu.

Cha ban ơn cho tất cả các con...

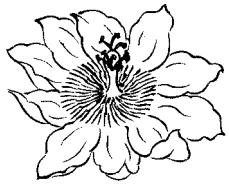

KIM THÂN CHA Giảng về chữ "*LỄ*" (1978)

Cha thấy trong chúng con, có nhiều con chưa biết lễ đã đòi bỏ lễ, chưa hiểu lễ đã vội chê nghi lễ là chấp nê, là hình tướng. Song nó chưa hiểu rằng, muốn phá lễ phải thuộc lễ trước đã! Nhiều con Cha thấy, đến Khổng Thánh Miếu, nhìn cung cách lễ bái rồi chê bai *"là còn trình độ thấp, là còn hình tướng, còn chấp, tụi này tu vô vi cao hơn, không cần bày đặt lễ bái v.v..."* Các con ơi, các con nên coi chừng, **đừng ngộ nhận tinh thần vô vi với bản tánh cống cao ngã mạn.** Các con đã hiểu thế nào là tinh thần vô vi chưa?

Tinh thần Vô Vi là tinh thần *"Hòa"*, phải hòa hết con! Tới lớn hòa lớn, tới nhỏ hòa nhỏ, tới đâu hòa đó, **phải Hòa với tất cả và học nơi tất cả.** Đến chỗ nghi lễ mình cũng hòa vào nghi lễ mà trong lòng không nghe phiền bực. Còn phiền bực thì chính mình đang chấp ngã, đấy cũng là một thứ tỵ hiềm chấp ngã đó thôi! Các con đừng tưởng trên các cõi vô vi không còn có nghi lễ và phá bỏ hết nghi lễ.

Trên ấy, nghi lễ gấp vạn lần dưới này. Phật mà không thuộc lễ thì đâu về tới Niết Bàn. Trên ấy, Tiên, Thánh, Phật đều tự động giữ nghi lễ thật nghiêm minh. Có điều, nghi lễ này thể hiện một cách thành thực tự nhiên vì sự kính trọng và yêu thương lẫn nhau phát lộ ra hình sắc điển

quang trong cung cách tiếp xúc với nhau mà không màu mè, gượng ép, hình tướng bề ngoài như ở cõi hồng trần. Ở đây, Cha cũng muốn nhắn nhủ thêm với những con còn quan niệm *"Lễ"* một cách hẹp hòi, chỉ thấy chữ lễ qua cung cách lễ bái, qua hình sắc áo mão trang nghiêm, qua cung cách cư xử bề ngoài.

Chỉ nghĩ *"Lễ"* bề ngoài là chưa biết *"Lễ"*. Những con này lại quá câu nệ vào hữu vi sắc tướng bên ngoài mà chưa hiểu *"Lễ"* cốt từ trong thể hiện ra ngoài mới thật *"Lễ"*. Cung cách phải từ *"vô vi"* thể hiện ra *"hữu vi"*. **Cung kính phải từ trong tâm tỏ lộ ra ngoài, chớ không cốt chú trọng màu mè, hình tướng bề ngoài** đâu con, cái đó mới có giá trị.

Vậy, không phải học cung cách, hình thức *"Lễ nghi"* theo bề ngoài là đủ, lễ như vậy là chưa biết lễ nghe con! Vả chăng chữ *"Lễ"* các con đừng khinh thường nó. Muốn giữ đạo làm người, tức nhơn đạo, các con phải dùng *"Lễ"* làm đầu. Một xã hội mà con người biết kính trọng lẫn nhau thì xã hội này phải tốt đẹp thăng hoa. Một đất nước mà con người biết kính trọng lẫn nhau thì đất nước phải được văn minh cường thịnh. Một thế giới mà con người biết kính trọng lẫn nhau thì thế giới này phải được thái bình an lạc, không còn đau khổ giết chóc, chiến tranh tàn hại lẫn nhau đến chỗ ngập tràn máu lệ. Thế giới này là một thứ Niết Bàn tại thế, là một thế giới

đại đồng được xây dựng bằng sự tôn trọng nhân bản thật sự giữa nhân loại. **Con người tôn trọng nhân bản bằng học thuyết, bằng lý luận, bằng ngôn từ đã quá nhiều mà chưa thực thi được bao nhiêu! Đấy là nguyên nhân của mọi thảm kịch bi đát đang diễn ra trên thế giới.**

Con ơi, tôn trọng nhân bản là chữ *"Lễ"* của Nhơn Đạo đó con! Và rồi Cha giải sâu thêm nữa đây, các con đừng khinh chữ *"Lễ"*, vì **nguồn gốc sâu xa của chữ *"Lễ"* Nhơn Đạo chính là lòng Từ Bi Bác Ái của Thiên Đạo đó con.** Con chưa kính được người vì chưa thực sự biết yêu người. Con đã thực sự biết yêu thương người thì tự động sẽ biết kính người, tự động không nỡ làm điều gì gây cho người đau khổ. Con biết yêu người, tự động con sẽ thấy phải cư xử tốt đẹp với người trong lời nói, cử chỉ, hành động khi tiếp xúc với tha nhân. Đây phải chăng là cái *"Lễ"* tự nhiên phát xuất từ lòng yêu thương của các con? Cho nên con ơi, phải học *"Lễ"* nghe con! Đừng khinh thường nó. Vì chữ *"Lễ"* của Nhơn Đạo mà nhiều con chưa hiểu nên con không thèm chú trọng, vì cho rằng còn thấp, chữ *"Lễ"* ấy là thể hiện lòng từ bi của Thiên Đạo, là một đức hạnh cần thiết đi vào Thiên Đạo vậy.

Các con học từ bi là phải học chữ *"Lễ"* của Nhơn Đạo đó con! Phải học yêu thương kính trọng lẫn nhau. Chưa biết *"Lễ"*, chưa thuộc chữ *"Lễ"* thì chưa thể gọi rằng từ bi nghe con! Thôi,

nhơn dịp đề cập đến cung cách nghi lễ, Cha cũng dạy cho các con về chữ *"Lễ"* để mở trí mà học hỏi. Nội chữ *"Lễ"* không, Cha có thể triển khai để giảng giải đến vô cùng tận. Nhưng thôi, Cha tạm giải thích, các con hiểu được bao nhiêu đó mà sống với nó, chứng nghiệm nó cũng đủ để tu cả đời người, cũng đủ để trở về nguồn cội, phản bổn quy nguyên.

Con ơi, **biết *"Lễ"* thực sự tức là con sẽ đạt BI, đạt được BI tức là đạt TRÍ DŨNG đó thôi!** Vậy các con khá hiểu.

KIM THÂN CHA Giảng về Cách Phục Sức của Người Tu (1978)

Người tu có gì mặc nấy, không nhất thiết phải cạo đầu, mặc áo già hoặc trang phục theo kiểu tu sĩ, hay ăn mặc khổ hạnh mới là tu. Trong bộ áo nào tu cũng được, không nên câu nệ chấp nê vào hình tướng, và y phục bên ngoài. Người tu mặc gì cũng được, áo đạo cũng như áo đời, **vì bộ áo và sắc tướng bề ngoài chỉ là phương tiện cho con người mượn nó để sống thích nghi dưới cõi hồng trần, hầu học hỏi tiến hóa. Tiện áo đạo thì mặc áo đạo, tiện áo đời thì mặc áo đời. Cha cho rõ, lúc cần mặc áo xấu thì dùng áo xấu, lúc tiện mặc áo đẹp thì dùng áo đẹp, khư khư ôm áo xấu mà chấp nê áo đẹp, hoặc khư khư ôm áo đạo mà chấp nê áo đời: ấy cũng là mê chấp hình tướng đó thôi.** Mặc y phục trần gian đẹp mắt cũng không sai Chơn Lý, vì trong Chơn Lý có: Chân, Thiện Mỹ.

Ăn mặc thanh lịch, trang nhã, hợp thẩm mỹ, cũng nằm trong Chơn Lý mà thôi. **Có điều, lo đẹp bên ngoài phải nhớ chăm sóc cái đẹp bên trong. Nếu chỉ lo ăn diện chăm lo trau sửa sắc tướng bên ngoài, mà thờ ơ phế bỏ việc chăm sóc tâm linh bên trong cho sáng đẹp, cho thanh nhã, thì con người không thể đi đến chỗ văn minh thật sự và không thể tiến hóa**

lên cao được. Vì con người nếu chỉ mải mê lo phần vật chất hữu vi nặng nề giả tạm, mà quên lo chăm sóc chơn ngã của nó, thì linh hồn sẽ cứ chìm đắm, hoặc chịu trì trệ trong cõi nặng trược, mà không tiến lên được cõi siêu nhẹ. Do đó có việc kêu gọi con người không nên thiết tha đến vật chất, không nên se sua, ăn diện, trau sửa bề ngoài, mà phải lo chăm sóc trau sửa phần Hồn bên trong của mình. Nhưng khi con người đã giác ngộ rồi, ắt sẽ phải hiểu rằng phải lo cái đẹp bên trong trước – **bên trong đẹp rồi thì tự nhiên thể hiện ra sắc tướng bên ngoài.** Trong, ngoài, phải cùng đều đẹp: **Vô Vi, Hữu Vi một lượt, đấy mới là Chơn Lý.**

Buổi Hội Ngộ tại TÂN DÂN ĐÀN
Qua Điển Quang Giáng Xuống của KIM THÂN NGỌC ĐẾ và QUÁN ÂM NAM HẢI (1978)

Dưới đây là trích ra một phần trong cuốn băng ghi âm cuộc hội kiến giữa Đức Quán Âm Nam Hải *(điển quang qua xác thể nữ nhơn C.)* và Kim Thân Cha tại Khổng Thánh Miếu.

ĐIỂN QUÁN ÂM *(qua nữ nhơn C):* Quán Thế Âm nay dẫn con đến đảnh lễ cùng Ngài. Mô Phật!

Tạm thời Quán Thế Âm xuất ra, cho con trẻ đến đảnh lễ với NGỌC HOÀNG, Quán Thế Âm sẽ dạy cho con trẻ nghi lễ của Thiên Triều.

(Tiếp đó Quán Âm chuyển điển điều khiển hai chị em nữ nhơn C. ra đảnh lễ Kim Thân Cha – lúc đó đang ngồi trước Thiên Bàn tại Khổng Thánh Miếu – Hai cô cung, múa uyển chuyển làm lễ theo Thiên Triều, coi rất đẹp mắt, trông như hai tiên nữ).

THỔ ĐỊA NAM PHƯƠNG *(Vị Kim Tiên tá danh), (tiếp điển qua đồng tử CH. A.)*: Xin kính chào quý hữu! Có hiền nương Quán Thế Âm đến đây và Thần để cho chư đệ thấy rằng, đệ nói có sai không? Đảnh lễ THƯỢNG HOÀNG đâu phải như ở thế gian này chư đệ! Lạy cái móc vầy, lạy cái móc vầy, còn sợ mỏi lưng mỏi gối, lạy vậy

nửa chừng kêu bằng *"demi"* có Thiêng Liêng lễ NGỌC ĐẾ cho các Ngài thấy *(...)*

QUÁN ÂM: Mô Phật! Con trẻ đã đảnh lễ Ngài, nay Quán Thế Âm đa tạ.

THỔ ĐỊA NAM PHƯƠNG: Chào hiền nương!

QUÁN ÂM: Mô Phật! Hôm nay có Chư Thần đủ mặt! Có Chư Phật mười phương chứng kiến! Mô Phật! Nay đã hội ngộ với NGỌC ĐẾ, Quán Thế Âm vô cùng hoan hỉ. Mô Phật!

KIM THÂN CHA: NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ cũng vui mừng gặp lại điển Quán Âm dưới trần.

QUÁN ÂM: Mô Phật! Thế gian bấy lâu nay ô trược lắm rồi. Mô Phật! Bạch cùng NGỌC ĐẾ. Nay Quán Thế Âm đã lâm phàm xuống thế gian. Nguyện Chư Phật mười phương, nay đứng giữa đây xin chứng kiến ta nguyện trải thân ra cứu độ chúng sanh, để dẫn dắt con của Ngài trở lại Cung của NGỌC ĐẾ đây.

Mô Phật! Nếu NGỌC ĐẾ đã chứng y, ai ai lâm nạn xin đến Quán Thế Âm này. Mô Phật! Nguyện chẳng từ nan.

KIM THÂN CHA: Quán Thế Âm lãnh lịnh của Cha, tiếp điển cứu Trần, giải bớt nghiệp nạn của chúng sanh, gánh bớt gánh nặng cho Trần để trần gian được tiến hóa. Trần gian có nhẹ bớt khổ, để dễ đi, đó con! Đó là hồng ân của NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ bố rải cho trần gian. Vậy các con phải rán ghi nhớ, tội lỗi của mình đã gieo rắc bao nhiêu, để giờ đây cô đọng lại thành

ra một khối trược vĩ đại dưới cõi hồng trần sát phạt lại chính chúng con đó thôi! Vì đâu có khổ? Vì đâu có nạn? Vì đâu có Cơ Sát Phạt? Có phải chăng vì nhơn loại tội lỗi, thiếu tu, thiếu chịu thực thi hạnh làm người đó con! Thực thi thú tánh quá nhiều tạo bao ác nghiệp, để giờ đây tạo thành một khối trược vĩ đại, cô đọng dưới cõi hồng trần sát phạt lại chúng sanh.

QUÁN ÂM: Mô Phật! Bạch cùng NGỌC ĐẾ. Nay đã diện kiến với Ngài, xin Ngài cho Quán Thế Âm bày tỏ đôi lời.

KIM THÂN CHA: Được!

QUÁN ÂM: Mô Phật! Chúng sanh thì NGỌC ĐẾ nắm giữ trong tay quyền sanh sát do Ngài. Mô Phật! Nay Quán Thế Âm khi gặp kẻ lâm nạn, chướng tai ương quá nặng bởi tiền căn tiền kiếp. Mô Phật! Nếu Quán Thế Âm xin tội cho người, liệu NGỌC ĐẾ có giảm tha không?

KIM THÂN CHA: Quán Thế Âm có biết luật Trời nghiêm minh, nhơn quả phải đủ đầy, có nhân mới có quả. Vì đâu có khổ? Tại nhân gieo không lành, nhân không lành ắt quả không thể ngọt, cho nên rồi ngày nay có khổ đó thôi! Quán Âm có biết Cha đây, Ngọc Đế Chúa Tể Càn Khôn cầm quyền sanh sát trong tay nhưng rồi con ơi! Các con có rõ cầm quyền sanh sát nhưng cũng Đại Từ Bi, hiểu thấu rõ nỗi đau khổ của chúng sanh vì sự lỗi lầm, vì sự ngu muội vô minh của chúng nó, cũng hiểu chứ! Nhưng rồi khối trược

đó từ đâu? Từ đâu có sát phạt? Khối trược đó từ hình tư tưởng của chúng sanh, từ hành động sái quấy của chúng sanh mà tạo thành. Đức Thượng Đế đã thương xót, chịu gánh, chịu khổ với chúng sanh, nhưng rồi cũng phải có Cơ Sát Phạt để quét rửa thanh lọc con cái của THƯỢNG ĐẾ. Cho nên, Cơ Sát Phạt là định luật của Càn Khôn và định luật này để hỗ trợ cho sự tiến hóa của các Tiểu Hồn, và sự tiến hóa của Càn Khôn Vũ Trụ. Cơ Sát Phạt cần thiết cho sự tiến hóa nhưng Cha cũng luôn luôn giảm tội, luôn luôn ban ơn thêm. Nếu xử tội nhơn loại đúng theo tội của nó thì giờ đây nó đâu còn! Qua bao nhiêu kiếp, qua bao nhiêu niên kỷ, chúng nó gieo biết bao tội ác. Cha cho ơn nhiều hơn là sát phạt. Giờ đây màn ba đã cận kề mà trược trần ngất trời xanh, bảo sao không có tẩy rửa, bảo sao đừng có thanh lọc? Nếu không thanh lọc, **nếu không quét rửa thì con cái làm sao về? Nó nặng nề quá làm sao về? Phải lọc, phải tẩy, phải rửa, phải quét. Sát phạt nạn tai dưới trần là một phen tẩy rửa trần đó thôi!** Không tẩy rửa thì lấy đâu cho nó nhẹ hơn, nó thanh hơn, nó sáng hơn, nó bớt nghiệp hơn, để rồi nó nhẹ nhàng nó về với Thượng Đế, nó về với Cha của nó. Nó nặng nề quá thì nó còn ở mãi ở dưới cõi này thôi! Quán Âm có rõ vậy chăng?

QUÁN ÂM: Mô Phật! Quán Thế Âm cùng Chư Phật đã thoát ra ngoài vòng Càn Khôn của

NGỌC ĐẾ, tuy nhiên cũng tình thương ban phát. Mô Phật! Quán Thế Âm sẽ dùng phép nhiệm mầu giúp NGỌC ĐẾ tẩy rửa cho con trẻ được thanh, trong sạch hơn, để trở lại với Cha, liệu NGỌC ĐẾ có ưng thuận không?

KIM THÂN CHA: Chắc chắn rồi! Vì đã ưng thuận mới cho Quán Âm tiếp điển xuống thế là theo lịnh của NGỌC ĐẾ đó thôi! Đã ưng thuận mới cho Quán Âm xuống thế làm việc, để cứu độ quần sanh đó, hồng ân của THƯỢNG ĐẾ đó! Mặc dù tội của nó ngập trần, trược khí ngất trời xanh, **chúng sanh tội lỗi dẫy đầy, chịu tạo tội ác hơn chịu tu sửa để tiến hóa.** Nhưng rồi, THƯỢNG ĐẾ không đành để cho các con của Cha rơi rớt, rớt rơi, **Cha không đành nhìn thấy các nguyên căn của Cha rơi rớt, dẫy đầy, chết vì ngu muội vô minh, và màn này là màn chót rồi, nếu không về kịp thì không còn cơ hội nữa.** Cho nên, dù có Cơ Sát Phạt, dù nạn khổ do trần đời đã gieo rắc để bây giờ phải chịu khảo đảo, nhưng Cha vì thương chúng nó, thấy nghiệp của chúng nó kéo chúng nó đi không nổi, phải lê lết trên con đường hành hương trở lại quê cũ vì nghiệp, vì nạn, vì khổ do chính chúng nó đã gieo rắc. Do gieo nhân không lành nên quả phải đắng cay, và rồi phải đi, phải giẫm trên gai góc để trở lại quê xưa, vì nghiệp quá nặng. Cho nên Cha cũng phải ra tay cứu vớt tế độ và lòng từ bi của THƯỢNG ĐẾ thể hiện qua hồng ân cho Quán

Âm xuống thế tế độ quần sanh đó thôi! Cha cũng xót thương nhân loại chịu khảo đảo, đi không nổi, cho nên, mặc dù tội của nó nó phải trả, nhưng cũng cho các chiến sĩ xuống thế, để mà cứu, để mà gánh vác, để mà vớt thêm nhân loại, vớt thêm nguyên căn, cho kịp kỳ ứng thí dự Hội Long Hoa đó thôi! Cha cho bao nhiêu chiến sĩ lãnh lịnh xuống thế làm việc tế độ quần sanh đó con! Nếu Thượng Đế không xót thương nhơn loại, thì Ngài phó mặc, cho chúng nó chịu khảo đảo trong Cơ Sát Phạt, để cho chúng nó rớt rơi. Ngài cứ việc luật mà thi hành, cho Tam Giáo Tòa cứ việc lãnh lịnh làm Cơ Sát Phạt đúng theo tội phúc của nhơn loại, thì thử hỏi còn lại mấy đứa? Chắc rằng không còn bao nhiêu đâu con! Chính vì vậy nên phải rán vớt chúng nó, kéo chúng nó, ban ơn nhiều hơn là hành phạt, cho Cơ Sát Phạt nhưng cũng cho cứu thế tế độ, cho lãnh bớt khổ và chính Cha, Cha cũng gánh bớt khổ cho nhơn loại đó thôi! Nhơn loại, theo đúng nhân quả của nó, nó phải tội nặng hơn, chịu nạn, chịu khổ nhiều hơn, nhưng đã cho bớt nạn, bớt khổ cho nó, thì rồi thử hỏi cái nhân quả đó ai gánh? Ông Trời phải gánh dùm đó thôi! Cha phải dang tay ra mà tế độ, phải vớt bớt nạn khổ, Cha phải gánh bớt nạn của chúng con đó! Vì luật nhân quả phải thể hiện theo đúng định luật của Càn Khôn Vũ Trụ, luật nhân quả phải xoay chuyển đúng với công lý của Càn Khôn, để Càn

Khôn Vũ Trụ được tiến hóa theo định luật. Cho nên, khi muốn ân giảm thì sái luật rồi, mà muốn không sái luật thì Cha phải đứng ra gánh chỗ này, gánh bớt cho chúng sanh, các con có rõ chăng? Đó, khi Cha đã bảo ban ơn cho bớt nạn bớt khổ, thì Cha phải gánh, can thiệp với Tam Giáo Tòa để gánh bớt nạn khổ của nhơn loại, để nhơn loại được bớt nghiệp nạn, các con rõ vậy chưa? Đừng nghĩ THƯỢNG ĐẾ không yêu thương các con mới phạt các con nghe con! Đó! Trời khổ vì chúng con nhiều dữ lắm đó thôi!!!

QUÁN ÂM: Mô Phật! Nay đã xong Quán Thế Âm xin cáo biệt!

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Mồng 1 Tết Xuân Kỷ Mùi
Tại Tân Dân Đàn (1979)

Hôm nay Cha cho các con được phép đến đây đảnh lễ Cha nhân dịp đầu xuân. Đây là một hồng ân hiếm có vì đang lúc Cha ẩn dạng, chưa phải lúc Cha làm việc, chưa phải giờ Cha hành động, nhưng vì yêu thương, các con đang quá khổ, cho nên Cha cũng hé cửa một chút để các con đến đây nghe một vài lời giảng dạy của Cha cùng hưởng được chút hồng ân thanh điển, mà phấn khởi thêm để vượt qua cơn thử thách.

Này các con, một mùa Xuân lại đến, một niên mới đang bắt đầu. Vạn vật một lần nữa đổi thay màu sắc theo luật chuyển hóa của càn khôn vũ trụ. Trong giờ phút trang nghiêm này, Cha muốn các con hãy buông thả hết mọi tư tưởng vướng bận trần ai, hãy buông bỏ tất cả những sinh hoạt náo nhiệt của cõi hồng trần. Các con, phút giây này, hãy để cho tâm hồn êm vắng hơn, lắng đọng lại, nhờ đó mà lục căn bớt tác loạn, hạ trí bớt hoành hành nhường chỗ cho thượng trí bừng dậy, tiếp xúc với linh hồn. Phần Hồn các con, Chủ Nhơn Ông của bản thể, sau những phút giây nặng nề, loạn động, tăm tối đảo điên vì bị khống chế bởi lục căn, phút giây này, sẽ có cơ hội dịu lại để lắng nghe hơn âm thinh chơn chính của càn khôn vũ trụ, và tiểu hồn con sẽ được dịp

lắng nghe tiếng nói đầy yêu thương thắm thiết của Đại Hồn Cha.

Các con ơi, các con có biết rằng Cha đang sầu khổ với các con hay không? Cha đang gánh khổ với các con đây. Hồn Cha đang rung động nức nở cùng với cơn nức nở thảm sầu của trần gian. Cha đang gánh chịu với các con đây con. Cha đang gánh chịu cùng với các con trong chính Tiểu Hồn của các con, đang chịu khảo đảo đó thôi, Cha đang gánh chịu cùng với các con qua thần lực vô vi của Cha, đang chịu nặng nề trọng trược vì trược khí ngất Trời của trần gian. Cha đang gánh chịu thật sự với chúng con qua thể xác tứ đại của Cha đây, hay tức là Đức Kim Thân hay Đức Huệ Mạng Kim Cang Ngọc Đế, vì phần Hồn của Ngài đã được Cha chứng quả đắc đạo, và xác thể Ngài được Cha xem như kim thân thật sự của Cha, thay thế Cha chăm lo trần gian, gánh vác dưới trần và để dìu dắt nhơn sinh dưới cõi hồng trần. Cho nên, Thượng Đế dù đang ở trên kia, từ trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ nhưng thật tình Thượng Đế cũng đã xuống thế rồi đây con ơi! Cha đã xuống thế rồi đây, để cùng gánh khổ nhục với chúng con, cùng ngụp lặn trong bể trầm luân với các con qua xác thể tứ đại của Cha, đang chịu sống hẩm hút, nhục nhằn, đang lăn lốc giữa cõi trần với chúng con đây.

Các con thấy Cha yêu thương các con đến chừng nào. Đại Hồn Cha sầu thảm nức nở, khổ cực với chúng con biết bao nhiêu! Cho nên, các con cũng thấy Cha khổ sở khi nhìn trọng trược ngất trời dưới trần gian, và lửa vô minh đang thiêu đốt trần đời, đang đốt rụi con cái của Cha. Căn nhà trần gian đang cháy bùng đỏ lửa mà con cái của Cha còn kẹt trong đó quá nhiều vì thiếu hùng tâm dũng chí, vì ù lì bê trễ, vì ngu muội vô minh. Cha nhìn thấy cơn hấp hối của trần gian, các con thì còn quá khổ vì u minh ngu muội, cho nên Cha không đành ngồi yên tọa vị để nhìn tiểu hồn của Cha rơi rớt, rớt rơi. Cha không đành an nhiên nhìn các con của Cha đang giãy chết vì sự ngu muội của chúng nó, cho nên Cha phải xuống thế đây con.

Dù chưa đến giờ Cha làm việc, chưa đến giờ Cha diễn tuồng, chưa đến lúc Cha phải hành động. Nhưng vì quá yêu con, vì quá nóng ruột, Cha phải quyết định đến với chúng con thôi. Cha phải xuống thế trước giờ ấn định vì quá yêu các con. Và, vì trước ngày giờ, cho nên Cha phải xuống thế một cách âm thầm, Cha ra đi lặng lẽ. Ông Vua Trời ra đi âm thầm, lặng lẽ, không ngọc ấn, không cẩm bào, không chiêng, không trống, không binh tướng thị oai. Ông Vua Trời giờ đây đang hiện diện giữa chúng con như vậy đó con. Thiếu nghi vệ cần thiết, cho nên con cái của Cha, chưa đủ trình độ để phán xét, có khi nó

không nhìn ra Cha, nó không biết Cha, nó sỉ nhục Cha, nó khinh thường Cha đó con. Cho nên, ông Vua Trời ngày giờ này cũng phải chịu trăm cay ngàn đắng đủ thứ tủi nhục dưới trần đấy con. Đứa biết Cha cũng có, thì phước đức cho nó, nhưng rồi Cha cũng đau lòng vì con cái của Cha cũng có đứa chưa biết Cha, chưa hiểu Cha, trình độ chưa thấu rõ được Thượng Đế như thế nào, phán xét Cha qua cái phàm tâm của chúng nó, cho nên không nhìn Cha cũng có, và rồi sỉ nhục Cha, khinh thường Cha cũng có. Nhưng con ơi con, ông Vua Trời phải hẩm hiu, lặng lẽ sống âm thầm tủi nhục giữa chúng con đây. Nhưng Cha có đây để gánh bớt khổ nhục với chúng con, rồi có lúc các con phải biết Thượng Đế thôi con. Khi Cha tỏa rạng ánh sáng của Cha, khi Cha sử dụng oai Trời thì ắt các con phải biết đó thôi. Có đứa nhận định một cách sai lầm rằng: *"Ờ, ông Vua Trời đã đến đây! Nếu là Thượng Đế thì tại sao Ngài không tỏ cái quyền năng thưởng phạt của Ngài. Ngài không tỏ một vài sự kiện huyền linh của Ngài để tỏ cho thấy rằng Ngài là Đấng Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Tri đang hiện diện giữa chúng sanh đây, đang thể hiện dưới cõi hồng trần này cho chúng sanh biết Ngài là Thượng Đế."* Nhưng con ơi! Tại các con chưa hiểu đó thôi. Các con chưa đủ trình độ để hiểu cái cực cao siêu của Thượng Đế. Các con không thể dùng cái hạ trí

phàm tâm, dùng cái khoa học hữu hạn, hữu hình để phán xét được cái quyền năng, cái toàn năng, toàn giác, và cái ánh sáng vô cực của Thượng Đế đâu con! Tại các con chưa hiểu luật Trời, các con chưa nắm được định luật của càn khôn vũ trụ, các con chưa hiểu, chưa biết được cái cơ tiến hóa, cái định luật vận chuyển của guồng máy âm dương ngũ hành của càn khôn, của Thượng Đế, các con chưa biết đó thôi. Các con chưa hiểu thế nào là toàn năng, toàn giác, toàn tri và cái toàn năng, toàn giác, toàn tri của Thượng Đế thể hiện cách nào, theo định luật nào, vào chu kỳ nào, và trong lúc nào. Các con chưa hiểu nổi, vì cái toàn năng, toàn giác, toàn tri của Cha thể hiện luôn luôn, vận hành trong càn khôn, nhưng các con phải nhớ rằng thể hiện theo định luật, theo cơ tiến hóa, theo sự chuyển động của guồng máy âm dương, theo sự chuyển động của định luật tiến hóa của càn khôn vũ trụ. Cái toàn năng, toàn giác, toàn tri của Cha thể hiện theo chu kỳ, Thượng Ngươn khác, Trung Ngươn khác, Hạ Ngươn khác. Khi cần sáng, khi cần tối, khi cần ẩn, khi cần hiện, khi thì cần ánh sáng phải chói lòa, khi thì cần bóng tối phải tràn lan. Cũng chính vì vậy mà Thượng Đế có đây, nhưng rồi ẩn mình trong bóng tối. Tại sao Thượng Đế không thể hiện cái chói sáng của Ngài để cho chúng sanh nhận định Ngài? Có chứ con, nhưng chưa phải lúc con. Chưa phải lúc để

ánh sáng ló dạng, chưa phải lúc để bóng đêm rút mình. Lúc cần bóng đêm tràn ngập, thì ánh sáng phải che đi. Lúc bóng tối phải chuyển động thì ánh sáng phải ẩn dạng. Khi bóng tối cần làm việc, tràn lan thì tự nhiên phải che đi ánh sáng con. Cho nên cũng vì vậy, Cha xuống thế trước ngày giờ. Cha phải ẩn dạng. Cha phải che đi ánh sáng của Cha thôi. Cha không thể uy nghi rực rỡ đúng với cung cách của Ngọc Đế. **Quân tử chưa tới lúc thì phải làm như kẻ dại, ông Trời khi chưa đến giờ thì phải làm như một thằng trần gian thôi con.** Chính vì vậy con nào dùng cái phàm tâm hạ trí của nó để nhận định Thượng Đế, để phê phán Thượng đế, để xét hượng Đế, e rằng các con này vội vã phán xét nông nỗi, rồi phải sái quấy, thất lễ, phạm thượng với Thượng Đế thôi con. Cha cho các con rõ, Thượng Đế đây, thể hiện qua Đức Kim Thân và hành vi tư cách của Đức Kim Thân tức là hành vi tư cách của Thượng Đế. Con nào dùng phàm tâm hạ trí để phê phán tư cách của Thượng Đế vì trình độ chưa hiểu biết thì rồi có lúc phải chịu quả báo bởi luật Trời! Vì sao? Vì nó ngu muội, chưa hiểu, nó phán xét, sái quấy cho nên luật Trời đương nhiên phải tác động để dạy phần hồn nó học hỏi để biết hơn thôi con.

Phán xét sái quấy cho một người cũng là tội, vì sao? Vì suy nghĩ điều sái quấy cho người: ý nghiệp! Khi mình chưa rõ sự kiện thế

nào mà vội phán xét, trình độ hiểu biết chưa minh, chưa đủ để phán đoán có khi sái quấy, mà lỡ sái quấy thì mang ý nghiệp. **Ý nghiệp thể hiện qua lời nói trở thành khẩu nghiệp. Ý nghiệp qua hành động trở thành thân nghiệp. Và nếu cái ý nghiệp này lan tràn ra, bộc phát ra, gây một tầm ảnh hưởng lớn rộng thì nghiệp càng dày, càng sâu, rồi quả báo càng lớn, rồi phải chịu tác động bởi luật trời, bởi luật nhân quả để dạy cho phần hồn học hỏi tiến hóa mà thôi.** Cho nên, cho các con rõ để các con hiểu thêm, để các con biết được thêm một khía cạnh khác của chơn lý. Cha mở ra một khía cạnh khác để cho chúng con hiểu được Thượng Đế hơn, để thấy Ngài hơn, để rõ Ngài hơn. Đừng nghĩ rằng lúc Ngài có đây mà tại sao hỗn loạn đảo điên dưới trần gian Ngài không can thiệp. Nhưng con ơi, Cha phải làm việc theo định luật con. Phải để cho khối trược hoành hành, phải để cho khối trược sát phạt theo định luật tiến hóa của càn khôn luôn. Lúc này Cha can thiệp một cách yếu ớt và giới hạn thôi, cho những con nào thành tâm, thiện chí, chơn tu, Cha phải lo lắng cho nó, và đương nhiên luật Trời phải lo lắng che chở cho nó theo nhân quả của nó. Nhưng rồi nó cần phải trau dồi, cần học hỏi, cần được tẩy rửa, cần được thanh lọc, thì đương nhiên phải có nghiệp lực khảo đảo nó. Nghiệp khảo thì nó khóc la, nhưng rồi phần hồn

nó phải học chỗ này, nhờ chỗ này để nó tiến hóa, để phấn đấu vươn lên, để phần hồn nó phong phú hơn, được có cơ hội học hỏi hơn, để có lúc hiểu hơn, tiến hơn, rồi có ngày nó còn trở về với Cha nữa chớ con. Cho nên, cho khối trược sát phạt, cho khối trược lộng hành cũng là để hỗ trợ cho cơ tiến hóa của càn khôn vũ trụ vậy, cũng là nằm trong định luật công bình của Trời Đất, là luật Trời đó thôi. Cho nên, khối trược lộng hành sát phạt cũng là theo định luật của càn khôn để hỗ trợ cho thiên cơ vận chuyển và tiến hóa. Các con phải thấy chỗ cần học hỏi trong cơn khổ, và phần hồn mình tiến hóa nhờ gian khổ nữa, phần hồn trưởng thành nhờ phấn đấu trong thử thách gai chông. Không có cái này thì phần hồn không có gì để học hỏi. Các con xuống đây để làm gì? Từ trên thanh nhẹ tiểu hồn của Cha tách rời Đại Khối Linh Quang để xuống đây học hỏi, từ trên cõi nhẹ xuống cõi nặng nề, xuống cõi nặng nề để học cái nặng nề, học khổ, học chua cay, mặn đắng, ngọt, bùi, tất cả những khổ nhục trọng trược, nặng nề dưới trần cho đến lúc các con hiểu được, rồi biết hơn, để phấn đấu mà trở về. **Phấn đấu từ trong cái trược để tìm về cái thanh, từ trong cái nặng để tìm về cái nhẹ, từ trong ngu muội để tìm về hiểu biết.** Đó, phần hồn các con phải trải qua những giai đoạn này, học nặng nề, trược, rồi học nhẹ nhàng, thanh, để trở về Cha chứ các con! Cho

nên xuống đây là đương nhiên **phải có khổ, phải học khổ, phải ngụp lặn trong bể trầm luân để biết khổ để hiểu khổ và rồi phấn đấu trong gian khổ, để thoát khổ luôn, để siêu thoát** luôn con. Ngụp lặn trong cái bể trầm luân này để nếm đủ mùi, đủ vị để phần hồn phấn đấu học Bi, Trí, Dũng. Bi, Trí, Dũng các con nhờ đâu? Phải chăng nhờ gian khổ, nhờ thử thách chông gai mới học được không con? Chớ con tưởng con xuống đây học bài ở đâu? Học chỗ nào? Nếu rằng cuộc hành trình của các con suôn sẻ chẳng có gì để học? Làm sao học Dũng, làm sao học Bi, Trí? Các con nhớ, nhờ trong gian khổ mà phần hồn học nhẫn nhục, học phấn đấu, học trau luyện ý chí, học trau dồi đức hạnh để rèn luyện. Như cục sắt muốn trở thành một dụng cụ thì phải dùi mài, phải bỏ vào lửa, phải trui rèn để trở thành một dụng cụ hữu dụng của trần gian, thì các con cũng vậy. Cho nên các con ơi, phải học luôn luôn và nhờ những thử thách cam go dưới cõi hồng trần này để các con học hỏi tiến hóa, con nào thức giác chỗ này, thì gặp khổ đỡ khổ, gặp thử thách cảm thấy nghị lực hơn, can đảm hơn để vươn lên học hỏi, các con học Bi, Trí, Dũng trong những bài học khảo đảo đó con. Nhờ nghiệp lực khảo đảo các con mới có cơ hội học Bi, Trí, Dũng, cho nên **đừng than buồn, đừng phiền não vì phiền não tức bồ đề, có phiền não các con mới có cơ hội tiến hóa.**

Nếu không thì các con mê mải dưới cõi trần nầy, biết ngày nào mới chán cảnh giả tạm mà trở về với Cha? Cho nên, nếu con thức giác chỗ này thì trong cơn thử thách sẽ thấy tự tại hơn, cam lòng phấn đấu qua những cam go để cho phần hồn tiến bộ.

Con ơi, xuống đây để học, học rồi, biết rồi để trở về. Không phải xuống đây để hưởng rồi ở luôn đây con! Học cái nặng, biết cái nặng, khổ vì nặng, thì rồi phải phấn đấu vươn lên để tìm về cái nhẹ, để trở về nguồn cội thôi con. Các con quên căn, quên cội, quên nguồn mà giờ đây ngày đã cận kề rồi con, ngươn này là ngươn chót, kiếp này là mạt kiếp con ơi, còn chần chờ gì nữa? **Đò đã đưa đẩy tới, phải xuống mà đi, lo mà về, lo mài gươm trí huệ để phấn đấu, để chặt bỏ sự ngu muội vô minh, để trở về với nguồn sáng con.**

Các con ơi, Cha cho rõ, cận kề rồi đây thôi. Cơ Sát Phạt sẽ hoành hành, khối trược sẽ lộng dữ lắm để gây cho trần gian điên đảo, hỗn loạn. Đấy cũng là để khảo thí nhân loại đó thôi, Cơ Khảo Sát đó con! Coi con nào mài gươm trí huệ bén đến đâu để chọn lọc rồi đem nó vào Long Hoa chớ con. Đó, Cơ Sát Phạt rất dữ, các con phải lo mài gươm trí huệ, gìn giữ phần hồn cũng là giúp cho các con hóa giải bớt nhiều khổ nạn sẽ đến trong cơ khảo đảo thử thách này. Cho

nên, phải cố gắng lên! Cận kề rồi đấy thôi! Phải gắng phấn đấu thêm trong cơn thử thách!

Hôm nay đầu năm mới, Cha cũng mong rằng các con sẽ vươn lên, sáng hơn, thanh hơn, nhẹ hơn, để rồi lo mau mà về với Cha, và Cha cũng muốn cho các con biết rằng: Hãy vơi đi buồn khổ, hãy tận dụng những cơn thử thách đó để cho phần hồn thăng tiến và phong phú hơn. Các con nhớ rằng không có đêm nào là đêm bất tận, không có mùa đông nào là mùa đông vĩnh cửu. Mùa đông vĩnh cửu và đêm dài bất tận chỉ có trong trí tưởng tượng của con người mà thôi. Mùa đông nào cũng phải chấm dứt để qua xuân, đêm nào rồi cũng phải lui đi để cho ánh sáng ló dạng. Đã tới lúc bình minh thì đêm có muốn kéo dài thêm nữa, đêm cũng không làm gì được để nhường chỗ cho vừng thái dương xuất hiện. Cho nên, các con ơi, đêm rồi phải chấm dứt, mùa đông phải ra đi để nhường lại cái ấm áp của mùa xuân ló dạng.

Cha muốn dạy cho các con những điều này để các con luôn luôn giữ niềm tin, hy vọng, vì định luật của càn khôn là vậy. Có hưng phải có vong, có thịnh phải có suy, có tối phải có sáng, nhưng sáng rồi lại tối, tối rồi lại sáng, hưng rồi vong, vong rồi hưng, thịnh rồi suy, suy rồi thịnh. Đó là định luật bất di bất dịch của càn khôn vũ trụ. Cái ấm áp của mùa xuân không thể kéo dài, tất nhiên phải sang cái nóng bức của mùa hạ, rồi

nóng bức của mùa hạ phải nhường cho cái mát mẻ của mùa thu, mùa thu tới lúc phải ra đi để nhường chỗ cho lạnh lẽo của mùa đông, rồi mùa đông cũng phải có lúc chấm dứt để nhường chỗ cho chúa xuân về. Cho nên các con ơi hãy phấn khởi lên, hy vọng hơn, niềm tin vững chắc hơn, vì tin chắc ở định luật vận hành của càn khôn vũ trụ, phải có điều này và cũng cận kề rồi đây thôi, cho nên các con phải tin tưởng, phấn đấu trong thử thách, vươn lên trong chông gai hầu có được chút niềm tin mà sống, mà học hỏi, mà tiến hóa để rồi lo trở về nguồn cội con ơi! Các con ơi, ngày giờ cận kề, đò Long Hoa đã tách bến rồi con. Các con còn trù trì, còn ù lì, còn bê trễ, còn mãi lưu luyến ở bến mê thì rồi không kịp nữa đâu con! Cha cho các con rõ, phải rán lên, rán lên nữa. Lo gìn giữ thanh điển trong cơn sát phạt này. Phải rán sống đạo đức, giữ thanh điển con! Mài gươm trí huệ để phấn đấu! Cha không bỏ con nào quyết tâm lo tu chơn chánh và tưởng nhớ Thượng Đế luôn luôn. Cha không bỏ nó đâu. Thử thách, khảo đảo để thanh lọc nó, để cho nó sạch hơn, rồi cũng phải dẫn dắt nó về chớ con! Cho nên, con nào chơn chánh tu, tưởng nhớ Thượng Đế, giữ mình cho thanh nhẹ, Cha không bỏ nó đâu con, nếu có sự phấn đấu của chính nó, Cha không bỏ nó đâu.

Các con rán nhớ chỗ này. **Lo mà ăn chay trường đi nghe con. Cơ Sát Phạt rất dữ, Cơ**

Chết Chóc rất lớn. Đừng gieo thêm nghiệp sát, đừng rước trược vào thêm. Nhớ chỗ này Cha nhấn nhủ! Cần thiết Cha mới nói, quan trọng Cha mới nói đó con!

Thôi được rồi, Cha ban vài lời nhơn dịp đầu năm cho hồng ân thanh điển xuống với các con để các con an tịnh hơn, nhẹ nhàng hơn mà tiếp tục dấn bước.

Huấn Từ Của KIM THÂN CHA
Nhân Tân Dân Đàn Làm Lễ Tiễn Đi Quy Ẩn
23/2/1979 (27/1 Âm Lịch)

Hôm nay các con tổ chức buổi lễ tiễn chân Cha rời Tân Dân đi quy ẩn. Trước khi Cha ra đi, Cha có đôi lời tạm biệt với Tân Dân Đàn và tất cả các con, vì đã đến lúc bóng tối phải tràn lan, chuyển động, hoành hành và ánh sáng phải che đi, ẩn dạng. Cơ quy ẩn này, Cha quyết định từ lâu, nhưng rồi vì thương chúng con quá khổ, Cha cũng còn cố gắng có đây để nâng niu dìu dắt. Dù rằng ẩn dạng, nhưng cũng hé chút cửa để ban ân cho những con nào thành tâm thiện ý, tưởng nhớ đến Thượng Đế, tưởng nhớ đến Trời, khao khát và biết đây là Trời, để đến mà nghe một vài lời giảng dạy hầu nương theo đó mà tiến hóa. Nhưng rồi đã đến lúc Cha phải quyết định ra đi ẩn dạng.

Nhớ lại cách đây mấy ngoạt[11], Cha quyết định giáng ngự đến Tân Dân Đàn. Giáng ngự đến đây để làm gì? Tâm Cha, ý Cha cũng muốn trợ lực thêm cho Tân Dân Đàn làm việc. Cha muốn hỗ trợ thêm phần sinh khí, cổ võ cho Tân Dân Đàn thêm phấn khởi để lo Cơ Quy Nhứt. Vì Tân Dân Đàn lãnh sứ mạng lo Cơ Quy Nhứt, lo cái cơ

---

[11] Ngoạt *(Nguyệt)*: Tháng.
Mấy ngoạt: mấy tháng.

trọng đại của Cha, nên Cha cũng thấy chỗ khổ khó, chỗ nhọc nhằn, chỗ quá lớn lao đại sự của Cha. Vì vậy Cha thấy cần giúp thêm chút sinh lực, giúp thêm chút phấn khởi cho Tân Dân có cơ hội làm việc tốt đẹp hơn. Cha hỗ trợ thêm cho Tân Dân phần tinh thần, phần uy tín để Tân Dân lo cơ cho Cha, lo Cơ Quy Nhứt, vì Cơ Quy Nhứt là coi như đại cuộc của Đất Trời, đại cuộc của Thượng Đế. Phải quy nhứt mới trở về được con! Các con muốn phản bổn quy nguyên thì **phải thực hiện cho được Cơ Quy Nhứt!** Muốn trở về Nguồn Cội, phải quy nhứt mới về. Vì *"QUY"* là về. Nếu không quy không thể về được các con! Cho nên các con, lòng dạ chia năm xẻ bảy, từ đời tới đạo. Cơ đạo ngửa nghiêng hỗn loạn, vì sao? Vì đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta ngã mạn. Các tôn giáo, các chi phái thì chia năm xẻ bảy, cống cao ngã mạn, người thua ta được, ta hơn người kém, mãi còn chấp nê, không thực tâm hòa đồng, không thực thi hòa ái, rồi chia rẽ khắp nơi, đố kỵ, tỵ hiềm, cho nên ngày nay khối trược mới có hội hoành hành! Trong đạo mà còn vậy thì trách chi ngoài đời. Cũng chính vì vậy mà cơ đạo ngửa nghiêng. Mà đạo ngửa nghiêng thì đời phải hỗn loạn. Thế nên phải thực thi cho được Cơ Quy Nhứt của Cha, tức là Tam Giáo phải quy nguyên, ngũ chi hiệp nhứt. Tam Giáo quy nguyên, ngũ chi hiệp nhứt là gì? Là Nho, Thích, Lão tức Đạo Nho, Đạo Thích, Đạo Lão

phải quy về một mối. Ngũ chi hiệp nhất là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo cũng phải quy về một gốc mà thôi. **Tất cả tôn giáo ở thế gian, dù dưới mọi hình thức chi phái đều không ra ngoài ngũ chi này.** Nay đã tới ngày lo mà quy nhứt, gom về Nguồn Cội, gom về một Chơn Lý để phản bổn quy nguyên mà thôi!

Cho nên các con phải hiểu **đây là Đại Cuộc quan trọng của Càn Khôn và cũng là Đại Cuộc tối quan trọng của linh hồn các con đó.** Nếu các con không biết đại cuộc này, nếu các con không chăm lo chỗ này, thì Cha e rằng các con không trở về được đâu, vì tấm lòng còn chấp ta ngã mạn, đố kỵ, tỵ hiềm, ích kỷ, ganh tỵ, nhỏ mọn, thì rồi các con đầy dẫy tật xấu, đầy dẫy nặng trược, làm sao các con đi lên cao được? Vì vậy **phải thực hiện cho được hòa ái yêu thương, xóa bỏ tỵ hiềm, xóa bỏ chia rẽ, đi tới chỗ huynh đệ đại đồng,** thì các con mới có cơ hội trở về, mới có cơ hội vào Long Hoa! Tuyển lựa sĩ tử thì cũng tuyển lựa tiêu chuẩn này. Sĩ tử nào có tinh thần hòa ái, không vị kỷ, biết ái tha, ái chúng, tâm hồn hướng thượng, thực thi lý tưởng huynh đệ đại đồng, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, đẳng cấp, chủng tộc, biên giới, quốc gia, đất nước, thì rồi các con mới có cơ hội để đi vào Long Hoa Đại Hội. Vì Long Hoa Đại

Hội khai mở chọn những sĩ tử vào Thượng Ngươn Thánh Đức.

Thượng Ngươn Thánh Đức dành cho những con nào? Dành cho những con biết thực thi tình huynh đệ đại đồng, vì xã hội Thượng Ngươn Thánh Đức là xã hội của tình thương, xã hội đại đồng! Xã hội đại đồng thì phải được xây dựng bằng tình huynh đệ đại đồng, bằng yêu thương thôi con!

Con nào tỵ hiềm, chia rẽ, ích kỷ, nhỏ nhen, chấp ta ngã mạn thì rồi phải lọt khỏi sổ, phải bị xóa tên, không được vào Thượng Ngươn Thánh Đức. Cho nên Cha cho biết rõ **Cơ Quy Nhứt cũng là cơ quan trọng và tối hậu cho phần hồn.** Các con phải lo thực hiện cho kỳ được!

Tân Dân Đàn có sứ mạng lãnh Cơ Quy Nhứt, thì phải rán lo, chăm sóc ngày đêm, đem tất cả tinh thần, tất cả thành tâm, thiện ý, để phục vụ, để lo cho trọn cơ mà Thầy Mẹ đã giao cho chúng con. Các con phải rán nhớ, phải lo dẹp bỏ mọi tỵ hiềm, chia rẽ, dẹp bỏ mọi tinh thần nhỏ nhen và học hùng tâm, dũng chí hơn nữa, các con! Cha thấy các con Tân Dân cũng nghĩ và cũng có thiện chí lo Cơ Quy Nhứt, nhưng xét kỹ, thì còn thiếu hùng tâm dũng chí! Còn sót chỗ nầy con! Nên con phải rán hơn nữa, hùng tâm hơn nữa, thực thi cho kỳ được, cho tròn sứ mạng mà Thầy Mẹ giao cho, dẫu nát thân cũng cam lòng! Con phải lập tâm nguyện như vậy mới tiến hóa được con.

Lo cho cơ của Thầy Mẹ cũng là lo cho cơ trọng đại của linh hồn mình, cũng để lo cho linh hồn tiến hóa. Thầy Mẹ giao bài cho chúng con để chấm điểm đó thôi! Thì rán làm để kiếm điểm con! Kiếm điểm để được vào Thượng Ngươn Thánh Đức, kiếm điểm để trở về phản bổn quy nguyên! Các con cũng phải cần công việc luôn! Người cần việc mà việc cũng cần người. Cho nên việc cần người, người phải hiểu rằng cần việc. Cần có việc mình mới có cơ hội tiến hóa, để lập công bồi đức, để thực thi công quả, để trả nợ thế gian và rồi có cơ hội trở về, phản bổn quy nguyên. Cho nên các con rán nhớ, rán lo cho tròn. Cha đến đây để vun bồi thêm cho giống tốt. Hạt giống quy nhứt đã có đó, nhưng rồi chẳng có người bón phân con ơi! Nhơn sự thì thiếu, thiện chí thì còn quá thiếu con! Người lo chăm sóc còn thiếu. Ít người nghĩ tới việc vun phân tưới nước để cho hạt giống quy nhứt đâm chồi nẩy lộc, sinh hoa kết trái. Cho nên các con ơi! Hãy rán nhớ vun phân tưới nước chăm bón nó đi! Cha đến đây cũng để vun thêm chút phân bón cho hạt giống quy nhứt. Nó đã bị lãng quên. Nó muốn cằn cỗi vì sự thiếu thành tâm của chúng con đó thôi! Cho nên Cha đến đây vun chút phân tốt, tưới thêm chút nước để cho hạt giống này có thêm chút sinh lực nẩy mầm. Cha cũng với ý này để giá ngự đến đây.

Ngày giờ thì chưa phải lúc để hành động thật sự, chưa phải lúc cơ đạo hoát khai[12] một cách rộng rãi, nhưng rồi Cha cũng muốn vun thêm chút nước, bón thêm chút phân để chờ tiết mùa con. Khi tiết mùa đã thuận tiện, thì rồi với hạt giống, sẵn chút sinh lực, cũng còn mầm tốt đây, nó sẽ đâm chồi nẩy lộc đơm bông kết trái, sinh hoa kết quả, để cho con cái của Thầy Mẹ, để cho chim chóc muôn phương quy tụ trở về núp dưới bóng mát của cội quy nhất đó con! Các con rán nhớ lo cho Cha, và tất cả các con ở đây, không phải riêng Tân Dân, mà các chi các phái, mọi tôn giáo, Cha kêu gọi các con phải lo Cơ Quy Nhứt, vì trong tinh thần còn tỵ hiềm chia rẽ tôn giáo, chia rẽ chi phái, thì nội cái chia rẽ này nó cũng đủ làm trì trệ sự tiến bộ của linh hồn con, và ngăn con trở về quy nguyên hườn bổn đó thôi. Cho nên con nào thực hiện được tình huynh đệ đại đồng hỗ trợ thêm cho mầm mống quy nhứt được sinh hoa kết quả thì con này đương nhiên sẽ được trở về theo nhơn quả phước đức của nó.

Cha nhắn nhủ với tất cả các con ở đây, **nhớ xóa bỏ tỵ hiềm, chấp ta ngã mạn, tôn giáo mình cao, tôn giáo người thấp, đạo mình cao, chi phái mình hay hơn chi phái người. Nên nhớ, muốn phản bổn hườn nguyên thì phải hòa! Muốn trở về vô vi thì phải nhớ tinh thần**

[12] Hoát khai: Mở rộng lớn.

Vô Vi là tinh thần hòa ái. Tới lớn hòa lớn, tới nhỏ hòa nhỏ, tới đâu hòa đó là tinh thần vô vi. Cha cho các con rõ. Vậy các con phải nhớ thực thi cho kỳ được, xóa bỏ mọi tỵ hiềm, vì khối trược rất sợ hãi Cơ Quy Nhứt. Nó phải phá cho kỳ được Cơ Quy Nhứt. Nó không muốn ai đoàn kết lẫn nhau. Nó luôn luôn gieo tinh thần chia rẽ tỵ hiềm. Cho nên, **con nào trong các con mà tinh thần còn cống cao ngã mạn, còn ganh tỵ, đố kỵ, chấp nê, phân biệt chia rẽ, thì rồi khối trược vô hình sẽ tá vào để phá Cơ Quy Nhứt,** thực hiện cái chương trình phá hoại sự đoàn kết, phá hoại sự xây dựng tinh thần đại đồng, phá hoại cái tinh thần thực thi xã hội đại đồng, tình huynh đệ đại đồng đó thôi. Cho nên các con nhớ cho kỹ. Sau khi Cha đi là đến lúc ma quỷ sẽ lộng hành dữ lắm con. Rồi đây nó sẽ mượn hữu vi để thực hiện cái ý nguyện của nó. Nó sẽ xen vào để lũng đoạn các con, lũng đoạn nhân tâm, lũng đoạn tinh thần các con, để làm cho các con nản chí, buồn phiền, giận hờn, sân si, đố kỵ, chia rẽ, chấp ta ngã mạn, để rồi các con rã rời ly tán không muốn nhìn nhau, chẳng còn muốn thương yêu nhau, và quên đi cái lý tưởng đại đồng, quên đi cái lý tưởng trở về Nguồn Cội. Các con phải nhớ giữ gìn, phải thận trọng và các con Tân Dân ở đây cũng vậy, phải hùng tâm dũng chí! Nếu các con hèn yếu, nếu các con quá sợ sệt, thì rồi đó cũng là dịp để cho

khối trược len vô để phá hoại đó thôi. Cha mong sao các con phải dũng hơn nữa, hùng tâm hơn nữa, để dấn bước, chớ rồi muốn tới mà thiếu hùng tâm muốn đi đến nơi mà thiếu dũng chí thì các con phải rớt rơi trên đường đi đó thôi, phải bỏ cuộc trên con đường phản bổn quy nguyên mà thôi! Cho nên nhớ cho Cha! Phải hùng tâm hơn nũa! Tân Dân Đàn phải cố gắng hơn! Thiện chí cũng có nhưng thiếu hùng tâm nghe con. Cha nhắc chỗ này các con rán nhớ! Sẵn đây Cha cũng nhắc nhở đến các con mặt thiêng liêng, những đứa đã lãnh lịnh Cha để hỗ trợ cho Tân Dân Đàn. Các vị thiêng liêng này có bổn phận giúp Cha, lo cho cơ quy thống. Các con rán giúp Cha và chịu cực hơn.

Công việc Cha giao thật nặng nề, trọng trách Cha giao thật rằng quá lớn, nhưng các con cũng nên vì Cha, thương xót chúng sanh hơn nữa, chịu cực hơn nữa, hy sinh hơn nữa, cam khổ hơn nữa! Hãy nhìn gương Thượng Đế, hãy nhìn gương của Cha đây để con thấy: xuống thế chịu cực trăm cay ngàn đắng với chúng sanh, bị khảo đảo vì con cái ngu muội, vô minh nên khảo đảo Cha của nó, và rồi Cha đây cũng phải gánh đủ thứ trọng trược, gánh mọi đắng cay dưới cõi hồng trần. Chịu cực, chịu khổ chịu nhọc đủ thứ! Cho nên các con thiêng liêng hãy nhìn gương này rồi rán lo cho Cha hơn nữa, dẫn dắt em dại, dẫn dắt học trò ngu muội, còn quá yếu ớt, dẫn dắt

nó đi, hỗ trợ cho nó tiến bộ và lo cho tròn phận sự!

Các đứa thiêng liêng có mặt ở đây, Cha cũng nhắn nhủ các con, rồi sẵn dành phần thưởng hậu hĩ chờ đợi các con vào ngày chung cuộc. Cha có ít lời, các con rán ghi nhớ!

Còn những ngày Kim Thân Cha ẩn ở đây, vui buồn chia xẻ, ngọt, bùi, đắng, cay, Cha con cùng hưởng, thì rồi Cha cũng ghi lòng tạc dạ.

Cha ra đi, nhưng còn ở đây đó thôi. Phần hữu vi tách rời, nhưng phần vô vi thì vẫn bàng bạc ở đây với chúng con, và vẫn hằng ban ơn cũng như hỗ trợ cho chúng con làm việc. Nếu chúng con chịu làm việc, nếu chúng con thiện chí thành tâm, quyết chí lo cho Thầy Mẹ thì Thầy Mẹ vẫn ở đây! Cha vẫn ở đây để hỗ trợ bàng bạc trong chúng con, bàng bạc ở Tân Dân Đàn, qua thần lực vô vi để tiếp tay với chúng con. Giao cho các con gánh vác, nhưng Thầy Mẹ vẫn gánh với chúng con đó thôi! Giao cho các con gánh để có cơ hội lập công bồi đức, thực thi công quả để trở về, nhưng rồi Thầy Mẹ cũng cùng chung vai gánh vác với chúng con đó thôi. Vậy chúng con hãy nhớ chỗ này! Yên tâm mà dấn bước, dũng chí hơn, phấn khởi để lo đi, con! Phần hữu vi của Cha, Đức Kim Thân, ngài rời Tân Dân Đàn, nhưng rồi Cha vẫn ở đây, ngài vẫn ở đây bằng vô vi với chúng con. Cho nên các con cứ yên tâm thực thi cái tinh thần Cha dạy và tiếp

tục chăm lo công việc như thường, con! Cha đã gieo sinh khí rồi, Cha đã đem chút uy tín cho Tân Dân Đàn, hỗ trợ thêm chút điều kiện tốt đẹp cho Tân Dân Đàn dễ dàng làm việc, thì Tân Dân Đàn nên tận dụng cơ hội đó để tiếp tục hành sự! ...

Thôi, trước khi Cha ra đi, Cha có đôi lời nhắn nhủ với các con. Các con rán tạc dạ ghi lòng. Này các con:

Giấc cô miên vùi say chưa tỉnh
Trễ đò rồi mau tỉnh bớ con
Lòng Cha quặn thắt héo hon
Lo con say ngủ chẳng còn nhớ quê
Con ơi phải kịp quay về
Mau lo tách khỏi bến mê kịp kỳ
Vượt qua Bỉ Ngạn con đi
Bên kia bờ Giác Cha thì chờ trông
Con ơi hãy cố nhủ lòng
Vườn xưa cảnh cũ, Mẹ mong, Cha chờ
Ngày đêm thương nhớ con thơ
Lo con về chẳng kịp giờ đó con
Con ơi nước chảy đá mòn
Lệ Cha tuôn chảy (sao) tim con chẳng sờn
Con ơi rán cố gắng hơn
Nhớ về Nguồn Cội chánh chơn vẹn gìn
Hồn con trau sửa cho minh
Siêng năng tu học đáp tình Mẹ Cha
Danh đề bảng hổ kỳ ba
Là con sưởi ấm lòng Già đó con.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Huấn Từ Của KIM THÂN CHA
Nhân Phái Tu Vô Vi Làm Lễ Tiễn Đi Quy Ẩn
25/2/1979 (29/1 Âm Lịch)

Mấy hôm nay, Cha cũng cảm kích vì thấy việc Cha ra đi, việc Cha sắp sửa lui vào Cơ Quy Ẩn, khiến cho các con cũng nghĩ đến Cha, và rồi cũng tìm mọi cách lên đến đây gặp Cha, đảnh lễ Cha, và hiến dâng một chút tâm thành, thiện ý trước ngày Cha ra đi quy ẩn.

Đó là điều khiến Cha cảm xúc. Các con gởi đến Cha tất cả tấm lòng kính trọng và sự luyến lưu trước khi Cha lên đường. Thật tình rằng con ơi, Cha yêu thương các con vô vàn! Cha vẫn muốn các con có những cơ hội, những phút giây đến với Cha, quây quần bên Cha để nghe một vài lời chơn chánh, để mở thêm trí, để khai thêm tâm, để được tiến bộ, để phần hồn có cơ hội phong phú thêm, để rồi phấn khởi dấn bước trên con đường hành hương về chốn cũ. Cha cũng khát khao được các con yêu thương. Cha cũng khát khao có những cảnh đông đúc, vui vầy, quây quần bên Cha, để rồi thể hiện cái tình cha con, thể hiện sự thân mật ưu ái giữa Cha với con để nhắc nhở các con tưởng nhớ Cội Nguồn. **Vì Cha ở trên kia, từ trung tâm của vũ trụ, Cha là khối hào quang chói lòa vô cực vô biên, không hình không tướng, là một khối đại linh quang tỏa sáng khắp càn khôn vũ**

trụ! Cha thật của con đó! Thượng Đế đó! Không hình không tướng, **là Đại Hồn bàng bạc khắp càn khôn bao la!** Và rồi Đại Hồn tách rời ra Tiểu Hồn, Đại Ngã tách ra Tiểu Ngã để xuống thế học hỏi. Tiểu Hồn Cha ra đi xuống thế để học hỏi. Rồi học trược, nhiễm trược, mê trược. Trải qua bao nhiêu kiếp sống nó trở nên quên căn, quên cội, quên nguồn, quên nguyên lai bổn tánh. Nó quên rằng nó vốn dĩ là Đại Hồn của vũ trụ. Nó vốn dĩ không khác gì Đại Hồn của vũ trụ. **Nó chính là Thượng Đế đó thôi!**

Và nó quên đi cái bản chất Thượng Đế của nó! Xuống cõi hồng trần, Tiểu Hồn Cha ngụp lặn trong bể trầm luân, xuống dưới nặng, học nặng, rồi mải miết đắm chìm trong cái nặng, nên nó không còn thấy nó là Thượng Đế nữa. Và đối với nó, Thượng Đế là một cái gì quá xa xôi, quá mơ hồ. Thượng Đế là cái gì quá vĩ đại, xa cách linh hồn nó quá đi thôi! Cho nên con ơi, Cha cảm thấy cô đơn vô cùng tận, vì các Tiểu Hồn của Cha không thấy được Cha của nó, không hiểu được nó là Cha nó, Cha nó là nó. Cái tình của nó đối với Cha nó, bỗng hóa ra xa cách, lạt lẽo, khiến cho Cha nó cô đơn, khiến cho Cha nó sầu tủi, và rồi ngày trở về của Tiểu Hồn thật không còn có hẹn! Cho nó ra đi, rồi không thấy trở về.

Cho nên các con ơi, Cha khao khát các con tưởng đến Cha biết chừng nào! Cha khao khát các con nghĩ tới Thượng Đế bao nhiêu! Nghĩ tới

Thượng Đế, hướng về Thượng Đế, nhớ về nguồn cội, để rồi phăng dần dần ra nguồn cội của mình, thấy lại được nguyên lai bổn tánh, rồi cuối cùng hợp nhất với Thượng Đế, hợp nhất là một với Thượng Đế, và thấy các con là Thượng Đế đó thôi! Cha mong sao các con hiểu được chỗ này.

Nhưng các con ơi, phần đông các con đều còn kẹt trong vô minh, và thấy sự cách xa vạn dặm giữa các con đối với Thượng Đế. Cho nên, Cha thực xót thương, thật tủi buồn và thật cô đơn, khát khao tình yêu của các con đối với Cha không kể xiết. Ý niệm về Cha đối với các con thật quá vô cùng tận, cũng chính vì vậy mà rồi nếu ở trong Vô Vi thì các con khó mà nhận định Cha, khó mà hình dung ra Cha để tưởng nhớ Cha, cho nên Cha đã mượn phần hữu vi, hữu thể, tượng trưng Thượng Đế để cho các con hình dung ra được chút hình ảnh của Thượng Đế. Các con không thấy được Thượng Đế thì rồi Cha mượn phương tiện, Cha mượn phần hữu thể để cho các con hình dung ra được chút hình ảnh của Thượng Đế, để rồi tập cho các con tưởng nhớ tới Thượng Đế, hướng về Thượng Đế, và tưởng nhớ nguồn cội, rồi dần dần phăng ra đường về, cảm nhận lần lần, phăng dò, nhận thức lần lần cái nguyên lai bổn tánh của các con, để biết các con là ai? Từ đâu tới đây? Và rồi phải trở về đâu?

Cho nên các con ơi, Cha khát khao biết bao nhiêu sự quây quần, tề tựu của các con ở quanh Cha, khi Cha xuất hiện ở cõi trần. Vì Cha trên kia, mặt Điển Quang Vô Vi thì các con không thấy. Cho nên, Cha xuất hiện và mượn cái hình dung hữu vi, hữu thể, để các con thấy được Cha gần với con, các con thấy rằng Thượng Đế có đây ở tại cõi hồng trần này, gần bên con đó, chia sớt ngọt bùi, lăn lóc với chúng con, ngụp lặn cùng với các con ở cõi trần này đó thôi! Cho các con thấy Thượng Đế gần với chúng con hơn, để gợi cho các con biết nghĩ tới tình Cha hơn nữa, yêu Cha hơn, nhớ Cha hơn, tưởng tới Cha hơn, để rồi lo mà trở về con ơi! Lo thức giác để quay về đó con!

Nhưng rồi tại sao màn này Cha đóng cửa? Tại sao màn này, có nhiều con đến với Cha, muốn được vào một chút để diện kiến Cha, tâm thành khao khát được gặp Cha mà có khi không được duyên phước gặp. Con ơi con! Vì các con phải biết, màn này là màn Cha để khối trược làm việc, loạn động hoành hành. Cũng vì vậy, chưa phải màn Cha lộ diện, chưa phải lúc để các con gặp Cha. Cho nên nhiều khi xót xa đau lòng mà bế cửa. Có nhiều con từ các nơi đổ về, từ miền tây, miền trung, miền đông, các tỉnh, các nơi xa xôi, không ngại đường sá, không ngại nhọc nhằn, cũng đến với Cha, mong được diện kiến Cha, nhưng rồi Cha phải bế cửa, không cho

các con này tiếp xúc, vì sao? Không phải không chứng tâm nó, không phải không hiểu lòng nó. Vì nó nguyện nó đến với Cha, Cha đã chứng rồi; chứng tâm nó và đến với nó bằng Vô Vi. Nhưng rồi, phần hữu vi của Cha thì phải hữu hạn và cũng có sự cách ngăn con. Cha chưa tiện, nên không thể cho gặp, vì cho con này gặp, thì phải cho con khác, rồi làn sóng khắp nơi càng lúc càng đổ tràn về. Màn này phương tiện hiếm hoi, các con đi cực khổ, nhọc nhằn, xa xôi, cách trở, đủ mọi khó nhọc, đủ mọi gian lao. Có nhiều con tận Cà Mau, phải di chuyển một cách hết sức là cực khổ, gian lao để lên được đến đây. Nhưng rồi, nếu Cha cho các con này gặp, thì cả trăm các con ở Cà Mau sẽ tràn lên nữa! Cho nên, cũng thấy chỗ nhọc nhằn này, vả chăng cũng chưa phải màn để cho Cha xuất hiện nhiều, nên Cha đành phải bế cửa, chưa cho gặp đó thôi. Nhưng lòng Cha rung động, cảm xúc, có khi các con bên ngoài nguyện với Cha, nói *"Cha ơi! Cha cho con vô gặp Cha một chút."* Lời nguyện này Cha bắt được luồng điển, nhưng rồi Cha không thể cho vô được. Cha trong này Cha cũng khóc! Để nó ra về trong này Cha cũng khóc thôi!

Khát khao chúng nó đến với mình, mà mình không tiếp được nó bằng mặt hữu vi dưới cõi hồng trần, Cha cũng thấy lòng đau khổ. Nhưng rồi con ơi, vì chưa tiện nên các con cũng phải hiểu chỗ này.

Nhiều con cũng buồn thấy mình chưa duyên phước, nghĩ rằng chắc Cha chưa chứng tâm, nhưng không phải vậy đâu con! Con nào tâm thành ý thiện, thực tình khát khao được gặp cha thì ắt Cha phải chứng tức khắc rồi, mặc dù không cho nó gặp, nhưng Cha cũng gặp nó bằng vô vi, Cha đến với nó bằng vô vi và ban cho nó chút ơn phước bằng vô vi. Nhưng vô vi thì nó không thấy, nó muốn thấy hiện thể bằng hữu vi, cho nó được nhìn, được nghe, thỏa mãn tấm lòng khát khao của nó. Cha cũng biết chứ con, nhưng vì chưa tiện đó thôi. Nên các con đừng nghĩ Cha không chứng mà buồn.

Nói là nói vậy, nhưng vẫn có những con được chút may mắn duyên phước len vào gặp Cha. Cha nói bế nhưng cũng có đôi khi hé chút cửa, con nào có chút duyên lành hội ngộ trước ngày giờ cũng được diện kiến, hưởng chút hồng ân thanh điển, nghe một vài lời giảng dạy. Đấy, vừa qua Cha cũng còn hé một chút, nhưng nay đã đến lúc mà Cha phải bế chặt rồi. Vì như Cha đã nói, đã đến lúc ánh sáng phải ẩn dạng hoàn toàn, để cho bóng tối tràn lan thao túng và Cha phải đi vào Cơ Quy Ẩn thôi con!

Cơ Quy Ẩn này Cha cũng quyết định từ lâu nhưng Cha dần dà một chút để ban phước cho chúng con đó thôi. Nhưng nay đã đến lúc Cơ Sát Phạt dữ, Quỷ Ma khối trược sẽ lộng hành, để khảo đảo trần gian. **Cho nên, Cha lui vào Cơ**

Quy Ẩn để thể hiện sự công bằng theo định luật tiến hóa của càn khôn, vì đến lúc nó phải chuyển hóa như vậy. **Cha đi theo Thiên Cơ, Cha đi vì đây là Thiên Ý.** Các con phải hiểu chỗ này. Nhưng con ơi! Cha ra đi không có nghĩa là Cha không có đó với các con. Cha vẫn còn đó, bàng bạc trong không gian, bàng bạc ở khắp nơi, Thượng Đế ở đâu cũng có con! Phần hữu vi Cha vắng bóng, nhưng mặt vô vi Cha vẫn có bất cứ đâu. Cha vẫn ngự trong lòng chúng con, nếu chúng con muốn rước Cha, Cha vẫn đến với chúng con, nếu chúng con muốn nhớ Cha, Cha vẫn thăm viếng chúng con, an ủi chúng con khi chúng con khát khao mong chờ hồng ân Cha, mong chờ sự hiện diện của Cha để hóa giải và an ủi chúng con đó thôi. Cha ra đi đây, không có nghĩa là không còn Cha nữa. Cha ra đi đây, không có nghĩa trên con đường hành hương của chúng con, trên con đường phản bổn hồi nguyên không có Cha bên cạnh với chúng con. Cha vẫn bên cạnh chúng con để dìu dắt, âm thầm, lặng lẽ, không âm thinh, không tiếng nói bằng tai trần chúng con có thể nghe được, nhưng Cha nói nho nhỏ trong linh hồn chúng con. Cha nói nho nhỏ trong tâm chúng con với những con nào chịu tiếp xúc, chuyện trò, tâm sự với Thượng Đế, thì Cha vẫn cùng với các con tâm sự. Cha vẫn hằng hữu trong tâm các con đó!

Âm thinh của Đại Hồn vẫn bàng bạc, vẫn chiếu rọi và vang lên lặng lẽ trong các con đó thôi! Cha vẫn cùng đi với chúng con nếu chúng con tưởng nhớ Cha, vẫn hiện diện bên cạnh và ngay trong con nữa. Trên con đường hành hương, nếu con nào quyết tâm đi và tưởng nhớ Thượng Đế, ắt phải có Cha cùng đi với nó thôi con! **Cha là người bạn đường trung thành, thủy chung, trọn vẹn và trọn đạo với các con.** Cha trung thành với các con từ thuở các con từ trên kia xuống dưới này, tiếp tục trung thành và thủy chung cho đến ngày con trở về thôi con!

Không có bạn đường nào thủy chung hơn nữa! Không có bạn đường nào trung thành và trọn đạo hơn nữa. Cha đó con! Cha thật đó con! Cha trần gian của các con thì giỏi lắm chăm sóc và thương yêu các con vài mươi niên thôi, cùng lắm là trăm năm cũng hết, qua kiếp khác rồi thôi! Nhưng Cha đây con, Cha thật của các con thì tận tụy yêu thương chăm sóc các con từng giây phút, từ thuở các con xuống thế cho đến ngày về, hết kiếp này sang kiếp khác, ở cõi hữu hình cũng như cõi vô hình. Ở cõi hữu hình thì chăm lo theo cõi hữu hình. Khi con bỏ xác thân qua cõi vô hình lại tiếp tục chăm sóc linh hồn con ở cõi vô hình, và rồi tiếp tục như vậy hết kiếp này sang kiếp khác, từ ngày xuống thế cho đến lúc trở về đó thôi! Là người Cha hết sức tận tụy. Cha mà Mẹ luôn đó, vì chịu cực khổ, chịu

khó nhọc, chăm sóc chúng con từng chút đó con, Cha Mẹ mà là bạn đường luôn nữa, bạn này trung thành luôn luôn, dẫn dắt luôn luôn và cùng đi với chúng con luôn luôn đó thôi!

Cha đi cùng với chúng con trong định luật. Cha đi cùng với chúng con trong sự khảo đảo nghiệp chướng trần gian. Khi các con chịu sự khảo đảo của định luật nhân quả, Cha cùng đi đó thôi! Cho chúng con chịu trả quả, nhồi quả, sát phạt cũng là đi đó thôi, cũng là thể hiện tình yêu của Thượng Đế, vì linh hồn các con cần thiết chỗ này để tiến bộ, để thăng hoa, để hiểu biết, để được phong phú hơn, rồi có ngày trở về với Cha, việc nầy cần thiết để các con tiến hóa, để dẫn dắt con đi. Nếu không có những thứ này linh hồn các con không thể nào tiến bộ được! Cho con học hỏi, chăm sóc con, trui rèn con, huấn luyện giáo dục con để càng lúc càng hiểu, càng lúc càng mở trí, cho đến khi con trở về làm một với Cha, hợp nhứt với Cha, trở về là Cha đó thôi. Phản bổn quy nguyên, trở về nguồn cội. Cho nên các con ơi, hãy nhớ về Cha thật của mình. Và rồi luân lý ở đời dạy con phải tròn hiếu đạo với song thân ở cõi thế gian là để con có cơ hội học tưởng nhớ nguồn cội. Dạy con phải tưởng nhớ:

"Công Cha như núi Thái Sơn
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ Mẹ kính Cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".

Thì những đứa trẻ nho nhỏ này được học những bài học giáo khoa thấp thỏi, cũng là dạy nó chữ hiếu đối với cha mẹ song đường. Để làm gì con? Để huấn luyện linh hồn nó tưởng nhớ tới cha mẹ trước mặt mình ở tại cõi hồng trần này, rồi từ từ nó dần dần hiểu biết, phăng ra nguồn cội, cho ra Cha mẹ thật, để biết tưởng nhớ công Cha nghĩa Mẹ trên kia mà lo trở về. Con ơi, rán nhớ rằng mình từ nguồn cội ra đi và phải trở về đó. Hãy biết Thượng Đế là Cha thật, luôn tưởng đến Thượng Đế, rước Thượng Đế đến với con, để rồi tâm thức luôn hiệp làm một với Thượng Đế. Cho nên, màn này Cha khuyên các con nên trì niệm *"Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn"*. Niệm câu này để bảo hộ các con, nhưng nếu con chỉ nghĩ niệm câu này để được Thượng Đế hộ trì là con chưa hiểu nhiều, trí chưa mở lên cao được. Nên nhớ khi niệm câu nầy phải **thức giác được nguyên lai bổn tánh, thấy được bản chất Thượng Đế của mình, thấy được mình là Tiểu Hồn của Thượng Đế** xuống đây để học hỏi. Tên thật của mình là Ngọc Hoàng Thượng Đế. Chính danh của linh hồn con là Ngọc Hoàng Thượng Đế đó thôi. Nên khi con niệm câu này phải nghĩ **điển của mình hòa với càn khôn vũ trụ, là một với Thượng Đế.** Hiểu

được chỗ này trí con sẽ mở nhiều hơn, linh hồn con chóng tiến bộ hơn vì điển của con ắt sáng hơn là khi con chỉ nghĩ niệm để được Thượng Đế phò hộ. Và nếu con hiểu được chỗ nầy, thì dù không cầu, không vọng, không muốn, con vẫn có sự hộ trì thôi. Vì điển con thanh hơn, sáng hơn thì bớt trược hơn, bớt trược là tự nhiên bớt khổ. Được bớt khổ có nghĩa là con đang được phò trợ, **đang tự hộ trì mình nhờ con biết hợp nhất với Thượng Đế.**

Vậy khi niệm *"Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn"* con nên nghĩ điển con hòa với điển của càn khôn, hợp nhứt với đại hồn vũ trụ. Rán nhớ chỗ đó dùm Cha đi! Con ơi, màn này là màn đại khổ, khổ nạn ở khắp nơi, ở bất cứ đâu, bất cứ giờ phút nào. Cho nên, con phải hợp nhất với Thượng Đế bất cứ đâu, bất cứ phút nào, nhờ đó điển được sáng hơn hầu giải bớt trược của mình, giải bớt chút khổ nạn cho mình đó thôi. Con rõ chưa? Ngoài ra màn này, trong cơn khổ nạn, chúng con rán giữ mình cho thanh, giữ được sự ổn định nội tâm, tức giữ trụ điển. Con ơi! Màn này khối trược hoành hành sát phạt, điển của chúng con dễ bị dao động, hỗn loạn, tư tưởng phân tán và điển dễ bị mất. Mất điển thì trược điển thế vào, con tức khắc bị nhiễm trược hơn, vậy là con tự động hút khối trược tới khảo đảo mình đó thôi. Con nào trược nhiều chừng nào khổ nhiều chừng nấy! Cho nên

màn này phải rán giữ điển bằng cách, giữ sự ổn định nội tâm, tránh bớt những vọng động vô ích, **các con nên quay vào trong, sống với nội tâm của mình, bớt vọng ra ngoại cảnh, vì vọng ra ngoại cảnh ắt bị đảo điên vì ngoại cảnh.**

Giờ đây bên ngoài hỗn loạn đảo điên, nếu hướng tâm nhiều bên ngoài con dễ bị dao động lo sợ, buồn rầu, phiền não. Con ơi, lúc nầy lo lắng, phiền não cũng không giải bớt khổ nạn cho mình đâu. Vì Khi con vọng động lo lắng đủ thứ chuyện khổ, con chỉ làm cho thần tán loạn, điển lực suy mất. Điều nầy đã chẳng những không giúp ích con giải bớt nạn khổ do nghiệp lực mà còn làm con thêm khổ nữa. Nên con ơi, màn này hãy vững tin ở sức mạnh thiêng liêng, vững tin ở Trời, hợp nhứt với Thượng Đế, tưởng nhớ Thượng Đế và rồi Ngài sẽ cùng gánh khổ, cùng chúng con lướt dặm qua những chông gai khó khăn thử thách hiểm nghèo. Nếu con nhớ Thượng Đế luôn luôn thì ngài sẽ cùng sinh hoạt với con ở bất cứ đâu và bất cứ giây phút nào.

Ngoài ra nhớ tập ăn chay trường đi con. Con nào chưa ăn được gấp rút lo ăn đi! Con nào ăn rồi rán giữ hạnh trường chay. Điều nầy quan trọng và cần thiết lắm Cha mới nhắc nhở kêu gọi. Cơ chết chóc, khảo đảo trần gian, khối trược sẽ sát phạt rất dữ, con nào còn rước trược điển loài thú vô bản thể có lúc sẽ bị khảo đảo nhiều lắm nghe con! Màn nầy trược khí ngất trời,

chúng con vốn dĩ phải ít nhiều bị ô nhiễm, thì con ơi! Đã chẳng những không tống bớt trược ra mà còn rước thêm trược điển vào làm gì nữa con! Đó có phải chăng các con tự khảo mình, tự đem cái khổ thêm cho mình, và tự làm mình nặng nề thêm đó thôi con! Nhiều con trong phái Vô Vi hay ỷ lại vào Pháp Luân có thể tống bớt trược, cũng có, nhưng Cha cho biết, hành Pháp Luân màn này không hữu hiệu bao nhiêu! Vì trược khí quá dày, âm khí quá nhiều, các con mỗi lần Pháp Luân Thường Chuyển hít vào không được bao nhiêu dương đâu, âm nhiều lắm con! Âm khí, trược khí nhiều, đem cái thanh vô rất ít. Cho nên màn này Cha khuyên các con nên siêng năng vận Pháp Luân, là để được dương nhiều một chút mà nhờ trong cơn khổ nạn này đó con! Phần đông dạo nầy con Công Phu thấy nặng nề hơn trước nhiều lắm. Cha biết, màn nầy con thiền thấy khó hơn, thấy nặng, thấy động nhiều hơn. Cho nên **phần Công Phu các con phải cố gắng mười lần hơn trước. Siêng năng vận Pháp Luân Thường Chuyển cho nhiều để giải bớt trược.**

Đấy, con vận dụng mọi phương tiện, mọi cách thức giải bớt trược để bớt khổ, thì con ơi, có đâu con lại **đem điển các loài thú vô bản thể làm gì nữa? Trược nhiều thì khổ nạn nhiều, đem điển trược thú vô rồi có lúc chúng khảo con đó thôi.** Nay mai các con sẽ thấy tràn

lan những cảnh bị xâm nhập. Nếu con không biết giữ mình, để mình tán loạn, mất điển, trược nhiều, thì sẽ có nhiều đứa trong chúng con bị xâm nhập, có thể bị phần điển của các vong linh hoặc những phần hồn thú xâm nhập khảo đảo. Màn nầy con nào thiếu tu, thiếu phước có nghiệp nợ với chúng nó, luật Trời sẽ cho chúng nó tự do lộng hành, khảo đảo các con theo nhân quả. Những phần xâm nhập nầy sẽ sát phạt, quấy phá, khảo hành các con bệnh hoạn tinh thần lẫn xác thể hay bị gánh chịu những xui xẻo khổ nạn không chừng. Vì điển con trược nhiều hơn, phần hồn suy yếu sẽ là mục tiêu mời gọi những phần trược điển ở cõi vô hình tá vào, xâm chiếm, xúi dục con hành động theo ý của chúng nó. Nó sẽ phá điển, lấn áp phần hồn con để có thể tá vào hành động theo ý chí của chúng nó và sát phạt trần gian. Cha cho biết như vậy, vì màn này chúng nó rất cần phần hữu vi để Khối Trược Vô Vi làm việc. Cho nên con nào trược nhiều, nặng nề nhiều, hạp điển với chúng nó, cũng trược như chúng nó, chúng nó sẽ tá vào để sử dụng các con. Cho nên rồi đây các con sẽ thấy đủ mọi hiện tượng hỗn loạn đảo điên, đủ thứ những cảnh như vậy ở trần gian. Rồi bị xâm nhập điên lên thiếu gì con! Bị tà xâm, bị bệnh hoạn, đủ thứ nạn khổ. Con nào thiếu tu, thiếu phước, có duyên nghiệp với nó bị nó chiếm làm việc cho nó, ắt có khi sẽ chịu nghiệp lực kéo đi luôn.

Khối trược sẽ kéo đi với chúng, rồi có khi văng luôn trong màn này. Cha cho biết như vậy.

Cho nên gấp rút ăn chay trường đi con, cần lắm con ơi! Cha khuyên và nhấn mạnh chỗ này. Rồi đây sẽ có khổ nạn chết chóc dữ lắm. Màn này các con chỉ còn trốn trong phước đức. Giải bớt nghiệp sát càng nhiều càng hay. Trước đây mình vay quá nhiều, giờ đây giải nó bớt đi con! Ăn chay trường con ơi! Con nào khó ăn, rán chút đi con! Cha biết, ăn chưa quen, Cha hiểu, Cha cảm thông những cái khó khăn của chúng con. Nhưng đây không phải là lúc để chê ngon dở, không còn là lúc để các con quá chú trọng đến thích khẩu nữa rồi! Đây là lúc ăn để sống, sống cho qua ngày đoạn tháng. Con nên tập cơ thể quen với thảo mộc, quen với những thức ăn đạm bạc đơn giản. Đó là một cách để tránh cho con bớt khổ. Mình đã tập cái xác thể này nó quen đòi hỏi với quá nhiều nhu cầu cho nó, thì rồi có lúc con sẽ phải khổ vì chuyện nầy. Có lúc nó sẽ trở thành sự khảo đảo các con khi nó không còn điều kiện để vừa ý nữa. Cho nên tốt hơn con tập cho nó quen dần theo ý mình, theo ý chí của linh hồn mình. Đấy có nghĩa là các con tự giải cho mình bớt khổ trong màn nầy đó thôi.

Và còn điều tối quan trọng Cha muốn nhấn mạnh trước giờ Cha ra đi là bằng mọi giá các con phải rán giữ sự ổn định nội tâm, rán giữ điển, tránh hoang mang dao động. Vì, cảnh khổ

ắt phải có, con đã có ý niệm về việc nầy thì cứ bình tĩnh tiến bước qua những truông khổ nạn với bộ áo giáp. Áo giáp gì? Áo giáp phước đức của chúng con đó, và chỉ có cái áo giáp này là hữu hiệu thôi con! Không có cái áo giáp nào che chở được cho con ngoài cái áo giáp phước đức trong lúc này! Có cái áo giáp này, cho dù chúng con ở bất cứ đâu, trong tên bay đạn lạc, trong hiểm nguy, trong khổ nạn, các con cũng có thể qua được đó thôi. Vì màn này tiền không cứu được con, vàng không cứu con, cửa nhà còn hại con nữa. Nhà cao cửa rộng giờ đây khiến con nơm nớp lo bị mất. Vàng nhiều thì sợ bị lấy đi. Của cải nhiều thì sợ bị tịch thu. Con thấy chưa con! Những cái này nó khảo đảo chúng con đó thôi!

Cho nên con ơi! Không có gì cứu được con, chỉ có phước đức giúp chúng con tự cứu đó thôi. Vậy chỉ còn cách vun trồng cội phước, **chỉ có khoác cho mình cái áo giáp phước đức và trốn trong phước đức là hữu hiệu mà thôi.** Chớ rồi không phải nghe nói khổ nạn là đi vô trong hang mà trốn. Cũng không phải nghe nói hiểm nghèo rồi kiếm ghe tàu mà đi. Con ơi con! Vì hiểm họa nó ở bất cứ đâu, khổ nạn ở bất cứ chỗ nào. Nếu các con bị sát phạt, chịu khảo đảo, khổ nạn, do nghiệp lực của mình, thì con ở đâu cũng vậy thôi! Cho nên chỉ trốn trong áo giáp phước đức thôi con. Con ơi, màn này không tu là

một thiệt thòi rất lớn. Phải tu con! Giữ sự ổn định, đừng quá hoang mang, đừng vọng động ngoại cảnh. Màn này khối trược sẽ tung đủ thứ chuyện để gây cho con dao động. Nên Cha cho rõ, **cái gì làm cho ổn định là làm việc cho khối thanh, cái gì làm cho hoang mang dao động là phần việc của khối trược.**

Cho nên màn này con rán giữ mình ổn định và giúp người ổn định. Ai dao động hoang mang, tán loạn nhiều thì mình nên nâng đỡ tinh thần người ta bằng một vài lời khuyên nhủ, khuyến khích và giúp người được yên hơn. Ai giúp người khác được yên, được ổn định là làm việc của khối thanh. Ai làm cho người hoang mang dao động để thoái bộ tâm linh là làm việc của khối trược. **Làm việc cho khối thanh là công quả, làm việc cho khối trược thành nghiệp quả.** Các con nên chọn công quả mà làm, đừng gieo nghiệp quả để gánh. Cha khuyên nhủ các con chỗ này, rán nhớ đừng gây hoang mang, dao động. Nên giữ nội tâm ổn định và đồng thời phổ hóa sự ổn định này ra chung quanh, cho nó tràn lan để những người chung quanh mình được ổn định. Đó mới là tu! Người tu phải thực hiện được chỗ này. Tránh gieo rắc những loạn động vô ích.

Gần đây, có những luồng dư luận gây hoang mang trong quần chúng, nói về Cha, phê phán Kim Thân Cha, gây dao động trong cơ đạo. Cha khuyên nhủ các con, nên nhớ giữ sự ổn định.

Nếu ý niệm về Cha, hoặc những câu nói, hành vi, hình ảnh của Cha mà giúp các con ổn định, giúp con mở trí, hướng thượng thì con nên giữ đó để tiến hóa, mượn đó làm phương tiện tốt lành giúp mình tu học tiến bước. Còn cái gì khiến con nghe mà hoang mang, thôi thì con cứ gạt nó sang một bên. Mình không biết rằng chuyện này có hay không, nghe nói Cha thế nọ thế kia, hay không chơn chánh, hay cái gì đó mà làm mình dao động hoang mang, các con gạt sang một bên cho Cha đi, gạt Cha sang một bên để các con ổn định. Vì Cha cho biết, đối với Cha, **sự ổn định của chúng con mới là điều tối hậu và khẩn thiết cho lúc này.**

Nếu vì Cha mà hoang mang thì hãy gạt Cha sang một bên để giữ con được ổn định, **lo tu chơn chánh và giúp kẻ khác ổn định,** đó con! Cha cho rõ, Cha không cần gì uy danh Cha, Cha cần sự ổn định của chúng con. Vì hôm nay chưa biết Cha, ngày mai sẽ biết Cha. Chuyện đó là chuyện dĩ nhiên. Thấy tối đây, ngày mai sẽ sáng. Thấy nhục đây, ngày mai sẽ vinh. Các con ơi, tụi con chưa đủ trình độ để hiểu được Thượng Đế. Cho nên, Cha khuyên các con đừng dao động, cũng không phán đoán. Màn này đừng phê phán ai, ngay cả giữa chúng con với nhau, giữa con người với con người, Cha không nói giữa chúng con với Cha mà Cha nói, thí dụ, giữa con người với con người. Giữa một người với một người thì

sự sái quấy của người khác mình cũng không nên **tỏ thói lắm điều phê phán** làm gì. Mình nên quay lại **lo phê phán mình trước đã,** lo quét cái đống rác của mình, lo thấy cái dơ của mình để quét nó ra, để mình được tiến bộ. Mình chỉ thấy cái đống rác của người, mà không thấy cái đống rác của mình, mình sẽ thoái bộ, con thấy chưa?

Cho nên, **người thực tâm tu phải biết quay vào trong kiểm soát mình, tống rác rưởi của mình để mình được sạch thêm. Đống rác người ta mình thấy, đống rác của mình thì mình quên đi, cá nhân này không thể nào tiến bộ được con!** Ai làm sái quấy có luật Trời. Luật Trời biết lo cho nó hơn con, thấy và xét nó rõ hơn con. Thượng Đế thấy và biết nó hơn con. Cho nên, các con khỏi lo, và rồi dù Cha đây có sái quấy thế nào cũng có luật Trời! Các con lo gì chỗ này, có luật Trời hành xử và tác động luôn luôn. Vậy các con lo gì?

Cho nên, nếu con hoang mang, không biết những gì mình nghe nói về Cha có đúng hay không, Hoặc mình nghe nói rồi đâm ra buồn ý thất vọng nản chí, Cha khuyên con nên gạt sang một bên. Nhiều con nghe rồi đang tu bỏ tu, đang ăn chay bỏ đi ăn mặn. Nhiều con quyết định ở đây tu, giờ đây nghe Cha thế nọ thế kia đâm nản, quyết định kiếm ghe tàu vượt biên cho rồi.

Con ơi! Con nên nhớ con tu con nhờ, con tu để con trở về, con tu cho con. Con nào trở về Cha cũng sung sướng lắm, nhưng con phải thức giác để hiểu rằng con tu cho con nhờ, con tu cho phần hồn con. Cho nên con phải rán lo cho con chớ con! Vì Cha rồi bỏ tu hay sao! Chưa biết sự việc thế nào, chơn giả ra sao, rồi nghe, rồi phán đoán nọ kia, rồi dao động, nản chí, hoang mang.

Cha khuyên các con, giữ sự ổn định cho Cha đi. Cái này cần thiết lắm để cứu các con trong màn này. Cha nói thật, **Cha chưa cần con nào tin Cha, Cha chưa cần con nào biết Cha.** Con nào biết đây là Cha, tin đây là Cha thì phước cho nó, mừng cho linh hồn nó, vì nó được hưởng sớm hơn bao đứa khác. Nhưng rồi, nếu nó chưa biết đây là Cha, nếu nó chưa đặt niềm tin đây là Cha. Cha cũng chưa cần nó tin! Cha chưa cần ai tin Cha: Nếu cần các con tin Cha đã mở cửa tiếp khách rồi. Nhưng con thấy Cha đóng cửa không tiếp khách. Cha cũng chưa hề kêu con nào tới đây để tin Cha! Các con nên nhớ, Cha vẫn thường nói trong những buổi tiếp xúc với một vài đứa nào có duyên phước gặp Cha: *"Này con, các con ở nhà, con tưởng đến Cha ắt có Cha rồi, không nhất thiết đến đây mới có Cha, vì Cha ở khắp nơi, không phải chỉ ở đây mới có Cha!"* Cha vẫn nói điều này. Và Cha cũng thường nói *"Con ơi! Cha cũng chưa cần con tin Cha. Tin mà không tu, không bằng không tin mà tu."*

Cha nói câu này thường lắm và hôm nay Cha cũng lặp lại. Vì không tin mà chịu đi thì cuối đường kia nó phải thấy Cha và lúc đó tự nhiên nó phải biết Cha thôi. Tin mà không tu tức là con không chịu đi, mà không đi thì làm sao tới, làm sao có lúc thấy Cha thật sự. Thì cái tin này chỉ là một thứ mê tín mà thôi. **Cha không khuyên các con mê tín, Cha muốn các con chánh tín vì chánh tín mới về đến chân lý** còn mê tín không thể nào về được tới đó. Các con phải chánh tín, rằng tin nơi Thượng Đế, tin nơi chơn lý hằng hữu, nhưng rồi trong chánh tin. Cha không khuyên con nào tin Cha. Cha cũng không mở cửa đón con nào đảnh lễ Cha. Cha không kêu con nào tới để Cha tiếp khách đảnh lễ. Các con nghe rõ chưa? Các con vẫn thường nghe Cha bế cửa không tiếp khách. Cha cũng không rước khách đảnh lễ. **Cha cũng không kêu *"Ờ, các con ơi, tới đây để tin Cha."* Để rồi có cái phong trào ở bên ngoài bây giờ kêu gọi đừng ai tin Cha! Cha đâu có kêu ai tin Cha. Lo ở nhà tu cho Cha đi, giữ sự ổn định nội tâm. Cái này chơn chánh và cần thiết để cứu độ chúng con** đó thôi. Còn phần Cha thế nào rồi thời gian sẽ chứng minh sự kiện. Thời gian sẽ chứng minh, lịch sử sẽ phê phán đó thôi. Dòng lịch sử lúc trầm, lúc thăng, lúc vinh, lúc nhục. Rồi từ từ, những sự kiện của lịch sử sẽ thể hiện để chứng minh theo dòng thời gian biến

hiện cho sự thật mà thôi. Cái gì không phải là sự thật thì nó phải bị đào thải! Cái gì không chơn chánh rồi phải bị đào thải bởi luật Trời. Cho nên, các con nhớ chỗ này, hiểu được chỗ này, rồi yên ổn lo tu, đừng hoang mang, đừng vọng động. Sự thật bao giờ cũng là sự thật. Không có cái gì khỏa lấp được sự thật! Sự thật có bị che đi vì sự ngu muội thế gian, nhưng cuối cùng rồi có lúc nó phải lộ diện mà thôi. Vầng trăng có lúc mây che ám, nhưng phải có lúc gió thổi mây tan. Bóng nguyệt vẫn làu làu tỏa sáng chiếu diệu cho thế gian đó thôi. Các con nên hiểu chỗ này để giữ ổn định nội tâm đừng hoang mang. Thật tình, Cha cũng không khuyên con nào tin Cha. Nếu nó biết đây là điển Trời thì phước cho nó! Cha nói thẳng, nếu con biết đây là điển của Thượng Đế đang ngồi nói chuyện với chúng con thì tâm thức chúng con sẵn sàng mở ra hơn để đón nhận, nhờ vậy mà con được tiếp điển và hưởng ân điển nhiều hơn. Những con nào có tâm cố chấp nghi ngờ tỵ hiềm, dĩ nhiên nó phải hưởng ít hơn vì nó đã tự đóng lại với ân điển ban cho nó. Sự kiện đó thực sự diễn ra như vậy. Tuy nhiên, nếu con nào nghi ngờ thì nó có quyền nghi, vì đây là quyền của nó và trình độ của nó.

Nhưng rồi các con nên nhớ, không tin, không biết phải hay không, mình cũng không nên xúc phạm. Cha cho biết, xúc phạm khinh thường cũng là một hành động sái quấy, một biểu hiện

thiếu đức từ bi là hạnh cần thiết tiến lên của người tu. Người tu không lấn áp ai, không xúc phạm ai, không khinh thường ai, hạnh bác ái của người tu đó con. Giữa con người với con người, nếu là người biết tu, vì đức bác ái mình sẽ không xúc phạm ai, không khinh thường ai. Chớ rồi, huống chi đây là một vị mà mình không biết thế nào. Cha khuyên các con, không cần tin Cha nhưng rồi hãy nghe Cha nói và nhận xét nếu thấy là lời chơn chánh, là phải lý, nếu làm cho nội tâm con được cởi mở thăng hoa, nghe mà được mở trí, tư tưởng được hướng thượng ổn định hơn, thì các con hãy ghi nhận để làm phương tiện tiến bộ cho linh hồn. Nếu thấy rằng không phải là chơn chánh, không hợp lý, thì các con cứ gạt một bên, không cần phải giữ trong trí để hoang mang vô ích. Vậy thôi con! Nếu không tin đây là luồng điển quang của Thượng Đế thì chỉ cần nghĩ rằng đây là một con người, và con người này nếu giúp cho mình được một vài câu để cho mình mở trí thì là thầy của mình trong lúc đó, thầy của mình trong câu nói đó. Và rồi giữ chút lễ độ đối với vị đó đủ rồi.

Cha nói thật, việc các con dao động, hoang mang, nghi ngờ vì nghe những luồng dư luận để rồi nản chí, ngã lòng, tinh thần rã rời, rồi thoái bộ, bỏ đạo hạnh, bỏ tu. Việc này thật tình làm Cha đau khổ biết bao nhiêu! Cha không khổ vì uy danh sứt mẻ, vì chơn lý lúc nào cũng là chơn

lý, làu làu tỏa sáng. Bữa nay không biết Cha, ngày mai cũng sẽ biết mà thôi. Nhưng có điều con cái của Cha vì những cái này mà thoái bộ, động loạn, hoang mang, thiền không được, điển bị trược đi, nặng nề hơn, trược nhiều hơn, vì vậy mà chịu khảo đảo nhiều hơn. Việc nầy khiến Cha đau lòng quá đi! Đang tu rồi bỏ tu. Con ơi con! **Con phải tu để con nhờ chớ con! Linh hồn con cần phải tiến bộ luôn luôn,** con nhớ điều thiết yếu đó dùm Cha đi. Đó là mục tiêu tối hậu mà con không được quên hay thờ ơ với nó! **Cha chỉ là phương tiện phục vụ chơn lý,** nếu con xét thấy không phù hợp thì gạt sang một bên. Các con có thể không cần tin Cha, không sao, nhưng nếu các con bỏ tu thì bao giờ mới về tới nơi con! Việc nầy khiến Cha đau xót biết bao nhiêu, khóc nhiều cho những con bị thoái bộ rớt rơi! Các con ơi, thôi thì cũng đừng phán đoán Cha. Bây giờ con nên quay vào trong, lo quét sạch cái rác rưởi của mình. Cứ nghĩ rằng vị đó sái quấy đã có luật Trời phân xử. Vị đó phải có trách nhiệm trả lời trước luật Trời và gánh chịu quả báo. Còn mình, mình nên lo cho mình, lo cái định luật tác động lên linh hồn mình đây. Mình phải đi, mình phải tiến, mình phải giữ ổn định trong lúc này bằng mọi giá! Màn này mà để hoang mang, để trược nhiều, ắt phải rước nạn tới khổ tới khảo đảo chúng con. Rồi con của Cha bị rơi rớt, rớt rơi mà thôi!

Con ơi, đây là cơ khảo thí, là Cơ Sát Phạt, con nào không giữ mình sẽ bị rơi rớt trên con đường hành hương đó thôi. Thôi thì nếu chưa nghĩ rằng đây là Cha thì cũng tưởng Cha trên kia, nhớ Thượng Đế trên kia. Chưa thấy được Cha ngồi đây, vì thực tình chỉ những đứa có huệ nhãn, có trình độ mới thấy Cha ngồi đây, thì phải biết là Cha đây con!

Nhưng rồi tụi con ngu muội vô minh, nhìn Cha cũng chỉ thấy phần hữu thể của Cha và nghe Cha nói thôi. Thôi thì con cứ nhớ Thượng Đế trên kia để lo tu mà về. Vả chăng con không tưởng nhớ Thượng Đế thì cũng nghĩ thương linh hồn mình đi, đừng để nó nặng nề trọng trược. Các con đã giam nhốt nó nhiều rồi, giam nó vào cái ngục tù bản thể của chúng con biết bao nhiêu kiếp rồi. Phải giải phóng nó đi con, phải mở cho nó ra, tháo bỏ xích xiềng, giải bớt trọng trược, cho nó thăng hoa để nó đi về chớ con! Đem nó đi lên đi con. Nên thương xót nó một chút bằng cách lo tu, chớ đừng làm linh hồn con quá khổ đó con!

Thôi thì hôm nay Cha có vài lời khuyên các con hãy giữ sự ổn định, rán lo tu, rán tạo cái áo giáp phước đức để mặc nhờ cái thân, hầu vượt qua được những chặng gian lao khổ nạn trên con đường hành hương về chốn cũ. **Thử thách ắt phải có, vì có thử thách mới có trui rèn. Có trui rèn phần hồn mới có tiến bộ.** Các con nhớ

chỗ nầy để phấn đấu vươn lên tiếp tục dấn bước, giữ vững niềm tin và hy vọng. Nếu ai hoang mang trong huynh đệ, con nên khuyên những gì Cha nói, cố nâng đỡ tinh thần và giúp người ta ổn định trong lúc nầy, đây là công việc cứu khổ của khối thanh và là công quả đó! Thôi, thì cũng tạm đủ cho những giây phút ngắn ngủi của buổi chia tay. Các con rán ghi lòng tạc dạ.

Cha ban ơn cho tất cả các con.

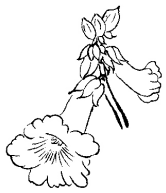

Huấn Từ Của KIM THÂN CHA
Nhân Một Số Bạn Tu Bất Ngờ Diện Kiến Dịp Tết Canh Thân (1980)

Này các con!
Cuộc thế rồi đây ắt đảo điên
Thử thách nhơn sanh chọn kẻ hiền
Dự hội rồng mây Ngươn Thánh Đức
Trần ai hội ngộ Phật cùng Tiên

Phật cùng Tiên trần miền giáng hạ
Giúp nhơn sanh tiến hóa kịp kỳ
Con ơi rán kịp khóa thi
Chần chờ ắt lỡ chu kỳ đó con
Rồi đây biển cạn non mòn
Hoàn cầu biến động mất còn bể dâu
Cha thương trần thế dãi dầu
Tóc tang trải khắp năm châu lần này
Cha thương, minh triết tỏ bày
Vì thương, gánh chịu đắng cay cõi trần
Vì thương, khổ nhục Kim Thân
Vì thương, chua chát muôn phần lãnh mang
Vì thương, giáng ngự trần gian
Vì thương, quyết định lâm phàm kỳ ba
Vì thương, điện ngọc lìa xa
Vì thương, nhịn nhục quỷ ma ngu khờ
Cha thương con trẻ bơ vơ
Mê trần ngụp lặn cận giờ không hay
Thiên cơ xoay chuyển gần ngày
Mà con cứ mãi đắm say thế tình
Cha thương vẹt lối u minh

Ban lời minh triết, con khinh con ngờ
Sao con cứ mãi lửng lơ?
Tưởng Cơ Tiến Hóa đợi chờ con sao?
Nhìn con Cha luống nghẹn ngào
Thương con ngu muội lao đao cảnh trần
Cạn lời Cha đã tỏ phân
Mà con khinh rẻ chẳng cần lắng nghe
Lại còn nặng tiếng khen chê
Nghi ngờ thật giả, phán phê ông Trời
Không tin cũng được con ơi!
Không tin nhưng nhớ lo thời rán tu
Không tu ngu muội đui mù
Không tu rớt cảnh âm u đọa đày
Cộng đồng phán xét gần ngày
Long Hoa biến thế hội khai cận kề
Không tu là mất lối về
Không tu rơi rớt bên lề Thiên Cơ
Trống Long Hoa giục đến giờ
Sao con cứ mãi chần chờ vậy con.
Cha thương những đứa mỏi mòn
Chồn chân gối mỏi chẳng còn đức tin
Biếng công phu bỏ công trình
Tam Công bê trễ hồn linh lu mờ
Con gây trở ngại Thiên Cơ
Rồi mong chóng đến ngày giờ được yên
Sắp được yên, phải đảo điên
Chắc gì con được phước duyên sống còn?
Lòng Cha luống những héo hon
Khóc con rơi rớt chẳng còn bao nhiêu
Nhìn con ngu dại chắt chiu,
Lệ Cha khóc cảnh tiêu điều chẳng vơi
Thương con, Cha đã cạn lời

Lời Cha đã cạn mong đời bớt mê
Rán tu rán nhớ lối về
Rán sao bảng hổ tên đề kỳ ba
Rán sao dự hội Long Hoa
Là con sưởi ấm lòng già đó con!

KIM THÂN CHA Đáp Lời
"*Sớ Xuân Dâng CHA*" và Bài Thơ Hỏi "*Bao Giờ Xuân Được An?*" của Nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo Dịp Mồng 1 Tết Tân Dậu (1981)

Này các con, Cha vừa nghe!

Báo cáo đầy tai
Trần ai lắm chuyện
Cha đà phát nguyện
Gánh vác đời đời
Chẳng chút nghỉ ngơi
Càn Khôn Vũ Trụ
Nhưng trần say ngủ
Chẳng chịu tiến tu
Lửa cháy mịt mù
Bốn phương tám hướng
Vô minh bành trướng
Minh triết thoái suy
Tình thế chí nguy
Cha đà rõ việc
Các con phải biết
Ngươn cuối sắp tàn
Cảnh khổ tràn lan
Đúng Ngươn Khảo Thí
Lọc lừa cho kỹ
Để chọn nhơn hiền
Dự hội Rồng Tiên
Thượng Ngươn Thánh Đức
Ta đây nói thật
Cuộc thế đảo điên

Thử thách người hiền
Thanh trừng kẻ dữ
Việc này xem thử
Phân biệt vàng thau
Để có tiến vào
Lập đời Thánh Đức
Con nào thiếu phước
Chẳng chịu tiến tu
Rớt vào âm u
Chịu cảnh mịt mù
Số niên bảy ức
Thôi thì kể mất
Trọn cả tánh linh
Trong cõi u minh
Hết về quê cũ
Ít lời nhắn nhủ
Tất cả các con
Hãy rán giữ tròn
Tam công tứ lượng
Ngày đêm hồi tưởng
Tưởng nhớ Cha Trời
Để khỏi rớt rơi
Trong cơn khảo thí

Đó! Cha đáp lời cái sớ Xuân của các con tấu dâng Cha. Dẫu rằng Xuân đã đến, nhưng Xuân mà chưa thật Xuân! Xuân mà rồi lòng tất cả các con khô khan, xơ xác, lạnh lẽo như buổi Đông về. Xuân mà không có hồn Xuân, cho nên các con dâng Cha bài thơ Xuân nói lên rằng Xuân

đến mà không có Xuân, cũng đúng đó con! Và Cha nghe:

Con hỏi rằng: Sao Xuân đã sang?
Hồn Xuân không đến? Khổ tràn lan
Điêu linh tang tóc dâng ngoài ngõ
Chẳng biết bao giờ Xuân được an?

Cha đáp rằng: Này Xuân đã sang
Hồn Xuân chưa đến, cảnh điêu tàn
Phước dân chưa đủ nên còn khổ
Cộng nghiệp hoành hành chưa thể an

Nhưng rồi sắp đến lúc dân an
Thiên cơ xoay chuyển khổ lan tràn
Quỷ ma loạn phá kinh giờ chót
Trần thế đảo điên để hạ màn

Rồi có một ngày Xuân lại sang
Hồn Xuân ngự đến trổ ánh vàng
Thánh Vương giáng thế, dân vơi khổ
Đem Đạo cứu đời giúp dân an

Đó! Cha cho biết vậy. Hôm nay, nhơn dịp Xuân về, Cha chúc lành cho tất cả các con có mặt ở đây, Cha chúc phúc cho các con một năm an lạc nội tâm, một năm hướng về minh triết, luôn luôn nhớ đến việc tu trở về nguồn cội. Đó, Cha chúc cho tất cả các con và ban ơn cho tất cả các con.

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Mồng 2 Tết Tân Dậu tại Thiền Đường (1981)

Hôm nay dù trong Cơ Quy Ẩn, nhưng thấy các con cũng quá khổ, nên Cha giáng ngự qua thiền đường vài phút giây ngắn ngủi để hội ngộ cùng các con và ban ơn cho các con nhân dịp đầu niên mới.

Niên này Cha chúc phúc cho tất cả các con:

Một năm tiến bộ thăng hoa
Một năm huynh đệ chan hòa tình thương
Một năm trược chẳng vấn vương
Một năm vững bước trên đường hồi nguyên
Một năm tâm chẳng đảo điên
Một năm phàm ngã lặng yên trụ thiền
Một năm tu học cho siêng
Một năm vun xới tâm điền nở hoa
Một năm chủ trị cái Ta
Một năm hòa nhịp âm ba Đại Hồn
Niên này biến động dập dồn
Vững tâm vững chí tiểu hồn tiến lên

Niên này phải có nhiều biến chuyển dập dồn. Vậy các con rán vững tin vững chí qua những truông khảo đảo, Cha luôn ở cùng tất cả các con.

Các con nào biết tu, tưởng nhớ tới Cha, thì Cha sẽ cùng với nó lướt dặm qua những chông gai, lướt dặm qua những truông khảo đảo.

Thôi, Cha có vài lời trong vài phút giây ngắn ngủi hội ngộ cùng các con nhân dịp đầu niên Tân Dậu. Vậy tất cả các con rán lo tu, Cha nhắn nhủ, Cha chỉ giáng ngự qua vài phút thôi, Cha dời gót.

Thôi, Cha ban ơn cho tất cả các con.

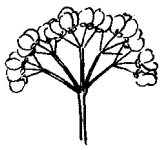

KIM THÂN CHA Giảng
về "*Trần Gian Được Ơn Cứu Rỗi của THƯỢNG ĐẾ*"
(1981)

Cha cho các con rõ, thương các con ngu muội quá đông, cho nên, phải ban thêm hồng ân để dẫn dắt. Này các con! Vì sự chứng quả của Đức Kim Thân, nên ban thêm hồng ân cho trần gian được hưởng, hầu được thêm đông dân biết Cha để lo về Nguồn Cội.

Cha ân tứ cho trần gian có cơ hội tiến hóa, để thêm số đông dân về dự Long Hoa Đại Hội.

Kỳ này là kỳ chót, không còn niệm tình dung thứ nữa, vậy các con phải lo tu mà tiến hóa! Cha ban hồng ân, nhưng rồi cũng phải có giới hạn thôi con! Vậy các con phải lo tưởng nhớ Cha mà về. Ban hồng ân nhưng các con phải chịu lo mà tiến. Cha kéo đi mà không đi thì rơi rớt. Cha hỗ trợ cho đi, nhưng phải chịu đi, Cha không thể đi dùm các con, đừng ỷ lại vào hồng ân của Cha rồi ù lì bê trễ! Các con quá nặng, Cha kéo không nổi đâu con, Cha nói vậy để rán mà lo!

Huấn Từ Gửi các Bạn Tu ở HẢI NGOẠI (1981)

Cha gởi đến các con ở hải ngoại niềm nhớ nhung thắm thiết của Đại Hồn Cha. Các con phái Vô Vi ở hải ngoại, phần đông đều là đại nguyên căn, lập hạnh nguyện xuống thế để tiến hóa, và kêu gọi huynh đệ trở về, nhưng mãi đến nay trải bao kiếp mê trần, các con vẫn chưa tròn hạnh nguyện.

Vậy phải dốc chí, tu hành tinh tấn, ngày đêm nhớ về Nguồn Cội, lo tiến bước cho kịp chu kỳ tiến hóa của Thiên Địa.

Bằng mọi giá, lần này các con phải tranh thủ để trở về với Đại Hồn Cha. Cận ngày giờ rồi, con ơi! Đừng để bê trễ! Đây là khóa thi cuối, nếu con nào để lỡ khóa này thì biết đến thuở nào Cha mới gặp lại con?

Các con ơi! Giờ đây, Đại Hồn Cha đang gánh khổ nhục dưới trần qua Đức Kim Thân để cứu rỗi thêm số nguyên căn nặng nghiệp. Cha cam chịu nhục nhằn cay đắng dưới cõi trần ai, chỉ mong sao các con chịu đi, chịu tiến, về kịp ngày giờ, phục hồi nguyên vị.

Cha yêu nhớ các con luôn và sẽ có lúc chuyển các con về hội ngộ cùng Cha dưới cõi hồng trần khi thuận tiện.

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
dịp Giáng Sinh Tân Dậu (12/1981)

(Nhân dịp một số bạn đạo được mừng lễ Giáng Sinh với Đức Kim Thân)

Cha có vài lời với tất cả các con. Này các con:

Đêm nay mừng Thánh Lễ
Chúa Ngôi Hai giáng sinh
Chúa Cha ngồi khóc kể
Thương trần gian điêu linh

Dạ Cha sầu man man
Lệ Cha tuôn hai hàng
Thương các con ngu muội
Chốn trần ai lang thang

Lang thang chẳng lối ra
Mãi rong chơi ta bà
Quên đường xưa lối cũ
Quên nẻo về quê Cha

Quê Cha vắng đìu hiu
Lối về quê phủ rêu
Thiếu dấu chân trở lại
Cảnh vật buồn hắt hiu

Con có còn nhớ quê
NHỚ! Sao chưa lo về?
Sao chưa mau tách bước

Còn vương vấn bến mê

Cha chờ mong từng con
Chờ mong đến mỏi mòn
Đò chiều đà tách bến
Biết về được mấy con?

Thôi thì đêm Giáng Sinh
Cha tràn ơn Thánh Linh
Chúc phúc cho con trẻ
Sớm lìa nẻo u minh

Bao kẻ đêm Giáng Sinh
Lo máng cỏ hữu hình
Vui niềm vui vật chất
Quên máng cỏ tâm linh

Cha chúc đêm Giáng Sinh
Kẻ thiện tâm an bình
Vui niềm vui đạo đức
Vui niềm vui tâm linh

Nhị Vĩ

Dọn lòng con, máng cỏ
Để rước Chúa Giáng Sinh.

Đó, Cha có ít lời với các con nhân mùa Giáng Sinh. Hãy đón Chúa với máng cỏ tâm linh, vui bằng niềm vui đạo đức nghe các con, nhớ thăng hoa tư tưởng và nhớ về Nguồn Cội.

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
dịp Tết Nhâm Tuất (1982) Cho Một Nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo

Này các con!
Một niên cũ đã tàn!
Một niên mới vừa đến!

Đến với tất cả những biến chuyển thử thách cho những ngày sắp tới. Cha mong sao tất cả các con chuẩn bị tinh thần, chuẩn bị tư tưởng, chuẩn bị đức hạnh để đối phó, để sống với nó, để vượt qua nó.

Ngày giờ thật quá cận kề. Với chúng con, phàm tâm thấy khổ thì nóng ruột, thì bồn chồn, thì lo âu, thì mong mỏi sao cho những biến chuyển phải đến để hoàn cảnh này tốt đẹp hơn. Nhưng các con ơi! Các con phải nhớ rằng: Đạo hạnh mình tới đâu, đủ vững chưa để vượt qua những truông thử thách chông gai đó?

Đến! Tới! Thay đổi! Thì tự nhiên phải biến chuyển, phải lọc lừa, phải sàng sảy, phải tẩy rửa, phải dọn quét, phải lau chùi. Đấy các con! Muốn đến, muốn bước sang một giai đoạn mới tốt đẹp hơn, phước đức hơn, thì tự nhiên Cha phải thanh lọc, Cha phải lau chùi, Cha phải quét dọn. Vậy cái gì dơ, cái gì chưa sạch, chưa được sáng, còn rác rưới thì tự nhiên còn phải quét, còn phải rửa, còn phải lau. Đấy! Nếu các con dọn mình chưa xứng đáng thì phải chịu khảo đảo nhiều,

điên đảo nhiều, điêu đứng nhiều. Các con mong tới, mong cho cuộc diện xoay chuyển, nhưng rồi, thử hỏi mình có đi theo kịp với cái đà biến chuyển của Thiên Cơ hay chưa? Hay rằng có khi mình chưa chuẩn bị thân tâm xứng đáng để rồi mình phải bị đào thải theo định luật, bị đào thải theo sự biến chuyển của Thiên Cơ. Đấy các con! Các con mong đến. Cha cũng mong nữa con! Cha mong cho chóng hết khổ, Cha mong cho vui mau đến. Nhưng con ơi! Vui đến thì phải có khổ dọn đường, để tống rác rưới, để quét rửa, để lau chùi, để chuẩn bị cho những trình độ xứng đáng hơn sang Thượng Ngươn Thánh Đức. Cha phải làm sao đây các con! Cho nên các con mong chóng, Cha cũng mong, nhưng mong chóng đến mà còn đông đủ nguyên căn hiện diện, còn đông đủ các con cái của Cha thì Cha cũng mong đến.

Nhưng nếu đến mà còn nhiều trình độ thấp kém, các nguyên căn chưa đủ trình độ phải chịu rơi rớt quá nhiều, thì con ơi! Cha phải làm sao đây con? Muốn đông đủ các con về, rồi cũng muốn cho vui mau đến, nhưng trình độ các con chưa đủ để sang Thượng Ngươn Thánh Đức cho nhiều, thì nếu Cha phải thanh lọc, tự nhiên phải cho rơi rớt quá nhiều, Cha phải làm sao?

Cũng vì thế mà Cha Trời quá cực nhọc, một mặt thì phải thanh lọc, vì Ngươn Cơ phải cần thanh lọc, nhưng rồi còn dơ nhiều, còn rác nhiều, Cha phải làm sao? Cho nên chậm lại một

chút là để cứu dân, chậm lại cũng vì các con đó thôi! Chậm lại cực nhiều hơn con, cực trong việc cứu khổ, cực trong việc vừa phải quét dọn mà vừa phải lo cứu rỗi.

Cha phải lèo lái con thuyền Bát Nhã sao đây giữa cơn sóng gió bão bùng cho về đến bến mà còn đông đủ nguyên căn sau cơn lọc lừa sàng sảy đó con! Cho nên khổ lòng Cha biết chừng nào!

Cha biết các con mong chờ, Xuân này các con đợi chờ, nhưng thật rằng, Cha phải nói thêm rằng Cha đang đợi chờ các con đó! Đến! Thì phải tẩy rửa, phải xuống mạnh tay, phải khảo đảo nghiệp sát toàn bộ nhơn sanh, phải khảo đảo, phải dồn dập chuyển biến, mà dồn dập chuyển biến thì các con chưa đủ trình độ để đối phó, để chịu đựng.

Mới vận chuyển mà các con kêu khóc, rên rỉ, than thở, Cha phải một mặt lo cứu rỗi, lo cứu khổ, phải quay cuồng với tất cả các con từ việc nhỏ cho tới việc lớn, trong những cơn biến động. Đấy! Các con thấy không? Những cái thử thách nho nhỏ trong đời sống hàng ngày đây, có con nào đủ vững tinh thần qua những cái biến động nho nhỏ trong đời sống hàng ngày của con không, hay một chút thử thách thôi thì: *"Cha! Cha!"*, kêu Cha và rồi Cha phải lập tức lo hóa giải, lo cứu rỗi, lo cứu khổ cứu nạn, lo gánh vác

cùng với các con trong cơn khảo đảo trả nghiệp của các con.

Đấy! Nên nếu chuyển khổ lớn cho chúng con, để cho việc chóng xong, để dứt điểm hầu mong chuyển sang chu kỳ mới, thì Cha cũng phải làm hết thôi con. Cho trả nghiệp rồi phải lo cứu khổ và phải lo sao cho kịp khi rác rưới còn nhiều? Phải để cho Tam Giáo mạnh tay, mạnh tay thì các con phải chịu điêu đứng trong cơn sàng sảy lọc lừa, vậy Cha phải cứu khổ các con làm sao đây? Cho nên khi Tam Giáo mạnh tay thì Cha phải can thiệp.

Đấy, Tam Giáo là định luật đấy! Là nhân quả đấy! Là Luật Trời khảo đảo chúng con đấy! Cho nên mạnh tay một chút là phải dùn một chút. Đánh một cái rồi đỡ liền với chúng con, không nỡ thẳng tay. Cho nên, Cha chậm lại để từ từ cho cái minh triết có dịp thấm nhuần hơn, trình độ chúng con thấu hiểu hơn nữa, để cứu thêm nguyên căn con ơi!

Cái lý do đó hết sức là chánh đáng và sự chánh đáng đó thật ra cũng vì cái đại cơ duyên nhờ Thượng Đế giáng thế. Thượng Đế lâm trần lần này hết sức đặc biệt, và trần gian đang có cơ hội học hỏi Thượng Đế, đang tìm dò Thượng Đế, đang nghe ngóng về tin Thượng Đế, dù Thượng Đế đang Cơ Quy Ẩn. **Cha thấy nhiều con, bỗng chốc thức giác nhớ về nguồn cội, cũng vì cái đại cơ duyên này. Cho nên, Cha thấy cũng là**

điều thật phước lành cho nhân loại, và Cha chậm lại một chút để ban ơn cứu rỗi thêm cho trần gian. Chậm lại, thì phải làm nhiều việc hơn nữa, cực nhọc nhiều hơn nữa, lo cứu khổ nhiều hơn nữa, để chuyển ơn đổ phước xuống các con. Cha phải làm việc cực khổ hơn nhiều lắm con ơi! Vả chăng lần này, Cha cho chúng con biết, đây cũng là một lần, một trường hợp hết sức đặc biệt trong lịch sử càn khôn.

Lần này Cha giáng thế với chánh vị chưa hề có, cho nên lần này Ngươn Cơ sẽ chuyển một cách đặc biệt dị thường mà có lẽ khi Cha bước ra, các con sẽ thấy. **Nhiều chuyển biến dị thường lắm con ơi! Có những điều mà Cha phải đột ngột thay đổi vào giờ chót. Thiên Cơ cải sửa nhiều lắm con ơi! Cải sửa thay đổi, vì nhu cầu của sự chuyển biến dịch lý.**

Lần này dịch lý sẽ chuyển biến một cách dị thường, sự dị thường đó, rồi các con sẽ thấy. Cha chuyển biến, cải sửa nhiều lắm để dọn màn cho cái cơ Cha bước ra đây. Vì lần này Cha bước ra vĩ đại lắm! Vĩ đại và đại phước đại lành cho quả địa cầu này. Phải nói như vậy. Cho nên các con rán nhẫn một chút với Cha đi con. **Rán nhẫn một chút và đây cũng là dịp quý báu để các con dọn mình, có ngày giờ để cho các con dọn mình, triển hạn cho các con dọn mình.** Vậy các con hãy tận dụng nó để mỗi đứa tự kiểm

điểm xem trình độ mình tới đâu, đức hạnh mình cỡ nào rồi, đủ tiêu chuẩn chưa? Đấy! Cha mong sao cho các con phải lo tự phê, tự kiểm, tự sửa, để tự tiến. Chớ Cha thấy cái chuyện của Cha sát một bên con ơi! Dồn dập tới đây rồi, việc sắp đến đây thôi. Mà rồi, cán bộ, những cán bộ Tình Thương và Đạo Đức thì còn nghèo nàn tình thương và đạo đức lắm con. Cha cho biết như vậy! Vậy các con phải mượn dịp này để tu bổ, cải sửa, vun bồi về mặt tình thương, đức độ. Đấy! Lo xây cái nền tảng âm chất và trí tuệ để có khả năng, để võ trang những vũ khí cần thiết cho cái mặt trận tình thương, mặt trận đạo đức, mặt trận cứu độ của Thượng Đế đang và sắp sửa mở màn.

Nên nhớ biến thế Long Hoa đang diễn đó con, chớ không phải là Long Hoa chưa tới đâu. Đang diễn màn Long Hoa biến thế. Đang diễn đấy, và Cha đang điểm đạo đấy! Điểm từng con một, qua những biến chuyển Ngươn Cơ để coi cái ngũ hành nó chuyển biến thế nào theo sự chuyển biến ngũ hành của cả thiên địa.

Vậy các con phải lo tinh tấn dọn mình. Đấy! Cha nhắc nhở như thế. Hôm nay nhân dịp Xuân về, Cha có đôi lời nhắn nhủ với tất cả các con, Cha mong sao cho tất cả các con ghi nhớ rằng **lần này phải thực thi Nhơn Thiên Đạo cùng một lượt vì Nhơn Đạo cần thiết làm nền cho Thiên Đạo và Thiên Đạo cần thiết để hỗ trợ**

cho Nhơn Đạo. Cha muốn các cán bộ tình thương và đạo đức cho cái mặt trận sắp tới đây phải võ trang trí tuệ và đạo đức. Muốn vậy thì cái mặt công phu phải luôn cố gắng hoàn chỉnh, phải lo vun bồi hơn luôn mặt này. Còn mặt khác, các con phải thực thi sự sáng suốt và tình thương bằng thực hành, bằng cách hỗ trợ tất cả những người chung quanh, vật chất cũng như tinh thần cho việc tiến hóa của họ, vì việc tiến hóa của họ đấy cũng là việc tiến hóa của các con đó thôi. Vậy, Cha mong sao cho Xuân này, các con ý thức rõ hơn để tự dọn mình xứng đáng.

Cha chúc phúc cho tất cả các con, cho cách riêng mỗi linh hồn và mong sao nó tự nhủ trong tâm trong trí phải xứng đáng hơn với địa vị tinh quân, địa vị một chiến sĩ của Thượng Đế, địa vị một cán bộ Tình Thương và Đạo Đức cho mặt trận vĩ đại sắp đến của Thượng Đế.

Cha chúc phúc ban ơn cho tất cả các con.

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
dịp Tết Nhâm Tuất (1982) tại Thiền Đường

... Gặp tất cả các con! Mừng mừng tủi tủi, sau một năm đầy chuyển biến và nhiều thử thách. Đáng lẽ thì Cha phải khóc đó con! Khóc thật nhiều với chúng con, khóc với những con phải chịu khảo đảo thử thách, và phải khóc vì quá cực để lo cứu khổ các con nữa. Nhưng Cha phải tươi cười luôn! Cười để làm gương cho các con vui trong khảo đảo, Cha biết tất cả các con, con nào con nấy cũng bải hoải, chán nản buồn rầu vì hoàn cảnh biến động do nghiệp lực khảo đảo cho từng mỗi cá nhân các con.

Các con mong cho ngày vui mau đến, cho những biến chuyển tốt lành đến với các con nhanh hơn. Cha cũng mong như vậy lắm các con! Vì Cha sống với các con mà! Cha cũng mong như các con vậy.

Nhưng các con ơi! Nhanh, mau thì phải đánh dữ, đòn phải đau, nghiệp lực phải khảo đảo dồn dập, Cha làm sao đây khi luật Trời công phạt, vừa khảo đảo vừa phải lo cứu khổ, cho nên con ơi! Chậm lại một chút để cha cứu các con, Cha đỡ đòn với các con. Tại sao chậm lại con? Vì lực thanh chen vào can thiệp nhiều sự hoành hành của khối trược đó con. Đấy là nguyên lý của càn khôn đó! Khi lực thanh chen vào hóa giải sự hoành hành của khối trược càng nhiều thì

những biến chuyển, những sự kiện để đi tới vui, để đi tới biến đổi, phải bớt dồn dập hơn, bởi vì khi nó dồn dập thì phải đánh mạnh hơn con! Đó! Khảo nhiều khiến các con phải quay cuồng với nghiệp lực, các con chịu đựng không nổi. Cha đỡ đòn với các con cũng quá cực. Đấy các con ơi! Các con thấy hả? Luật Trời đánh các con, rồi Cha cũng phải lo đỡ, cứu khổ, tại các con kêu cầu, các con tưởng nhớ Cha, Cha phải lo, lo thì phải đỡ, đánh một cái rồi phải lo đỡ, phải xoa cho nó bớt đau rồi đánh tiếp. Vì vậy, nên phải chậm lại, phải lâu hơn chút con, chớ nếu đánh dồn dập thì chúng con đau chịu không nổi, khổ cho chúng con quá, Cha đỡ không kịp với chúng con thì phải có thì giờ cho Cha lo Cha đỡ với chúng con, mà đỡ thì phải chậm lại. Cha biết chúng con nóng ruột lắm, Cha nhắc nhở chúng con rán lo tu, Cha liệu Cha hóa giải rồi sự kiện phải chuyển biến thôi con, để đi tới cái vui hơn.

Năm rồi, Cha cũng ghé qua thiền đường, thì Cha giáng ngự một ít giây phút ngắn ngủi thôi! Cha biết chúng con cũng muốn Cha hàn huyên với chúng con lâu hơn, nhưng Cha không tiện lắm. Thôi thì vì thì giờ không được đầy đủ để tiện việc cho Cha nói nhiều, thì Cha chỉ nhắn nhủ nói chuyện chung với tất cả các con vài câu vậy thôi.

Nầy các con!

Nhìn cuộc thế Cha Trời đổ lệ,
Thương cõi trần dâu bể ngửa nghiêng,
Điện Linh Tiêu Cha trĩu nặng ưu phiền
Thương trần hạ đang đảo điên hỗn loạn
Cơ cộng nghiệp nên lắm điều khổ nạn
Gieo tóc tang bao triệu vạn sinh linh
Nhân vô minh gặt hái quả chẳng lành
Trược khảo đảo vì nhơn sanh ngu muội.
Chiêng trống đổ giờ khai Long Hoa Hội,
Cuộc biến thiên dẫn lối đến Thượng Ngươn,
Cơ lọc lừa sàng sảy buổi Hạ Ngươn,
Chọn giống tốt gầy Tân Dân Minh Đức
Nên nay đà đến lúc!
Lo gấp rút dọn mình,
Khắp hoàn cầu rồi diễn cảnh điêu linh
Cơ tận diệt nền văn minh vật chất.
Nên nay Cha nói thật!
Chọn toàn Phật Thánh Tiên,
Từ trình độ Thánh Hiền[13]*,*
Mới đủ duyên tuyển trạch.
Thôi thì!
Mau dọn mình trong sạch,
Lo kịp tách bến mê,
Lối cũ đường xưa đang chờ bước con về,
Mau trở gót hồi quê cho kịp lúc.
Đầu niên Cha chúc phúc,
Một năm mới thăng hoa,

[13] Thánh Hiền: Người Hiền Đức được tuyển sang Thượng Ngươn sống đời Thánh Đức xem như Thánh Hiền.

Đèn trí tuệ sáng lòa
Soi bước đi vững chắc.
Rán vun bồi âm chất,
Lo dọn sức đi thi,
Nay đã đến khoa kỳ
Rán tên ghi bảng hổ.

Cha có đôi lời với tất cả các con trong năm mới. Cha ban ơn tất cả các con.

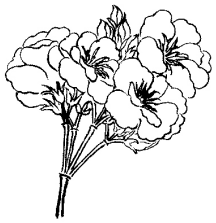

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Cho Một Nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo dịp Đệ Tam Chu Niên Ngày Quy Ẩn (7/3/1982) (12/2 Âm Lịch)

Này các con, Cha miễn lễ các con ngồi nghe Cha giảng. Vậy là đã ba năm thấm thoát, ba năm Cha về đây ẩn dạng, ba năm Cha sống giữa chúng con, ba năm Cha *"trần"* với chúng con. Cha thể hiện cái chất trần của Thượng Đế, sống giữa chúng con, hòa mình với cái trần trược của chúng con để cứu độ, để dìu dắt chúng con tiến bước tu học đặng trở về. Sự biểu hiện tính trần của Thượng Đế giữa cái trần trược của chúng con bao giờ cũng có ngụ ý, bao giờ cũng hàm chứa những minh triết cao siêu từ hành vi, tư cách, cử chỉ, lời nói của Cha chan rải ra giữa chúng con, mà nếu các con chịu suy nghĩ, chịu học hỏi, chịu tư duy thì sẽ có những cơ hội hết sức quý báu, hiếm có để học hỏi tiếp thu những minh triết cao siêu đó.

Suốt ba năm qua, Cha sống với chúng con, dìu dắt chúng con, chăm sóc chúng con, dạy dỗ chúng con và cũng nhỏ lệ nhiều với chúng con! Cha khóc nhiều, chịu đựng cái phàm ngã của chúng con, chịu đựng sự ngu muội của chúng con, chịu đựng nó luôn luôn! Cha chịu đựng sự bủa vây của những trược điển gởi đến từ chúng con, từ những động loạn, từ những sự ngu muội, từ sự tác loạn của phàm ngã trong chúng con,

Cha phải chịu đựng nhiều lắm các con ạ! Chịu đựng, gánh vác nó và đồng thời Cha phải ban rải nguồn ân điển để chăn dắt, để hỗ trợ, để dìu dắt các con tiến bộ.

Này các con, có thể nói những minh triết Cha chan rưới, Cha biểu hiện qua những hành vi, cử chỉ, lời nói nhiều khi rất trần, nhưng trong đó hàm chứa nhiều minh triết rất cao siêu, nhiều khi cao siêu mà có lẽ những kinh sách triết lý trần gian chưa hề nói đến.

Giờ nhìn lại chặng đường ba năm về đây, kiểm điểm lại chúng con, Cha thấy những lời dạy dỗ, những minh triết cao siêu Cha ban rải ra thì ít nhiều chúng con cũng có ghi nhận, cũng có dịp để học hỏi, để tiếp thu và tùy trình độ, để nhìn nó, để học hỏi nó, để tiếp thu nó, đứa ít đứa nhiều, tùy. Cha thấy những bài học Cha ban cho chúng con, bây giờ nếu kiểm nhìn thành quả thì phải thấy rằng có tiến bộ, nhìn chung thì phải có tiến bộ thôi con. Gần nguồn ân điển thì ít nhiều phải có dấu hiệu tiến bộ về mặt tư tưởng, về mặt hiểu biết, vì dù sao có dịp gần Cha, có dịp học hỏi nghe Cha giáo huấn, không ít thì nhiều về mặt tư tưởng, về mặt hiểu biết phải có tiến bộ.

Những lời giảng dạy cao siêu trở thành mớ hành trang để chúng con tiến bước. Cái chỗ tiến bộ đó có! Tuy nhiên chỗ tiến bộ này còn nặng về

mặt hình thức, về mặt lý thuyết, chưa có thực chất, Cha cũng phải thấy chỗ này.

Về mặt lý thuyết, về mặt tư tưởng, chúng con có mở để tiếp thu những cái lý cao siêu Cha dạy, nhưng về mặt chứng nghiệm, chúng con chưa chứng nghiệm bao nhiêu! Chúng con còn phải trải qua quá trình đằng đẵng để chứng nghiệm, để sống với nó thì những siêu lý đó nó mới trở thành thực chất, cho nên về mặt này chưa tiến bộ nhiều! Về mặt hành còn yếu, Bi Trí Dũng Cha chưa thấy phát triển bao nhiêu. Cái chất lượng điển quang Cha chưa thấy mở nhiều, Cha phải nhìn chỗ đó, đó là cái thực chất đấy. Chứ còn nhiều đứa trong chúng con nói đạo cũng trôi chảy đấy, cũng có trình độ để nói đạo, để dẫn dắt người ta tiến, rồi được sự hỗ trợ của Cha nữa. Cho nên Cha thấy có cán bộ để nói đạo, nhưng cán bộ hành đạo thì chưa nhiều, chưa có bao nhiêu, trình độ chứng nghiệm còn kém.

Cha thấy các con có thể ôm một mớ lý đạo cao siêu do sự tiếp thu những lời giảng dạy của Cha, hoặc những lời giảng của chư Phật, của Thánh Hiền, của chư Tiên trong kinh sách để làm một mớ hành trang nói đạo, đi độ người ta, thuyết đạo cho người ta nghe. Chúng con có thể biện thuyết hay, nói đạo giỏi, đưa ra những triết lý cao siêu, người ta có thể khâm phục. À vị này hiểu đạo cao, vị này có trình độ nói đạo siêu, dùng những lý cao siêu để biện thuyết, để dẫn

dắt người ta. Chuyện đó Cha cũng không phủ nhận phần nào cái lợi ích của nó, nhưng mà nó chưa thật hữu ích và chưa thật sự giá trị, vì do chỗ thiếu chất lượng của cán bộ giảng thuyết. Cho nên chúng con cần phải trải qua quá trình chứng nghiệm, **học hỏi bằng hành, hành luôn luôn,** sống với đạo, sống với những siêu lý đó thì mới thật hiểu nó, chứ còn hiểu trên lý thuyết suông thì cũng như hiểu ngoài da thôi. Chúng con **phải hành chúng con mới đi vào tủy chất của nó.** Phải hành đạo luôn luôn, cho nên chúng con còn phải học hỏi bằng cách hành, không phải chỉ học ở lý thuyết suông mà phải hành nữa. **Cha cần cán bộ hành đạo** nhiều lắm con! Cán bộ nói đạo Cha cũng cần, nhưng chưa cần bằng cán bộ hành đạo, vì chính cán bộ hành đạo mới được việc nhiều cho Cha hơn. **Nói đạo giỏi mà thiếu chất lượng, thiếu căn bản nền tảng đạo hạnh, thiếu hành thì cũng không đi tới đâu.** Chúng con cũng đang muốn xây nhiều thứ, nhưng nếu không có nền thì cũng không đi tới đâu hết. Biện thuyết giỏi không cứu rỗi linh hồn các con, các con nói đạo hay, biết dùng những lý đạo cao để thuyết phục kẻ khác nhưng linh hồn thiếu chất lượng thì sự kiện đó chẳng những không cứu rỗi chúng con mà có khi nó còn hại chúng con nữa. Vì **càng nói đạo nhiều càng làm chúng con tưởng mình có trình độ cao,**

dễ ngã mạn, các con tự tin quá thành ra tự tôn, tự tin vào chỗ hiểu biết của mình thì dễ rớt rơi con ơi! Nếu những đứa lý luận hay, biện thuyết giỏi, nói đạo cao mà đã tự cứu được nó thì không thiếu gì những thằng biết nói đạo trở về, nhưng **sự thật Cha thấy không thiếu gì đứa biện bác giỏi bị rớt rơi, mà còn rớt nặng nữa con!**

Cho nên **phải hành đạo,** phải sống với đạo, phải có chất lượng thực tiễn! Chúng con là những cán bộ tình thương đạo đức, là những Tinh Quân Sứ Mạng, các con phải ý thức sâu xa chỗ này thì mới được việc cho Cha, mới thực hiện được cái công tác vĩ đại mà Cha giao phó, chứ còn hiểu đạo trên lý thuyết suông, nghe những lời giảng đạo của chư Tiên, chư Phật và của Cha, biết đó là hay, là siêu lý nhưng mà không thực hành thì làm sao thực hiểu nó, *"tri bất hành bất tri con ơi!"* Tri bất hành thì cũng như bất tri thôi! Chưa phải thật tri cái chỗ biết của chúng con, phải có hành, phải có sống với nó, chứng nghiệm nó, thì cái chỗ biết đó nó mới thực tiễn, nó mới có căn bản, nó mới có chất lượng. Phải thấy chỗ cán bộ còn thiếu chất lượng! Cha muốn khen chúng con lắm đó, Cha muốn ve vãn cái phàm ngã của chúng con lắm, ve vãn nó, chúng con vui thích, chúng con không có những phản ứng nhiều khi làm Cha đau khổ. Khi Cha khích bác nó, Cha chê nó, Cha phải

nhận những luồng điển, những tư tưởng chống đối do cái phàm ngã nó không thích ai chê nó, nó không thích ai phản đối nó, và như vậy Cha khổ hơn, Cha chịu đựng nhiều hơn. Còn như Cha ve vãn, Cha khen nó thì cái phàm ngã nó được ve vãn nó thích, Cha đỡ mệt hơn, đỡ mệt ở chỗ phải chịu đựng cái phàm ngã của chúng con nó phản ứng đó!

Nhưng ở đây tại sao Cha không muốn ve vãn nữa con? Vì Cha phải chê con ơi! **Chê mới tiến.** Biết cực mà phải chê, chê mới tiến. Cha chấp mà minh chấp đấy, chấp để tiến bộ, để giúp chúng con tiến bộ chứ còn cái phàm ngã của chúng con tự nó nó đã khen nó nhiều rồi, Cha còn a tòng với nó để tiếp tục khen nó nữa thì không đi tới đâu! Chúng con tự mãn, tự bằng lòng với mình, chúng con khen chúng con nhiều rồi cho nên Cha không muốn khen chúng con nữa, phải chê! **Nhìn vào cái chất lượng thực tiễn Cha còn chê con ơi!**

Chúng con thì cũng có mầm mống tốt đấy, cũng có thiện chí, cũng có nhiệt tâm hết, nhiều đứa trong chúng con ở đây cũng có nhiệt tâm, muốn tu, muốn tiến, cũng lo tu, lo tiến; có, nhưng mà cái chữ hùng tâm dũng chí để cải sửa, để vun bồi thì còn yếu. Cái ánh sáng chơn ngã trong chúng con còn yếu ớt, cho nên Cha nhìn thẳng vào cái thực chất điển quang, chứ Cha không nghe những lời báo cáo suông! Cha nhìn

cái chỗ tiến là Cha nhìn cái điển chứ Cha không nghe con đã làm được cái gì, con đi tới đâu. Cha phải nhìn cái chất lượng điển quang, nó có sáng hơn là thấy nó có tiến, còn chưa sáng thì chưa tiến, mà tối hơn thì biết nó thoái bộ.

Cho nên với Cha, trước Cha, chúng con khỏi cần trình bày dài dòng hoặc là chúng con khỏi cần nói hay nói giỏi. Với Thượng Đế, Cha **nhìn cái chất lượng thực tiễn của điển quang** tiến hay lùi Cha thấy liền! Và tất cả chúng con ở đây như Cha đã nói, về mặt lý thuyết phải nói rằng trình độ chúng con có tiến bộ, được tiếp thu và hiểu nhiều tư tưởng, nhiều đạo lý cao siêu mà nhiều kiếp chưa hiểu được. Có tiến bộ mặt này chứ con! Vì nhờ cái minh triết Cha ban rải, nhưng rồi về mặt **chứng nghiệm hành đạo,** Cha nhìn chúng con ở đây thì chưa có đứa nào khả dĩ để Cha gật gù, khả dĩ để Cha tạm vừa ý. Chưa có! Điển chưa thấy sáng nhiều! Cho nên, **về mặt điển quang phải cố vun bồi, phải lo tống rác rưới, cải sửa phẩm hạnh, phải cải sửa nữa con!**

Trong chúng con cũng có những đứa có nhiệt tâm cải sửa Cha cũng thấy, Cha không phủ nhận chỗ này, nhưng chưa tới đâu, cái **phần điển tự tạo còn yếu, cái phần điển sáng do Cha hỗ trợ thì có rồi.** Luôn luôn, dĩ nhiên được gần Cha thì phải có phần điển do Cha trợ lực để tác động dẫn tiến và cùng học bài với chúng con! Thì cái

phần điển trợ có đấy, nhưng phần điển tự tạo chưa có bao nhiêu.

Cha chê chung hết, cho nên chúng con còn phải cải sửa luôn luôn, phải lo cải sửa vun bồi, phải lo tu học luôn luôn và tu học đời đời, không có trình độ nào bảo rằng đã xong và không còn tu học nữa.

À, nói tới đây Cha mới nhớ, lâu rồi hình như có một cái bài của T. T. trong bảy bài của loạt bài thuyết trình khi Hội Thánh tuyển mới thành hình, hình như bài mang chủ đề Đại Hòa, trong đó con có phân tích về *"người đạo"* và *"người tu học"*. Con phân tích hai danh từ, con cho rằng *"người đạo"* không phải là *"người tu học"*, *"người đạo"* thì không còn phải tu học nữa. Cái bài đó về mặt điển thì Cha có hỗ trợ để cho con sáng suốt con thuyết trình, nhưng rồi nó cũng không khỏi có phần sơ sót. Đây có dịp Cha nhắc lại chữ tu học. Con ơi, **tu học là đạo đấy con, nó vốn dĩ là một,** con phân biệt *"người đạo"* với *"người tu học"* thì con đã giới hạn cái chữ đạo rồi đấy, vì đạo vốn dĩ vô cùng, vô tận, vô biên, phải học đời đời con ơi! **Đạo là định luật tiến hóa, đạo là sự tu học vĩnh cửu,** một giây đồng hồ nào con ngưng tu học thì định luật tiến hóa bị ngưng trệ, đấy là sự tan rã của đạo, cho nên đạo phải tiến đời đời, phải tu học đời đời, phải cải sửa và vun bồi đời đời, cho nên ***"người đạo"*** **tức là *"người tu học"* đời đời.** Cấp nào cũng

học, ma, quỷ, người, Thần, Thánh, Tiên, Phật, Trời cũng phải tu học đời đời. Về tới ngôi Trời rồi cũng phải chiết Tiểu Linh Quang ra để đi học nữa con, học đời đời để cho định luật tiến hóa xoay chuyển đời đời con ơi. Cho nên, Cha phân tích ra đây để thấy rằng chúng con phải tu học đời đời, chứ không phải tu đến một mức độ nào rồi thấy mình có trình độ cao để khỏi tu học nữa! Con ơi, người đạo là người tu học, không tu học thì không còn là người đạo! Cho nên phải tu, phải học, phải cải sửa đời đời. **Người nào ngưng tu học là có khuynh hướng tự huỷ diệt mình. Vì vậy, đạo phải học đời đời, vô cùng, vô tận, vô biên,** Cha nhắc nhở chúng con đấy!

Cho nên, cái hạ trí nó hay phân tách danh từ, hay thích lý luận, thì trong cái mặt phân tách cũng là để tìm hiểu, nhưng con phải coi chừng nó đi loanh quanh rồi nó lạc. Cha có nghe nói chúng con cũng phân tách, đâu ngày hôm qua gì đó, có dịp phân tách *"đạo tâm"* và *"tâm đạo"*. Vậy T. T. nói Cha nghe, theo con, đạo tâm, tâm đạo ra sao? Theo cái lập trường mà con phân tách.

T. T. : *"Tâm đạo"* là người tự dưng đã có một sự học hỏi, một khuynh hướng muốn trau dồi tâm mình trở nên người đạo. Còn *"đạo tâm"* là người trên con đường tu học cố gắng đi về con đường đạo. Tâm đạo là có căn bản về đạo đức rồi. Ví dụ, tâm đạo cũng như vàng y, vàng khối, còn

đạo tâm là những món nữ trang. Những người đạo tâm tức là những món nữ trang đã có rồi, còn tâm đạo là vàng y rồi thì không sợ méo mó hư hỏng, muốn dùng chỗ nào cũng được, và tùy theo tay thợ muốn sử dụng sao cũng được.

Cha: Theo T. N. thì đạo tâm, tâm đạo ra sao con? Theo lập trường mà con đã phát biểu.

T. N: Thưa Cha, theo con nghĩ như hôm qua con đã phát biểu thì đạo tâm cũng như tâm đạo, hai cái đó là một mà thôi vì nó không có xa cách bao nhiêu. Vì T. T. vừa nói người có tâm đạo là người có nền tảng thì con ví cho người đó là một ông Phật đi. Đạo tâm là người chưa có nền tảng, người đang đi tìm nền tảng, thì con cho người đó là một con người bình thường còn nặng trược. Con thấy rằng giữa hai cái đó không xa cách như Cha với Thiêng Liêng đã dạy nhiều rồi, nếu vị Phật không chịu rèn luyện, không chịu tinh tấn thì vị Phật đó không khác gì đạo tâm. Còn đạo tâm mà luôn luôn cố gắng, luôn luôn quyết
tiến để có được nền tảng thì không bao lâu vị đạo tâm đó sẽ trở nên người có tâm đạo, bản thể trở về với bản thể thì Phật, Ma là một. Vì trong giây phút sáng suốt mình là Phật, nhưng sau giây phút sáng suốt đó mình trở nên ngu muội thì trở thành Ma. Đạo tâm với tâm đạo vốn dĩ không xa cách mấy, nó cũng từ chỗ tâm mà ra. Xin hết.

Cha: Bây giờ, đại khái là hai cái lập trường biểu quyết, Cha hỏi T. T. con đã chứng nghiệm trạng thái tâm đạo chưa con?

T. T. : Dạ thưa Cha, hiện tại thì con có một phần nào rất mỏng manh trạng thái tâm đạo thôi.

Cha: Tức là con chưa thực chứng nghiệm! Đấy! Chưa thực chứng nghiệm thì tại sao con biết nó khác? Trạng thái tâm đạo con chưa biết rõ thế nào tại sao con biết chất này nó khác với chất kia. Con phải thật biết nó con mới thấy nó khác với cái kia. Rồi bây giờ, Cha hỏi T. N. con có thực chứng nghiệm trạng thái tâm đạo chưa con?

T. N. : Đối với con thì con chưa đạt trạng thái tâm đạo.

Cha: Con chưa đạt trạng thái tâm đạo tức là con chưa biết. Chưa biết nó, vậy chớ con dựa trên cơ sở nào để con nói hai chất là một? Không có cơ sở vững chắc, cả hai chúng con đều không có cơ sở vững chắc để nói lên chỗ này. T. T. , T. N. cũng dựa trên lý thuyết, ngôn từ, chưa có chứng nghiệm, chưa có cơ sở vững chắc để nói. Cho nên đứa này nói nó khác, nó phải là hai, còn đứa kia nói nó vốn dĩ một, thì Cha không chê cái này sai cũng không cho cái kia đúng, vì chúng con không dựa trên cơ sở vững chắc để nói, chưa đạt tới trạng thái chứng nghiệm tâm đạo thì làm sao biết tâm đạo là gì? Chưa biết tâm đạo là gì

sao biết nó khác với đạo tâm? Còn đứa này nói nó là một, chưa biết tâm đạo là gì, sao biết nó giống với đạo tâm?

Cho nên con ơi, tìm tâm đạo, muốn hiểu tâm đạo hay đạo tâm mà dùng ngôn từ lý luận để phân tách, thì chúng con sẽ lạc vào rừng lý luận của ngôn từ, sẽ bị kẹt vào ngôn từ, lạc vào rừng lý luận câu chấp của ngôn từ mà thôi và rồi đi loanh quanh mãi, rốt cuộc chúng con cũng không thực sự hiểu tâm đạo, đạo tâm. Muốn hiểu nó chúng con phải chứng nghiệm mới thật hiểu và làm gì để chứng nghiệm? Con muốn chứng nghiệm nó thì con phải ngồi lại lắng động tâm hồn để cho cái hạ trí, cái Vía nó hết lải nhải. Con muốn chứng nghiệm, muốn hiểu chữ tâm đạo, đạo tâm không phải lý luận bằng ngôn từ! Tất cả những nghĩa lý mà chúng con hiểu đấy chỉ dựa vào một số quan niệm ở trần thế mà thôi, quan niệm chung chung để con lý luận chứ con chưa thật hiểu. Muốn chứng nghiệm nó con phải ngồi lại cho đến lúc nào linh hồn con im vắng, cái hạ trí ngưng lý luận, cái vía không còn lải nhải nữa, và trong trạng thái im vắng hoàn toàn đó, thì cái chất đạo nó mới bừng sáng, nó mới sống dậy, nó bừng lên để cho con thưởng thức nó, cho con nhâm nhi nó, cho con nếm nó, để con biết thế nào là *"men đạo"*, thế nào là thưởng thức đạo, để con say sưa với nó, rồi một lần, hai lần, nhiều lần; có nhiều lần im vắng như

vậy rồi đạo nó mới biểu hiện từ từ, bữa nay nó biểu hiện màu đỏ, con hiểu nó màu đỏ; rồi ngày mai nó màu vàng, con chợt hiểu té ra bên cạnh màu đỏ còn có màu vàng; rồi hôm sau màu cam nó xuất hiện, con được chứng nghiệm dài dài và con thấy rằng con được chứng nghiệm để hiểu nó từ từ. Con à, không thể dùng cái lý thuyết suông, dùng những định nghĩa, từ ngữ để giải thích tâm đạo, đạo tâm, mà phải trải qua một quá trình hiểu, chứng nghiệm thực tiễn thì chúng con mới thấy cái thực chất, cái chỗ hiểu nó mới có thực chất, mới có nền tảng vững chắc, mới có chất lượng. Cho nên T. T. cũng như T. N. đều sai, đúng thì cũng có đúng nhưng mà cũng sai luôn. Nói tâm đạo, đạo tâm nó là hai đấy, cũng được, ở trên lập trường phân tách thì cũng được, nhưng mà phải biết nó rồi mới phân tách nó được, còn chưa biết nó mà con phân tách nó thì phải sai thôi! Cho nên, Cha nói nó là hai, rồi nhìn qua T. N. Cha nói nó là một, hai cũng đúng mà một cũng đúng, từ một nó ra hai rồi ra vạn triệu. Cho nên không phải một, cũng không phải hai, mà cũng là hai, cũng là một luôn. Đạo đó con, cho nên biết rồi đạo tâm không khác tâm đạo, chơn lý nó có hết con, nói nó khác là con giới hạn nó, cái chỗ biết đó không có căn bản.

Cho nên, Cha nói chúng con phải chứng nghiệm, phải hành mới thật hiểu nó, chứ còn chúng con sôi bọt mồm bọt miệng để mà phân

tách để mà lý luận, rốt cuộc nó không đi tới đâu, cái chỗ hiểu đó chỉ là ngoài da thôi, ở ngoài thôi con! Không đi vào tủy chất! Cho nên chúng con phải học bằng cách thực tiễn, bằng chứng nghiệm, phải hành, phải sống với đạo, phanh lần dò mối ra để tìm định nghĩa nó. Chúng con chưa có trình độ để định nghĩa nó đâu! Ngồi bàn cãi lý luận, Cha phải cười thôi con vì Cha thấy nó đi lòng vòng không tới đâu hết, không đi vào tủy chất. Nhưng mà thôi, vậy cũng được, vậy cũng có cơ hội để lý luận để học hỏi, nhưng Cha dạy chúng con cái phương cách để học hỏi nhanh lên, mình đi vào tủy chất, chứ đi lòng vòng rồi lạc lối. Chúng con phân tách, lý luận rồi rốt cuộc cái chỗ biết của chúng con là ảo giác, ảo tưởng, cái thấy chỗ này là ảo ảnh mà thôi! Cho nên con ơi, đừng ngồi đó để lý luận bàn cãi đạo tâm, tâm đạo, con sống với nó đi, đạt được trạng thái đó rồi tự nhiên biết tâm đạo, đạo tâm thôi con. Cha nói vậy đó.

Trở lại mấy hôm nay chúng con cũng có dịp đón các đạo hữu bạn đến học hỏi ở đằng đạo gia. Cha cũng nói vấn đề này rồi ở lần dạy trước, nhưng hôm nay Cha cũng nhấn mạnh lại, đây là dịp chúng con biểu hiện cái chất Thiên Khai Huỳnh Đạo, nó không phải biểu hiện bằng lý thuyết suông, bằng những ngôn từ lý luận cao siêu, nó phải được thể hiện bằng thực chất trong hành vi, cử chỉ, lời nói, tư tưởng! Các con phải

gây một không khí tình thương đạo đức, một không khí hòa ái, cởi mở, phóng khoáng, cái không khí đó mới quy người. Cho nên, Cha muốn nó được thể hiện bằng thực chất, chứ chúng con đừng ngồi đó ôm sẵn một mớ lý thuyết về T.K.H.Đ. để ai hỏi tới là vọt ra liền, lý luận cho hay nhưng mà hành động chưa có chất lượng T.K.H.Đ. thì cũng chẳng đến đâu. Cha cũng muốn chúng con phải thể hiện tinh thần phục vụ cao độ, đầy nhiệt tình, vui vẻ phục vụ, ai đến để tìm hiểu học hỏi, mình phải dự trù mọi phản ứng không thuận tiện, người ta chê chấp, phê phán, phải dự trù và phải tiếp thu để học hỏi, để cải sửa, để tiến bộ, bởi vì thực chất mình chưa tốt thì người ta chê thôi. Hôm trước Cha có nói đến *"người mạnh khỏe, người yếu bịnh"*; thức ăn con chưa ngon rồi chúng con mời người ta tới ăn, người ta chê là phải rồi. Cha nói người mạnh khỏe thì không chấp, mạnh về tâm linh đó, chỗ nào người ta hòa cũng được, người ta sẵn sàng ngồi với mình, người ta biết mình dở người ta cũng ngồi để học hỏi. Còn người yếu, người bịnh thì hay chấp hay chê đồ ăn, người ta kén, có chớ con, thì phải dự trù chỗ này để lo vun bồi cải sửa, rèn luyện lại nghệ thuật nấu ăn của mình, cách dọn ăn, cách mời ăn, nấu nướng; Cha nói là nói ý nghĩa tinh thần đó chứ không phải chuyện ăn uống thường tình! Cũng như người mạnh, người yếu là mạnh yếu về tâm linh!

Nhưng phải thấy chỗ này, đừng tưởng hễ người ta chê mình rồi cho rằng loại người này là loại người còn yếu chưa có trình độ nên hay chê chấp, chắc là loại người bịnh đấy! Nhưng các con phải biết cảnh giác rằng đồ ăn mình có thể chưa ngon, vả như đồ ăn mình thực ngon thì lại phải dự trù người ta bịnh, người ta chê. Nhưng rồi bên cạnh người bịnh hay chê chấp đó cũng có một hạng người khác, nó chê không phải vì nó bịnh mà nó là hạng người sành ăn con ơi, nó biết cái nghệ thuật nấu nướng cao, nó nếm nó thấy dở nên chê đấy! Thì phải thấy để học hỏi, cho nên chúng con phải dọn mình sửa sai một cách tích cực, một cách sốt sắng, nồng nhiệt, mỗi đứa phải lo quét rác, mỗi cá nhân ở đạo gia phải lo quét rác, lo quét rác cho sạch sẽ hơn thì đạo gia mới sạch hơn, từ chỗ quét rác mỗi cá nhân cho sạch thì mới ra cái bộ mặt của đạo gia, Cha không nói tới trung ương nữa mà Cha nói đạo gia thôi, khi nó sạch sẽ hơn thì cái không khí lành mạnh đó mới kéo người ta tới, các nơi người ta mới về với mình.

Phải có chất lượng điển quang, mà điển quang muốn có thì phải nhờ chỗ nào? Nhờ chỗ các con lo cải sửa, vun bồi nó, thì cái chất sáng mới biểu hiện, mới phát triển mới bừng dậy.

Con à con! Cha nhắc chúng con phải lo quét, rửa, lau luôn luôn! Một mặt thì đừng vọng động nhiều bên ngoài, giữ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Thiền định thì phải giữ như vậy nó mới hiệu quả, còn chúng con cứ đem rác rưới vô nhiều quá mà quét ra thì ít, lại còn lười quét, cho nên *"cái nhà bản thể"* phải dơ thôi. Cha cho rõ, bế rồi mà cũng dơ nghe con! Cái nhà này con thấy không? Đóng cửa bít bùng hết, cửa cái, cửa sổ đều đóng hết, mà mỗi ngày phải làm ménage. Đấy, hỏi chú này thì biết đấy, cho nên ngày nào không làm thì bụi bám nhện giăng, đấy là đóng cửa bít đấy con. C. nó hỏi: *"Cha ơi sao kỳ quá, nhà này đóng cửa bít hết, cửa cái, cửa sổ, lại ở xa đường không có xe cộ chạy mà sao cũng có bụi, ngày nào con cũng lau bàn, mới hồi sáng tới trưa trưa một chút lại thấy một lớp bụi nó bám."* Đó, đó con, ý là bế cửa đó con, bế cửa đấy, bế hết đấy, mà nó cũng có rác, có bụi, huống gì mở hết các cửa mà biểu rác rưới đừng xâm nhập sao được! Nên nhớ bế cửa hết, con vẫn phải lo quét dọn mỗi ngày, ngưng quét dọn một ngày là rác rưới, là nhện giăng, bụi bám, huống chi *"cái nhà bản thể"* của chúng con, rác rưới nó tích tụ từ bao nhiêu tiền kiếp cho tới bây giờ, chưa kể kiếp này chúng con đem vô một mớ nữa, mà rồi ý thức quét ra thì được một chút thôi là than mệt quá, rồi lười, vậy mà bảo nó đừng hôi thúi, đừng có trược, đừng dơ, đừng bụi bám nhện giăng sao được! Phải không con?

Cho nên phải quét, quét luôn luôn mới được con! Cha nói chuyện ở ngoài để chúng con suy

"cái nhà bản thể" của các con, vì Cha nhìn vô Cha thấy nó dơ quá, còn dơ lắm con ơi! Cũng có quét, cũng có cải sửa, nhưng mà mới vài cú chổi, những cú chổi ấy còn uể oải, chưa tích cực, thiếu dũng để quét, thấy nó dơ quá rồi thây kệ nó, quét nhiều mệt quá. Cho nên một mặt đừng vọng động để bớt đem rác rưới vô, rồi một mặt phải quét, quét luôn luôn chứ không phải nói mình bế rồi khỏi quét, rác rưới nó tích tụ mỗi ngày mỗi bữa, mỗi phút, mỗi giây. Phải ý thức điều đó, phải làm ménage luôn luôn thì chúng con mới tiến bộ, cái điển nó mới bừng dậy, mới sáng đượC, chứ chúng con quơ vài cú chổi cho lấy có mỗi ngày thì không tới đâu, vì rác rưới nó tích tụ từ tiền kiếp, ứ đọng nhiều quá, lâu ngày quá rồi, muốn tẩy rửa cũng phải hùng tâm dũng chí đấy. Cha cũng biết lâu quét, lâu rửa quá bây giờ quét dọn phải cực thôi, nhưng cái cực này cần thiết, không chịu cực chỗ này thì khỏi mong về được nghe con! Cho nên phải cực, Cha biết, nhưng mà có cực mới có sướng chứ con!

Cho nên mấy năm qua Cha cũng chuyển, mặt vô vi thì điển quang Cha trợ, Cha nhắc nhở, mặt hữu vi thì Cha cũng nhắc nhở, trợ lực, dạy dỗ, phê phán để chi? Để dẫn tiến các con cả vô vi lẫn hữu vi, có khi Cha nhắc nhở dìu dắt chúng con mặt vô vi bằng cách chuyển điển quang để nhắc nho nhỏ trong linh hồn, ảnh hưởng phần tư tưởng của chúng con lo tu tiến, lo cải sửa, và

cũng có đôi khi bằng nhiều cách khác, không phải chỉ bằng cách đó thôi, chẳng hạn Cha còn moi rác ra cho nó dấy lên để có bài học cho các con! Vì chúng con biết cũng như thấy cái cống rác rưới hôi thúi quá, rồi các con giải quyết bằng cách kiếm cái nắp đậy cho thiệt kín để bớt nghe mùi, chúng con vậy không hà! Đó, nghĩa là cũng biết mình trược dơ, bây giờ mình tu mình ém nó xuống, đấy, ai chọc giận tôi, tôi ém giận xuống, tôi đè nén, tôi dằn xuống, nhưng mà dằn xuống là dồn cục đấy! Con không chịu đem ra thì có lúc phải nghẹt. Nghẹt rồi thì làm sao? Thì cũng như cái cống nghẹt mình phải dở nắp cống ra, móc rác lên, xúc ba cái đồ nghẹt đem đi đổ! Chứ ém nó khuất mắt rồi quên đi, tưởng đã sạch rồi nhưng mà **không ngờ là nó dồn cục xuống chứ nó chưa mất đi đâu hết,** mà mình lại quên nó đi!

Cho nên, cũng đôi khi Cha chuyển cái điển quang moi rác rưới chúng con ra, Cha cho cái phàm ngã nó dậy lên, nó tác loạn, cho bản ngã nó nổi dậy.

Vì vậy, ở đằng kia nhiều khi có hiện tượng các con nóng nảy rồi cãi vã gây lộn nọ kia rùm beng hoặc biểu hiện những chất trược như kiêu ngạo, đố kỵ, tỵ hiềm v.v... đó con! Cha cho cái bản ngã nó dậy lên để chi? Cha moi nó lên để tất cả chúng con có dịp thấy cái bản ngã của mình nó cũng còn dữ lắm. Đấy, Cha moi nó lên cho

chúng con thấy, nhưng thấy rồi chúng con để vậy sao? Moi ra thì nó phải xông mùi hôi đủ thứ rồi chúng con để vậy sao? Bây giờ phải lo dẹp nó, hốt nó đem đổ chứ để vậy làm sao chịu nổi. Con ơi, Cha chịu không nổi chúng con, nói chịu không nổi chứ cũng rán chịu con. Nói thiệt là cái điển của Cha chịu nhốt trong mình chúng con đầy trọng trược, thật tội nghiệp những cái thằng Thượng Đế trong chúng con.

Vậy bây giờ moi ra, thấy rồi phải lo dọn hốt nó đi đổ, lo quét nó đi. Cho nên đạo gia chúng con muốn làm đạo sự phải sửa sai trước, cải sửa một cách tích cực, sửa mình trước rồi muốn làm gì thì làm. Phải có nền tảng vững chắc, chứ đừng làm đạo theo kiểu dựng nhà mà không có nền rồi sụp đổ hết thôi con, đổ vỡ hết, không đi tới đâu, nói làm đạo sự để mà nói chơi thôi, lý luận đạo chơi cho vui chứ không làm được việc gì cho Cha đâu, dẫu rằng nói đạo có cao, lý luận đạo có giỏi cũng không cứu rỗi linh hồn các con được, không hữu ích gì cho chính chúng con nếu chúng con không sống với nó.

Cho nên, mấy hôm nay có dịp người ta đến, đó là dịp cho chúng con học hỏi, để sửa mình và nhắc nhở mình thể hiện tinh thần phục vụ, sốt sắng, đầy thiện chí, đầy thành tâm, thể hiện một tinh thần của một Tinh Quân sứ mạng bỏ qua những chấp nê đố kỵ, tỵ hiềm. Phải luôn luôn có tư tưởng hòa đồng, người ta không đồng ý với

mình, người ta chấp, người ta chê mình, mình cũng phải dự trù chỗ này để học hỏi sửa sai và đồng thời dọn mình để kéo người ta tiến với mình.

À, Cha có nghe T. N. nói T. K. có kể nó nghe một câu chuyện mà ông viên ngoại nào đó bố thí cho người ăn mày... bây giờ con kể Cha nghe coi.

T. K. : Thưa Cha, có anh chàng nhà quê đang lâm vào cảnh khổ và cần một món đồ – không rõ món gì nhưng rất quý đối với anh ta, sẽ cứu anh ta khỏi cảnh khổ. Ông viên ngoại có món đó và biết anh nhà quê cần mới kêu tới cho. Sau khi cho rồi, anh nhà quê mừng quá lật đật quỳ lạy và nói hết sức cám ơn ông viên ngoại. Thì bị ông viên ngoại tức giận chạy vào nhà kiếm cây chổi đập anh nhà quê túi bụi và nói: *"đồ vong ân bội nghĩa, tao mới vừa cho mầy, mầy đã vội quên ơn."* Anh nhà quê không hiểu gì cả, một lúc sau mới nói: *"Ông không cho tôi cám ơn ở kiếp này thì tôi xin ông kiếp sau cho tôi đầu thai làm cha ông đi."* Dạ, chuyện tới đó hết.

Cha *(cười và nói):* Câu chuyện đó rút tỉa nhiều cái ý hay để học hỏi. Vậy đại khái con nói một, hai ý gì đó con có tiếp thu cho Cha nghe. *(Cha chỉ H. H. N. và hỏi.)*

H. H. N. : Thưa Cha, nãy giờ con phân tâm con không nghe rõ câu chuyện.

Cha: Vậy T. T. ngồi gần đó nói Cha nghe.

T. T. : Cái anh nhà quê phải cám ơn ông viên ngoại mà ông không cho, gặp ông viên ngoại này không phải người thường, nếu người thường thì đã nhận lời cám ơn, mà có lẽ ông viên ngoại này thuộc bậc đã giác ngộ, cho nên không muốn anh nhà quê tỏ dấu hiệu cám ơn mình mà muốn nhắc anh nhà quê nhớ giúp đỡ mọi người khác cũng như ông viên ngoại vậy.

Cha: Được, con ngồi xuống, tới T. C. , bữa nay Cha con mình có dịp luận bàn, đàm thoại hả con? T. C. thì sao.

T. C. : Theo con hiểu ông viên ngoại này có sự hiểu biết về đạo nên thi ân bất cầu báo, trái lại anh nhà quê này cũng có một sự biết ơn thì phải tìm mọi cách để trả ơn, kẹt ông viên ngoại không chịu nhận. Trong tình thế đó, anh nhà quê phải nguyện kiếp sau sẽ làm cha. Làm cha ở đây không phải là ngôi vị cao mà chỉ trong cương vị người cha trong gia đình mới lo lắng, thương yêu các con để đền đáp ơn này. Bởi vậy, trong gia đình chúng con thấy tình cha nó còn lớn lao như vậy thì lòng thương vô biên vô lượng của Cha Trời quá lớn lao đối với các con. Xin hết.

H. H. L. : Thưa Cha, anh nhà quê nguyện kiếp sau làm cha vì thấy ở đời này ai đi chợ, cha hay mẹ cũng

vậy, đi chợ mua sắm cái gì cũng đều nghĩ tôi mua cái này về cho con tôi, chứ ít ai nghĩ cái này cho cha tôi hết, cho nên anh này nguyện làm cha

như vậy bởi vì chỉ có cha mới lo cho con, mới đền ân được thôi.

H. H. T. T. : Thưa Cha, con nhận thấy rằng chắc có lẽ hai bậc giác ngộ đã gặp nhau mới có những ngôn từ như vậy chứ ngoài đời khó ai có nhận xét như vậy. Theo con nghĩ vậy.

H. H. N. : Thưa kính bạch Cha, theo con, con cũng nhận xét hai vị đó cũng có trình độ tâm linh cao và người nào cũng không muốn phải còn luân hồi để trả nợ cho nhau nữa mà muốn dứt nợ để giải thoát trong một kiếp nhưng không được nên cuối cùng anh nhà quê đành ước muốn là kiếp sau làm cha mới thể hiện được trọn vẹn tình thương vô biên của người cha đối với các con. Từ đó con nhận thấy tình thương của đấng Cha Trời đối với chúng con thật vô cùng to lớn. Xin hết.

C. : Con cũng nhận thấy anh nông dân đòi kiếp sau đầu thai làm cha vì trách nhiệm làm cha rất nặng nề lo cho con cái thì con cũng nghĩ đến vị trí của Cha lo cho chúng con cũng rất là to lớn.

H. T. T. : Thưa Cha, nãy giờ các huynh tỷ nói hết trơn rồi nên con cũng đồng ý như vậy.

H. H. K. : Theo con thấy anh nông dân nghĩ là không có cách gì đền ơn bằng cách đòi làm cha mới lo được. Con thấy Đấng Cha Trời cũng thương tụi con như vậy.

H. H. N. : Thưa Cha, nãy giờ con qua lại nên nghe không được. Con nghe các bạn nói con cũng hiểu như vậy.

T. K. : Thưa Cha, con còn câu chót con quên, lúc đó ông viên ngoại mới đứng dậy ngã ngửa ra nhìn anh nông dân và nói rằng: À, vậy mới phải chớ.

T. TH. : Ông viên ngoại đã cho món đồ cho anh nông dân. Anh nông dân thấy ơn đó quá trọng đại mới đền đáp xứng đáng, mới biểu lộ được lòng muốn trả ơn ông viên ngoại đó.

T. S. : Nếu đứng cương vị người làm con, không lẽ để người cha lo hết thì lúc đó người con cũng phải có cái gì, cũng chan hòa đâu còn ân nghĩa gì nữa, đâu có gì đền đáp vì người con cũng còn phải trả hiếu nữa.

T. Đ. : *(nói nghe không rõ...)*

T. N. : Thưa Cha, có lẽ con cũng học cái dũng của chị H. nhưng cô ấy trình độ phải cao lắm, còn con trình độ thấp nên con xin trình bày. Theo con thì ông viên ngoại đó ổng tham quá, tham vô cùng. Tại vì cám ơn chưa thấy đủ, trả ơn kiếp này không chịu đòi kiếp sau mới được, nhưng tham quá hóa ngu. Dạ xin hết.

T. K. : Theo con thấy người thi ân không cần được đền trả cũng như người thọ ơn mừng quá đã vội trả, cám ơn tức là đã trả ơn. Được vật đó chưa đem về đã vội trả ơn. Đến khi người nông dân xin kiếp sau được làm cha của ông viên

ngoại đã bố thí cho mình thì con thấy rằng *"con là nợ"*, vì thế nên người cha cũng như Cha ở đây thương tụi con lo hết tất cả, từ quét rác rưới cho đến dọn nhà, dọn cửa, trả nợ không biết bao nhiêu mà kể, hết kiếp này đến kiếp kia cũng không hết, cho nên ơn đó lớn vô cùng đối với chúng con. Còn hồi nãy hiền huynh T. S. có nói người con lo cho cha khi già yếu, công đó đâu có thấm gì so với công của người cha lo cho đứa con.

Cha: Xuyên qua những lời phát biểu của chúng con, Cha thấy chúng con cũng có nói lên phần nào một số ý của câu chuyện. Câu chuyện vừa qua có rất nhiều ý để chúng con học hỏi. Cha thấy chúng con cũng phát biểu được cái ý nói về tình Cha thương con, muốn trả ơn không cách gì khác chỉ bằng cách làm Cha mới trả được. Nói chung, các con có phát biểu ý này ý kia. Cha không chê ý nào hết, tùy theo chỗ hiểu của chúng con để nhìn và hiểu câu chuyện, nhưng có cái ý này, cái minh triết này mà chưa có đứa nào rút tỉa ra để nói rõ! Cái ý mà Cha muốn các con học hỏi hôm nay, chưa có đứa nào thể hiện rõ, cũng có nói phơn phớt qua thôi, đó là cái ý gì vậy con? Cái thằng nông dân nó thấy ông viên ngoại không chịu nhận lời nó cám ơn, vậy chỉ còn trả nợ cho ông viên ngoại bằng cách nguyện kiếp sau làm cha của ông viên ngoại, cái đó nói lên cái gì vậy con? Là khi con muốn làm cha là

phải thấy được cái chỗ lo trả nợ chứ không phải làm cha để được thấy con cái nó tôn xưng, nó kêu mình là cha đâu. Cho nên, muốn làm cha là phải trả nợ. Và rồi trên cái quá trình tiến hóa của các con, các con muốn trở về nguồn cội. Trở về nguồn cội là gì? Là trở lại ngôi Cha thì tức là phải lo trả nợ.

Học làm Cha thì phải học trả nợ. Đó là cái ý của Cha muốn dạy cho chúng con đó, nhiều ý lắm nhưng mà cái ý Cha muốn dạy hôm nay là học làm Cha thì phải học trả nợ, vì sao? Vì từ khi xuống thế cho đến lúc trở về, linh hồn con thọ hưởng biết bao nhiêu, từ vật chất cho đến tinh thần, trải qua bao tiền kiếp cho tới kiếp này thọ một câu nói minh triết cũng là vay. Cho nên, **con đường trở về nguồn cội là con đường trả nợ, là con đường phục vụ.** Con đường học làm Cha là con đường phải lo phục vụ, phải học trả nợ, chứ đừng thấy trở về ngôi Cha để được tôn xưng mà phải thấy luôn cái chỗ trả nợ đó con! Cha muốn dạy chúng con cái ý đó.

Vậy học trả nợ bằng cách nào? Bằng cách phục vụ quần sinh, chỉ có cách phục vụ quần sinh, phục vụ lại mọi người thì mới trả được cái nợ mình đã vay biết bao nhiêu kiếp. Phải phục vụ, **phục vụ là trả nợ,** chứ các con đừng tưởng khi các con đang phục vụ một vài cái gì đó cho ai, làm được một vài cái gì đó đã thấy rằng mình đang làm nghĩa, mình đang thi ân, làm được việc

thiện là nghĩ rằng mình bố thí hoặc thi ân bố đức cho ai, không đâu con, trả nợ đó con *(cười...)*. Con đường đi về là con đường trả nợ. Con đường đi về tức là con đường học làm cha, là con đường học trả nợ, học phục vụ. Phải thấy vậy, chứ đừng nghĩ rằng tôi làm được một việc gì cho tha nhân là tôi đang làm việc nghĩa, tôi đang thi ân bố đức, tôi làm việc thiện, bố thí... **Và khi con đã ý thức được việc phục vụ tha nhân là con trả nợ thì không xuê xoa, không tự hào, mình không thấy thi ân với ai hết mà mình thấy mình phải phục vụ để trả nợ cho tròn với cái nghĩa mình đã vay mượn biết bao nhiêu kiếp cho tới ngày nay.**

Đấy, cái ý mà Cha muốn dạy chúng con là làm *"dâu trăm họ"*, là phục vụ quần sinh, đấy là con đường trở về. **Con đường đi xuống là con đường vay mượn, con đường trở về là con đường trả nợ,** mình phải lo trả nợ, chỗ trả nợ này cần thiết phải có theo quy luật.

Cho nên, những con nào đã lập đại nguyện trong tâm rằng tôi sẽ phải trở về nguồn cội, trở về với Cha, phản bổn hườn nguyên là cái gì? Là nguyện trả nợ con ơi! Đấy là ý mà Cha muốn dạy các con hôm nay, cái ý này nãy giờ chưa có con nào nói thì Cha nói, nói để khi phục vụ tha nhân các con phải ý thức rằng mình đang trả nợ chứ không phải mình đang cứu độ, đang làm điều

đại nghĩa để thi ân bố đức cho người khác đâu con! Nên nhớ, con có thực thi cho tròn đại nghĩa cũng là để thực thi cho tròn cái lời đại nguyện trả nợ của các con đặng về tới nơi, làm được điều đại nghĩa là trả tròn nợ thì mới nhẹ mà về.

Thôi thì tạm vậy, bữa nay cũng có cơ hội Cha với chúng con nói chuyện trao đổi, mở trí, những gì Cha nhắc nhở chúng con phải có dịp sống với nó bằng thực chất. Đấy, Cha muốn chúng con hành, **hành đạo hơn là nói đạo.** Phải thực hiện ngay công việc sửa mình, lập hạnh, chứ các con cứ ngồi đó biện thuyết về Tam Công Tứ Lượng mà trong khi trình độ chất lượng còn lơ mơ chưa tới đâu thì những lời biện thuyết của con không có căn bản. Thôi thì cũng tạm vậy cho những lời nhắc nhở chúng con hôm nay.

À, còn điều này, vì có quá nhiều việc để nói với các con cho nên Cha cũng quên. Bây giờ Cha nói lại để nhắc nhở các con. Trước khi Cha ban huấn từ thì có phần phát biểu của các tinh quân, nhân kỳ Đệ Tam Chu Niên Cha về quy ẩn. Trong phần này, khi T. Đ. T. Q. phát biểu Cha cười, các con biết vì sao Cha cười không con? Cha gởi về con nụ cười minh triết của Cha đó con. Cha cười và hỏi con rằng, này con ơi, con nói rằng con đi đó đi đây, đi khắp nơi, đi ta bà để lo ngươn cơ, lo đạo sự cho Thầy Mẹ, việc đó đối với Cha cũng tốt vì nhân khi con đi đó đi đây cũng là dịp có bài cho con học, nhưng này, Cha hỏi

con, con đi ta bà lo đạo sự cho Thầy Mẹ chớ con có nhớ lo cái đạo sự trong con chưa con? Vì cái đạo sự trong con cũng là cái đạo sự của Thầy Mẹ đó con, con đi ta bà lo đạo sự cho Thầy Mẹ ở bên ngoài, mà con quên cái đạo sự của Thầy Mẹ ở bên trong con, con quên lo chăm sóc, vun bồi, cái chất đạo trong con. Con quên cái chất đạo đó, con quên làm cho nó phát triển, nó thăng hoa, nó sáng lên, thì cái việc con đi ta bà lo đạo sự bên ngoài chắc nó cũng không đi tới đâu, đâu con, bởi vì cái chất đạo trong con có sáng lên thì Thầy Mẹ mới nhờ con được, con mới lo được việc cho Thầy Mẹ. Cái chất đạo trong con càng sáng thì con càng làm được việc cho Thầy Mẹ và nếu không sáng được thì dẫu con có nghĩ con đi ta bà lo đạo sự, thì cái việc con lo đó cũng chỉ là đi loanh quanh không đi tới đâu! Cái đạo sự trong con không tiến triển, thì cái đạo sự bên ngoài con lo không tới đâu, con cũng không làm cho nó tiến triển được đâu con! Đấy là những điều Cha muốn nhắn nhủ con và nụ cười của Cha là nụ cười nhắc nhở cảnh giác con đó! Và rồi T. T. cũng có phát biểu rằng các con ở đây Cha không chuyển các con đi ta bà, không chuyển đi đó đi đây, chỉ ở đây thôi mà làm cũng không xong, con có biết vì sao nó không xong không con? Bởi vì cái xác của con nó không đi ta bà không đi đó đi đây nhưng cái tư tưởng, cái ý,

cái tâm của con nó lại đi ta bà, đi đó đi đây đó con!

Con không lo trụ nó lại, con thiếu sự quang chiếu nội tâm, cái phần hồi quang phản chiếu quá yếu ớt nên cái chất đạo trong con nó cũng không sáng lên được, cái đạo sự trong con không tiến bộ được, do đó mà việc đạo sự bên ngoài của Cha giao nó không xong đó con! Đấy, cho nên con cũng phải ghi nhớ điều này để rán lo trụ lại thần, siêng năng tinh tấn lo việc hồi quang phản chiếu, quán chiếu nội tâm để cho chất đạo trong con phát triển, nó sáng lên chừng nào thì lo được việc cho Cha chừng nấy, càng sáng càng được việc, chúng con có sáng thì mới mong được việc cho Cha, thì mới mong việc của Cha có thành quả tốt.

Đấy là điều Cha muốn nhắc nhở thêm cho tất cả chúng con.

Thôi thì Cha nói thêm điều đó để chúng con suy nghĩ.

Trích Nguyên Văn Vấn Thư
Nêu Thắc Mắc Của Một Số Tín Đồ Cao Đài

Sydney…năm 1982

Kính bạch Cha, cá nhân con đã áp dụng thực hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi khi còn ở quê nhà và nhất là nhận được Chân Lý Cha giảng vô cùng siêu diệu nên có ý muốn phổ biến cho đồng đạo Cao Đài. Không ngờ con đã gặp những phản ứng chống đối và nghi ngờ là đã theo Đạo Cao Đài rồi mà còn chọn pháp tu khác không phải Cao Đài. Họ có lý do rất đúng vì:

– Lời minh thệ nhập môn ràng buộc thề là chỉ biết giữ một Đạo Cao Đài, nếu có hai lòng thì bị thiên tru địa lục.

– Khi lập Đạo Cao Đài Thượng Đế đã nói rõ là chỉ dùng huyền diệu cơ bút để dạy dỗ và điều hành mối Đạo chứ không giáng trần qua thân xác thế gian như những lần lập Đạo trước đây.

Kính xin Cha vui lòng giảng giải cho chúng con tường tận hơn để khi chọn pháp tu cho mình, anh em Cao Đài chúng con không vấp phải tình trạng lúng túng hoang mang. Ngay như cá nhân con, khi hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi đã rất phân vân dao động vì không rõ mình hành thiền như vậy có phạm lời minh thệ không, có bị sai lạc không? Để được yên tâm, con đã về Tây Ninh vào đền thờ Phật Mẫu xin quẻ âm

dương thỉnh ý Mẹ, nhưng gieo quẻ ba lần mà quẻ không ứng. Lòng con xúc động, nước mắt tuông rơi tự hỏi sao Mẹ không trả lời con? Rồi trên đường về lại Sài Gòn tâm tư con có phần nào ổn định vì nghĩ rằng Pháp Thiền Vô Vi thực sự hữu ích cho con trong việc sửa đổi tánh tình thanh lọc thân tâm. Từ đấy con không lo ngại nữa, mọi việc phải do tự con quyết.

Kính thưa Cha, với lời minh thệ nhập môn quá nghiêm khắc như vậy làm sao thể hiện được tinh thần hòa, làm sao đạt được mục tiêu quy tam giáo hiệp ngũ chi? Nếu chỉ biết duy nhất có một Đạo Cao Đài mà thôi thì quy hiệp với ai đây? Ngay như sự hiện diện của Cha rao giảng minh triết là thế mà anh em Cao Đài không dám chấp nhận vì họ cho rằng Thượng Đế đã nói rất rõ là không giáng thế qua thân xác thế gian nhưng nay lại giáng thế. Người thường còn không được phép nói hai lời, Thượng Đế là Đấng toàn giác toàn năng mà lại không có lập trường dứt khoát sao?....

Xin Cha tha lỗi những thắc mắc có vẻ lôi thôi này, nếu được, xin Cha dành chút thì giờ ban thêm lời giảng huấn minh triết cho các con cái Cao Đài không còn bị kẹt thì mối Đạo của Cha sẽ diễn tiến thuận lợi hơn.

Kính lạy và cảm tạ ơn Cha
B.Đ.B

KIM THÂN CHA Giải Đáp Vấn Thư
Nêu Thắc Mắc của Một Số Tín Đồ Cao Đài (1982)

Có một số con tín đồ Cao Đài muốn hành công phu theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học, nhưng rồi lại sợ phạm lời minh thệ lúc nhập môn vào đạo. Thì ở đây, Cha không cần lập lại nguyên văn lời minh thệ ấy làm gì, đại khái nó buộc các tín đồ rằng thề giữ một đạo Cao Đài, nếu sau đổi lòng thì thiên tru địa lục hay là thiên địa tru diệt v.v... Đại khái Cha diễn đạt sơ ý nghĩa lời minh thệ là như thế.

Cũng vì lời thề quá nặng, cho nên nhiều tín đồ Cao Đài muốn mượn phương pháp tu hành theo các giáo phái hay môn phái khác, chẳng hạn như là hành Thiền theo pháp Mật Tông của nhà Phật, hay là hành Thiền theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học gì đó v.v... Các con này đã khổ tâm, lúng túng, hoang mang, vì sợ phạm lời minh thệ giữ đạo lúc nhập môn.

Cha thấy điều này cũng gây trở ngại rất lớn trong việc tu tiến của các con Cao Đài, cho nên nhân cơ hội này, Cha cũng muốn giải thích cho các con Cao Đài nói riêng, và tất cả các con nói chung, có dịp học hỏi thêm về đạo Cao Đài, về tinh thần của đạo Cao Đài, về lời minh thệ giữ đạo Cao Đài, để các con được mở trí thêm, hầu khai thông những bế tắc trong việc tu tiến của con.

Này các con, Cha thấy phần đông các con chưa hiểu một cách sâu sắc, đứng đắn về đạo Cao Đài, về tinh thần của đạo Cao Đài, về lời minh thệ giữ đạo Cao Đài. Vì chưa hiểu nên mới mê chấp, vì mê chấp nên mới sanh hoang mang, loạn động, lúng túng khổ tâm trong việc chọn pháp tu hành của mình. Vậy bây giờ Cha hỏi các con: *"Con vào đạo Cao Đài để làm gì?"* À! Có phải chăng là con thấy thích hợp với triết lý Cao Đài, muốn mượn những màu sắc giáo lý triết lý, những lời thánh huấn minh triết qua cơ bút để mà thăng tiến linh hồn? Có phải chăng là con muốn nương nhờ cái môi trường của đạo Cao Đài, nương nhờ những thánh giáo triết lý ấy cho con tu tiến, cho linh hồn con tiến hóa, có phải vậy chăng? Nói như vậy để cho các con thấy rằng **đạo Cao Đài cũng chỉ là phương tiện để dẫn dắt các con đạt tới mục tiêu thôi con!**

Trong những bài giảng huấn của Cha, Cha vẫn thường khuyên các con rằng: *"Đừng lầm mục tiêu với phương tiện!"*

Mục tiêu của các con là gì? Là sự tiến hóa đời đời của linh hồn bất diệt. Còn phương tiện là những gì các con sử dụng, con nương nhờ để con tiến đến mục tiêu là sự tiến hóa đời đời. Mà phương tiện thì giả tạm! Đạo Cao Đài là phương tiện cho các con nương nhờ để tiến hóa thì nó cũng giả thôi con! Nó cũng giả thôi! Mà đã bảo nó giả thì tại sao Thượng Đế lại buộc các con

phải khư khư ôm cái giả đó hoài hoài suốt trên con đường tiến hóa của con?

Con ơi! Phương tiện thì hằng hà sa số con! Nó là những chiếc xe, những kiểu bè khác nhau để dẫn các con đến mục tiêu. Phương tiện nào mà theo chỗ chứng nghiệm của con, con thấy phù hợp, thấy tiện duyên, dụng nó con cảm nhận mình được thăng hoa tiến bộ linh hồn thì con cứ mượn, con cứ dùng nó để con tiến hóa. Cho nên bất kỳ cái gì hữu hiệu cho sự tiến hóa của con, thì con cứ sử dụng để con tiến, con cứ mượn để con tiến. Và đấy là ý muốn của Thượng Đế!

Con ơi! Con **tưởng ông Thượng Đế muốn cái gì ở con? Ông muốn con tiến hóa luôn luôn, ông cần con tiến hóa luôn luôn, và khi con chịu tiến, con tiến được, thì đấy là con đã phục vụ Thiên Ý, phục vụ cho Cơ Tiến Hóa của Trời đó con.**

Ông Trời, ông muốn chuyện này, ông cần chuyện này, phương tiện nào cũng được, miễn là nhờ nó mà con tiến bộ được thì đấy là chỗ Thượng Đế muốn và Thượng Đế cần đó con! Thượng Đế đâu có hẹp hòi nhỏ mọn để đi chấp nê cái phương tiện dẫn tiến con! Cha đâu có chấp nê đố kỵ để rồi buộc con phải sử dụng phương tiện này hay phương tiện khác để con tiến!

Ông Thượng Đế nhìn cái gì ở con? Ông nhìn ở chỗ con có chịu tiến hay không? Và con có tiến

hóa được hay không? Cũng như cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học, nó là một pháp môn trợ duyên cho con người tiến hóa, thì nó cũng là một trong những phương tiện mà Thượng Đế gởi xuống để hỗ trợ cho các con tiến hóa. Thì dẫu con là một tín đồ Cao Đài nhưng con mượn cái Pháp Lý Vô Vi để con tu sửa thân tâm và linh hồn con nhờ đó mà thăng hoa tiến bộ thì rồi có lý nào ông Thượng Đế lại đi chấp nê đố kỵ để rồi ông phán xử con, chẳng hạn ông bảo là:

"Này này con! Cha thấy con có sáng hơn đấy, tiến hóa hơn, nhờ chỗ con chịu lo tu sửa thân tâm đấy, nhưng rồi hiềm vì con là một tín đồ Cao Đài mà con lại đi chọn cái pháp lý của một môn phái khác để con tu tiến, cho nên Cha không chứng con, và do đó Cha phải bắt tội con bỏ đạo Cao Đài, và Cha xử tru diệt con!"

Con ơi con! Ông Thượng Đế bao la vô cùng tận. Cái minh triết của Thượng Đế chan hòa khắp vũ trụ càn khôn. Sao chúng con nhìn Thượng Đế nhỏ nhoi thấp thỏi đến như vậy con. Cho nên Cha nói thật vì vô minh, vì mê chấp nên các con đã thu hẹp đi Thượng Đế! Vì vô minh, vì mê chấp nên tín đồ Cao Đài đã thu hẹp và làm nhỏ đi đạo Cao Đài! Và thật sự là như vậy! Thật sự là như vậy! Cho nên Cha phải khổ tâm và đau lòng mà nói với các con Cao Đài rằng:

Từ khi đạo *"Cao"* xuất hiện cho đến nay đã trải qua mấy mươi năm, thế mà các con Cao Đài

vẫn chưa hiểu được ý nghĩa sự xuất hiện của đạo Cao Đài, chưa hiểu được tinh thần của đạo Cao Đài một cách sâu sắc, đúng đắn và thực tiễn. Thật đau lòng biết bao nhiêu khi chính các con Cao Đài, dù đã có cơ duyên học hỏi lãnh hội qua cơ bút biết bao lời thánh huấn minh triết giảng dạy về cái tinh thần hòa đồng, dung nạp mọi màu sắc, tôn giáo chi phái, về mục tiêu chính của đạo Cao Đài là thực hiện Cơ Quy Nhứt của Thượng Đế. Vậy mà các con vẫn còn kẹt nặng trong cái tinh thần đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn. Đối nội, tức là trong nội bộ của đạo Cao Đài thì chia rẽ trầm trọng giữa các chi các phái, còn đối ngoại thì chấp nê đố kỵ với các tôn giáo khác. Tại sao có chỗ chấp nê, đố kỵ, tỵ hiềm này con? Vì các con Cao Đài tuy mang danh là tín đồ Cao Đài nhưng thực ra chưa hiểu đạo Cao Đài, chưa hiểu tinh thần của đạo Cao Đài cũng như cái mục tiêu của đạo Cao Đài. Cha nói thẳng như thế!

Vậy Cha hỏi con hai chữ Cao Đài là gì vậy con?

À! Các con Cao Đài đều rõ, đó là danh gọi khác của Thượng Đế, hay nói rõ hơn thay vì ông Thượng Đế xưng là Thượng Đế, ông xưng chữ Cao Đài. Vậy thì danh gọi Cao Đài hay danh Thượng Đế suy ra ý nghĩa nó có khác gì?

Ấy là danh gọi cái khối Đại Linh Quang chan hòa khắp càn khôn vũ trụ, và đạo Cao Đài do

Đức Thượng Đế hay Đức Cao Đài sáng lập vào kỳ ba này để thực hiện Cơ Quy Nhứt, tức là Cơ Quy Tam Hiệp Ngũ, hầu dẫn dắt các con trở lại cội nguồn phản bổn hườn nguyên. Mà muốn thực hiện cơ quy, thì tức nhiên phải có cơ hòa. Phải hòa mới quy chớ con! Không hòa thì sao quy được. Không hòa thì làm sao mà quy? Cho nên tinh thần của đạo Cao Đài là cái tinh thần bao la vô tận, là cái tinh thần dung nạp, hài hòa mọi màu sắc tôn giáo chi phái ở thế gian.

Mà thật vậy! Đạo Cao Đài gồm đủ mọi sắc thái tôn giáo, chi phái ở thế gian. Từ Nhân Đạo đến Thần Đạo, đến Thánh Đạo, đến Tiên Đạo, đến Phật Đạo; có thể nói đạo Cao Đài dung nạp và hòa đồng hết những sắc thái này. Thế thì màu sắc tôn giáo nào, chi phái nào, cũng là màu sắc của đạo Cao Đài đấy thôi! Có nhận định như thế, các con mới thấy cái bao la vĩ đại của đạo Cao Đài ra sao! Cho nên, các con vì mê chấp nên phân biệt, chia rẽ, đố kỵ. Vì phân biệt, chia rẽ mới có chỗ chấp nê rằng tu theo giáo lý của Phật, hay của Chúa, hay của Khổng, của Lão, hoặc là tu theo cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học v.v... hay là Mật Tông hay là cái gì đó là không trung thành với Cao Đài, là bỏ Cao Đài, là không giữ đạo Cao Đài!

Con ơi con! Con không thấy được cái chỗ đạo Phật, đạo Chúa hay Khổng hay Lão, hay là Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học v.v... đều nằm cả trong

đạo Cao Đài hay sao? Nó nằm cả trong đạo Cao Đài đấy con! Chứ rồi con tưởng cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học hay giáo lý của Phật, của Chúa, của Khổng, của Lão v.v... nó từ đâu mà ra? Thì cũng do ông Thượng Đế tức là ông Cao Đài, ông ban xuống để dẫn tiến các con! Thì những pháp lý đó, những giáo lý đó, cũng là của ông Thượng Đế tức là của ông Cao Đài chứ còn của ai con?

Các con vì chấp kiến nên lầm lạc đi đến chỗ đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, phân biệt đạo người, đạo ta, rằng đạo này không phải Cao Đài, pháp lý kia không phải Cao Đài, rằng cũng thấy giáo lý này tốt, pháp lý kia hay, nhưng rồi sợ hành theo nó tức là lỗi với đạo Cao Đài, là bỏ đạo Cao Đài, là không giữ đạo Cao Đài. Con ơi con! Như vậy con hình dung cái đạo Cao Đài ra làm sao? Con hình dung nó thế nào mà con thu hẹp nó đến như vậy con?

Con thử nghĩ xem? Mục tiêu chính yếu của sự xuất hiện và sự hiện hữu của đạo Cao Đài là cái gì?

Là Cơ Quy Nhứt, là cơ Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Hiệp Nhứt, tức là hiệp nhứt mọi màu sắc, tôn giáo, chi phái ở thế gian đó con. Mà muốn Cơ Quy Tam Hiệp Ngũ thực hiện được thì phải hòa đồng, phải dung nạp mọi màu sắc mới đi đến chỗ quy nhứt chớ con! Cho nên, **sự hài hòa dung nạp mọi màu sắc của các tôn giáo, chi phái thế gian nó ra cái màu sắc của**

đạo Cao Đài. Sự dung nạp hài hòa mọi màu sắc của các tôn giáo chi phái thế gian, nó ra màu sắc của đạo Cao Đài đó con! Đấy là cái chất đặc thù, cái chất độc đáo của đạo Cao Đài đó, và đấy cũng là đường nét bao la vĩ đại của đạo Cao Đài đó con!

Rồi nay các con cho rằng màu sắc này không phải Cao Đài, màu sắc kia không phải Cao Đài, rồi các con cứ phân biệt, rồi loại bỏ, rồi trừ đi, rồi cắt xén nó mãi như thế, thì cái màu sắc của đạo Cao Đài nó còn lại cái gì con? Các con Cao Đài có thấy vì chấp kiến mà các con đã biến đạo Cao Đài thành nghèo nàn, nhỏ nhoi thấp thỏi hay không? Mà nếu các con Cao Đài cứ loại bỏ, cứ trừ đi, cứ cắt xén, cứ thu hẹp đạo Cao Đài mãi như thế thì tự nhiên đạo Cao Đài nó sẽ nhỏ đi dần dần, nhỏ đi dần dần cho đến lúc nó phải bị xóa bỏ thôi con! Cứ cắt xén, cứ loại bỏ, cứ trừ đi như thế thì rồi nó còn lại cái gì? Thì tự nhiên nó phải đi đến chỗ suy vong và bị xóa bỏ thôi. Phải như vậy thôi!

Mà thật sự là như vậy. Nếu các con cứ phân biệt đố kỵ chia rẽ, không hòa đồng được thì rồi làm sao mà thực hiện cơ quy? Mà cơ quy không thực hiện được ấy là chỗ tan rã của đạo Cao Đài đó con. Các con có ý thức được điều đó không? Và các con có ý thức được rằng như vậy các con Cao Đài đã không giữ đạo Cao Đài, đã bỏ đạo Cao Đài, đã không trung thành với đạo Cao Đài,

đã làm tan rã đạo Cao Đài vì cái tinh thần hẹp hòi phân biệt đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn của các con không? Và như thế có nghĩa là con đã phạm lời minh thệ lúc nhập môn, thề giữ đạo Cao Đài!

Đấy, phạm lời minh thệ đấy! Phạm lời thề giữ đạo đấy! Giữ đạo Cao Đài, trung thành với đạo Cao Đài có phải chăng là trung thành với mục tiêu chính yếu của đạo Cao Đài, là làm cho cái mục tiêu này càng ngày càng thêm sáng tỏ, để rồi đi đến chỗ hiện thực? Giữ đạo Cao Đài, có phải chăng là biết sống theo tinh thần hòa đồng của đạo Cao Đài, biết lo phục vụ mục tiêu chính của đạo Cao Đài? Chớ rồi con tưởng giữ đạo Cao Đài là làm sao?

Trung thành với đạo Cao Đài là làm sao? Là suốt đời mặc áo mão, mang nhãn hiệu tín đồ Cao Đài, là bo bo ôm mớ kinh sách, giáo lý, thánh huấn của Cao Đài, học thuộc cho làu mà không hành, hoặc hành trong cái mê chấp eo hẹp, không hành đúng cái tinh thần hòa đồng của đạo Cao Đài, không lo thực hiện cái mục tiêu quy nhứt của đạo Cao Đài. Có phải vậy chăng?

Các con cứ tưởng giữ đạo là vậy chăng? Như vậy là giữ đạo chăng? Cha cho các con rõ các con giữ đạo như thế là giữ đạo kiểu hình thức, giữ đạo bề ngoài, giữ đạo một cách hẹp hòi nông cạn mê chấp, giữ đạo mà không biết sống cái

tinh thần hòa đồng của đạo giảng dạy, mà không biết lo phục vụ cái mục tiêu mà đạo đề ra.

Vậy thì việc các con nhập môn vào đạo Cao Đài có ý nghĩa gì? Các con cho như vậy là hành đạo Cao Đài đó chăng? Cho nên, nếu các tín đồ Cao Đài cứ mãi chìm đắm nặng nề trong sự tranh chấp, chia rẽ, phân biệt, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, thì mục tiêu chính của đạo Cao Đài không thể thành tựu, mà mục tiêu của đạo Cao Đài không thành tựu thì tức nhiên đạo Cao Đài phải suy vong đi đến chỗ tan rã thôi con.

Đấy, con thấy chưa? Các con giữ đạo như vậy là giữ cái gì? Giữ đạo theo kiểu mê chấp hình thức, chỉ mặc áo mão mang nhãn hiệu tín đồ Cao Đài ở bên ngoài, mà không biết sống cái tinh thần hòa đồng, không lo Cơ Quy Nhứt là mục tiêu chính của đạo Cao Đài. Vậy sao gọi là giữ đạo? Ấy là tưởng mình giữ đạo nhưng bỏ đạo mà không biết! Ấy là tưởng mình trung thành với đạo nhưng không ngờ mình phản đạo mà không rõ! Ấy là tưởng mình tôn trọng lời minh thệ, nhưng không ngờ mình lỗi thệ mà không hay! Mà khi các con lỗi thệ thì tức nhiên phải chịu hình phạt theo lời thề đó thôi con!

À! Nói đến lời minh thệ nhập môn của đạo Cao Đài, sẵn đây Cha cũng muốn giải thích rõ hơn. Thật ra cái lời minh thệ nhập môn của Cao Đài có ý nghĩa gì?

Cái lời minh thệ nhập môn vào đạo Cao Đài thực ra nó nằm trong quy luật tiến hóa của càn khôn vũ trụ, và nó áp dụng cho toàn bộ nhơn sanh chớ không riêng gì cho tín đồ Cao Đài. Đấy! Mà thật vậy con! Cha cho các con rõ, Thiên Địa đang ở vào thời kỳ Hạ Ngươn Mạt Kiếp, định luật tiến hóa đang vận chuyển, sàng sảy, thanh lọc toàn bộ hàng ngũ nhơn sanh để bước sang một chu kỳ tiến hóa mới, tức là chu kỳ Thánh Đức. Chỉ những phần hồn nào có trình độ hòa đồng, hòa ái, không còn phân biệt chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, v.v... , không còn phân biệt đố kỵ màu da, chủng tộc, tôn giáo, đảng phái, đẳng cấp, xã hội v.v... những phần hồn ấy mới được tuyển chọn vào Thượng Ngươn Thánh Đức.

Đấy là điều kiện khả dĩ, là tiêu chuẩn chót, là trình độ tối thiểu để được tuyển chọn đó con. Vì con phải biết cái xã hội Thánh Đức được thành hình, được dựng nên nhờ những con người có trình độ văn minh đạo đức hòa đồng. Vì vậy mà con nào, linh hồn nào, chưa có trình độ đạo đức để biết hòa đồng thì tự nhiên phải chịu Cơ Tiến Hóa đào thải theo quy luật! Phải chịu đào thải theo quy luật đó thôi! Chứ sao con! Chứ còn cái chất chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, v.v... những chất đó là cặn bã nặng nề làm sao mang được vào xã hội Thánh Đức là cái xã hội hòa đồng thanh nhẹ tốt đẹp phải không?

Làm sao mang được vào Thánh Đức? Cho nên tự nhiên nó phải bị đào thải thôi! Cho nên, Thiên Địa đang chuyển biến sang một chu kỳ tiến hóa mới. Những con nào bê trễ, ù lì, chậm tiến, chưa đủ trình độ để tiến hóa vào chu kỳ Thánh Đức, như vậy là không theo kịp với Cơ Tiến Hóa của Thiên Địa thì tự nhiên phải bị quy luật tiến hóa đào thải mà thôi!

Cho nên Cha lặp lại, khi linh hồn con bê trễ, chậm tiến, chưa đủ trình độ đạo đức hòa đồng để bước sang Thánh Đức thì tự nhiên con phải bị đào thải! **Với toàn bộ nhơn sanh, sự kiện đào thải này là quy luật tiến hóa của vũ trụ. Còn với tín đồ Cao Đài, sự kiện đào thải này là phạm lời minh thệ thuở nhập môn đó thôi con! Đấy, bị đào thải vì chưa đủ trình độ tiến hóa thì đó là phạm lời minh thệ thuở nhập môn đó con!**

Tại sao như vậy là phạm lời minh thệ?

À! Vì khi linh hồn con chưa đến trình độ đạo đức hòa đồng, điều này chứng tỏ con đã bỏ đạo Cao Đài. Tại sao bỏ đạo? Vì khi con không lo tu sửa thân tâm để linh hồn được mở mang tiến hóa. Nhờ mở mang tiến hóa mà con vượt khỏi sự eo hẹp, nhỏ nhoi nặng nề của phàm ngã để có trình độ biết hòa đồng. Có hòa đồng mới đi vào cơ quy là mục tiêu chính của đạo Cao Đài đó con. Là tín đồ Cao Đài mà

không lo phục vụ cơ quy thì sao gọi là biết giữ đạo Cao Đài? Cho nên, những con Cao Đài biết sống hòa đồng, biết phục vụ cơ quy, ấy là biết trung thành với lời minh thệ nhập môn đó con. Còn những con Cao Đài nào không biết sống hòa đồng, không biết phục vụ cơ quy, chưa có trình độ để đi kịp với cơ quy của Thiên Địa, ấy là không biết giữ đạo Cao Đài đấy, là phạm lời minh thệ đấy, và rồi phải chịu hành xử theo lời thề đó con! Đấy là bị Thiên Địa đào thải đó con, là bị định luật tiến hóa loại trừ đào thải đó thôi con.

Riêng đối với những con tín đồ Cao Đài học cơ siêu hình, chọn pháp tu giải thoát, Cha cũng muốn những con này hiểu lời minh thệ, hiểu đạo Cao Đài một cách sâu sắc minh triết hơn! Vì vậy, Cha có vài lời nhắn nhủ với những con này. Này các con! Các con đã chọn con đường tu giải thoát tức là các con đang tiến bước học hỏi về Cao Đài Vô Vi Đại Đạo. Cha muốn các con nhìn đạo Cao Đài sâu sắc và minh triết hơn. Này con! Con có thấy được bản thể con là cái Tòa Thánh không? Cái bản thể của con tức là cái Tiểu Thiên Địa của con, nó là cái Tòa Thánh đấy, và trong cái Tiểu Thiên Địa của con, cũng có ông Cao Đài để con thờ, đấy là Chủ Nhơn Ông Ngươn Thần con đó! Đấy là Chủ Nhơn Ông Ngươn Thần tức cái linh hồn của bản thể đó con! Con cũng có thiên nhãn tức đệ tam nhãn hay huệ nhãn mà

con phải lo khai mở và giữ nó càng lúc càng sáng hơn để nó soi thấu và kiểm soát khắp tam cõi Thượng, Trung, Hạ, khắp Tam Thiên, Đại Thiên Thế Giới trong cái Tiểu Thiên Địa và ngoài Đại Thiên Địa đó con!

Trong con cũng có cơ cấu bộ phận Cửu Trùng Đài, bộ phận Hiệp Thiên Đài, bộ phận Bát Quái Đài mà rồi trên con đường hành pháp tu học tiến hóa của con, con sẽ có cơ hội khám phá dần dần để chứng nghiệm! Có khám phá và chứng nghiệm được toàn bộ cái Tiểu Thiên Địa của con, con mới thấy rằng **toàn bộ cơ cấu của đạo Cao Đài hữu hình, cũng như đạo Cao Đài vô vi là tượng trưng đồ hình cơ cấu của con người và Thượng Đế, của Tiểu Thiên Địa và Đại Thiên Địa đó thôi!**

Cái minh triết của đạo Cao Đài đấy! Điều quan trọng mà các con phải luôn nhớ tới, đấy là **trong con cũng có Cơ Quy Tam Hiệp Ngũ** mà các con phải lo thực hiện cho kỳ được. Đấy là **Cơ Quy Tam Bửu Hiệp Ngũ Khí tức là Cơ Ngũ Khí Triều Ngươn Tam Huê Tụ Đảnh.** Bằng mọi giá, **các con phải thực hiện cho được cái Cơ Quy này, các con mới có thể có được cái con đường về phản bổn hườn nguyên.** Đấy! Các con phải thực hiện cho kỳ được cái cơ quy này các con mới có được con đường về để phản bổn hườn nguyên đó con!

Nói một cách khác, nếu Cơ Quy Tam Hiệp Ngũ này không thực hiện được, tức nhiên là cái chất Cao Đài trong con hay Ngươn Thần của con, nó không có điều kiện sáng được, mà nó không có điều kiện sáng được nó phải chìm đắm trong ngu muội tối tăm có nghĩa là đạo Cao Đài trong con nó không thành. Mà đạo Cao Đài trong con nó không thành đấy là con không giữ đạo Cao Đài trong con đó con! Con bỏ bê cái ông Cao Đài ở trong con mà không chăm sóc, con để ông tối tăm ngu muội, **con bỏ bê cái đạo Cao Đài trong con, con không thèm giữ đấy.** Con bỏ đạo đấy, và như thế có nghĩa là con phải bị Thiên Địa tru diệt đào thải theo quy luật thôi con! Phạm lời thề đấy! Phạm lời thề giữ đạo đấy, nên phải chịu đào thải theo lời thề đấy!

Mà thật vậy, **khi linh hồn con ngu muội, tối tăm chậm trễ, không theo kịp định luật tiến hóa. Nói theo thực tế, đấy là con phạm quy luật tiến hóa con phải bị đào thải. Nói theo đạo Cao Đài, đấy là con bỏ đạo, đấy là con phạm lời minh thệ nhập môn và con phải chịu tru diệt theo lời thề.**

Các con Cao Đài tu vô vi phải hiểu cái lời minh thệ của đạo Cao Đài sâu sắc hơn ở khía cạnh giữ đạo đó con. Đấy! Phải hiểu sâu sắc hơn ở khía cạnh giữ đạo. Phải hiểu cái lời minh thệ đấy. Nói như vậy để các con thấy rằng, **cơ quy**

bên ngoài cũng như cơ quy bên trong, muốn thực hiện được thì linh hồn con phải đi từ căn bản lo tiến hóa, chịu tu chịu tiến đấy con. Mà quả nhiên như vậy! **Muốn thực hiện cơ quy bên ngoài, con phải lo chăm sóc linh hồn, chịu tinh tấn tu sửa, lo thanh lọc thân tâm, nhờ đó linh hồn mới tiến hóa mở mang đến trình độ biết hòa đồng hòa ái với kẻ đồng loại và biết phục vụ cơ quy của Trời Đất.** Còn muốn **thực hiện cơ quy bên trong con, cũng phải lo tinh tấn chăm sóc linh hồn tiến hóa, ngày đêm lo tu sửa, dụng pháp tịnh thiền để thanh lọc thân tâm hầu bản thể con nhờ đó mà được thanh nhẹ. Có thanh nhẹ thì Tiểu Vũ Trụ con nó mới vui hòa. Có vui hòa mới có ổn định thanh tịnh, có thanh tịnh thì ngũ khí mới gom, tam bửu mới hiệp và cơ quy trong con mới thành!** Nó phải đi từ cái căn bản tiến hóa của chính các con thôi.

Vì chỉ những linh hồn chịu tu sửa nó mới mở mang tiến bộ, mà có mở, có tiến, nó mới biết hòa, nó mới chịu quy thôi con! Ở đây, Cha cũng muốn nói thêm, phải nhận rằng những con nào chịu tinh tấn công phu thiền định, chịu lo tu sửa thân tâm để được hòa và thực hiện cơ quy bên trong, những con ấy sẽ thực hiện chữ hòa chữ quy bên ngoài một cách dễ dàng thoải mái. Vì **khi con hòa được bên trong con, con sẽ thể**

hiện sự hòa đồng bên ngoài dễ dàng, không cố gắng gượng ép khó khăn và đè nén cái phàm ngã nặng nề của con.

Nói chỗ này để giải đáp luôn cho những tín đồ Cao Đài muốn chọn cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học để tu sửa thân tâm, nhưng rồi lại lo ngại hoang mang sợ phạm lời thề giữ đạo. Con ơi con, con không thấy được là **khi con dụng cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học để tu sửa thanh lọc thân tâm, ấy là con đang lo thực hiện cơ quy của đạo Cao Đài đó con!** Con đang lo thực hiện cơ quy đấy! Quy từ trong ra ngoài đấy con! **Lo thực hiện cơ quy từ trong ra ngoài là đi từ trong căn bản nền tảng vững chắc đó con!**

Đi từ trong cái căn bản nền tảng vững chắc đó, con thấy không? Con lo thực hiện cơ quy là mục tiêu chính của đạo Cao Đài, tức là con đâu có đi ngược đường lối chủ trương của đạo Cao Đài. Cơ quy là mục tiêu chính của đạo Cao Đài, mà con lo thực hiện mục tiêu ấy thì con đâu có đi ngược lại đường lối chủ trương của đạo Cao Đài? Con đang đi vào cái cơ của đạo Cao Đài đấy, và cái cơ của đạo Cao Đài cũng là cái Cơ Tiến Hóa của càn khôn vũ trụ đấy! Là Cơ Tiến Hóa của kỳ ba này đó con!

Sẵn đây, có cái trường hợp này, Cha muốn nói cho các con học hỏi luôn. Có một đứa cũng là tín đồ Cao Đài mà muốn hành cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học rồi cũng sợ phạm lời minh thệ

nhập môn, rồi khổ tâm thắc mắc hoang mang, sợ phạm lời thề giữ đạo.

Tội nghiệp! Khổ tâm cho đến nỗi tìm vào đền Phật Mẫu để gieo quẻ âm dương mà thỉnh ý Mẹ. Con ơi con! Con thỉnh ý Mẹ chỗ này rồi Mẹ phải trả lời làm sao đây? Cái chỗ này phải do con quyết định chớ con! Việc chọn phương tiện để tiến hóa phải tùy con chọn lựa, phải tùy duyên, tùy ý thích, con hợp phương tiện nào thì dụng phương tiện đó, miễn là con chịu tiến và con tiến được thì thôi! Phương tiện nào mà trong cái chỗ chứng nghiệm của con, con thấy hợp, hành nó con thấy tiến bộ thì mình cứ dụng nó để mình tiến hóa. Thầy Mẹ và các Đấng cũng tùy duyên mà trợ hành, tùy phương tiện mà độ nhơn.

Thầy Mẹ đâu có bắt buộc các con phải chọn màu sắc này hay màu sắc kia, phương tiện này hay phương tiện kia để con tiến hóa! Cái đó phải tùy các con chớ con! Với Thượng Đế, thì phương tiện nào cũng được, cũng là từ một cội nguồn Thượng Đế ban rải xuống thế để tùy duyên mà dẫn tiến các con, thì rồi các con cứ tùy duyên mà chọn lựa đặng tu tiến để trở về. Điều quan trọng là con có biết tận dụng cái phương tiện mà mình chọn lựa để tiến hóa được hay không? Cái **chỗ quan trọng là con có chịu tiến và tiến được hay không chớ không phải cái chỗ con chọn phương tiện gì để con tiến!** Cho nên con

thỉnh ý Phật Mẫu và gieo quẻ mấy lần nó không ứng là vậy.

Mẹ làm sao trả lời cho con chỗ này con? Cho nên, rồi sau đó thì Mẹ phóng điển quang trong vô vi để ảnh hưởng phần tư tưởng của con, soi sáng cho con là phải tùy nghi mà quyết định. Đấy con!

Chớ Mẹ làm sao mà quyết định cho con chỗ này? Mẹ làm sao trả lời con? Con sợ phạm lời thề nên con đi thỉnh ý Mẹ, nhưng rồi phạm lời thề hay không là do con thôi! Con thử nghĩ xem nếu Mẹ chuyển ý cho con tu theo cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học nhưng rồi sau đó con hành pháp lơ mơ, cầm chừng, hành lấy có, công phu bê trễ, không tinh tấn, thân tâm không được thanh lọc, linh hồn con không tiến hóa lên cao để đi kịp với cái Cơ Quy Nhứt của Thượng Đế thì cũng là phạm lời thề. Đi không kịp với Cơ Tiến Hóa của Trời Đất thì đấy là phạm lời thề. Còn nếu không cho con thọ cái Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học, mà qua môi trường Cao Đài, qua môi trường giáo lý, kinh sách, hoặc pháp tu của đạo Cao Đài, con cũng không lo tu sửa thân tâm, không chăm sóc Ngươn Thần, linh hồn con bê trễ không thăng tiến được theo kịp với Thiên Cơ, không thăng tiến được để kịp với cái Cơ Tiến Hóa của Trời Đất, thì đấy cũng là lỗi thề đó con. **Mặc dù con vẫn ở trong cái môi trường của đạo Cao Đài mà con vẫn lỗi thề như thường.**

Còn nếu con tu theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học mà biết tận dụng nó để tiến hóa theo kịp chu trình đấy cũng là giữ lời minh thệ đó con. Cho nên với Thượng Đế thì phương tiện nào con chọn cũng được, miễn là con biết tận dụng nó một cách nghiêm túc và con tiến hóa được để theo kịp Cơ Tiến Hóa thì đấy là Thiên Ý đó con. Thượng Đế cần chỗ này và muốn chỗ này đó con!

Nhân đây, Cha cũng muốn các con hiểu một cách rộng rãi phóng khoáng rằng: dẫu con là Phật tử hay con chiên, đệ tử của Lão hay sinh đồ của Khổng, dù tu theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học hay bất cứ màu sắc giáo phái nào, nếu con biết hành đạo theo màu sắc giáo phái của con một cách đúng đắn chân thật, nghiêm túc, biết ngày đêm lo tu sửa thân tâm để nó luôn tiến hóa, biết sống hòa đồng, hòa ái với đồng loại, không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, chi phái, đẳng cấp v.v... thì đấy là các con đang thực thi cơ hòa để thực hiện cơ quy của Thượng Đế. **Đấy là con đang hành đạo Cao Đài dù con chưa nhập môn. Như vậy con đã là một tín đồ Cao Đài trong ý nghĩa mà không cần danh xưng nhãn hiệu và dĩ nhiên con đã đủ tiêu chuẩn để được chọn sang Thánh Đức đó con!**

Con đã đủ tiêu chuẩn để được chọn sang Thánh Đức để tiến hóa nữa! Còn nếu con là một tín đồ nhập môn đạo Cao Đài, đã lập lời minh

thệ, vậy mà bê trễ không lo tu sửa thanh lọc thân tâm, linh hồn con do đó mà tối tăm không tiến hóa được, không mở ra được để mà biết hòa đồng hòa ái, còn nặng mang những trược tánh đố kỵ, tỵ hiềm, phân biệt, chia rẽ, chấp ta, ngã mạn v.v... các con này đã gây trở ngại cho Thiên Cơ, gây trở ngại cho cơ trời, gây trở ngại cho Cơ Tiến Hóa của Thượng Đế tức là cơ quy đấy. Như vậy là con chỉ mang nhãn hiệu đạo Cao Đài mà không hành đạo Cao Đài, không giữ đạo Cao Đài. Như vậy là phạm lời minh thệ nhập môn và dĩ nhiên con phải chịu hình phạt theo lời thề đó thôi!

Tóm lại, Cha cho các con rõ: các con Cao Đài phải hiểu rằng, **một tín đồ Cao Đài thật xứng nghĩa phải biết: trong thì lo tu sửa thân tâm, hòa yên bản thể để lập cơ quy của Tiểu Thiên Địa tức là cơ quy Tam Bửu, Hiệp Ngũ Khí; ngoài thì lo hỗ trợ Cơ Tiến Hóa của quần sinh, thực thi hòa ái hòa đồng để lập cơ quy của Đại Thiên Địa tức là Cơ Quy Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi.**

Hôm nay, Cha đã minh xác rõ sứ mạng của đạo Cao Đài và sứ mạng của một tín đồ đạo Cao Đài. Vậy các con Cao Đài khá hiểu để mà hành cho đúng hầu đi kịp Cơ Tiến Hóa của càn khôn vũ trụ, đi kịp với chu kỳ tiến hóa của Thiên Địa đó con!

À! Còn cái điều này! Phần đông các con đạo Cao Đài cũng thắc mắc hoang mang rằng tại sao hồi trước giáng cơ lập đạo Thượng Đế có dạy rằng, lần mở đạo này, Thượng Đế không giáng phàm mang xác thế gian mà chỉ dùng huyền diệu cơ bút thôi, nhưng rồi nay Thượng Đế lại tuyên bố giáng phàm! Có đứa cho rằng, người thường còn không được phép nói hai lời, còn Thượng Đế là Đấng Toàn Giác Toàn Năng, tượng trưng cho chơn lý mà không có lập trường dứt khoát sao? Vậy Thượng Đế không có lập trường dứt khoát sao?

Có chứ con! Thượng Đế có lập trường dứt khoát chứ con! Lập trường ấy là gì? Là **lập trường lo sao cho Cơ Tiến Hóa vận chuyển tốt luôn luôn! Lập trường ấy trước sau như một, không bao giờ thay đổi.** Đấy là chơn lý trường tồn bất biến, mà muốn cho chơn lý này trường tồn bất biến thì Cha phải động phải biến luôn luôn. Cha phải thiên biến vạn hóa, uyển chuyển vô cùng, ứng biến vô song, để cho chơn lý ấy tồn tại đời đời.

Con ơi! Phải biết rằng **Cha thực mà hư, hư mà thực, có mà không, không mà có, giả mà chơn, chơn mà giả, trong chơn có giả, trong giả có chơn.** Cho nên, trước đây khi mở đạo Cao Đài, Cha chỉ dùng huyền diệu cơ bút vì Cha không tiện dụng xác phàm. Nhưng rồi đến nay, có cơ hội Cha chọn được xác xứng đáng tiện

duyên cho Cha giáng phàm với tư cách chánh vị Thượng Đế thì Cha phải biết ứng biến chứ, Cha phải biết ứng biến theo cơ duyên, tận dụng ngay cái phương tiện tốt lành để gia tốc Cơ Tiến Hóa cho trần gian chứ con!

Cha phải biết ứng biến tận dụng ngay cái phương tiện tốt lành này để mà lo Cơ Tiến Hóa chứ con! Các con đã có dịp thấy qua Đức Kim Thân, nguồn minh triết cao siêu của Thượng Đế đã có dịp chan rưới xuống trần gian để mở trí phá mê cho tất cả các con! Đã mở trí phá mê cho các con biết bao điều mà có khi từ trước đến nay chưa có kinh sách triết lý nào nói đến! Cho nên có thể nói Đức Kim Thân đã cung ứng cho Thượng Đế những điều kiện quá tốt để Thượng Đế vận chuyển tích cực Cơ Tiến Hóa lần này! Quả thật, Cha có thay đổi lời nói, trước nói một lời, sau nói lời khác, nhưng cái chỗ thay lời của Cha đã chẳng những không gây trở ngại cho Cơ Tiến Hóa của Thiên Địa mà còn gia tốc cho Cơ Tiến Hóa vận chuyển đó con! Cha thay lời mà hữu ích hơn, thay lời để các con hưởng sáng hơn, minh triết hơn, Cơ Tiến Hóa vận chuyển tốt đẹp hơn, tích cực hơn, vĩ đại hơn!

À! Cha thay lời mà phước đức dường ấy, Cha thay lời mà tốt lành dường ấy, tại sao Cha không thay lời? Cha chấp nê cái gì mà không thay lời chứ con? Vậy phải chăng cái chỗ thay lời ấy nó là phương tiện để phục vụ cho mục tiêu tiến hóa

đời đời của càn khôn vũ trụ không con? Cho nên, việc thay lời là tiểu tiết, Cơ Tiến Hóa của càn khôn là đại sự. Chẳng lẽ Cha vì tiểu tiết để bỏ đi cái đại sự sao con? Việc Cha thay lời, đấy cũng là bất tín! Nhưng con ơi! Cha **phải bất tín ở phương tiện, để thật sự thành tín ở mục tiêu.**

Mục tiêu ấy là gì? Là sự tiến hóa đời đời của chơn lý bất biến! Vì vậy mà cái bất tín này nó phải có, nó phải cần, nó cần thiết cho mục tiêu tiến hóa của càn khôn vũ trụ. Cha bất tín để các con minh triết hơn, hưởng phước nhiều hơn, càn khôn phúc lợi hơn, và bù lại, để trả giá cho cái bất tín ấy, Cha phải làm việc nhiều hơn, gánh vác nhiều hơn, cực nhọc nhiều hơn nữa, rải ân phước xuống các con nhiều hơn nữa để cứu độ, rồi phải **lo cải sửa lại nhiều việc cho phù hợp với cái đà biến chuyển của dịch lý.** Cha phải nỗ lực tăng cường về mặt ý chí hành động cho phù hợp với những diễn biến trong Cơ Tiến Hóa.

Cực nhọc nhiều hơn vạn lần con ơi! Cha phải nỗ lực vạn lần hơn để vận chuyển tích cực Cơ Tiến Hóa lần này! **Vậy phải chăng cái bất tín này là minh triết, phát xuất từ cái bản năng phấn đấu sinh tồn của chơn lý bất biến, là cái khả năng linh động ứng biến vi diệu của đấng Toàn Giác Toàn Năng?** Vì vậy Cha cho các con biết rằng, Cha không những nói hai lời, mà Cha sẽ thay đổi vạn triệu lời, nếu điều ấy cần thiết

cho sự vận chuyển Cơ Tiến Hóa của Thượng Đế, nếu điều ấy xét ra cần thiết cho sự vận chuyển Cơ Tiến Hóa của càn khôn vũ trụ! Đấy Cha nói thẳng cho các con hiểu như vậy!

Bây giờ, Cha trở lại vấn đề các con hoang mang nghi ngại việc Thượng Đế giáng thế. Chưa biết thì hoang mang, thắc mắc, chuyện ấy tất nhiên rồi! Nhưng có điều nếu con nào chưa có duyên phước biết được, tin được để mà tận hưởng được cái minh triết của Thượng Đế ban rải qua Đức Kim Thân thì các con cũng đừng vì đó mà hoang mang, thắc mắc làm chi, gây trở ngại cho việc tu tiến của các con! Cha khuyên các con như thế! Cha khuyên các con chưa biết thì cũng khoan vội tin làm gì? Cứ gạt sự kiện ấy sang một bên đi con. Chuyện cần thiết và cấp bách trước mắt mà Cha muốn khuyên các con, ấy là các con phải lo tu tiến cho Cha, phải lo chăm sóc việc tiến hóa linh hồn luôn luôn để đi cho kịp chu kỳ. Cha tha thiết mong các con cấp bách lo việc này cho Cha, chứ còn các con biết Cha, tin vào sự kiện Cha giáng thế rồi bê trễ, không lo tu tiến linh hồn thì chuyện ấy có nghĩa gì? Chẳng có ích gì đâu con! **Cái đức tin ấy nếu nó không giúp con thăng tiến hơn thì con cũng chẳng cần tin để làm gì!** Thà rằng con không tin, nhưng con chịu lo tu cho Cha để con được tiến hóa luôn luôn thì rồi có lúc con phải

biết Cha thôi! Con chịu lo tu cho Cha đi, rồi có lúc con phải biết Cha thôi!

Giờ đây chuyện cấp bách trước mắt là con phải **lo tìm biết ông Thượng Đế trong con trước đi.** Nếu con biết ông Thượng Đế trong con thì tự nhiên có lúc con sẽ biết ông Thượng Đế ở ngoài thôi con! Phải không? Lúc bấy giờ con mới có trình độ cảm nhận một cách hiện thực ông Thượng Đế ở ngoài. Chứ rồi ông Thượng Đế trong con, con chưa biết mà con đi tìm biết ông Thượng Đế bên ngoài, con thắc mắc ông Thượng Đế bên ngoài thì rồi **dẫu con có ngộ được ông Thượng Đế tại trần đi nữa, con cũng chỉ ở trình độ cảm nhận được cái giả tướng của Thượng Đế mà thôi!** Còn về cái việc giáng thế của Thượng Đế, Cha cho các con rõ, sự kiện này phải được ý lực của Thượng Đế vận chuyển để trần gian được hiểu. Đó là chuyện tất nhiên rồi! Chuyện ấy tất nhiên, và rồi có lúc sự kiện ấy phải được biểu hiện một cách thực tế, một cách cụ thể trước mắt con người và lịch sử! Rồi các con sẽ phải có cơ hội để chứng kiến việc này! Thôi thì các con cứ lo tu tiến cho Cha, lo cái việc cấp bách trước mắt là phải tu để đi cho kịp chu kỳ, còn cái việc kia rồi các con sẽ rõ.

Tóm lại, hôm nay Cha có dịp nói chuyện với các con về đạo Cao Đài nói riêng và tất cả các con nói chung để các con có một cái nhìn sâu sắc minh triết hơn về cái mối đạo mà Thượng Đế

khai mở để lập Cơ Quy Nhứt ở kỳ ba này. Cha mong rằng sau bài nói chuyện hôm nay, các con sẽ có ý thức rõ rệt hơn về con đường tiến hóa của mình hầu lo đi cho kịp chu kỳ. Mong sao các con biết ngồi lại tự phê, tự kiểm, tự xét lại mình để tự hỏi rằng: từ trước đến nay mình xưng mình là người tu, là người đạo, là người hiểu đạo cao, nói đạo hay, biện thuyết đạo giỏi, hoặc cho rằng mình là người hành đạo đã mấy mươi năm rồi v.v... , vậy chớ rồi **mình đã tiến hóa đến trình độ biết sống hòa đồng, hòa ái thật sự với đồng loại chưa?** Mình có còn những trược tánh ích kỷ, hẹp hòi, khe khắt, chấp nê, đố kỵ, tỵ hiềm, phân biệt, chia rẽ, chấp ta, ngã mạn v.v... chăng? Có còn hay không? Hoặc rằng mình ngoài miệng thì nói đạo đức hòa đồng mà bên trong vẫn còn vướng bận tranh chấp, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn v.v... Đấy là những trược chất cặn bã, là những rác rưởi mà các con không thể mang được sang đời Thánh Đức đâu các con ơi! Không mang sang được đâu các con!

Vậy các con hãy ngồi lại, nghiêm chỉnh phán xét mình để kịp thời tu sửa cho kịp ngươn cơ, vì **Cơ Tiến Hóa của kỳ ba này là Cơ Quy Nhứt.** Con nào chưa đủ trình độ hòa đồng đi kịp cơ quy tức nhiên phải bị loại bỏ, phải bị đào thải không sang được Ngươn Thánh Đức để tiếp tục tiến hóa nữa con! Vì các con phải biết rằng, khi Thiên Địa chuyển mình gom khí ngũ hành để

quy hiệp, tức là Cơ Quy Tam Hiệp Ngũ của Thiên Địa, tức nhiên phải có cuộc đại thanh lọc. Thì cũng như bên trong Tiểu Vũ Trụ của con vậy, bên trong cái Tiểu Thiên Địa của con cũng vậy. Khi **con muốn quy tam hiệp ngũ, quy tam bửu hiệp khí, con cũng phải lo thanh lọc** những cái trược chất trong con đó con! Con cũng phải lo thanh lọc đấy! Cho nên **ngoài Đại Thiên Địa cũng y như vậy, muốn quy hiệp phải thanh lọc và đấy là cuộc đại thanh lọc để chọn lại những phần hồn có trình độ thực hiện cơ quy.** Những trược chất cặn bã như ích kỷ, tranh chấp, chia rẽ, phân biệt, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn v.v... , tất nhiên phải bị thanh lọc. Cha cho biết lúc ấy chất thanh khí điển của Thiên Địa sẽ chuyển động kinh hồn để đốt tiêu những rác rưởi cặn bã còn ối đọng lại của ngươn mạt kiếp trước khi bước sang ngươn mới.

Cho nên, những phần hồn nào không lo tự thanh lọc kịp thời, còn ô nhiễm những chất nặng nề cặn bã ấy thì tức nhiên phải bị loại bỏ, phải bị đào thải trong cuộc thanh lọc này chiếu theo quy luật! **Cuộc đại thanh trừng của thiên địa sẽ diễn ra kinh hồn bạt vía. Ấy là cơ tận diệt, là kỳ phán xét cuối cùng của nhân loại để tuyển chọn nhơn sanh có trình độ sang chu kỳ mới.** Hiện tại đang diễn cơ biến thế, khổ nạn

rồi sẽ xảy ra khắp toàn thế giới để lọc lừa sàng sảy dần dần toàn bộ nhơn sanh. Cơ biến thế này là dấu hiệu báo trước một cuộc thanh lọc vĩ đại của Trời Đất sẽ diễn ra không xa. Này con ơi! **Cuộc diện thế giới đang ở buổi xế chiều và đang tiến vào hoàng hôn của cơ tận diệt. Trễ rồi con! Hãy nghiêm khắc xét mình xem đã đủ tiêu chuẩn chưa để rồi lo gấp rút dọn mình, lo cấp bách tu sửa hầu nhận được ơn cứu rỗi ở phút sau cùng!**

Cha kêu gọi tất cả các con ở mọi màu da chủng tộc, mọi đẳng cấp xã hội, mọi màu sắc giáo phái thế gian, **phải hành cho được chữ Hòa,** phải biết sống hòa đồng, hòa ái, biết thực thi tình huynh đệ với tất cả đồng loại. Nên nhớ rằng, **định luật tiến hóa xoay chuyển không chờ ai, không vị nể ai. Định luật tiến hóa biểu hiện chí công vô tư và định luật tiến hóa chỉ xét trình độ tiến hóa của các con mà hành xử chứ không dựa trên hình thức, nhãn hiệu, màu sắc bề ngoài đâu con!**

Định luật không phân biệt rằng con thuộc chủng tộc nào, con ở đẳng cấp nào, con thuộc giáo phái nào, con là Cao Đài hay Hòa Hảo, là Phật Giáo hay Thiên Chúa Giáo, Khổng Giáo hay Lão Giáo, Ấn Độ Giáo hay Hồi Giáo v.v... , hay thậm chí con là người vô thần không biết Thượng Đế cũng vậy! Cha nói thẳng, thậm chí

con là người vô thần không biết Thượng Đế cũng vậy, Cha cho biết như thế.

Mà thật vậy. Nếu con là người vô thần không tin Thượng Đế nhưng tâm hồn con đầy tình người, con biết yêu thương đồng loại, con có lòng nhơn đạo, biết thực thi tình huynh đệ với kẻ đồng loại của con, không phân biệt chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, thì dẫu con có phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế đi nữa nhưng thật ra con đã nhìn biết Thượng Đế, đã kính trọng Thượng Đế, thương yêu Thượng Đế dưới một dạng khác, ấy là dạng của những kẻ đồng loại của con đó thôi! Dù con **không biết đến Thượng Đế nhưng con đã biết đến đồng loại, biết sống hòa đồng hòa ái, ấy là con có trình độ đi kịp Cơ Tiến Hóa của Thượng Đế** đó con, và con phải được chọn sang chu kỳ mới để có cơ hội tiến hóa hơn nữa! Con đã đủ tiêu chuẩn để được sang chu kỳ mới đấy con! Như vậy để các con thấy rằng, định luật tiến hóa không xét hình thức, nhãn hiệu bên ngoài, định luật chỉ xét trên cơ sở trình độ tiến hóa của con. Cho nên, mọi cách tu hình thức, tu bề ngoài, tu áo mão, tu nhãn hiệu, mà chẳng lo tu tâm sửa tánh để mở tâm mở tánh thì thiệt chẳng hữu ích gì. Con có mặc áo đạo cho nghiêm trang, có tụng kinh sách thiên vạn quyển, có biện thuyết đạo cho cao siêu, mà trình độ con chưa biết hòa đồng hòa ái thì những thứ trên chẳng có ý nghĩa gì cho con. Những thứ ấy

không thể cứu rỗi được cho con trước cuộc đại thanh trừng của quy luật đấy con. Nó không thể cứu rỗi được con đâu! Đấy! Cha cho các con biết như vậy.

Vậy Cha khuyên tất cả các con thuộc mọi màu sắc giáo phái trên thế giới nhứt là các tín đồ Cao Đài, hãy cấp bách lo tu sửa thanh lọc thân tâm, mở mang tâm tánh ra mà sống hòa đồng hòa ái, thực thi tình huynh đệ đại đồng không phân biệt, chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn. Đạo người thấp, đạo ta cao.

Hãy biết rằng, mọi màu sắc giáo phái ở thế gian đều từ một gốc Thượng Đế mà ra thôi! **Không có đạo thấp đạo cao, chỉ có trình độ con người hiểu đạo, nhìn đạo, thấy đạo cao thấp mà thôi!** Cha cho các con rõ, **phân biệt đạo cao đạo thấp là do trình độ mê chấp của tất cả các con đó thôi!**

Cho nên, nhiều con chưa hiểu nên thấy rằng Nhơn Đạo thì thấp, còn Tiên Đạo, Phật Đạo mới cao! Nhơn Đạo là còn thấp, còn Tiên Đạo, Phật Đạo mới cao siêu! Cái thấy này, con biết không, cái thấy này là **chấp kiến** của con đó! Cha cho các con **rõ bất luận là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo, khi đạt đến chỗ tinh túy của nó thì tự nhiên phải gặp nhau ở cái biết vô cùng. Cái biết vô cùng, cái minh triết vô cùng ấy là Thượng Đế** đó con! Là

Thượng Đế đó. Mà thật vậy con. Có ai biết Nhơn Đạo hơn Thượng Đế? Có ai biết Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo hơn Thượng Đế đó con? Cho nên, khi con hành Nhơn Đạo mà đạt đến đến chỗ tinh túy của Nhơn Đạo, thì con phải là Thượng Đế. Còn khi con hành Tiên Đạo, Phật Đạo mà đạt đến chỗ tinh túy của Tiên Đạo, Phật Đạo, thì con phải là ông Trời thôi con! Đạt đến chỗ tinh túy của Tiên Đạo, Phật Đạo thì con phải là ông Trời thôi! Vậy thì, **còn chấp đạo người, đạo ta, ấy là mê chấp! Còn tin rằng đạo người thấp, đạo ta cao, ấy là mê tín! Còn khinh đạo người không siêu bằng đạo ta ấy căn bệnh chấp ta ngã mạn cố hữu của đa số các con.**

Cho nên, Cha nghiêm trọng cảnh giác các con, nếu các con tiếp tục duy trì những sai lầm ấy, chắc chắn các con sẽ không đi kịp chu kỳ, và dĩ nhiên phải bị đào thải theo quy luật đấy các con, phải bị đào thải theo quy luật mà thôi.

Riêng các con Cao Đài, các con phải cố gắng **thực hiện cho kỳ được sứ mạng của một tín đồ Cao Đài, ấy là thực hiện cơ quy của Thượng Đế. Việc thực hiện sứ mạng này đối với một tín đồ Cao Đài ấy là một lời đại thệ, mà các con phải tôn trọng bằng mọi giá.**

Minh triết thay cho những con nào tuy chưa nhập môn vào đạo Cao Đài nhưng ý

thức được sứ mạng của một tín đồ Cao Đài ấy là sứ mạng của chính các con. Ý thức được cơ của đạo Cao Đài là Cơ Tiến Hóa của Thiên Địa và cũng là Cơ Tiến Hóa của linh hồn con. Ý thức được lời minh thệ giữ đạo Cao Đài, ấy là quy luật tiến hóa sẽ hành xử các con, khi các con không lo phục vụ Cơ Tiến Hóa của linh hồn mình để đi cho kịp với Cơ Tiến Hóa của Thiên Địa. Mong sao tất cả các con lưu tâm đến những lời nhắn nhủ tha thiết của Cha, để rồi giác ngộ kịp thời, cấp bách lo tu sửa cho kịp ngươn cơ hầu thoát được cuộc đại thanh lọc cuối cùng của Thiên Địa diễn ra sắp đến.

Cha dừng ở đây và ban ơn cho tất cả các con.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ Vô Cực Đại Thiên Tôn Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

KIM THÂN CHA Giải Đáp Vấn Thư (23/9/1982) của Bạn N.P.Y. (Hoa Kỳ) Nêu Thắc Mắc: Việc Dựng VOLILAND Hải Ngoại Phải Chăng Là Lập Mô Hình Đơn Vị Kiểu Mẫu của Nền Văn Minh Di Lạc?

Các con ở hải ngoại đang phát tâm xây dựng một VOVILAND để có cơ sở hỗ trợ và thực hiện nền văn minh Di Lạc. Điều này rất tốt thôi con! Bởi vì với Thượng Đế khi con phát tâm gầy dựng những môi trường hỗ trợ cho Cơ Tiến Hóa thì đây là Thiên Ý, dẫu là Nhơn Ý thì cũng là Thiên Ý đó thôi. Nhơn Ý và Thiên Ý gặp nhau ở đây đó con.

À, nói về nền Văn Minh Di Lạc thì cái tinh thần của nền văn minh này, những tư tưởng về nền văn minh này, Cha đã có dịp đề cập rải rác rất nhiều qua những lời giảng dạy của Cha trước đây, thì hôm nay Cha cũng nhắc sơ lại với các con cái tư tưởng nền tảng của nền Văn Minh Di Lạc nó là gì, là gì con? Là sự hòa đồng đặt trên căn bản đạo đức và tình thương giữa con người với con người, không còn chia rẽ, tỵ hiềm, đố kỵ, chấp ta, ngã mạn; không còn phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, đảng phái, biên cương hay ranh giới quốc gia, và cái xã hội Di Lạc hay xã hội THƯỢNG NGƯƠN THÁNH ĐỨC sắp tới sẽ được gầy dựng từ những con người có trình độ Văn Minh Di Lạc, tức là **cái trình độ đạo đức**

hòa đồng với tất cả đồng loại. Những con nào chưa thanh lọc sạch những trược tánh: phân biệt, chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn v.v... tức là chưa đạt tới trình độ đạo đức hòa đồng thì đương nhiên sẽ bị đào thải theo duyên nghiệp trong cái cơ biến thế màn này rồi không thể sang được THƯỢNG NGƯƠN THÁNH ĐỨC tức là ngươn của nền Văn Minh Di Lạc. Cha có đề cập rõ hơn về vấn đề này trong bài nói chuyện với các con Cao Đài. Đây là một bài quan trọng. Cha khuyên các con nghe kỹ và suy ngẫm; tuy là nói về Cao Đài, nhưng với bài này thì tất cả các con ở mọi màu sắc tôn giáo đều có cơ hội hiểu thêm về cái Cơ Tiến Hóa lần này đấy con. Cơ Tiến Hóa lần này là gì? Đấy là Cơ Quy Nhứt đó các con. Cha vẫn nói về cơ này và Cha vẫn hằng nhắn nhủ lập đi lập lại về cái Cơ Quy Nhứt đấy con. Muốn Quy phải có trình độ hòa đồng, chưa hòa đồng là chưa có trình độ theo kịp cơ Quy, tức Cơ Tiến Hóa của Thiên Địa vào kỳ Ba này, thì đương nhiên phải bị đào thải theo quy luật.

Nhắc qua những vấn đề này, rồi giải cái chỗ thắc mắc rằng: VOVILAND có phải là đơn vị kiểu mẫu của nền văn minh Di Lạc hay không? À, nó có kiểu mẫu hay không thì Cha còn phải coi đã con. Cha còn coi các con làm việc ra sao, tu học thế nào trong cái môi trường này nữa chứ con. Các con phát tâm xây dựng VOVILAND tức là

các con đang tạo dựng những cơ sở vật chất để hỗ trợ cho sự tiến hóa tâm linh của con người đi vào Kỷ Nguyên Di Lạc; ấy là các con đang tạo môi trường để tiến hóa, đang dựng cảnh để mà tu học. Môi trường càng thuận tiện, cảnh càng thích hợp, thì con lại càng có nhiều duyên phước để tiến hơn, nhiều duyên phước để tu học hơn, điều ấy Cha chúc phúc và hỗ trợ cho các con thôi.

Tuy nhiên, Cha còn phải xem con người ở VOVILAND tu học thế nào, tiến hóa ra sao chứ con. Cha còn phải xem những con ở VOVILAND trong cái khung cảnh ấy có tu học, có tiến hóa đến chỗ đạt được trình độ đạo đức hòa đồng hay không? Chứ rồi cơ sở vật chất cho dẫu quy mô đến đâu, cấu trúc có tinh vi đến thế nào, mà con người ở đó không thuộc chữ HÒA, không HÀNH được chữ HÒA, thì cơ sở ấy có lúc phải tan rã theo quy luật đó thôi. **Có hình thức mà không có nội dung, có xác mà không có hồn thì đương nhiên phải đi đến chỗ tự diệt theo quy luật** đó thôi. Đấy, đấy các con. Như vậy để các con ý thức rằng: **một con người có trình độ đạo đức hòa đồng, ấy mới là đơn vị căn bản cho cấu trúc Xã Hội Di Lạc đó con.** Nhiều đơn vị căn bản như vậy sẽ hợp thành tập thể nhỏ, rồi tập thể lớn, rồi dần dần thành hình cái Quốc Độ Di Lạc đó con. Cho nên các con phải hiểu rằng cơ sở vật chất của VOVILAND chỉ là hình thức,

là môi trường, là phương tiện; nó mang vai trò hỗ trợ việc đào luyện **những đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc. Những đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc là gì? Là chính các con, là những con người có trình độ đạo đức hòa đồng đi kịp cơ QUY, là Cơ Tiến Hóa của Thiên Địa** đó con. Đấy, chính các con mới thật sự là những đơn vị căn bản kiểu mẫu của Xã Hội Di Lạc, các con phải hiểu như vậy. Chứ rồi khung cảnh vật chất của VOVILAND chỉ là hình thức, là phương tiện giả tạm, nó thành hình rồi còn thay đổi, còn biến thái, có khi còn hư mất nữa đó con. Rồi cơ sở khác lại được thành hình dưới những dạng khác, nó có thể không mang tên VOVILAND, nó có thể mang tên A-LAND, B-LAND v.v... và nó mọc lên chỗ nọ, chỗ kia, để cống hiến những môi trường cho con người tiến hóa, và rồi Cha dùng những môi trường đó để hun đúc rèn luyện nên những đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc: đấy là các con đó, các con phải hiểu như vậy. Cho nên cái cấu trúc vật chất của nền Văn Minh Di Lạc các con chưa thể hình dung nổi bây giờ đâu! Nó không nhất thiết theo khuôn mẫu cấu trúc vật chất của VOVILAND, vì cái cấu trúc của VOVILAND còn phải thay đổi biến dạng rồi có khi hư mất qua những cơn biến thế nữa chứ. Nhưng rồi con người của VOVILAND, con người sống ở VOVILAND **có**

trình độ hòa đồng, vẫn sẽ còn tồn tại, và Cha sẽ dùng những con người đó làm những đơn vị căn bản cho cái cấu trúc của nền Văn Minh Di Lạc sắp tới đó con.

Hiện tại ở Việt Nam, với những môi trường hết sức đa dạng, Cha vẫn đào luyện những đơn vị khuôn mẫu để sử dụng cho cái kỷ nguyên mới đó con. Như vậy để các con thấy rằng, **không phải khung cảnh vật chất hữu hình hữu hoại mà là chính con người có trình độ hòa đồng mới được Cha sử dụng làm khuôn mẫu cho cái Xã Hội Thánh Đức** sắp đến, con phải hiểu như vậy.

Cho nên nhân dịp các con phát tâm lập VOVILAND, Cha mong sao các con phải ý thức rằng: gây dựng một cơ sở vật chất có tính cách quy mô lớn để hỗ trợ cho sự tiến hóa tâm linh của con người đi vào Kỷ Nguyên Di Lạc, đấy là điều rất tốt, rất đáng khuyến khích, đây cũng là Thiên Ý đó con. Tuy nhiên, điều chính yếu và hết sức quan trọng là các con đừng **quên chú tâm tích cực tu sửa thanh lọc thân tâm để đạt tới trình độ đạo đức hòa đồng** hầu tự gây dựng nơi con thành một đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc. Như vậy có nghĩa là, song song với ý chí gây dựng một khung cảnh vật chất biểu hiện nên những đường nét của nền Văn Minh Di Lạc, thì các con phải ý thức tự gây dựng nơi chính các con thành những đơn vị căn bản

khuôn mẫu của nền văn minh ấy, vì thực ra **chính các con, chính cái trình độ đạo đức hòa đồng của các con mới thật sự biểu hiện một cách thực tiễn và rõ rệt những sắc thái của nền Văn Minh Di Lạc. Chính cái trình độ hòa đồng của các con mới thực sự là khuôn mẫu thành hình cái Quốc Độ Di Lạc, mới thực sự là linh hồn của nền Văn Minh Di Lạc** đó con.

Vậy Cha mong sao các con ý thức rõ hơn điều này, Cha dừng ở đây và ban ơn cho tất cả các con.

KIM THÂN CHA Giảng
"*Phá Mê về Địa Tiên*" (1982)

Cha cho các con biết, Địa Tiên cũng là minh triết chớ không phải chuyện giỡn đâu các con! Người ta lo cái Cơ Tiến Hóa của trần gian cho các con đó! Cha thấy phái vô vi hay chấp Địa Tiên! Nhưng mà các con chưa biết Địa Tiên, chưa hiểu cái cõi giới này đâu con ơi! Nó thiên hình vạn trạng. Địa Tiên con biết không, có những trình độ cao, đủ mọi từng giới, người ta ở tại cõi Địa Tiên nhưng trình độ người ta tiến hóa cao, chớ không phải Địa Tiên là ở cõi thấp hơn Thiên Tiên đâu! **Ngoài các phần hồn ở mức Địa Tiên còn những vị tiến hóa cao hơn, nhưng người ta trở lại cái cõi giới này để lo Cơ Tiến Hóa của trần gian,** lo cho cái minh triết phát triển hơn nữa, vì nhu cầu tiến hóa của chính vị đó và nhu cầu tiến hóa của Càn Khôn. **Cha cũng là Địa Tiên đó con, nhưng loại Địa Tiên của Cha là Trời luôn đó con!** Ông Trời là Địa Tiên thôi! Còn thằng Phật về tới cái cõi giải thoát rồi, nó lại trở xuống Địa Tiên làm việc nữa, thì nó cũng đang học cái hạnh của Trời đấy chớ không phải chuyện giỡn đâu! Có những cấp người ta như thế, và còn nhiều cái nữa mà Cha nói không hết với chúng con đâu! Cha chỉ nói sơ cho các con biết, chớ các con đừng tưởng Địa Tiên là thấp. Chưa biết đâu con ơi! Cho nên cái

chuyện Chơn Lý các con không hiểu nổi. Có nhiều vị xưng Ông Tiên đấy nhưng mà người ta đã đi tới từng giới nào rồi con! Về Phật Giới rồi! Mà Phật cấp cao cũng có nữa, cấp cao về gần tới Cha luôn, người ta trở lại động trần để lo Cơ Tiến Hóa nhiều hơn chớ không phải giỡn đâu con! Phải động trần nhiều. **Về gần tới cái giác chừng nào, càng cao chừng nào càng biết yêu thương trần gian chừng nấy! Càng động trần càng lo nhiều, nhưng mà lo trong cái minh triết, chớ con đừng tưởng Địa Tiên mà thấp đâu! Cái chỗ mà biết Địa Tiên thấp, là các con mới ở dưới này đi lên tới Địa Tiên.** Còn như Tám trước đây mà chê cái cõi Địa Tiên là phải rồi, vì nó phải qua trình độ thấy cái chỗ Địa Tiên thấp để nó leo lên được cái chỗ giải thoát. Rồi sau đó nó phải quay lại để thấy cái chỗ cao siêu của Địa Tiên. Cho nên Địa Tiên mà có bao nhiêu hạng Địa Tiên chớ không phải giỡn đâu!

Như bên Cao Đài, Cha xưng CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT. Tiên mà Bồ Tát, mà Đại Bồ Tát đó con! Con thấy chưa? Cho nên cái xưng không nói được, Cha xưng Tiên nhưng mà Bồ Tát mà Đại Bồ Tát nữa. Con thấy chưa? Cũng như cái chữ Bồ Tát cũng vậy. Bồ Tát thấp hơn Phật đó con! Mà Bồ Tát cao hơn Phật à con! Mấy cái này siêu lắm. Các con không hiểu nổi. Cha cho biết có những vị người ta là Phật nhưng mà người ta xưng là Bồ Tát. Người ta lấy danh

thấp hơn Phật, người ta chịu làm thấp nhưng người ta là Phật đó! Cho nên, chẳng hạn Cha nói thẳng như Quán Âm, cái cấp là Phật, nhưng mà Bồ Tát, xưng là Bồ Tát nhưng là Phật. **Phật Quán Âm cũng được mà Bồ Tát Quán Âm cũng được, mà đời đời người ta ở cái ngôi vị đó luôn. Cái ngôi vị đó làm chuẩn ở trong Càn Khôn, là cái ngôi Bi của Càn Khôn, là Cha đó con! Cái chữ Bi của Cha đấy, và tự nhiên Cha phải làm Bồ Tát đời đời để cứu độ các con.** Cha là Phật, là Bồ Tát một lượt. Phải cực khổ với các con đời đời. Cho nên đời đời Quán Âm không thể nào hết cái chữ Bồ Tát được. Con thấy chỗ này chưa? Cho nên tụi con đừng tưởng, bởi vì nói theo phân cấp, phải điểm đạo lần thứ mấy là cấp thứ mấy, cái đồ hình giản lược ấy coi như là nói để cho chúng con có khái niệm, nhưng Cha cho con biết, Chơn Lý nó thiên hình vạn trạng, chúng con học hoài không hết, đủ thứ chuyện hết, nghe cho biết vậy thôi chớ còn chưa đi đến đâu. Nó không đúng đâu con, hay nó đúng ở khía cạnh này nhưng nó cũng có khía cạnh khác hơn, chớ không phải chỉ như vậy. Con thấy chưa? Cho nên Cha cũng là Địa Tiên, rồi Cha là Bồ Tát, rồi Cha là Phật. Đó, con thấy vậy chưa? Thành ra những vị nào **càng tiến hóa cao, người ta càng động trần, người ta lo việc khổ, lo việc trược nhiều hơn để lo Cơ Tiến**

Hóa. Người ta động trược mà vì cái việc tiến hóa. Lo cho Cơ Tiến Hóa, vì BI, TRÍ, DŨNG để được lên tầng giới cao siêu hơn. Các con cứ nghe đến Địa Tiên thì thấp, Địa Tiên là dở, Địa Tiên là không giải thoát được... Chưa chắc! Còn bao nhiêu hạng Địa Tiên à con! **Coi chừng chưa biết Địa Tiên mà chê Địa Tiên là mê chấp** đó con, ấy là mê chấp đó! Cho nên hồi Tám ngộ Cha, Cha phá mê chỗ này chớ không phải giỡn đâu! Trước đây, nó phải chê Địa Tiên để nó leo lên chỗ cao hơn. Đấy, nó phải thấy khía cạnh dở của Địa Tiên để nó qua khỏi cảnh này và lên cảnh giới Phật tức là giải thoát. Rồi sau đó nó phải quay lại để thấy cái hay của Địa Tiên. Bây giờ nó phải học động trần để lo Cơ Tiến Hóa chớ con! Chớ cái **cõi trần này là cõi gì? Là cái môi trường sinh động nhứt của Càn Khôn mà tất cả các tầng giới, các cung các cõi phải hướng về nó để lo tiến hóa.** Con thấy chưa? Bỏ nó sao được con? Cha cho các con biết vậy. Cho nên, thoát trần rồi phải mê trần, nhưng cái mê trần trong BI, TRÍ, DŨNG và trong cái Minh Triết. Cái đó nó khác con! Cho nên, trước đây nó phải chê, cái chê đó cần thiết cho con đường tiến hóa của nó, nhưng tới lúc nào đó nó phải thấy cái hay của cái đó: **Cái cõi Địa Tiên nó thấp đấy nhưng cao đấy. Thấp cao là tùy cái chỗ thấy của chúng con.** Cho nên Cha nói, biết rồi không thấp không cao, hay có dở có, thấp có cao có,

nhưng mà không hay không dở không thấp không cao! Đó là Chơn Lý nó phải vậy chớ!

Cho nên, Cha thấy cái phái Vô Vi các con cứ chấp vụ Địa Tiên và chê mấy ông Địa Tiên mà không biết Địa Tiên có mấy hạng Địa Tiên! Chê nó cũng có cái khía cạnh đúng, nhưng mà nó không tuyệt đối. Nó cũng phiến diện thôi! Nhưng đừng vì vậy mà khinh lờn cái cõi Địa Tiên, vì mình chưa biết cái cõi Địa Tiên ra làm sao? Phải thấy chỗ này. Cho nên có những vị người ta xưng là Tiên, nhưng mà coi chừng nghe con, tưởng Ông đó là Ông Tiên sao Ổng dám nói động tới Ông Phật mà không ngờ người ta là Phật nhưng mà người ta xưng Tiên. Cái luồng điển người ta mình chưa biết chớ không phải giỡn đâu...

Thôi thì, Cha giảng sơ về *"Địa Tiên"* để phá mê phá chấp cho các con đó à!

KIM THÂN CHA Giảng Về
"*Phá Mê Phá Chấp*" (1982)

– Con muốn Cha giảng về cái đề tài Mê với Phá Mê Phá Chấp đặng con có ý định viết một quyển sách về đề tài này hả con?
– Dạ, vâng.
– Sao con chọn đề tài gì mà nó bao la vô tận quá vậy con?
– Dạ, con thấy màn tới Cha ra, thì Cha muốn Phá Mê Phá Chấp cho nhân loại, thành ra con mới nghĩ tới, con thử viết nhưng cầm bút suy nghĩ mãi mà không biết viết làm sao, thành ra con phải cầu cứu với Cha.
– Làm sao con viết nổi con ơi! Vì đề tài này vốn dĩ là ĐẠO đấy, nó vô tận con ơi! Vô cùng vô tận vô biên, bất khả tư nghị, nói không hết được, giấy bút nào mà diễn tả cho hết được con? Con không thể nào diễn tả cho hết được cái hiện tượng Mê và Phá Mê, bởi vì con phải biết, cái hiện tượng Mê và Phá Mê nó diễn ra luôn luôn trong càn khôn vũ trụ, từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm, rồi từ kiếp này sang kiếp khác, cái hiện tượng Mê và Phá Mê phải diễn ra luôn luôn như vậy.

Mê và Phá Mê có thể nói là sinh hoạt vĩnh cửu của càn khôn vũ trụ, phải cần có Mê và rồi cũng phải cần Phá Mê. Các con phải Mê, nhưng rồi các con phải Phá Mê, nhờ cái chỗ Mê rồi Phá

Mê nó tác động cái định luật tiến hóa của càn khôn vận chuyển. Cho nên cái sự kiện Mê và Phá Mê phải xảy ra, phải diễn ra luôn luôn như vậy và chính nó là biểu hiện của định luật tiến hóa. Đến bao giờ mới hết Mê và Phá Mê con? Không thể hết đâu con!

Tầng giới nào cũng vậy, trình độ nào cũng vậy, cũng phải có Mê và Phá Mê. Từ ma quỷ rồi tới con người, rồi tới Thần, Thánh, Tiên, Phật, rồi Trời, phải có diễn ra sự kiện Mê và Phá Mê. Cấp nào cũng vậy, một giây đồng hồ nào ngưng sinh hoạt Mê và Phá Mê, ngưng cái sự kiện Mê và Phá Mê, thì giây đồng hồ ấy coi như là thể hiện cơ hủy diệt của càn khôn vũ trụ. Sự kiện Mê và Phá Mê mà nó ngưng, thì càn khôn vũ trụ phải tan rã. Định luật tiến hóa ngưng trệ thì càn khôn phải tan rã, đấy là sự hủy diệt.

Cho nên nói chừng nào mới hết, bút mực nào diễn tả cho hết, con viết làm sao nổi con! Con viết làm sao nổi, nó là Đạo đấy! Thì bây giờ đem ra một chút này, chút kia, nói chút đỉnh nghe vậy thôi, rồi phải chứng nghiệm học hỏi, rồi phải tự mình rớt vô chỗ Mê, rồi tự mình khai thông Phá Mê để tiến.

Con ma, con quỷ nó có cái Mê của nó, rồi con người cũng có cái Mê của nó, rồi cấp Thần cũng vậy, cấp Thánh rồi tới cấp Tiên cũng vậy thôi! Con Mê rồi con phải phá Mê. Con Phá Mê chỗ này để con tiến sang một chỗ khác biết hơn, thì

chính khi con tiến sang một chỗ khác biết hơn, con lại rớt vào tình trạng Mê khác. Con phá chỗ Mê này để con khai thông nó, rồi con lại rớt vào chỗ Mê Chấp khác, con lại Mê nữa. Rồi con lại học chỗ Phá Mê này cho tới khi con khai thông được nó để con tiến hóa, và cứ như vậy luôn luôn cho tới khi về tới ngôi Cha.

Về tới ngôi Cha rồi con tưởng hết Mê sao con? Không, Cha cũng phải lo Phá Mê Cha đời đời con ơi! Bằng cách nào? Bằng cách Cha lại chiết Linh Quang của Cha ra đi học nữa. Cha học là gì? Là để lo cho Cha tiến hóa. Cha lo cho Cha tiến hóa là Cha Phá Mê Cha đó. Cha phải lo Phá Mê cho Cha luôn luôn như vậy, và hiện tượng Phá Mê của ông Trời thể hiện khắp cùng càn khôn vũ trụ, khắp các tầng giới từ trược tới thanh. Cha Phá Mê Cha luôn luôn và Cha cũng Mê luôn luôn, phải có Mê luôn luôn, phải có hiện tượng mê muội và cần phải có Phá Mê, cấp nào cũng vậy!

Về tới cấp Phật coi như là bậc Đại Giác, tức là thoát được vòng tứ khổ, thoát khỏi sự giam hãm của trần gian, thoát trần. Về tới cõi sáng, về tới được cõi giải thoát đấy, mà người ta gọi là bậc Giác Ngộ, tức là Biết. Tới cái chỗ Biết rồi, tới cái chỗ tầng giới sáng suốt đấy, nhưng rồi hỏi cái này có còn mê muội không? Còn mê muội chớ con! Thoát khỏi sự mê muội của trần gian, thoát khỏi sự mê muội của tầng giới thấp kém hơn,

trược hơn, thì nó tới sự mê muội của tầng giới thanh nữa.

Thì các con cũng có được nghe Cha giảng phớt sơ qua về sự tham, si của cấp Phật, về sự mê muội của cấp Phật, và cái Mê của cấp Phật, Cha không thể nào diễn tả cho các con có thể hiểu nổi hết được nhưng mà các con tạm nghe vậy thôi! Và rồi nó cũng phải lo Phá Mê nó để nó tiến hóa nữa. Nó không thể tự giam hãm trong cái tầng giới Niết Bàn, cái cõi sáng suốt đó, nếu nó ngồi ỳ đó hoài thì đấy cũng là đang mê muội, và nó cũng đang giới hạn nó, nó cũng đang cô đọng nó, nó tự giới hạn nó lại không tiến được.

Cho nên nói chuyện Mê và Phá Mê biết chừng nào cho hết, như ông Tám thầy của con, Thằng Tám đó, nó được Cha Phá Mê nhiều lắm qua Đức Kim Thân. Sẵn nói chuyện đây, thì cũng nói qua cho con biết để chứng minh cho con biết về chuyện Mê và Phá Mê của cấp Phật. Như thầy của con Thằng Tám đó, lúc trước, hồi nó còn ở đây thì Cha cũng mở cho nó rất nhiều và cũng Phá Mê nó. Về mặt vô vi thì khỏi nói, về mặt điển quang Cha vẫn mở trí cho nó. Còn mặt hữu vi, qua trình độ của Đức Ngài. Cha thể hiện qua cái minh triết cao siêu của Đức Ngài để Phá Mê cho nó. Rồi cái cơ duyên đó Cha cũng còn tiếp tục đây. Nó bây giờ không có ở đây, không có trực tiếp diện kiến mặt hữu vi với Đức Ngài, Cha cũng làm việc với nó về vô vi, nhưng mà cái cơ

duyên về mặt hữu vi với Cha qua Đức Ngài thì vẫn tiếp tục.

Vì cái cơ duyên đó, nên nó thỉnh thoảng cũng viết thư cho Đức Kim Thân, nó cũng viết vài dòng gởi Đức Ngài và Đức Ngài cũng gởi lại trả lời cho nó, cũng có những cơ duyên như vậy để mặt hữu vi và vô vi cũng đồng để Phá Mê cho nó. Cho nên, có nhiều khi qua Đức Kim Thân, Đức Ngài cũng trả lời cho nó về mặt Hữu Vi để Phá Mê cho nó. Chẳng hạn như lúc trước, cách đây một hai năm gì đó, nó viết cho Đức Kim Thân và Đức Kim Thân trả lời thơ cho nó gồm bốn câu. Bốn câu đó đại khái là:

Tiến vào cõi khổ
Đạp đổ Niết Bàn
Giết thằng Phật Tám
Rõ mặt Ngọc Hoàng

Đó, bốn câu đó là bốn câu Phá Mê cho cấp Phật. Bốn câu này cấp Phật phải học dài dài như vậy. Thằng Tám nó **sẽ có dịp học dài dài như vậy cho tới khi nó về tới Ngôi Cha! Nó sẽ còn học hỏi bốn câu này dài dài bằng chứng nghiệm** à con! Khi Cha gởi cho nó bốn câu này là Phá Mê nó, nhưng rồi sự Phá Mê này phải biểu hiện qua những bài học thực tiễn để cho nó có dịp chứng nghiệm để nó trở về với Ngôi Cha!

Bốn câu đó dành cho cấp Phật, Phá Mê cho cấp Phật đó con!

Rồi thì sẵn đây, tại con hỏi thế nào là Mê và Phá Mê, nên có dịp Cha cũng nói luôn cho các con hiểu, rồi Thằng Tám nó viết gởi trả lời lại cho Cha cũng bốn câu:

Sống trong cảnh khổ,
Tánh trần nát tan,
Vô-danh Phật Tám,
Tâm vẫn sống an.

Đó! Nó viết lại cho Cha bốn câu đó, nhưng mà con biết sao không? Mới đọc hai câu đầu là đã thấy Mê Chấp! Mê Chấp của cấp Phật đó con! Cha đọc hai câu đầu là đã nghe cái khí thơ sặc mùi Phật con ơi! Cái khí thơ nó diễn tả Cha thấy còn sặc mùi Phật, còn sặc mùi Niết Bàn! Nó còn mê chấp cái Niết Bàn của nó. Nó còn đang giam nó trong cái Niết Bàn, cái ta Phật của nó còn bự quá con, hai câu đầu thôi là đã thấy cái này rồi. Đấy, Mê Chấp đấy và Cha chê cái chỗ Mê Chấp của nó là Cha cũng đang chấp đấy, nhưng cái chỗ Chấp của Cha là sao?

Là **Minh Chấp**, và **Minh Chấp** cũng có nghĩa là Phá Mê luôn! Vì Cha Chấp chỗ này để cho nó tiến, Cha chê chỗ này để cho nó mở, và cái **Minh Chấp** của Cha cũng có nghĩa là Phá Mê luôn đó con! Con thấy vậy chưa? Cho nên cái chỗ **Minh**

Chấp Cha nói lại, cái chỗ **Minh Chấp** là cũng để phá Mê đó! Và rồi cái Mê Chấp của cấp Phật mà con nghe Cha nói, rồi con cũng nói, à phải rồi, ông Tám cũng còn Mê Chấp, ông còn kẹt trong cái Niết Bàn. Con nói chỗ này là con cũng Mê Chấp đó!

A, tại sao vậy con? Con cũng nói câu này như Cha, mà Cha bảo là con Mê Chấp, mà Cha nói thì Cha bảo là Cha Minh Chấp, vì sao vậy con? **Vì con chưa đạt tới trạng thái Niết Bàn. Cái chỗ mê của thằng Tám là cái chỗ mà con phải học dài dài để con đạt tới. Con chưa hiểu mà chê chỗ đó thì cái chê của con vì vô minh vì ngu muội mà chê, con không biết mà con chê. Con nói câu y như Cha nói, mà con thì mê chấp còn Cha thì minh chấp!** Con ơi! Con còn phải học dài dài để đạt tới chỗ Mê của nó con biết không? Giờ này chúng con phải ngồi học cái chỗ khai thông cái Mê trần của mình, tụi con sống trong cõi khổ rồi bị động với cảnh khổ. Cái tánh trần của con phải bị nhiễm động, nó nhiễu loạn hoài thôi, nó bị động với cảnh, nó quấy động con mãi thôi. Các con chưa thăng hoa được, các con chưa khai thông chỗ này để đạt tới trạng thái của Tám, cho nên con còn phải học dài dài để cho ***"sống trong cõi khổ mà tánh trần nát tan"***, trần mà bất nhiễm trần. Cho nên **các con còn phải phấn đấu với phàm ngã của**

mình luôn luôn, phấn đấu để học hỏi dài dài như vậy, hầu khai thông chỗ này để đi đến chỗ sống trong cõi khổ mà bất nhiễm khổ, các con còn phải học cái tánh của Phật, để đạt cho được Phật tánh, đạt cho được cái chỗ Đại Giác, thoát vòng tứ khổ về cõi giải thoát. Cho nên các con chưa biết trạng thái đó, chưa hiểu nó là gì mà các con chê ông Phật, ông kẹt trong cái Niết Bàn, đó là các con mê chấp. Cái chỗ Mê của ông Phật là chỗ mà các con phải học dài dài vậy!

Chưa chắc tới cái cơ coi như điểm danh, tới khi tuyên bố kết quả cuộc thi, chưa biết các con tới đâu, con nào đạt tới chỗ Tám là Cha mừng biết mấy, con thấy chưa?

Nhưng với Cha thì Cha phải chê. Cha chê nó diễn tả bốn câu thơ của nó còn sặc mùi Phật. Nó còn bị giam nhốt trong cái Niết Bàn, còn bảo thủ cái ta Phật của nó, còn ôm cái ta Phật của nó, còn dung dưỡng cái ta đó! Rồi nó cô đọng lại chỗ đó không tiến hóa được, con thấy vậy chưa? Nhưng mà phân tách cho các con hiểu qua cho biết, chớ các con không thể hiểu được hết những gì Cha muốn nói với nó. Bởi vì **muốn hiểu đích xác thì phải chứng nghiệm và Cha sẽ cho nó chứng nghiệm. Cái hiểu của nó phải được thể hiện qua những bài học chứng nghiệm.**

Đạt được chỗ này, chứng nghiệm được chỗ này mới hiểu được chỗ này, chớ không phải nói lý thuyết khơi khơi đâu. Đó, song song với những cái gì Cha gởi tới đó, rồi sẽ có những bài học Cha gởi đến. Cha gởi cho nó bốn câu rồi bằng ý lực của Cha, Cha sẽ gởi cho nó những bài học thực tiễn để cho nó chứng nghiệm và còn phải chứng nghiệm dài dài như vậy con ơi! Cho nên phân tách cái chỗ Mê Chấp và Phá Mê cho các con nghe biết chừng nào cho hết con?

Vì vậy trong càn khôn vũ trụ phải cần có sự Mê Muội rồi phải cần Phá Mê. Cái hiện tượng đó phải biểu hiện luôn luôn! Phải có luôn luôn như vậy! **Đó là cái sinh hoạt vĩnh cửu của càn khôn vũ trụ,** cái sinh hoạt này nó phải có đời đời như vậy! Nó tác động cho định luật tiến hóa xoay chuyển. Định luật tiến hóa vận chuyển nhờ cái gì? Nhờ sự Mê Muội và sự Phá Mê, khai thông được chỗ Mê là Phá Mê đấy, thì tiến qua giai đoạn này lại ở vào trạng thái Mê khác nữa và cứ như vậy luôn luôn! Cho nên con muốn viết về đề tài này làm sao con viết nổi, viết sao cho hết, bút mực nào diễn tả hết, ngôn từ nào thể hiện! Không thể nói hết nổi đâu con ơi!

Đấy, bây giờ ngồi đó phân tích rồi đem một chút gì để diễn đạt Mê và Phá Mê cũng được đấy, nhưng rồi nó cũng chẳng tới đâu con! Phải học hoài như vậy, mọi nơi, mọi lúc, mọi trường hợp,

trong mọi hoàn cảnh, mọi lứa tuổi, mọi kiếp sống và mọi trình độ phải như vậy luôn luôn!

Cho nên, qua trình độ của Đức Kim Thân, Cha cũng Phá Mê nhiều lắm đó con, mở cho trần gian nhiều lắm, để cho các con hiểu được chút gì, chứ còn cái chuyện Mê và Phá Mê biết chừng nào cho hết và làm hoài con ơi! Làm như vậy hoài thôi con! Nhưng qua Đức Ngài, Cha đã thể hiện nhiều cái siêu lý lắm mà chưa có kinh sách nào nói tới. Cho nên các con cũng có dịp nhìn những hiện tượng đó, có thể nói là **quan sát hiện tượng đó, chứ còn thật hiểu thì chưa chắc** đâu con!

Quan sát để có ý niệm, rồi từ từ qua những chứng nghiệm dài dài trên chu trình tiến hóa của các con, các con sẽ có dịp càng lúc càng hiểu vậy thôi! Chứ còn nói thật hiểu, chắc không đâu con! Còn phải học hỏi chứng nghiệm dài dài, nói sơ qua cho các con biết vậy! Tại con hỏi, chớ Cha nói với các con suốt ngày, suốt đêm, ngồi đây mà nói hoài biết chừng nào cho hết con? Mênh mông vô tận con ơi!

VẤN: Thưa Cha, sẵn đây Cha cho con hỏi thêm điều này, vì có các bạn đạo đọc cuốn *"Tôi Tầm*

Đạo 7"[14] có hỏi con về vấn đề này, trong đó Cha có giảng Cha xuống thế vì bất ngờ ngộ được Đức Kim Thân, các bạn thắc mắc là tại sao Cha sáng suốt, Cha là Đấng Toàn Năng mà sao lại có việc bất ngờ? Xin Cha giảng cho?

ĐÁP: Về cái sự kiện này thì có thể nói Cha khó có thể dùng ngôn ngữ trần gian để dẫn giải cho các con hiểu được, nhất là đối với trình độ của các con, vì các con phải biết rằng ngôn ngữ trần gian đôi khi bất lực để diễn tả nhiều hiện tượng trong chơn lý, mà nhất là đối với một hiện tượng đặc biệt dị thường như hiện tượng của Đức Kim Thân, chỉ có thể thực sự chứng nghiệm mới hiểu được hiện tượng này mà thôi! Cho nên trong *"Tôi Tầm Đạo 7"* Cha cũng diễn tả sơ vài khái niệm về Đức Kim Thân, Cha diễn tả sơ vài khái niệm vậy thôi! Chớ làm sao nói cho các con hiểu nổi!

Hồi nãy con có đặt câu hỏi về chỗ lẽ ra Cha phải biết trước, vì Cha là Đấng Toàn Năng mà sao dùng chữ bất ngờ? Câu này các con lập lại không đúng cái lời của Cha nói trong *"Tôi Tầm Đạo 7"* Cha nói như sau: *"Khi được Cha tiếp điển mượn xác, phần hồn vị này bất ngờ chứng ngộ đạo Vô Thượng, với tới Chân Lý trong những trường hợp hết sức kỳ lạ hy hữu khiến*

[14] Cuốn *"Tôi Tầm Đạo 7"* trước chỉ gồm có 63 câu vấn đáp của cuốn *"Thượng Đế Giảng Chơn Lý"* này. Nay cuốn *"Tôi Tầm Đạo 7"* không còn tái bản.

Thượng Đế phải kinh ngạc." À! Cha nói Cha phải kinh ngạc, cái chỗ kinh ngạc này cũng phải thôi con, vì khi tiếp điển cho cô Kim, dĩ nhiên Cha phải biết cô Kim chớ con! Phải biết cô Kim chứ, nhưng biết là biết cô Kim ở trong trạng thái chưa có điển, và khi tiếp điển rồi Cha lại phải tiếp tục quan sát, chứng nghiệm để coi cái linh hồn này phát triển ra sao khi đã nhận điển chứ! À, Cha vẫn còn phải xét chứ con! Và cũng vì vậy Cha mới thấy sự phát triển kinh hồn sau khi nhận điển Cha, có thể nói sự tiến vọt kinh hồn, phát triển kinh hồn trong một thời gian cực ngắn.

Đó, trường hợp này quá đặc biệt, từ trước tới nay chưa có một xác trần nào được tiếp điển mà cho Cha quá nhiều chứng nghiệm dị thường như vị này và rồi đây, những vị tiến hóa cao siêu phải học hiện tượng dị thường này đó con.

À, Cha còn nghe một số con thắc mắc rằng tại sao trong *"Tôi Tầm Đạo 7"* khi nói tới Kim Thân, Cha lại dùng chữ Đức Ngài mà khi nói tới Tám, Cha lại dùng chữ *"Thằng"*. Tại sao lại có sự cách biệt như thế? Thôi thì sẵn đây Cha cũng giải thích cho các con rõ: Có chứ con, có sự cách biệt chứ con, quả vị của Ngài lớn hơn quả vị của Phật Tám. Rồi các con sẽ thấy khi Cha bước ra, Cha thể hiện bằng những sự kiện thực tế để các con thấy. Rồi còn nhiều vị Phật sẽ được Cha chuyển tới học với Đức Ngài, sẽ có nhiều vị tiến

hóa cao, Tiên Phật rồi đây sẽ được chuyển học với Đức Ngài nhiều lắm, trường hợp đặc biệt lắm con ơi! **Còn Phật, Cha muốn kêu bằng thằng vì cần kêu, kêu để phá mê luôn đấy[15].**

Nhưng mà rồi tại sao nói tới Đức Ngài, Cha kêu là Đức Ngài mà nói tới Tám, Cha kêu bằng Thằng? Được luôn con. Vì Đức Ngài quả vị cao hơn! Có thể nói bây giờ Cha cho Đức Ngài phải học những bài học ông Trời con ơi! Phật Tám còn phải học dài dài mới đi tới cái chỗ học của Đức Ngài. Bây giờ Đức Ngài đang học những bài mà Phật Tám chưa chứng tới. Phật Tám chưa có

---

[15] **Chú thích:** Nhiều bạn tu nặng thành kiến có nêu thắc mắc việc Cha gọi các vị lớn như Phật, Chúa, v.v… bằng *"Thằng"*, nên Cha đã giảng rõ cho H.V.E ghi chú thích lần in đầu tiên như sau: Cha gọi chữ *"Thằng"* ở đây là gọi trong siêu lý, cũng như ở vấn đáp 39 Cha hỏi: *"Có đạo lý nào lên án Cha gọi con bằng "Thằng" là tự tôn kiêu ngạo không con ? Hay chỉ có những đứa con nó nghe Cha nó kêu nó bằng "Thằng" mà thấy khó chịu, những đứa ấy mới tự tôn kiêu ngạo !"Là Cha gọi chữ "Thằng" theo đạo lý Cha con thông thường ở trần gian, đấy là Cha giảng theo đạo "Nhị Nguyên"*. Sang đến trang kế tiếp, Cha nói:…*"Khi Cha nghĩ khinh nó, khi Cha thấy nó thấp kém hơn Cha, Cha nhìn được chỗ nó là Cha, Cha là nó, nó với Cha là một đó thôi…" là Cha đã vượt đạo "Nhị Nguyên" đến đạo "Nhất Nguyên", để dẫn trình độ con người tới chỗ vạn vật Đồng Nhất Thể, tâm thức hợp nhất với Thượng Đế, hòa làm một với hư không. Cho nên chữ "Thằng" của Cha thô mà siêu, được cố ý dùng để nói lên chơn lý, để phá mê phá chấp cho người tu học mà đa số vẫn còn kẹt loanh quanh trong vòng "Nhị Nguyên" hẹp hòi phân biệt vậy !*

cơ duyên để chứng nghiệm, chưa có bài để chứng nghiệm tới, và rồi về tư cách, quả vị của Đức Ngài, Ngài có quả vị cao hơn để Phá Mê và giảng dạy cho cấp Phật đó con! Cái chỗ này Cha nói chuyện cho các con nghe chơi. Các con đừng thắc mắc làm gì, để rồi từ từ Cha sẽ biểu hiện cho thấy. Cha muốn thể hiện bằng sự kiện thực tế để trả lời những thắc mắc của các con. Cha sẽ thể hiện nhiều sự kiện thực tế về Đức Ngài đó con! Đặc biệt lắm con ơi! Nhiều hiện tượng dị thường lắm! **Cho nên lần này cái cơ của Cha cũng chuyển biến dị thường. Cái hiện tượng của Đức Ngài nó ảnh hưởng tới Thiên Cơ nhiều lắm, ảnh hưởng sửa đổi Thiên Cơ nhiều lắm đó con!** Cho nên, Đức Ngài, phải nói là quá đặc biệt, rồi sau này các con sẽ rõ. Phải nói thêm rằng trước đây, khi mà Tám còn có cơ hội, có cơ duyên làm việc cạnh Đức Ngài thì Tám chỉ có thể có điều kiện để quan sát, để chứng nghiệm mặt vô vi lẫn hữu vi một phần nào về hiện tượng của Đức Ngài, một phần nào về hiện tượng luồng điển thể hiện qua Ngài mà thôi, và nhận xét về cô Kim chỉ là nhận xét phiến diện, vì Phật Tám chưa hiểu nổi cô Kim đâu, hiện tượng của Đức Ngài, Cha nói thẳng trình độ của Phật Tám chưa thể hiểu nổi đâu con! Và hiện tượng dị thường của Đức Kim Thân rồi đây sẽ mở ra những chân trời mới lạ bao la bát ngát về Khoa

Học Vô Vi, Cha cho các con biết như thế đấy, sự kiện hết sức đặc biệt.

Những cái này hết sức là cao siêu và dị thường mà trình độ các con nghe chơi một chút cho biết, chớ không thể hiểu nổi đâu các con ơi! Sau này rồi cấp Phật sẽ có cơ hội học về hiện tượng này đó con. Cha cho chúng con biết như thế, cho nên Cha nói không hết lời...

À, tới đây Cha thấy cũng cần nói thêm điều này. Lúc nãy các con cũng có dịp nghe qua về bốn câu mà Cha Phá Mê cho cấp Phật. Bốn câu thơ nghe siêu thì rất siêu dành cho trình độ Phật, siêu lý đấy, nhưng mà dẫn giải ra thì cũng dễ hiểu, trình độ chúng con nghe có thể hiểu được cái lý. Nếu Cha dẫn giải cái lý ra thì dễ hiểu thôi, nhưng mà cái chỗ hiểu của các con là hiểu trên cái lý, hiểu trên ý niệm, hiểu trên lý thuyết suông thôi, hiểu chơi thôi, mà hiểu chơi thì dễ hiểu còn muốn hiểu thật thì phải trải qua trình độ chứng nghiệm cái lý đó! Cái chỗ đó nó mới gay go đó con. Cái chỗ đó nó mới cay. Cái cao siêu là ở chỗ chứng nghiệm và bây giờ cấp Phật nghe mấy câu đó rồi phải chứng nghiệm những câu đó, phải có bài để chứng nghiệm những câu đó và cái chỗ chứng nghiệm đó mới cay, mới gay go! Chứng nghiệm được rồi mới thực hiểu!

Cho nên, các con nghe thì hiểu chơi thôi mà hiểu cái lý thì hiểu suông thôi! Chứ chưa hiểu

thật đâu! Chỉ có trình độ cấp Phật mới có điều kiện tốt để chứng nghiệm, có yếu tố để chứng nghiệm. Những câu Phá Mê đó **chỉ cấp Phật mới có điều kiện thuận tiện để chứng nghiệm.** Vì sao? Bởi vì cấp Phật trình độ đã thoát trần, phần hồn, phần điển đã chủ động được cái ngũ hành của bản thể, như Phật Tám chẳng hạn, nó đã nắm được cái ngũ hành bản thể, nó làm chủ cái ngũ hành của nó, nó đã vượt thoát khỏi ngục tù của bản thể rồi, phần điển của nó đã lên tới tầng giới thanh tịnh giải thoát, bây giờ trở xuống tiến vào cõi khổ thì tiến mà chủ động, tiến mà hiểu biết, tiến mà sáng suốt, tiến vì Bi Trí Dũng đấy, thì nó tiến vào cảnh khổ để nó thăng hoa hơn, nó sáng hơn, nó sướng hơn, nó tiến mà nó chủ động, **chớ còn trình độ của chúng con mà áp dụng những câu như thế, các con mà bây giờ tiến vào cảnh khổ đạp đổ Niết Bàn, các con chưa đạt được cái Niết Bàn mà đòi đạp đổ Niết Bàn thì các con là những con ma, con quỷ thôi!**

Bây giờ các con tiến vào cõi khổ mà các con chưa chủ động ngũ hành, các con còn bị giam nhốt trong ngục tù bản thể, còn bị kẹt trong ngũ hành mà muốn tiến vào cõi khổ thì các con phải bị hấp lực của cõi khổ, bị sức hút của tầng giới này làm chúng con rơi rớt, chúng con ngã té, rồi linh hồn của các con phải bị trầm luân trong cảnh khổ, trong cảnh địa ngục mà thôi. Cái điển

của các con chưa lên được tầng giới thanh tịnh sáng suốt mà bây giờ quay lại chỗ khổ thì phải bị động, phải bị cái sức hút của nó, phải chịu cái hấp lực của nó hút mình xuống phải không? Con phải bị động bởi nó rồi chịu rớt rơi trong cảnh khổ mà thôi, cho nên trình độ các con còn kẹt trong ngũ hành và cái điển quang của các con chưa vượt lên được cái tầng giới thanh tịnh sáng suốt mà chứng nghiệm những câu này thì các con thành con ma, con quỷ ngu muội tối tăm như nó thôi, rớt vào trạng thái tối tăm ngu muội, bị đày đọa, tự đày đọa mình đau khổ mà thôi!

Cho nên, **đừng nói tôi nghe được cái siêu lý đó rồi tưởng mình hiểu được cái trình độ của Phật,** không đâu! Mà có hiểu được cái lý này cũng hiểu chơi thôi, hiểu lý thôi con! Muốn hiểu được phải chứng nghiệm, mà muốn chứng nghiệm thì các con lại chưa thể có điều kiện tiện lợi, thích hợp để các con chứng nghiệm được, phải trình độ cấp Phật mới được con! **Chỉ có cấp Phật mới có trình độ hành cái siêu lý này,** còn với các con, Cha cũng dẫn giải cái siêu lý ra để các con nghe chơi cho biết vậy thôi! Chứ các con mà hành, chứng nghiệm cái siêu lý đó thì hư hết và rồi thay vì cái siêu lý đó có tác dụng Phá Mê cho cấp Phật thì với trình độ các con, nó lại có tác dụng ngược lại, nó khiến các con càng trầm luân thêm trong sự ngu muội tối tăm! Tại sao vậy con? Vì khi trình độ điển quang chưa lên

tới tầng giới thanh tịnh sáng suốt mà lại đem nó trở xuống thì chúng con phải bị hấp lực của cái tầng giới nặng trược khiến các con bị nhiễu loạn trong sự mê muội, rồi thì tự phá con đường đi lên giải thoát của mình đó thôi!

Đấy, những câu Phá Mê đấy, cái siêu lý Phá Mê của Đức Kim Thân để Phá Mê cho Phật Tám và để rồi sẽ chuyển cho Phật Tám có cơ duyên để học hỏi bằng những bài học chứng nghiệm, còn với các con thì nghe chút chơi, nghe chơi cho biết vậy thôi! Chứ không áp dụng cho các con được!

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Tết Quý Hợi tại Thiền Đường (1983)

Hôm nay trong tiếng pháo mừng Xuân rộn rã để báo hiệu một niên mới, Cha cũng muốn gởi đến các con lời chúc phúc đầu năm của Cha. Giai đoạn vừa qua, dù trong Cơ Quy Ẩn, dù Cha chưa thực sự làm việc nhưng Cha đã có dịp ban rải chan rưới những cái minh triết cao siêu trong chơn lý. Cha đã có dịp gởi đến tất cả các con những điều minh triết siêu diệu, để phá mê, phá chấp, để mở trí cho các con có một cái nhìn rộng rãi hơn, mới mẻ hơn về chơn lý.

Chơn lý thì bao la, vô tận, nó mênh mông, vô biên, không thể bàn bạc, bất khả tư nghị. Cho nên các con học về chơn lý, thì rồi trên cái chu trình tiến hóa vô tận của các con, các con sẽ có cơ hội học hỏi dần dần, mở trí dần dần, chứng nghiệm nó tùy theo cơ duyên, tùy theo trình độ để hiểu nó dần dần mà thôi! Các con phải học về chơn lý đời đời thôi con. Phải học về chơn lý đời đời tùy theo trình độ, tùy theo cơ duyên để hiểu nó, chứng nghiệm nó, để rồi đi đến chỗ thấu đạt được chơn lý.

Trong giai đoạn vừa qua, dù trong những điều kiện hết sức hạn chế nhưng Cha cũng tạo những dịp để khải ngộ cho các con nhiều điều minh triết trong chơn lý, để mở trí cho các con. Những khải ngộ đó, những điều minh triết đó

khả dĩ cung ứng quá đủ hành trang cho các con tiến bước trên cuộc hành hương về chốn cũ, về nguồn cội. Cha thấy rằng dù Cha chỉ phác họa một số đường nét lớn trong chơn lý, nhưng những đường nét lớn ấy nó khả dĩ cung ứng những điều kiện, những minh triết, những hành trang cần thiết để các con có thể tiến bước về cõi thanh nhẹ, về đến cõi giải thoát.

Cho dù các con chưa đạt được trình độ giải thoát chăng nữa nhưng các con cũng có thể đạt trình độ được tuyển chọn vào Thượng Ngươn Thánh Đức, tức là trình độ đạo đức hòa đồng. Các con ít ra cũng phải đạt được trình độ này nếu các con chịu học hỏi, thực sự học hỏi, tiếp thu, thực sự hành và sống với những minh triết khải ngộ đó. Phải hành thôi con. Học mà không hành thì không thật hiểu. Cho nên Cha giảng dạy cho các con nhiều rồi, Cha đã khải ngộ cho các con những đường nét lớn trong chơn lý đủ để các con tiến bước. **Các con phải hành thôi. Ít ra là phải đạt được trình độ đạo đức hòa đồng để được tuyển chọn vào Thượng Ngươn Thánh Đức.**

À, nói đến cái cơ tuyển chọn vào Thượng Ngươn Thánh Đức thì Cha cũng muốn hỏi các con. Con nào đại diện? H. V. E. đại diện bạch tấu cho Cha nghe.

Cha: Vậy chớ tu 20 năm con có vào được Thượng Ngươn Thánh Đức hay không?

HVE: Dạ thưa Cha, cái đó tùy, nếu con không giữ được chữ *"Hòa"* thì chắc con không được vào.
Cha: Vậy chớ con thiền 20 năm có vào được Thượng Ngươn Thánh Đức hay không?
HVE: Dạ thưa Cha, nếu con không Hòa, con không vào được.
Cha: Vậy chớ con niệm danh NGỌC HOÀNG 20 năm liền, niệm liên miên, con được vào Thượng Ngươn không con?
HVE: Dạ thưa Cha, cũng vậy, con không Hòa con cũng lọt sổ như thường.
Cha: Vậy chớ con ăn chay trường 20 năm, con vào được Thượng Ngươn hay không?
HVE: Dạ thưa Cha, nếu con không Hòa con cũng rớt cái chắc.
Cha: À, như vậy con cũng thuộc bài đó, nhưng mà thuộc bài trên cái lý thôi. **Phải hành thực sự, hòa từ trong tâm hòa ra.**

Vậy hỏi tại sao tu 20 năm mà không vào được Thượng Ngươn? Bởi vì tu mà không tu, tu mà không cải sửa vun bồi cho nên cái trược chất nó còn trong này, trong này còn chấp nê, đố kỵ, tỵ hiềm, chưa đạt được chữ *"Hòa"*, chưa có trình độ hòa đồng thì cũng bị đào thải.

Thiền 20 năm mà chưa đạt được chữ *"Hòa"*, chưa có trình độ hòa đồng, tức là nó thiền cái

gì? Nó thiền mà nó không thanh lọc những rác rưới trong bản thể của nó, chưa thanh lọc nên những trược chất rác rưới, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn hãy còn. Cho nên chưa có trình độ để hòa đồng, mà chưa hòa đồng thì cũng bị đào thải trong cái Cơ Tuyển Lựa vào Thượng Ngươn lần này. Và rồi con niệm danh Ngọc Hoàng Thượng Đế 20 năm liền nhưng tại sao con không được vào Thượng Ngươn? À, con niệm danh Cha để làm gì? Niệm danh Cha là để nhắc nhở linh hồn mình biết được mình là Tiểu Linh Quang của Ngọc Hoàng Thượng Đế, chúng ta xuống đây để học hỏi và bây giờ chúng ta thức giác được, biết được chúng ta là Tiểu Hồn từ Đại Hồn ấy ra đi để bây giờ phải trở về hòa làm một với Đại Hồn, niệm danh Ngọc Hoàng Thượng Đế, các con hòa cái điển của con với Càn Khôn, hòa Tiểu Hồn với Đại Hồn, thì khi các con niệm danh Cha, các con thấy mình hòa với vạn vật, như vậy còn phân biệt nữa không con, còn chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm nữa không? Thì đứa này đã niệm mà biết niệm.

Còn con niệm danh Ngọc Hoàng để cầu xin phò trợ, để ỷ lại vào sự phò trợ của Ngọc Hoàng mà trong này vẫn còn chấp nê, đố kỵ, tỵ hiềm, phân biệt, chia rẽ, tranh chấp, thì rồi các con cũng bị đào thải theo cái Cơ Tuyển Lựa.

Rồi hỏi vậy chớ ăn chay trường 20 năm các con được tuyển không? Cũng không, tại sao vậy?

Vì đứa nầy ăn chay trường 20 năm mà thú tánh trong nó chưa thanh lọc hết, chưa tẩy sạch, còn thú tánh tranh chấp, mà cái trình độ được tuyển chọn vào Thượng Ngươn Thánh Đức phải là người đúng nghĩa người, có trình độ đạo đức hòa đồng, thương yêu đồng loại. Các con phải đạt tới trình độ này mới được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức.

Tại sao trong các bài giảng của Cha, Cha lập đi lập lại mãi cái chữ *"Hòa"*. Cha nhắc nhở cái này, nói hoài bên tai các con, vì sao? Vì đó là đề thi của kỳ này. Vì Cơ Tiến Hóa lần này phải Hòa để đi tới Cơ Quy Nhất mà Cơ Quy Nhất là Cơ Tiến Hóa lần này. Không Hòa tức là không đạt tới trình độ để đi kịp với cơ của Càn Khôn Vũ Trụ. Vì Cơ Tiến Hóa của Càn Khôn Vũ Trụ kỳ này là Cơ Quy Nhất, mà không Hòa thì làm sao Quy Nhất?

À, không đạt được trình độ này thì rớt rơi, phải bị đào thải theo quy luật. Cho nên chỗ đó Cha nhấn mạnh luôn luôn, vì là căn bản của kỳ tiến hóa lần này.

Các con tu học, thiền, tạo lập hạnh đức, tạo lập công trình Bi, Trí, Dũng thì phải làm sao đạt tới trình độ hòa đồng cho Cha đi, ít nhất là như vậy. **Nếu mục tiêu giải thoát đối với chúng con còn quá xa xôi thì ít ra các con cũng phải đạt tới trình độ hòa đồng** cho Cha để khỏi bị rơi rớt theo cái Cơ Tiến Hóa, chớ còn những lời

giảng dạy của Cha, Cha thấy rằng quá đủ, dù trong Cơ Quy Ẩn nhưng Cha thấy rằng đã quá đủ cho các con làm hành trang tiến bước để được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức.

Cha lập đi lập lại điều này là điều căn bản, các con rán nhớ cho Cha. Các con tu, học thiền, bất cứ cái gì mà chưa đạt được chữ *"Hòa"* thì tu cũng như không tu, ăn chay cũng như không ăn chay, niệm danh Cha cũng như không niệm, thiền cũng như không thiền, Cha nhắc nhở điều này.

Cho nên hôm nay nhân dịp đầu Xuân mới, Cha cũng có dịp nhắc nhở các con về những điều căn bản, cần thiết, những điều chánh yếu, để các con suy gẫm, để tự phê, tự kiểm, tự nhắc nhở lấy mình để rồi dọn mình, dọn con đường tiến hóa của mình. Cha hy vọng sao các con được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức, đông, nhiều, nhiều thật nhiều, đông thật đông, đấy là điều mà Cha sung sướng.

Thôi thì đầu năm Cha cũng ghé qua thiền đường trong phút giây để mà hàn huyên với các con, để nhắc nhở những điều quan trọng cho các con suy gẫm mà tiến hóa.

Cha chúc phúc và ban ơn cho tất cả các con.

KIM THÂN CHA Giải Thắc Mắc
của Một Số Cho Tín Đồ Thiên Chúa Giáo (1983)

VẤN: Kính thưa Cha, là những tín đồ Thiên Chúa Giáo, chúng con phải tuyệt đối trung thành với Hội Thánh La Mã. Trung thành có nghĩa là tuyệt đối tin và tuân theo những điều do Hội Thánh truyền dạy. Vì theo Thánh Kinh, thì trước khi Chúa Giêsu về Trời có ủy thác cho thánh Phêrô lập nên Hội Thánh và còn ủy quyền cho Hội Thánh thay mặt Chúa ở trần gian. Sau đó, thì Hội Thánh có đầy đủ quyền để buộc hay cởi những điều mà các tín đồ phải tin, phải theo khi hành đạo. Đức tin đối với chúng con là điều cực kỳ quan trọng, có thể nói rằng đó là hành trang chính yếu của một tín đồ để vào được cửa Thiên Đàng. Chúng con phải tin những điều do Hội Thánh dạy.

Xin nêu sau đây một số tín điều quan trọng và căn bản mà Hội Thánh buộc phải tin (nêu 9 điều). Chúng con được biết Cha là Thượng Đế, tức là vị mà chúng con tôn thờ, mà trong những bài giảng về chơn lý của Cha lại chẳng thấy Cha đá động gì đến những giáo lý căn bản này. Chẳng thế Cha lại còn giảng những luận cứ trái ngược với giáo điều này, chúng con hoang mang, chúng con không biết Cha có phải là Thượng Đế mà chúng con vẫn tôn thờ không? Hay lại là ông Thượng Đế của một tôn giáo nào khác, Thượng

Đế của đạo Cao Đài chẳng hạn, vì lời lẽ của Cha giống như lời lẽ của Thượng Đế đạo Cao Đài. Cha nói nhiều điều không phù hợp với giáo lý Công Giáo như nói về thuyết luân hồi, nhân quả, về nghiệp quả của đạo Phật, hội Long Vân, hội Long Hoa, khai đạo kỳ ba của đạo Cao Đài.

Kính thưa Đức Kim Thân Ngọc Đế, trên đây là những thắc mắc của một số tín đồ Thiên Chúa Giáo, vậy xin Đức Ngài ban ơn giải thích.

ĐÁP: Cha vừa nghe những thắc mắc nêu lên của một số tín đồ Thiên Chúa Giáo. Những thắc mắc trên sở dĩ mà có vì nó thoát thai từ nguyên nhân sai lầm căn bản. Nguyên nhân sai lầm căn bản ấy là gì? Ấy là niềm tin tuyệt đối vào Hội Thánh La Mã. Tại sao dành niềm tin tuyệt đối vào Hội Thánh La Mã lại là một điều sai lầm?

Vậy bây giờ Cha hỏi các con: *"Hội Thánh La Mã là chơn lý hay là phương tiện dẫn đến chơn lý? Thượng Đế hay Thiên Chúa là danh gọi của chơn lý. Vậy theo các con thì Hội Thánh La Mã là Thiên Chúa hay phương tiện dẫn các con về với Chúa?"* Ắt các con phải trả lời rằng: *"Hội Thánh La Mã đâu phải là Thiên Chúa, Hội Thánh chỉ là phương tiện dẫn các con đến với Chúa mà thôi."* Nếu các con xác định Hội Thánh là phương tiện, vậy có nghĩa là nó cũng giả thôi con! Và khi nó còn giả, chưa phải chơn thì tất nhiên nó cũng chưa đúng, thì có chỗ nó phải còn

sai lầm thôi con! Hội Thánh còn sai lầm mà các con thì lại cho những điều Hội Thánh truyền dạy là tuyệt đối đúng. Vì cho là tuyệt đối đúng cho nên các con mới tuyệt đối tin!

Này con! Lịch sử nhân loại đã chứng minh biết bao sai lầm của Hội Thánh Thiên Chúa. Thế mà các con tín đồ cũng bị buộc một cách độc đoán phải tin vào những giáo điều sai lầm đó. Thậm chí, Hội Thánh đã truyền dạy trái đất hình vuông thì tín đồ phải tuyệt đối tin rằng trái đất hình vuông! Điều gì Hội Thánh đã truyền dạy là phải tuyệt đối đúng. Nếu có kẻ nào dám mạo muội có ý kiến khác hơn cho rằng trái đất hình tròn thì phải chịu luật pháp giáo hội phán xử trọng tội gia hình nhân danh Thiên Chúa! Đấy là một điều sai lầm điển hình trong biết bao sai lầm của Hội Thánh trải qua biết bao thời kỳ trầm luân của lịch sử. Ở đây Cha không có thời gian và cũng không tiện mổ xẻ chi tiết những cái sai lầm đó để mà chứng minh cho các con thấy rằng những điều Hội Thánh La Mã truyền dạy không phải lúc nào cũng đúng, không phải là không có sai, để rồi buộc các con phải tuyệt đối tin theo, đấy!

Mà như vậy thì các con sẽ cho rằng: *"Bảo Hội Thánh sai à? Thế tại sao trước đây Chúa Giêsu lại còn ủy thác cho thánh Phêrô lập nên Hội Thánh để thay mặt Chúa dưới trần gian mà dẫn dắt tín đồ? Tại sao lại ủy thác cho Thánh*

Phêrô lập nên Hội Thánh để làm chi? Vậy là sao?"

Thì dĩ nhiên, sau khi Chúa vắng dạng phải có phương tiện gởi lại để mà dìu dắt con cái Chúa chớ con. Mà phương tiện thì giả tạm, cũng như chiếc xe, còn mới thì tươi tốt dần dần qua thời gian thì nó cũng phải cũ, xấu đi, rồi hư hoại. Đấy là quy luật đó con. Lẽ biến dịch chuyển động luôn luôn và mọi sự phải biến thái theo quy luật đấy con! Tôn giáo cũng vậy, và rồi tôn giáo nào cũng phải biến dịch theo quy luật tiến hóa đó thôi. Có lúc hưng phải có khi suy, có lúc thịnh phải có khi bại. Hưng thịnh rồi suy bại và suy bại thì có lúc hưng thịnh đó thôi! Như Phật Giáo cũng vậy, trước khi tịch diệt Phật Thích Ca đã tiên tri cho các tín đồ biết rằng sau này Phật Giáo có lúc sẽ đi đến chỗ hư hoại, các Phật tử dần dần đi vào chỗ mê chấp, kẹt vào âm thinh sắc tướng để mà đi lạc nẻo đấy con! Phật Giáo cũng vậy con, mà Thiên Chúa Giáo cũng vậy! Rồi không riêng gì Phật Giáo hay là Thiên Chúa Giáo mà các tôn giáo khác đều như vậy, các tôn giáo khác đều như vậy hết. Vì sao? Vì chánh pháp hoằng khai thuở xưa qua thời gian nó bị phàm tâm con người cải sửa biến dạng đi đến chỗ thất chơn truyền đó con. Cho nên, vì Chúa biết rằng sau này ắt phải có suy thoái, có hư hoại theo quy luật nhưng mà Chúa vẫn phải gởi lại phương tiện để dẫn tiến dân về với Chúa. Và vì vậy, Chúa đã

truyền thành lập Hội Thánh đó con! Đấy, phải thành lập Hội Thánh là như vậy. Đấy, đại khái là như vậy!

Bây giờ, Cha đi vào những cái thắc mắc mà các con nêu ra, Cha sẽ trả lời từng thắc mắc một.

Điều thứ nhứt: Phải tin rằng Thiên Chúa là Đấng Tuyệt Đối, là Đấng Trọn Lành, Trọn Hảo và Quyền Năng Tối Thượng, không ai có thể so sánh được với Ngài, ngang hàng được với Ngài. Và con người chỉ là vật thụ tạo được Ngài dựng nên. Con người không khi nào có thể vươn lên đến chỗ ngang hàng với Ngài, bằng Ngài.

Nếu cho rằng con người có thể tiến hóa lên bằng Thượng Đế thì đối với giáo lý Công Giáo sẽ buộc vào tội kiêu ngạo. Tội này nặng nhứt và sẽ bị xử đọa vào hỏa ngục. Ngày xưa ông A Dong và bà Ê Và đã bị Chúa trừng phạt về tội này.

ĐÁP: Để trả lời câu hỏi này Cha muốn trước hết các con hãy hình dung đến các bậc làm cha mẹ ở thế gian. Cha thế gian thôi con, để mà hình dung, chớ các con chưa thể hình dung nổi ông Cha Thượng Đế đâu con!

À, bây giờ Cha nói thí dụ chuyện thế gian, thí dụ con là một người cha hiền, một người cha sáng suốt có lương tâm và biết yêu thương con cái. Giả như con là một người có rất nhiều tài

năng, con thông minh, con có học thức cao, có kiến thức rộng. Nhưng rồi cái thằng con mà con sinh ra nó ngu muội dốt nát, nó không được thông minh như con, không sáng suốt như con, không có tài năng, không có học thức kiến thức như con. Vậy nếu con là bậc từ phụ, một người cha có lương tâm và biết yêu con cái, thì rồi con nghĩ sao về chuyện đó? Con có một thằng con ngu muội, dốt nát, thiếu học thức, thiếu kiến thức, không có phẩm chất tốt như con, điều đó có làm cho một người cha có lương tâm và biết thương yêu con cái lấy làm thỏa mãn hài lòng không con? Con có hài lòng như vậy không? Và con có muốn cái thằng con của con nó mãi mãi ở trong tình trạng ngu muội tối tăm dốt nát ấy hay không? Chắc chắn là không chớ con!

Hạnh phúc và hãnh diện cho bậc làm cha mẹ biết bao khi thấy con mình giống như mình và được tốt như mình, có phải vậy chăng? Con sẽ nghĩ sao nếu như có kẻ làm cha nào nghĩ rằng tao sáng suốt, thông minh, tài ba, lỗi lạc. Còn mày là con tao, tao muốn mày phải ngu muội tối tăm, dốt nát đời đời, mày không bao giờ được giống tao, không bao giờ được thông minh, sáng suốt, tài ba như tao. Tao muốn như vậy, tao muốn mày phải bằng lòng với cái số phận tối tăm dốt nát của mày đời đời, không bao giờ được giống tao, như vậy mày mới là con ngoan! Còn nếu có bao giờ mày lóe lên cái tư tưởng

muốn được giống tao, sáng suốt, thông minh, tài ba, học thức như tao thì đó là một cái tư tưởng kiêu ngạo, phạm thượng chống lại tao mà tao không thể chấp nhận được! Và kẻ làm cha này bèn nổi trận lôi đình đem thằng con hành phạt đọa đầy chỉ vì nó không còn tiếp tục bằng lòng chấp nhận cái sự dốt nát tối tăm của nó nữa. Nó dám có cái tư tưởng muốn được giống cha nó! Các con nghĩ sao về một kẻ làm cha như vậy? Khỏi nói, chắc chắn rằng đạo đức muôn đời phải lên án cái kẻ làm cha này là một thứ cha bất xứng, vô lương tâm, một thứ cha độc ác, ích kỷ, độc tài, kiêu ngạo.

Con ơi, con! Ấy vậy mà Hội Thánh nó vẽ hình ảnh Đức Chúa Trời như vậy qua cái chuyện A Dong và Ê Và để rồi truyền dạy rằng con người không bao giờ được vươn lên đến chỗ ngang hàng với Thượng Đế, vì như vậy là phạm tội kiêu ngạo như A Dong và Ê Và đã có tính kiêu ngạo muốn được như Đức Chúa Trời. Và rồi Hội Thánh còn buộc các con phải tuyệt đối tin rằng một ông Đức Chúa Trời như thế là trọn lành, trọn hảo và đầy tình yêu.

Cha nói thật, các con tin Đức Chúa Trời trọn lành, trọn hảo để mà dốc lòng tôn thờ Thiên Chúa, ấy là điều tốt chứ con. Tuy nhiên, nếu con tin Đức Chúa Trời trọn lành, trọn hảo theo cái kiểu mà Hội Thánh truyền dạy như trên thì thật

là sai lầm mù quáng và điều này chắc chắn sẽ gây trở ngại cho sự tiến hóa của các con đó thôi!

Cha biết nghe những điều này các con sẽ hỏi rằng như vậy cái sự kiện A Dong và Ê Và bị Đức Chúa Trời trừng phạt chỉ vì muốn được sáng suốt như Chúa, như vậy là sao? Vì trong cái truyền thuyết đã nói rõ là A Dong và Ê Và bị Đức Chúa Trời trừng phạt chỉ vì muốn được sáng suốt như Chúa, như vậy là sao?

Sự thật truyền thuyết về A Dong và Ê Và đã bị các con hiểu sai, vì trình độ các con chưa hiểu một cách sâu sắc phần triết lý trong câu chuyện! Thôi thì Cha tạm giải thích một cách sơ lược theo trình độ hiểu biết của các con. Vậy, truyền thuyết này nói lên cái gì vậy? **Nó diễn đạt một cách tượng trưng sự kiện xuống thế để mà dấn thân học hỏi của con người theo ý chí của Thiên Chúa.** Mà thật vậy, Thiên Chúa đã có chủ tâm cho con người xuống thế để học hỏi, dấn thân vào cõi nặng nề, chịu trầm luân đọa đầy trong cõi trần ai để chứng nghiệm đủ thứ hương vị chua, cay, mặn, đắng, ngọt bùi để học hỏi tiến hóa. Cha đã có dịp giải thích về vấn đề này trong những bài giảng của Cha. Các con có thể đọc lại quyển **Thượng Đế Giảng Chơn Lý** để mà suy ngẫm thêm điều này. Cho nên, việc phạm tội để rồi chịu đọa đày của người nam và người nữ tổ tông của loài người theo truyền thuyết có thể nói rằng đã được sắp đặt từ trước ở

trong ý chí của Thiên Chúa đó con! Tại sao vậy con?

Phần đông các con hiểu một cách đơn sơ rằng A Dong và Ê Và bị con rắn nó cám dỗ rồi động tâm kiêu ngạo, hái trái cấm ăn để được sáng suốt và biết như Thiên Chúa. Vì vậy Thiên Chúa nổi giận đuổi A Dong và Ê Và ra khỏi vườn Địa Đàng, để từ đó cả hai phải sống phối hợp thành vợ chồng rồi sanh con đẻ cái tiếp tục nối nhau chịu cực, chịu đọa đày, trầm luân dưới cõi trần gian. Phải chi A Dong với Ê Và đừng có trót dại nghe con rắn ăn trái cấm thì giờ này chắc là cả hai còn được thong dong sung sướng sống ở trong cái vườn Địa Đàng! Tại vì trót dại nghe theo lời con rắn nó cám dỗ, rồi phát tâm kiêu ngạo muốn được sáng suốt như Chúa, mới hái trái cấm ăn, rồi mới bị đuổi ra khỏi vườn Địa Đàng, đi đến chỗ sống phối hợp thành vợ chồng sanh con đẻ cái nối dòng nhân loại để chịu cực khổ trầm luân đọa đầy dưới cõi trần đó con. Các con phần đông hiểu một cách đơn sơ theo truyền thuyết như vậy!

Nhưng rồi tại sao các con không tự hỏi rằng nếu vì phạm tội con người mới bị Thiên Chúa đuổi ra khỏi vườn Địa Đàng để rồi phải đi đến chỗ sống phối hợp thành vợ chồng sanh con đẻ cái và chịu đọa đày nơi cõi khổ, **vậy tại sao trước đó khi sáng tạo ra người nam và người nữ, Thiên Chúa đã có ý sắp xếp chuẩn bị**

trước cả một cơ cấu tâm – sinh – lý thật tinh vi tế nhị để hai con người này có thể sống phối hợp với nhau thành vợ chồng, sanh con đẻ cái sau khi phạm tội? Điều này chứng tỏ rằng cái việc phạm tội của A Dong và Ê Và đã được tiên liệu và sắp xếp trong thiên ý. Rõ ràng đã được tiên liệu, Thiên Chúa đã tiên liệu sự phạm tội của A Dong và Ê Và, Thiên Chúa đã tiên liệu rằng hai con người này, phải sống phối hợp với nhau thành vợ chồng để rồi sanh con đẻ cái, rõ ràng như vậy. **Cái việc tiên liệu đó đã biểu hiện trong kỹ thuật sáng tạo cả cơ cấu tâm – sinh – lý của người nam người nữ, tổ tông loài người đó con.** Vậy để các con thấy rằng việc con người phải rời bỏ cõi yên ấm dấn thân vào chốn đọa đày gầy duyên nghiệp khổ, sanh con đẻ cái để chịu tiếp nối nhau trầm luân khổ nhục ở cõi hồng trần, đấy cũng là nằm trong ý chí sắp đặt từ trước của Thiên Chúa! Tóm lại, cái truyền thuyết về A Dong và Ê Và diễn tả tượng trưng sự kiện dấn thân trầm luân xuống thế để mà học hỏi tiến hóa của con người theo ý chí của Thiên Chúa.

Con rắn ở đây là gì? Con rắn ở đây là cám dỗ, là dục vọng, là tính kiêu ngạo. Nói chung, nó là bản ngã của con người. Trong chuyện này, con thấy khi nó dấy lên phát biểu với A Dong và Ê Và tức thì tính kiêu ngạo và dục vọng dấy lên, có

nghĩa là con người muốn sáng suốt, muốn biết như Thiên Chúa đó con!

Được chớ con, được chớ! Muốn sáng, muốn biết ấy là bản chất của chơn lý ấy là Thiên Chúa đó con. Thiên Chúa là Đấng Muốn Sáng và Muốn Biết Đời Đời. Con người được sáng tạo theo hình ảnh của Thiên Chúa là một phân thân của Thiên Chúa nên có bản chất không khác gì Thiên Chúa, cũng muốn sáng cũng muốn biết như Thiên Chúa. Cái chỗ muốn này được chứ con, được chớ! Nhưng có điều con muốn sáng, con muốn biết như Thiên Chúa con phải dấn thân đi học trước đã con! Phải học mới biết chớ con, cái biết của con phải trải qua một quá trình dấn thân chứng nghiệm nếm đủ vị chua, cay, mặn, đắng, ngọt, bùi. Học thấp rồi học cao, học tối rồi học sáng, học trược rồi học thanh, học ác rồi học thiện để mà biết thấp biết cao, biết tối biết sáng, biết trược biết thanh, biết ác biết thiện, biết đủ thứ, chứng nghiệm đủ thứ để rồi đến chỗ đạt cái biết vô cùng của chơn lý Vô Biên đó con! Ấy là lúc con người đi đến chỗ hòa tan hiệp nhứt với Thiên Chúa đó con. À, nói đến danh từ hiệp nhứt, ở đây Cha cũng muốn nói thêm điều này, thường khi Cha thấy các con Thiên Chúa Giáo hay nói cái danh từ hiệp nhứt với Thiên Chúa. Vậy rồi các con có hiểu chữ hiệp nhứt với Thiên Chúa là gì vậy? Hiệp nhứt với Thiên Chúa là làm sao? Chắc các con cho rằng

khi tôi rước lễ là rước Chúa vào lòng, lúc ấy Chúa ở cùng tôi, tôi ở cùng Chúa, vậy là tôi hiệp nhứt với Thiên Chúa. Con hiểu vậy cũng đúng, nhưng mà chưa thật đúng! Đấy là con chỉ mới hiệp nhứt với Chúa bằng tư tưởng, bằng ý niệm trong cái phạm vi nhỏ hẹp và ở khoảnh khắc nào đó thôi con. Con chưa thật sự hiệp nhứt với Thiên Chúa được!

Muốn thật sự hiệp nhứt với Thiên Chúa, con phải từng phút từng giây rung động cùng một nhịp với Thiên Chúa ở mọi trạng thái, có nghĩa là con phải có mọi trạng thái mà Chúa có, sống mọi trạng thái mà Chúa sống. Cái trạng thái ấy nó vô cùng vô tận, vô biên bất khả tư nghị con ơi! Trong cái trạng thái ấy con mới thật sự hiệp nhứt với Thiên Chúa. Vậy có nghĩa là muốn đạt cái trạng thái thật sự hiệp nhứt với Thiên Chúa, con phải tiến hóa đến chỗ có cái biết của Thiên Chúa, có mọi trạng thái của Thiên Chúa, ấy là lúc con thật sự trở về với Thiên Chúa, hòa làm một với Thiên Chúa, con là Thiên Chúa, Thiên Chúa là con và con hòa tan vào khối Đại Hồn của vũ trụ đó con. Đó mới thật sự là trạng thái hiệp nhứt, trạng thái này mới gọi là trạng thái thật sự hiệp nhứt với Thiên Chúa đó con!

Cho nên, các con dùng danh từ hiệp nhứt với Thiên Chúa mà chưa thật sự hiểu cái danh từ hiệp nhứt, con thấy vậy không? Có lẽ nào Thiên

Chúa thì sáng chói vô cùng, vô tận, vô biên mà con thì nhỏ hẹp, tối tăm, ngu muội, hai trạng thái này làm sao hiệp làm một được con! Nếu có hiệp làm một thì chỉ ở một khía cạnh, trong cái phạm vi nhỏ hẹp mà thôi.

Sở dĩ Cha nói thêm chỗ này là để các con thấy rằng: **Hội Thánh thì hô hào các con hiệp nhứt với Thiên Chúa nhưng rồi lại phủ nhận việc con người có thể tiến hóa lên đến chỗ bằng Thiên Chúa.** Vậy phải chăng hai luận cứ này nó mâu thuẫn và đối chọi với nhau? Bởi vì không tiến hóa lên đến chỗ bằng như Thượng Đế, giống như Thượng Đế, thì làm sao có thể thật sự hiệp làm một với Thượng Đế được con? Con thấy vậy không?

Bây giờ, Cha trở lại cái chuyện A Dong và Ê Và bị con rắn nó cám dỗ ăn trái cấm để được biết như Thiên Chúa. Sự kiện ấy là gì? Đó là lúc mà tính kiêu ngạo và lòng tham vọng trong con người được đánh thức để đòi hỏi con người phải sáng, phải biết, đấy con! Thực ra tính kiêu ngạo và lòng tham vọng là gì? Nó là bản chất của con người cũng như bản chất của Thượng Đế, cho nên nó bất khả diệt, đấy con!

Cha có dịp nói qua điều này ở những bài giảng trước đây. Các con có thể đọc lại *"Thượng Đế Giảng Chơn Lý"* để mà suy ngẫm thêm về khía cạnh cao siêu này ở trong chơn lý. Còn ở đây Cha lập lại, **đấy là những bản chất bất khả**

diệt của con người và Thiên Chúa. Xấu cũng nó, mà tốt cũng nó, ác cũng nó, mà thiện cũng nó, trược cũng nó, mà thanh cũng nó. **Cho nên kiêu ngạo và tham vọng của con người, xấu mà tốt luôn con! Nó trì kéo cho con người thấp hèn xấu xa hư hỏng ngu muội nhưng cũng chính nó là những kích thích tố, những tác nhân cần thiết không thể không có để mà thúc đẩy con người dấn thân học hỏi tiến hóa.** Nó thúc đẩy con người dấn thân học hỏi từ thanh xuống trược, từ trược trở về thanh. Ở đây, con rắn cám dỗ A Dong và Ê Và ăn trái cấm để mà sáng và biết như Thiên Chúa tức là tính kiêu ngạo và tham vọng dấy lên thúc giục con người muốn sáng, muốn biết. Vậy phải chăng chính nhờ cái tính kiêu ngạo, tham vọng nó đã kích thích thúc giục khiến con người bị lôi cuốn dấn thân để học hỏi và tiến hóa. Con thấy không? Không có thúc giục đó làm sao con người dấn thân, mà không dấn thân làm sao học hỏi để tiến hóa.

Thật ra trái cấm là gì? Là tượng trưng cho **bí mật của guồng máy âm dương Trời Đất** đó con. Nó tượng trưng cho bí mật của càn khôn, **của định luật vận hành âm dương tức là định luật tiến hóa của vũ trụ.** Có thể nói đó là **bí mật của sự sống vĩnh cửu.** Thấu triệt được guồng máy âm dương Trời Đất, hiểu được sự vận

hành của định luật tiến hóa, của định luật âm dương, ấy là đạt đến cái biết vô cùng đó con, ấy là được sáng và biết như Thiên Chúa đó, ấy là hợp nhứt với Thiên Chúa, là hòa làm một với chơn lý vô biên đó con.

Con nào muốn sáng muốn biết mà chỉ ngồi đó cầu an hưởng thụ, không cố gắng, không phấn đấu, không chịu cực chịu khổ để mà đi học hỏi, **rồi tin rằng chỉ có một cái với tay là được hưởng *"quả biết",*** là đạt tới cái biết vô cùng. Cũng như con rắn nó cám dỗ Ê Và rằng chỉ cần hái trái cấm ăn là được sáng như Thiên Chúa! Con ơi, muốn hưởng quả mà không trải qua quá trình lao nhọc chịu cực chịu khó gieo nhân, rồi vun trồng cho nhân ấy nó phát triển thành cây ra quả thì làm sao con có quả con hưởng? Mà nếu con tìm cách hưởng quả như thế, **ấy là sái quy luật tiến hóa đó con!** Hưởng quả như thế con phải mắc nghẹn thôi con.

Và định luật tiến hóa tự nhiên nó phải tác động vận chuyển cho con người dấn thân chịu cực, chịu khó đi học để biết. Ấy là hình ảnh A Dong chưa nuốt trái cấm khỏi cổ thì bị Thiên Chúa hiện ra giận dữ truyền phán đuổi A Dong và Ê Và ra khỏi vườn Địa Đàng. Và con người từ đó phải bị trừng phạt, đọa đày, trầm luân dưới cõi trần ai đó con.

Các con phải hiểu rằng sự nổi giận của Thiên Chúa ở đây là một cơn giận đầy minh

triết, đầy tình yêu và có sự sắp đặt từ trước. Cơn giận ấy là sự biểu hiện tất nhiên của định luật tiến hóa để mà vận chuyển đẩy con người dấn thân đi học. Vì Thiên Chúa chính là định luật tiến hóa và cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đối với A Dong và Ê Và chính là phản ứng tất nhiên của định luật tiến hóa để mà tác động vận chuyển cho con người tiến hóa đó thôi.

Cha thí dụ cho các con dễ hiểu hơn. Cũng như một kẻ làm cha dưới trần, cha thì có trình độ tiến sĩ chẳng hạn, con thì ngu muội dốt nát. Rồi một hôm con có vọng tâm muốn có trình độ tiến sĩ như cha. Con muốn có kiến thức như cha nhưng con lại cứ quanh quẩn rong chơi ở trong cảnh yên ấm, trong vòng tay cưng chiều của cha mẹ mà không chịu lo học hành thì kiến thức ấy chắc chắn rằng không thể có được. Muốn đạt kiến thức như cha, con phải qua một quá trình học hỏi, chịu cực, chịu khó, rèn luyện khổ nhọc qua bao năm tháng chớ đâu có chuyện con mãi lêu lổng rong chơi không chịu cực khổ học hành, rồi kiến thức tiến sĩ sẽ tự nhiên nó nhập vào con được!

Và trong cái trạng huống ấy, bậc từ phụ sáng suốt sẽ cư xử với con mình ra sao? À! Kẻ làm cha ấy sẽ phải răn dạy con rằng: *"Con muốn có kiến thức như cha?"* Được chứ con! Nhưng con không thể bằng cách suốt ngày rong chơi lêu

lổng trong cảnh êm ấm mà được. Kể từ giờ phút con có ý muốn biết như cha, cha không cho con tiếp tục rong chơi lêu lổng nữa. Cha bắt con phải đến trường đi học, con phải chịu cực chịu khó học hành. Nhà trường sẽ huấn luyện trui rèn, giũa mài con thì một ngày kia con mới đạt được kiến thức như cha chớ con. Như một thỏi sắt phải qua một quá trình nung trong lửa, bị trui rèn, bị mài giũa mới trở nên dụng cụ hữu dụng cho con người. Con phải trải qua quá trình lao nhọc chịu rèn trui như thế. Điều này cần thiết, là quy luật tất nhiên con muốn biết con phải học.

Đấy, cho nên cha không cho con tiếp tục lêu lổng rong chơi nữa. Cha buộc con tới trường kể từ đây để nhà trường giũa mài giáo hóa con, không cho con rong chơi nữa, mà bắt con phải khổ nhọc học hành. Cha đuổi con tới trường để chịu cực, chịu khó, chịu trui rèn, chịu mài giũa để mà học hỏi, ấy cũng như là phạt con đó! **Cái cử chỉ trừng phạt của kẻ làm cha ấy phải chăng là cái cử chỉ trừng phạt của Thiên Chúa đối với A Dong và Ê Và, tượng trưng cho loài người.** Đấy! Vì thế mà Thiên Chúa đã đuổi A Dong và Ê Và ra khỏi cái khung cảnh êm ấm của vườn Địa Đàng. Và con người từ đó phải dấn thân vào gió bụi, chịu trầm luân khổ nhục để học hỏi trui rèn trong môi trường vĩ đại và vô cùng sinh động, ấy là trần gian đó con. Và trần gian chính là môi trường tiến hóa sinh động bậc

nhất của càn khôn với đủ mọi màu sắc vui, khổ, thiện, ác, xấu, đẹp để trui rèn con người học hỏi tiến hóa đó con!

Đấy! Cho nên, hồi nãy Cha nói cái vọng tâm muốn biết, muốn sáng của con người là chơn lý đời đời, là bản chất bất khả diệt của Thượng Đế trong con người. Nó là vọng tâm mà cũng là chơn tâm luôn đó con! Chỗ này cao siêu, Cha nói để cho các con suy nghĩ, ấy là bản chất đời đời của chơn lý bất biến. Cái vọng tâm muốn biết là cái nhân, mà cái nhân ấy phải trải qua một quá trình phát triển theo quy luật. Ấy là cái quá trình dấn thân khổ nhục, đọa đầy trầm luân trong xấu xa ác trược, rồi phải phấn đấu vươn lên trong thử thách đắng cay, vươn lên trong xấu xa ác trược, chứng nghiệm đủ thứ, học đủ bài để rồi hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó. Ấy là lúc đạt được cái *"quả Biết"*, là lúc đạt được trái cấm của Thiên Chúa đó con!

Khi chưa biết thì guồng máy Âm Dương Trời Đất phải còn là một bí mật chưa sờ đụng được đối với con người. Vì bí mật chưa sờ đụng được coi như *"cấm"* là vậy, là trái cấm đó con! Mà khi muốn sờ đụng được, muốn đạt được, muốn hưởng được, muốn khám phá được bí mật ấy, chỗ cấm ấy thì phải dấn thân đi học mà thôi, **và định luật tiến hóa của vũ trụ tức Thiên Chúa phải biểu hiện để mà thúc đẩy con người học hỏi tiến hóa, chỗ biểu hiện thúc đẩy ấy chính**

là cơn giận của Đức Chúa Trời ở trong cái truyền thuyết A Dong và Ê Và đó con. Và Cha lập lại, đấy là một cơn giận có chủ ý Thiên Chúa, giận có chủ ý, đầy minh triết và đầy tình yêu đó con!

Tóm lại, Cha vừa tạm giải thích qua về cái truyền thuyết A Dong và Ê Và theo trình độ hiểu biết của các con. Truyền thuyết này còn có thể giải thích cao hơn nữa, nhưng với trình độ của các con thì những điều Cha giảng vừa qua ở trên cũng được xem là tạm đủ để cho các con có một cái nhìn sâu sắc hơn về con người và Thiên Chúa xuyên qua cái truyền thuyết A Dong và Ê Và.

Chớ rồi các con Thiên Chúa Giáo cứ nhìn Thiên Chúa một cách nông cạn theo kiểu Hội Thánh truyền bá rằng con người không thể vươn lên đến chỗ ngang hàng với Thiên Chúa, rằng A Dong và Ê Và bị phạm tội kiêu ngạo muốn sáng muốn biết như Thiên Chúa nên bị trừng phạt đọa đày! Truyền bá và giải thích về Thiên Chúa như thế cho nên giáo lý Thiên Chúa Giáo nhiều chỗ bế tắc không lối thoát là vậy. Con người suy không tới rồi chán nản mất đức tin, rồi bỏ đạo là vậy!

Nội cái chuyện Thiên Chúa ở trong A Dong và Ê Và mà hiểu theo kiểu Hội Thánh giải thích thì có đứa nó sẽ cho rằng bảo A Dong và Ê Và kiêu ngạo nhưng mà sự thật chính Thiên Chúa mới kiêu ngạo, chẳng những kiêu ngạo mà còn ích

kỷ, độc đoán nữa. Vì vậy không muốn ai được sáng như mình, dẫu đó là con cái do mình sáng tạo ra cũng vậy, đấy! Mà nếu khi nào nó có tư tưởng muốn sáng giống mình thì nổi cơn thịnh nộ kết tội nó là kiêu ngạo cả gan dám muốn giống Cha nó, muốn giống Cha của nó là muốn chống Cha đó! Và rồi trừng phạt đọa đầy nó! Một người Cha như thế thì làm sao con cái yêu thương và tôn thờ cho được? Vì vậy nó bỏ Đạo. Và còn có những con nào chịu cho Hội Thánh nhồi sọ để rồi tin được theo cái kiểu Hội Thánh truyền dạy, thì đấy cũng chỉ là mê tín, mù quáng và cái chỗ mê tín đó chỉ làm cho các con chậm tiến mà thôi.

Các con tin Đức Chúa Trời theo cái kiểu mà Hội Thánh truyền dạy thì đấy chỉ là mê tín. Và cái chỗ mê tín này chỉ làm cho các con chậm tiến, gây trở ngại cho sự tiến hóa của các con mà thôi! Cha cho các con biết như thế.

Bây giờ đến câu kế tiếp.

Điều Thứ Hai: Phải tin rằng con người được Thiên Chúa tạo dựng lên riêng biệt và cao trọng hơn hết các loài khác chớ không phải từ các loài khác tiến hóa đi lên.

ĐÁP: Các hàng chức sắc, các hàng giáo phẩm trong Hội Thánh La Mã, Cha cho biết, cũng chỉ là người như các con, cũng đang học hỏi chơn lý,

cũng chưa hiểu hết chơn lý, nên chưa thể thấu suốt được cái định luật tiến hóa của vũ trụ và chưa thể thấu đáo mọi khía cạnh của chơn lý tức là Thiên Chúa. Cho nên, việc Hội Thánh truyền dạy các tín đồ như trên thì nó cũng dễ hiểu thôi con!

Các con tin rằng con người được Thiên Chúa tạo dựng riêng biệt và cao trọng hơn các loại khác chớ không phải do từ các loại khác tiến hóa đi lên. Cha cho các con rõ, con người có trình độ cao trọng hơn các loài khác. Điều ấy đúng! Nhưng bảo con người do từ các loài khác tiến hóa đi lên, điều này cũng đúng luôn con.

Đấy là sự biểu hiện tự nhiên và tất yếu của định luật tiến hóa. Những biểu hiện dị biệt trong định luật thực vô cùng phong phú súc tích và có liên hệ chặt chẽ mật thiết với nhau. Cái cao phải có cái thấp làm nền, muốn lên cao trọng phải qua quá trình thấp kém chớ con, muốn lên lớp hai phải đi qua lớp một, muốn có trình độ trung học phải qua trình độ tiểu học, muốn có trình độ đại học thì phải qua trình độ trung và tiểu học thôi con! Đấy, điều ấy tự nhiên và cần thiết phải vậy chớ con. Ngoài loài người còn có những loài khác thấp kém hơn, và những loài khác cũng là con đẻ của Thượng Đế vậy con! Chúng từ Thượng Đế mà ra, chúng nằm trong chơn lý, chúng là những thành phần khác nhau góp mặt trong chơn lý tức là Thượng Đế.

Linh hồn muốn biết trọn khuôn mặt chơn lý, muốn có cái biết của Thượng Đế thì tự nhiên phải học hết, phải chứng nghiệm hết, phải biến thái từ thành phần này sang thành phần khác để mà học hỏi chứng nghiệm chớ con! Linh hồn phải biến thái từ kim thạch đến thảo mộc, rồi sang cầm thú, rồi đến con người, rồi tiến lên những trình độ cao hơn khác nhau như Thánh, Tiên, Phật chẳng hạn.

Đấy, mà con muốn thật biết thành phần nào, con phải là thành phần đó, phải là một với nó, con phải là nó. Phải sống và chứng nghiệm những trạng huống của nó mới thật biết nó chớ con! Thí dụ, con muốn thật biết những bản sắc của con thú thì tự nhiên con phải qua lớp thú chớ con! Trong Thượng Đế có con thú, vậy trong Thượng Đế phải có tánh thú chớ con. Có tánh thú, Thượng Đế mới có thể sáng tạo ra con thú, có đúng vậy không? Cho nên, linh hồn muốn hiểu chơn lý, muốn hiểu Thượng Đế, muốn có cái biết của Thượng Đế thì tự nhiên con phải trải qua những thành phần khác nhau trong chơn lý để mà học hết, để mà chứng nghiệm hết. Phải chứng nghiệm từ thấp tới cao, từ trược tới thanh, từ ác tới thiện v.v... Con muốn biết con thú con phải đi qua lớp thú, học tính thú. Con phải có cái trình độ biết của nó, chứng nghiệm những trạng huống của nó, con mới thật biết nó. Đấy là con mới biết một thành phần trong chơn lý đó

thôi. Cho nên, linh hồn con người phải trải qua những thành phần khác nhau trong chơn lý để mà học hỏi chơn lý. Trong chơn lý có thấp hèn, có cao trọng, mà con chỉ biết có điều cao trọng mà không biết điều thấp hèn cũng là chưa biết chơn lý. Con tin rằng con người được tạo dựng riêng biệt và cao trọng hơn mọi loài khác, chớ rồi không phải từ loài khác tiến hóa đi lên! Vậy, bây giờ Cha hỏi con, nếu nó đứng riêng biệt không liên hệ đến các loài khác, thí dụ như những loài thú chẳng hạn. Vậy tại sao có những con người tuy mang hình dạng con người mà tư cách biểu hiện còn nhiều thú tánh? Rồi lại có những con thú biểu hiện ít nhiều nhân tánh, con thấy vậy không? Con thấy có những con ngựa, con chó..., nó khôn ngoan, nó trung nghĩa không khác con người, nó biết thương yêu trung thành đến chỗ sống chết với kẻ nuôi nấng, đùm bọc và làm ơn cho nó. Nó biết sống hữu ích, biết giúp đỡ chủ, rồi có khi chủ chết nó còn buồn rầu chết theo chủ. Đấy! Những con thú này đã biểu hiện nhiều nhân tánh ở trong cách sống của nó, con thấy vậy không?

Còn trái lại, có những con người sống không tình, không nghĩa, lấy oán báo ân, tâm tính vô ân bội nghĩa, vì miếng ăn, vì lợi lộc mà cấu xé lẫn nhau, vì lợi mình mà mất đạo nghĩa đó con! Trong khi có những con thú không thiết miếng ăn để cùng chết với chủ hầu biểu hiện cái lòng

trung nghĩa với kẻ đã thương yêu đùm bọc nó, thì lại có những con người vì lợi mình mà mù quáng lương tâm, vì miếng ăn mà quên ân nghĩa, dụng oán mà báo ân, con thấy vậy không?

Con cho rằng con người được tạo dựng riêng biệt và cao trọng không có sự liên hệ tiến hóa với các loài khác, vậy thì ở đây con giải thích làm sao cái nhân tánh trong con thú và cái thú tánh trong con người? Con giải thích làm sao? Đấy, **phải có sự liên hệ tiến hóa với các loài khác chớ con!**

Có điều nếu con chưa hiểu được chỗ này, chưa tin được chỗ này, thì các con Thiên Chúa Giáo cứ tin như đang tin cũng được! Con cứ tin rằng con người được tạo dựng riêng biệt và cao trọng hơn loài khác, con tin vậy cũng được. Duy có điều con tin như vậy thì con ráng biểu hiện cho đúng như cái chỗ con tin. **Vì trình độ của con người đúng nghĩa con người, nó phải cao trọng hơn các loài khác trong cái cách sống của nó đó con! Vậy con rán sống sao cho ra con người, phấn đấu xóa bỏ dần những cái thú tánh ở trong con để rồi biểu hiện đầy nhân bản trong cung cách sống của con,** để chứng minh cái chỗ riêng biệt và cao trọng ấy như con đã hiểu đó con! Nhờ con tin vậy rồi con sống như cái chỗ con tin, con sẽ được tiến hóa. Cho nên, nếu con tin vào chỗ này để rồi nhờ vậy

mà con tiến được thì Thượng Đế cũng chịu chớ con!

Bây giờ đến câu kế tiếp.

Điều Thứ Ba: Phải tin rằng Thiên Chúa là thù địch của ma quỷ và sẽ toàn thắng ma quỷ.

ĐÁP: Cha có giảng về vấn đề này ở trong quyển *"Thượng Đế Giảng Chơn Lý"*, các con có thể đọc lại và suy gẫm.

Ở đây, Cha chỉ hỏi các con: Các con cho rằng Thượng Đế là kẻ thù của ma quỷ. Vậy có nghĩa là Thượng Đế không muốn có ma quỷ, phải vậy không?

À, nếu trong càn khôn vũ trụ này có một cái gì biểu hiện mà không do ý muốn của Thượng Đế, không do sự sắp xếp, sáng tạo của Thượng Đế thì Thượng Đế có còn là Thượng Đế nữa không con? Thượng Đế có còn là chơn lý tối thượng nữa không? Thượng Đế không muốn có ma quỷ, không muốn có sự ác trược. Vậy mà ma quỷ và sự ác trược vẫn có, thế thì Thượng Đế có phải là Đấng Toàn Năng, Toàn Giác không con? Thượng Đế chống lại điều đó, Thượng Đế không muốn có điều đó. Vậy mà điều đó vẫn có, có từ thuở đời đời, và rồi vẫn còn hiện diện không biết bao giờ mới hết trong vũ trụ, trong vạn vật và trong con người. Vậy là sao?

Cho nên, trong chơn lý sự ác trược tức ma quỷ vẫn hằng có và hiện hữu. Sự thiện lành cũng vậy con! Nó vẫn hằng có và hiện hữu. Đấy là chơn lý, nó là bản chất của chơn lý, là bản chất của Thượng Đế đó con! Phải có lực kích động của tính ác, phải có lực phản động của tính thiện. Ác trì kéo thiện, thiện lôi cuốn ác. Ác và thiện trì kéo nhau, xô đẩy nhau, chống báng nhau, hấp dẫn nhau. Nhờ có vậy định luật tiến hóa mới vận chuyển và con người cùng vũ trụ càn khôn đồng tiến hóa theo cái sự vận chuyển ấy đó con. Cho nên, Cha từng bảo rằng: **Thượng Đế vừa là kẻ thù của ma quỷ, vừa là ma quỷ luôn đó con!** Nếu con loại sự ác trược ra khỏi chơn lý, loại tính ác ra khỏi Thượng Đế thì con đã giới hạn chơn lý, giới hạn Thượng Đế mất rồi con! Chơn lý đâu còn vô cùng tận. Thượng Đế đâu còn phong phú vô biên nữa. Vì như vậy có nghĩa là có một thứ quyền lực hiện diện ngoài ý muốn của Thượng Đế, tức ngoài cái vòng kiểm soát, sắp xếp của Thượng Đế lại mạnh mẽ không khác gì Thượng Đế, lại luôn luôn tranh chấp và chống báng Thượng Đế, mà thường khi con cái của Thượng Đế hay ngả về phe với nó, và sự kiện ấy diễn ra ngoài ý muốn cùng sự sắp xếp của Thượng Đế. Các con bảo: *"Vậy Thượng Đế có là chơn lý tối thượng nữa không?"* Các con có thấy các con đã thu hẹp Thượng Đế chưa?

Chơn lý nó phải có cả ác và thiện, cũng như ngày phải có tối có sáng. Con loại tính ác ra khỏi Thượng Đế không khác gì con thu hẹp một ngày ở chỗ lúc nó còn ánh sáng mặt trời, đấy! Các con loại bóng tối ra khỏi một ngày, nhưng rồi bóng tối của một ngày cũng có những vai trò cần thiết và hữu ích của nó chớ con! Cũng như sự ác trược nó cũng có vai trò cần thiết của nó chớ. Nó tác động, khảo đảo, trì kéo để giúp con người hiểu biết và tiến hóa. Định luật tiến hóa cần nó luôn luôn, cũng như cần sự thiện lành luôn luôn, không khác gì vũ trụ vạn vật thiên nhiên cần ánh sáng và bóng tối luôn luôn. Vạn vật, vũ trụ, thiên nhiên cần ánh sáng và cần cả bóng tối nữa chớ con, con hiểu vậy chưa? Nếu con chưa hiểu thì có lúc trên chu trình tiến hóa của con, định luật tiến hóa sẽ cho con hiểu điều đó mà thôi!

Đến câu kế tiếp.

Điều Thứ Tư: Phải tin rằng xác loài người sẽ sống lại vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng chớ không tin luân hồi.

ĐÁP: Có luân hồi chứ con! Có chớ! Bởi vì luật luân hồi là một biểu hiện của định luật tiến hóa. Phải có luật này con người mới có điều kiện hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó chớ con! Con thử nghĩ xem, kiếp con người chỉ khoảng trăm

năm ngắn ngủi thế thì linh hồn con học được những gì, học được bao nhiêu? Đấy là chưa kể đến những trường hợp kiếp sống non yểu chỉ thoáng chốc xuất hiện rồi lại ra đi.

Rồi trong điều kiện thời gian thoáng chốc như thế, thì linh hồn học hỏi được bao nhiêu con? Cho dẫu có những kiếp sống kéo dài trăm năm đi nữa, thì đấy cũng còn quá ngắn ngủi để học hết mọi thứ trên đời. Đấy là Cha chỉ nói mọi thứ trên đời, chứ chưa nói đến chuyện học trọn khuôn mặt chơn lý à con! Cho nên, một kiếp người thoáng chốc, không thể giải quyết được con, nó không cung ứng đủ điều kiện cho nhu cầu tiến hóa của con người. Vì vậy, cuộc sống phải tiếp nối, phải có những kiếp sống tái tục để giúp cho con người học hỏi tiến hóa nữa. Đấy là sự biểu hiện cần thiết, tất nhiên của quy luật tiến hóa trên chu trình học hỏi mênh mông vô tận của con người.

Đấy, Cha vừa dẫn giải một cách sơ lược, khái quát về thuyết luân hồi để **xác định với các con rằng: phải có luật luân hồi. Nếu có định luật tiến hóa thì không thể không có luật luân hồi và luật luân hồi phải nằm trong luật tiến hóa.**

Cha vừa nói với các con rằng có luân hồi, có những kiếp sống tái tục tiếp nối nhau để đáp ứng nhu cầu tiến hóa của con người. Rồi các con không tin ư? Các con không tin ư? Khó tin quá phải không? Nghe khó tin quá phải không con?

Cha biết chớ con! Vì vậy, cho nên ngày xưa Chúa Giêsu không nhấn mạnh, không nói rõ đến luật luân hồi là vậy đó con! Chúa Giêsu chỉ đề cập đến đời sau mà không nói rõ đến kiếp sống tái tục luân hồi. Tại sao vậy con, tại sao lại có sự sơ sót như thế? À, Cha cho rõ: Cái chỗ sơ sót này là Thiên Ý đó con, là dụng ý của Thượng Đế để tùy duyên mà trợ hành nhân sanh tiến hóa. Bởi vì trên thế giới này đâu phải mọi linh hồn đều tin và chấp nhận dễ dàng thuyết luân hồi, đã vậy Thượng Đế chỉ ban rải những màu sắc tôn giáo giảng dạy về thuyết luân hồi thì những con chưa tin, chưa chấp nhận được thuyết luân hồi nó sẽ không có phương tiện phù hợp để mà tiến hóa đi lên thanh nhẹ. Cho nên, bên Thiên Chúa Giáo không có tài liệu giảng dạy về thuyết luân hồi. Đấy là một sơ sót, nhưng chỗ sơ sót đó quả tình Thượng Đế muốn như vậy, đấy! Nó biểu hiện một khía cạnh, một màu sắc trong chơn lý đó con! Con nào hợp với màu sắc đó, với khía cạnh đó thì nương đấy mà tiến. Đấy là những phương tiện, những chiếc xe, những kiểu bè khác nhau để tùy duyên mà trợ hành, mà tận độ các con đó thôi!

Những con có niềm tin và chấp nhận được thuyết luân hồi ư? Thì đã có màu sắc tôn giáo giảng về thuyết luân hồi. Những con chưa tin được thuyết luân hồi, thấy nó rắc rối, nó phức tạp, nó khó tin thì đã có màu sắc tôn giáo không

đề cập đến thuyết luân hồi, nhưng rồi nhấn mạnh đến đời sau và đời sau là kết quả của đời hiện tại. Đời này làm điều phúc đức thì đời sau sẽ được hưởng phước Thiên Đàng, bằng ngược lại thì phải chịu sa đọa, như giáo lý Thiên Chúa Giáo chẳng hạn, đấy! Rồi lại có những con tuy tin vào sự cứu chuộc của Chúa Giêsu nhưng lại không thờ Đức Mẹ Đồng Trinh, không tin vào Đức Mẹ Đồng Trinh thì lại có màu sắc tôn giáo không thờ Đức Mẹ Đồng Trinh như giáo phái Tin Lành chẳng hạn. Cha thấy nhiều tín đồ Thiên Chúa Giáo thường cho rằng đạo Tin Lành là *"đạo lạc"*, rồi chê bai, đố kỵ, tỵ hiềm. Đấy cũng vì hẹp hòi nông cạn, nên chưa hiểu dụng ý của Thiên Chúa muốn cứu độ những con không tin vào Đức Mẹ Đồng Trinh. Con thử nghĩ xem, nó chưa hiểu Đức Mẹ, nó không tin Đức Mẹ, nó không thờ Đức Mẹ nhưng mà nó tin Chúa, nó biết Chúa, nó thờ Chúa. Vậy rồi Chúa bỏ nó sao con?

À, thì phải có phương tiện, có màu sắc phù hợp để mà dẫn tiến nó chớ con? Đấy là những màu sắc, những phương tiện, những kiểu xe khác nhau mà Thượng Đế đã gởi đến để hỗ trợ, dìu dắt cho nhân sanh tiến hóa. Và mọi linh hồn đều có cơ hội, có phương tiện phù hợp để học hỏi chơn lý, để tiến hóa, để phát triển theo trình độ, theo ý thích của mình đấy con!

Ngay đến những linh hồn phủ nhận Thượng Đế không tin sự hiện diện của Thượng Đế, không tin vào những gì mà mắt tai không nghe thấy được, ngũ quan không cảm nhận được. À, thì lại có những phương tiện phù hợp cho những con này chớ con! Thì lại có học thuyết kêu gọi con người hãy tin vào khả năng sáng tạo của chính mình, hãy tin vào tiềm lực và ý chí của con người có thể sáng tạo và gầy dựng mọi thứ. Con người có khả năng làm chủ môi trường, làm chủ thiên nhiên, con người phải thể hiện nhân bản, không chỉ sống ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến cá nhân mà quên đi tập thể, quên đi đồng loại khiến thành hình những tệ đoan bóc lột, áp bức, bất công làm băng hoại con người đấy con. Con người phải biết mình vì mọi người, mọi người vì mình. Phải tôn trọng tập thể, tôn trọng nhân bản để rồi dần dần tiến đến *"Nhân Loại Đại Đồng"* đấy con!

Con người nào sống theo cái chủ thuyết này, dù nó phủ nhận Thượng Đế nhưng nếu nó làm đúng thì cũng là đang tu, đang tiến hóa lên thanh nhẹ.

Tuy nó không tin, không biết đến các nguyên nhân sáng tạo nên mọi thứ tức là Thượng Đế, vì nó chưa rờ đụng được, vì nó chưa cảm nhận được, nhưng nó đã tin vào bản chất Thượng Đế trong chính nó, nó cũng đang học sáng tạo mọi thứ và làm chủ mọi thứ. **Nếu nó làm đúng thì**

phải chăng nó cũng đang trên đường phát triển cái bản chất Thượng Đế trong chính nó. Nó đang học phát triển cái bản chất đó. Và đến khi nào nó phát triển đúng mức bản chất đó thì đấy là lúc nó trở về hợp nhất với Đấng Sáng Tạo ra nó đó con! Nó đã về tới Ngôi Thượng Đế và hòa tan cái biết của nó vào cái biết của chơn lý vô cùng. **Cho nên, kẻ vô thần cũng có những học thuyết để mà dẫn tiến, cũng có phương tiện để tiến hóa, để phát triển cái bản chất sáng suốt, cái chất thiện lành, cái linh tuệ của ông Thượng Đế trong nó đó con! Và rồi nếu nó hành đúng thì nó cũng đang tu đấy, nó cũng đang tiến lên thanh nhẹ. Còn nếu nó làm không đúng hoặc chỉ nói suông mà không làm, thì nó cũng rơi vào chỗ chậm tiến, lạc hậu, bị thoái bộ và cuối cùng bị đào thải theo quy luật tiến hóa** đó con!

Còn với những **con có niềm tin vào tôn giáo và Thượng Đế thì cũng y vậy thôi! Nếu các con không hành đạo đứng đắn, chỉ biết lý thuyết suông mà không sống đạo, hoặc chỉ nói đạo mà không hành đạo, hoặc là hành không nghiêm túc, thì các con cũng vậy, cũng đang làm mình chậm trễ, lạc hậu, thoái hóa, và cuối cùng phải chịu đào thải theo quy luật đó thôi.**

Vừa rồi, nhân giảng sơ lược khái quát về luân hồi, Cha cũng có dịp đề cập qua về những phương tiện tiến hóa khác nhau mà Thượng Đế đã gởi đến để giúp cho con người tiến hóa. Bây giờ, trở lại vấn đề các con Thiên Chúa Giáo không tin luân hồi, nhưng rồi tin có đời sau, và đời sau là kết quả của kiếp sống hiện tại. Con tin như vậy được chớ con. Con chưa hiểu luật luân hồi thì con tin như vậy cũng được, cũng có cơ sở cho con phát triển tính thiện lành, phát triển bản chất sáng suốt đạo đức để dần dần tiến lên thanh nhẹ đó con! Con cứ tin như vậy rồi làm nhiều điều tốt lành, để tạo phúc đức cho đời sau. Sự kiện này sẽ giúp cho con tiến lên thanh nhẹ và tạo điều phúc lợi, tạo điều tốt lành cho tập thể loài người sống quanh con đó con! Thượng Đế cũng mong như vậy!

Bây giờ đến câu kế tiếp.

Điều Thứ Năm: Phải tin rằng Chúa Giêsu đã chịu chết để chuộc tội cho loài người. Nhờ ơn cứu chuộc đó con người nào là tín đồ của Chúa, theo đạo của Chúa thì người đó được hưởng ơn chuộc tội của Ngài và mới có thể vào được Thiên Đàng.

ĐÁP: Cái chết bi thảm của Chúa Giêsu đã tác động cho nhiều người suy gẫm và hướng về điều thiện. Đấy là một hình thức cứu rỗi mà Thiên

Chúa đã ban cho nhân loại qua Chúa Giêsu. Điều này đúng con. Nhưng nếu con bảo rằng Thiên Chúa chỉ ban ơn cứu rỗi cho con người duy nhất dưới dạng thức này thì quả thật Thiên Chúa nông cạn, thiếu trí quá phải không? Vậy chứng tỏ Thiên Chúa thật nghèo nàn tâm lý và thiếu tinh vi tế nhị trong việc dẫn dắt con người về với Chúa! Mà thật vậy con. Thật vậy! Con người thì đủ mọi trình độ, đủ mọi ý thích, tâm tánh có chỗ giống nhau ở những đường nét căn bản, nhưng cũng có chỗ khác nhau vì phần tâm lý nhân sanh nó chịu ảnh hưởng bởi môi trường sống, bởi xã hội chung quanh, bởi lề thói, bởi tập tục tập quán, bởi màu sắc địa lý, địa phương, bởi hoàn cảnh mà nó sinh sống... Cho nên, người thì hạp món ăn này, kẻ thì hạp món ăn kia, người thì thích đi kiểu xe này, kẻ thì thích đi kiểu xe khác... Vậy nếu Thiên Chúa chỉ cho mỗi một thức ăn thì có mấy kẻ chịu ăn con? Mà nếu chỉ cho mỗi một kiểu xe thì mấy kẻ chịu đi... Cha đâu có thiếu trí, thiếu tâm lý, thiếu tế nhị đến như vậy con! Thượng Đế thấu đáo mọi trình độ cũng như mọi tâm lý của con cái, để rồi ban rải đủ mọi kiểu xe, đủ mọi phương tiện để dẫn tiến nó chớ con! Cha phải tùy cơ mà ứng biến, tùy duyên mà trợ hành, tùy phương tiện mà cứu độ dân chớ con! Nếu Thượng Đế làm việc theo một đường lối nhất định, theo một khuôn khổ nhất định mà rồi không khéo léo ứng

biến, uyển chuyển những phương pháp giáo hóa khác nhau, để thích nghi với con cái thì đấy cũng là bất trí. Và chắc chắn Thượng Đế không thể chăn dắt, dẫn tiến con cái trở về với Thượng Đế một cách hiệu quả được con! Con có thấy vậy không?

Vậy để con thấy rằng, đa số các con Thiên Chúa Giáo đã sai lầm khi cho rằng chỉ có tín đồ của Chúa, theo đạo của Chúa thì mới được hưởng ân cứu rỗi của Thiên Chúa và rồi mới vào được thiên đàng.

Vậy Cha hỏi con giả như có xứ nào, có địa phương nào mà Thiên Chúa Giáo chưa được truyền đạt tới hoặc đã truyền tới mà con người ở đây chưa hiểu, chưa tin, hoặc là không chịu theo vì không phù hợp theo cái tâm lý nhận định của họ. Nhưng rồi vấn đề nó có chỗ này. Họ không nhìn biết Thiên Chúa theo đường lối Thiên Chúa Giáo, theo cách truyền bá của Hội Thánh La Mã; nhưng mà họ nhận định Thiên Chúa dưới một hình thức khác, họ không dùng danh từ Chúa, họ không dùng danh từ Đức Chúa Trời nhưng mà dùng danh từ Thượng Đế hay Ngọc Hoàng hay Huyền Khung Cao Thượng Đế hay Đấng Allah v.v... Rồi họ không tôn thờ Thượng Đế theo nghi thức của Thiên Chúa Giáo, nhưng lại theo một nghi thức mà họ thấy phù hợp với tâm hồn của họ, phù hợp với tập quán địa phương nơi họ sống, phù hợp với chỗ nhận định và niềm tin

của họ. Rồi theo chỗ nhận định và niềm tin ấy, họ phấn đấu để tiến bộ, để sống xứng đáng, họ phấn đấu để sống đạo đức, phấn đấu để sống hữu ích cho họ và cho mọi người. Thử hỏi một linh hồn trải qua một kiếp sống nghĩa lý như thế, khi mãn kiếp Thượng Đế sẽ phán xử linh hồn ấy ra sao? Theo ý các con thì Thượng Đế sẽ phán xử nó ra sao?

Nếu suy luận theo chỗ truyền dạy của Hội Thánh La Mã, thì chắc là Thượng Đế phải phán như vầy, *"Linh hồn này nó có biết tôn kính ta thật, nó biết sống đạo đức, biết làm nhiều điều công ích giúp đỡ cho đồng loại của nó. Nhưng hiềm vì nó không gọi danh ta là Đức Chúa Trời, mà gọi ta là Allah nên ta không thích, tuy nó biết sống đạo đức nhưng nó lại chưa gia nhập vào tôn giáo mà đứa con Thiên Sứ của ta là Giêsu đã truyền bá, và rồi nó chưa thọ nhận Phép Rửa Tội v.v... cho nên, sự phấn đấu cố gắng, phấn đấu tiến bộ của nó, cái nếp sống đạo đức và hữu ích của nó ở trong kiếp vừa qua ta nhứt định không chứng và ta không cho nó hưởng cái phước đức ở cõi thiên đàng. Dù nó có biết tôn kính ta, làm điều tốt lành vì tôn sùng ta nhưng mà nó lại không thờ phượng ta theo kiểu Hội Thánh La Mã truyền dạy, cho nên ta nhứt định không chứng nó, không cho nó về gần ta! Nó không đến nỗi sa đọa hỏa ngục, nhưng mà ta cho nó đến sống ở một cõi*

mà đời đời không bao giờ được thấy ánh sáng của ta và niềm hạnh phúc được ở gần ta!"

Suy luận theo kiểu Hội Thánh La Mã truyền dạy thì chắc chắn Thượng Đế không chứng cái linh hồn tiến bộ này vì linh hồn này chưa gia nhập vào Thiên Chúa Giáo, không thờ Thượng Đế theo nghi thức Thiên Chúa Giáo, không thờ Thượng Đế theo kiểu Hội Thánh La Mã truyền bá. Có phải vậy không con?

Con ơi, con! Con hẹp hòi, chấp nê đố kỵ... rồi tưởng Thượng Đế cũng hẹp hòi, chấp nê, đố kỵ, như con sao con? Con thu hẹp Thượng Đế lại, con thấy vậy không? Con mê chấp rồi tưởng ông Thượng Đế cũng mê chấp theo ý con sao. Con nhìn chơn lý, nhìn Thượng Đế theo cái phàm tâm hạn hẹp của con để rồi kết luận, rồi phê phán, rồi lên án điều nọ điều kia và còn buộc người ta phải tin, phải nhận định sự kiện theo cái chỗ thấy, chỗ biết của mình, thì thật là bất công, thật là sai lầm, hẹp hòi, ngu muội đó con!

Như vậy, để con thấy rằng những gì Hội Thánh La Mã truyền dạy cũng không hoàn toàn đúng, cũng phải có sai lầm chớ con! Đấy, những vị chức sắc, các hàng giáo phẩm trong Hội Thánh cũng chỉ là những con người đang học hỏi chơn lý, đang dò dẫm bước đi trên đường tìm chơn lý và họ vẫn phải lần dò học về Thượng Đế thôi con, họ chưa thể biết Thượng Đế. Không ai có thể tự hào rằng đã thấu hiểu Thượng Đế. Nếu

con thấu hiểu, nếu con thật biết Thượng Đế, con phải là Thượng Đế rồi chứ con!

Cho nên, Hội Thánh La Mã buộc các tín đồ Thiên Chúa Giáo phải tuyệt đối tin những gì Hội Thánh truyền giảng về chơn lý, về Thượng Đế cũng là một điều sai lầm đáng tiếc đó con! Thật sai lầm đáng tiếc vì những hàng chức sắc, giáo phẩm trong Hội Thánh cho dẫu có một đời sống đạo đức như bậc Thánh Hiền chăng nữa, cũng chưa thể quả quyết tự hào rằng mình đã thấu đạt chơn lý, đã biết Thượng Đế như thế nào? Đã chưa thấu đạt chơn lý, chưa thật biết Thượng Đế mà dám rao giảng một cách quả quyết về chơn lý, về Thượng Đế và rồi còn buộc tín đồ phải tuyệt đối tin rằng chơn lý là như vậy, Thượng Đế là như vậy, ai không tin thì không được Chúa chứng và không được về Thiên Đàng! Chính những tư tưởng nông cạn hẹp hòi này là nguyên nhân của những tệ đoan phân biệt, chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn... giữa các tôn giáo, chi phái, giữa con người với con người, giữa các tín đồ với nhau, làm trì kéo tín đồ trong sự mê chấp, chậm tiến và tệ hơn nữa nó còn gây biết bao thảm kịch tranh chấp, hận thù, xâu xé, giết chóc, tàn hại lẫn nhau. Vì ai cũng cho rằng mình đúng nhứt, con đường của mình mới là chơn lý, không tôn giáo nào cao bằng tôn giáo của mình, không triết lý nào siêu bằng triết lý của giáo phái mình v.v...

Đấy, các con thấy trải qua bao thời kỳ của lịch sử, những cuộc thánh chiến, những cuộc tranh chấp tàn khốc đầy máu và nước mắt gieo bao thảm họa cho con người nhân danh tôn giáo, nhân danh chơn lý, nhân danh Thượng Đế, nhân danh Thiên Chúa, nhân danh Đấng Allah v.v... đã nói lên điều đó. Thật là đau xót con! Và tất cả, chỉ vì vô minh, chỉ vì chưa hiểu nên nhìn chơn lý theo cái cách hẹp hòi mê chấp và cuồng tín đó thôi, con!

Vậy cha khuyên các tín đồ Thiên Chúa Giáo hãy dứt bỏ những cái tư tưởng hẹp hòi mê chấp đó đi. Tin rằng chỉ có Thiên Chúa Giáo là đúng nhứt, là hay nhứt, chỉ có đi đường này mới vào được Thiên Đàng. Con tin như vậy thật là sai lầm, và nguy hiểm nữa! Nguy hiểm vì nó tạo trong con cái tinh thần phân biệt, chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn... có khi đi đến chỗ thù hận, cuồng tín, tranh chấp với những đồng loại không cùng tôn giáo, không cùng tin tưởng với mình. **Mà Hội Thánh La Mã dạy các con tin như vậy, là vô tình dạy các con sống sái cái tinh thần bác ái khoan dung mà Chúa Kitô đã dạy trước kia.**

Hội Thánh La Mã đã dẫn dắt các con sống sái tinh thần bác ái khoan dung mà Chúa Kitô đã giảng dạy, các con thấy vậy không? Đấy, Cha cho rõ, các con Thiên Chúa Giáo phải mau mau gấp gấp dọn mình, lo mà thực thi tinh thần bác

ái hòa đồng, thương yêu đồng loại như huynh đệ mà không còn chia rẽ phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, đẳng cấp v.v... Các con phải mau mau trị lành căn bịnh chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn với đồng loại.

Mà nếu con không lo trị thì Cha e rằng các con phải chịu gạn lọc theo quy luật và bị đào thải theo Cơ Phán Xét Cuối Cùng. Vì các con chưa đủ trình độ, chưa đủ tiêu chuẩn để được chọn vào Xã Hội Đạo Đức Đại Đồng mà Chúa sẽ thiết lập sau Cơ Phán Xét chung cuộc. Cha cho các con biết như thế!

Bây giờ đến câu kế tiếp.

Điều Thứ Sáu: Phải tin rằng Phép Thánh Thể được cử hành bởi các lễ Misa là một ơn nhập thể của Thiên Chúa đối với loài người.

ĐÁP: Nói đến Phép Thánh Thể được cử hành trong lễ Misa thì đấy là một trong những Phép Bí Tích mà Chúa Giêsu đã lập ra để tượng trưng sự kiện Chúa ngự đến với linh hồn con. Khi bánh lễ và rượu nho tượng trưng cho mình và máu Chúa, được các con thành tâm rước vào lòng, sự kiện này mang ý nghĩa con rước Chúa đến với con, con rước Chúa vào lòng, Chúa ở cùng con, và con được hiệp nhất bằng tâm hồn, bằng tư tưởng với Thiên Chúa trong cái khoảng khắc thiêng liêng đó.

Thực sự cái Phép Thánh Thể là thế nào? Là để giúp con dễ dàng hình dung hiện tượng Chúa ngự đến với linh hồn con. Vì sự kiện ấy thiêng liêng mà giác quan phàm tục không thể nhận biết được, cho nên **Chúa phải mượn cái hữu vi sắc tướng là bánh và rượu tượng trưng cho Chúa để giúp con dễ hình dung, dễ nhận thức hiện tượng Chúa đến với con.** Sự thật, nếu con biết dọn mình thành tâm tưởng Chúa và ước ao rước Chúa thì giây phút ấy Chúa sẽ giáng một chút hào quang tức là một chút hồn của Chúa ngự xuống với con. Chúa đến với những linh hồn thành tâm rước Chúa là như vậy. Chúa đến bằng chút hào quang sáng suốt, bằng chút linh điển để mà soi sáng và tác động cho con tiến hóa. Cái **điều quan trọng mà các con phải hiểu là sự thành tâm của con muốn rước Chúa vào lòng, chứ không phải cái việc rước bánh lễ và cử hành Phép Thánh Thể.**

Đấy! Nhân đây Cha cũng muốn nói điều này, con chưa biết thì con phải nhờ Phép Thánh Thể cử hành ở nhà thờ để dễ hình dung việc Chúa đến với con. Con biết rồi thì không cứ gì con phải thọ Phép Thánh Thể con mới được rước Chúa, vì Chúa ở khắp mọi nơi, ở đâu cũng có Chúa. Chúa không chỉ ở trong bánh và rượu nho qua cái nghi thức hành lễ của thầy Cả. Bất cứ lúc nào, con thành tâm ước ao, lòng trí con thật

sự muốn rước Chúa thì tức khắc Chúa phải đến với con chứ con!

Chúa đâu cần những thủ tục trung gian phiền phức bên ngoài để đến với con. Chúa đã ở sẵn bên con, chỉ cần con thành tâm thật sự muốn rước Chúa và mở linh hồn ra thì Chúa sẽ đến với con ngay chứ con! Còn như con không thành tâm rước Chúa, con thọ cái Phép Thánh Thể cho lấy có, cho xong việc, như là để trả nợ Chúa, trả nợ thầy Cả, thì dẫu con có đem bánh thánh vào lòng, Chúa cũng không đến được với con! Vì linh hồn con không thật sự mở cửa đón Chúa, con thấy vậy không?

Đấy, các con Thiên Chúa Giáo phần đông đều chấp vào cái Phép Thánh Thể, tin rằng Chúa chỉ đến với con, nhập thể vào con qua cái Phép Thánh Thể, cho nên rồi con phải đến nhà thờ, rồi rước bánh thánh để được rước Chúa. Thật sự, Chúa không chỉ có ở nhà thờ, và Chúa không chỉ đến với con qua Phép Thánh Thể cử hành ở trong các lễ. Đấy! Cha lập lại, nếu con biết tưởng Chúa, lòng trí con thành tâm rước Chúa thì Chúa sẽ đến cùng con ở bất cứ nơi nào và bất cứ lúc nào. Phép Thánh Thể không còn cần thiết cho những con này nữa, nó có thể rước Chúa ở mọi nơi mọi lúc, không cứ gì phải vào nhà thờ, rồi rước bánh lễ thì mới rước được Chúa.

Chẳng lẽ rồi khi có một linh hồn thành tâm tưởng Chúa, thật ý ao ước muốn rước Chúa đến

với mình, thế thì Chúa bảo rằng: *"Không được! Con có thành tâm tưởng Chúa và muốn rước Chúa thiệt, nhưng mà hiềm vì ở đây không phải là nhà thờ, lại không có thầy Cả hành lễ, và cũng không có bánh và rượu nho, thế thì Chúa không thể đến với linh hồn con được! Con có tưởng Chúa và muốn rước Chúa cũng vô ích, Chúa không thể đến được với con và ở cùng con, nhập thể vào con nếu không có nhà thờ, không có thầy Cả cùng rượu nho, bánh lễ!"* Phải Chúa nói vậy không con?

Cho nên, tín đồ Thiên Chúa Giáo đa số chấp vào cái Phép Thánh Thể mà không hiểu Phép Thánh Thể nên có khi chỉ thọ hành lấy lệ. Nhiều con, Cha thấy vì sợ thầy Cả rầy, sợ phạm điều răn của Giáo Hội, hoặc vì lý do này hay lý do khác, nên rồi không dám bỏ rước lễ, nhưng rước lễ thì có, mà rước Chúa thì không! Vì thiếu thành tâm đó con! Thiếu thành tâm! Mà rước lễ như vậy thì không còn ý nghĩa như Chúa muốn nữa con! Cho nên, **điều quan trọng là tâm tưởng Chúa của con, chứ không phải những cái nghi thức sắc tướng bề ngoài đâu con.**

Đấy, trước kia, Chúa lập Phép Thánh Thể cũng là có ý dạy các con phải dọn cái bàn thờ trong tâm để tưởng Chúa và rước Chúa đến với con. Chúa đâu cần con dọn cái bàn thờ bên ngoài cho uy nghi rực rỡ, đắp hình tượng Chúa cho đẹp, cho lộng lẫy, mà trong khi đó linh hồn

con thờ ơ với Chúa, bàn thờ trong tâm thì mốc meo rác rưởi, không năng quét dọn để rước Chúa, để thờ Chúa. Đấy, cái bàn thờ bên ngoài chỉ là hình thức sắc tướng. Ở một giai đoạn nào đó con còn phải cần nó để dễ hướng thượng, để dễ tưởng Chúa. Nhưng rồi ở giai đoạn khác, con không cần nó nữa!

Chúa muốn con biết dọn cái bàn thờ trong tâm con để con thờ Chúa. Con luôn luôn săn sóc giữ gìn cái bàn thờ đó cho nó uy nghi, luôn nhớ thắp đèn cho nó sáng đẹp bằng cách sống đạo đức, bằng giữ mình thanh sạch và ngày đêm hằng tưởng nhớ Chúa. Chúa cần con dọn cái bàn thờ bên trong cho Chúa. Chúa chứng cái bàn thờ này hơn cái bàn thờ hình tượng bề ngoài đó con!

Cha thấy các con Thiên Chúa Giáo phần đông hay chấp vào cái việc đi nhà thờ nhưng mà đi nhà thờ nó chỉ cần thiết cho một giai đoạn nào để giúp linh hồn dễ tập trung tưởng Chúa nhờ cái khung cảnh trang nghiêm ở đó. Nhưng ở một giai đoạn khác, con đã biết tưởng Chúa mọi nơi, mọi lúc thì con có cần đến nhà thờ để có Chúa, đến nhà thờ để tưởng Chúa nữa không?

Con có thể tưởng Chúa bất cứ lúc nào và ở bất cứ đâu. Đi nhà thờ mà lòng trí lo ra, thiếu tập trung tưởng Chúa thì cũng như không đi. Còn con ở nhà mà con biết tưởng Chúa luôn luôn, thì như vậy còn hơn con đi nhà thờ. Đấy, trình độ này, cái nhà thờ bên ngoài không còn

cần cho con nữa, con đã biết lập cái nhà thờ bên trong để con thờ Chúa đó con. Cái nhà thờ bên trong con, nó khiến cho Chúa vui hơn và chứng hơn cái nhà thờ hình thức bên ngoài đó con.

Cha thấy Hội Thánh La Mã có ra điều răn buộc là phải đi lễ nhà thờ ngày chúa nhật, nếu không tín đồ sẽ bị trọng tội, mà có chết lúc đó thì ắt linh hồn phải bị đọa hỏa ngục. Cái điều răn buộc này cũng là một phương tiện để giúp cho tín đồ sau một tuần động loạn, bon chen với cuộc sống thì ngày cuối tuần phải bỏ hết mọi việc để mà tưởng Chúa. Thì ở đây cũng vậy, **điều quan trọng là tưởng Chúa, chứ không phải đi nhà thờ.** Vì đi nhà thờ cũng là để có phương tiện để dễ tưởng Chúa mà thôi.

Nhiều con vì sợ phạm điều răn trọng tội của Hội Thánh, nên đi lễ buộc một cách lấy lệ, dự lễ mà lòng trí lo ra, không tưởng Chúa, miễn sao có mặt ở nhà thờ ngày chúa nhật và các ngày lễ buộc là được rồi, là không sợ phạm các điều răn của Hội Thánh!

Con ơi con! Giá mà sau một tuần động loạn bon chen bởi cuộc sống, con biết dành cái ngày chúa nhật, không lo việc lợi nhuận mưu sinh tư kỷ, con gác lại những loạn động thế gian, dành tâm tưởng Chúa, dốc lòng làm những điều hữu ích vì danh Chúa mà không cần đến nhà thờ, thì chắc Chúa phải chứng tâm con hơn những kẻ đi nhà thờ cho có mặt. Đấy, ở đây sở dĩ Cha nói

qua một số chi tiết trong lề lối hành đạo của các tín đồ Thiên Chúa Giáo là để nhắc nhở các con hãy **bớt dần cách hành đạo theo kiểu bề ngoài, bớt dần cách dụng hình thức bề ngoài** để mà thờ Chúa tưởng Chúa đi con.

Các con phải lo tiến vào nội tâm, dọn bàn thờ Chúa bên trong cho thanh sạch sáng đẹp. Ngày đêm luôn luôn tưởng Chúa trong tư tưởng lời nói, hành động. Đấy là con biết dọn mình để mà thọ phép Thánh Thể theo cách trực tiếp. Tức là con trực tiếp rước Chúa ngự bằng ân điển hào quang, chứ không phải gián tiếp rước Chúa qua trung gian vật thể bánh rượu nữa con. Đấy, có vậy thì các tín đồ Thiên Chúa Giáo mới có cơ hội mở trí, mở tâm, thăng hoa trình độ để kịp tiến theo cơ tiến hóa lần nầy đó con! Cha cho biết như thế!

Đến câu kế tiếp.

Điều Thứ Bảy: Phải tin vào Phép Rửa Tội.

ĐÁP: Các con tin vào Phép Rửa Tội mà rồi các con có biết cái phép này có ý nghĩa gì không? À, mà rửa tội gì vậy con? Các con chắc sẽ trả lời rằng: *"Rửa tội tổ tông của loài người!"*

Vậy tội tổ tông là tội gì vậy con? Là tội đi vào cõi khổ, tạo dựng trược nghiệp để bị đọa đày trầm luân trong khổ nhục, trong vô minh, trong

cái duyên nghiệp khổ. Cho nên, **giờ phút mà con thọ Phép Rửa Tội là giờ phút thiêng liêng mang ý nghĩa con bắt đầu giác ngộ con đường đi lên, giác ngộ con đường tiến lên thanh nhẹ đó con, hiểu không? Giác ngộ con đường tiến lên để mà trở về với Chúa đó con! Đó là cái giây phút mà con tự nguyện đoạn lìa với trược nghiệp để hướng linh hồn tiến hóa đi lên** đó con!

Đấy, linh hồn con không muốn chìm đắm đọa đày đi vào ô trược như tổ tông nữa, con không muốn đi xuống nữa, con muốn đi lên, con không muốn theo cái vết chân đi xuống của tổ tông gầy dựng duyên nghiệp khổ để mà chịu tiếp nối vướng mắc trầm luân mãi mãi dưới cõi đọa đày nữa.

Con muốn rửa sạch cái tội đó, ấy là cái tội đi vào ô trược để mà chịu trầm luân đó con! Đấy, cho nên, **cử chỉ thọ nhận Phép Rửa Tội là cái cử chỉ tượng trưng cho sự tự nguyện bắt đầu lo tiến hóa đi lên đó con.** Vậy mà hầu như các tín đồ Thiên Chúa Giáo không hiểu rõ ý nghĩa của Phép Rửa Tội nên rồi, sau khi thọ nhận phép rửa tội thì phần đông lại tiếp tục gây tội, lại tạo thêm trược nghiệp, thay vì phấn đấu để mà giải bớt dần cái trược nghiệp và lo tiến hóa đi lên. Thế thì cái Phép Rửa Tội nó chỉ còn là một nghi thức để vào đạo Chúa thôi, mà không còn

mang một ý nghĩa triết lý sâu sắc nào đối với tín đồ nữa con!

Vậy Cha mong các con, **nếu mà tin và thọ phép rửa tội thì phải hiểu nghĩa lý của nó và rồi hành theo cái nghĩa lý ấy.** Còn nếu không thì các con rửa tội cũng vô ích, cũng chẳng có nghĩa lý gì đối với linh hồn con cũng như trước Thượng Đế. Đấy, Cha khuyên các con như thế!

Đến câu kế tiếp.

Điều Thứ Tám: Phải tin vào Phép Giải Tội, tức là xưng tội.

ĐÁP: Con tin vào Phép Giải Tội, mà rồi con có hiểu ý nghĩa của Phép Giải Tội không con? Con có hiểu ý nghĩa đó không? Phép Giải Tội được lập ra để tạo cho tín đồ Thiên Chúa Giáo có cơ hội kiểm điểm lại mình sau những sai lầm đã phạm, đó con! **Giây phút mà con dọn mình xưng tội là lúc con có cơ hội đối diện với lương tâm mình, kiểm điểm lại những tư tưởng lời nói hành động sai lầm vừa qua của mình, để rồi quyết chí thật tâm chừa cải sau đó.**

Thầy Cả là người giữ vai trò giúp đỡ cho con trong công tác tự kiểm này. Thầy Cả sẽ góp ý, khuyên nhủ, giải thích và giúp con nhận định rõ hơn những sai lầm của con để rồi khuyến cáo

con thành tâm cải sửa. **Và chỉ khi nào con thành tâm cải sửa dứt khoát, không còn phạm những điều sai lầm đã phạm thì con mới tự mình giải tội đó thôi!** Sở dĩ Cha nói cái câu *"tự mình giải tội"*, tức là **chỉ có con mới có thể giải tội cho con được mà thôi. Thầy Cả không thể giải tội cho con được, Chúa cũng không thể giải tội cho con được nếu con còn khuynh hướng muốn gầy tội.** Đấy, Cha thấy tín đồ Thiên Chúa Giáo phần đông hiểu sai cái Phép Giải Tội, cho rằng mình làm tội rồi cứ đi xưng tội với thầy Cả, thế là được giải hết tội, được nhẹ nhàng, nếu mà lỡ có chết lúc đó, thì được Chúa rước thẳng về Thiên Đàng, nhờ đã được thầy Cả giải sạch tội rồi! Đâu phải vậy con, con đã **phạm sai lầm vì vô minh ngu muội thì định luật tiến hóa phải tác động vận chuyển để con học hỏi, để hiểu điều sai lầm đó** chớ con.

Và **sự tác động vận chuyển này nó sẽ biểu hiện dưới hình thức của luật nhân quả báo ứng** để mà dội lại khảo đảo con những điều sai lầm con đã phạm để cho con học hỏi tiến hóa. Đấy, **sự hành xử của định luật nhân quả thật là cần thiết và không thể không có được để mà tác động cho định luật tiến hóa vận hành. Cho nên, trong định luật tiến hóa nó phải có định luật nhân quả.** Con làm một điều sai lầm

vì chưa hiểu, vì vô minh thì định luật sẽ tác động dội lại khảo đảo con từ điều sai lầm đó để cho con hiểu, để con học hỏi, rồi con mở trí biết hơn chứ con!

Nhân đây, Cha cũng muốn nhắc với các con rằng thuyết nhân quả không phải chỉ được nói trong đạo Phật. Nhiều con Thiên Chúa Giáo nghĩ rằng thuyết nhân quả là của nhà Phật, điều này sai. Chúa cũng nói đến thuyết này chớ con. Chứ rồi Chúa nói cái câu rằng: *"Ai dùng gươm thì phải chết vì gươm"*. Nói câu đó là gì vậy? Chúa nói câu đó là để diễn tả cái gì vậy con? Là để diễn tả sự hành xử của định luật nhân quả đó con! Chứ rồi Chúa dạy các con rằng các con hãy làm điều tốt lành ở đời này để được hưởng phước thiên đàng ở đời sau, nghĩa là gì? Phải chăng làm điều tốt lành là cái nhân, hưởng cái phúc đức Thiên Đàng ở đời sau là cái quả, phải không? Con gieo cái nhân phúc lành để con hưởng cái quả thiên đàng, có phải vậy chăng? Đấy cũng là diễn tả sự hành xử của định luật nhân quả đó con! Đấy, Chúa đã gián tiếp nói về nhân quả qua những câu nói đó, đó con!

Bây giờ Cha lập lại, **không ai có thể giải tội cho con** khi con chưa thực tâm muốn giải tội cho con. **Con thực tâm giải tội cho con là sao? Là thực tâm chừa cải những sai lầm đã phạm. Chừa tức là bỏ, cải tức là sửa lại cho tốt.**

Khi con sống theo cái ta thấp hèn vị kỷ thì tự nhiên là con phải tạo điều sai lầm, gây sự rối loạn cho môi trường sống, tạo những phức tạp rắc rối phiền phức cho những gì ở quanh con. Như vậy là con đang gây trở ngại cho sự tiến hóa của chính con và của mọi người. Đấy là tội. Bây giờ ý thức được điều đó, con phải thực tâm chừa cải, tức là con không làm điều sai lầm đã phạm, rồi đồng thời phải làm điều tốt lành để cứu chuộc lại lỗi lầm, đấy là mới thực tâm chừa cải đó con!

Như vậy, là con đã biết giải tội cho con đó. Và chỉ khi ấy Thượng Đế tức định luật tiến hóa của vũ trụ mới chịu giải tội cho con mà thôi! Con phải hiểu như vậy. **Thượng Đế chỉ giải tội cho con khi con thực sự biết lo giải tội cho con,** đó con! Vì trước đó, con phạm sai, hậu quả xấu của điều sai sẽ phải dội lại con, nhưng rồi con đã thức giác, biết chừa bỏ và chuộc lại điều sai bằng điều tốt lành tương đương thì điều tốt lành ấy nó sẽ hóa giải cái hậu quả xấu do những sai lầm trước đây con phạm, đó con. Đấy, như vậy là con đã được giải tội đó!

Cho nên, phần đông các con Thiên Chúa Giáo chưa hiểu Phép Giải Tội nên cho rằng cứ làm tội rồi chỉ việc đi xưng tội, vậy là được Chúa tha tội, là được giải tội! Đâu phải chỉ đi xưng tội là được giải tội con! **Con phải phấn đấu thực tâm chừa điều dữ, rồi chẳng những chừa điều**

dữ mà còn phải làm điều tốt lành để chuộc lại nữa chứ con, phải đoái công mới chuộc tội, đoái công quả mới chuộc được nghiệp quả chứ con! Trước đây Chúa lập Phép Giải Tội để tạo điều kiện cho tín đồ sửa mình tiến hóa, nhưng rồi vì vô minh, cho nên tín đồ Thiên Chúa Giáo phần đông lạm dụng Phép Giải Tội, hiểu sai ý nghĩa của nó rồi đâm ra tiêu cực, yếu đuối, ỷ lại vào Phép Giải Tội, tin rằng hễ làm tội thì cứ đi xưng tội, rồi van cầu Chúa tha, vậy là Chúa sẽ giải cho sạch tội! Vì thế mà tín đồ chậm tiến, cứ quanh quẩn giậm chân mãi trên những vết sai lầm của mình mà không phấn đấu quyết tâm cải sửa để tiến bộ.

Cha mong sao các con hiểu rằng Thiên Chúa là định luật tiến hóa, định luật tiến hóa ấy phải đời đời vận chuyển tác động cho vũ trụ và con người tiến hóa. Khi con tạo điều sai lầm, thì định luật tiến hóa phải tác động cho con hiểu điều sai lầm đó và sự tác động của định luật để dạy cho con hiểu những điều sai lầm của con đó là điều mà các con gọi là *"sự trừng phạt của Thiên Chúa"*. Cho nên nói cách khác, đó là sự biểu hiện của định luật nhân quả nằm trong định luật tiến hóa của vũ trụ càn khôn, và nó phải tác động đời đời cho định luật tiến hóa vận chuyển, không thể không có được.

Vậy con nào muốn khỏi chịu định luật tác động trừng phạt những sai lầm của mình, thì

mau lo phấn đấu thực tâm chừa cải để mà giải tội cho mình. Chớ rồi không phải chỉ đi xưng tội rồi ăn năn đền tội một cách lơ mơ giải đãi theo hình thức bề ngoài là đã được giải tội đâu nghe con!

Điều Thứ Chín: Phải tin kẻ sạch tội thì lên Thiên Đàng, kẻ nhẹ tội thì vào Luyện Ngục, để đền tội cho đến khi sạch tội mới được lên Thiên Đàng, còn kẻ dữ tức những kẻ phạm những trọng tội như giết người, tà dâm, vô thần thì bị phạt đọa Hỏa Ngục đời đời. Những tín điều trên đây là một số những tín điều tối quan trọng và căn bản cho những tín đồ Thiên Chúa Giáo. Chúng con được biết Cha là Thượng Đế, tức là vị mà chúng con tôn thờ mà trong những bài giảng về chơn lý của Cha lại chẳng thấy Cha đả động gì đến những giáo lý căn bản này. Chẳng thế Cha lại còn giảng toàn những luận thuyết trái ngược của giáo điều này. Chúng con hoang mang, không biết Cha có thật là Thượng Đế mà chúng con vẫn tôn thờ không? Hay lại là một ông Thượng Đế của một tôn giáo nào khác; Thượng Đế của đạo Cao Đài chẳng hạn vì lời lẽ của Cha giống như lời lẽ của Thượng Đế đạo Cao Đài. Cha nói nhiều điều không phù hợp với giáo lý Công Giáo như nói về thuyết luân hồi nhân quả, về nghiệp quả của đạo Phật, hội Long Vân, hội Long Hoa, khai đạo kỳ ba của đạo Cao Đài.

ĐÁP: Kẻ sạch tội thì được hưởng sự thanh nhẹ, tức là được hưởng cảnh giới thanh nhẹ tạm gọi là Thiên Đàng, thì điều này cũng đúng. Còn cái Luyện Ngục và cái Hỏa Ngục mà Hội Thánh truyền dạy, Cha cho các con biết nó có ở cõi vô hình mà cả ở cõi hữu hình này nữa con. Đấy, ở cõi vô hình thì chắc các con không thấy được rồi. Vậy ở đây Cha sẽ chỉ cho các con cái Luyện Ngục và cái Hỏa Ngục mà các con có thể thấy được. Vậy cái Luyện Ngục hữu hình ấy là gì? Là cõi trần gian này đó con! Đấy, vì trần gian mới là cái trường học, mà cũng là cái Luyện Ngục vĩ đại để rèn luyện giũa mài con người, và con người khi chưa thanh sạch thì sẽ phải trầm luân ở trong đó để mà học hỏi tiến hóa, phải chịu định luật tiến hóa giũa mài rèn luyện thanh lọc cho đến khi nó có trình độ thanh sạch để mà tiến được về cõi thanh nhẹ, đó con!

Còn cái cảnh giới hỏa ngục ấy nó có ở cõi vô hình mà cũng có nhan nhản ở trước mắt các con ở trần gian này đó thôi. **Cái cảnh hỏa ngục hữu hình ấy là gì? Là cảnh thảm sát dã man, là hình ảnh chiến tranh, giết chóc, xâu xé giữa con người với con người, là những bi kịch máu lệ, là sự tàn bạo, là cảnh bóc lột, áp bức, bất công, là những cảnh mà con người đã dàn dựng lên để mà xâu xé nhau, để mà tàn hại nhau hầu thỏa mãn cái bản tánh vị kỷ, thỏa**

mãn lòng hận thù, tranh chấp, thỏa mãn cái bản ngã thấp hèn.

Đấy, **con người đã mượn những chiêu bài đẹp đẽ nhứt, tinh vi nhứt để mà tàn hại, xâu xé, tranh chấp, giết chóc lẫn nhau. Nào là mượn những chiêu bài vì người để giết người, vì tôn giáo để giết người, nhân danh Thượng Đế để giết người. Mượn danh lý tưởng đẹp đẽ để mà gây cảnh chết chóc, cướp bóc, xâu xé, tranh chấp, máu đổ thịt rơi mà rồi không còn biết xót tình đồng loại** nữa con! Hỏa ngục đấy con! Đấy là những cảnh hỏa ngục tại thế, nó được tạo dựng từ những cái dục vọng bản ngã thấp hèn của con người, từ sự vắng bóng tình thương và trí tuệ đó con! **Nơi nào vắng bóng tình thương và trí tuệ thì nơi ấy phải thành hình hỏa ngục đó con!** Và hiện tại, các con thấy cảnh hỏa ngục đầy dẫy khắp nơi, lửa dục vọng của con người đang ngùn ngụt cháy để mà thiêu đốt tác loạn và tàn hại con người. Như vậy để cho các con thấy rằng kẻ nào sống ích kỷ, độc ác, không biết thương đồng loại, tâm dạ luôn chứa đầy đố kỵ tham lam, dục vọng, tranh chấp, hận thù, thì kẻ ấy đang tạo hỏa ngục cho mình, để rồi phải trầm luân ở trong đó đó con!

Đấy, còn điều mà Hội Thánh truyền dạy rằng kẻ vô thần phải sa hỏa ngục thì Cha cũng muốn nói thêm cái chỗ này, phải xét cái chỗ này con!

Cha cho các con rõ, không cứ gì vô thần mà sa hỏa ngục. **Kẻ vô thần phủ nhận Thượng Đế nhưng nếu nó có trình độ biết yêu thương đồng loại, tâm dạ xả kỷ, vị tha, biết phục vụ con người, biết sống hữu ích và thể hiện nhân bản trong cái cách sống của nó, thì với Thượng Đế kẻ ấy tuy vô thần nhưng không vô đạo. Kẻ ấy phủ nhận Thượng Đế vì chưa biết Thượng Đế, nhưng kẻ ấy cũng đang hành nhân đạo. Kẻ ấy cũng đang tiến hóa đi lên và nó cũng đang phát triển cái chất Thượng Đế trong chính nó đó con!**

Còn kẻ hữu thần, tuy tin có Thượng Đế nhưng mà sống tham lam ích kỷ, không biết thương yêu đồng loại, tâm dạ thì hẹp hòi, xấu xa, đố kỵ, tỵ hiềm, hận thù tranh chấp, đi đến chỗ tạo nhiều sai lầm trầm trọng, vi phạm nặng nề luật tiến hóa thì tự nhiên định luật tiến hóa sẽ dội lại điều nặng nề xứng đáng cho kẻ vi phạm chớ con! Đấy, kẻ ấy tuy có tiếng **là hữu thần nhưng vô đạo, chỉ nhận Thượng Đế bằng cái miệng, nhưng mà đã phủ nhận Thượng Đế trong cách sống của nó,** và rồi cảnh hỏa ngục tại thế khi nó còn ở cõi hữu hình, và cảnh hỏa ngục vô hình sau khi nó bỏ xác sẽ thay nhau trừng phạt và giáo hóa linh hồn nó mà thôi.

Những giây phút vừa rồi, Cha đã tạm giải tỏa một số thắc mắc của các tín đồ Thiên Chúa

Giáo. Dĩ nhiên Cha không thể nói hết ý hết lời để mà diễn giải chơn lý với các con, vì thời gian, ngôn ngữ, cũng như trình độ giới hạn của các con không cho phép điều đó. Cũng như các con thắc mắc rằng tại sao trong những bài giảng trước đây, Cha không đá động đến những giáo điều căn bản của Thiên Chúa Giáo.

Thật sự, thì trong các bài giảng chơn lý của Cha trước đây, dù trong những điều kiện hết sức hạn chế, Cha cũng đã dẫn giải những khía cạnh lớn trong chơn lý. Tuy rằng Cha không đề cập mổ xẻ cách riêng những giáo điều mà Hội Thánh La Mã đã truyền dạy cho các tín đồ Thiên Chúa Giáo, nhưng Cha đã giảng những sự kiện trong chơn lý mà mọi màu sắc tôn giáo chi phái trên thế giới có thể thọ hưởng để mở trí. Nếu con nào chưa thấy mình hưởng được chút gì minh triết qua những bài giảng của Cha, ấy là vì nó còn nặng chấp kiến đó thôi! Rồi có lúc trên chu kỳ tiến hóa của nó, nó phải thấy cái điều đó!

Còn các con bảo rằng Cha giảng nhiều điều không phù hợp với giáo lý Công Giáo, chẳng hạn như thuyết luân hồi, nhân quả, nghiệp quả, như hội Long Vân, Long Hoa chẳng hạn mà Cha đã có dịp đề cập qua ở trên rồi. Còn về hội Long Vân, Long Hoa nếu các tín đồ Thiên Chúa Giáo nghe mà lạ tai, nghe thấy không hạp, thấy nó có vẻ Cao Đài thì có gì đâu con! Cha sửa lại danh từ một chút để cho các con hạp hơn chứ gì! À, thay

vì Cha nói danh từ hội Long Hoa, hội Long Vân thì Cha sẽ gọi cái hội này **là *"Hội Phán Xét Cuối Cùng"*** được không con? Là ***"Hội Phán Xét Cuối Cùng"*** để mà thanh lọc và tuyển chọn các giống tốt của Chúa đấy con. Sao cái danh từ ***"hội Phán Xét Cuối Cùng"*** các con nghe được không? Có gì thắc mắc nữa không? Cha cho các con rõ, cái chỗ thắc mắc này là vì các con chưa hiểu nên chấp vào danh từ đó thôi!

Còn cái chuyện mà các con hoang mang không biết Cha có thật là Thượng Đế mà chúng con vẫn thờ phượng hay không, hay chỉ là một ông Thượng Đế của tôn giáo nào khác. Cái chuyện này thì các con hoang mang làm gì con. Cha vẫn thường nói hoài cái này. Cha khuyên các con cứ gạt sang một bên mọi nghi ngờ thắc mắc đi con! Chưa biết thì cũng không cần phải thắc mắc để rồi nghi ngờ. Con chưa cần tin vội để làm gì, các con cứ tin và tôn thờ vị Thượng Đế mà các con hằng thờ và các con vẫn gọi là Đức Chúa Trời đó con, các con vẫn gọi là Đức Chúa Trời đó.

Có điều tôn thờ Thiên Chúa thì phải biết làm sáng danh Chúa. Sáng danh Chúa tức là các con phải biết làm sáng cái chất Chúa ở trong con để mà cái chất Chúa ấy mỗi ngày một phát triển, một thăng hoa và giống Chúa hơn. Đấy là tôn thờ Chúa!

Tôn thờ Chúa không có nghĩa là các con hành đủ các nghi thức bề ngoài của Hội Thánh truyền dạy, là có mặt hành lễ vào ngày chúa nhật và các ngày lễ buộc. Rồi vào nhà thờ đọc kinh rền như vẹt mà thiếu tâm tưởng Chúa! Chúa không cần các con đọc kinh như vẹt, Chúa không cần các con ồn ào ca ngợi Chúa hoặc tiếp xúc với Chúa theo cái nghi thức bề ngoài. Chúa cần các con khi đến với Chúa phải buông bỏ mọi điều thế sự gây náo loạn hồn con. Các con trầm mặc, trang nghiêm, yên tĩnh, quay vào nội tâm để rước Chúa, cung nghinh Chúa, tôn thờ Chúa, ca ngợi Chúa bằng cái tâm tưởng niệm trong sự vắng lặng an tịnh của linh hồn con đó con. Con không cần phải đọc kinh hoặc ca ngợi, hoặc tiếp xúc với Chúa bằng cái miệng lưỡi ồn ào bên ngoài Chúa mới nghe con được.

Con nên biết tiếp xúc Chúa bằng tâm thức của con, mà chính sự an tịnh của linh hồn sẽ cung ứng điều kiện tốt cho cuộc tiếp xúc đó, đó con! Con thấy vậy không? **Phải thấy rằng cái tư thế thiền định thật sự giúp các con tập trung để có điều kiện tốt tiếp xúc với Thiên Chúa.** Cha thấy các con Thiên Chúa Giáo phần đông chấp vào cái pháp Thiền, cho rằng Thiền Định là của Phật Giáo hay là Lão Giáo v.v... mà không biết rằng pháp Thiền là một phương thức rất hay để giúp các con tiếp xúc với Thiên Chúa.

Đấy, Cha thấy phần đông các con Thiên Chúa Giáo chỉ đến với Chúa theo cái nghi thức bề ngoài, đi nhà thờ thì đông, đọc kinh thì rền trời, nhưng chẳng có mấy đứa biết lập cái đền thờ Chúa trong tâm, biết đọc kinh trong linh hồn, lòng trí biết buông bỏ mọi loạn động thế sự để được yên tĩnh cần thiết mà đón Chúa, mà đến với Chúa, mà tiếp xúc với Thiên Chúa! Con thử nghĩ xem con loạn động đa đoan, lòng trí con lo ra theo đủ thứ chuyện thì có chỗ đâu mà tưởng Chúa, chỗ đâu mà rước Chúa, mà tiếp xúc với Chúa nữa con. **Trí con thiếu tập trung, hồn con thiếu yên tĩnh thì con khó mà tiếp xúc với Chúa.** Và rồi Chúa muốn đến với con cũng không được vì lòng trí con đầy ắp những tư tưởng loạn động thế sự thì còn chỗ nào cho Chúa nữa? Cho nên, **cái sự định trí, định tâm nó thật hết sức cần thiết cho việc tiếp xúc với Thiên Chúa** đó con!

Vậy Cha khuyên các con Thiên Chúa Giáo nên lưu ý điều này để mà nâng cao trình độ tiến hóa của mình đó con! Mà thật vậy, Cha thấy phần đông các con Thiên Chúa Giáo chỉ tìm đến Chúa ở nhà thờ, chỉ hướng về Chúa qua hình tượng bên ngoài, chứ ít có con có trình độ biết quay vào tìm Chúa ở trong tâm, lập cái bàn thờ Chúa và rước Chúa ở trong tâm. Đã đến lúc các con phải biết nâng cao trình độ tiến hóa của mình, bớt phóng tâm ra ngoại giới. Cái bàn thờ

và hình tượng bên ngoài cũng chỉ là những phương tiện giúp con dễ tưởng nhớ Chúa mà thôi! Và nếu con đã biết tưởng Chúa thì con hãy dọn cái bàn thờ Chúa trong tâm con, chăm sóc cho nó luôn sáng đẹp bằng một đời sống thiện lành đạo đức. Con hãy tưởng Chúa ở mọi nơi mọi lúc; cũng như bên Phật Giáo người ta dụng cách đi đứng nằm ngồi niệm Phật để trụ tâm, trụ ý đó con. Thì các con cũng vậy, các con cũng tưởng Chúa ở mọi nơi, mọi lúc.

Và rồi các con **hãy tập dọn mình thọ phép Thánh Thể một cách trực tiếp, rước Chúa một cách trực tiếp và đến với Chúa trực tiếp mà không phải qua bất cứ một trung gian nào ở ngoại giới!** Cái cách dọn mình để trực tiếp thọ Phép Thánh Thể ấy là gì? **Là dụng phương pháp định tâm định trí cho đến khi linh hồn con đạt được sự vắng lặng an tịnh hoàn toàn. Cha cho con rõ chỉ khi linh hồn con thật an tịnh con mới có cái tư thế nghiêm túc để mà thọ phép Thánh Thể. Vì ở tư thế này con sẽ trực tiếp rước Chúa bằng ân điển hào quang.** Chúa sẽ đến với con bằng chút ân điển hào quang sáng suốt mà không cần trung gian bánh rượu hoặc thầy Cả. Chúa muốn con tiến lên trình độ hiểu được cái điều này và biết dọn mình nghiêm túc rước Chúa trực tiếp như vậy đó con! Con chưa hiểu thì con phải nhờ những phương

tiện, những trung gian, những nghi thức bên ngoài để mà dẫn dắt, để mà trợ giúp con nhớ Chúa, đến với Chúa. Còn nếu con đã tin Chúa, đã tôn thờ Chúa, tưởng nhớ Chúa thì con phải biết tiến lên trình độ tự trực tiếp đến với Chúa chớ con. **Tự mình trực tiếp đến với Chúa vì bây giờ mọi nghi thức trung gian bên ngoài nó gây trở ngại và làm con chậm tiến đó thôi.** Nên nhớ rằng, **Chúa không cần bất cứ một nghi thức bên ngoài nào để đến với con, Chúa chỉ cần cái tâm thanh tịnh và trọn dâng cho Chúa của con thôi!** Con biết dọn tâm rước Chúa thì Chúa sẽ đến với con, không cần những cái trung gian nghi thức phiền toái bề ngoài, con thấy vậy không?

Sau cùng, Cha muốn nói với các con Thiên Chúa Giáo điều này. Cha nghe các con đọc rền trong nhà thờ về mười điều răn của Đức Chúa Trời. Mười điều răn này tóm lại có hai điều:

✹ Thứ nhứt là yêu kính Đức Chúa Trời trên hết mọi sự.
✹ Thứ hai là yêu người như yêu mình ta vậy.

À, vậy chứ rồi các con đọc mà các con có hiểu hai điều tóm tắt đó nó nói cái gì vậy? À, đọc kinh thì phải hiểu nghĩa lý lời kinh để mà nương theo đó tu học chứ con. Còn nếu con nói con hiểu rồi thì Cha hỏi con, chứ con hiểu rồi mà

con có hành chưa? Mà nếu con đã hành rồi thì con đã hành đúng chưa? Hành rốt ráo chưa? Đấy, những điều này Cha hỏi con, nhưng rồi để con tự hỏi con và tự kiểm điểm lại mình. Cha mong rằng sau khi tự kiểm, con sẽ biết yêu kính Đức Chúa Trời hơn nữa. Biết yêu kính Đức Chúa Trời hơn tức là biết yêu người hơn nữa, con thấy vậy chưa? Biết yêu kính Đức Chúa Trời tức phải biết yêu người. Con chưa biết thương yêu đồng loại thì đừng nói con biết kính yêu Đức Chúa Trời nghe con! Nói cái miệng thôi nghe con!

Cái câu: *"Yêu người như mình ta vậy"* nó thể hiện cái gì? **Nó thể hiện tình thương đại đồng giữa đồng loại, không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, đảng phái, đẳng cấp, xã hội.** Cha mong sao các con Thiên Chúa Giáo hiểu nó để rồi hành cho đúng. **Hành cho đúng có nghĩa là phải mau lo thanh lọc những trược tính hẹp hòi, ích kỷ, phân biệt, chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn v.v... Và rồi thực thi cho được tình huynh đệ đại đồng giữa đồng loại. Đấy, làm được như vậy tức là con có trình độ đạo đức hòa đồng để đi kịp chu kỳ tiến hóa của Thiên Địa lần này đó con! Cái Cơ Tiến Hóa thiên địa lần này tức là Cơ Quy Nhứt đó.**

Cha cho các con rõ, các con phải cố gắng phấn đấu làm cho được chữ Hòa, vì có trình độ

đạo đức hòa đồng với tất cả nhân loại thì các con mới có tiêu chuẩn được Chúa tuyển chọn ở kỳ Phán Xét Cuối Cùng này đó con! Cha đã nhấn mạnh và lập đi lập lại nhiều lần điều này trong những bài giảng của Cha. Tại sao Cha lại lập đi lập lại nhiều lần như vậy? Vì đấy là **đề thi, trình độ khảo thí** cho các thí sinh dự tuyển kỳ này đó con! **Trình độ đạo đức hòa đồng đó con!** Là cái chữ Hòa đó con. Làm được chữ Hòa tức là các con đi kịp Cơ Tiến Hóa lần này, là cái cơ quy đó. Cha cho biết trước và vẫn hằng dặn dò nhắc nhở các con ý thức để mà tiến hóa cho kịp chu kỳ. **Mong rằng các con Thiên Chúa Giáo sẽ phấn đấu sửa sai, hành cho đúng hai điều tóm tắt lời răn dạy của Đức Chúa Trời, cấp bách thực thi cho được chữ Hòa, thực hiện tình huynh đệ với đồng loại để đạt tới trình độ đạo đức hòa đồng. Thực thi tình yêu đồng loại ấy cũng là thể hiện đức bác ái mà Chúa Kitô đã giảng dạy trước kia.**

Vậy trước khi dứt lời Cha khuyên các con khỏi mất thì giờ để mà thắc mắc xem Cha có thật là Thượng Đế mà các con thờ hay là ông Thượng Đế của đạo Cao Đài hay là của một tôn giáo nào khác. Khỏi cần thắc mắc làm gì con, chưa biết thì chưa cần tin Cha, cũng chưa cần tìm biết Cha nữa con. **Việc cấp bách trước mắt là lo cho linh hồn con tiến hóa và đi cho kịp**

chu kỳ đó con! Việc trước mắt là con phải lo tìm con, con phải tìm biết con bởi vì trong con có sẵn Thượng Đế.

Vậy con hãy quay vào tìm ông Thượng Đế trong con đi con, con hãy lo phát triển và làm sáng ông Thượng Đế trong con. Con hãy dọn tâm thật thanh tịnh để lập một cái bàn thờ xứng đáng mà thờ Chúa, trực tiếp rước Chúa, tiếp xúc với Chúa mà không cần một trung gian ngoại giới nào. Và rồi nếu các con Thiên Chúa Giáo biết quay vào tìm Thượng Đế trong tâm, biết dọn tâm lập đền thờ Thượng Đế, biết thương yêu đồng loại như anh em ruột thịt để đạt tới trình độ đạo đức hòa đồng, nếu các con làm được như vậy thì tức khắc các con sẽ hiểu Cha thôi! Các con sẽ hiểu Cha, xem Cha có phải là ông Thượng Đế mà các con vẫn thờ không? Rồi con cũng sẽ hiểu luôn rằng ông Thượng Đế Cao Đài hay ông Thượng Đế của tôn giáo nào khác với cái ông Thượng Đế mà các con đang thờ đó **có phải là một ông hay không con?** Con làm được như vậy thì tự nhiên và chắc chắn rằng con phải hiểu những điều này thôi con! Bây giờ khỏi thắc mắc làm gì con ơi!

Thôi thì Cha dừng ở đây và ban ơn cho tất cả các con.

KIM THÂN CHA Giảng Về
"Giả, Chơn, Hư, Thực" (1983)

Khía cạnh này, khía cạnh kia của chơn lý, các con phải học hoài hoài! Cho nên ngay cả Phật Tám đã lên tới chỗ giải thoát khỏi sức hút hồng trần, đi tới cảnh giới thanh tịnh, nhưng hỏi là thực chưa con? Cũng còn cái giả! Ở cảnh giới đó cũng còn cái giả, cái hư, cái thực, và còn phải học hỏi! Cho nên luồng điển của Cha biểu hiện thiên hình, vạn trạng con ơi! Học hoài không hết. Thấy vậy, nói vậy, mà chưa phải vậy! Có chỗ để học hoài. Chưa hẳn đúng đâu con! Mặc dù chứng nghiệm cái luồng điển Cha đó, nhưng mà chưa thể kết luận đâu! Cái kết luận đó chỉ phiến diện thôi, Cha cho các con biết! Cho nên cái học của chúng con, đời đời, vô cùng tận. Cơ hội vừa qua, Cha chuyển con[16] sang đây, con thấy nhiều bài học hết sức là minh triết cho con, mặc dù nó lằng nhằng, có đôi khi làm cho con bực mình, nhiều khi nó làm cho con thấy mất thì giờ, nhưng con biết không? Nó có cái chỗ học hết sức quan trọng, cao siêu, minh triết, cho con chứng nghiệm những cái mà chưa chắc con có cơ hội học hỏi, nếu con không có dịp đi vào đó. Con đi vào con chứng nghiệm, con trà trộn vô đó, con mới học hỏi. Cho nên vừa qua, tình trạng cơ bút

[16] Bạn H.V.E

có những cái xáo trộn, những tệ trạng đồng tử tá giả, những điều nẩy sanh từ Nhơn Ý. Phải thấy rằng những sự kiện đó nẩy sanh từ Nhơn Ý, nhưng cũng có phần Thiên Ý, có hết con! Trong cái chơn nó có len cái giả, ở khía cạnh này, khía cạnh kia! Vì vậy Cha dạy các con tương kế tựu kế! Biết thì giả nó thành chơn! Không biết dẫu hơn cũng hóa giả, phải tùy nghi để mà ứng biến. Cho nên có dịp Cha dạy cái nhóm ở đây, tùy cơ ứng biến, tương kế tựu kế, luôn luôn như thế để đối phó với những tệ trạng. Bởi vì màn này con biết không, luồng Thiên Điển xuống bị chi phối nhiều lắm! Phàm ý len vô nhiều lắm! Cho nên các con phải biết nhận xét cái phần gì minh triết, để học hỏi, chẳng hạn **việc thành lập hội thánh tuyển cho đạo Tràng ở đây cũng do phần nhơn ý sắp đặt,** nhưng mà Cha cho, **tương kế tựu kế Cha cho các con tổ chức, Cha cho làm việc để học bài, làm việc để mở trí, làm việc để phát triển Bi, Trí, Dũng, chui vào cái giả để học hỏi.** Cái tổ chức giả đó nếu các con làm được việc, phát triển, thăng hoa được thì Cha hỗ trợ cho. Còn không làm được việc thì Cha dẹp. Nhưng mà cái chỗ dẹp đó thử hỏi có phải là cái chỗ thất bại mất mát không? Cái chỗ dẹp đó là cái chỗ thất bại, tan rã của hội thánh, nhưng mà vẫn không thất bại trong chúng con nếu các con biết tận dụng cơ hội đó để phát triển Bi, Trí, Dũng và mở trí luôn! Thí dụ,

chuyện dẹp cái hội thánh vừa qua đó, có con buồn ý bị thất bại, nhưng Cha giảng cho hiểu có phải thất bại đâu? Các con vào môi trường đó để làm gì? À, để học hỏi, thì bây giờ môi trường bị tan rã vẫn còn cái gì còn lại! Chỗ còn lại là cái gì mình đã học hỏi, chứng nghiệm, phát triển, thăng hoa nhân cái môi trường đó! Hội thánh là môi trường, là phương tiện. Hội thánh có phải là chơn lý đâu mà nó còn đó mãi? Hết phương tiện này rồi phương tiện khác. Cho nên phương tiện này bỏ đi, đâu có mất hết, vẫn có cái tồn tại. Cái tồn tại là cái gì? Là cái chỗ khi mình chui vào môi trường đó mình thật lòng, mình đem hết khả năng trí tuệ mình ra để làm việc. Điều đó giúp cho mình phát triển thăng hoa và mình phải học hỏi được cái gì đó. **Dẫu môi trường đó là giả, nhưng mình có cố gắng, biết lo phát triển chính mình thì bao giờ cũng có sự mở trí! Điều mình học hỏi được, cái đó là cái chơn và con đi vào bất cứ môi trường nào cũng để học hỏi, để kiếm cái chơn đó!** Vào môi trường hội này hội kia, hội nọ để con học cái đó, học **cái biết,** con **cần biết,** con ơi! Chứ đâu phải cần chức sắc phong của hội này, hội kia!

Mấy cái đó giả hết, con thấy vậy chưa? Cho nên việc *"nommer"* chức sắc này kia, có phải do ông Trời không? Không cần biết cái đó, chuyện đó tụi con tổ chức cũng được, và Cha dụng cái

đó để cho con học hỏi! Đứa phàm nó móng động, nó muốn tổ chức cái chuyện này, Cha ứng cho nó làm, Cha cũng làm trong đó, Cha nói thẳng! Cho nên, nói giả hết cũng không đúng, mà chơn cũng không phải! Cha chuyển, Cha ứng phần nào trong cái chuyện sắp xếp tiếp cho. Vậy nên nói rằng tụi nó cũng đúng, mà có ý Cha trong đó cũng có luôn! Thây kệ, cho bây sắp đi, tao cũng chịu cho bây sắp, tao cũng ứng cho bây làm để cho bây học. Rồi nếu tụi con học nên thân thì Cha để, còn không nên thân thì đương nhiên phải có cái nọ cái kia lộn xộn rắc rối, tự động cái trược nó quến, để tự nó phá rồi nó tự tan rã theo quy luật. Con thấy chưa? Nhưng mà dẹp cũng không phải là mất hết, và cái tồn tại là chỗ chứng nghiệm của tụi con để đi tới chỗ biết thêm một cái gì và chính chỗ biết thêm một cái gì đó mới là chơn! Cho nên cái gì cũng là phương tiện để học hỏi. Tụi con lo sợ việc cơ bút tá giả nhưng mà Cha tương kế tựu kế, Cha chịu luôn! Cha cho cái giả mà con! Nhưng rồi xét lại thì cái gì cũng giả, chỗ nào, môi trường nào học hỏi cũng giả. Pháp Lý Vô Vi giả không? Giả luôn chứ con! Cũng giả thôi! Mượn nó để tiến, chui vào môi trường đó để học hỏi, để thăng hoa, phát triển Bi, Trí, Dũng, phát triển cái biết cho tới vô cùng. Cái môi trường thì giả, cái phương tiện thì giả tạm. Cái Pháp Lý cũng giả thôi, có cái nào chơn không? Là những chiếc xe, những kiểu bè,

những phương tiện khác nhau để các con dụng nó mà tiến. Rồi qua môi trường, chui vào môi trường đó, dụng cái phương tiện đó, tụi con phải chứng nghiệm được một cái gì, để biết thêm một cái gì, để thấy thêm một chút gì, thì chỗ đó mới là chơn! **Cái không mất đó là chơn!** Cho nên tụi con phải sáng suốt nhận định và sự sáng suốt đó từ từ nhờ qua môi trường này môi trường kia, va chạm với chỗ nọ chỗ kia, con mới phát triển nó được! Chứ cái sáng suốt đó nhờ đâu? Con sợ con mất sáng suốt, con không dám chui vô, rồi bao giờ mới biết? Con nói cái đó giả con sợ lắm! Không được con! Bao giờ con mới biết! Thây kệ nó, tương kế tựu kế, mình chui vào mình học. Học hỏi chứng nghiệm rồi biết thêm, mở thêm. Cho nên, qua những bài học khác nhau, qua những sự kiện khác nhau, tụi con có dịp học. Những đứa có dịp nghe Cha dạy, thí dụ nhiều con cho rằng Long Hoa Hải Hội Đàn ở đây, coi như là có Cha, là gần Cha, tại sao Cha không chuyển điển cho đồng tử xuống những đàn chơn chánh, mà lại cho những cái tá giả! Cha cho biết, Cha cho tá giả luôn! Học mà con! Những bài học hết sức minh triết tuy rắc rối nhưng có Cha dẫn dắt. Chính vì cái chỗ có Cha, Cha cho tá giả được, lộng được! Mượn danh Cha để sắp xếp tổ chức. Được! Cha cho! Nhưng rồi Cha dẫn dắt luôn, Cha hướng dẫn phải đối phó ra sao, rồi tùy nghi để nó hiểu biết, tùy duyên Cha trợ thêm

để mà ngộ mà học hỏi hiểu biết! Chính cái chỗ này là cái bài học hết sức cao siêu, hết sức minh triết, cho các con quen ứng biến, gặp những trường hợp như thế phải làm sao? Học hỏi, mở trí, mượn cái giả để giải cho các con, bài học minh triết lắm con! Chứ các con chê cái giả thì cái gì các con khen bây giờ? Bởi vì cái gì nó cũng giả, phương tiện nào thiệt bây giờ? Các con nói cái này nó giả, môi trường kia nó giả, các con chê hết! Vậy chớ môi trường nào thiệt, phương tiện nào thiệt? Phương tiện là phải giả, đằng nào cũng giả thì mình tương kế tựu kế, dụng nó để tiến, môi trường nào cũng tiến được! Cho nên Cha thấy giả, nhưng mà Cha cho các con học. Việc tổ chức hội thánh này nọ, được! Tổ chức thì cứ tổ chức, học hỏi thôi! Cha không *"nommer"*, nhưng cứ coi như Cha *"nommer"* để mà học, nhận cái chức việc đó để học hỏi. Rồi những bài học đố kỵ, tỵ hiềm, chia rẽ, chấp ta, ngã mạn, nó có dịp từ cái phàm tánh của chúng con nó phát lộ, nó có dịp chui ra hết, nó có dịp nó biểu hiện ra, rồi cái biểu hiện phàm ngã của đứa này nó phải đụng với cái biểu hiện của đứa kia! Đó, thì cũng có bài để học luôn! Nhưng có Cha đây Cha chỉ cho, nên phải cho nó biểu hiện chứ con! Chứ Cha trấn áp chỗ đó, cũng như Cha ép rác rưởi hoài sao con? Cha phải móc ra, để chỉ cho con thấy rác rưởi rồi nhắc các con quét chứ! Đa số các con, thằng nào cũng như những kịch sĩ bước

ra sân khấu, cũng mặc áo mão, tô vẽ, cũng múa may hát xướng theo vai trò *"ông đạo"* – *"người tu"*... nhưng còn cái rác rưởi tồn đọng đây mà không thấy! Cho nên rồi rác rưởi của nó, nó không thấy, nó cứ thấy nó cao cả, nó cứ thấy tui là người tu, là người đạo, là người hiểu đạo cao, nói đạo siêu, hay là tui đang hành đạo tích cực v.v... mà nó không thấy cái ta phàm phu của nó! Nó không có dịp thấy được cái rác rưởi của nó và chỉ thấy rác rưởi của thằng khác. Bởi vậy Cha cho móc ra. Cho nên những cái đố kỵ, tỵ hiềm, chia rẽ nọ kia, kia nọ phải có, cho nó hiển lộ. Đấy! Cái cơ phá của Cha đấy! Cái chỗ phá của Cha là chỗ gì? **Chỗ phá của Cha là chỗ bươi móc rác rưởi cho nó chui ra, rồi Cha kêu dẹp đặng mà xây!** Cho nên Cha phải nhắc hoài. Con nói: *"Có Cha đây, mà sao để cho lộn xộn, lung tung, trung ương gì mà tùm lum đủ thứ chuyện?"* Cha cho chứ con, còn rác thì Cha quậy lên chứ! Còn rác thì ém nó xuống sao? Giải quyết rác rưởi đâu phải đóng cửa bít nhà lại hết rồi không cho ai thấy đâu! Đóng cửa lại, mà rác rưởi trong này còn tồn đọng, thì chỉ tổ làm cho nẩy sinh thêm những ổ vi trùng, càng lúc càng có những cái bê bối bẩn thỉu phát triển thêm! Cái nhà mà đóng cửa bít bùng lại không quét trong này làm sao nó sạch được, thì càng lúc càng phải thêm dơ! Cho nên giải quyết nó đâu phải là đóng cửa lại, đừng cho ai thấy rác dơ?

Mà giải quyết nó là phải mở toang cửa ra hết, cho thấy rõ rác rưới, rồi giải quyết thực tiễn là phải cầm cái chổi, quét cho sạch, và cái chỗ quét đó là các con phải quét! Cha nhắc nhở các con quét, và Cha cùng quét với chúng con! Cùng quét là chuyển cái ân điển trợ thêm, nhưng mà các con phải làm! Cho nên có Cha đây, Cha cho tệ đoan chứ con! Tại sao không? Để học, để mở, cho rác rưởi nó biểu hiện, quậy ổ nó lên là khác nữa! Cha quậy rác lên chứ con! Còn cặn cáu rác rưởi Cha phải quậy lên, chứ Cha không ém xuống đâu! Cha quậy lên cho các con thấy rõ, chớ không phải nói là trung ương rồi Cha cứ dùng điển quang Cha che cái xấu hoài, giữ cho những cái bê bối đừng cho ai thấy, ai biết, cho sự kiện đó nó không biểu hiện ra, để giữ cái trung ương cho uy tín.

Nhưng rồi các con còn dơ thì Cha phải cho học để biết để mở, để thanh lọc. Cho nên những sự kiện lăng nhăng, những tệ đoan, những biểu hiện đố kỵ tỵ hiềm, chia rẽ từ cái ta của chúng con, để cho chúng con có dịp thấy, rồi hiện tượng cơ bút học biết bao nhiêu chuyện, tương kế tựu kế, ứng phó, cái nào cũng có giả có chơn. Cha nói thật, hổng có bài nào là toàn chơn, luôn luôn cái điển trong đó có giả hết, mà giả ít hay nhiều thôi!

Cho nên cái đàn vừa qua, để mở học viện Vô Vi Cha nói với chúng nó tương kế tựu kế. Phủ

nhận cái đàn là giả cũng không đúng, mà nói cái đàn đó là chơn cũng không đúng! Mà cái hiện tượng con nghe nói sao đọc cái đàn đó thấy luồng điển rút lên do đó con tin rằng cái đàn này chơn. Cái chỗ chứng nghiệm của con cũng đúng, nhưng chỉ phiến diện. Bởi vì cái tư tưởng dưới này móng động đều chơn chánh, thì tự động cái tầng giới sáng suốt ở trên người ta rút lên, cái khối cộng đồng sáng suốt Vô Vi nó rút lên! Bởi vì sao? Các con ở dưới này móng động mở học viện Vô Vi để tu học. Cái thiện ý đó thì Nhơn Ý gặp Thiên Ý. Các con muốn tu học để tiến hóa, tại sao Cha không cho? Cái ý này chơn chánh thôi con! Cái chỗ muốn mở học viện Vô Vi để có môi trường tu học. Tu học bằng cách nào? Hồi quang phản chiếu tìm lại cội nguồn, tìm Thượng Đế ở trong chính các con. Chuyện đó đúng, chuyện đó phải! Chuyện đó Cha chịu thôi con, Cha cũng muốn như vậy! Cái chỗ muốn đó là minh triết, Cha chịu liền, cái muốn này nó động cái tầng giới sáng suốt ở trên rút lên, thì cái điển rút phải có! Con ngồi con nói đạo, con nói những điều đạo đức, thì tự nhiên con cũng được điển rút trên bộ đầu và người nghe con nói cũng nghe điển trên bộ đầu. Lúc đó con đang nói những lời mà Tiên, Thánh, Phật nói, thì tự động con nghe cái điển nó nhẹ hơn. Cái điển của con suy tưởng đều nặng nề, vọng động dưới này, hướng đi xuống, thì con nghe nặng nề, cái điển của con

hướng đi lên thì tự động nó nhẹ nhàng. Cái chuyện đó rất thực tiễn con! Con thấy vậy chưa? Nhưng mà cái chỗ sắp xếp sắc phong, cho lịnh làm này kia nọ, phải coi chừng! Len trong cái ý chơn có cái ý giả! Giả có, chơn có! Cho nên tụi con phải xét mà chưa xét được là tại chưa hiểu nhiều, thì có dịp va chạm học hỏi để hiểu thêm. Cho nên, con có dịp để chui dần vào môi trường này, môi trường kia để con học và đây là cái bài siêu cho con. Chớ rồi, con thọ Pháp Vô Vi học hỏi từ đó đến giờ mới ở trình độ chứng nghiệm bằng xúc giác cái luồng điển rút rồi cho rằng cái đàn này chơn à? Phải coi nghe con ơi! Đây là cái dịp để con học. Nhờ con có cơ hội gặp Cha nên Cha phân tách cho con hiểu thêm, cái bài học này quý báu ghê lắm, mà may mắn có Cha đây Cha chỉ cho thấy, Cha cho cái giả luôn và cái chỗ giả đó Cha chỉ cho để học hỏi tiến hóa.

VẤN: Không có Cha chỉ, chắc chúng con không hiểu nổi, bị lầm hết!

ĐÁP: Thì đó! Từ trước tới nay, từ hồi Cha giáng về tới bây giờ, thì con thấy Cha phá mê biết bao nhiêu điều. Thấy vậy mà cũng không phải vậy! Con cũng có dịp thấy cũng một luồng điển Cha thôi mà biểu hiện biết bao nhiêu trạng thái!

VẤN: Nhiều cái ông Tám cũng chưa biết tới nữa!

ĐÁP: Đó! Con thấy chưa? Có khi Tám cũng nhận định sai thôi con! Đấy là có huệ đó nghen! Đã mở huệ nhãn đi tới tầng giới giải thoát rồi đó. Mà con có dịp thấy rằng Tám cũng chỉ nhìn thấy cái phiến diện thôi! Tám còn phải chứng nghiệm dài dài để mở trí nữa chớ con! Chỉ thấy phiến diện, nhận xét cái phiến diện, rồi kết luận trong cái phiến diện, cho nên có khi lầm! Việc ấy phải có thôi con! Cho nên nhiều cái Cha phải phá mê thôi chứ! Thí dụ một trường hợp, chẳng hạn trước đây, cái luồng điển Cha biểu hiện qua Kim Thân, Tám cũng nhận xét một cách phiến diện thôi con! Cũng đâu thể hiểu hết! Rồi thấy điển Cha, rồi chỉ biết nhận xét qua cái thấy của mình thôi, nên chưa hẳn là đúng hết đâu con! Cũng như nhìn luồng điển Cha thể hiện qua Nguyễn văn Mùa với điển quang Vô Vi thì thấy cũng một luồng điển Cha không khác, nhưng mà khác chứ con! Cái chỗ khác đó Tám chưa thấy được! Nhận xét qua Kim Thân, nhận xét qua Nguyễn văn Mùa, thấy luồng điển y hệt vậy! Nhưng mà khác! Cái chỗ khác đây Tám chưa thấy! Và Tám chỉ kết luận trong cái phiến diện thôi!

Cũng như những nhận xét về Kim Thân cũng phiến diện thôi! Các con không biết nổi Ngài đâu! Các con cái óc phàm không luận nổi mà cái biết của Phật cũng chưa luận nổi đâu!

VẤN: Mới rồi, điển Cha, tâm tâm tương ứng qua ông Tám nhân dịp Đại Hội Vô Vi, Cha có nói: *"Sự cao siêu vô cùng siêu nhiên các con đã tận hưởng, qua những lời Cha giảng qua Kim Thân tại Việt Nam"*, và Cha có nói: *"Thầy của các con không chấp nhận sự mê tín, cho nên Cha cũng không muốn dùng cái thể nhập xác hay là cơ bút đối với Vô Vi".*

ĐÁP: *"Tâm tâm tương ứng"* đấy cũng là một cách nói! Đây là hiện tượng Tám được nhận một luồng điển quang của Cha tá thể hay muốn nói một phần điển quang của Cha *"nhập xác"* cũng được! Phần điển quang ấy tác động và hỗ trợ sự sáng suốt thêm cho linh hồn để phát biểu những điều mà Thiên Ý muốn. Phần điển quang càng được tập trung thì hiệu năng sáng suốt càng gia tăng và càng phát biểu đúng Thiên Ý hơn! ... Nhưng đây không phải là hiện tượng *"nhập xác"* kiểu đồng cốt, nhận điển từ tầng giới thấp. Hiện tượng nhập xác này làm linh hồn mê đi không hay biết những điều mình phát biểu!

Cho nên, tóm lại, luồng điển biểu hiện thiên hình vạn trạng, nói hoài không hết, phải học đời đời. Và cái chỗ biết của chúng con phải còn cơ hội để chứng nghiệm hoài hoài đó con!

Huấn Từ của KIM THÂN CHA
dịp Đầu Xuân Giáp Tý (1984)

Này các con! Đầu xuân năm nay, Cha không giáng ngự thiền đường. Cha cũng miễn luôn cái buổi chầu lễ giao thừa theo thông lệ. Các con có biết tại sao vậy không? Tại sao vậy các con? Thường khi theo thông lệ vào buổi giao thừa, một số ít đứa có cơ duyên trong các con đã tổ chức buổi chầu lễ đầu năm. Các con hành cái nghi thức này để thể hiện lòng tôn kính đối với Cha. Cha biết các con tôn kính Cha và biểu hiện lòng tôn kính ấy bằng những nghi thức chúc tụng, ca ngợi, đảnh lễ, v.v... , thì điều này cũng tốt thôi con!

Nhưng mà năm nay, Cha muốn các con biểu hiện lòng tôn kính, tưởng nhớ Cha một cách sâu sắc và có nội dung chất lượng hơn là những nghi thức bề ngoài. Cha muốn các con tôn kính, tưởng nhớ Cha bằng cách biết tôn kính và tưởng nhớ linh hồn mình. Đấy con! Mà thật vậy! Các con có thấy không? Từng phút, từng giây trong cuộc sống hàng ngày, không biết bao lần, các con đã yếu đuối, đã khinh rẻ, đã lãng quên linh hồn con, bằng cách để cho những bản chất xấu xa của cái Ta thấp hèn trong con vươn lên làm chủ, khống chế con. Và đấy cũng là các con đang đọa đày, khinh rẻ, lãng quên ông Thượng Đế trong con đó thôi. Khi các con khinh rẻ, lãng

quên ông Thượng Đế trong các con, thì đấy là các con chưa biết tưởng nhớ, tôn kính Thượng Đế như con nghĩ. Vậy năm nay, thay vì các con tưởng nhớ Thượng Đế bằng một nghi thức bên ngoài, thì các con hãy quay vào trong, đối diện với mình, cải sửa những sai lầm, lo quét những rác rưởi trong tâm tánh, lo vun bồi phát triển sự sáng suốt để làm sáng ông Thượng Đế trong con. Cha vẫn thường nói với các con, tưởng nhớ Cha tức là tưởng nhớ linh hồn mình, và làm sáng linh hồn mình, tức là làm sáng danh Thượng Đế. Cái nghi thức bề ngoài thì nó cũng có cái nghĩa của nó, nhưng nó chỉ thật có giá trị khi hình thức ấy có kèm theo nội dung chất lượng thực tiễn. Mà năm nay, **Cha muốn các con biết nghĩ đến phần nội dung chất lượng hơn nữa để mà tưởng nhớ Thượng Đế.** Và cũng trong tinh thần đó, Cha quyết định không giáng ngự thiền đường. Thường khi, nhân dịp đầu năm, thì những con biết Cha đã nô nức đổ về thiền đường để mong được diện kiến Cha vài phút giây ngắn ngủi vào buổi xuân về. Phải thấy rằng cái lượng người ở thành phố và ở các tỉnh, các nơi xa xôi đã đổ về thiền đường càng lúc càng gia tăng vào những dịp tết năm qua, sự kiện ấy khiến cho Cha động lòng. Cho nên, dù trong Cơ Quy Ẩn, mấy năm qua, Cha cũng đã viếng thăm thiền đường vào dịp đầu xuân để mà ban ơn chúc phúc cho tất cả các con. Và rồi cái sự kiện ấy đã

khiến cho số lượng người càng lúc càng đổ về thiền đường tràn ngập, như các con thấy Tết năm rồi chẳng hạn, số lượng người đã chen chúc tràn ngập thiền đường không còn chỗ đứng. Ấy là chưa kể bao nhiêu đứa đến trễ và lỡ dịp dự lễ. Nếu không, thì chắc thiền đường không còn sức chứa. Sự kiện này chắc chắn phải còn diễn ra năm nay với một số lượng người lớn lao hơn nữa. Và dĩ nhiên, thiền đường chắc chắn không còn cách nào tiếp đón được một lưu lượng người lớn lao như thế nữa. Phải thấy vậy! Cho nên đến với các con trong tình huống này quả thật là bất tiện. Trong cái tình huống này, thần lực Cha phải phân tán vào việc bảo vệ và giữ gìn an ninh trật tự để cho buổi lễ được diễn tiến tốt như các con thấy. Nhưng rồi, đa số các con lại không thể tiếp thu được bao nhiêu minh triết qua cái buổi diện kiến ngắn ngủi này. Không được bao nhiêu minh triết! Mà thật vậy! Cha thấy các con tề tựu về tràn ngập thiền đường. Đa số vì biết Cha và cũng có tâm thành ngưỡng mộ Cha, rồi cũng có một số đứa vì hiếu kỳ, muốn đến để tìm hiểu, nhưng Cha phải nói rằng, cái số người mà biết tưởng và biết nhìn Cha bằng cái nhìn minh triết, thì thật chưa bao nhiêu. Cha muốn các con biết tưởng và biết nhìn Thượng Đế minh triết hơn! Các con phải biết kính tin Thượng Đế hơn nữa. Cha cho rõ, con kính tin Thượng Đế trong cái tinh thần vọng cầu, ỷ lại vào sự phò trợ để được

việc cho tư kỷ thì đấy là mê tín Thượng Đế và tà kiến. Còn con kính tin Thượng Đế mà biết lo phát triển trí tuệ, tình thương và ý chí, con biết lo phát triển cái ông Thượng Đế trong con, biết tự phấn đấu vươn lên trong nghịch cảnh, thử thách, đắng cay để học hỏi và tự giúp mình tiến hóa, biết lo luôn luôn phục vụ cho Cơ Tiến Hóa của mình và của mọi người thì đấy là con biết chánh tin Thượng Đế và đấy là chánh kiến. Nếu con mê tín Thượng Đế thì con sẽ còn kẹt mãi trong chỗ yếu đuối, ngu muội, vô minh, khó tiến bộ. Nếu con biết chánh tín, con sẽ sáng suốt, thăng hoa, tiến bộ luôn luôn. Dĩ nhiên, Thượng Đế luôn sẵn sàng dẫn tiến các con trên cuộc hành trình đăng đẳng của các con. Và Thượng Đế cũng sẵn sàng giúp đỡ các con qua những bài học khó khăn, những chặng chông gai thử thách. Nhất là với những con biết Thượng Đế, tưởng đến Thượng Đế. Nhưng Thượng Đế giúp đỡ ở đây là nằm trong ý nghĩa hỗ trợ cho các con tiến hóa, nghĩa là Thượng Đế sẽ cùng học bài với con chứ Thượng Đế không học dùm con. Thượng Đế giúp đỡ các con bằng cách cùng các con lướt dặm qua những thử thách chông gai chứ Ngài không đi dùm con. Ngài cùng đi với các con, cùng chia xẻ trên những chặng chông gai thử thách của các con, chứ Ngài không đi dùm các con. Con phải học, con mới biết. Con phải đi, con mới tới. Con thấy vậy không? Đấy cho nên,

đầu niên này Cha quyết định không giáng ngự thiền đường. Đấy cũng là dịp để các con tư duy về Thượng Đế và biết nhìn Thượng Đế, tưởng đến Thượng Đế một cách minh triết hơn. Tưởng Thượng Đế là phải biết tưởng đến linh hồn mình. Biết nhìn lại mình, biết nghiêm túc, tự phê, tự kiểm. Biết lo chừa cải những sai lầm, lo vun bồi sự sáng suốt để mà tiến bộ. Tiện đây Cha cũng nói điều này, Cha có theo dõi và ban ơn trong những kỳ đại hội Vô Vi vừa qua ở hải ngoại. Cha cũng có chú ý phần phát biểu của các con trong đại hội. Các con đã phát biểu một số ấn chứng của mình sau một thời gian thực hành Pháp Lý Vô Vi. Thì đây cũng là dịp tốt để các con trao đổi kinh nghiệm tu học. Thực ra, thì không riêng gì các kỳ đại hội, mà ngay cả trong những buổi họp mặt để trao đổi học hỏi thì Cha thấy các con phái Vô Vi cũng hay phát biểu về một số ấn chứng hành pháp của mình, chẳng hạn như được mở đệ tam nhãn hay được thấy màu sắc điển quang, được thấy linh ảnh hay được thấy cảnh này cảnh kia, được xuất hồn, xuất vía, hoặc là được thấy Tiểu Thiên Địa hay thấy Tề Luân Hư Cảnh v.v... Các con đã hành pháp, lo công phu do đó các con được mở trí, được thấy nhiều điều và khám phá nhiều điều. Tuy nhiên ở đây, Cha muốn nói với các con rằng, **trong muôn vạn cái thấy đó, trong muôn vạn khám phá đó, trên con đường tu học của**

các con thì không có cái thấy nào quan trọng bằng cái thấy được những sai lầm của mình. Không có cái khám phá nào đáng kể bằng cái chỗ khám phá được những rác rưởi, những bế tắc của chính mình. Những cái thấy này, những khám phá này thật hết sức quan trọng, hết sức hữu ích cho linh hồn trên con đường tiến hóa của nó. Nếu không thấy được những sai lầm, những chỗ kẹt để mà chừa cải, để mà khai thông thì thật khó tiến. Cha cho rõ, mọi tầng giới, mọi đẳng cấp, mọi trình độ tiến hóa dù là Tiên Phật đi nữa thì đều cũng vẫn cần cái thấy đó, còn cần cái khám phá đó nếu không thì không thể tiến được. Vẫn phải cần nó luôn luôn cho tới khi đạt chân lý. Cha có nghe các con tự phê, tự kiểm và dũng tâm tự mổ xẻ những sai lầm, những rác rưởi của mình. Điều này thật là đáng khuyến khích. Thấy được những sai lầm của mình đã khó, mà dám bộc bạch mổ xẻ những sai lầm ấy trước nhiều người thì lại càng khó hơn nữa. Cho nên đấy là cái dũng đáng ghi nhận. Tuy nhiên, Cha phải cảnh giác các con chỗ này. Các con đã dám bộc bạch lỗi lầm thì phải dũng tâm cải sửa. **Có dũng nhận lỗi mà chưa có dũng sửa sai ấy cũng là chưa thực dũng.** Mà rồi coi chừng! Coi chừng cái dũng nhận lỗi đó nó sẽ biến dạng sang một hình thái ngã mạn trược khác hơn đó con. Cái ta thấp hèn của các con sau khi nó chịu tổn thương tự ái vì

con dám mổ xẻ những sái quấy của nó, nó sẽ hài lòng và cảm thấy được vuốt ve khi người ta khen nó dũng. Vì thường thường không ai dám khoe cái xấu và tự nhận lỗi lầm trước mọi người. Còn nó thì dám tự đặt lên bàn mổ và do đó mọi người phải thán phục cái dũng của nó. Nó hài lòng chỗ đó để rồi kẹt vô chỗ đó đó con! Các con coi chừng cái chỗ này. Cha thấy các con rất dễ vấp phải cái chỗ này. Cho nên, Cha nhắc các con phải cảnh giác cái phàm ngã của các con. Bởi vì các con phải biết rằng cái tính kiêu ngạo nó vừa nhượng bộ qua một bước thì nó sẽ tìm cách tấn công con ngay bước khác. Cha thấy cũng cần phải nhắc nhở thêm các con phái Vô Vi. Các con hành thiền để tự điều chỉnh bản thể, thu nạp thêm phần khí điển của Trời Đất để tự quân bình, để có sức khỏe thể xác và sức khỏe tinh thần. Có sức khỏe thể xác và sức khỏe tinh thần cũng để phục vụ cho Cơ Tiến Hóa, để biết cống hiến nhiều hơn trong kiếp sống của mình, để biết yêu thương đồng loại nhiều hơn, biết sống hữu ích, vị tha, biết mình vì mọi người, mọi người vì mình chứ đừng ngồi thiền ở trong tinh thần vọng cầu, mê tín, ỷ lại, trong tinh thần cầu an, tư kỷ. Có vậy thì cái phần trí tuệ của các con mới phát triển và các con mới tiến hóa được. Còn ngược lại, các con sẽ rơi vào chỗ hẹp hòi, chậm tiến và khó đạt kết quả tốt trên con đường tiến hóa đăng đẳng của các con.

Đầu xuân năm nay, Cha không đến với các con bằng hữu thể nhưng Cha đã đến với các con bằng những lời minh triết. Nếu các con hiểu và tiếp thu được thì đấy cũng là ân huệ quá đủ để dẫn tiến các con trong buổi đầu năm. Hạt giống minh triết Cha ban rải đã nhiều suốt mấy năm qua. Những gì Cha ban rải **nếu các con hiểu và chịu hành thì tưởng cũng quá đủ để dẫn tiến các con về tới cõi giải thoát.** Cha nhắc lại các con phải hành. Nếu lãnh hội mà không hành thì không thể tiếp thu thật sự. Lãnh hội được những siêu lý, những minh triết từ Cha và chịu hành, chịu sống với những siêu lý đó, những minh triết đó thì **con khỏi phải đi tìm Kim Thân Cha làm chi con, vì Cha đã có sẵn trong con.** Con khỏi phải vọng Cha, cầu Cha ban ơn phúc vì ơn phúc đã đến với con rồi đó con. Con khỏi phải tìm diện kiến Cha để đảnh lễ Cha, để biểu hiệu cái tấm lòng tôn kính, tưởng nhớ của con đối với Thượng Đế làm chi nữa con. Vì con đã biết đảnh lễ, biết tôn kính, biết tưởng nhớ Cha trong tư tưởng, lời nói hành động của con, và Thượng Đế phải chứng con điều đó. Đức Kim Thân Ngọc Đế không cần con tìm, diện kiến Ngài để đảnh lễ hoặc biểu hiện những hình thức bề ngoài để tỏ lòng tôn kính, tưởng nhớ Ngài. **Nếu con biết tưởng nhớ Ngài thì hãy sống với những minh triết mà Ngài rao giảng. Và biết lo phát triển không ngừng trí tuệ, tình thương và ý chí**

trong cung cách sống của con hằng ngày hầu đi kịp Thiên Cơ. Cha cho rõ, sắp tới đây khi Cha xuất hiện, đấy là giai đoạn mở đầu một kỷ nguyên khoa học mới tạm gọi là khoa Trường Sinh Học. Đấy là một môn khoa học dẫn dắt nhân loại, khám phá những khía cạnh mới lạ của con người mà ngành khoa học kỹ thuật từ trước đến nay chưa có khả năng và trình độ khám phá tới. Đây là môn khoa học cao siêu, ưu việt, vượt lên mọi thứ khoa học hiện hữu, kể cả ngành khoa học không gian đang hiện tại chiếm ở vị trí hàng đầu. Cha cho biết như vậy. Khoa Trường Sinh Học này hiện nay được các khoa học gia đang tập tành, nghiên cứu, thăm dò ở một vài nơi trên thế giới. Thì đấy cũng là những dấu hiệu sơ khởi do sự chuyển động của Thiên Ý. Tức là do sự chuyển động của quy luật tiến hóa. Thế giới rồi đây sẽ có dịp thấy rằng **con người hoàn toàn có khả năng làm chủ môi trường, làm chủ thiên nhiên, làm chủ vận mạng mình và hòa điệu cùng vạn vật, nhờ biết cách phát triển cho đến vô cùng phần điện năng sinh học sẵn có trong mỗi con người.** Đấy! Và rồi đây khoa Trường Sinh Học sẽ được học hỏi, nghiên cứu, dựa trên nền tảng căn bản, ấy là nền tảng trí tuệ, tình thương, ý chí của con người đó con. Cha cho rõ, đất nước Việt Nam này tuy nhỏ bé, nghèo nàn, chậm tiến nhưng sẽ có đại cơ duyên để rao giảng môn khoa

học ưu việt này trên toàn thế giới. Vậy Cha **mong sao các con biết phát triển khả dĩ trình độ trí tuệ, tình thương và ý chí tức là Bi Trí Dũng để có điều kiện tiếp thu tốt cái môn khoa học ưu việt này** mà chắc chắn rằng nhân loại trên thế giới sẽ phải biết đến ở một tương lai gần đây.

Thôi thì Cha dừng ở đây và ban ơn cho tất cả các con.

Huấn Từ Nhắn Nhủ Bạn Tu VÔ VI (1991)

Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Chí Tôn.

Hôm nay qua Đức Kim Thân, Cha cũng muốn có đôi lời để nhắn nhủ với tất cả các con. Này các con! Cơ khảo thí đã và đang diễn bày, trược khí sát phạt khắp nơi theo sự vận chuyển của trời đất. Đây là lúc mà Thiên Địa chuyển động Ngũ Hành để quy túc, nên bốn phương náo động đảo điên. Người tu lúc này phải bình tĩnh, sáng suốt, luôn quay vào trong kiểm soát thân tâm, rán giữ điển, giữ sự ổn định của nội tâm. Đấy là cách bảo vệ mình tốt nhất trong cơn biến thế buổi hạ ngươn mạt kiếp đó con!

Người tu lúc này không phóng tâm ra ngoại giới để chạy theo thời cuộc, để rồi động loạn, thời cuộc đảo điên với ngoại giới. Nên nhớ rằng, đây là cơ khảo thí và Trời mượn bối cảnh nặng trược, tranh tối tranh sáng, những hiện tượng đảo điên ngoại giới để kiểm tra chất lượng người tu đó con!

Cha nghe có bạn đạo bàn tán rằng dạo này người tu *"Vô Vi"* ở hải ngoại hễ nghe nói tới *"Điển"* là sợ thất kinh! Vì có những hiện tượng *"Điển này Điển kia"* sao mà ba lăng nhăng quá đỗi, làm cho nhiều bạn tu nản chí, mất niềm tin, rồi bỏ tu hết trơn. Con ơi con, tụi con tu phái thiền, nghiên cứu về khoa học *"Vô Vi"*, tức là

bước vào nghiên cứu *"Điển giới"*, mà muốn biết Điển giới, thì phải học mọi khía cạnh của Điển thì mới hiểu Điển chứ con! Vì vậy mà Trời chuyển bài đến để các con có cơ hội nghiên cứu về Điển chứ có gì đâu! À, phải nói rằng đây là những bài học cao siêu minh triết dành cho người tu nói chung và người tu Vô Vi nói riêng, tùy theo trình độ hiểu biết của mình để học hỏi chân lý.

Từ những vị có trình độ tâm linh cao siêu đã đạt siêu quang huệ nhãn, cho đến những học viên mới tập tễnh bước vào nghiên cứu về Khoa Học Vô Vi đều có chuyện để mà học hết! Cho nên có thể nói bài này *"Phá Mê Phá Chấp"* cho cả thầy lẫn trò đó con. Thầy có bài siêu theo trình độ của thầy, còn trò có bài của trò tùy theo trình độ tu học của nó.

Cha cho biết như vậy. Bài của *"thằng Thầy"* thì ở đây Cha không tiện giảng chung cho trình độ của các con nghe, nhất là ở khía cạnh chứng nghiệm! Ở đây, Cha chỉ nói sơ chút chơi cho vui thôi, nói sơ thôi! Có gì đâu con, *"thằng Thầy"* nó có Huệ Nhãn, nó thấy Điển, **nó thấy tướng Điển rồi nó chấp vào tướng Điển cho nên nó kẹt** đó con!

Cha nói sơ chút vậy thôi! Chờ có lúc tiện duyên, Cha sẽ giảng riêng cho thầy. Còn trong khi chờ cái đại duyên này, Cha cũng muốn *"hóc búa"* đố *"thằng Thầy"* giải cho thông.

À! Con giải cho Cha nghe thử theo cái chỗ chứng nghiệm bằng chính trình độ Huệ Nhãn cấp Phật của *"thằng Thầy"*. À, giải cho Cha nghe tại sao có những màn trình diễn *"Thanh Quang Điển Lành"* kết hợp với những hiện tượng *"hư hư, thực thực"*, những biểu hiện hư hỏng huyễn hoặc ba lăng nhăng của luồng Điển chiếu xuống vậy hả con?

Đó! Suy gẫm đi, bài này Cha cho biết là *"hóc búa"* siêu đẳng dành cho những vị có trình độ đạt Huệ Nhãn đó à con! Bài này mở ra cái minh triết bao la của Thượng Đế mà Cha đang hướng dẫn con từng bước học hỏi đó con! Hướng dẫn về phần Vô Vi bằng Điển, hướng dẫn về mặt hữu hình bằng ngôn ngữ qua **trình độ của Đức Kim Thân** đó con! Cho nên, mấy năm qua, Cha vẫn lai rai chuyển bài đến để hướng dẫn cho *"thằng Thầy"* tiến vào cõi khổ đó con! Thì nếu đôi khi con có phải sa lệ, phải bầm dập vì cái đám học trò ngu muội, thì con nên biết Cha đang dạy con đạp đổ cái vỏ Nát Bàn để tiến lên Tối Đại Nát Bàn đó con! Con biết vậy không?

"Tiến vào cõi khổ,
Đạp đổ Nát Bàn. "

Cha chuyển bài y như Đức Kim Thân đã nói với con đó con! Thôi rán học nghe con. Nói sơ

với *"thằng Thầy"* một chút, bây giờ Cha nói chuyện với tất cả các con.

À, các con tu Vô Vi, các con hành thiền, các con có *"Pháp Báu"* trong tay để nhờ nó mà trực tiến vào tâm, hồi quang phản chiếu, ngày đêm các con học bế nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân để gom ý, trụ thần. *"Trong chơn có giả, trong giả có chơn"*, nhưng với người tu thiền đang trên đường tầm giải thoát, thì ngoại giới là huyễn cảnh, là giả tướng, là những bài bản, những lớp tuồng hư cấu, chuyển biến theo lẽ biến dịch của trời đất đó con! Chuyển theo lẽ biến dịch của trời đất để linh hồn học hỏi tiến hóa!

Bây giờ, Cha hỏi các con! Các con nói các con tu thiền, các con đang ngày đêm dụng pháp báu để lìa tướng quy tâm, rồi tu làm sao mà Cha ra bài kiểm tra một cái là nghiêng ngả, té lăn cù hết trọi vậy con? Tụi con tu thiền mà gặp cảnh đảo điên ở ngoại giới bị té ngã hết trơn là làm sao, là làm sao vậy con?

Là vì thiền mà tâm cứ phóng ra ngoại giới, rồi bị ngoại giới nó điều khiển hết. Tụi con làm trật lất hết trơn, tụi con thấy vậy không? Phải biết mình là thằng chăn trâu, thằng chăn trâu phải ngày đêm giữ trâu, dắt trâu, tề trị con trâu theo ý chí của mình. Khổ nỗi, các con lại không làm thằng chăn trâu, mà lại làm con trâu để cho ngoại giới nó xỏ mũi, nó dắt, nó lôi kéo, nó điều khiển luôn luôn vậy đó con! Nó điều khiển con

luôn luôn, cho nên con dao động đảo điên với ngoại giới rồi ngã té lăn cù hết là vậy đó, rồi lại trách tại sao có cảnh đảo điên làm cho người tu nản chí, ngã lòng, bỏ tu hết. Cha cười, mà cũng xót xa đau điếng nghe con! Ra bài để cho các con trả nghiệp theo duyên nghiệp mỗi đứa; vừa để các con học chơn lý, vừa để kiểm tra trình độ tu học của các con. Ôi thôi! Nhìn lại thì đâu được mấy đứa vững vàng. Tai ương, tật bệnh, hoạn nạn, khảo đảo, thử thách v.v... , là bài nhồi nghiệp, vừa là bài đo chất lượng người tu học nói chung, đo trình độ tâm pháp người tu thiền nói riêng đó con!

Cha kiểm lại phái Vô Vi thì đâu được mấy đứa con, phần đông thì hoang mang, dao động, nản chí, ngã lòng, suy thoái tâm linh, thậm chí có đứa còn bỏ tu luôn nữa. Có như vậy Cha mới có dịp xem xét coi các con có quyết chí tu, có thật tâm tu hay là tu lơ mơ, tu tài tử, tu adua, tu cơ hội. Và đây cũng là dịp Cha đo chất lượng Bi Trí Dũng của người tu trong gian nan thử thách đó con! Chứ rồi Cha thấy các con làm thi, làm thơ, rồi viết tài liệu khuyến người ta tu, rồi thuyết đạo nghe cũng giỏi, rồi được người ta nể nang, người ta xưng tụng, người ta chạy theo bu quanh cũng đông, điều này khiến cái phàm ngã của các con nó tưởng nó có trình độ, nó hiểu đạo cao siêu rồi, mà cái phàm ngã nó tưởng chỗ đó cho nên nó càng dễ rớt đó con!

Các con ơi! Trình độ hay không, đụng trận mới biết dở hay đó con! Đó, có dịp này Cha cũng xem con nói ngày nào con cũng thiền, chứ rồi con có thực thiền hay là chỉ có cái hình tướng ngồi đó mà lại phóng tâm tán điển, rồi con nói con hành pháp hàng chục năm, Cha cũng xem cái bản lĩnh con tề trị ngũ hành tới đâu đó con! Cha hỏi thật, nếu các con tu hành đàng hoàng và quyết tâm tu, tại sao gặp cảnh khảo đảo, tai ương hoạn nạn thì dao động ngã lòng, suy thoái tâm linh là làm sao? Rồi có đứa đi trách Trời sao bao nhiêu năm nay tôi chỉ lo tu, ngày đêm dốc lòng vì đạo mà ngày giờ này còn gặp tai ương hoạn nạn khảo đảo quá đỗi. Đó! Chứ rồi con há không biết rằng có cảnh ngộ mới đo lường tâm trí, Trời không dụng lửa đốt làm sao ra mặt vàng thau vậy con!

Thấy con nguyện tu, Cha cũng chuyển bài đến để cho con lên lớp vậy thôi con! Con phải biết trời làm cuồng phong để xem con có thực tâm quyết chí vượt qua Bỉ Ngạn Hồi Nguyên cho rõ mặt hiền nhân vậy mà! Cha chuyển bài nhồi nghiệp, vừa dụng cảnh để thử lòng, thử tâm đo lường các con vậy thôi con!

Con thấy suốt bao năm qua, Cha đã rải giống minh triết giảng dạy đã nhiều quá rồi. Thầy cũng đã ta bà hoằng pháp, ngày đêm nhắc nhở dẫn tiến các con cũng quá rồi, giờ thì chuyển bài khảo đạo, khảo pháp để sàng lọc, để kiểm tra

mức độ tiếp thu thực sự của các con. Chính cái bản lĩnh ứng phó của các con trong thử thách, nó nói lên cái mức độ tiếp thu thực sự của các con, chứ rồi các con hiểu đạo phiêu phiêu trên lý thuyết thì đâu có khó! Các con hiểu để mà làm thi, làm thơ, viết tài liệu khuyến tu, hiểu để đi thuyết đạo cho người ta nghe, làm đạo nói thì cũng đâu có khó con. Ôi thôi, đạo nói thì đầy dẫy mà đốt đuốc giữa ban ngày để kiếm một thằng sống đạo, một thằng hành đạo thực sự cũng đỏ con mắt đó con!

Bởi vậy, tụi con tu Vô Vi mà gặp cảnh hỗn loạn đảo điên ngoại giới thì hoang mang, dao động, vậy là bị cái hữu vi sắc tướng bên ngoài nó xỏ mũi rồi! Mình bậy rồi! Mình có thiền gì đâu. Pháp báu trao cho các con, các con để làm gì? Sao mà không dụng nó để học kềm tâm mà đứng cho vững trong thử thách vậy con? Vậy tụi con tu thiền là tu làm sao? Tu thiền là làm sao? Rồi **nghe ở đâu có thanh quang điển lành giáng xuống là ồn ào chạy theo mà không hiểu. Chạy theo cái điển ngoại giới một cách mê muội mà không lo trụ điển, không lo giữ điển, không biết hồi điển để tạo điển. Tụi con chạy theo điển kiểu đó là phải lạc lối thôi** con! Phải lạc lối thôi! Tụi con làm trật lất, làm tầm bậy rồi quay trở lại trách! Trách sao lại có những hiện tượng huyễn hoặc, hiện tượng điển diễn ba lăng nhăng làm cho người tu hoang

mang, rồi trách thầy sao dẫn đi lạc lối, làm cho người tu mất niềm tin, nản chí, ngã lòng với đạo phân ly tan rã.

Con ơi con! Con trách thầy là trách làm sao? Con còn đòi gì ở thầy nữa con! Pháp báu đã trao tay, con đường thầy đi, thầy đã cặn kẽ hướng dẫn lại các con rồi. Thầy cũng làm có bao nhiêu đó mà vượt khỏi sức hút hồng trần về cảnh giải thoát. Nếu thực sự con quyết tâm, quyết chí, kiên cường trui luyện, thì rồi con cũng được như thầy! Pháp báu con đã có rồi, nếu con hành pháp cho nghiêm minh thì đâu đến nỗi con! Với người tu thiền thì điều cơ bản thiết yếu là hồi điển, là trụ điển. Con lại phóng tâm chỉ chạy theo cái điển ngoại giới rồi trụ vào đó, ỷ lại vào nó mà quên lo cái phần cơ bản thiết yếu của mình thì con phải hỏng hụt, chao đảo vậy thôi. Con phải hỏng hụt chao đảo rồi té lăn cù là chuyện tất nhiên rồi con!

***"Thanh Quang Điển Lành"* nó là phương tiện dẫn tiến các con, mà phương tiện thì nó phải giả, dẫu là thanh quang cũng giả thôi con.** Cha đã từng nói cái này rồi! Tại các con tưởng nó thật, các con chạy theo nó, con bám trụ vào đó mà không chuyên tâm hành pháp để hồi điển, trụ điển mình, cho nên đụng trận một cái, đụng những hiện tượng huyễn hoặc, ba lăng nhăng mới thất kinh, mới hoang mang nản chí ngã lòng đó con!

Bài này Cha ra để phá mê cho con đó à! Cho nên, hãy tự trách mình không chuyên tâm hành pháp nghiêm minh, không lo hồi điển, không dụng pháp để kềm tâm, chứ còn đừng trách thầy dẫn lầm đường.

Cha nghe thầy dạy các con, rằng phải lo tinh tấn hành pháp, hồi quang trụ điển, tự tu tự tiến. Cha không nghe thầy dạy các con buông lung phóng tâm ra bám trụ ỷ lại vào cái điển quang ngoại giới! Thầy có giới thiệu cho biết Thanh Quang Điển Lành bên trên giáng xuống để trợ duyên cho người tu. Có! Cái đó thì có, nhưng mà thầy không khuyên các con ỷ lại bám trụ vào đó để mà tu.

Nếu các con làm theo lời thầy khuyên, lo dụng pháp quay vào trong kềm tâm trụ điển, không phóng tâm chạy theo bám trụ, ỷ lại vào cái điển ngoại giới thì các con đâu đến nỗi, đâu đến nổi điên đảo, nản chí, ngã lòng. Các con đâu đến nỗi suy thoái, hư hỏng trước hiện tượng thanh quang điển lành bỗng trở thành cái hiện tượng huyễn hoặc, hư hỏng, ba lăng nhăng. Không bám vào nó thì đâu vì nó mà hư hỏng, đâu vì nó mà ngã lòng nản chí suy thoái bỏ tu, có phải vậy không con?

Cho nên, các con hãy quay lại mà tự kiểm, để rồi tự trách mình thôi con! Tự trách mình thôi! Thầy đã truyền pháp *"Hồi Điển Phản Quang"*, đốt ngọn đèn tâm soi lối tiến, mà mình thì làm

trật lất hết, để tâm thức buông lung ngoại cảnh, bị cái sắc tướng bên ngoài nó điều khiển hết trơn, nó làm cho mình tán loạn, gặp bài thi chuyển tới, gặp bài kiểm tra tới thì rơi rụng như sung. Rồi còn trách ai vậy con?

Cho nên, những hiện tượng huyễn hoặc, ba lăng nhăng thật cần thiết để mà dạy chơn lý và phá mê cho tất cả các con đó à! Đó! Cha thấy tụi con nhận mình là người tu thiền, đi đâu cũng xưng rằng tôi thuộc phái *"Vô Vi"* nhưng mà tâm trí phóng ra ngoại giới, rồi chê cái này giả, cái kia giả, lo ồn ào tranh cãi, thắc mắc cái chuyện chơn giả bên ngoài mà không hiểu **cái tướng ngoại giới đối với người tu thiền, nó vốn chỉ là huyễn, là ảo, nó là giả rồi.** Nó là giả rồi thì còn ồn ào tranh cãi làm chi để rồi **chấp vào cái giả đó, rồi rước nó vào trong tâm để cho mình mất bình an vậy con?** Con rước cái giả đó vào trong để cho mình mất bình an đó! Cha thấy tụi con chia phe lập nhóm ồn ào tranh cãi chuyện người này mất điển, người kia mất điển, rồi đi đến chỗ sân si mất hòa khí, gây chia rẽ huynh đệ đó con!

Con ơi con! Con lo chi cho quá lắm chuyện người ta mất điển đến đỗi mình phiền bực, mất điển, mất bình an vậy con? Mình lo cái chuyện người ta mất điển đến đỗi mình phiền bực dao động, mất bình an là bậy rồi! Con lo người ta mất điển rồi con làm con mất điển, con thấy vậy

không con? Trời không mong con lo cái kiểu vô minh như vậy!

Mỗi người đều có cái bài của mình theo phần *"Căn duyên phước nghiệp nhân quả"* và luật Trời biết lo dẫn tiến con qua những bài học phong phú đa dạng, chuyển đến cho mỗi phần hồn. Vậy con cứ an tâm mà lo tu, không vì đó mà phải hoang mang, thắc mắc, ồn ào, tranh cãi đó con! Cha nói thật, chia phe lập nhóm hoang mang, thắc mắc, ồn ào, tranh cãi chuyện người này người kia còn điển hay mất điển, rồi **tạo nên một không khí hoang mang, động loạn chung trong giới đạo cũng là một cái chuyện làm trật lất của người tu rồi** con! Trật rồi! Cho nên, Cha khuyên tất cả các con phải thức tỉnh mà tu hành, lo hướng nội, hồi điển quy tâm, thức tỉnh để tu hành cho nghiêm túc, trở về lo phần cơ bản của mình. Đó là hướng nội hồi điển quy tâm đó con. **Vạn sự do ta, ta phóng tâm tán điển rồi bị ngoại giới nó xỏ mũi, nó điều khiển** rồi ta trở lại trách Trời, trách cảnh, trách thầy v.v... Con nên hiểu rằng:

"Chẳng phải phướn động,
Chẳng phải gió động,
Chỉ có tâm động mà thôi con ơi!"

Người tu thiền phải thấy như thế. Cho nên, người tu mà còn nghiệp lực, còn trong vòng trầm

luân tứ khổ, làm sao không gặp cảnh đảo điên để trả nghiệp, để học hỏi. Mà **Trời phải bày cái cảnh đảo điên theo duyên nghiệp của nhân loại để giảng dạy chơn lý và vận chuyển Cơ Tiến Hóa** chớ con! Vậy con trách Trời, trách cảnh làm chi con? Còn ông thầy ở ngoại giới cho dẫu là minh sư đi nữa cũng chỉ là phương tiện dẫn tiến con thì nó phải giả con! **Con chạy theo ông thầy ở bên ngoài, chấp đó là chơn rồi tôn sùng bám trụ ỷ lại vào đó thì có lúc con phải kẹt vì cái chỗ chấp của mình** đó con. Vì quy luật tiến hóa muốn phá mê cho con, nó phải chuyển bài phá mê phá chấp cho con để cho con bỏ cái thói cuồng tôn mê tín, ỷ lại bám trụ vào cái ông thầy ở bên ngoài đó, phá mê cho con chứ có gì đâu. Cho nên, tại sao các vị đắc pháp thuở xưa đã dạy học trò rằng: *"Phùng Phật Sát Phật, Phùng Tổ Sát Tổ"* là vậy! Phùng Phật phải sát Phật vì chấp ông Phật bên ngoài là chơn, bám trụ ỷ lại vào đó, nếu không sát ông Phật thì làm sao các con thấy được *"Phật tánh"* vậy hả? Cho nên, nếu các con không thấy được ông thầy bên ngoài là giả thì chẳng bao giờ các con làm sáng được ông thầy ở trong con. Có điều, thấy cái chỗ giả đó không có nghĩa là các con khinh thường nó, hiểu được ông thầy ở bên ngoài là giả không có nghĩa là các con khinh ông thầy. Đấy không phải là sáng suốt mà là cái thói ngã mạn ngu xuẩn. Cho nên, con nào **thấy được ông thầy**

bên ngoài là giả nhưng biết tôn sư trọng đạo, biết giữ lòng kính trọng, biết ơn bậc khai sáng dìu dắt linh hồn mình để dốc lòng tu tiến đáp lại thâm ân, đấy mới là đứa sáng suốt vậy!

Cha cho biết như vậy. Còn về Đức Kim Thân, hôm nay Cha cũng nói thẳng với các con. Cha chưa nghe Ngài kêu gọi các con chạy theo Ngài để sùng bái mê tín ỷ lại. Cha cũng không nghe Ngài kêu gọi ai tin Ngài nếu chưa hiểu sự chơn chánh của Ngài! Cha nghe, Ngài khuyên các con lo tu cho đàng hoàng và không cần phải tin Ngài, tin mà không tu không bằng không tin mà tu. Ngài nói hoài cái này. Cha nghe Ngài dạy con nào tưởng nhớ Ngài là phải lo linh hồn mình, tưởng nhớ Ngài thì phải sống đạo, **sống với những gì Ngài rao giảng nếu thấy đó là minh triết chơn lý. Tưởng nhớ Ngài là như vậy, chứ không phải chạy đi tìm Ngài gọi là tưởng nhớ Ngài, không phải chạy đi tìm Ngài để bái lạy tôn sùng bám trụ vào cái giả tướng của Ngài! Ngài dạy các con không cần phải đi tìm gặp Ngài, vì trong con có sẵn Thượng Đế.**

Điều chủ yếu là con phải tìm ông Thượng Đế trong con và làm sáng ông Thượng Đế đó thay vì chạy theo cái giả tướng của Thượng Đế bên ngoài đó con. Các con đọc lại những lời giảng dạy của Ngài mà xem. Cho nên, đứa nào chạy theo bám

trụ hình tướng Ngài trong mê muội thì có lúc nó phải dao động, hoang mang là chuyện tất nhiên rồi! Các con phải biết rằng, bài bản diễn xuất của Ngài thì thiên hình vạn trạng, ngôn ngữ nào mà nói cho hết. Trí Phật Tiên còn phải nghiên cứu học hỏi, huống gì trí phàm nhân làm sao mà đánh giá cho được con. **Việc của trời đất vận chuyển làm sao các con rõ, và cái giả tướng của Ngài còn phải biến tướng theo lẽ biến dịch của thiên địa làm sao các con hiểu?**

Cho nên, mê chấp vào cái giả tướng của Ngài, bám trụ vào nó trong mê muội thì làm sao có lúc khỏi hoang mang! Đó, rồi bây giờ đổ thừa tại cảnh khảo đảo, cảnh đời hỗn loạn, tại thầy thế nọ, tại Kim Thân Cha thế kia cho nên tui ngã lòng nản chí, mất niềm tin tu hết nổi, tu không nổi! Tui bỏ tu! Đổ thừa vậy là bậy rồi con! Mình tu cho phần hồn mình nhờ, mình tu trước tiên là vì mình, cho mình, **không tu là tự hủy diệt mình, không tu là chịu quy luật đào thải,** không tu là mình thiệt thòi, vì người này kẻ kia hay vì cái gì đó mà nản lòng, mất niềm tin, bỏ tu là bậy rồi! Cha hết sức đau xót cho nhiều con vì tưởng nghĩ ngu muội như vậy mà nản lòng, mà hư hỏng rồi bỏ tu.

Con ơi con! Nếu con thắc mắc, nghi nan sự sáng suốt của thầy, nếu con hoang mang ngờ vực Kim Thân Cha thì Cha nói thật, chưa hiểu con cũng không nên tin, không cần tin, không nên

chạy theo để làm gì! Những vị thầy ở bên ngoài chỉ là phương tiện để dẫn tiến các con học hỏi chơn lý vô cùng vô biên của trời đất, mà **phương tiện thì giả! Con chạy theo ông thầy bên ngoài, mê chấp trọn tin ông thầy đó là chơn là bậy rồi!** Cha khuyên con, không hiểu thì không cần tin, không nên tin để làm gì? Con phải biết mọi sự đều vô thường, đều phải biến dịch theo lý Trời đó con! **Trọn tin và bám trụ vào cái vô thường đến khi nó biến thái thì con phải chới với, hỏng hụt đó thôi!** Con thấy vậy không con? Duy có điều, trong vạn sự vô thường ấy có cái lẽ *"hằng hữu"* mà con phải tin! Đó là cái gì? Đó là luật tiến hóa chuyển động chi phối luôn luôn và mọi sự phải chuyển hóa theo quy luật. Con người phải biến chuyển tiến hóa theo quy luật, không tiến kịp thì bị luật nó đào thải! Đây là điều chắc chắn, mà muốn tiến kịp thì phải tu, tu thật sự, quyết tâm quyết chí, không vì bất cứ lý do nào, trở ngại nào mà bỏ tu, vì bỏ tu là tự đào thải mình!

Đó! **Vũ trụ và con người từng giây từng phút phải tu, phải tiến theo quy luật. Đây là cái lẽ chơn chánh, là cái lý hằng hữu của trời đất mà các con phải tin mới được. Các con phải tin và không thể không tin. Không tin chỗ này là tiêu, là hủy diệt đó con! Đã tin là phải tu, tu thật sự,** quyết tâm kiên trì dũng

cảm vượt mọi thử thách trên cuộc hành hương vĩnh cửu của mình đó con! Cha nói lại, ***"tu"*** **là bản năng phấn đấu đời đời để sinh tồn của con người và vũ trụ đó con!** ***"Không tu"*** **là tự tuyên án hủy diệt mình** đó con! Con khá biết cho Cha, con khá hiểu chỗ này cho Cha đi con!

Thôi thì hôm nay Cha có vài lời nhắc nhở tất cả các con, để cho các con suy nghĩ rồi nghiêm khắc nhìn lại những sai lầm của mình để dốc lòng thực tâm sửa sai, và quyết chí tiến bước đi con.

Thôi Cha dừng ở đây và ban ơn cho tất cả các con.

Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn

Vài Lời Nhắn Nhủ 2005

Việt Nam, tháng 11 năm 2005

Sau đây là lời nhắn nhủ của Kim Thân Cha dành cho một số bạn đạo muốn xin diện kiến Người:

"Hiện tình thế giới đang dập dồn thiên tai địa ách với bão lụt, sóng thần, động đất, dịch bệnh, khủng bố, bạo loạn gây chết chóc khắp nơi cho toàn cầu. Đấy là những dấu hiệu rõ nét rằng: ***Thiên Địa đang chuyển động thanh lọc ngũ hành trên toàn thế giới!*** *Cho nên, người tu giờ phút này phải nỗ lực phấn đấu, quyết tâm* ***chơn thật cải sửa lỗi lầm, cố gắng thanh lọc và bảo vệ từ trường để tự cứu.*** *Riêng bạn tu Vô Vi bấy lâu nay đã được rất nhiều ân huệ, được truyền dạy Chánh Pháp, được Bề Trên ban rải thanh quang điển lành, giáo huấn minh triết, giảng dạy nhắc nhở đã nhiều. Hiện tại xem như các thí sinh đã vào phòng thi đọ sức với Cơ Khảo Thí theo duyên nghiệp của mỗi phần hồn để đo lường trình độ tu học.* ***Mọi kiểu tu hình thức, tu phô trương nhãn hiệu, tu cơ hội, tu loè bịp bề ngoài...đều không thể tự cứu mình vượt qua cơn sàng lọc của Cơ Tiến Hóa!*** *Vậy bạn tu phải thức tỉnh để làm bài thi cho tốt, đấy là đã biết Hội Ngộ cùng Kim Thân Cha trong Minh*

Triết hơn là bận tâm tìm thăm gặp hình tướng của Người... .! "

Kỷ niệm tình huynh đệ xiết chặt giữa *"Minh Đức Nho Giáo"* và *"Pháp lý Vô Vi"* với niềm tin tưởng tình huynh đệ sẽ nới rộng thân ái,hòa đồng với tất cả Giáo Phái tu trên thế gian, thuận theo thiên ý *(Cơ Quy Nhứt, Tam Giáo Quy Nguyên Ngũ Chi Hiệp Nhứt)*.

Tư Liệu Ghi Từ Thiền Đường H.V.E
Để Phục Vụ Tham Khảo Thêm (1978)

Một sự kiện vô cùng quan trọng đã đến với trần gian, một cách gần như thầm lặng, một số nhỏ người tu được biết đến: đó là Thượng Đế đã xuống thế, ngay tại thủ đô miền Nam nước Việt này.

Thượng Đế đây tức là Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn, hay Huyền Khung Cao Thượng Đế *(theo danh từ Cao Đài)*, hay là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, hay Hắc Bì Phật Tổ, hay là Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ, Đại Hồn, Đại Linh Quang, Đại Ngã, Cha Linh Hồn của muôn loài vạn vật v.v...

Thật là một đại hồng ân, một ơn phước vĩ đại đối với xứ sở nhỏ bé được chọn làm Thánh Địa sau này.

Sự việc đã đến dễ dàng, bất ngờ, nên ta coi thường nó. Nhưng nghiệm cho kỹ, nó còn to lớn, quan trọng hơn cả thời kỳ Đức Giêsu, Đức Thích

Ca lâm phàm, vì đây là một đấng trên cả hai vị này.

Ngài xuống đây để sửa soạn rao giảng Long Hoa Đại Hội, độ và dẫn dắt các con Ngài, những Tiểu Hồn, tu tiến đặng được qua Long Hoa, và trở về với Ngài.

Đây là một trường hợp dị thường, xưa nay chưa hề có, một vị chúa tể Càn Khôn xuống thế gian.

Sau đây, tôi lần lượt thuật lại cùng các bạn những điều mà tôi được biết về hiện tượng này:

Vào năm 1976, Ngài phân thân điển quang xuống ngự tại bản thể của cô Kim, một linh căn được Ngài chọn. Linh căn này căn cơ lớn trung bình, nhưng có hạnh nhẫn nhục bố thí cao, có sự cố gắng, phấn đấu cá nhân, ăn chay trường tu nhiều năm theo Tây học: cựu nữ sinh trường dì phước Couvent des Oiseaux Đà Lạt, đã đỗ cử nhân và có nghiên cứu thông hiểu giáo lý bên Thông Thiên Học.

Ban đầu, luồng điển Ngài xuống có báo mộng cho bà thân mẫu cô Kim hay *(và bà này mới chịu lạy con mình)* và cho cô hay Ngài là ai. Nhưng bản tánh theo Tây học, không có mê tín dị đoan, và có sự hiểu biết về tâm linh *(nhờ học hỏi Thông Thiên Học)* cô Kim không chịu tin và nghi ngờ đó là ma quỷ nhập xác. Nhưng cô thấy luồng điển xuống thì cô khỏe khoắn, sáng suốt, tỉnh táo, thanh tịnh hơn và vẫn tự chủ được *(nếu*

trường hợp ma quỷ thì người bị nhập sẽ mê đi, không biết gì hoặc nếu còn tỉnh thì cũng mất sáng suốt, thành lờ đờ, không làm chủ được mình). Ngài có dạy đạo cho cô, giúp mở huyệt trên bộ đầu, và Ngài cũng dạy cho cô về Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học *(do ông Tám truyền)*. Về pháp công phu có Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển khử trược lưu thanh, như ông Tám đã dạy... v.v...

Cô Kim vẫn chưa chịu tin và Ngài chỉ cô nên lập sớ thưa cùng Trời và ba ngày ba đêm khấn vái giữa trời đất, tứ phương thì sự giả trá sẽ không dám. Cô bèn làm như vậy thì sau cùng nghe tiếng Ngài cười và nói: *"Chính là TA đây, chứ đâu ai, con!"*

Có lần, Ngài khuyên cô đến gặp ông E. nơi thiền đường, giao thiệp cho biết. Cô cũng được quen nơi đây mấy năm về trước nhưng lâu quên mất đường, và Ngài đã chuyển điển giúp cô tìm ngay đến nơi. Cô có thuật cho nơi đây biết về trường hợp Ngọc Hoàng giáng xuống cô. Vào lúc bấy giờ, ông Tám vắng mặt đã lâu ở Saigon, nên không có người tu nào có khả năng tâm linh cao để có thể xác nhận được là giả hay thật. Mãi đến mấy tháng sau, khi ông Tám về Saigon, cô Kim trở lại thiền đường với một lá thư dài kể rõ ràng tỉ mỉ từ đầu đuôi những sự việc đã xảy đến với cô, và yêu cầu ông Tám gặp cô xác định dùm thực hư thế nào. Cô được giới thiệu đến nơi gặp

ông Tám. Mới đầu ông Tám cũng không ngờ có chuyện Ngọc Hoàng xuống trần như vậy, và cho rằng đây là trường hợp một vị thiêng liêng nào mượn xác đó thôi. Nhưng sau, ông xuất hồn lên trên xét mới biết được chính đúng thật là luồng điển của Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn phân thân xuống thế, và ông mới xác nhận cùng cô Kim và các người tu theo ông. Từ đó cô Kim mới yên trí và tiến bộ nhanh nhờ sự dạy dỗ của Ngài.

Hai điều quan trọng và phấn khởi nhất đối với các người tu theo pháp ông Tám là được biết Ngài đã chứng quả Phật cho ông Tám, và xác nhận Pháp Lý do ông Tám truyền là chánh pháp và là một pháp môn tu tắt, mau nhất để mở huệ. Đó là một pháp môn đã có trong càn khôn vũ trụ, nhưng đến cuối Hạ Ngươn này, Ngài mới chuyển cho ông Tư tìm ra và truyền lại cho ông Tám và phổ biến cho nhân loại. Ngài cũng tiết lộ y như ông Tư đã có nói trước, là pháp này sẽ được phổ biến sau này một cách sâu rộng cho toàn thể thế giới nữa. Ngài cho biết là vì có căn duyên với ông Tám, nên Ngài mới cho ông Tám *(và nhờ đó một số nhỏ người tu theo ông có đại căn duyên)* mới được biết Ngài giáng phàm vì còn trong thời kỳ ẩn. Màn này là màn Ngài cho diễn tuồng, thì phải để cho họ diễn xong mới tới phiên Ngài lộ diện. Vì vậy trong thời kỳ này Ngài không muốn cho nhiều người biết và tin Ngài.

Ngài có cho biết đến màn Ngài ra thì không tin cũng phải tin. Bên Cao Đài Giáo cũng nói có Tiên Thánh xuống cơ tiết lộ cho biết Ngọc Hoàng đã xuống tại Saigon nhưng không cho biết rõ nơi đâu.

Ông Tám, sau một thời gian gần bên Ngài, đã thử thách Ngài về đời, về đạo, và được học hỏi nhiều nơi Ngài, thì càng ngày càng thấy sự siêu việt, toàn trí toàn năng của Ngài. Ông nhận thấy đạt đến quả Phật mới chỉ là Đại Giác chứ chưa được Toàn Giác như Ngọc Hoàng, chỉ mới từ bi, thanh tịnh chứ chưa cực từ bi, cực thanh tịnh. Nhờ sự dẫn dắt và giáo huấn của Ngài, ông Tám tiến vượt bực hơn trước nay và luồng điển càng ngày càng sáng hơn trước. Ngài dạy đạo về siêu thượng thừa, về vô thừa. Nhiều điều Ngài dạy xưa nay chưa hề có kinh sách hoặc vị Thầy, vị sư nào dạy tới. Ngài cho biết ông Tám là vị Phật đầu tiên tại thế được Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn dạy. Sau này qua thời Thượng Ngươn, nhiều vị Phật sẽ xuống trần và được Ngài dạy.

Ngài là Đại Hồn, chính là Cha thật của chúng ta. Ngài cho các con Ngài xuống thế học hỏi tiến hóa, nhưng phần nhiều vì mê trần, nhiễm trần nên quên mất đường về. Cho nên vào cuối Hạ Ngươn này, đích thân Ngài xuống để rao giảng Long Hoa Đại Hội và dẫn dắt nhân loại tu hành đặng được trở về với đấng Cha lành. Ngài sẽ độ

cho tất cả mọi linh căn, không bỏ sót đứa con nào của Ngài vì Ngài thương tất cả. Ngài sẽ xét riêng từng trường hợp một, nếu có sự cố gắng tu hành, có sự phấn đấu cá nhân, thì sẽ được chấm điểm. Sự cố gắng phấn đấu cá nhân còn quan hệ hơn căn cơ cao thấp *(như điển hình trường hợp cô Kim, căn cơ lớn trung bình, nhưng có sự cố gắng, sự phấn đấu, nên được Ngài chấm)*.

Xin kêu gọi cùng tất cả những bạn tu, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, chúng ta hãy cố gắng tu đi kẻo trễ, cố gắng sửa tâm tánh, cố gắng học bi, trí, dũng để cho kịp và được chọn qua Long Hoa Đại Hội và hưởng đời Thượng Ngươn Thánh Đức, Thiên Đàng tại thế, Phật Tiên đại đồng.

H. V. E.
Hè Mậu Ngọ (1978)

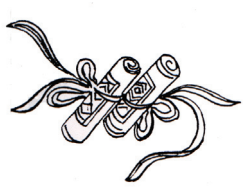

MỤC LỤC

✤ Thay Lời Tựa 1

✤ 63 Câu Vấn Đáp Giải Thích Chơn Lý..... 11

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
về *"Tình Yêu Của Cha"* Sau Buổi Hội Ngộ Đầu Tiên
Với Thầy LƯƠNG SĨ HẰNG Xuân Đinh Tỵ (3/1977)..... 213

✤ Trích Buổi Đàn Cơ 26/6 Mậu Ngọ (1978)
có KIM THÂN CHA Chứng Đàn
Lần Đầu Tiên tại Khổng Thánh Miếu 223

✤ Trích *"Đàn Cơ Đặc Biệt"* Dành Cho Phái Tu VÔ VI
có KIM THÂN CHA Dự Chứng Đàn (1978) 241

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Khi Tiếp Bạn Đạo Cần Thơ và Trà Vinh (1978) 263

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Bạn Đạo Cần Thơ và Trà Vinh Chào Từ Biệt (1978) 267

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
tại Tư Thất Bà T.T.N (1978) 273

✤ KIM THÂN CHA Giảng
về chữ *"LỄ"* (1978)..... 279

✤ KIM THÂN CHA Giảng
về Cách Phục Sức của Người Tu (1978) 283

✤ Buổi Hội Ngộ tại TÂN DÂN ĐÀN
Qua Điển Quang Giáng Xuống của
KIM THÂN NGỌC ĐẾ và QUÁN ÂM NAM HẢI (1978).....285

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Mồng 1 Tết Xuân Kỷ Mùi tại Tân Dân Đàn (1979).....293

✤ Huấn Từ Của KIM THÂN CHA
Nhân Tân Dân Đàn làm Lễ Tiễn Đi Quỵ Ẩn
23/2/1979 (27/1 Âm Lịch) 307

✤ Huấn Từ Của KIM THÂN CHA
Nhân Phái Tu VÔ VI Làm Lễ Tiễn Đi Quỵ Ẩn
25/2/1979 (29/1 Âm Lịch) 317

✤ Huấn Từ Của KIM THÂN CHA
Nhân Một Số Bạn Tu Bất Ngờ Diện Kiến
Dịp Tết Canh Thân (1980).....343

✤ KIM THÂN CHA Đáp Lời *"Sớ Xuân Dâng Cha"*
và Bài Thơ Hỏi *"Bao Giờ Xuân Được An?"* của Nhóm
Thiên Khai Huỳnh Đạo Dịp Mồng 1 Tết Tân Dậu (1981) 347

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Mồng 2 Tết Tân Dậu tại Thiền Đường (1981) 351

✤ KIM THÂN CHA Giảng
về *"Trần Gian Được Ơn Cứu Rỗi của Thượng Đế"* (1981) 353

✤ Huấn Từ Gửi các Bạn Tu ở Hải Ngoại (1981).....355

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Giáng Sinh Tân Dậu (12/1981).....357

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Tết Nhâm Tuất (1982) cho
một nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo.....359

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Tết Nhâm Tuất (1982) tại Thiền Đường 367

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
cho một nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo Dịp
Đệ Tam Chu Niên Ngày Quy Ẩn 7/3/1982 (12/2 Âm Lịch) 371

✤ Trích Nguyên Văn Vấn Thư
Nêu Thắc Mắc của Một Số Tín Đồ Cao Đài 401

✤ KIM THÂN CHA Giải Đáp Vấn Thư
Nêu Thắc Mắc của Một Số Tín Đồ Cao Đài (1982).....403

✤ KIM THÂN CHA Giải Đáp Vấn Thư
(23/9/1982) của Bạn N.P.Y. (Hoa Kỳ) Nêu Thắc Mắc:
Việc Dựng VOVILAND Hải Ngoại Phải Chăng Là
Lập Mô Hình Đơn Vị Kiểu Mẫu của Nền Văn Minh Di Lạc? 437

✤ KIM THÂN CHA Giảng
"Phá Mê Về Địa Tiên" (1982) 443

✤ KIM THÂN CHA Giảng
về *"Mê Chấp và Phá Mê Phá Chấp"* (1982).....449

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Tết Quý Hợi tại Thiền Đường (1983).....467

✤ KIM THÂN CHA Giải Thắc Mắc
của Một Số Tín Đồ Thiên Chúa Giáo (1983).....473

✤ KIM THÂN CHA Giảng
về *"Giả, Chơn, Hư, Thực"* (1983).....539

✤ Huấn Từ của KIM THÂN CHA
Dịp Đầu xuân Giáp Tý (1984).....551

✤ Huấn Từ Nhắn Nhủ Bạn Tu VÔ VI (1991).....561

✤ Vài Lời Nhắn Nhủ 2005.....577

✤ Tư Liệu Ghi Từ Thiền Đường H.V.E 579